THOMAS OLDE HEUVELT

LÊ HỒNG VÂN *dịch*

HEX

THỊ TRẤN BỊ NGUYỀN RỦA

NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ VIỆT NAM

HEX
A Novel by Thomas Olde Heuvelt

Copyright © 2016 Thomas Olde Heuvelt, by arrangement with The Cooke Agency International, The Grayhawk Agency Ltd and Uitgeverij Luitingh-Sijthotf, Amsterdam, The Netherlands. Originally published in Dutch by Uitgeverij Luitingh-Sijthoff, Amsterdam, The Netherlands, and translated into English by Nancy Forest-Flier

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam.

---

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Thị trấn bị nguyền rủa**
Nguyên tác: **HEX**
Tác giả: **Thomas Olde Heuvelt**
Dịch giả: **Lê Hồng Vân**
Phát hành: **Nhã Nam**
Xuất bản: **NXB Phụ nữ Việt Nam**
ISBN: **978-604-390-067-5**
Số trang: **448 pgs**
Khổ giấy: **15.5 x 24 cm**
Giá bìa: **222.000 đ**
Ngày phát hành: **01/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**
Hoàn thành: **02/2025**

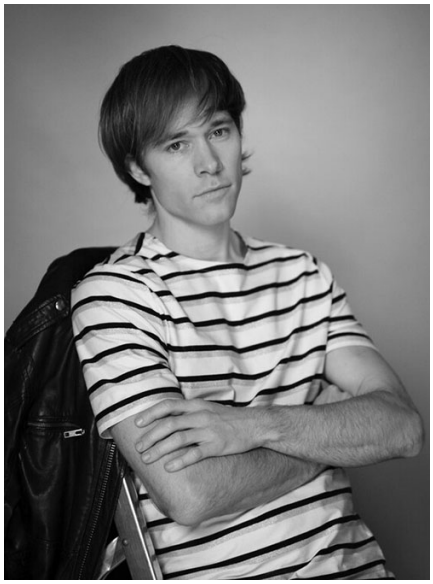

THOMAS OLDE HEUVELT sinh năm 1983 tại Nijmegen, Hà Lan. Thomas Olde Heuvelt từng được đài BBC đánh giá là "một trong những tài năng hàng đầu châu Âu trong lĩnh vực văn học giả tưởng"; đã nhận được những giải thưởng danh giá như giải thưởng Hugo cho Tiểu thuyết ngắn xuất sắc nhất, giải thưởng Paul Harland của Hà Lan, cũng như nhiều lần nằm trong danh sách đề cử của giải Hugo và giải Truyện Giả tưởng Thế giới.

NHÃ NAM | KINH DỊ

Bất cứ ai sinh ra tại nơi đây,
sẽ phải ở lại cho đến chết,
Người nào tới an cư,
mãi mãi phải lạc nghiệp chốn này.

Chào mừng bạn đến với Black Spring, một thị trấn nhỏ vùng thung lũng Hudson đẹp tựa như tranh vẽ nhưng lại bị ám bởi mụ phù thủy Black Rock, một hồn ma của thế kỷ mười bảy bị khâu kín mắt miệng. Ngày ngày, bà ta sẽ lang thang trên đường phố theo lộ trình quen thuộc và rồi tùy ý xuất hiện trong nhà của ai đó. Bà ta sẽ đứng lì bên giường của lũ trẻ đêm này qua đêm nọ.

Những người dân thị trấn đã quen với mụ phù thủy đến mức họ thường quên mất sự thật rằng bà ta đang ở đó. Cũng như mối đe dọa mà bà ta mang tới.

Và rồi, đến một ngày, chỉ khâu bị cắt đứt...

Mụ phù thủy đã có thể mở mắt...

Và buông những lời thì thầm chết chóc...

“*Thị trấn bị nguyền rủa* chắc chắn sẽ là một trong những tiểu thuyết kinh dị hàng đầu...”

– GEORGE R.R. MARTIN

“*Thị trấn bị nguyền rủa* là sự gợi nhắc đến Stephen King cổ điển, và tôi không thể nghĩ ra lời khen ngợi nào tuyệt vời hơn thế nữa. Ớn lạnh, cảm động và... sâu sắc.”

– JOHN CONNOLLY

“*Thị trấn bị nguyền rủa* của Olde Heuvelt đã đặt phép thuật cổ xưa vào trong thế đối xứng với công nghệ hiện đại nhằm tạo nên một câu chuyện cổ tích đầy u tối mà có lẽ vẫn đáng tin trong thế giới ngày nay. Một cuốn tiểu thuyết tuyệt vời.”

– JEFFREY FORD

“*Thị trấn bị nguyền rủa* đã đưa thể loại kinh dị/ly kỳ lên một tầm cao mới, với văn phong xuất sắc và chứa đựng những cảnh tượng sẽ ám ảnh bạn suốt một thời gian dài nữa. Thách bạn dám đọc nó đấy.”

– SARAH LOTZ

Mục lục

Copyright · Thông tin eBook · Credit

THỊ TRẤN BỊ NGUYỀN RỦA

Phần Một - HNAY? #némđá
Phần Hai - TỐINAY? #chết
Lời cảm ơn

THOMAS OLDE HEUVELT
Lê Hồng Vân *dịch*

HEX

THỊ TRẤN BỊ NGUYỀN RỦA

Nhã Nam & NXB Phụ nữ Việt Nam

Tặng Jacques Post,
pháp sư văn chương của tôi

PHẦN MỘT

HNAY? #némđá

MỘT

Vừa rẽ vào bãi đỗ xe đằng sau siêu thị Market & Deli của thị trấn Black Spring, Steve Grant liền trông thấy Katherine van Wyler bị một chiếc đàn thùng Hà Lan cổ đè lên. Trong một thoáng, anh những tưởng đó chỉ là ảo giác vì bà ta không bị hất ngã xuống đường mà lại tan vào những vòng xoắn trang trí bằng gỗ, những đôi cánh thiên thần bằng lông vũ và những ống đàn màu thiếc. Marty Keller đã nắm lấy cái móc kéo đẩy ngược chiếc đàn lại, rồi giữ cho nó đứng yên theo sự chỉ đạo của Lucy Everett. Mặc dù không nghe thấy tiếng va đập và cũng không trông thấy giọt máu nào nhỏ ra, nhưng khi Katherine bị đâm, người ta liền bắt đầu cấp bách từ khắp nơi đổ xô về như mỗi lần có tai nạn xảy ra. Tuy vậy, không ai trong số họ thả túi mua hàng xuống để đỡ bà ta dậy... bởi nếu có điều gì mà người dân thị trấn Black Spring coi trọng hơn cả sự cấp bách, thì đó hẳn là sự cảnh giác để nhất quyết không can thiệp quá sâu vào những vụ việc liên quan đến Katherine.

"Đừng lại gần quá!" Marty hét lên, với tay về phía một cô bé đang rụt rè bước lại, không phải vì tò mò trước vụ tai nạn kỳ lạ mà vì bị vẻ lộng lẫy của cây đàn khổng lồ hấp dẫn. Ngay lập tức, Steve nhận ra vừa rồi hoàn toàn không phải là tai nạn. Dưới bóng chiếc đàn thùng, anh trông thấy hai bàn chân bẩn thỉu và vạt váy lấm bùn của Katherine. Anh mỉm cười vẻ khoan dung: vậy ra đó chỉ là ảo giác. Hai giây sau đấy, bản "Hành khúc Radetzky" đã lại vang lên khắp bãi đỗ xe.

Anh chạy chậm lại, dù hơi mệt nhưng khá hài lòng với bản thân

vì sắp hoàn thành vòng chạy lớn của mình: quãng đường gần hai mươi lăm cây số từ rìa công viên Bear Mountain đến pháo đài Montgomery rồi lại dọc theo bờ sông Hudson ngược lên Học viện Quân sự West Point - thường được dân ở đây gọi là The Point - trước khi vòng về nhà. Quay trở vào trong rừng và đồi núi. Cuộc chạy khiến anh cảm thấy thoải mái, không chỉ vì chạy là môn thể thao lý tưởng giúp giải phóng cơ thể khỏi những căng thẳng sau một ngày dài giảng dạy ở trường Y New York tại Valhalla. Mà chủ yếu là vì làn gió mùa thu trong lành *bên ngoài* thị trấn Black Spring đã đem lại cho anh tâm trạng tuyệt vời ấy, len lỏi vào sâu trong phổi anh và cuốn mùi mồ hôi của anh về hướng tây. Tất nhiên, đó chỉ là do tâm lý thôi. Không khí ở thị trấn Black Spring chẳng có vấn đề gì hết... Ít nhất thì cũng chưa có bằng chứng khoa học nào cho thấy nó có vấn đề cả.

Tiếng nhạc dụ bác đầu bếp quán Ruby's Ribs phải bước ra từ sau cái vỉ nướng. Sau khi nhập hội với những khán giả khác, bác nhìn chằm chằm cái đàn thùng bằng ánh mắt nghi ngờ. Steve bước vòng quanh họ, đưa cánh tay lên quệt trán. Khi nhận thấy cái mặt phủ sơn mài rất đẹp của thùng đàn hóa ra là một cánh cửa xoay và nó đang hé mở, anh không thể nén nổi nụ cười. Bên trong đàn rỗng không, chỉ có mỗi trục đàn. Katherine đang đứng bất động trong bóng tối khi Lucy đóng sập cửa lại và chẳng ai trông thấy bà ta. Bây giờ thì đàn lại là đàn. Và trời ạ, nó quả thực đang phát nhạc.

"Vậy là," anh hỏi, vẫn còn thở gấp, hai bàn tay chống nạnh. "Mulder và Scully lại đang liều mạng kiếm tiền à?"

Marty bước tới chỗ anh và toét miệng cười. "Anh chỉ tưởng thế thôi. Anh có biết cái đám ngốc ấy được trả bao nhiêu không? Và để tôi nói cho anh biết, họ keo kiệt đến mức vắt cổ chày ra nước ấy." Cậu ta hất đầu về phía cái đàn thùng. "Hàng rởm đấy. Bản sao của

chiếc organ trong Bảo tàng Hà Lan Cổ ở Peekskill. Cũng tốt đấy chứ hả? Bên dưới chỉ là một chiếc xe đẩy hàng bình thường thôi."

Steve bị ấn tượng. Giờ khi đã có thể nhìn rõ hơn, anh thấy đúng là như thế thật, mặt trước cái đàn chỉ là một mớ hỗn tạp mấy cái tượng sứ ủy mị và đồ trang trí linh tinh được dán keo cẩu thả, sơn cũng cẩu thả nốt. Các ống đàn không phải bằng thiếc thật mà chỉ là nhựa PVC mạ vàng. Ngay cả bản "Hành khúc Radetzky" cũng đáng thất vọng: một ảo giác, chẳng hề có tiếng van bấm lao xao vui vẻ hay tiếng các tấm thẻ nhạc đục lỗ lạch xạch như người ta vẫn mong đợi ở một nhạc cụ cổ.

Marty đọc được suy nghĩ của anh và nói, "Một chiếc iPod và cái loa cỡ đại. Chọn nhầm danh sách nhạc là anh có ngay heavy metal đấy."

"Nghe như ý tưởng của Grim ấy nhỉ," Steve cười.

"Ừ hứ."

"Tôi cứ nghĩ toàn bộ ý tưởng phải là đánh lạc hướng để mọi người *không* chú ý đến bà ta chứ?"

Marty nhún vai. "Anh biết phong cách của ông chủ rồi đấy."

"Nó là dành cho những sự kiện công cộng," Lucy nói. "Cho hội chợ hoặc trong lễ hội nếu như có quá nhiều Người Ngoài."

"Ôi dào, chúc may mắn." Steve cười toe toét, chuẩn bị chạy tiếp. "Có lẽ các anh sẽ tiện thể gom được ít tiền đấy."

Ở cây số cuối cùng, anh chạy thong thả, hướng về nhà mình nằm cuối đường Deep Hollow. Khi tiếng nhạc không còn trong tầm nghe thì anh cũng thôi nghĩ về người đàn bà ẩn mình trong bóng tối, người đàn bà trong thùng đàn, tuy nhiên, giai điệu "Hành khúc Radetzky" vẫn không ngừng vang vọng trong đầu anh hòa theo nhịp bước chân.

✻ ✻ ✻

Tắm xong, Steve xuống nhà, thấy Jocelyn đang ngồi ở bàn ăn. Nàng gập máy tính lại. Với nụ cười phảng phất trên môi, nụ cười từng khiến anh phải lòng hai mươi ba năm về trước và có lẽ nàng sẽ vẫn còn giữ nó cho tới ngày qua đời, bất chấp những nếp nhăn và bọng mắt tăng dần theo tuổi tác (chúng được nàng gọi là những cái túi ba gang), nàng nói, "Đấy, hết giờ dành cho đám bạn trai rồi. Giờ đến lượt chồng tôi."

Steve cười toe. "Lần này anh chàng tên là gì? Rafael à?"

"Chuẩn. Và Roger nữa. Em đá anh chàng Novak rồi." Nàng đứng dậy, vòng tay ôm eo anh. "Ngày hôm nay của anh thế nào?"

"Mệt bã. Dạy năm tiếng liền mà được nghỉ có một lần hai mươi phút. Anh sẽ bảo Ulmann đổi lịch, hoặc lắp thêm pin vào bục giảng cho anh."

"Anh thảm quá," nàng nói, hôn lên môi anh. "Em phải cảnh báo cho anh biết là chúng ta đang có người quan sát đấy, Ngài Anh hùng Lao động ạ."

Steve lùi lại, nhướng mày.

"*Bà* đấy," nàng nói.

"*Bà* ư?"

Kéo anh lại gần, nàng quay người lại và hất đầu qua vai. Theo ánh mắt nàng, Steve nhìn qua những cánh cửa kiểu Pháp để mở, vào trong phòng khách. Hẳn vậy rồi, trong cái góc trống giữa sofa và lò sưởi, ngay cạnh dàn stereo - Jocelyn luôn gọi nó là Limbo[1] của nàng bởi nàng chẳng biết phải làm gì với nó - là một người đàn bà nhỏ thó, rúm ró, gầy như que củi và đang đứng bất động. Trông bà ta chẳng ăn

nhập gì với ánh nắng vàng hanh hao của buổi chiều hôm đó: đen tối, bẩn thỉu và thuộc về bóng đêm. Jocelyn đã phủ một miếng giẻ lau cũ lên đầu bà ta để không ai nhìn thấy mặt bà ta.

"*Bà,*" Steve trầm ngâm nói. Rồi anh bắt đầu cười lớn. Anh không thể nín lại được: với tấm giẻ lau đó, bà ta đúng là một cảnh tượng ngớ ngẩn, mắc cười.

Jocelyn đỏ mặt. "Anh biết không, em sợ chết khiếp đi được khi bà ta cứ nhìn chúng ta như vậy. Em biết là bà ta bị mù, nhưng đôi khi em có cảm giác thế thì cũng có khác gì đâu."

"Bà ta đứng đó bao lâu rồi? Vì anh vừa thấy bà ta ở thị trấn."

"Chưa đến hai mươi phút. Bà ta xuất hiện ngay trước lúc anh về."

"Để xem nhé. Anh thấy bà ta trong bãi đỗ xe của siêu thị Market & Deli. Họ đã bỏ một món đồ chơi mới lên người bà ta, một cái đàn thùng chết tiệt. Anh đoán là bà ta không thích âm nhạc cho lắm."

Jocelyn mỉm cười và mím môi. "Chậc, em hy vọng bà ta thích Johnny Cash, vì đó là đĩa nhạc đang có sẵn trong máy, và đi qua bà ta một lần để bấm nút BẬT với em là quá đủ rồi."

"Dũng cảm quá, thưa bà." Steve đan tay vào mái tóc sau gáy nàng và hôn nàng lần nữa.

Cánh cửa kính bật mở và Tyler bước vào cùng một túi nylon lớn tỏa ra mùi đồ ăn Trung Hoa mua mang về. "Này, không chơi trò người lớn ở đây, được không ạ?" cậu nói. "Đến mười lăm tháng Ba con mới đủ tuổi, và từ giờ cho đến lúc đó thì tâm hồn mong manh của con không thể bị hoen ố. Nhất là với vốn gene của con."

Steve nháy mắt với Jocelyn rồi nói, "Thế điều này có áp dụng cả với con và Laurie không?"

"Con phải thử chứ ạ," Tyler vừa đáp vừa đặt cái túi lên bàn, đồng

thời vặn vẹo cởi áo khoác. “Tuổi của con phải làm thế mới đúng. Wikipedia nói vậy mà.”

“Thế Wikipedia nói tuổi *của bố mẹ* nên làm gì mới đúng?”

“Làm việc... nấu nướng... chu cấp tiền cho con cái.”

Jocelyn mở to mắt và cười phá lên. Đằng sau Tyler, Fletcher đã lách mình qua cánh cửa kính và đang quanh quẩn dưới chân bàn ăn, vểnh tai lên nghe ngóng.

“Chúa ơi, Tyler, giữ nó lại...” Steve nói ngay khi nghe thấy tiếng gầm gừ của con chó giống border collie, nhưng quá muộn: Fletcher đã trông thấy mụ đàn bà nơi góc Limbo của Jocelyn. Nó sủa lên một tràng chói tai rồi rít lên rên rỉ khiến cả ba người giật bắn mình. Con chó lao xuyên qua phòng nhưng rồi trượt chân trên những ô gạch lát sàn màu tối; Tyler vừa kịp nắm lấy vòng cổ của nó. Nó sủa như điên và hươ hai chân trước cào vào không khí, dừng khựng lại giữa những cánh cửa kiểu Pháp.

“Fletcher, nằm xuống!” Tyler quát và giật mạnh dây buộc con chó. Fletcher liền ngừng sủa. Vừa vẫy đuôi bồn chồn, nó vừa bắt đầu gầm gừ sâu trong cổ họng về phía người đàn bà trong Limbo của Jocelyn... hiện vẫn không nhúc nhích. “Chúa ơi, sao bố mẹ không, kiểu như, cho con biết bà ta đang ở đây?”

“Xin lỗi con,” Steve nói, cầm lấy dây buộc chó từ tay Tyler. “Bố mẹ không trông thấy Fletcher vào.”

Vẻ chế giễu toát lên trên mặt Tyler. “Trông hợp với bà ta quá, miếng giẻ kia ấy.” Cậu ném áo khoác xuống ghế và chạy lên gác, chẳng bình luận gì thêm. Không phải để làm bài tập, Steve nghĩ vậy, bởi vì nếu là bài tập thì Tyler chẳng bao giờ vội cả. Điều duy nhất khiến cậu chàng khẩn trương chính là cô bạn gái mà cậu đang hẹn

hò (một cô bé nhỏ nhắn dễ thương ở Newburgh đáng tiếc là không thể đến thăm thường xuyên do quy định của Sắc lệnh Khẩn cấp), hoặc là video blog trên kênh YouTube cá nhân của cậu. Có lẽ cậu đang chơi YouTube thì bị Jocelyn sai đến quán Emperor's Choice Takeout. Thứ Tư hằng tuần là ngày nghỉ của nàng và nàng thích tận hưởng nó thật đơn giản, mặc dù mọi món từ các quán đồ Hoa bán mang về của thị trấn đều có vị gần như giống nhau.

Steve dẫn con Fletcher vẫn đang gầm gừ ra sân sau nhốt vào chuồng, nó cứ chồm lên cái lưới bằng thép và bắt đầu bồn chồn đi lại trong đó. "Thôi đi," Steve càu nhàu, gắt gỏng hơn mức cần thiết. Nhưng con chó làm anh điên tiết, và anh hiểu rằng phải nửa tiếng nữa nó mới bình tĩnh lại. Bà ta đã ghé thăm họ được một thời gian rồi, nhưng cho dù bà ta có tới thường xuyên đến mấy thì có vẻ Fletcher cũng không bao giờ quen với bà ta được.

Trở vào nhà, họ dọn bàn ăn. Steve đang mở những hộp giấy đựng mì xào gà và đậu phụ Tướng Tả thì cửa bếp lại bật mở. Đôi bốt đi ngựa của Matt lăn trên sàn, trong lúc con Fletcher vẫn tiếp tục sủa không ngừng. "Fletcher, Chúa ơi!" Anh nghe tiếng đứa con út quát tháo. "Mày bị làm sao vậy?"

Matt bước vào phòng ăn, mũ lưỡi trai lệch sang bên, ôm trong tay cái quần ống túm nhăn nhúm. "Ồ, ngon quá. Món Hoa," cậu bé nói và ôm cả hai bố mẹ khi đi ngang qua họ. "Con sẽ xuống ngay!" Rồi giống hệt Tyler, cậu chạy lên gác.

Steve coi phòng ăn vào tầm giờ này như là tiêu điểm của gia đình Grant, nơi cuộc sống của mỗi thành viên trong gia đình sẽ lướt qua nhau như các mảng kiến tạo của vỏ trái đất rồi sau đó đậu lại. Không chỉ là họ tôn trọng truyền thống ngồi ăn cùng nhau bất cứ khi nào có thể, mà còn vì chính căn phòng này: một nơi đáng tin cậy

trong nhà, được lên khung bằng các thanh tà vẹt của đường ray xe lửa và có tầm nhìn triệu đô ra chuồng ngựa cùng bãi quây ngựa ở sân sau, lẫn khung cảnh hoang dã và dựng đứng của vực Philosopher's Deep ngay phía sau nhà.

Anh đang bày mì trộn xốt mè ra bàn ăn thì Tyler bước vào phòng, cầm theo chiếc máy quay chuyên dụng thể thao hiệu GoPro được tặng nhân dịp sinh nhật thứ mười bảy. Đèn nút GHI màu đỏ đang bật.

"Tắt thứ đó đi," Steve nghiêm giọng nói. "Con biết quy định khi có bà ở đây rồi đấy."

"Con có đang quay bà ta đâu," Tyler nói rồi kéo một chiếc ghế ở đầu bàn bên kia. "Bố xem, ở đây thậm chí bà ta còn không lọt được vào ống kính. Và bố cũng biết một khi đã vào nhà, bà ta hiếm khi di chuyển mà." Cậu nở nụ cười ngây thơ với bố và chuyển sang giọng nói đặc trưng trên YouTube của mình (nhạc 1.2, phong cách lịch lãm 2.0): "Và giờ đã đến lúc hỏi bố một câu cho báo cáo thống kê *hết sức quan trọng* của con, Hỡi bậc Tiền bối Đáng kính."

"Tyler!" Jocelyn quát.

"Ồ xin lỗi thưa Đấng Sinh thành Đáng kính Gấp Đôi!"

Jocelyn nhìn cậu dịu dàng nhưng kiên quyết. "Con sẽ phải biên tập lại cái đó," nàng nói, "Và đừng chĩa camera vào mặt mẹ. Trông mẹ kinh khủng lắm."

"Quyền tự do ngôn luận." Tyler cười nhăn nhở.

"Quyền tự do riêng tư." Jocelyn đáp trả.

"Miễn làm việc nhà."

"Cắt viện trợ."

Tyler hướng máy quay GoPro về phía mình và nhăn mặt ra vẻ bị

tra tấn. “Ai, lúc nào mình cũng gặp những chuyện tào lao như thế này. Mình đã từng nói trước đây rồi và mình sẽ nói lại lần nữa với các bạn: Mình đang sống dưới chế độ độc tài. Quyền tự do ngôn luận bị vi phạm nghiêm trọng trong tay của thế hệ đi trước.”

“Nhà tiên tri Messiah đã nói như vậy,” Steve vừa bày món đậu phụ Tướng Tả ra đĩa vừa nói, biết rõ là dù sao Tyler cũng sẽ biên tập và bỏ đi hầu hết đoạn vừa quay. Tyler đã cắt cúp chọn lọc rất thông minh các ý kiến của cậu, những thứ ngớ ngẩn và cảnh quay trên phố rồi lồng nhạc pop bắt tai và tạo hiệu ứng tua nhanh. Cậu rất giỏi việc đó. Và kết quả thật ấn tượng: lần gần nhất Steve xem kênh YouTube của con trai, TylerFlow95, anh thấy có tới 340 người đăng ký theo dõi và hơn 270.000 lượt xem. Thậm chí Tyler còn kiếm được chút tiền tiêu vặt (ít đến phi lý, cậu thừa nhận thế) từ thu nhập quảng cáo.

“Con muốn hỏi gì?” Steve hỏi và chiếc camera lập tức quay về phía anh.

“Nếu bố phải lựa chọn hy sinh ai đó, thì đấy sẽ là ai: con đẻ của bố hay cả một ngôi làng bên Sudan?”

“Đúng là một câu hỏi chẳng liên quan.”

“Con của mình,” Jocelyn đáp.

“Ồ!” Tyler thốt lên đầy kịch tính và con Fletcher trong chuồng dỏng tai lên rồi lại bắt đầu sủa liên tục. “Các bạn có nghe thấy không? Mẹ của mình sẽ nhẫn tâm hy sinh mình để cứu một ngôi làng không có thật nào đó ở tận châu Phi đấy. Đây là biểu hiện của lòng trắc ẩn dành cho thế giới thứ ba, hay là dấu hiệu cho thấy sự khác thường trong gia đình mình?”

“Cả hai, con trai ạ.” Jocelyn đáp rồi gọi với lên gác, “Matt! Nhà mình chuẩn bị ăn rồi đấy!”

“Nhưng, nói một cách nghiêm túc, bố nhé. Giả sử trước mặt bố có hai cái nút, và nếu bố bấm nút này thì con của bố - tức là con đấy - sẽ chết và nếu bấm nút còn lại thì nguyên một ngôi làng ở Sudan sẽ chết, và sau khi đếm đến mười mà bố không đưa ra lựa chọn thì cả hai nút đều tự động được bấm. Trong trường hợp đó bố sẽ cứu bên nào?”

“Tình huống thật phi lý,” Steve nói. “Ai lại bắt bố phải đưa ra lựa chọn như thế chứ.”

“Chiều con đi mà.”

“Và kể cả có tình huống đó đi chăng nữa, cũng không có câu trả lời nào đúng được. Nếu cứu con, con sẽ buộc tội bố đã để cả ngôi làng kia phải chết.”

“Nhưng nếu không thì cả ngôi làng và con đều sẽ chết,” Tyler khăng khăng.

“Đương nhiên bố sẽ để cả làng chết chứ không phải con. Làm sao bố hy sinh chính con mình được chứ?”

“Thật không ạ?” Tyler huýt sáo vẻ ngưỡng mộ. “Thậm chí ngay cả khi ngôi làng đó toàn là những chiến binh trẻ con bị suy dinh dưỡng nặng, bụng ỏng, ruồi vo ve quanh mắt và những bà mẹ tội nghiệp bị lạm dụng tình dục mắc bệnh AIDS hay sao?”

“Ngay cả là như vậy. Những người mẹ đó cũng sẽ cứu con họ như bố thôi. Matt đâu nhỉ? Bố đói rồi.”

“Còn nếu phải chọn giữa con hay là toàn bộ dân Sudan?”

“Tyler, con không nên hỏi những câu như vậy,” Jocelyn nói, nhưng không giàu sức thuyết phục lắm; nàng biết rõ một khi chồng và cậu con trai lớn đã vào guồng thì không sự can thiệp nào có cơ hội hết... chậc, cũng như bất kỳ sự can thiệp nào trong đấu trường

chính trị vĩ mô hơn vậy.

“Ừm, bố?”

“Người Sudan,” Steve trả lời. “Mà rốt cuộc thì bản tin này nói về cái gì thế? Về sự can thiệp của chúng ta ở châu Phi à?”

“Về sự trung thực,” Tyler nói. “Ai nói sẽ cứu Sudan đều là nói dối hết. Còn ai không muốn trả lời thì chỉ là vì muốn tránh động chạm mà thôi. Chúng con đã hỏi tất cả các thầy cô giáo và chỉ có cô Redfearn dạy Triết là thành thật. Và bố nữa.” Cậu nghe tiếng em trai uỳnh uỳnh bước xuống cầu thang bèn gọi lớn, “Matt, nếu buộc phải hy sinh ai đó thì mày sẽ chọn ai: cả nước Sudan hay là bố mẹ?”

“Sudan,” câu trả lời bật ra ngay tức thì. Ngoài phạm vi ống kính, Tyler hất đầu về phía phòng khách và đưa tay kéo một đường ngang môi bắt chước cử chỉ kéo khóa phéc mơ tuya. Steve ngần ngại nhìn sang Jocelyn nhưng qua cách nàng mím môi, anh hiểu nàng sẵn sàng tham gia cuộc chơi. Ngay sau đó cánh cửa bật mở, và Matt bước vào, trên người chỉ quấn chiếc khăn tắm ngang hông, rõ ràng là vừa từ phòng tắm ra.

“Được rồi, mày vừa giúp tao có thêm một nghìn lượt xem,” Tyler nói. Matt làm mặt hề trước ống kính GoPro và uốn éo hông từ trước ra sau.

“Tyler, em con mới mười ba tuổi thôi!” Jocelyn nhắc.

“Thật đấy. Clip quay cảnh Lawrence, Burak và anh cởi trần hát nhép theo nhóm The Pussycat Dolls có tới hơn ba mươi lăm nghìn lượt xem.”

“Đó gần giống clip khiêu dâm còn gì,” Matt nói, kéo một chiếc ghế gần đó ra và ngồi quay lưng về phía phòng khách - và về phía bà già đang đứng trong Limbo của Jocelyn. Steve và Tyler hí hửng nhìn

nhau.

“Con không thể mặc quần áo vào khi ngồi ở bàn ăn hay sao?” Jocelyn thở dài.

“Bố mẹ muốn con xuống ăn còn gì! Quần áo của con hôi như cú, mà con thậm chí còn chưa tắm. Nhân tiện, con thích album của mẹ đó.”

“Hả?”

“Trên Facebook ấy ạ.” Miệng nhồm nhoàm toàn mì là mì, cậu tì tay vào mép bàn, đẩy ghế ra và ngồi chênh vênh trên hai chân ghế sau. “Mẹ rất ngầu, mẹ ạ.”

“Mẹ nhìn thấy rồi đấy, con yêu. Đặt cả bốn chân ghế xuống sàn, nghe không? Kẻo lại ngã bây giờ.”

Phớt lờ mẹ mình, Matt hướng sự chú ý sang ống kính của Tyler. “Cá là anh không muốn biết *em* nghĩ gì đâu.”

“Đúng, anh chẳng thèm biết đâu, thằng em hôi như cú ạ. Thà mày đi tắm còn hơn.”

“Đó là mồ hôi, không phải cú,” Matt điềm tĩnh đáp. “Em nghĩ câu hỏi của anh quá dễ. Em nghĩ hỏi như thế này sẽ thú vị hơn nhiều: nếu buộc phải hy sinh ai đó thì anh sẽ chọn ai, con đẻ của anh hay là toàn bộ thị trấn Black Spring?”

Fletcher bắt đầu gầm gừ khe khẽ. Steve nhìn ra sân sau và thấy con chó đang chúi đầu xuống đất phía bên trong hàng rào dây thép và nhe răng như một con thú hoang.

“Chúa ơi, có chuyện gì với con chó kia thế?” Matt hỏi. “Ngoài việc nó vốn đã cực kỳ dở hơi ra.”

“Chắc không phải bà đang ở quanh đây chứ?” Steve hỏi, vờ như không biết.

Jocelyn nhún vai nhìn quanh phòng. “Cả ngày hôm nay em chưa thấy bà ta.” Giả đò cấp bách, nàng liếc nhìn từ sân sau cho đến chỗ cây sồi đỏ chẽ đôi ở tận cùng khu đất của gia đình, nơi có một con đường dẫn lên đồi: cây sồi đỏ có gắn ba chiếc camera an ninh để theo dõi các ngóc ngách của vực Philosopher’s Deep.

“Chắc không phải bà đang ở quanh đây.” Matt cười ngoác miệng. “Những người theo dõi kênh của Tyler sẽ hiểu thế nào chứ?” Mẹ của Jocelyn, mắc chứng Alzheimer lâu năm, đã mất vì bệnh viêm phổi cách đây một năm rưỡi; còn mẹ của Steve thì đã qua đời được tám năm. Nói thế không có nghĩa là YouTube biết gì, nhưng Matt muốn đùa cho vui.

Steve quay sang cậu con trai lớn, nói với vẻ nghiêm khắc lạ thường, “Tyler, con sẽ cắt đoạn này đi đúng không?”

“Vâng, chắc chắn rồi ạ.” Cậu chuyển sang giọng TylerFlow95. “Hãy đưa câu hỏi về gần với gia đình ta hơn nào. Nếu buộc phải hy sinh một ai đó, *o padre mio*[2], bố sẽ chọn ai: đứa con ruột hay là toàn bộ những người còn lại trong thị trấn?”

“Có tính cả vợ và đứa con kia không?” Steve hỏi.

“Có chứ, bố.” Matt vừa đáp vừa cười kiểu bề trên. “Bố sẽ cứu ai, Tyler hay con?”

“Matthew!” Jocelyn kêu lên. “Đủ rồi đấy.”

“Bố sẽ cứu cả hai,” Steve trang nghiêm trả lời.

Tyler cười nhăn nhở. “Bố lại nói cho phải đạo rồi.”

Đúng lúc đó, Matt ngả lưng ghế về phía sau hơi quá đà. Mặc dù đã điên cuồng vung cả hai tay lên cố lấy lại thăng bằng, thậm chí làm văng cả nước xốt màu đỏ ra khỏi thìa, nhưng chiếc ghế vẫn đổ rầm ra đằng sau còn Matt thì ngã lăn ra sàn. Jocelyn đứng bật dậy,

làm Tyler giật mình tuột tay đánh rơi chiếc GoPro xuống đĩa mì xào gà. Steve thấy Matt, với sự dẻo dai của trẻ con, đã chống được khuỷu tay xuống sàn và lúc này đang nằm ngửa trên sàn, vừa cười sặc sụa vừa cố gắng đưa một tay giữ chặt chiếc khăn tắm quấn ngang hông.

“Thằng em bị ngã!” Tyler reo hò. Cậu chĩa ống kính GoPro xuống để kịp có một thước phim hay ho trong khi vẫn đang lau sạch nước xốt mì.

Bất thình lình, như thể bị điện giật, Matt bắt đầu run bắn: biểu cảm trên gương mặt cậu chuyển sang méo mó vì sợ hãi, cẳng chân đập mạnh vào chân bàn, và cậu đột nhiên hét lớn.

Đầu tiên: Sẽ không có ai nhìn thấy những hình ảnh mà chiếc GoPro của Tyler thu được vào khoảnh khắc đó. Thật không may, vì nếu nghiên cứu những hình ảnh ấy, người ta sẽ được chứng kiến một điều rất kỳ quái, thậm chí có thể khiến họ thấy hoang mang - nhẹ nhàng mà nói là vậy. Những hình ảnh rất rõ ràng, và hình ảnh thì không biết nói dối. Mặc dù chỉ là một chiếc máy quay nhỏ, nhưng GoPro có thể bắt trọn thực tại với tốc độ đáng kinh ngạc là sáu mươi khung hình một giây, cho ra những thước phim ngoạn mục từ trên chiếc xe đạp địa hình của Tyler khi cậu đổ đèo từ trên núi Misery xuống, hay khi lặn ống thở với bạn bè ở hồ Popolopen, kể cả khi nước hồ bị vẩn đục.

Những hình ảnh cho thấy Jocelyn và Steve đang hoang mang nhìn chằm chằm qua đứa con trai út của họ, vẫn nằm dưới sàn nhà, về phía phòng khách. Ở giữa khung hình là một vệt mì và lòng đỏ trứng đã khô lại. Máy quay giật một cái và Matt đã không còn nằm trên sàn nhà nữa; cậu đang chỉnh cái cơ thể vặn vẹo co cứng lại cho thẳng và giật lùi, đâm sầm vào bàn. Chẳng hiểu bằng cách nào mà cậu vẫn giữ được khăn tắm quấn quanh hông. Trong một thoáng, như

thể ta đang đứng trên mũi một con tàu tròng trành, vì mọi thứ ta trông thấy đều nghiêng ngả, tựa hồ toàn bộ các mối nối xà nhà của phòng ăn đang rời ra. Sau đó hình ảnh được chỉnh lại cho cân đối, và mặc dù vệt mì xào vẫn che khuất gần hết tầm nhìn nhưng chúng ta có thể thấy một người phụ nữ gầy gò đang đi từ phòng khách về phía cánh cửa kiểu Pháp dẫn vào bếp. Trước đấy, bà ta vẫn đứng bất động trong khu vực Limbo của Jocelyn, nhưng đùng một cái bà ta đã ở ngay đó, như thể đang thương hại cho Matt khi thấy cậu bị ngã. Miếng giẻ lau đã tuột khỏi khuôn mặt bà ta, và trong chưa đầy một giây - có lẽ chỉ trong vài tích tắc - chúng ta nhìn thấy đôi mắt bị khâu kín và cả khuôn miệng cũng bị khâu kín của bà ta. Mọi chuyện diễn ra nhanh đến nỗi nó kết thúc trước cả khi chúng ta kịp nhận ra, nhưng đó là kiểu hình ảnh sẽ tự cháy lên trong tâm trí bạn, không chỉ lâu đến mức đủ để kéo bạn ra khỏi vùng an toàn mà còn có thể hoàn toàn phá hủy nó.

Sau đó Steve lao vội về phía trước và đóng sập hai cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra phòng khách. Có thể thấy người phụ nữ gầy gò kia khựng lại đằng sau tấm kính màu trong mờ. Thậm chí còn có thể nghe tiếng cửa kính khẽ rung khi bà ta vấp vào khung kính.

Khiếu hài hước ra trò của Steve đã bốc hơi. “Tắt cái đó đi,” anh nói. “Tắt ngay.” Anh hết sức nghiêm túc, và mặc dù không thấy mặt anh trên khuôn hình (chúng ta chỉ có thể nhìn thấy chiếc áo phông cùng quần jean của anh, và ngón tay trên bàn tay rảnh đang đập đập vào ống kính), ta hoàn toàn có thể hình dung trông nó hẳn sẽ như thế nào. Rồi mọi thứ bỗng dưng tối đen.

❃ ❃ ❃

“Bà ta đến vì con!” Matt hét lên. “Bà ta chưa bao giờ làm như vậy trước kia cả!” Cậu vẫn còn đang đứng cạnh chiếc ghế bị đổ, tay giữ chiếc khăn tắm quấn quanh hông để nó khỏi tuột xuống.

Tyler phá lên cười - chủ yếu là do mới hoàn hồn, Steve nghĩ vậy. “Có khi bà ta mê mày đó.”

“Ều, kinh thế, anh đang đùa hả? Bà ta già rồi mà!”

Jocelyn cũng bật cười lớn. Nàng cho đầy mì vào miệng nhưng không để ý đã xúc bao nhiêu tương ớt. Nước mắt nàng giàn giụa. “Xin lỗi, con yêu. Cả nhà chỉ muốn trêu con một chút thôi, nhưng mẹ nghĩ chính con đã động đến *bà ta* rồi. Thật lạ là bà ta lại đi về phía con. Bà ta chưa bao giờ làm vậy.”

“Bà ta đã đứng đó bao lâu rồi ạ?” Matt phẫn nộ hỏi.

“Ngay từ đầu.” Tyler nhăn nhở.

Matt há hốc miệng đầy kinh ngạc. “Vậy bà ta đã trông thấy em trần như nhộng à!”

Tyler nhìn Matt với một biểu cảm xen giữa vô cùng thích thú và cái kiểu khinh thường gần giống như thương hại mà chỉ có ở người anh lớn dành cho đứa em bé bỏng, ngốc nghếch. “Bà ta có nhìn thấy gì đâu, mày ếch lắm,” cậu nói. Rồi Tyler lau sạch ống kính chiếc GoPro của mình và nhìn người phụ nữ mù lòa đằng sau tấm kính màu.

“Ngồi xuống đi Matt,” Steve nói, mặt nghiêm lại. “Bữa tối sắp nguội cả rồi.” Matt làm theo với vẻ mặt sưng sỉa. “Và bố muốn con xóa những hình ảnh vừa rồi ngay lập tức, Tyler.”

“Ài, thôi mà bố! Có lẽ con chỉ việc xóa bà ta ra khỏi...”

“*Xóa ngay,* và bố muốn tận mắt nhìn thấy con làm thế. Con biết quy định rồi.”

“Ta đang ở xứ nào đây chứ?”

“Đừng để bố phải nói lại lần nữa.”

“Nhưng trong này có ít tư liệu rất hay ho,” Tyler làu bàu mà không mấy hy vọng. Cậu biết khi nào bố mình nói nghiêm túc. Và thực tế, cậu cũng biết rõ cả quy định. Tần ngần, cậu giơ màn hình hiển thị về phía bố, chọn file vừa ghi hình, bấm nút XÓA, rồi bấm OK.

“Tốt lắm.”

“Tyler, con vào ứng dụng báo cáo việc bà ta xuất hiện ở đây được chứ?” Jocelyn hỏi. “Lúc trước mẹ định báo rồi nhưng con biết đấy, mẹ chẳng rành những thứ đó.”

Một cách cẩn trọng, Steve đi vòng qua hành lang để ra phòng khách. Người phụ nữ vẫn không hề nhúc nhích. Bà ta đứng đó, ngay trước những cánh cửa kiểu Pháp, mặt áp vào cửa kính, giống như được đặt ở đó để hù dọa người ta, thế chỗ cho một chiếc đèn đứng trên sàn hay một cái cây trang trí trong nhà. Mái tóc thẳng rũ xuống bất động và bẩn thỉu thò ra dưới khăn trùm đầu. Cho dù biết còn có người khác trong phòng, bà ta cũng sẽ vờ như không. Steve tiến lại gần nhưng cố tình không nhìn bà ta, mà chỉ áng chừng bà ta ở đó qua khóe mắt. Anh cảm thấy thoải mái hơn khi không nhìn bà ta ở cự ly gần thế này. Tuy nhiên, anh có thể ngửi thấy mùi của bà ta: cái mùi hôi thối của một thời đại khác, mùi của bùn đất và gia súc trên đường phố, mùi của bệnh tật. Bà ta khẽ lắc lư, khiến sợi xích sắt cùm chặt hai cánh tay vào cơ thể teo tóp của bà ta đập lạch cạch lên khung cửa đánh véc ni.

“Lần cuối cùng có người nhìn thấy bà ta là lúc năm giờ hai mươi tư phút chiều trên các camera đằng sau siêu thị Market & Deli,” anh nghe tiếng Tyler lầm bầm nói ở phòng bên. Steve cũng nghe được

người phụ nữ kia đang lầm rầm điều gì đó. Anh biết rằng không nghe những lời thầm thì của bà ta là một vấn đề mang ý nghĩa sống còn, nên anh chỉ tập trung vào giọng nói của con trai, và của Johnny Cash. “Có bốn người báo cáo là đã trông thấy bà ta, nhưng sau đó thì không có gì nữa. Có chuyện gì đấy liên quan tới chiếc đàn thùng. Bố... bố có sao không vậy?”

Tim anh đập mạnh. Steve quỳ xuống bên cạnh người phụ nữ với đôi mắt bị khâu và nhặt miếng giẻ lau lên. Rồi anh đứng dậy. Khi khuỷu tay anh sượt qua sợi xích của người phụ nữ, bà ta liền quay khuôn mặt đầy thương tích về phía anh. Steve phủ miếng giẻ lau lên đầu bà ta rồi rón rén trườn ra xa và quay trở lại phòng ăn, trán đẫm mồ hôi. Cùng lúc đó, từ sân sau, tiếng sủa dữ dội, sợ hãi của Fletcher lại vang lên.

“Giẻ lau,” anh nói với Jocelyn. “Ý tưởng hay đấy.”

Gia đình họ tiếp tục ăn uống, và trong suốt bữa tối, người phụ nữ bị khâu mắt kia vẫn đứng bất động phía sau tấm kính màu.

Bà ta chỉ cử động một lần duy nhất: Khi giọng cười chói tai của Matt vọng ra từ phòng ăn, bà ta chợt nghiêng đầu.

Như thể bà ta đang lắng nghe.

Sau bữa tối, Tyler xếp bát đĩa vào máy rửa bát còn Steve lau bàn ăn. “Cho bố xem con đã gửi gì cho họ nào.”

Tyler giơ chiếc iPhone của cậu cho bố xem, trên màn hình là trang nhật ký của ứng dụng HEX. Bài đăng mới nhất được ghi như sau:

Thứ Tư, 19.09.12, 7:03 tối, 16 phút trước

Tyler Grant @gps 41.22890 B, 73.61831 T

#K @phòng khách, số 188 đường Deep Hollow

oimeoi tôi nghĩ bà ta phải lòng em trai tôi

✻ ✻ ✻

Khuya hôm đó, cả Steve và Jocelyn đều nằm uể oải trong phòng khách - nhưng không phải ở vị trí quen thuộc của họ trên sofa mà là trên chiếc đi văng phía bên kia căn phòng - cùng xem chương trình *The Late Show* trên kênh CBS. Matt đã lên giường; Tyler thì ở trên gác làm việc với laptop. Ánh sáng nhợt nhạt hắt ra từ ti vi lấp loáng trên sợi xích kim loại trói quanh người phụ nữ mù - hoặc ít ra là trên những mắt xích còn chưa bị han gỉ. Bên dưới tấm giẻ lau, những mảng da thịt chết nơi khóe miệng bà ta giật giật, hầu như không thể nhìn thấy được. Cử động ấy kéo căng những sợi chỉ đen lởm chởm khâu chặt miệng bà ta, trừ sợi cuối cùng ở bên mép thò ra như một mẩu dây thép bị uốn cong. Jocelyn ngáp rồi duỗi người dựa vào Steve. Anh đoán chẳng bao lâu nữa nàng sẽ chìm vào giấc ngủ.

Nửa tiếng sau, khi họ đi lên gác, người phụ nữ mù vẫn đứng đó, tựa như một phần sở hữu của màn đêm giờ đã bị màn đêm giành lại.

---

[1] Trong thần học của Giáo hội Công giáo, "limbo" là trạng thái quên lãng sau khi chết và trước khi được đầu thai sang kiếp khác.

[2] "Bố của con." (tiếng Ý)

HAI

Robert Grim theo dõi màn hình với vẻ mặt lo âu khi những thợ chuyển nhà đang kéo lê món đồ đạc, được gói ghém bằng vải bạt và nylon, ra khỏi xe tải chuyển đồ và mang nó vào ngôi nhà nằm trên đường Upper Reservoir, dưới sự hướng dẫn của một con nhãi "gái phố" não ngắn. Đó là chiếc camera D19-063 - mảnh đất của bà Barphwell quá cố - nhưng anh chẳng cần phải nhìn số hiệu camera cũng đủ biết. Hình ảnh đó choán gần hết bức tường phía tây của trung tâm điều khiển HEX cũng như phần lớn giấc ngủ đêm trằn trọc của Grim. Anh nhắm mắt lại và, với một ý chí vô cùng mạnh mẽ, gọi lên một hình ảnh mới, một hình ảnh ấn tượng: Robert Grim nhìn thấy dây thép gai.

Apartheid là một chế độ bị đánh giá quá thấp, Grim nghĩ. Anh không ủng hộ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi, cũng không ủng hộ tục che mạng hà khắc trọng nam khinh nữ ở Ả Rập Xê Út, nhưng cái phần chủ nghĩa vị tha đầy âu lo và anh hùng cách mạng trong anh vẫn thấy thế giới này nên phân tách người gốc Black Spring và người *ngoài* Black Spring. Tốt nhất là chăng thật nhiều dây thép gai han gỉ chắn giữa hai nhóm người ấy. Cộng thêm điện thế mười nghìn volt, nếu được. Colton Mathers, người đứng đầu Hội đồng, đã lên án thái độ ấy và theo đúng yêu cầu của The Point, ông ta kêu gọi thực hiện một dự án hội nhập có kiểm soát - bởi vì nếu không có nhân tố tăng trưởng mới, thị trấn Black Spring sẽ tiêu vong hoặc thoái hóa thành một cộng đồng nội phối khiến Amishville, Pennsylvania, như thánh địa Mecca của dân hippie. Nhưng chủ nghĩa bành trướng của Colton

Mathers làm sao sánh bằng chính sách giữ bí mật chết tiệt đã tồn tại gần ba trăm năm mươi năm nay, và điều này khiến ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm. Robert Grim tưởng tượng cái tôi của lão hội đồng giống như một gã cực đần vậy. Anh ghét nó.

Grim thở dài rồi trượt ghế dọc theo mép bàn để xem qua những số liệu thống kê, bảng biểu và chỉ số đo đạc trên màn hình trước mặt Warren Castillo - đang gác chân lên bàn uống cà phê đọc *Wall Street Journal*.

"Điên rồi," Warren nói mà không ngẩng mặt lên.

Bàn tay của Grim siết lại thành nắm đấm. Anh chăm chú nhìn chiếc xe tải chuyển nhà một lần nữa.

Tháng trước, mọi thứ có vẻ đầy hứa hẹn. Tay môi giới bất động sản đã dẫn đôi vợ chồng gái phố kia tới xem ngôi nhà, và Grim đã chuẩn bị cho chiến dịch này kỹ càng tới chân tơ kẽ tóc, gọi nó là "Chiến dịch Barphwell" để tưởng nhớ bà chủ cũ. Chiến dịch Barphwell bao gồm một hàng rào dựng tạm ở ngay sau mảnh đất, một xe tải chở đầy cát, một vài tấm bê tông, một tấm biển lớn ghi thông tin của nhà thầu: POPOLOPEN NIGHT BAZAAR & CLUB, DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIỮA NĂM 2015, bộ loa biểu diễn hòa nhạc ẩn với loa siêu trầm đang phát ra những âm thanh của máy đóng cọc tìm được trong mục New Age & Thiền của iTunes. Và, quả thực, sau khi camera an ninh cho thấy con xe Realtor đang tiến vào thị trấn trên tuyến đường 293 và Grim ra hiệu bắt đầu bật nhạc lên, khó ai có thể lờ đi tiếng đập chát chúa đó. Cùng với chiếc máy khoan búa hiệu Butch Heller mà người thợ lợp ván cứ ấn bừa vào các tấm bê tông, nó đã tạo nên không khí của một công trường xây dựng lớn.

Họ là vợ chồng Delarosa, khá thành công ở New York. Theo thông tin Grim nhận được từ The Point, anh chồng vừa giành được

một ghế trong Hội đồng thành phố Newburgh, còn cô vợ là cố vấn truyền thông đồng thời là người thừa kế một hãng thời trang nam danh tiếng. Họ sẽ tha hồ khoe khoang với đám bạn ở đông Thượng Manhattan về việc tìm lại được thú điền viên, đẻ hai, ba đứa con béo mũm mĩm, và quyết định sẽ quay trở lại thành phố sau khoảng sáu năm nữa.

Nhưng vấn đề chính là ở chỗ đó. Một khi họ đã dọn tới Black Spring sinh sống thì sẽ không bao giờ có chuyện quay trở lại.

Vậy nên bắt buộc phải *ngăn* họ tới Black Spring.

Hiệu quả của công trường xây dựng giả tạo kia thì đã rõ quá rồi, không có gì phải lấn cấn, nhưng để chắc ăn hơn, Grim còn cắt đặt ba cậu choai choai đón lõng trên đường Upper Reservoir. Tụi mới lớn ở Black Spring lúc nào cũng có đứa sẵn sàng làm thuê để đổi lấy vài điếu thuốc hay một két bia Budweiser. Lần này là Justin Walker, Burak Sayer và Jaydon Holst, con trai lão bán thịt. Tay môi giới bất động sản chứng kiến khoản tiền hoa hồng của mình tan thành mây khói khi vừa bước xuống xe, Bammy Delarosa đã bị ba đứa trai làng quy kết cho là đang làm ca đêm và mời tham gia trò thủ dâm tập thể trong tiếng giậm thủy lực của máy đóng cọc.

Chuyện đó hẳn sẽ kết thúc vấn đề thôi. Khi hài lòng ngả lưng trên gường đêm hôm ấy, Grim đã tự chúc mừng cái tài khéo léo của bản thân và nhanh chóng thiếp đi. Anh thấy mình đang mơ về Bammy Delarosa và trong giấc mơ của anh, cô ta bị gù lưng. Cái bướu trên lưng của cô ta có miệng, và cái miệng đó đang cố mở ra để la hét nhưng không thể, vì nó đã bị khâu lại bằng dây thép gai.

“Bình tĩnh nhé,” Claire Hammer nói ngay khi Grim bước vào trung tâm điều khiển sáng hôm sau. Cô giơ lên một mảnh giấy. “Anh sẽ không tin điều này đâu.”

Grim không giữ được bình tĩnh. Anh đọc lá thư. Colton Mathers đang nổi điên. Hắn buộc tội HEX đã mắc sai lầm nghiêm trọng khi đánh giá tình hình. Tay môi giới bất động sản đã bắt đầu đặt nghi vấn về tấm biển POPOLOPEN NIGHI BAZAAR & CLUB, DỰ KIẾN HOÀN THIỆN GIỮA NĂM 2015. Grim nguyền rủa cái chết của bà Barphwell, họ hàng thân thích của bà đã thuê một tay môi giới từ tận Newburgh đến thay vì công ty Bất động sản Quê nhà Donna Ross của Black Spring, vốn được Grim trả tiền để theo đuổi chính sách đẩy khách đi thay vì thu hút họ. *Dù thế nào thì ở đây anh cũng đang đối phó với Người Ngoài,* Mathers viết. *Và một lần nữa, anh lại quá sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tôi làm thế quái nào để thoát được cái mớ lộn xộn này đây?*

Đó là lo lắng của lão hội đồng. Còn âu lo của Grim là gia đình Delarosa quá thích ngôi nhà này và đã ra giá. Ngay lập tức, Grim liền giả danh trả một cái giá cao hơn. Delarosa lại nâng giá cao hơn nữa. Grim cũng vậy. Câu giờ cho đến khi người mua mất hứng là điều tối quan trọng trong những vấn đề như thế này - Black Spring vẫn làm ăn khá ổn trong cái bong bóng bất động sản ấy.

Một tuần sau, Warren Castillo gọi cho anh vào giờ ăn trưa từ trung tâm điều khiển đúng lúc anh chuẩn bị ăn cái sandwich thịt cừu mua ở tiệm Thịt & Món ngon của Griselda. Chiếc Mercedes của vợ chồng Delarosa đã xuất hiện trong thị trấn. Claire đang trên đường tới. Nguy cơ Báo động Đỏ - bị Người Ngoài trông thấy - gần như bằng không, và Warren đã cắt cử hai người đi canh gác. Vừa di chuyển nhanh hết sức vừa làu bàu về cái sandwich thịt cừu đang ăn dở, Grim chạy lên đồi. Anh gần như đứt hơi khi đâm sầm vào Claire ở gần đài tưởng niệm Memorial Footbridge trên đường Upper Reservoir.

“Các anh muốn *gì*?” Gã New York kia hỏi anh với giọng ngờ vực

khi họ chặn bước anh ta và cô vợ có làn da rám nắng thiếu tự nhiên trước cửa ngôi nhà gỗ một tầng của bà Barphwell. Vợ chồng Delarosa không đi cùng tay nhân viên môi giới đến đây, có lẽ là để một lần nữa xác thực đặc điểm nổi trội của ngôi nhà và khu vực xung quanh.

“Tôi muốn anh chị hủy bỏ quyết định mua ngôi nhà này,” Grim nhắc lại. “Anh chị sẽ không đưa ra bất cứ cái giá nào nữa, với ngôi nhà này hay bất kỳ ngôi nhà nào thuộc thị trấn Black Spring. Chúng tôi sẽ bồi thường năm nghìn đô vì sự bất tiện để anh chị mua một miếng đất khác, ở khu vực khác - miễn không phải là Black Spring.”

Vợ chồng Delarosa nhìn hai nhân viên HEX với vẻ hoài nghi không giấu giếm. Đó là một ngày nóng nực, và ngay cả dưới bóng mát của khu rừng Black Rock này, Grim vẫn cảm thấy một giọt mồ hôi lăn qua vùng thái dương đang ngày một thưa tóc của anh. Việc bị hói phần nào khiến anh trở nên đặc biệt, anh nghĩ vậy. Một cái đầu hói sẽ kích thích bọn gái phố và phụ nữ. Robert Grim, dù đã trên dưới năm mươi lăm, vẫn khiến người đối diện phải e ngại bởi chiều cao, đôi kính gọng sừng và chiếc cà vạt lịch lãm, còn Claire cũng là một phụ nữ xinh đẹp đến mức phải dè chừng, ngoại trừ cái trán khá dô mà cô không nên phô ra quá như thế.

Trên đường đến đây, họ đã bàn cách xử lý tình huống. Claire nghiêng về hướng đánh vào tình cảm bằng một câu chuyện ủy mị nào đó về những mối quan hệ gia đình và kỷ niệm tuổi thơ. Grim thì chắc chắn rằng khi phải đối phó với kiểu người nhàm chán chỉ biết đến sự nghiệp ấy thì tốt hơn là đi thẳng vào vấn đề, và anh không chịu nghe cô. Tất cả là tại cái trán của cô. Nó làm anh mất tập trung. Có vẻ người ta không quá cần sự tham gia của một phụ nữ có cái trán dô quá mức - đặc biệt là khi cô ta lại còn thích khoe nó ra thế

kia.

“Nhưng... tại sao?” cuối cùng anh chồng cũng lên tiếng trở lại.

“Chúng tôi có lý do của mình,” Grim đáp không hề nao núng. “Vì lợi ích của chính anh chị, hãy rời khỏi đây ngay và quên hết chuyện này đi. Chúng ta có thể thảo các chi tiết thỏa thuận trong hợp đồng...”

“Nhưng anh có quyền gì chứ?”

“Không liên quan. Tôi muốn anh chị chấm dứt vụ mua bán và đổi lại sẽ nhận được năm nghìn đô la. Có những thứ tiền không mua được đâu. Còn những việc khác, đã có chúng tôi lo.”

Delarosa trông như thể Grim vừa tuyên bố sẽ công khai hành hình vợ anh ta trên đoạn đầu đài của thị trấn vậy. “Anh nghĩ là tôi bị điên chắc?” anh ta nổi xung lên. “Anh nghĩ anh đang nói chuyện với ai?”

Grim nhắm mắt lại và từ từ ngồi xổm xuống. “Hãy nghĩ về khoản tiền.” Còn bản thân anh thì đang nghĩ tới xyanua. “Và hãy coi đây như một vụ làm ăn.”

“Tôi sẽ không bao giờ để mình bị tay giám sát khu vực đầu tiên xuất hiện mua chuộc đâu! Vợ chồng tôi thích căn nhà này và ngày mai chúng tôi sẽ ký hợp đồng mua nhà. Anh nên vui mừng vì tôi sẽ không tố giác anh.”

“Nghe này. Năm nào cũng vậy, cứ vào mùa thu là nhà bà Barphwell bị dột. Năm ngoái, nước làm sàn nhà bị hỏng khá nặng. Đây là,” Grim nói và đưa cả hai tay lên làm điệu bộ, “một căn nhà chết tiệt. Bên Highland Falls có những căn đẹp hơn nhiều - vẻ cổ kính y hệt mà lại nằm ngay cạnh sông Hudson, và giá cả bên đó cũng thấp hơn.”

“Nếu tưởng tôi vì năm nghìn đô la mà bị lừa thì anh nhầm rồi,” Delarosa nói. Rồi anh ta chợt nghĩ ra. “Anh chính là kẻ lừa đảo bày ra công trường xây dựng Night Bazaar đúng không? Vì cái quái gì mà anh phải làm như thế chứ?”

Grim mở miệng định nói, nhưng Claire đã cướp lời anh.

“Chúng tôi không thích anh chị,” cô vặc lại, mặc dù rất ghét vai trò mình đang phải đảm nhận nhưng cô vẫn thể hiện xuất sắc như bình thường. “Chúng tôi ghét đám dân thành thị khôn lỏi như anh chị. Bọn họ làm ô nhiễm không khí.”

“Đó là một liều hài hước bẩm sinh lành mạnh đấy,” Grim tự tin nói thêm. Anh biết họ vừa thất bại rồi.

Bammy Delarosa nhìn anh ngơ ngác và quay sang hỏi chồng, “Chính xác là họ đang nói gì vậy anh yêu?” Robert Grim tưởng tượng não cô ta như thể một thứ gì đó bị nấu cháy khét dưới ghế nằm phơi nắng và giờ đang bị khảm vào trong hộp sọ.

“Suỵt, em yêu,” Delarosa nói rồi kéo cô ta lại gần. “Biến ngay khỏi đây, trước khi tôi gọi cảnh sát!”

“Anh chị sẽ hối hận vì quyết định này đấy,” Claire nói nhưng Grim đã kéo cô đi khỏi.

“Thôi bỏ đi, Claire. Vô ích thôi.”

Đêm hôm đó, anh lấy điện thoại di động gọi cho Delarosa, năn nỉ anh ta từ bỏ việc mua nhà. Khi được hỏi vì sao anh ta lại sắp gặp phải nhiều rắc rối, Grim đã nói cho anh ta biết rằng Black Spring bị một lời nguyền từ ba trăm năm trước, rằng lời nguyền cũng sẽ ám vào họ nếu họ quyết định dọn đến đây định cư, rằng nó sẽ bám theo họ tới chết và rằng ở Black Spring có một mụ phù thủy độc ác sinh sống. Delarosa dập máy.

“Đồ chết tiệt!” còn giờ thì Grim đang quát lên, trừng trừng nhìn những thợ chuyển nhà. Anh ném bút vào màn hình lớn và hai mươi màn hình nhỏ xung quanh nó nhảy sang góc quay mới, cho thấy cảnh người dân đang tha thẩn lượn lờ trong thị trấn. “Tôi đang làm ơn cho các người đấy!”

“Bình tĩnh nào,” Warren nói. Anh ta gập trang báo lại rồi đặt nó xuống bàn làm việc. “Chúng ta đã làm mọi thứ có thể rồi. Đó có thể là một gã vô lại nịnh hót có tí chữ, nhưng ít ra cũng là một gã vô lại có tí chữ của chúng ta. Còn cô vợ thì trông cũng ngon đấy chứ.”

“Ngu thì có,” Claire nói.

Grim gõ ngón tay vào màn hình. “Ở Hội đồng, họ đang xoa tay vui mừng đấy. Nhưng khi những người dân này tá hỏa lên, thì ai sẽ là người đi giải quyết mớ hỗn độn đó đây?”

“Chúng ta,” Warren nói, “và chúng ta giỏi việc đó mà. Nào anh bạn, thư giãn chút đi. Phải vui lên vì chúng ta có thứ mới để cá cược chứ. Cá năm mươi đô là họ sẽ bắt gặp bà ta trong nhà.”

“Năm mươi đô á?” Claire kinh ngạc. “Anh điên rồi. Theo thống kê thì gặp trong nhà không phải khả năng cao nhất.”

“Tôi có linh cảm thế cưng à,” Warren nói và bắt đầu gõ gõ ngón tay trên bàn. “Nếu là bà ta, tôi sẽ muốn đến xem xét miếng thịt mới, nếu cô hiểu tôi đang nói gì.” Anh ta nhướng mày hỏi. “Còn ai cá nữa nào?”

“Năm mươi đô... đồng ý,” Claire nói. “Tôi cá là họ sẽ thấy bà ta ngoài phố.”

“Camera an ninh,” Marty Keller, nhà phân tích dữ liệu trực tuyến, xen vào từ phía bên kia phòng trung tâm điều khiển. “Và tôi cá bảy mươi lăm đô.”

Những người khác nhìn chằm chằm vào cậu ta cứ như cậu ta bị mất trí. “Chẳng ai tự nhiên đi nhìn vào mấy cái đó nếu không biết chúng tồn tại cả,” Warren nói.

“Anh ta sẽ nhìn.” Marty hất hàm về phía màn hình. “Anh ta chính là kiểu người đó. Họ sẽ trông thấy những chiếc camera an ninh và bắt đầu thắc mắc. Bảy mươi lăm đô.”

“Chơi luôn,” Claire nói nhanh.

“Tôi cũng chơi,” Warren nói, “và tôi sẽ bao chầu uống đầu tiên.”

Marty vỗ vào người Lucy Everett - đang ngồi ghế bên cạnh và bận nghe điện thoại. Cô bỏ tai nghe xuống. “Gì cơ?”

“Cô có cá với chúng tôi không? Bảy mươi lăm đô la.”

“Có chứ. Gặp trong nhà.”

“Quên mịa cái đó đi, tôi cá cái đó rồi!” Warren hét lên.

“Vậy cô sẽ phải chia phần thắng với Warren,” Marty nói.

Lucy quay lại gửi cho Warren nụ hôn gió. Anh ta xua nó đi rồi ngồi sụp xuống ghế.

“Còn anh thì sao, Robert? Anh có chơi không?” Claire hỏi.

Grim thở dài. “Các cô các cậu bựa hơn tôi tưởng. Được rồi, tôi cá họ sẽ nghe ai đó trong thị trấn nói. Luôn luôn có ai đó không giữ mồm giữ miệng được.”

Marty lấy bút dạ viết lên tấm bảng trắng. “Còn Liz và Eric nữa. Tôi sẽ gửi email cho họ. Nếu hai người đó tham gia, chúng ta sẽ có tất cả là... năm trăm hai mươi lăm đô la. Hai suất bảy mươi lăm đô cho anh, Warren ạ.”

“Hai sáu mươi-hai năm mươi chứ, cưng,” Claire bảo.

“Im đi, đồ đàn bà xảo quyệt.” Warren hờn dỗi.

Robert Grim khoác áo rồi vào thị trấn mua bánh nhân hồ đào. Từ lúc đó trở đi, tâm trạng của anh rất tệ, nhưng ít nhất anh cũng được ăn chút bánh hồ đào của nhà nước trợ cấp. Mặc dù không có thẩm quyền chính thức nào nếu không có sự ủy nhiệm của Hội đồng, và dù hằng quý đều phải báo cáo mọi việc cho cấp trên trực tiếp ở The Point, Grim vẫn nắm quyền hành ở Black Spring này, và một trong những sở trường của anh chính là moi được tiền trợ cấp từ cái mà anh gọi là Mỏ Không Đáy. Cái mỏ ấy đã trả lương hăng năm cho bảy nhân viên HEX cũng như khoảng đâu bốn trăm chiếc camera an ninh và hệ thống vận hành của họ, máy chủ cung cấp mạng Internet đã qua kiểm duyệt cho toàn thị trấn, tài trợ một vài bữa liên hoan linh đình (với rượu vang hảo hạng) sau mỗi lần họp Hội đồng, và iPhone miễn phí cho bất cứ ai dùng ứng dụng HEX thay vì một đầu số điện thoại miễn phí. Chính điều này đã khiến Robert Grim trở thành người được giới trẻ ở Black Spring tung hô nhiều nhất, và có thể bắt gặp anh đang mơ mộng về một thiếu nữ tóc nâu (thường là chân dài) nào đó từ thị trấn tìm đến trung tâm điều khiển để khám phá mức độ nổi tiếng của anh giữa đống tài liệu bốc mùi mục rữa của thế kỷ mười bảy.

Robert Grim vẫn luôn sống độc thân.

“Nhân tiện, chúng ta nhận được một email từ John Blanchard,” Marty nói khi Grim đang chuẩn bị rời đi. “Mọi người biết đấy, lão nông dân chăn cừu trong rừng, phía Ackerman’s Corner.”

“Ồ, Chúa ơi, là lão ta à,” Warren nói. Anh ta nhướng mày rõ cao.

“Lão ta nói con cừu Jackie nhà lão vừa đẻ ra một con cừu hai đầu. Chết non.”

“Hai đầu á?” Grim ngờ vực hỏi. “Thật khủng khiếp! Chưa từng xảy ra vụ nào như thế kể từ vụ con của Henrietta Russo năm 91.”

“Email của lão ta làm tôi hết hồn. Lão nói tràng giang về những lời tiên tri và điềm báo với cái gì đó về chu kỳ thứ chín hay cái quái gì đấy.”

“Kệ lão ta đi,” Warren nói. “Lần trước họp Hội đồng, lão cũng bảo đã nhìn thấy ánh sáng lạ trên trời. Lão nói ‘những kẻ ngu dốt và tà dâm sẽ bị trừng phạt vì sự kiêu ngạo và lòng tham’. Lão điên ấy mà. Cái gì cũng suy ra điềm báo được.”

Marty quay sang Grim. “Ý tôi là, chúng ta có nên giữ nó không? Đây là hình chụp gửi kèm thư.” Cậu ta gõ vào bàn di chuột cảm ứng và trên màn hình lớn hiện ra hình ảnh một con vật xấu xí, đỏ hỏn nằm dưới đất, đã chết - và, chắc chắn rồi, ta hoàn toàn có thể nhìn thấy rõ hai cái đầu cừu non biến dạng. Jackie thậm chí còn không thèm liếm sạch màng nhầy. Bị lọt một nửa ra ngoài bức ảnh và cũng không nằm ở trung tâm của sự chú ý, có thể thấy nó đang ăn cỏ và từ chối dành thời gian cho cái quái thai nó vừa đẻ ra.

“Eo, khiếp quá,” Grim nói và quay mặt đi. “Được rồi, bảo bác sĩ Stanton đến đó xem và ngâm nó vào formol cùng các mẫu vật khác trong kho lưu trữ nhé. Có ai xung phong đi lấy bánh hồ đào nữa không?”

Toàn thể đám nhân viên đều đồng thanh “eo khiếp” nên lúc đầu Grim không để ý Claire là người duy nhất không nói “eo khiếp” mà là “mẹ kiếp”. Anh vừa cầm lấy tay nắm cửa thì cô nhắc lại, “Không, thật đấy, Robert. Mẹ kiếp. Marty, anh mở toàn màn hình miếng đất nhà bà Barphwell lên giúp tôi.”

Marty kéo ảnh con cừu chết sang một bên và các thợ chuyển nhà lại xuất hiện trên màn hình.

“Không, máy quay *tại* khu đất của bà ta cơ, D19... 064.”

Mặt Grim tái nhợt.

Chiếc camera an ninh gắn trên cột đèn trước khoảnh đất có căn nhà gỗ một tầng của vợ chồng Delarosa cho thấy quang cảnh đường Upper Reservoir thoai thoải dẫn tới bìa rừng Black Rock. Xe tải chở đồ đậu ở bên phải, và có thể thấy đám thợ đang bê những chiếc hộp rồi đi khuất ở cuối khung hình. Phần còn lại của con đường trống không, ngoại trừ cách đó khoảng gần hai mươi mét, về phía trái. Đứng trên bãi cỏ trước ngôi nhà thấp tè bên kia đường là một người đàn bà. Bà ta không nhìn toán thợ chuyển nhà mà hướng mắt chăm chăm xuông chân đồi, bất động. Nhưng không cần nhìn sát vào, Robert Grim cũng biết bà ta đang chẳng nhìn gì cả. Anh bất chợt phát hoảng.

"Ô, chó thật!" anh hét lên. Bàn tay phải đưa lên, che lấy miệng, "Chó thật, làm thế quái nào lại có thể." Anh lao lại chỗ bàn làm việc, nhìn khắp màn hình.

Chiếc xe tải khổng lồ đang chắn mất tầm nhìn của đôi vợ chồng và thợ chuyển nhà, nhưng chỉ cần một kẻ nào đó lơ ngơ đi vòng qua thang dỡ đồ là sẽ trông thấy bà ta. Gấp mấy lần Báo động Đỏ Chết tiệt ấy chứ. Họ sẽ gọi 911: một phụ nữ đói khát bị thương tật nghiêm trọng - *phải, bà ta có vẻ lôi thôi lếch thếch; cho một xe cấp cứu và điều cảnh sát tới đi.* Hay tệ hơn, họ sẽ cố gắng tự giúp bà ta. Và rồi hậu quả sẽ khôn lường.

"Bà ta đang làm gì ở đó chứ, vì Chúa? Không phải bà ta đang ở nhà Grant hay sao?"

"Phải, cho đến khi..." Claire nhìn trang nhật ký. "Ít nhất là cho đến tám giờ ba mươi bảy phút sáng nay, lúc thằng bé báo cáo qua ứng dụng là nó phải đi học. Sau đó nhà họ không còn ai nữa."

“Làm sao mụ già đó biết chuyện nhỉ?”

“Bình tĩnh nào,” Warren nói. “May là bà ta không xuất hiện trong phòng khách nhà họ. Bà ta đang đứng trên bãi cỏ; chúng ta sẽ chăng khung phơi quần áo cũ rồi phủ chăn lên bà ta. Cậu và Marty có thể tới đó trong vòng năm phút. Tôi sẽ gọi chủ nhà đó hoặc hàng xóm nào đấy và yêu cầu họ phủ chăn lên che bà ta đi trong lúc đợi chúng ta đến.”

Grim chạy ra cửa và xô Marty vào hành lang. “Đúng là họa vô đơn chí!”

“Nếu lỡ họ nhìn thấy bà ta, chúng ta sẽ giải thích rằng đó là một phần của lễ hội,” Warren nói. Anh ta thoáng trao cho Grim một nụ cười phù hợp với một ly mojito trong bữa tiệc salsa hơn là với một hoàn cảnh nguy hiểm chết người, nhưng đã thất bại thảm hại trong nỗ lực giúp Grim bình tĩnh lại. “Một trò đùa của dân địa phương để chào mừng người mới đến. *Ú ú ú,* sẽ chẳng bị lộ đâu. Đó chỉ là một mụ phù thủy thôi mà.”

Đang trên ngưỡng cửa, Robert Grim quay ngoắt lại. “Đây *đâu* phải truyện Hansel và Gretel.”

BA

Ngày ấm áp cuối cùng trong năm đến rồi đi. Học kỳ đã bắt đầu được nhiều tuần và Steven Grant cũng đã dần quen với nhịp độ luân phiên lúc thì lên lớp ở trường Y New York, lúc thì làm chủ nhiệm đề tài ở trung tâm nghiên cứu khoa học. Jocelyn làm việc ba ngày rưỡi một tuần ở Bảo tàng Tự nhiên Hudson Highlands tại Cornwall, còn bọn trẻ thì đã bắt đầu ổn định năm học mới ở trường trung học O'Neill ở Highland Falls, mặc dù với thái độ miễn cưỡng như thường lệ. Tyler chật vật đi qua năm lớp chín và bây giờ đang phải học thêm toán để ôn thi cuối cấp. Chuyện này khiến cậu đâm ra khá khó chịu. Năng khiếu của Tyler là ngôn ngữ, không phải các con số, và nếu qua được năm nay - một chữ "nếu" to đùng, nếu ta muốn biết ý kiến của Steve - cậu muốn làm việc liên quan đến ngôn ngữ. Ngành Báo chí, và ở đại học New York trong thành phố thì càng tốt, mặc dù nếu vậy, mỗi ngày cậu sẽ phải đi đi lại lại một quãng đường rất dài. Sẽ quá nguy hiểm nếu ở ký túc xá, tại một nơi xa Black Spring đến thế. Nó sẽ chầm chậm tiếp cận cậu, gần như không thể nhận ra được... nhưng cuối cùng nó vẫn sẽ chạm được tới mục tiêu đã định và có thể cậu sẽ bất thình lình thấy nó đang đến.

Matt đã vượt qua năm đầu tiên ở trường cấp hai một cách nhẹ nhàng và bắt đầu năm thứ hai với tâm lý thất thường và hiếu động của tuổi dậy thì. Ở trường, cậu lúc nào cũng được bọn con gái vây quanh và có vẻ dự phần vào cả những tràng cười bất tận của họ cũng như những cơn thịnh nộ khi đến ngày khó ở, rồi tự nhiên lại vô duyên vô cớ trở nên ủ dột. Jocelyn đã bày tỏ nỗi lo ngại rằng có lẽ trong

năm nay hoặc cùng lắm là năm sau, Matt sẽ công khai cậu là gay, và mặc dù nhíu mày tỏ vẻ không hài lòng, nhưng Steve cũng e là Jocelyn nói đúng. Chuyện này khiến anh lo lắng, không phải vì có ai trong hai vợ chồng anh giữ quan điểm bảo thủ về chuyện đó mà là vì trong mắt anh, Matt trước nay vẫn như vậy: một đứa trẻ ngọt ngào và mong manh.

Bọn trẻ thực sự đang ngày một trưởng thành, anh nghĩ, không khỏi có chút tiếc nuối. *Và chúng ta thì đang già đi. Không ai ngoại lệ hết. Tất cả chúng ta đều già đi... và sẽ mãi mãi ở lại Black Spring này.*

Đột nhiên trở nên trầm tư trước suy nghĩ đó, anh bước trên lối đi cạnh bãi quây ngựa tới đầu sân bên kia. Mặc dù lúc đó gần mười một giờ đêm, nhưng trời vẫn còn khá ấm áp. Đó là một buổi tối cuối hè đặc trưng, không khí chưa có dấu hiệu nào cho thấy mùa thu sắp sang cả, mặc dù theo dự báo của đài WAMC thì ngày mai sẽ có mưa. Sừng sững trước mặt anh là khu rừng, tĩnh mịch và tối đen như mực. Steve huýt sáo gọi Fletcher đang trốn ở đâu đó ngoài kia.

Bên kia tường rào, điếu thuốc lá của Pete VanderMeer lập lòe trong bóng tối. Steve giơ tay lên và Pete gõ hai ngón tay vào thái dương tỏ vẻ đồng cảm. Là một nhà xã hội học từ trong bản chất, Pete thường ngồi hút thuốc ở sân sau đến rạng sáng. Cách đây mấy năm, anh phải về hưu sớm vì thấp khớp. Kể từ đó, Mary vợ anh chính là người lo kinh tế cho gia đình. Pete hơn Steve mười lăm tuổi, nhưng Lawrence, con trai anh, bằng tuổi Tyler, và sau nhiều năm thì hai gia đình đã trở nên thân thiết.

“Này Steve. Cậu đang cố tận hưởng nốt chút không khí mùa hè đó à?”

Anh mỉm cười. “Được chút nào hay chút đó.”

“Cố tận hưởng nốt đi. Sắp có dông đấy.”

Steve nhướng mày.

“Cậu nghe tin gì chưa?” Pete phả một làn khói thuốc. “Chúng ta có thêm thành viên đấy.”

“Ôi, chết tiệt,” Steve nói. “Họ là người thế nào?”

“Một đôi vợ chồng thành thị, vẫn còn khá trẻ. Anh chồng mới nhận việc ở Newburgh. Làm tôi nhớ đến vợ chồng cậu.” Một con ngựa khẽ hí lên trong chuồng. “Thế không phải quá tệ sao? Nếu các cậu được sinh ra ở đây giống như tôi thì có lẽ mọi chuyện đã dễ dàng hơn rồi. Họ sẽ vượt qua thôi, nếu hôn nhân đủ vững bền. Hầu như ai cũng thế thôi. Nhưng chắc tôi không cần nói với cậu điều đó.”

Steve mỉm cười cam chịu. Anh và Jocelyn cũng không phải người gốc ở đây. Họ chuyển tới ngôi nhà mang phong cách thuộc địa đã được sửa sang này mười tám năm trước, hồi Jocelyn đang mang bầu Tyler còn Steve thì đã đồng ý hẹn gặp nhóm bác sĩ đa khoa ở trường Y New York. Trước khi rời Atlanta, họ đã gặp phải hàng đống vấn đề liên quan tới vụ mua nhà - nhân viên môi giới bất động sản thì cắm cảu, khó khăn không ngờ trong việc thế chấp - nhưng đó lại là một nơi lý tưởng để nuôi nấng bọn trẻ, có những khu rừng của thung lũng Hudson bao quanh và khoảng cách đi lại giữa trường và nhà cũng không quá xa.

“Mong là người vợ cũng góp tiếng nói trong chuyện này, như vậy sẽ tốt hơn cho họ,” Steve nói. “Tự đáy lòng mình, hằng ngày tôi vẫn thầm cảm ơn những viên đá cuội.”

Pete ngả đầu ra sau và cười lớn. Hồi đó, Jocelyn đang làm nghiên cứu sinh ngành địa chất và nàng đã phải lòng những viên đá cuội do các đợt sông băng chảy dọc theo chiều dài đường Deep Hollow để lại trên quãng đường từ mảnh đất của họ vào đến trung

tâm thị trấn. Steve chưa bao giờ dám nói thành lời, nhưng anh vẫn ngờ rằng có lẽ những viên đá cuội đó đã cứu vớt cuộc hôn nhân của họ. Nếu việc chuyển tới Black Spring hoàn toàn bắt nguồn từ phía anh thì không biết liệu Jocelyn có bao giờ tha thứ cho anh không. Có thể nàng muốn tha thứ thật, nhưng đơn giản là nỗi oán hận trong lòng nàng vẫn quá lớn.

"Ôi, cuối cùng thì mọi thứ sẽ qua thôi," Pete nói. "Họ sẽ không bao giờ thực sự sở hữu nơi này cả... mà Black Spring sẽ sở hữu *họ*, chắc chắn là như vậy." Anh nháy mắt với Steve, như thể họ là hai cậu bé cùng chia sẻ một bí mật. "Dù sao thì, tôi cũng nên vào giường đi ngủ đây. Rồi một hôm nào đó, chúng ta sẽ có việc để làm đấy."

Họ tạm biệt nhau và Steve bước ra đằng sau khu đất nhà mình, đi tìm Fletcher. Từ phía chuồng ngựa lại có tiếng khịt mũi - của con Paladin hoặc Nuala - một âm thanh vừa bồn chồn vừa âu yếm. Kỳ lạ là, bất chấp những hạn chế của nó, Steve vẫn yêu cuộc sống ở Black Spring. Ở đây, trong bóng tối, anh có cảm giác mãnh liệt rằng mình thuộc về nơi này - một điều mà giống như bao khía cạnh khác của tâm lý con người, không thể lý giải được dù biết là nó có tồn tại. Tư duy khoa học của Steve quá mạnh để có thể tin vào một ý niệm tâm linh như là đất cũng có linh hồn, nhưng ngay cả vậy thì phần trực giác và ban sơ hơn trong anh vẫn biết rằng người hàng xóm đã nói đúng. Nơi này sở hữu họ. Và ngay bây giờ đây, trong đêm hè muộn lặng gió này, ta có thể cảm thấy chính bản thân nơi này cũng đang thuộc về một cái gì xưa cũ hơn. Ngôi nhà của họ nằm bên rìa của khu bảo tồn thiên nhiên rừng Black Rock, ở chân núi Misery. Kể từ thời cổ đại, rặng đồi do sông băng bồi đắp từ kỷ băng hà trước và được chạm khắc bởi dòng nước băng tan vẫn luôn hấp dẫn những người đến đây sống. Bất kỳ ai đào đất ở đó cũng đều tìm thấy tàn tích của những

ngôi nhà và nghĩa địa của các bộ lạc Munsee hay Mohican. Sau đó, khi thực dân Hà Lan và thực dân Anh chuyển đến và đẩy những người Mohican rời khỏi khu vực này, thì dù bị canh tác, vùng đất hoang dã vẫn giữ được những đặc điểm riêng và những ngọn đồi đã bị những kẻ ngoại đạo và ngoại giáo sử dụng cho các nghi lễ. Steve biết rõ câu chuyện... nhưng mối liên hệ mà các nhà sử học không rút ra được chính là ảnh hưởng của bản thân nơi này. Mối liên hệ đó thật phi logic và sẽ chỉ tồn tại nếu bạn sống ở đây... và nó sở hữu bạn.

Phải thú thực là những năm đầu tiên ấy không dễ dàng gì.

Đầu tiên là sự phủ nhận, sau đó là giận dữ. Sự phủ nhận đột ngột chấm dứt khi mà, sau bảy tuần lễ chất chứa hoài nghi và hoang mang, họ đặt một chuyến đi nghỉ dài cả tháng trong một căn nhà tre ven biển tuyệt đẹp ở Thái Lan. Steve nghĩ có lẽ nên để Jocelyn lánh xa mọi ồn ào một thời gian vì nàng đang có bầu. Đến giữa tuần đầu tiên ở châu Á, cả hai vợ chồng đều trở nên ủ dột, như thể một cơn buồn bã vô hình nhưng sâu sắc từ vịnh Thái Lan đã tràn vào và đang hủy hoại họ từ trong ra ngoài. Không biết nguồn gốc của nó bắt nguồn từ đâu và sẽ đi tới đâu, nhưng nó cứ ở đó, tựa như một giọt mực loang ra. Steve nhất quyết không chịu thừa nhận là điều này có liên quan đến lời cảnh báo của Hội đồng rằng chuyến đi của họ kéo dài đến mức ngu ngốc - thậm chí nguy hiểm tới tính mạng - mãi cho đến khi, sau chưa đầy mười ngày xa nhà, anh bắt đầu cân nhắc ý định dùng ga trải giường treo cổ lên mái nhà bằng tre.

Lạy Chúa, mình đã đứng đây bao lâu rồi? anh tự hỏi khi giật mình tỉnh lại sau cơn mơ màng giữa ban ngày. Bất chấp cái nóng của miền nhiệt đới, Steve nổi da gà khắp hai cánh tay và lưng. Anh đã đứng đó, nắm trong tay tấm ga trải giường bằng lanh. Dù không biết cái gì đã nhập vào mình, nhưng hình ảnh hiện lên từ đằng sau đôi

mắt lồi ra của chính anh - khi cái ga trải giường đó cắt ngang nguồn oxy lên não và áp lực của dịch não tủy gia tăng - đã in hằn trong tâm trí anh, sống động và cám dỗ đến ghê người. Trong viễn ảnh đó, anh vẫn còn sống. Khi nhìn xuống, Steve thấy hai bàn chân mình đang đung đưa; ngước lên, anh thấy biển và xa hơn nữa - là cái chết. *Đó là cái quái gì vậy?* anh tự nhủ, khi táp nước lên mặt. *Mình đã muốn làm điều đó. Mình đã thực sự muốn làm điều đó.*

Jocelyn cũng gặp ảo mộng. Nhưng không phải cảnh tự sát. Nàng mơ thấy mình giao phối với một con lừa, sau đó thọc dao lạng thịt vào bụng để đưa đứa bé ra ngoài.

Tối hôm đó họ đã đóng gói đồ đạc, đặt lại vé và bay thẳng về nhà. Ngay khi về đến Black Spring, nỗi buồn sâu thẳm liền bay biến như thể họ đang từ bể khổ bước lên thiên đường và mọi thứ dường như lại nằm trong tầm kiểm soát.

Từ đó trở đi mọi chuyện không bao giờ còn tồi tệ như thế nữa. Họ đã có những cuộc trò chuyện căng thẳng với Robert Grim và một nhóm nhỏ tình nguyện viên của thị trấn do Hội đồng chỉ định, trong đó có Pete VanderMeer. “Rồi cậu sẽ quen thôi,” Pete nói. “Tôi từng nghĩ Black Spring giống như phòng biệt giam tử tù, nhưng bây giờ tôi coi nó như cái chuồng ngựa be bé gắn song cửa. Thỉnh thoảng cậu có thể thò ngón tay qua chấn song, nhưng chỉ để cho thấy cậu ngày càng có da có thịt.”

Khi Steve và Jocelyn nhận ra rằng phủ nhận thực tế chỉ là một hành động vô ích, cảm giác bất lực trong họ dần chuyển thành chán nản và cảm giác áy náy âm ỉ, khiến sự căng thẳng trong đời sống hôn nhân của họ trở nên trầm trọng hơn. Nhưng sự ra đời của đứa bé đã cứu vãn được nó. Khi Tyler tròn sáu tháng tuổi, Steve không còn muốn hiểu cặn kẽ vấn đề, cũng không còn muốn *thay đổi* nó nữa, và

rồi anh quyết định rằng việc chuyển đến Black Spring chính là biểu hiện của tình yêu thương. Anh đã tìm được cách để vượt qua, nhưng vết thương lòng vẫn còn đó: Tyler sẽ không bao giờ trở thành phóng viên mặt trận khi lớn lên, cũng như Jocelyn đã buộc phải dừng những chuyến nghiên cứu thực địa ở các mỏm băng Greenland. Tình yêu của họ dành cho những vùng hoang tàn và xa xôi, chứ không phải chút trầm tích ở thung lũng Hudson. Điều đó khiến họ vô cùng khổ sở, giống như mọi giấc mơ không thành đã khiến trái tim con người ta vỡ nát, nhưng cuộc sống là thế. Jocelyn và Matt bắt đầu biết yêu ngựa - Matt đặc biệt thích cưỡi ngựa và năm nay đã là năm thứ năm cậu tham gia thi đấu - còn Tyler cũng có chiếc máy quay GoPro và kênh YouTube riêng. Bạn phải biết thích nghi và phải biết hy sinh. Bạn làm được vậy là vì con cái hoặc vì tình yêu. Bạn làm được vậy là vì bệnh tật hoặc vì tai nạn. Và bạn làm được vậy vì bạn ấp ủ trong mình những mơ ước mới... và đôi khi bạn làm được vậy chỉ đơn thuần là vì Black Spring mà thôi.

Đôi khi bạn làm được vậy chỉ đơn thuần là vì Black Spring mà thôi.

Một con cú vàng nâu kêu thất thanh trong khu rừng, giật mình, rồi chìm vào im lặng. Steve huýt sáo lần nữa để gọi con chó. Anh bắt đầu cảm thấy bồn chồn. Mê tín thật, đương nhiên rồi, thậm chi còn lố bịch nữa, nhưng vào một đêm như đêm nay, khi anh có thể cảm nhận được linh hồn của đất trong bóng tối, thì dù sao nó vẫn hiện diện. Anh không thường xuyên nghĩ lại những năm mới chuyển đến đây. Tất cả dù sao cũng đã phai mờ trong ký ức; giống như bông tuyết sẽ tan ngay khi bạn siết chặt nó trong tay. Anh nhớ họ đã tự hỏi không biết mình làm đúng hay sai khi để một đứa bé chào đời ở nơi như thế này. Jocelyn đã gắt lên, có phần hơi chua cay, rằng vào thời chiến

hay trong nạn đói, trẻ con được sinh ra trong những hoàn cảnh còn khổ hơn nhiều.

Sau đó, phần lớn thời gian họ chung sống với nhau tương đối hạnh phúc... nhưng mặc cảm tội lỗi thì chưa bao giờ mất đi hẳn.

“Fletcher, đến đây nào!” anh huýt sáo. Cuối cùng, Fletcher cũng xuất hiện từ trong bóng tối, không chạy thẳng tới chỗ Steve mà rảo bước theo hình vòng cung, để chứng tỏ là nó không làm gì sai trái cả. Steve khóa chuồng ngựa lại và theo chân con chó trên con đường lát đá dẫn về cửa sau.

Sự im lặng bao trùm ngôi nhà, tĩnh mịch tới nỗi có thể nghe thấy cả âm thanh của giấc ngủ. Ánh đèn duy nhất phát ra từ cửa phòng ngủ để mở trên gác của Tyler. Khi Steve lên đến bậc thang cuối cùng thì cậu vừa ra khỏi phòng tắm. Steve xuống tấn kiểu vận động viên quyền anh, còn Tyler thì khéo léo né người tránh, kiểu chào nhau điển hình của Steve-và-Tyler.

“Con đã sẵn sàng cho ngày mai chưa?”

“Chúng ta cũng có lúc sẵn sàng cơ ạ?”

Steve mỉm cười. “Đúng là triết gia như thường lệ. Đừng thức khuya quá, nghe không?”

“Vâng, con chuẩn bị ngủ rồi. Chúc bố ngủ ngon.”

Nhưng mãi nửa tiếng sau, khi Steve vào nhà vệ sinh thì vẫn thấy ánh sáng hắt qua ô cửa sổ nhỏ phía bên trên cửa ra vào phòng Tyler - ánh sáng yếu ớt của màn hình laptop. Anh định nói gì đó, nhưng rồi suy nghĩ lại và quyết định tôn trọng quyền riêng tư của thăng bé.

Trước khi ngủ, anh nhỏm dậy trên giường và nhìn ra ngoài cửa sổ. Jocelyn không nhúc nhích. Phòng của họ ở phía sau nhà nên bên ngoài rất tối, không thể phân biệt được hình thù mọi vật, nhưng đâu

đó trong đêm tối Steve cho rằng anh có thể trông thấy chấm đỏ của đèn camera giám sát lập lòe trên cây sồi đằng sau khu đất của họ. Rồi chấm đỏ biến mất. Có thể một cành cây bị gió thổi nào đó đã che khuất mất nó. Nó khiến anh nghĩ tới đầu mẩu thuốc lá của Pete VanderMeer. Con cú màu vàng nâu kêu thất thanh. Tiếng khịt mũi bất an của đám ngựa. Thậm chí là ánh sáng hắt ra từ phòng Tyler. *Chúng đang canh gác,* anh nghĩ. *Tất cả bọn chúng đều đang canh gác. Tại sao?*

Để bảo vệ những gì thuộc về chúng. Đó là một suy nghĩ rời rạc, nhưng theo sau nó là một suy nghĩ rõ ràng hơn rất nhiều, một ý nghĩ len lỏi vào tâm trí mệt nhoài của anh và tạo thành một dòng chảy lạnh lẽo: *Đôi khi bạn làm được vậy chỉ đơn thuần là vì Black Spring mà thôi.*

Anh gạt suy nghĩ đó đi và chìm vào giấc ngủ.

BỐN

Bài đăng sáng hôm sau trên trang web *Hãy mở mắt ra: những lời giáo huấn từ sào huyệt của phù thủy* có nội dung như sau:

> đêm nay chúng tôi sẽ thực hiện việc này!! #tuyệtvời
>
> #mainstream #ôigiờiơi #thửnghiệmcộtđèn
>
> *Đăng lúc 10:23 sáng bởi Tyler Grant*

Rõ ràng, chẳng có ai ở thị trấn Black Spring đọc bài đăng ngày hôm đó. Năm người duy nhất biết đến sự tồn tại của trang web này và biết mật khẩu đăng nhập đều nằm trong độ tuổi từ mười sáu đến mười chín và tuyệt nhiên không bao giờ nghĩ đến chuyện vào trang web *HMMR* này bằng đường truyền do thị trấn cung cấp.

Mở trang web ra, bạn sẽ nhận được lời chào tự động như sau:

> OK, đây là kiểu cảnh báo mà chắc chắn các cậu đang nghĩ rằng mình sẽ không thèm đọc, chỉ kiểu như nút xác nhận tôi-đã-mười-tám-tuổi vớ vẩn mà các cậu nhấp vội khi đang "quay tay" ấy. Nhưng lần này thì khác: đây là cảnh báo mà các cậu sẽ phải thuộc lòng từng chữ, hơn cả khúc chiến ca Chiến sĩ Đột kích O'Neill (dành cho những anh hùng trong chúng ta) hay Diễn văn Gettyburg (cho những ai theo chủ nghĩa hư vô mới). Cảnh báo này là HOÀN TOÀN BÍ MẬT và TUYỆT ĐỐI KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC ĐĂNG NHẬP Ở BLACK SPRING, kể cả bằng iPhone hay máy tính bảng. Nếu vẫn cố tình làm như vậy, hệ thống sẽ liên tục báo lỗi 404, tuy nhiên họ vẫn có thể truy ra

đường dẫn URL bằng trình theo dõi thao tác bàn phím. Chỉ thảo luận nội dung ngoài đời thực, không thảo luận qua Skype, kể cả khi có một con bò đứng trên đường truyền giữa các cậu và HEX. Hãy nhớ lấy: ở BS này chúng ta có một Sắc lệnh Khẩn cấp như sau 1) tàng trữ hoặc phát tán những hình ảnh bất hợp pháp về Bà K. sẽ nhận ngay vé một chiều đến Doodletown và 2) tiết lộ thông tin về bà ta bị coi là "đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng của thị trấn" và kể từ thời Trung cổ đã luôn bị xử tội chết ("từ-năm-1932-đến-giờ-chúng-ta-chưa-thực-hiện-vụ-xử-tội-nào-như-vậy," CRSTKMCC*). Hãy nhớ: ĐIỀU CHÚNG TA ĐANG LÀM LÀ NGUY HIỂM. Điều tốt đẹp duy nhất ở một thị trấn cứ sốt sắng muốn nhồi sọ đám trẻ là chúng phải biết cách giữ bí mật. Tớ tin các cậu. Không muốn xấu tính đâu nhưng tớ sẽ kiểm tra thống kê trình duyệt cách ngày và tớ có thể biết chính xác ai đã đăng nhập từ vị trí nào. Ai vi phạm sẽ vĩnh viễn bị loại khỏi *HMMR* mà không cần cảnh báo trước. Và ngay sau đó sẽ là màn trình diễn ghê rợn của Colton & Hội đồng. NHỚ LÀM THEO LUẬT. Thế thôi!

* có ra sao thì kệ mẹ các cậu

Và bọn chúng đã nhớ làm theo luật, ổn rồi. *HMMR* có lẽ là phong trào du kích online duy nhất chỉ hoạt động khi trời sáng. Còn buổi đêm, tất cả thành viên đều ở Black Spring và ai ngủ trên giường người đó.

Nhưng đêm hôm ấy thì không. Đêm hôm ấy, bọn chúng đã lẻn ra khỏi phòng, lần theo các ống và máng nước mà trèo xuống như những chiến binh trong lãnh thổ bị chiếm đóng, và lên đường cùng với những cuốc xẻng, dây thừng, một tấm vải đen và một chiếc kìm cắt dây điện. Bọn chúng không phải bạn thân của nhau như bạn nghĩ, không phải tất cả. Trong năm đứa lẻn ra ngoài đêm hôm đó, Tyler chỉ

coi Lawrence VanderMeer nhà bên và Burak Sayer là bạn thực thụ - không phải kiểu bạn nhắn tin tới thâu đêm suốt sáng mà là kiểu bạn bè để tâm sự, những điều tiêng tư. Nhưng chuyện không chỉ có thế, một khi bạn chẳng còn ai khác để dựa vào. Sinh ra ở Black Spring này, lũ trẻ vốn đã biết nhau từ nhỏ và chúng sợ người lớn, chứ không sợ đồng minh của mình.

Đó là đêm mưa đầu tiên của mùa thu năm ấy. Không phải một cơn mưa rào mùa hè, mà là một cơn mưa thu thực sự, kiểu mưa dầm dề và u uất. Bốn mươi phút sau, khi nhiệm vụ hoàn thành, bọn chúng đã ướt như chuột lột. Đứa này nắm lấy tay đứa nọ và rồi Tyler trang trọng tuyên bố, “Vì khoa học, các chiến hữu!”

“Vì khoa học,” Lawrence nhắc lại.

“Vì khoa học,” Justin Walker và Burak đồng thanh.

Jaydon Holst lườm chúng với ánh mắt sắc như dao, rồi bảo, “Kệ chúng mày, bọn sến.”

Sáng hôm sau, bọng mắt đứa nào đứa nấy như thể rớt xuống đất đến nơi, bọn chúng tề tựu bên hiên quán Highland Diner của Sue ở quảng trường thị trấn - tuy nhiên nơi này có lẽ không xứng được gọi là “quảng trường” cho lắm. Nó giống một nơi tập trung các cửa hàng và tiệm ăn trên đường Lower Reservoir, đường Deep Hollow xung quanh nhà thờ Crystal Meth - mà tất cả bọn chúng đều gọi là nhà thờ Crystal Meth[1] theo hình dáng cửa sổ của nhà thờ - và nghĩa trang Temple Hill xưa cũ nằm thoai thoải trên đồi. Thậm chí có người còn cho rằng “nơi tập trung” cũng là cách nói quá cường điệu so với sự nghèo nàn của các quán ăn và cửa hàng bán lẻ ở nút giao này. Trong số những kẻ hoài nghi đó có cả năm đứa đang tụ tập bên hiên quán Sue, hờ hững nhấp cappucino và latte, quá mệt mỏi chẳng còn đủ sức để háo hức trước điều sắp xảy ra.

“Các cậu không phải đi học à?” Sue hỏi khi mang đồ ra cho bọn chúng. Trời đã tạnh mưa nhưng vẫn lạnh, và Sue phải đi dọn dẹp những vũng nước mưa đọng lại trên những bàn ghế nhựa.

“Không ạ, hai tiết đầu hôm nay được nghỉ, nên chúng cháu được ra ngoài,” Burak nói. Những đứa kia gật đầu đồng tình hoặc nheo mắt dưới ánh nắng vàng vọt. Burak rửa bát thuê cho quán của Sue, nên bọn chúng được miễn phí lượt uống đầu tiên. Sau đó bọn chúng thường chuyển sang tiệm Thịt & Món ngon Griselda ở phía bên kia quảng trường (Griselda là mẹ của Jaydon), nghĩa là bọn chúng sẽ lại được miễn phí một lượt đầu tiên nữa.

Burak không nói dối, không hoàn toàn. Hai tiết đầu bọn chúng được nghỉ thật, nhưng không ai cho phép chúng ra ngoài.

“Có cảnh báo đấy các cậu,” Sue nói.

“Cháu biết rồi ạ, thưa cô,” Jaydon hòa nhã nói, dấu hiệu chắc chắn để bất cứ ai quen biết Jaydon Holst cũng đều có thể nhìn ra từ “CẢNH GIÁC” được viết bằng những chữ cái đèn neon nhấp nháy khổng lồ. Trên thực tế, như Tyler đã có lần nhận xét với Lawrence, Jaydon chính là lý do trên đời này tồn tại từ “cảnh giác”, cũng như những từ “cam kết không tình nguyện” cùng “thảm họa đang chờ xảy ra”. Nhưng ai cũng hiểu hoàn cảnh của hắn, nên tất cả đều cố gắng thông cảm. “Chúng cháu sẽ chỉ ngồi đây thôi, để nếu có gì xảy ra thì chúng cháu có thể giúp một tay.”

“Cậu đúng là thiên thần, Jaydon à. Tôi sẽ nói với mẹ cậu như vậy khi đi lấy thịt muối chiều nay.” Burak hết sức kiềm chế để không cười thành tiếng lúc Sue đặt một chiếc khay trước mặt cậu ta. “Các cậu có cần gì nữa không?”

“Không ạ, cảm ơn, thưa cô,” Jaydon nói kèm theo một nụ cười

dâng lên như đám mây carbon monoxide.

Người phụ nữ định mang quyển thực đơn để mở trên bàn đi chỗ khác nhưng Tyler đã nhanh nhẹn đè tay lên, mạnh hơn dự tính. “Cháu giữ cái này được không? Có thể lát nữa cháu sẽ muốn gọi thêm món khác.”

“Được chứ, Tyler,” Sue nói. “Cứ gọi to lên nhé? Và tôi sẽ báo cho các cậu biết nếu nhận được bất kỳ lời nhắn nào. Tuy nhiên, có thể cũng không cần thiết. Dàn đồng ca đã sẵn sàng và đang chờ rồi.” Cô mang cái khay trở vào trong.

Tất cả im lặng một lúc, sự căng thẳng dường như làm không khí đặc quánh lại. Rồi, với nụ cười mơ hồ, Jaydon nói, “Mẹ nó chứ.”

“Thật tình... các cậu có muốn bị tống vào Doodletown hay gì không?” Mặc dù Tyler thở phào nhẹ nhõm, nhưng trái tim cậu chỉ chực nhảy bật ra ngoài cổ họng. Nếu Sue phát hiện ra chiếc GoPro nằm dưới quyển thực đơn thì bọn chúng sẽ gặp rắc rối to. Đèn nút GHI đang sáng và chiếc camera thể thao đang hướng về phía nam trên đường Deep Hollow, nơi hai người đàn ông đang kéo thanh rào chắn màu trắng đỏ chặn ngang con đường gần nhà thờ St. Mary. Phía bắc nơi đường Old Miners từ The Point dẫn ra đường lớn cũng tương tự. Chiếc GoPro không thể ghi hình được phía ấy, nhưng Tyler, Justin và Lawrence vẫn có thể quan sát những gì đang diễn ra. Và còn nữa, bên ngoài nhà dưỡng lão Roseburgh cạnh quán của Sue đang có tám, chín bà già mặc áo ấm gắt gao rà soát con đường. Họ nói gì đó với nhau rồi quàng tay nhau đi qua hàng hiên của quán hướng về phía ngã tư.

“Đến giờ trình diễn rồi,” Justin nhận xét. “Đám đông sắp loạn lên rồi đấy.”

“Mấy giờ rồi?” Tyler hỏi.

Lawrence liếc màn hình iPhone. “Chín giờ mười ba. Còn một phút nữa. Bật máy quay lên đi, anh bạn.”

Hết sức thận trọng, Tyler đẩy chiếc GoPro giấu bên dưới quyển thực đơn sang mép bên kia chiếc bàn nhỏ và chĩa ống kính về hướng đường Old Miners, con đường dẫn lên đồi uốn hình chữ S sắc nét vắt qua Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen đã đóng cửa. Vài bà cụ ngồi xuống băng ghế ngay gần đài phun nước và bức tượng đồng người nữ thợ giặt. Những cụ khác thì thong thả tiến vào nghĩa địa - chắc để ngó nghiêng trước nơi ăn chốn ở sau này, Tyler đoán.

“Chúa ơi!” Justin nói khẽ rồi hất hàm. “Bà ta kia rồi.”

“Chuẩn giờ luôn.” Tyler ghi nhận, háo hức đến nỗi khó có thể tỏ ra điềm đạm và bình tĩnh. Cậu liếm môi, đẩy chiếc iPhone của Lawrence xuống bên dưới quyển thực đơn và giữ nó trước ống kính. “Sáng thứ Tư, chín giờ mười bốn phút. Như mọi khi, tại đúng vị trí này.”

Từ góc đường Old Miners, một phụ nữ từ trong rừng bước ra.

Tại sao cứ sáng thứ Tư HẰNG TUẦN bà ta lại đi theo ĐÚNG một lộ trình từ quảng trường qua nghĩa địa thì tôi không biết, nhưng mụ phù thủy Black Rock này giống như Quý bà Tự kỷ vậy, giữ ngôi vô địch môn chạy suốt ba trăm năm mươi năm. Trong khi nó hoàn toàn không phải lĩnh vực nổi trội của các phù thủy. Nó khiến bạn phải tự hỏi liệu bà ta có bao giờ bị mất nước hay không. Ái chà, không đâu nhé. Bà ta giống như hệ điều hành Microsoft ấy: được thiết kế để gieo rắc cái chết và sự hủy diệt, và lần nào cũng báo cùng một lỗi đó.

Cho nên khuôn mẫu hành vi này là cực kỳ thú vị, tất nhiên rồi, bởi vì: bà ta đang làm gì ở đó chứ, và tại sao tuần nào bà ta cũng quay lại? Hãy chú ý! Tôi có hai

giả thiết:

Giả thiết thứ nhất là bà ta bị mắc kẹt trong một vòng lặp thời gian nào đó và cứ thế lặp đi lặp lại quá khứ ấy đến mức bị rối loạn thần kinh ám ảnh cưỡng chế (còn gọi là giả thiết Windows XP). Chú Grim kể rằng, rất lâu về trước, ở quảng trường này có một cái chợ mở ngay phía trước nhà thờ (tôi đã hỏi lại xem có phải nó ở ngay trước nghĩa địa hay không và chú bảo họ không chắc là hồi đó có nghĩa địa hay chưa nữa) và có thể là bà ta hay đến đó mua cá và bánh mì (điều này, nói thế nào nhỉ, hoàn toàn chẳng có lý gì cả, bởi vì nếu thị trấn đã vứt bỏ bà ta thì hẳn họ sẽ chẳng đời nào để bà ta mua sắm ở đó. Kết luận: Chú Grim ngầu thật, nhưng chú ấy cũng chỉ đang đoán mò thôi). Dù sao thì, không có khả năng bà ta đi nhà thờ hay gì, bởi vì những kẻ dị giáo có đi nhà thờ bao giờ đâu (ngoại trừ kiểu nhà thờ nơi người ta trần truồng nhảy múa xung quanh cây thập giá, bôi máu Chúa lên người, ngâm nga mấy bài thánh ca và kiểu kiểu thế), nếu không thì bây giờ chúng ta đã chẳng bị mắc kẹt với bà ta, đúng không?

Và còn điều này nữa: Nếu bạn đã chết (hoặc được coi là đã chết) thì việc lặp đi lặp lại cái vòng luẩn quẩn đó mỗi tuần có ích gì cơ chứ? Chẳng lẽ ở trường dành cho phù thủy họ không dạy về, kiểu như, sự đa dạng hay sao? Cũng thiếu thực tế y như mấy câu chuyện ma quỷ rập khuôn với bóng đèn chớp bật, chớp tắt cũ rích vậy (Ý tôi là, cứ việc lên tiếng nếu bạn muốn nói điều gì đó, và đừng nói bằng tiếng Latin chết tiệt).

Giả thiết thứ hai và có lẽ gần với sự thật hơn, đó là BÀ TA CỨ ĐI MÃI ĐƯỜNG NÀY VÌ MẮT BỊ KHÂU RỒI. Điều gì sẽ xảy ra nếu ở Black Spring chúng ta có một mụ phù thủy CỨ THẾ BỊ ĐÓNG BĂNG HOÀN TOÀN (còn gọi là giả thiết Windows Vista)?

(Nguồn: Trang web Hãy mở mắt ra, *tháng Chín năm 2012)*

Chúng dõi nhìn người phụ nữ bị khâu mắt đi sang đường Old Miners, vòng ra sau nhà chờ xe buýt và đang tiến lại mỗi lúc một gần hơn. Đôi bàn chân trần của bà ta để lại những vòng tròn trong các vũng bùn đọng lại bên rãnh nước. Có lẽ chính bản năng đã dẫn bước cho bà ta, hoặc cũng có thể là thứ gì đó cổ xưa và nguyên thủy hơn cả bản năng, nhưng dù là gì đi nữa, Tyler cũng biết rằng nó có *chủ đích*, và nó chẳng cần đến đôi mắt mù của bà ta. Cậu nghe thấy tiếng chạm nhau lạch cạch của những sợi xích trói chặt hai cánh tay và quấn quanh người bà ta. Chúng khiến bà ta trông như món bánh ngô cuộn thịt bọc trong giấy bóng kính ở siêu thị mà bạn chẳng muốn ăn, bị quấn chặt và bất lực. Tyler luôn có cảm giác rằng lúc đi lại, bà ta trông bớt đáng sợ hơn, bởi vì khi đó bạn sẽ không phải băn khoăn xem bà ta đang ủ mưu gì đằng sau đôi mắt đã bị khâu tịt kia. Trông bà ta chỉ như một con côn trùng hiếm gặp, loại côn trùng bạn có thể nghiên cứu mà không sợ bị đốt.

Nhưng khi dừng lại... bà ta hơi đáng sợ.

“Các cậu biết điều buồn cười ở bà ta là gì không?” Justin trầm ngâm. “Với tư cách là một nhân vật trong truyện cổ tích thì bà ta, nói sao nhỉ, xấu điên đảo.”

“Bà ta đâu phải nhân vật trong truyện cổ tích,” Burak nói. “Bà ta là một hiện tượng siêu nhiên.”

“Mẹ kiếp, đúng mà. Phù thủy chỉ có trong truyện cổ tích thôi. Vậy nên bà ta là nhân vật cổ tích.”

“Gì hả? Mẹ cậu ăn gì mà đẻ ra một thằng ngốc như cậu vậy? Như thế không có nghĩa bà ta là nhân vật cổ tích được. Cổ tích làm gì có thật.”

“Thế nếu Cô bé Quàng Khăn Đỏ xuất hiện trước mặt cậu thì

sao?" Justin nói với vẻ nghiêm túc thực sự, không hề có ý chọc cười. "Cô ta sẽ đột nhiên trở thành hiện tượng siêu nhiên à? Hay là nhân vật cổ tích?"

"Không, chỉ là một con nhãi tôn sùng Kotex đến phát bệnh mà thôi," Jaydon nói.

Burak phun cả cappucino ra khắp áo còn Lawrence thì cười ngất. *Không thể tin nổi,* Tyler nghĩ. "Ặc, khiếp quá!" Burak lấy một xấp giấy ăn để thấm vết bẩn. "Này, cậu đúng là bệnh."

"Nhân tiện," Lawrence nói sau khi đã bình tĩnh lại, "Phù thủy Blair cũng không phải nhân vật cổ tích nhé."

Justin không thể bắt bẻ lý lẽ đó được, và ít nhiều nó cũng giúp chấm dứt cuộc tranh cãi.

Một chiếc xe hơi tiến lại gần nhà thờ St. Mary. Những cụ già tình nguyện đang ngồi ở chỗ đài phun nước ngó ra xem, nhưng chiếc xe đã dừng lại trước rào chắn và rẽ trái. Các cụ bà thở phào. Chắc là người của thị trấn. Nếu phát hiện thấy có Người Ngoài, các cụ sẽ kéo tới vây quanh Bà và đi cùng bà ta, nói chuyện rộn ràng. Và nếu bà ta dừng lại, Tyler biết rằng (và hơn bất kỳ điều gì khác, đây thực sự là điều khiến cậu cảm thấy xấu hổ vì là người Black Spring), họ sẽ túm tụm quanh bà ta và bắt đầu ngâm nga các bài thánh ca của nhà thờ như một kiểu *Glee* cho người hấp hối. Cậu không thể hiểu nổi ý nghĩa sâu xa hơn của việc này, nhưng đó chính là một ví dụ điển hình của tâm lý học đảo ngược: Sẽ không ai chú ý đến người đàn bà hốc hác bị quấn xích đứng lẫn trong bọn họ nếu không biết trước bà ta đang có mặt ở đó. Và cũng không ai chịu được dàn đồng ca già cả ấy đủ lâu để mà phát hiện ra.

Người đàn bà bị khâu mắt đi qua hàng hiên ngay trước mặt bọn chúng và tiến về phía quảng trường, trước con mắt giám sát chặt chẽ

của các cụ bà ở đài phun nước. Tyler chuyển góc máy GoPro. Thử nghiệm của bọn chúng muốn thành công thì không được phép có Người Ngoài nào xuất hiện ở đó. Đúng lúc cơ may chuẩn bị tìm đến với Tyler và đồng bọn thì Sue bước ra và đứng ngay lối vào, như thể ý thức trách nhiệm và tinh thần vì mọi người mà từ trước đến nay chưa ai nhận thấy ở cô bỗng nhiên nảy nở đối với các vị khách chưa đủ tuổi này.

"Cô có thuốc trừ sâu không?" Jaydon hỏi.

Sue bật cười nói, "Nếu có tác dụng thì chúng tôi đã thử từ lâu rồi, Jaydon," không hề nhận ra chúng ám chỉ thuốc trừ sâu là để dùng với cô chứ không phải với mụ phù thủy kia. Nhưng Burak đã nhận được ám hiệu; cậu ta bước lại chỗ cô cùng cái cớ dở tệ về thời khóa biểu, rồi cả hai cùng đi vào bên trong.

Justin nhăn răng cười. "Có lẽ người phụ nữ ấy sẽ đồng ý cho cậu xoạc đứng đấy, Jaydon."

"Thôi đi."

"Này, các cậu im đi," Tyler nói. "Sắp rồi đấy." Cậu lấy chiếc GoPro dưới quyển thực đơn ra và lấy thân mình che chắn nó khỏi chiếc camera an ninh gắn ở mặt tiền khách sạn The Point to Point bên kia giao lộ. Bọn chúng rất hài lòng khi thấy chiếc camera vẫn đang chúc xuống, y như lúc Jaydon bỏ đi đêm hôm qua sau khi dùng một chiếc gậy dài chọc nó. Jaydon giống như một bản đồ sống của quảng trường này và khu vực lân cận, bởi vì mẹ con hắn sống ở ngay đằng sau tiệm bán thịt nằm ở phía đối diện. Hắn nói còn hai camera nữa trông ra cột đèn ở phía đông nghĩa địa. Một gắn trong bụi rậm trên góc cao nhất của nghĩa trang Temple Hill, đã bị bọn chúng vô hiệu hóa bằng cách treo một cành thông ngay trước ống kính. Cái thứ hai thì không tiếp cận được. Nó được giấu trong khung cửa sổ của nhà

thờ Crystal Meth, nhưng bọn chúng đã quyết định là ban đêm có quá nhiều cây cối che trước ống kính nên nó sẽ chẳng thể gây ra những vấn đề thật sự.

Hai giờ năm mươi bảy phút sáng, bọn chúng trùm tấm vải đen dài của Burak lên một cành cây sồi vắt qua hàng rào nghĩa địa, giống như một tấm rèm. Ba giờ ba mươi sáu phút, bọn chúng lấy tấm rèm ướt sũng xuống và cuộn nó lại. Trong suốt thời gian đó, chỉ có một chiếc xe tiến vào đường Deep Hollow, và đi hết đường mà không hề giảm tốc độ.

Hoạt động của chúng chỉ để lại bằng chứng rõ thấy duy nhất là ánh đèn đường đằng sau tấm rèm tự nhiên bị mất lúc ba giờ mười bảy, khi Jaydon cắt cáp điện trần dẫn tới hộp điện chôn ngầm dưới đất. May mắn là cột đèn không quá cao và nó không phải bằng gang mà được mạ nhôm để có vẻ ngoài trông cổ điển. Dễ ợt. Khi bọn chúng dọn dẹp xong xuôi mọi thứ và nâng ly chúc mừng sự nghiệp khoa học thì cái cột đèn đã không còn ở vị trí cạnh hàng rào nghĩa địa nữa, mà được dựng ngay ngắn giữa vỉa hè, cách chỗ cũ tầm nửa mét về bên trái.

Vạch xuất phát.

> Vậy đấy. Như các bạn thấy trong clip dưới đây, bà ta từ trong rừng bước ra và đi theo hướng tây về phía đường Deep Hollow. Bà ta đến khu vực quảng trường, đi dọc theo lạch nước, lên vỉa hè, xoay một góc ba phần tư tại chỗ hàng rào nghĩa địa cứ như thể bà ta là Công chúa Ba lê hay gì đó, rồi đứng nhìn ra phố, như thể vừa bị rút nguồn điện. Ý tôi là, ở đây chúng ta đang nói về một lỗi nghiêm trọng nào đấy trong lúc chương trình đang thực thi. Một làn khói bay lên từ tóc bà ta sẽ tăng thêm hiệu ứng kịch tính. Chính xác tám phút ba mươi sáu giây sau, cứ như ai đó vừa bấm

tổ hợp phím Ctrl+Alt+Del vậy, bởi vì bà ta lại bắt đầu đi tiếp rồi biến mất đằng sau những ngôi nhà trên làn đường Hilltop. Và tuần nào bà ta cũng làm vậy, chọn chính xác lộ trình ấy (duy có một điều rất ngớ ngẩn là không ai biết chính xác bà ta biến mất lúc nào và ở đâu - các cậu có ý kiến gì không?)

Tất cả diễn ra chỉ trong nháy mắt.

Khi người đàn bà bị khâu mắt đi tới chỗ lạch nước và qua tấm biển cảnh báo GIẢM TỐC ĐỘ - Ở ĐÂY CÓ TRẺ CON, bọn con trai ngồi ở hàng hiên liền quên bẵng sự nhàm chán và trở nên háo hức đến nỗi chúng đứng cả dậy và chuyển trụ hết chân này sang chân kia. Chúng không thể kiềm chế được. Như thể chúng đang được chứng kiến một trong những khoảnh khắc quan trọng hiếm hoi của lịch sử nhân loại, thậm chí còn quan trọng hơn cả Wikipedia, giống như sự kiện phát minh ra penicilin hay cơn bùng nổ bơm ngực silicon đầu tiên vậy. Tyler quên luôn nỗi sợ hãi về Doodletown và không thèm che GoPro khỏi tầm nhìn của camera giám sát nữa. Khoảnh khắc này *phải* được ghi lại.

"Ôi Chúa ơi," Justin thốt lên, nín thở.

"Bà ta sẽ nhìn thấy nó... bà ta sẽ nhìn thấy nó... *bà ta sẽ nhìn thấy nó...*"

Nhưng bà ta không thấy. Sau một tiếng va chạm khá lớn, mụ phù thủy Black Rock đâm thẳng vào cột đèn rồi ngã ngồi ra sau.

Các cụ già ở chỗ đài phun nước nhảy dựng, ai nấy đều la hét và lấy tay che miệng. Tyler và các bạn nhìn nhau im lặng, ngạc nhiên đến mức á khẩu, cằm rớt xuống vỉa hè. Burak đã xuất hiện ở ngưỡng cửa quán ăn. Sự việc kia dường như đã hút sạch oxy trong không khí. Nó vượt xa mọi giấc mơ hoang đường nhất của bọn chúng. Bọn

chúng vừa hạ đo ván một hiện tượng siêu nhiên ba trăm tuổi, và còn ghi hình được sự kiện đó nữa.

Bà ta quằn quại trên vỉa hè đang dần khô ngay chỗ chân cột đèn, như thể chiếc bánh cuộn enchilada đang vặn vẹo trong giấy bóng kính. Mọi vẻ đáng sợ do khuôn mặt thương tật và những tai tiếng được gán cho bà ta đột nhiên biến mất. Bây giờ bà ta chỉ toát lên vẻ bất lực, như con chim non bị rơi khỏi tổ. Chẳng có cách nào để bà ta có thể tự mình đứng dậy được. Một bà lão tiến lại gần, sờ má bà ta, và đúng lúc Tyler lo sợ bà lão sẽ đưa ra cái quyết định không khác nào tự tử là ra đỡ bà ta dậy thì một việc thực sự kỳ quái xảy ra. Trong chớp mắt, mụ phù thủy đã đứng thẳng dậy. Bà lão thét lên, giật mình lùi lại. Một giây trước, bà còn đang nằm đó, bất lực và co rúm trên vỉa hè; thế mà đùng một cái, giống như trong video stop motion, bà ta đã đứng dậy, cọ dây xích vào cột đèn như thể đang cố đi xuyên qua nó.

"Mẹ kiếp Chúa ơi..." Jaydon chỉ thốt lên được vậy.

"Cậu có quay được đoạn đó không?" Lawrence hỏi. Tyler nhìn xuống và nhận ra cậu vừa mắc phải một lỗi nghiêm trọng nhất trong sự nghiệp phóng viên mới bắt đầu nảy nở của mình: Vì quá kinh ngạc nên cậu đã để chệch ống kính và quay được những thước phim vô cùng thú vị về cái vỉa hè, bỏ lỡ mất màn ảo thuật stop motion của mụ phù thủy. Cậu tái mặt, thầm nguyền rủa bản thân, nhưng những đứa khác vẫn đang quá chú tâm xem *bà ta* đang làm gì nên không chú ý đến cậu.

"Có chuyện gì thế?" Sue vừa hỏi vừa cố nhìn ra từ ngưỡng cửa sau lưng Burak. Không ai thèm giải thích cho cô.

"Nhìn kìa," Justin nói. "Bà ta đang cố đi xuyên qua nó."

Đúng vậy thật. Suốt ba trăm năm qua, mụ phù thủy đã đi thẳng tắp qua vị trí đó, và hôm nay cũng không ngoại lệ, dù có cột đèn hay

không.

“Bà ta, kiểu như, đã được lập trình sẵn rồi ấy,” Lawrence nói.

“Bà ta, kiểu như, đang động cỡn với cái cột đèn ấy,” Jaydon nói.

Sau nửa phút kim loại cọ xát vào kim loại, bà ta đột nhiên trượt qua nó, bằng một động tác xoay ba phần tư, và thế là đã thoát ra.

Justin là người đầu tiên phá lên cười.

Burak là đứa thứ hai.

Sau đó tất cả bọn chúng đều phá lên cười như điên, không biết trời đất là gì nữa, rồi chúng đập vai và đấm vào cánh tay nhau. Từ chỗ đài phun nước, mấy bà lão không có khiếu hài hước quay lại nhìn chúng chằm chằm. Họ nhận ra chiếc GoPro và một bà hô lớn, “Này, các cậu có cái gì kia? Cậu đang làm gì với cái camera đó hả chàng trai?”

“Chết rồi!” Jaydon gầm lên. “Ai trong các bà đã đẩy bà ta ngã thế?”

Câu nói khiến các bà lão bối rối, như thể họ đang nghiêm túc xem xét khả năng có người trong số họ đã đẩy mụ phù thủy (hoặc là thế, hoặc là những người bước qua tuổi bảy mươi đã không còn khả năng đối đáp khôn ngoan nữa), và điều này khiến bọn chúng càng cười dữ hơn. Chúng vẫn tiếp tục cười lúc đi qua rào chắn một phút sau và lúc chạy xuống tận cuối đường Deep Hollow, thậm chí còn rũ ra cười điên loạn hơn sau khi đã chạy thêm gần hai trăm mét nữa, khi chúng không nén nổi tò mò mà dừng lại ở rìa đường để xem hình ảnh ghi được qua màn hình LCD của chiếc GoPro.

✻ ✻ ✻

Đúng lý ra, những hình ảnh chẳng chứa đựng điều gì đáng ngạc nhiên hết; bạn biết thừa có gì ở đó rồi. Nhưng đây là những hình ảnh đầu tiên trong lịch sử ngành báo chí ghi lại cảnh một hiện tượng siêu nhiên bị ngã chổng vó. Những hình ảnh này độc đáo đến nỗi sẽ lan truyền nhanh chóng trên YouTube và được tán dương, mổ xẻ trên hàng trăm blog, chưa kể sẽ còn được nhắc đi nhắc lại không biết đến bao giờ trên chương trình của Jimmy Fallon. Nhưng tất nhiên điều đó không xảy ra; tất nhiên những hình ảnh này đều được giữ kín. Tuy vậy, tối hôm đó chúng cũng giành được sự nổi tiếng nhất định.

Đám con trai đều đã lớn và chúng biết chắc mình sẽ gặp rắc rối. Chúng đoán được cách duy nhất để không bị tống vào Doodletown là giữ bí mật và coi như mình không biết gì cả.

“Chúng cháu chỉ định nghịch chút thôi,” Tyler nói khi bọn chúng cho Robert Grim xem đoạn clip đã chỉnh sửa. Trong phiên bản này, bạn sẽ chỉ thấy mụ phù thủy đi men theo chỗ lạch nước, đâm vào cột đèn và ngã chống vó. Grim phát các hình ảnh trực tiếp từ thẻ nhớ. Đó là đoạn băng duy nhất quay vào buổi sáng hôm ấy vẫn còn trong thẻ - Tyler cố tình để như vậy. Những cảnh quay khác đã được an toàn chuyển sang lưu trên MacBook của cậu, được bảo vệ bằng mật khẩu. Tyler cố thêm chút ăn năn vào giọng nói của mình bằng cách hình dung ra một vầng hào quang đang lơ lửng trên đầu, nhưng vẫn có lúc cậu không thể nén được cười.

Robert Grim cũng đang cười. Trên thực tế, những giọt nước mắt đã lăn trào trên má khi anh nhận ra bọn trẻ đã bày trò gì. Anh cười vì cùng lý do với bọn trẻ, và cũng cùng lý do với khách quen của quán rượu Quiet Man khi họ xúm quanh chiếc laptop của anh tối đó. Không ai nhận ra rằng cú ngã dập mông đầy khôi hài của mụ phù thủy không chỉ đơn thuần là một sự việc gây cười: Mặc dù có vẻ nhỏ

bé và tầm thường nhưng nó biểu thị cho chiến thắng trước một thế lực không biết tự bao giờ đã phủ bóng đen lên cuộc sống của họ. Bên trong tiếng cười ấy là một cảm giác khuây khỏa chung, ẩn sâu đến mức trở nên hơi thiếu tự nhiên. Và sau đó, khi hiểu ra lý do, Tyler sợ đến lạnh sống lưng.

"Tất nhiên, xét theo nguyên tắc, chú không thể đồng tình với việc này," Robert Grim nói, sau khi đã bình tĩnh lại và lau khô nước mắt. Nhưng rồi anh lại cười rống lên. Không hề phàn nàn, bọn trẻ đồng ý ngay với lời đề nghị của anh: Để tránh rắc rối với Hội đồng, chúng phải đặt mọi thứ về chỗ cũ, tự bỏ tiền bồi thường sợi cáp bị cắt, và phải đi nhặt rác ở công viên Ladycliff đến hết tuần.

Khi lên giường tối hôm ấy, Tyler nhận được tin nhắn của Jaydon:

® Quán QT Man. Quả ngã #khiến ai cg nức nở.

M* KIẾP!

Lúc đó, Tyler vẫn đang choáng váng trước thành công của cuộc thử nghiệm cột đèn (mặc dù cậu thực sự lúng túng khi bị Lawrence hỏi lúc đang viết tin cho trang *HMMR*, "Được rồi, nhưng tất cả chuyện nay nhằm *chứng minh* điều gì?"), nên cậu vẫn chưa hiểu được thông điệp của Jaydon.

Nhưng hôm sau, khi đang dọn dẹp trong công viên và nhìn gương mặt của mọi người dưới mưa, cậu bắt đầu hiểu ra. Có vẻ ai cũng đã biết việc cậu làm, và chỉ sau một đêm cậu đã trở thành nhân vật được dân chúng yêu mến. Không ai nói gì, nhưng họ đều mỉm cười và ngầm tỏ ý ủng hộ cậu. Chính những gương mặt mỉm cười này đã khiến cậu hiểu ra. Đáng lẽ phải toát lên sự vui vẻ, nhưng chúng lại

không. Như thường lệ, chúng chẳng bình thường chút nào cả. Bởi vì khi những gương mặt đó mỉm cười, cậu không còn nhận ra chúng nữa. Đó là những gương mặt đã quên mất cách cười. Những gương mặt khô héo, quá nhiều nếp nhăn so với tuổi. Đó là mặt của những người sống theo kiểu thân ai nấy lo, và mỗi ngày họ lại xa cách nhau hơn một chút. Những gương mặt vô cảm, những gương mặt dữ tợn, những gương mặt phải chịu đựng sự căng thẳng không thể vượt qua. Đó là những gương mặt của thị trấn Black Spring. Và khi cố gắng mỉm cười, trông chúng như đang gào thét vậy.

Đêm hôm đó, Tyler nằm trên giường với một linh cảm tồi tệ về bóng tối và nỗi sợ, và có hai hình ảnh khiến cậu thao thức đến gần sáng: những gương mặt gào thét dưới mưa và mụ phù thủy ngã. Rồi tất cả nhòa thành màu đen.

---

[1] Crystal Meth hay Methamphetamine là một chất kích thích thần kinh được sử dụng chủ yếu để tổng hợp ma túy và đôi khi được sử dụng để điều trị một số bệnh thần kinh và béo phì.

NĂM

Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen cũ nằm ở cuối đường Old Miners vốn trực thuộc Học viện Quân sự Mỹ đóng tại West Point từ năm 1802. Ở gờ tường phía ngoài vẫn còn trưng bức tranh hoạt cảnh ghép gạch với hàng khẩu hiệu của trường được in bằng chữ lớn kiểu cũ: NGHĨA VỤ - DANH DỰ - ĐẤT NƯỚC. Bây giờ tiền đồn này đã bị bỏ hoang và các viên chức của The Point thường tránh đi qua lối này, tuy nhiên lá cờ có biểu tượng con đại bàng vẫn được treo ở khu bảo tàng khiêm tốn của trung tâm hỗ trợ du khách, ở đó bạn có thể thấy các bức ảnh in màu nâu hoài cổ chụp các quân nhân mặc đồng phục áo đuôi tôm và phụ nữ quàng khăn lông. Trung tâm hỗ trợ du khách hiện cũng đã đóng cửa. Nhưng nếu có dịp ngó vào trong, bạn có thể sẽ thấy một tấm ảnh đen trắng lem nhem nằm kín đáo trong một góc, chụp quảng trường nhà thờ St. Mary. Trong tấm ảnh, ba người phụ nữ ăn vận rách rưới, đôi mắt tô vẽ nhắm lại, đang chúi người về phía trước dứ dứ nắm đấm về phía mấy đứa trẻ mặc quần lửng áo khoác dày. Bàn tay giống như những móng vuốt của họ nắm cán chổi, loại chổi dùng để quét ống khói hồi đầu thế kỷ trước. Chú thích của tấm ảnh: LỄ ALL HALLOWS[1], 1932.

Nhưng cho dù những mụ phù thủy trong ảnh có bị chụp lại vào đúng khoảnh khắc đang xiên cán chổi vào mông bọn trẻ con rồi quay chúng vòng vòng cho đến khi chúng cháy bùng lên, thì cũng không mảy may làm hỏng tâm trạng tuyệt vời của Robert Grim. Ngay sau nửa đêm hôm xảy ra vụ cột đèn, anh rời khỏi quán Quiet Man đi bộ xuống đồi, miệng cười hớn hở và laptop kẹp dưới nách.

Hiếm khi nào Robert Grim lại cao hứng đến vậy, và điều này càng đáng ngạc nhiên hơn nếu ta biết rằng lúc ban ngày, anh đã bị Colton Mathers chính thức khiển trách. Cái tôi bảo thủ tội nghiệp đã khiến lão hội đồng cảm thấy bị qua mặt trong vụ cái cột đèn. Nói Robert Grim là người cấp tiến thì chẳng khác nào nói trại tập trung Auschwitz là trại hướng đạo sinh nam, nhưng chủ nghĩa bảo thủ của Colton Mathers thì hoàn toàn là một bước lùi nữa quay trở lại thời kỳ lưỡng cư, như thể nó đã bị chính sự tiến hóa của mình khinh miệt sau khi rón rén bò từ đầm lầy nguyên thủy lên bờ và rồi đành phải đau đớn quay đầu, rón rén bò trở lại. Mathers viện Chúa ra làm lý do; nhưng Thập tự chinh cũng là việc của Chúa mà, Grim cãi.

Và luật xanh[2] cũng thế.

Cả chiến tranh Hồi giáo nữa.

Anh bước về phía đường Old Miners. Hôm sau trời sẽ mưa, một cơn mưa u ám và dai dẳng đến hết tuần đầu tiên của tháng Mười, nhưng bây giờ thời tiết khô ráo, còn mây thì tụ thành những mảng tối sẫm, lững thững trôi. Grim lục túi lấy chìa khóa của trung tâm hỗ trợ du khách cũ và bước vào trong. Dù không phải trực ca đêm nhưng anh cảm thấy phấn chấn tới mức không thể nào ngủ được. Anh khóa cửa lại sau lưng, vòng vào sau quầy bar trong bóng tối lờ mờ, rồi bước xuống ba đợt cầu thang ở cuối sảnh để tới nơi bí mật nằm sâu trong sườn đồi.

Không phải ngẫu nhiên mà tiền đồn quân sự cũ này được xây áp vào đỉnh đồi dốc, vì tất nhiên mục đích chính của nó không phải là để làm trụ sở cho Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen. Số tiền thu được nhờ cho các chủ sở hữu tư nhân của Khu Bảo tồn Rừng Black Rock thuê tòa nhà này tới khi họ di chuyển về phía bắc đến Cornwall vào năm 1989 được dùng để chi trả gần như toàn bộ chi phí phát sinh

trong quá trình hoạt động kín của The Point: giám sát người dân Black Spring. Còn với Robert Grim, mục đích của nó hoàn toàn khác: để bảo vệ chính mạng sống của họ.

Bên trong, trung tâm điều khiển HEX trông vừa giống Trung tâm Điều khiển của NASA ở Houston, vừa giống một nhà văn hóa địa phương xập xệ. Bên cạnh phòng điều phối được trang bị màn hình lớn và bàn máy tính hình móng ngựa là kho lưu trữ phim và vi phim được bảo quản rất cẩn thận; phòng cung cấp mạng Internet cho thị trấn; một thư viện nhỏ về những điều huyền bí; kho để màn chắn khói, trông giống cột dựng rạp hơn là giống bất cứ cái gì (những đồ tạo tác lớn, chẳng hạn cái lều tạm dùng cho lúc bà ta xuất hiện trên đường phố công cộng, được cất ở một nhà kho nằm trên đường Deep Hollow); một phòng chờ kê mấy chiếc sofa cũ lem luốc; một căn bếp nhỏ không có máy rửa bát. Trung tâm điều khiển đã được cải tạo nhiều lần trong những năm qua, và được hiện đại hóa theo kiểu vừa hướng tới áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vừa phải chắt bóp kiểu tỉnh lẻ. Là đội trưởng đội an ninh HEX, Robert Grim luôn có cảm giác anh đang sắm vai trong một bộ phim James Bond của tay đạo diễn thần kinh không bình thường. Ví dụ đau lòng nhất của chuyện này là cái hòm từ thiện được Colton Mathers quyên góp hằng tuần nhét đầy những gói mì ăn liền và trà Lipton mười bốn hương vị.

Ấm điện đã hỏng nhiều tháng nay.

Nhưng đêm nay, ngay cả ý nghĩ về cái bộ mặt bần tiện của Mathers cũng không thể làm hỏng tâm trạng phấn khởi của Grim. Anh bước vào phòng điều phối và gửi cho đội trực đêm, Warren Castillo cùng Claire Hammer, một lời chào buổi tối thực du dương.

“Anh vừa mây mưa hay gì à?” Warren hỏi.

“Còn hơn thế ấy chứ,” Grim nói. “Tôi vừa có một buổi công

chiếu.” Toét miệng cười khoái chí, anh đặt laptop lên bàn.

“Không!”

“Thật đấy!”

“Đúng là anh hùng!”

Warren bật cười to, nhưng Claire bật lại ngay lập tức. “Robert, anh đang nghĩ cái quái gì vậy?” cô hỏi. “Hôm nay anh đã làm Colton khó chịu một lần rồi, và anh đừng có làm thế lần nữa.”

“Ông ta sẽ làm gì chứ, lại khiển trách tôi ư?”

“Theo quy định thì...”

“Bỏ mẹ cái quy định đó đi. Cả thị trấn này ủng hộ tôi. Họ thích nó. Rất thích. Họ cần cái này, Claire. Thỉnh thoảng cũng phải cho họ xả hơi chứ. Ở đây chúng ta đã phải chịu đựng đủ rồi. Và cái gã Colton thảm hại đó cũng phải có lúc biết thưởng thức một trò đùa thực tế chứ.”

Warren nhướng mày. “Việc Colton Mathers biết thưởng thức các trò đùa thực tế cũng bất khả thi ngang với một bộ phim hoạt hình Disney để mọi nhân vật chết vì xuất huyết nội ấy.”

“Tôi chỉ đang muốn nói là anh nên cẩn thận, Robert,” Claire nói. “Có ngày nó quật lại anh đấy.”

“Quả báo chỉ là trò vớ vẩn. Đủ rồi đấy. Tối nay cô gái dễ thương mọi khi của chúng ta đã đi đâu mất rồi?”

Warren kéo bản đồ số ra giữa màn hình chính, trên đó đánh dấu những lần xuất hiện gần đây nhất của mụ phù thủy bằng các đốm sáng li ti. Đâu đấy ở mạn dưới thị trấn Black Spring gần tuyến đường 293 có một chấm đỏ đang nhấp nháy. “Bà ta đã ở đường Weyant, dưới tầng hầm nhà bà Clemens, từ năm rưỡi chiều. Có lẽ nơi đó chất cả đống đồ đạc. Mãi tới lúc xuống đó để lấy một hộp ngô, bà

Clemens mới nhìn thấy. Bà ta bị kẹt giữa một cái ghế mát xa và một cái cầu là."

"Không khó để làm bà ta vui nhỉ," Grim nói.

"Bà Clemens khá sốc. Bà ấy bảo, ở tuổi này, bà ấy không còn thực sự hào hứng với những chuyến viếng thăm bất ngờ nữa." Warren khịt mũi. "Bà ấy đã gọi điện đấy, các cậu tin được không? Tôi không có ý gì đâu, nhưng năm ngoái, bà ấy đã yêu cầu được cấp một chiếc iPhone để có thể sử dụng cái app khỉ gió đó. Tôi nghĩ bà ấy chỉ dùng nó để gọi Skype với con gái đang ở Australia."

"Miễn là đêm nay đừng có gọi Skype trên cái ghế mát xa ấy." Grim nhìn màn hình. "Còn Katherine thì sao? Xương khớp bà ta có rệu rã ra không, sau chuyện xảy ra hồi sáng nay?"

"Chẳng để ý," Claire nói. "Có vẻ chuyện đó không ảnh hưởng gì đến bà ta. Có lẽ bà ta cũng bị sưng trán đấy, nhưng anh biết là mọi thứ sẽ trở về nguyên trạng ngay khi bà ta di chuyển từ nơi này sang nơi khác mà. Mặc dù thế, tôi rất tò mò muốn biết liệu tuần tới, thói quen di chuyển của bà ta có thay đổi gì hay không."

"Dễ gì mà đổi thói quen," Warren nói. Anh ta ngáp và quay sang Grim. "Nghe này, sao anh không về nghỉ đi, đồ cuồng việc? Chúng tôi sẽ tự lo liệu chuyện này."

Grim nói anh sẽ làm theo lời khuyên của Warren ngay sau khi kiểm tra xong email. Claire chuyển sự chú ý của mình về lại với lưu lượng sử dụng Internet, còn Warren tiếp tục chơi xếp bài. Chẳng có gì mới trong hòm thư hay *Yahoo! News*, và mười phút sau, Grim nhận ra là mình cũng đang ngáp. Anh đang định đứng dậy ra về thì Warren nhảy dựng lên khỏi bàn cùng tiếng reo đắc thắng và hét lên, "Đụng độ trong nhà! Tôi *đã* nói mà!"

Grim và Claire quay lại nhìn. Claire há hốc miệng. “Không thể nào. Nhà Delarosa sao?”

Warren nhún nhảy tới lui trước bàn làm việc, khi thì theo điệu moonwalk lúc lại theo điệu Gangnam style. Grim không nói chắc được anh ta nhảy giỏi thật hay chỉ co giật thôi.

Claire không thể tin nổi. “Mà họ mới chỉ đến được một tuần. Sao có thể cơ chứ?”

Trên màn hình lớn, trong cảnh đêm màu xanh lục mờ mờ, là những hình ảnh trực tiếp thu được từ camera số D19-063, lắp ở mảnh đất trước đây là của bà Barphwell còn giờ thuộc sở hữu của vợ chồng Delarosa. Đứng giữa đường là Bammy Delarosa, quấn chăn trắng quanh mình như người Hy Lạp cổ đại. Mặc dù các camera giám sát ở Black Spring không có micrô, nhưng rõ ràng cô ta đang la hét. Chồng cô ta - Burt, đó là tên anh ta; Burt Delarosa - mặc quần sịp, đang nhảy lò cò quanh cô ta một cách đầy hoảng sợ và bất lực. Trong mắt Robert Grim, họ như thể một cặp đôi cuồng tín đang chuẩn bị cúng tế thần rượu nho Dionysus vậy.

Kinh nghiệm phân tích tình huống giúp Grim thấy an tâm ngay lập tức. Vợ chồng Delarosa đã phi ra ngoài nhanh nhất có thể, bỏ quên điện thoại di động trong cơn vội vã. Điều này giúp cho Grim và nhóm của anh có thêm chút thời gian trước khi nhà Delarosa nghĩ ra phải gọi 911. Mà dù sao, trông họ cũng không phải kiểu người sẽ tìm đến các nhà thực thi luật pháp. Nếu như họ có ý định tìm ai thì có lẽ là một thầy trừ tà.

Bên phải màn hình, một khoảng sáng hình vuông xuất hiện trong bóng tối của ngôi nhà bên cạnh và ngay sau đó bà Soderson bước ra ngoài. Thêm những hàng xóm lo lắng khác từ phía bên kia đường sang cố gắng trấn an những người mới đến.

“Phải, đụng độ trong nhà,” Grim nói. “Chúc mừng cậu, Warren. Cậu thắng rồi.”

“Điện thoại chuẩn bị kêu cho xem.” Claire nói. Và quả nhiên, chỉ một giây sau, nó đổ chuông thật. Claire nhấc máy và bắt đầu nói chuyện với một trong mấy hàng xóm của nhà Delarosa.

Warren đứng cạnh Grim, nhìn chăm chú vào màn hình. “Giờ thì họ sẽ khám phá ra mình đã bị mắc kẹt ở đây với chúng ta đến hết đời.”

“Thật bi kịch. Cho đáng đời.”

“Ai sẽ làm nào?”

“Tôi,” Grim nói ngay không chút do dự. Mặc dù biết như vậy có nghĩa là đêm nay sẽ không còn cơ hội ngủ nghê gì được, anh vẫn chấp nhận không hề phàn nàn. Việc thông báo cho những người mới đến không phải nhiệm vụ đơn giản và anh cũng không giỏi tỏ ra bao dung độ lượng, nhưng Grim thấy đồng cảm với nhà Delarosa. Họ sẽ phải điều chỉnh lại quan niệm của mình về tâm linh và sức mạnh siêu nhiên theo những cách tinh tế nhưng triệt để. Grim sinh ra và lớn lên ở Black Spring và chưa từng trải qua kinh nghiệm đó, nhưng anh đã được đứng ngoài lề chứng kiến đủ thường xuyên để có thể hình dung được những tác động khủng khiếp của nó. Anh vốn là một tín đồ Giám lý nhưng nay đã ngừng hoạt động, và ngoài công việc ra, anh chẳng có bất cứ liên quan gì đến những hiện tượng huyền bí. Nhưng đâu đó trong ý niệm mơ hồ của anh về toàn thể thế giới tâm linh, anh đơn giản chấp nhận thực tế rằng những điều không thể giải thích được vẫn xảy ra, những chuyện gây hoang mang, ngay cả trong một thế giới tự cho là đã hoàn toàn thoát khỏi mê tín dị đoan. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều đau lòng nhất: Đối với rất nhiều người mới đến Black Spring, tính chất không thể đảo ngược trong số phận của họ,

tính an bài của nó, chính là cuộc chạm trán đầu tiên của họ với cái chết của chính mình. Con người thường tuyệt vọng chống lại ý nghĩ về sự ra đi của bản thân bằng cách né được lúc nào hay lúc ấy và tránh đả động tới chủ đề đó. Nhưng ở Black Spring, người ta sống cùng cái chết. Họ đưa bà ta vào nhà mình và giấu bà ta khỏi thế giới bên ngoài... và đôi khi họ đặt cột đèn chắn lối đi của bà ta.

Tuy nhiên, với nhà Delarosa... tính chất không thể đảo ngược và cái chết sẽ không cho phép họ có được sự chuyển đổi nghề nghiệp và cuộc sống tiện nghi nơi thành thị khi về già. Black Spring chính là viên thuốc độc họ đã vô tình phát hiện thấy dưới lưỡi và cắn phải trước khi kịp nhận ra. Nếu không phải vừa thua cá độ thì có lẽ Robert Grim đã cảm thấy thương xót cho họ rồi.

Theo dõi trên màn hình lớn, họ thấy vợ chồng Delarosa được hàng xóm dẫn sang nhà bà Soderson. Claire cúp máy, nói, "Họ đã được chăm sóc chu đáo rồi. Tôi đã hứa sẽ cử một nhóm tới trong vòng mười phút nữa. Ai sẽ đi?"

"Tốt," Grim nói. "Họ có theo đạo không?"

"Không. Nếu tôi nhớ chính xác thì lúc nhỏ, anh chồng là tín đồ Giám lý, nhưng giờ thì không."

"Vậy có thể gạt nhà thờ qua một bên."

"Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi họ," Warren rầu rĩ trích dẫn.

"Thực sự anh có nên đi không vậy, Robert? Sau vụ đụng độ lần trước của chúng ta với họ, có lẽ anh là người không nên đi trấn an họ nhất."

Chúng ta sẽ không trấn an họ, Grim nghĩ. *Chúng ta sẽ làm thế giới của họ thậm chí còn đảo điên hơn.* "Họ đang quá sốc để có thể

nhận ra điều đó. Tôi sẽ đi cùng Pete VanderMeer và Steve Grant. Tháng này đến lượt họ. Một nhà xã hội học và một bác sĩ, đủ bình tĩnh để biết phải giải quyết vấn đề như thế nào. Ồ, và vợ của một trong hai người đó, để nói chuyện với Bammy. Chắc thế là đủ." Anh khoác áo lên và nói thêm, "Hãy gọi họ dậy đi, thiên thần."

Để Warren và Claire lại trong trung tâm điều khiển, anh rời đi, sẵn sàng cho cả một đêm dài.

---

[1] All Hallows' Eve (đêm trước ngày lễ các thánh): tên gốc của lễ Halloween.

[2] Blue laws - luật cấm mua bán vào ngày Chủ nhật.

SÁU

"Bà ta tên là Katherine van Wyler, nhưng hầu hết chúng tôi gọi bà ta là phù thủy Black Rock," Pete VanderMeer nói. Anh rít một hơi thuốc dài rồi trầm ngâm suy tư.

Họ đang ngồi trong sảnh khách sạn The Point to Point, trên những chiếc ghế bành bọc da kiểu cũ đã nhuốm mùi thời gian. Chiếc bàn cà phê nằm giữa họ bày bừa những ly tách đã vơi nửa, chai và phích nước. Sau khi chuẩn bị một phòng cho vợ chồng nhà Delarosa, bà chủ khách sạn đã xin phép đi nằm, để các vị khách ở lại quầy bar được chiếu sáng lờ mờ. Pete VanderMeer và Grim uống bia; Steve uống cà phê. Jocelyn nhấp một ngụm trà hoa cúc từ chiếc ca đang bốc hơi nghi ngút, Bammy Delarosa cũng vậy - nhưng chỉ sau khi Grim đã ép cô ta uống cạn một ly vodka. Chồng cô ta thì không cần đến sự khuyến khích ấy, anh ta đã uống sang ly thứ ba rồi. Vẫn chưa hoàn toàn say, nhưng cũng sắp. *Có khi như vậy lại tốt,* Steve nghĩ vậy.

Burt và Bammy Delarosa hoàn toàn không phải những kẻ trưởng giả ngạo mạn như Grim hình dung. Steve nhận ra là anh khá thích đôi vợ chồng này, nếu chỉ đánh giá dựa vào tình hình hiện tại. Giờ đây, sau khi cú sốc ban đầu qua đi, họ đã có thể chấp nhận hoàn cảnh một cách nhẹ nhàng hơn chút. Nhưng như thế không có nghĩa là họ đã có thể đối diện với nó. Họ đang tê liệt, sự tê liệt thường bị những người làm dịch vụ tang lễ khôn khéo lợi dụng để bàn các vấn đề thực dụng với những người vừa mất đi người thân. Ngày mai, hoặc cùng lắm là đến cuối tuần, thực tế sẽ giáng mạnh xuống đầu họ, và tốt hơn cả là họ nên hiểu rõ mình đang phải đối diện với cái gì. Dù sao đi

nữa, giờ đây họ đã có cơ hội tìm hiểu về nó trong giới hạn an toàn của khách sạn này. Không gì trên đời có thể thuyết phục được vợ chồng Delarosa trở lại ngôi nhà tối tăm, đã bị họ rời bỏ... nơi *bà ta* đang ở.

Trước đó Grim đã lái chiếc Dodge Ram tới đón Pete, Jocelyn và Steve, và những cư dân mới đón họ ở sảnh, thái độ lịch sự nhưng tay vẫn còn run lập cập. Steve cảm thấy mụ mị và choáng váng, vì lúc chuông điện thoại reo, anh và Jocelyn đã ngủ được gần hai tiếng đồng hồ. Nhưng giờ cà phê đã ngấm trong dạ dày, đầu óc anh cuối cùng cũng bắt đầu tỉnh táo.

"Katherine van Wyler," Burt Delarosa run run nói.

"Phải," Pete đáp. "Bà ta sống ở Philosopher's Deep, trong khu rừng sau nhà Steve và Jocelyn cũng như nhà vợ chồng tôi. Chính tại Black Spring này, bà ta đã bị xử tử vào năm 1664 vì thực hành thuật phù thủy - tuy nhiên lúc ấy người ta chưa gọi nơi này là Black Spring; hồi đó nơi này được gọi là New Beeck, chỗ của những thợ săn da thú người Hà Lan - và bà ta đã ở lại Black Spring kể từ đó."

Phía sau họ, một thanh củi trong lò sưởi nứt ra kêu rắc một cái, khiến Bammy giật bắn người. Steve để ý thấy người phụ nữ tội nghiệp này đang bồn chồn như một con nai và những nếp nhăn căng thẳng hằn sâu quanh khóe miệng cô ta.

"Ở Highland Falls, Fort Montgomery, và tất nhiên cả The Point nữa, mọi người đều biết rằng những cánh rừng và ngọn đồi quanh đây đều bị ám. Thậm chí họ còn chẳng cần biết chi tiết. Ta có thể cảm nhận được nó trong không khí, giống như mùi không khí trong lành sau một cơn dông bão. Nhưng mụ phù thủy là vấn đề của riêng Black Spring, và thật không may, chúng tôi chẳng thể làm gì khác ngoài cố gắng giữ nguyên mọi chuyện như nó vốn vậy."

Anh nhấp một ngụm bia. Vợ chồng Delarosa tuyệt vọng nhìn những cốc đồ uống của mình nhưng không thể cầm chúng lên.

“Không ai biết gì hoặc biết rất ít về cuộc đời của bà ta, và điều đó càng làm cho câu chuyện trở nên bí ẩn. Chắc hẳn bà ta đã được đưa tới đây trên một con tàu của công ty Tây Ấn Hà Lan vào khoảng năm 1647. Lúc đó, New Amsterdam còn là một bến cảng nhộn nhịp. Các tiền đồn đóng dọc sông Hudson, nơi họ buôn bán với người da đỏ, còn rất nguyên thủy, và các câu chuyện thường được lan tỏa theo kiểu truyền miệng. Rất nhiều câu chuyện trong số đó đã bị thất truyền theo thời gian. Katherine có thể từng là người chăn cừu, hoặc bà đỡ. Vai trò của phụ nữ ở Tân Thế giới lúc đó là làm cho dân số sinh sôi nảy nở mà.”

“Bằng cách sinh con đẻ cái,” Jocelyn giải thích.

“Phải. Họ gieo những hạt giống của nền văn minh mới, cô thấy đấy. Những ngôi làng được người Hà Lan tìm thấy nằm chủ yếu dọc theo hai bờ sông vững chắc. Nhưng những khu rừng nằm ở phía tây thì rất nhiều thú dữ, và người Munsee đã đặt bẫy thú ở khu vực hiện là rừng Black Rock, và đó là nơi người Hà Lan lập nên New Beeck. Họ sống hòa thuận với dân da đỏ. Buôn bán với những người đó. Chính người Anh mới mang đến cho họ nỗi sợ hãi. New England cai trị họ rất sát sao và háo hức muốn gộp cả Tân Hà Lan vào lãnh thổ của mình. Chậc, đó chính là điều đã xảy ra ngay năm tiếp sau đấy: Người Anh đã thôn tính được những khu định cư của người Hà Lan mà không cần đổ một giọt máu nào. Cuối cùng, chính họ đã đuổi người Munsee đi... nhưng nhiều người cho rằng người Munsee đã tự ý bỏ đi và di cư về phương Bắc. Bởi lúc đó, Black Spring đã bị nguyền rủa rồi.”

“Xin lỗi, nhưng như thế chính xác nghĩa là gì?” Burt Delarosa hỏi.

“Bị phù phép,” Robert Grim trả lời, theo cung cách thiếu tế nhị quen thuộc. “Lâm vào khốn cảnh. Tử thần chiếu mệnh.”

“Ít nhất, hồi đó họ tin là như vậy,” Bammy suy đoán.

“Phải, đó là một cách hiểu,” Grim chế nhạo, nhưng rồi phải thụt sâu vào ghế trước ánh mắt sắc lẹm của Pete VanderMeer. Vợ chồng Delarosa nhìn nhau và nhíu mày. Nếu là trong hoàn cảnh khác, có lẽ quả là hài hước khi thấy hai người họ hành động trùng khớp nhau hoàn hảo đến nhường nào.

“Giờ thì anh chị phải hiểu là sự mê tín dị đoan đã hằn sâu vào tâm lý con người,” Pete nói tiếp. “Chúng ta đang nói về những người đã xoay xở được trong một thế giới hoàn toàn mới, vào cái thời hoàn toàn không có chút đảm bảo nào về an ninh. Ở châu Âu, người ta đã phải hứng chịu những đại dịch, mất mùa, đói kém và nạn cướp bóc, còn ở Tân Thế giới thì đầy rẫy những loài thú dữ xa lạ, các bộ lạc man rợ và quỷ dữ. Không ai biết thế lực siêu nhiên nào đã ám lên vùng hoang dã phía tây những khu định cư đó. Một hoàn cảnh khá là khó chịu. Không có kiến thức khoa học, con người buộc phải dựa vào những điềm báo và câu chuyện của các bà già. Họ sợ hãi Đấng Toàn năng và chết khiếp trước ma quỷ. Điều này để lại dấu vết rõ ràng ở các khu rừng xung quanh đây - cứ để ý tên gọi của ngọn núi sau nhà chúng tôi mà xem.”

“Núi Misery[1] á?” Burt hỏi. “Tuần vừa rồi chúng tôi mới leo lên đó. Một nơi thật đẹp. Đứng trên đỉnh, chúng tôi có thể ngắm sông Hudson.”

“Đó là một chuyến đi khá thích. Thời nay thì hoàn toàn vô hại, miễn là anh chị không đi chệch đường. Nhưng những điềm báo kia.... Anh chị phải coi đó là một kiểu dự báo khí tượng của thời ban sơ, chỉ có điều chúng không dự báo thời tiết; mà là những thảm họa sắp xảy

đến. Hẳn anh chị đã nghe tới những vụ xét xử phù thủy ở Salem, đã diễn ra ở Thuộc địa Vịnh Massachusetts khoảng hai, ba mươi năm sau đó. Trước đấy, mùa màng thất bát, dịch đậu mùa hoành hành, và họ còn liên tục bị các bộ lạc bản xứ tấn công. Mãi sau này người ta mới suy ra mối liên hệ đó nhưng cũng chẳng quan trọng. Kể từ đấy, nỗi sợ hãi đóng một vai trò vô cùng lớn trong sự lan truyền các tin đồn báo trước những thảm họa. Người ta nhìn thấy dấu hiệu ở khắp nơi. Thai nhi chết lưu trong bụng mẹ, những hiện tượng tự nhiên kỳ lạ, thịt thà thối rữa với tốc độ nhanh chóng, những con chim lớn...” Pete nhe răng cười. “Người Hà Lan phần nào có vẻ thực tế hơn người Thanh giáo, tuy nhiên, năm 1653 có một con chim lớn cứ lúc hoàng hôn lại đến đậu trên cây thánh giá nơi tháp chuông nhà thờ cảng ở New Amsterdam, ngày nào cũng vậy trong suốt ba tuần liền, khiến rất nhiều người xôn xao. Họ nói nó to hơn con ngỗng và có màu xám, và nó ăn xác chết. Đương nhiên ngày nay chúng ta biết đó chính là kền kền - dạo trước chúng đôi khi cũng xuất hiện ở đây. Nhưng làm sao những người đi khai hoang có thể biết được chứ? Do đó, chẳng bao lâu sau, người ta tụ tập và suy đoán đủ kiểu về sự xuất hiện của con chim. Hội đồng thành phố cho người bắn chết sinh vật đáng thương kia, nhưng lúc ấy thì muộn rồi: Năm sau, rất nhiều người chết vì bệnh đậu mùa. Và họ đổ lỗi cho con chim.”

Jocelyn nhớ ra một chuyện. “Steve, kể cho họ nghe chuyện về vị bác sĩ và lũ trẻ đi. Em không biết liệu Pete có rành không.”

“Ồ, tôi không đâu.”

“Một đồng nghiệp ở trường Y New York từng kể cho tôi nghe chuyện này,” Steve nói. “Trước chính cái đại dịch năm 1654, một bác sĩ người New Amsterdam tên là Frederick Verhulst đã nghiên cứu hành vi của đám trẻ hay chơi trò ‘đám ma’. Bọn trẻ đào hố bên ngoài

những bức tường bao quanh khu định cư và đặt các thùng đựng hoa quả xuống huyệt rồi đi diễu hành xung quanh. Bố mẹ chúng tưởng chúng bị quỷ ám và trò chơi bị xem như một điềm gở."

"Ơn Chúa, bây giờ chúng ta đã có máy chơi game Wii," Pete nói. Tất cả cười phá lên, trừ Bammy Delarosa chỉ có thể phác một nụ cười yếu ớt.

"Có rất nhiều câu chuyện như thế này," Steve nói. "Một số chuyện thực sự khủng khiếp. Người ta tìm thấy rất nhiều thi thể từ thời đó bị nhét gạch vào mồm. Trong đại dịch sốt vàng ở Boston năm 1693, người ta thường đào những ngôi mộ tập thể để chôn thêm người mới chết, và đôi khi họ tình cờ bắt gặp những thi thể trương phồng, máu ộc ra khỏi miệng, vải liệm quanh vùng mặt bị gặm nhấm. Trông như thể người chết đã gặm vải liệm thoát ra ngoài, sống lại để đi hút máu vậy. Ngày nay chúng ta biết rằng các thi thể đang phân hủy sẽ bị chướng khí. Ngũ tạng thối rữa sẽ tống chất lỏng ra ngoài qua đường miệng và vải liệm bị vi khuẩn trong các chất lỏng đó ăn mòn. Nhưng theo khoa học thời đó thì 'người ăn vải liệm' là những người chưa chết hẳn, họ sẽ ăn thịt người sống và làm cho lời nguyền lây lan cùng dịch sốt, để ngày càng có nhiều người chết sống lại. Do vậy, các mục sư trong nhà thờ thường nhét gạch vào miệng họ để họ bị chết đói."

Tất cả im lặng một lúc lâu, chỉ còn tiếng củi cháy lách tách trong lò sưởi. Rồi Burt nói, "Các anh chị biết đấy, ở một số thành thị, họ quả thực hay khen vống lên về nơi ở của mình. Nói cho những cư dân mới đến biết nơi đó hay ho thế nào - những quán ăn ngon, đại loại vậy..."

Grim phì cười và bị sặc bia. Lần này thì ai cũng cười, kể cả Bammy. Jocelyn vỗ vỗ vào lưng Grim cho đến khi anh hết sặc. Steve nghĩ rằng việc Burt có thể nói đùa cũng là dấu hiệu tốt. Điều đó có

nghĩa là anh ta không quá sợ hãi đến nỗi mọi thứ nghe được tối nay đều sẽ vào tai này ra tai nọ - miễn là anh ta không nốc cạn chai Stoli kia.

"Thế cũng tốt," Pete nói sau khi hết cơn cười. "Những người dự báo thảm họa đã góp phần làm tăng nỗi bất an và sợ hãi cho mọi người mỗi khi có tai ương kỳ lạ xảy ra. Trẻ con sinh ra bị mù, những vết chân thú kỳ lạ trên bùn, ánh sáng trên bầu trời đêm... Khi mọi người bắt đầu tin tưởng vào điềm báo, cách sống và cách nghĩ của họ thường thể hiện sự suy sụp. Điều khủng khiếp nào đang chờ đón chúng ta đây? Đó là nguồn gốc của nỗi sợ hãi mang tên Katherine van Wyler."

"Vậy họ nghĩ bà ta là phù thủy," Burt nói.

"Đúng vậy." Điếu thuốc lá của Pete đã cháy hết trong gạt tàn và anh bắt đầu cuốn một điếu mới. "Đó là câu chuyện săn phù thủy thông thường, nhưng có vài điểm khác biệt. Nhất là khi nói đến nguyên nhân: Bà ta là một phụ nữ độc thân sống một mình trong rừng, nên bị mọi người coi thường. Năm 1664, bà ta chắc phải tầm ngoài ba mươi rồi, bởi vì bà ta đã có hai đứa con nhỏ, một trai một gái. Không ai biết bố bọn trẻ là ai và tại sao ông ta không ở đó. Người ta đồn là bà ta đã ăn nằm với dân da đỏ. Thêm nữa bà ta đã rời bỏ nhà thờ, và chẳng bao lâu sau họ bắt đầu buộc tội bà ta. Họ nói bà ta luyện tà phép. Rất nhiều tin đồn đã nổi lên, xoay quanh chủ đề những tà phép đó mang tới hậu quả gì."

"Thờ quỷ à?" Burt hỏi.

"Kê gian. Thú dâm. Ăn thịt người. Và thực ra là mọi thứ liên quan đến quỷ dữ."

"Chúa ơi."

“Nhưng đó là chuyện về sau. Tháng Mười năm 1664, đứa con trai chín tuổi của Katherine chết vì bệnh đậu mùa. Các nhân chứng khẳng định họ đã thấy bà ta, mặc áo tang, chôn cất thằng bé trong rừng. Nhưng vài ngày sau, dân làng lại thấy thằng bé đi lại trên đường phố New Beeck, như thể Katherine đã làm phép hồi sinh cho nó, giống như Jesus đã làm với Lazarus. Họ sợ đến bĩnh cả ra quần. Nếu làm cho người chết sống lại không phải là bằng chứng cơ bản cho thấy chúng ta đang dính líu đến thứ ta không nên dính líu, vậy thì tôi chẳng biết nó là gì nữa, thế nên Katherine van Wyler đã bị tuyên án tử hình vì sử dụng tà thuật. Sau khi bị tra tấn, bà ta đã khai hết, nhưng ai mà chả thế. Chúa ơi, sau khi nếm đủ các loại nhục hình thì có thánh cũng phải nhận là đã cưỡi chổi bay từ nóc nhà này sang nóc nhà kia. Điều họ làm với bà ta thật khủng khiếp. Bà ta đã bị ép phải tiêu diệt cái sinh vật trái đạo lý chính là đứa con trai vừa cải tử hoàn sinh của mình, và phải đích thân ra tay. Nếu bà ta không chịu tuân theo lệnh, quan tòa sẽ không chỉ giết chết thằng bé, mà còn giết luôn cả con gái bà ta nữa.”

“Thật kinh khủng!” Bammy thốt lên. “Thế nên bà ta phải chọn giết chết một trong hai đứa con của mình sao?”

Pete nhún vai. “Hồi ấy họ đối xử với nhau chẳng tình cảm gì cho cam. Đó là cơn gió lạnh từ Cựu Thế giới thổi sang. Chỉ có những lời buộc tội và kết án phù thủy là quan trọng. Katherine không có sự lựa chọn, nên bà ta đã giết con trai để cứu mạng con gái, sau đó được ban cho cái chết bằng cách treo cổ. Tuy nhiên, họ không đích thân treo cổ bà ta: Bà ta bị buộc phải tự mình làm, như một biểu tượng của sự chuộc lỗi và tự trừng phạt. Sau khi chết, thi thể bà ta bị ném xuống một trong những hố chôn phù thủy trong rừng cho thú dữ ăn thịt. Đó chỉ là chuyện thường tình. Hoặc thế, hoặc họ sẽ bị thiêu

sống. Tất nhiên, mặc dù họ vô tội."

"Thật khủng khiếp," Bammy mấp máy môi.

"Chỉ có điều, trong trường hợp này, bà ta không hoàn toàn vô tội," Grim nói. Vợ chồng Delarosa nhìn anh.

"À, thì, chúng tôi không biết nữa," Pete vội nói. "Chúng tôi không biết liệu bà ta có phạm phải những việc bị kết tội không. Ngay cả ở Black Spring, giả định như thế cũng là đi quá xa rồi. Chúng tôi chỉ biết thế này: Những người định cư ở đây tin rằng bà ta đã làm phép hồi sinh cho con trai và với họ thế là đủ. Nghĩ kỹ thì có lẽ, thậm chí khả năng cao là, khi còn sống, bà ta cũng đã có một số năng lực đặc biệt, nhưng không có bằng chứng nào cho thấy bà ta dùng phép thuật hay năng lực đặc biệt của mình để làm hại ai cả. Có một điều có khả năng gần với sự thật hơn cả, đó là chính cái chết thảm khốc của bà ta, sau khi bị tra tấn khủng khiếp và bị buộc phải tự tay giết chết con mình, đã khiến bà ta thành ra như bây giờ. Nhưng tất cả vẫn chỉ là suy đoán. Trong thế giới huyền thuật, chúng ta không thực sự có nhiều tài liệu tham khảo, mọi người biết đấy."

"Tốt," Burt Delarosa nói. Anh ta đưa cốc vodka Stoli lên uống. "Vậy là các anh có ma làng." Anh ta phát ra một tiếng cười chói tai, như thể ngạc nhiên khi nghe chính mình nói những lời đó, và anh ta nâng cốc rượu đã cạn về phía Grim. "Thật tuyệt. Vậy ra anh đã nói thật lúc gọi cho tôi, mẹ kiếp. Tôi cứ tưởng anh đang làm trò. Thế đấy... tất nhiên tôi đã nghĩ anh đang làm trò."

"Anh đang nói gì vậy?" Bammy hỏi, vẻ bối rối.

"Cái hôm anh ta và người phụ nữ kia cố mua chuộc chúng ta ấy. Đêm đó anh ta gọi cho anh và cố thử thêm lần nữa, một câu chuyện vớ vẩn nào đó về mụ Phù thủy Độc ác Miền Tây. Anh không kể với em bởi anh đã rất sốc khi thấy họ sẵn sàng đi xa tới mức nào để làm

phiền chúng ta và anh không muốn em phải buồn. Và... ừm, em cũng biết chúng ta nghĩ thế nào về họ mà, em yêu."

"Xin lỗi," Grim thừa nhận, hoàn toàn không có chút ý tứ châm biếm nào.

"Anh gọi bà ta là ma làng," Pete nói, "không hoàn toàn đúng, nhưng cũng gần như vậy. Có vẻ như hai người không gặp nhiều khó khăn trong việc chấp nhận sự thật rằng có một thứ rất khác thường lảng vảng trong phòng ngủ của mình. Khi trông thấy bà ta, sao anh chị không gọi cảnh sát? Hầu như ai cũng sẽ làm thế khi chạm trán một kẻ xâm nhập. Hoặc gọi xe cứu thương, nếu xét đến tình trạng của bà ta?"

Vợ chồng Delarosa nhìn nhau bối rối, không biết phải nói gì. Steve bất chợt thấy một cảm giác quen thuộc cuộn lên, y như những khi họ chuẩn bị tiết lộ sự thật cho những cư dân mới. Chuyện này chỉ xảy ra một vài lần trong năm, nếu họ may mắn, và thường là vào ban ngày. Nhưng giờ giấc không liên quan gì đến điều anh đang nhớ đến cả. Đó là chuyện của mười tám năm trước, cũng với Pete VanderMeer này, lúc ấy trẻ hơn bây giờ nhiều và đang làm việc tại khoa Xã hội học, đại học New York; có lẽ chưa thạo kể chuyện như bây giờ, nhưng giọng nói vẫn toát lên sự bình tĩnh chu đáo ấy. Steve chủ yếu nhớ đến nỗi sợ hãi và hoang mang của họ. *Mình đang nghe chuyện về điềm gở và phù thủy, thế mà mình lại tin anh ta. Mình đã tin... sau những gì bọn mình vừa chứng kiến.*

Cuối cùng, Bammy lên tiếng. "Chúng tôi chỉ *cảm thấy* rằng bà ta... ừm, rằng bà ta không phải là kẻ đột nhập. Chỉ nhìn bà ta là biết. Bà ta tạo cảm giác là một thứ gì đó *rất tệ*." Cô ta quay sang chồng: "Em kể cho họ nghe chuyện xảy ra như nào nhé?"

Burt dường như muốn nói gì đó, nhưng rồi anh ta phẩy tay. "Sao

cũng được.”

“Khi đó chúng tôi chưa ngủ. Chúng tôi đang... quấn lấy nhau.’” Má cô ta ửng hồng duyên dáng và cả Steve lẫn Grim đều phải nén cười. Trong suốt những năm làm bác sĩ, Steve chưa từng nghe ai mô tả chuyện đó một cách đoan trang đến vậy, hoặc cũng chưa thấy cách mô tả nào phù hợp đến vậy với người nói ra những lời ấy. “Tôi ngả lưng xuống giường và tự nhiên thấy bà ta ở đó, phía cuối giường. Tôi nhìn thấy bà ta ở đằng sau Burt. Và đấy chính là điều đáng sợ. Mới đầu bà ta không hề có ở đó, thế rồi tự nhiên bà ta đứng đấy, và đang nhìn tôi. Tuy nhiên bà ta không có mắt, chỉ có những sợi chỉ sờn đen, và bà ta đang nhìn tôi bằng những sợi chỉ đó. Tôi ước gì bà ta không làm vậy.”

“Vợ tôi hét lên,” Burt nói, giọng đều đều buồn tẻ, “và cô ấy quằn quại bên dưới tôi như thể vừa bị giật điện. Thế rồi tôi cũng thấy bà ta. Và tôi hét lên. Tôi chưa từng hét lên như thế từ sau lần bị bắt nạt hồi sinh viên ở vịnh Jamaica, thế mà bây giờ tôi lại hét. Giống như Bammy nói: Tôi đinh ninh bà ta là một kiểu ma quỷ nào đó, hoặc là ác mộng - chỉ có điều cơn ác mộng này lại có thật, và cả hai chúng tôi đều đang cùng trải qua. Bammy kéo chăn quấn quanh người rồi chạy ra khỏi phòng. Tôi chạy theo, nhưng ra đến cửa thì tôi quay lại, bởi vì tôi muốn xem liệu bà ta có biến mất khi ta chớp mắt giống như những cơn ác mộng không. Nhưng bà ta vẫn ở đó. Và... tôi đã quay lại.”

“Nhưng tại sao?” Bammy hỏi, sửng sốt.

Anh ta nhún vai. “Em biết đấy. Trong phòng ngủ của chúng ta có một phụ nữ tàn tật. Và bị trói từ đầu đến chân. Có lẽ anh muốn xem liệu mình có thể giúp gì bà ta không.”

“Thế có chuyện gì xảy ra không?” Grim muốn biết.

Đầu tiên Burt không nói gì, và Steve nhận ra bàn tay Bammy đang nắm tay chồng mình cứng ngắc. “Không,” cuối cùng anh ta nói. “Bà ta chỉ đứng đó. Tôi thấy sợ, vậy nên tôi ra ngoài theo vợ.”

Grim và Steve nhìn nhau. Pete cũng nhận ra anh ta đang nói dối, nhưng anh quyết định rằng chuyện đó không có liên quan gì, ít nhất là trong lúc này. “Tốt thôi. Vậy là cả hai anh chị đều có cảm giác bà ta không phải con người.”

“Vì sao chuyện này lại không được lan truyền rộng rãi hơn?” Burt hỏi. “Ý tôi là, nếu thực sự có một con ma ám thị trấn của các anh - và tôi sẽ không sẵn sàng chấp nhận điều này trừ phi đã nghiên cứu thật kỹ - nhưng, cứ cho sự thật là như vậy, thì sao các nhà khoa học không vào cuộc. Đã bao giờ các anh quay lại hình ảnh của bà ta chưa?”

“Chúng tôi đã có hơn bốn mươi nghìn giờ ghi hình bà ta, được lưu ở dạng số hóa,” Grim nói. “Chúng tôi đặt camera khắp thị trấn. Anh chị không để ý thấy à? Chúng tôi lưu những hình ảnh này suốt mười năm, nhưng sau đó chúng tôi bỏ đi hết. Sau một thời gian, nó trở nên chán ngắt.”

Một lần nữa vợ chồng Delarosa lại nhìn anh chằm chằm. “Tôi không hiểu ý anh cho lắm,” Burt chậm rãi nói.

“Anh ấy muốn nói,” Pete đáp, “rằng chúng tôi đang làm mọi thứ có thể để chuyện này *không* bị lan truyền rộng rãi. Trên thực tế, sự sống còn của chúng tôi phụ thuộc vào điều đó.” Anh nhìn thẳng vào mắt họ, đầu tiên là Burt, sau đó là Bammy. Steve thực sự trân trọng việc anh ta không nhìn đi nơi khác khi Pete nói điều này. “Câu chuyện về Katherine không dừng lại sau cái chết của bà ta, anh chị biết đấy. Một buổi sáng mùa đông năm 1665, bốn tháng sau khi bà ta bị treo cổ, một nhóm người do đích thân tổng đốc Peter Stuyvesant dẫn đầu đi lên núi để kiểm tra xem những thợ săn da thú đang âm

mưu làm gì, và họ thấy New Beeck đã hoàn toàn bị bỏ hoang. Các cột băng chảy dọc xuống từ trên các mái nhà và mọi thứ bị bao phủ dưới một lớp tuyết dày. Điều kỳ lạ là, lớp tuyết không hề mới. Lẽ ra phải thấy dấu vết ở khắp nơi, nhưng thực tế lại không hề có gì. Như thể toàn bộ dân làng đã đồng loạt tan biến vào hư không trong một đêm định mệnh. Không ai còn gặp lại họ nữa. Người Hà Lan ngờ rằng ngôi làng đã bị nguyền rủa, và họ bèn tránh xa thị trấn ma này cùng những ngọn đồi xung quanh, nơi họ cảm thấy "con mắt quỷ" đang dõi theo họ. Tháng Sáu năm đó, Stuyvesant trở về Hà Lan. Hầu hết lớp dân định cư đầu tiên đã bỏ đi, và những sự kiện này rơi vào quên lãng. Mãi hơn bốn mươi năm sau, năm 1708, thước phim tài liệu lịch sử chính thức duy nhất về vụ biến mất mới xuất hiện trong biên niên sử của Cộng hòa Hà Lan, bao gồm mô tả ngắn gọn về truyền thuyết ấy. Chúng tôi có lưu phim tài liệu đó trong kho tư liệu. Bộ phim lý giải nguyên nhân người ta phải rời bỏ New Beeck là do những khó khăn về kinh tế trong cuộc Chiến tranh Anh-Hà Lan lần thứ hai, và do bị New York thôn tính, thêm nữa cũng đưa ra giả định rằng cư dân ở đây đã bị giết chết trong một trận đấu giữa các bộ lạc da đỏ."

"Vậy ra đó là truyền thuyết dân gian," Burt lầm bầm.

"Chỉ có điều," Jocelyn nói, "có người cho rằng dân da đỏ vốn dĩ đã rời bỏ vùng đất này từ mùa thu trước đó, ngay giữa mùa săn. Truyền thuyết kể rằng họ đã rất sợ hãi, họ bảo những khu rừng trước kia của họ giờ đã bị 'ô nhiễm'. Dù sao đi nữa, tại sao người da đỏ lại từ bỏ việc giao thương đang thuận lợi với cư dân ở đây, và tại sao chuyện đó lại xảy ra ngay sau khi những thợ đặt bẫy bỏ lại thi thể của Katherine trong rừng?"

"Chính xác," Pete nói. "Và còn nữa. Bởi vì chúng tôi có tài liệu về sự kiện xảy ra năm 1713. Tháng Tư năm đó, dân định cư người Anh

chuyển vào thị trấn sống và đặt lại tên cho nó là Black Spring. Sau một tuần, đã có tới ba người tự tử. Berthia Kelly, một bà đỡ, đã sát hại tám đứa trẻ trước khi bị người ta giam lại."

"Anh đang bịa chuyện đấy chứ."

"Tôi ước gì đó chỉ là chuyện bịa. Khi bị bắt, bà ta khai là bị một phụ nữ từ trong rừng bước ra, thì thầm vào tai bắt bà ta phải lựa chọn giết một đứa trong bọn trẻ. Bà ta nói mình không thể chọn được, thế là bà ta giết hết cả tám đứa. Trong tài liệu lưu trữ, có một câu chuyện dân gian nhắc đến con mắt quỷ và những hiện tượng lạ xảy ra trên núi Misery, được suy đoán là có liên hệ tới một mụ phù thủy. Một tháng sau, có một nhóm bô lão trong nhà thờ đi vào rừng. Khi quay trở lại, họ tuyên bố đã trừ tà cho một phụ nữ bị quỷ ám bằng cách khâu mắt, khâu miệng và xích bà ta lại. Cùng năm đó, bọn họ đều chết hết, nhưng không ai biết đã có chuyện gì. Nhưng ít ra họ phần nào đã thành công. Họ đã đóng con mắt quỷ của bà ta lại."

"Nhưng bà ta không bao giờ bỏ đi," Bammy nói với vẻ sợ hãi cực độ.

"Phải, đó là một phần vấn đề," Pete đồng tình. "Bà ta không bao giờ bỏ đi. Cho đến tận hôm nay, Katherine van Wyler vẫn đi đi lại lại trên đường phố Black Spring, bất kể ngày đêm... và còn xuất hiện trong nhà chúng tôi nữa."

Không ai nói gì, do đó Grim tiếp quản nhiệm vụ. "Thứ đang được chúng tôi nhắc đến ở đây không phải một con ma thuộc dạng cổ lỗ chẳng ai nhìn thấy ngoại trừ một thằng nhóc khó chịu, tự kỷ, chẳng ai để ý vốn không được ai tin tưởng nhưng cuối cùng hóa ra nó lại nói đúng. Phù thủy Black Rock vẫn luôn ở đây. Và bà ta không phải một kiểu bóng ma vô hại hay một viễn ảnh từ quá khứ giống như trong những bộ phim kinh dị cấp ba ướt át dành cho tuổi mới lớn. Bà ta

chạm trán chúng tôi với dáng vẻ của một con chó dữ bị xích. Bị rọ mõm, chẳng bao giờ nhúc nhích lấy một phân. Nhưng chỉ cần ta thò ngón tay qua chấn song, bà ta không cần chạm vào cũng đủ biết nó đã béo đủ độ hay chưa. Bà ta cắn nó đứt luôn."

Burt đứng dậy. Anh ta định vớ lấy chai Stoli nhưng rồi đổi ý. Đột nhiên anh ta có vẻ hoàn toàn tỉnh táo, bất chấp một lượng rượu không nhỏ đang chảy trong huyết quản. "Giả sử tất cả những điều này là sự thực... thì bà ta *muốn* gì? Nói thẳng ra là, mụ phù thủy chết tiệt đó muốn gì từ các anh?"

"Chúng tôi đoán rằng bà ta muốn trả thù," Pete nghiêm túc nói. "Cho dù điều đang thôi thúc bà ta có là gì đi chăng nữa, thì cái chết của bà ta đã giải phong một thứ sức mạnh nhăm nhe báo thù những kẻ đã bắt bà ta phải làm những điều khủng khiếp. Và dẫu ba trăm năm mươi năm đã trôi qua thì những kẻ đó vẫn chính là chúng ta, những người dân của thị trấn Black Spring."

"Nhưng, ý tôi là, làm sao các anh biết? Đã ai tìm cách nói chuyện với bà ta chưa? Hoặc là, tôi không biết nữa, đã có ai làm phép trừ tà với bà ta chưa?"

"Đúng vậy," Bammy nói, ủng hộ ý chồng. "Có lẽ bà ta chỉ muốn được lắng nghe..."

"Rồi, đã làm rồi đó chứ," Grim nói. "Cầu cơ gọi hồn thì không - đừng dây dưa với lũ khốn nạn đó, chúng sẽ giết chết anh đấy. Những thứ ngoại đạo thiếu thực tế như vậy hầu như không có hiệu quả đối với bà ta. Chúng tôi đã từng thử mọi cách. Chúng tôi đã mời thầy trừ tà từ Vatican về và họ kết luận rằng bà ta nằm ngoài quyền năng của Chúa nên không giúp gì được. Tất nhiên, sự thật là đám nhát gan đó đã sợ vãi tè khi chứng kiến những chuyện xảy ra ở đây. Thầy tu, pháp sư, phù thủy thiện, đặc công, bộ đội... tất cả đều dẫn đến những tình

huống rất tệ. Trước đây, họ từng tìm cách chặt đầu và thiêu sống bà ta, nhưng bà ta cứ vậy mà biến mất ngay khi khói bay đến chân váy. Giờ đây chúng tôi có một Sắc lệnh Khẩn cấp nghiêm cấm mọi loại trò nguy hiểm như thế, bởi vì chúng luôn luôn dẫn đến cái chết. Ngay khi ai đó tìm cách làm tổn thương bà ta thì thế nào cũng có người dân vô tội của Black Spring bỗng lăn đùng ra chết. Việc khâu mắt khâu mồm bà ta đã gần như vô hiệu hóa được bà ta rồi - chỉ Chúa mới biết họ đã làm được thế bằng cách nào - nhưng nếu những chuyện xảy ra ở đây bị rò rỉ ra bên ngoài thì chắc chắn người ta sẽ muốn mở mắt mở mồm cho bà ta. Nhân loại vốn luôn có xu hướng vượt qua những giới hạn mà họ không nên vượt qua. Và chúng tôi có đủ lý do để tin rằng nếu bà ta mở mắt được và bắt đầu đọc thần chú thì tất cả chúng tôi sẽ chết hết. Đó là lý do khiến chúng tôi phải giữ bí mật về bà ta. Bà ta không muốn được thấu hiểu - *không thể* để bà ta được thấu hiểu. Katherine là một quả bom hẹn giờ siêu linh."

"Tôi xin lỗi, nhưng tôi không tin như vậy," Burt nói.

Pete nhấp một ngụm bia và đặt cốc lên bàn. "Anh Delarosa, khi vợ anh chạy ra ngoài còn anh quay trở lại phòng ngủ, anh có nghe thấy tiếng bà ta thì thầm không?"

Giọng anh ta ấp úng. "Tôi... tôi có nghe thấy gì đó, chắc vậy. Khóe miệng bà ta mấp máy. Hầu như không nhận ra. Tôi muốn nghe xem liệu có phải bà ta đang nói gì đó không."

"Và anh đã nghe thấy gì?"

"Bà ta thì thầm."

"Và, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng lúc đó anh có nghĩ đến chuyện tự tử không?"

Bammy thét lên, một tiếng hét bị kìm nén, và làm đổ cái tách

không đặt trên tay chiếc ghế da cô ta đang ngồi. Nó rơi xuống sàn và vỡ thành ba mảnh. Jocelyn vội lao tới nhặt các mảnh vỡ. Bammy cố gắng mở miệng nói gì đó, nhưng rồi cô ta nhìn thấy vẻ mặt chồng và môi dưới bắt đầu run run.

"Anh có nghĩ thế, đúng không?" Pete hỏi. "Anh nghe thấy bà ta thì thầm, và anh nảy ra ý nghĩ tự làm hại bản thân. Đó là cách bà ta điều khiển anh. Bà ta buộc mọi người phải tự sát, giống y như bà ta đã từng bị buộc phải tự sát."

"Burt?" Bammy hỏi, giọng run rẩy. "Họ nói vậy là sao, Burt?" Burt cố nói nhưng không thể, rồi anh ta hắng giọng. Mặt anh ta trắng bệch. "Tôi chỉ ở một mình cùng bà ta có vài giây. Tôi không nói gì cả. Tôi sợ nếu gây ra tiếng động thì bà ta sẽ nhìn lên. Tôi không muốn bà ta nhìn lên, các anh hiểu ý tôi chứ? Cho dù bà ta có bị mù thì tôi vẫn không muốn bà ta nhìn tôi. Và tôi nghe thấy bà ta thì thầm. Rồi tôi đi ra ngoài sảnh và chỉ muốn đập đầu vào trụ cửa." Bammy co rúm người lại như thể vừa bị đánh, rồi cô ta đưa tay che miệng. "Thề có Chúa, lúc đó tôi đã tưởng tượng ra cảnh mình đang nắm lấy trụ cửa và nện đầu vào đó ba lần cho đến khi nó vỡ toác ra. Và rồi... rồi em hét lên, em yêu. Tiếng hét đã làm anh tỉnh lại, và anh chạy ra theo em. Vì em hét lên nên anh đã không làm điều đó."

"Đừng nói nữa!" Bammy van vỉ, chộp lấy tay chồng. "Chuyện đó không phải là sự thật, đúng không? Em không muốn nghe chuyện này thêm nữa, Burt. Xin anh."

"Bình tĩnh nào," Jocelyn trấn an. "Cô được an toàn rồi. Ảnh hưởng đó không kéo dài đâu."

Burt vòng tay ôm lấy cô vợ đang khóc thút thít và quay sang Pete. Lần đầu tiên Steve thấy anh ta thật xanh xao và mệt mỏi... và rằng anh ta đã *tin*. "Còn ai biết về chuyện này nữa?" anh ta hỏi, một

cách khó khăn.

“Người ở The Point, ngay cuối đường.” Grim nói. “Nhưng chỉ một số ít người ở cấp cao nhất mới được biết. Tôi đang nói tới những người không nằm dưới quyền giám sát của bất kỳ ủy ban nào, để tránh nguy cơ bị rò rỉ thông tin.”

“Hãy rời khỏi đây.”

“Tôi e là ngay cả tổng thống cũng không biết. Trước đây thì có, đúng vậy đấy. Lâu lắm rồi, từ thời George Washington đến thời Abraham Lincoln, chắc họ phải biết những gì đang xảy ra ở đây, bởi vì tài liệu có ghi là họ đã tới thăm Black Spring. Năm 1802, Học viện Quân sự Mỹ được thành lập ở West Point để giúp chúng tôi che giấu chuyện này. Tôi không chắc lắm, nhưng hẳn là cho đến cuối cuộc Nội chiến, The Point vẫn được coi là đủ tin cậy để được trao quyền hành tuyệt đối quản lý Black Spring. Có lẽ theo lệnh của chính tổng thống Abe. Chỉ là vấn đề quá tế nhị. Sau đó, khi vùng này trở nên phát triển và nguy cơ bị lộ trở nên cao hơn, đội chúng tôi được thành lập. Chúng tôi dần được chuyên nghiệp hóa. Và do đó, HEX ra đời.”

“HEX là gì?”

“Là chúng tôi. Những người trừ ma. Chúng tôi giấu mụ phù thủy ở nơi dễ nhìn thấy nhất.”

Burt nhìn Grim với vẻ hoang mang dễ nhận thấy. “Tên đầy đủ của HEX là gì?”

“Ồ, đó chỉ là một từ viết tắt cũ rích thôi. Không ai thực sự biết ý nghĩa của nó. Quan trọng là những gì chúng tôi làm kìa. Người ở The Point để chúng tôi tự lo liệu chuyện của mình, nhưng chúng tôi phải gửi cho họ những bản báo cáo khiến họ hài lòng, để có căn cứ trong trường hợp chúng tôi phải phong tỏa các con đường hay cần viện trợ

từ kho dự trữ quốc gia. Anh nghĩ chúng tôi còn cách nào khác để thành công giữ kín chuyện này chứ? Anh có thể dựng những màn chắn khói nếu muốn, nhưng điều đó đòi hỏi phải có tiền - và hoàn toàn bí mật. The Point được lập ra để duy trì hiện trạng bởi vì họ hoàn toàn không biết phải làm gì với đống lộn xộn này, ngoài việc giữ bí mật với thế giới bên ngoài và với các tổ chức tình báo quốc tế. Không có sự kiểm soát nào ư - đó là một lời nói dối trơ trẽn. Thật ra, họ đang sợ khiếp vía. Nếu có thể, họ đã quây cả hàng rào lớn quanh chúng ta và biến khu vực này thành một khu bảo tồn không ai sinh sống, nhưng nếu thế thì tay họ sẽ dính máu của ba nghìn người, bằng số người chết trong vụ 11/9. Cho nên, họ quyết định sẽ ra một chính sách ngăn chặn. Cho đến khi người ta tìm được giải pháp - dù giải pháp đó có là cái quái gì đi chăng nữa - cuộc sống ở đây vẫn diễn ra như thường và chúng tôi được cấp viện trợ để giữ mồm giữ miệng, thông qua một nguồn quỹ bí mật gần như không thể truy vết trong kho bạc quốc gia."

"Đó là vấn đề hình ảnh," Pete nói. "Nếu có một mụn cơm trên cổ, anh sẽ muốn mặc áo cao cổ."

"Chúa ơi," Burt Delarosa lầm bầm. "Đã có ai từng thử mở mắt cho bà ta chưa?"

"Có một lần," Pete lên tiếng sau một lúc lâu im lặng. "Mặc dù họ không bao giờ đi xa được đến thế. Chuyện xảy ra năm 1967, theo sáng kiến của đơn vị Tình báo Quân sự The Point. Đã quá lâu không xảy ra chuyện gì nên mọi người bắt đầu nghi ngờ không biết có thật là bà ta nguy hiểm đến thế không. Ngay cả trong thị trấn cũng có lời đồn là mọi người chỉ muốn hiểu bà ta và, mọi người biết đấy, cho bà ta cái gì đó. Giống như Bammy đã nói: Có lẽ bà ta chỉ muốn được lắng nghe. Cuộc thử nghiệm đã được ghi hình. Robert, anh chiếu lại

cho họ xem được không?"

Grim lấy chiếc MacBook từ trong cặp, mở ra, "Chúng tôi dùng đoạn băng này để những người mới đến hình dung được mức độ nghiêm trọng của tình hình. Để nhận thức, để hình dung, tất tật. Nhưng tôi cần phải cảnh báo: Mọi người thường có phần đánh giá thấp tình hình. Những hình ảnh này tương đối man rợ. Nó thuộc loại hình ảnh thường bị kiểm duyệt và cắt bỏ ở bản tin sáu giờ ấy, nếu anh chị hiểu ý tôi."

"Tôi không biết liệu mình có nên xem thứ này không," Bammy nói và lau nước mắt.

"Đừng lo, em yêu," Burt đáp. "Em không cần phải xem nếu không muốn." Anh ta lo lắng ngọ nguậy và nhìn Pete để xác nhận. Pete gật đầu. Grim đặt chiếc MacBook lên đùi và bấm nút PHÁT.

❃ ❃ ❃

Hiển nhiên, các hình ảnh thực sự gây sốc. Đó là những hình ảnh thật, được số hóa của máy quay phim Super 8 từ thập niên sáu mươi, và không như chiếc GoPro của Tyler, chúng cho ta cảm giác về một bộ phim hoài cổ mà ngay cả những bức ảnh trên Instagram cũng không thể sánh bằng. Steve nhận ra theo bản năng, mình thích phong cách này, mặc dù màu sắc đã phai nhạt và cậu con trai lớn sẽ gọi anh là kẻ lạc hậu hết thuốc chữa. Nói thế thôi chứ lúc này, Steve không nhìn vào màn hình, anh đang ngồi phía bên kia phòng khách, vòng tay ôm lấy Jocelyn, đăm đăm nhìn mặt Burt và Bammy. Nhưng anh biết những hình ảnh đó cho thấy điều gì. Dân Black Spring ai cũng biết. Tất cả bọn họ đều đã được truyền bá những hình ảnh đó, phần lớn ngay từ khi còn nhỏ. Steve cực lực phản đối việc bắt bọn trẻ lớp năm

trường tiểu học Black Rock xem những phân đoạn ấy, nên khi đến lượt Tyler, và sau đó là Matt, anh đều cố gắng cáo ốm cho các con. Nhưng đổi lại, anh bị xử phạt rất nặng. Ở Black Spring, ta phải tuân theo Sắc lệnh Khẩn cấp.

Anh vẫn còn nhớ những hình ảnh đó như thể vừa thấy chúng ngày hôm qua. Tất cả phụ huynh đều có mặt, và nó thực khủng khiếp. Đối với nhiều đứa trẻ, việc phải xem những hình ảnh ấy đánh dấu thời điểm chúng trở thành người lớn, và nó diễn ra quá sớm.

Bối cảnh là một phòng khám hình vuông của bác sĩ đa khoa, với Katherine van Wyler đang ngồi trên một chiếc ghế ngay giữa phòng. Họ đã ép được bà ta ngồi xuống bằng cách sử dụng một cái thòng lọng bằng dây kim loại, kiểu dụng cụ thường được dùng để giữ những con chó điên. Một sĩ quan The Point mặc áo khoác vải tuýt đứng cách đó một quãng, cầm cán chiếc thòng lọng vẫn đang tròng lấy cổ bà ta. Hai người khác đứng sau lưng bà ta, gậy gộc sẵn sàng.

Nhưng bà ta không có vẻ đang định đi đâu cả.

Mụ Phù thủy Black Rock không hề cử động.

Trong phòng còn có ba người đàn ông nữa: Hai bác sĩ người Black Spring và người quay phim đang đọc lời bình bằng kiểu giọng đậm chất Walter Cronkite. Hai vị bác sĩ không nói lời nào.

Không cần phải nhìn kỹ cũng có thể thấy những giọt mồ hôi trên trán họ. Họ đang lo lắng tột bậc. Họ đang quỳ gối trước mặt mụ phù thủy, chuyển trụ từ chân này sang chân kia để tìm kiếm tư thế phù hợp, cố không chạm vào bà ta. Một trong hai người đang cầm nhíp và kéo cắt chỉ. “Bây giờ bác sĩ McGee sẽ tháo sợi chỉ đầu tiên ra khỏi miệng bà ta,” giọng nói kiểu phát thanh viên thời sự cất lên, và chúng ta có thể thấy nó toát lên nỗi sợ hãi, bất an.

Grim, Burt và Bammy - dẫu không muốn, cô ta cũng vẫn xem - thấy bác sĩ McGee dùng cái nhíp thận trọng kéo căng phần thịt khô quắt đang run rẩy nơi khóe miệng bên trái của bà ta, làm chỉ ở đầu bên kia thít lại. Ông đưa lưỡi dao cứa dọc theo sợi chỉ và nó bật ra như dây chun. Vị bác sĩ giật lùi lại và đổi tư thế. Ông lau mồ hôi trên trán. Katherine vẫn không nhúc nhích. Sợi chỉ đen cong cong đang thò ra bên mép bà ta, y như ngày nay chúng ta thấy. Chúng ta có thể nhìn thấy rõ mép bà ta đang run run. Bác sĩ McGee lại cúi xuống lần nữa và trên mặt ông hiện lên nét ngạc nhiên. Vị bác sĩ kia cũng tới gần hơn. Hai viên sĩ quan từ The Point không nghe thấy những lời thì thầm của bà ta; họ không nhận ra rằng kể từ lúc đó, họ đã ở trong lãnh địa *của bà ta*, "Đó là mũi khâu đầu tiên," giọng nói cất lên không còn là giọng của Walter Cronkite nữa, và McGee chớp mắt. Ông lau trán một lần nữa và đưa cây nhíp lên, nhưng tay ông bất chợt buông thõng giữa chừng. Ông cúi xuống lần nữa. "Mọi chuyện vẫn ổn chứ... bác sĩ McGee?" giọng nói đậm chất phát thanh viên thời sự cất lên, và bác sĩ McGee đáp lại bằng cách đột ngột giơ kéo cắt chỉ lên rồi chọc liên hồi vào mặt mình với tốc độ của kim máy khâu Singer.

Trong vài giây tiếp theo, mọi thứ diễn ra đồng loạt. Tất cả trở nên cực kỳ hỗn loạn. Có thể nghe thấy một tiếng tru khiến ta phải ớn lạnh tới xương tủy. Máy quay bị hất văng, chân máy đập vào tường, và rồi ta đột nhiên nhìn thấy căn phòng từ một điểm nhìn đến buồn nôn. Mụ phù thủy không còn ngồi trên ghế nữa mà đang đứng trong góc phòng và ta chỉ thấy được nửa thân dưới của bà ta; nửa thân trên nằm ngoài khung hình. Chiếc thòng lọng rơi xuống sàn. Bác sĩ McGee đang nằm sõng soài trên một vũng máu lớn, cơ thể co giật. Ta cũng có thể nhìn thấy đôi chân của vị bác sĩ thứ hai ở gần đó - ít nhất, ta

giả định đấy là đôi chân của vị bác sĩ thứ hai. Hai viên sĩ quan la hét và bỏ chạy khỏi hiện trường. Bammy Delarosa trông như thể cũng đang muốn làm điều tương tự; cô ta đưa tay lên che mặt và thở gấp. Chồng cô ta dường như quá sốc để hiểu ra được rằng những sự kiện anh ta đang xem là có thật.

"Đó," Robert Grim nói, "là lần gần đây nhất cơ quan tình báo thất thế trước mụ phù thủy."

Anh bấm tổ hợp phím tắt COMMAND-Q và màn hình chuyển sang màu đen.

✻ ✻ ✻

"Năm người chết," Pete lại tiếp tục. "Hai vị bác sĩ tự tử ngay tại đó, nhưng trong thị trấn Black Spring còn có ba người già tự nhiên lăn ra chết giữa đường, cùng một lúc. Khám nghiệm tử thi cho thấy họ đều bị chảy máu não cấp tính. Người ta cho rằng thời điểm họ chết hoàn toàn trùng khớp với lúc sợi chỉ đầu tiên được cắt."

Im lặng bao trùm quầy bar khách sạn. Steve liếc nhìn điện thoại và thấy đã ba giờ mười lăm phút. Bammy đang ở trong vòng tay Burt, run rẩy khóc lóc, còn những người khác thì bồn chồn nhìn xuống chân.

"Em không muốn quay lại ngôi nhà đó, Burt!" Bammy kêu lên. "Em không bao giờ muốn quay về đó nữa."

"Được rồi, được rồi," Burt khàn khàn nói. "Em sẽ không phải trở về đó." Anh ta quay sang Grim. "Tôi đề nghị thế này, bây giờ cả hai chúng tôi đều đang rất không ổn. Tôi thực sự biết ơn các anh đã đặt phòng khách sạn này cho chúng tôi, nhưng vợ chồng tôi không muốn ở lại thị trấn Black Spring thêm một phút nào nữa. Chúng tôi có rất

nhiều thắc mắc, nhưng chúng tôi có thể đợi. Nếu vợ tôi có thể đi xa được thì đêm nay chúng tôi sẽ tới ở cùng mấy người bạn tại Manhattan. Còn nếu không, chúng tôi sẽ bắt taxi và thuê một phòng trong khách sạn ven đường ở Newburgh."

"Tôi không nghĩ là..." Pete định ngắt lời, nhưng Burt không để anh chen vào được lời nào.

"Ngày mai tôi sẽ gọi cho bên môi giới bất động sản. Tôi... rất tiếc vì các anh phải sống chung với chuyện này, nhưng nó... không dành cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ chuyển đi."

"Tôi e là điều đó sẽ không xảy ra đâu," Pete khẽ nói. Steve nhận ra, lúc này, ngay cả Pete cũng không dám nhìn họ.

Cuối cùng, Burt hỏi, "Ý anh là gì?"

"Lúc nãy anh có nói là thị trấn 'của chúng tôi' và mụ phù thủy 'của chúng tôi'. Tôi rất tiếc phải nói với anh điều này, nhưng tôi e là từ đêm nay trở đi, đó cũng là vấn đề của vợ chồng anh rồi. Bà ta sẽ không cho vợ chồng anh thoát đâu. Giờ đây, anh chị đã là người Black Spring. Điều đó có nghĩa là lời nguyền cũng đã tác động lên anh chị."

Sự im lặng bao trùm, cho tới khi Robert Grim nói, "Chào mừng anh chị về nhà." Anh cố phác lên một nụ cười yếu ớt. "Thị trấn chúng ta có đủ các loại hội chợ tuyệt vời đấy."

---

[1] Misery nghĩa là "sự đau khổ".

BẢY

Chiều hôm sau, Tyler về nhà sau buổi lao động công ích, người ướt như chuột lột, mặt căng thẳng. Steve đang ngồi ở bàn ăn đọc một bài báo trên tờ *New Yorker*, nhưng anh đã phải đọc lại từ đầu hai lần bởi vì đầu óc không thể tập trung được. Sáng hôm ấy, mãi tận sáu giờ kém mười lăm họ mới về đến nhà, cả anh và Jocelyn đều cảm thấy lờ đờ và kiệt sức. Họ đã ngủ gật và thức chong chong bên tách trà trong bếp cho tới khi, dù đang bực bội, Steve vẫn có thể bắt đầu nhận ra những đường nét của khu rừng đằng sau nhà khi ánh bình minh đầu tiên chạm tới nền trời phía đông. Anh quyết định không đi nằm cùng Jocelyn mà chuyển sang uống cà phê; anh phải dậy đi làm lúc bảy giờ.

Chiều hôm đó, sau giờ lên lớp, anh về văn phòng tại trung tâm nghiên cứu để kiểm tra một chồng kết quả thi tiến sĩ nhưng rồi lại nhận thấy mình đang đăm đăm nhìn những dòng nước mưa chảy trên cửa sổ. Tâm trí anh trôi về cuộc trò chuyện với vợ chồng Delarosa.

"Không biết thầy đang nghĩ đến chuyện gì," cô trợ giảng Laura Frazier nói khi ghé qua văn phòng để sắp xếp một chồng đơn, "nhưng thầy hãy nghe lời khuyên của em: Hãy về nhà ngủ một chút đi ạ. Trông thầy có vẻ thiếu ngủ."

Steve mỉm cười bối rối. "Một đêm mất ngủ. Vợ tôi bị ốm." Anh ngạc nhiên nhận thấy lời nói dối vuột qua miệng mình trơn tru đến thế. Chúa ơi, sau mười tám năm, anh đã trở thành một kẻ nói dối mới chuyên nghiệp làm sao. *Một đặc điểm nhận dạng của người Black*

Spring, Pete Vander Meer hẳn sẽ nói vậy.

"Nếu không cẩn thận thì chính thầy cũng ốm mất. Em không đùa đâu."

"Trông tôi tệ lắm đúng không?" anh nói, và đột nhiên tiếng kêu tuyệt vọng của Burt Delarosa lại nảy ra trong đầu: *Tại sao các anh không cố gắng hơn nữa để ngăn chúng tôi tới đây hả, đồ khốn kiếp?*

Giờ thì Jocelyn đang nằm ngủ trên gác còn Matt thì đang làm bài tập. Tyler lí nhí "chào bố" đầy cứng nhắc rồi đi lên gác để treo bộ quần áo ướt nhẹp của mình. Steve có thể thấy cậu đang có chuyện phiền lòng. Anh biết họ sẽ phải nói chuyện, nhưng không chỉ đơn giản như vậy. Ta không nên hỏi Tyler ngay lập tức; ta phải đợi đến khi cậu chủ động. Cái tính nhạy cảm trẻ con ấy là một trong những đặc điểm mà Steve ngưỡng mộ ở Tyler.

Đấy, cu cậu đến rồi kìa, anh tự nhủ lúc Tyler đi xuống mười lăm phút sau đó. Nhưng anh không ngẩng đầu lên khỏi tờ báo; anh không muốn để con trai biết mình đang chờ đợi khoảnh khắc này.

"Mẹ bảo mấy người mới gặp chuyện lúc tương đối khuya," Tyler nói, cố tỏ ra bình thản. Cậu ngồi xuống bên bàn ăn.

"Ôi mệt mỏi lắm," Steve nói. "Rốt cuộc bọn bố đã mất nguyên một đêm với họ."

"Chuyện thế nào ạ?"

"Tệ hại, như mọi khi. Nhưng dù sao họ cũng sẽ vượt qua được thôi. Buổi lao động công ích của con thế nào?"

Tyler đỏ mặt và cười vẻ có lỗi. "Vậy là bố đã biết."

"Cả thị trấn này đều biết," anh nói, nhưng anh nháy mắt và thụi một cú đầy tin tưởng vào bên sườn con trai. Tyler nhẹ nhõm đi trông thấy. "Tụi con đúng là... Robert Grim đã cho bố xem đoạn phim tối

qua. Phải nói rằng đó là phóng sự mang lại nhiều cảm xúc nhất mà con từng làm đấy."

"Con không đùa đâu. Chúng con đã rất ngạc nhiên. Và thật tình con cảm thấy hơi áy náy vì đã làm như vậy với bà ta. Ý con là, chúng con mong đợi sẽ xảy ra điều gì đó, nhưng không phải thế này - không phải là bà ta sẽ ngã dập mông..."

Steve toét miệng cười nhưng rồi nói tiếp, nghiêm túc hơn. "Bố hy vọng con hiểu là chúng ta đã cực kỳ may mắn. Chỉ một sơ suất thôi là con không chỉ đi nhặt rác trong công viên như bây giờ đâu; mà là bị đày ra đảo đấy."

"Chú Robert ủng hộ chúng con, bố biết đấy."

"Có lẽ Robert ủng hộ, nhưng Hội đồng thì không đâu. Chính con cũng nói là con đã không biết điều gì sẽ xảy ra. Bà ta có thể đi vòng qua cái cột đèn; nhưng hóa ra lại đâm sầm vào nó mà ngã. Thế thì Chúa mới biết còn có thể xảy ra điều gì nữa. Nếu dính đến Hội đồng thì lúc này các con đã bị tống cả vào Doodletown rồi."

Tyler nhún vai, một cử chỉ khiến Steve hơi chưng hửng.

"Con có biết mình đang dính líu đến cái gì không?" anh hỏi. "Động cơ trong sáng không giúp các con vô sự được, con biết đấy. Và bố thậm chí còn chưa nói đến *bà ta* đâu nhé. Hội đồng không ưa gì mấy nhân vật như Jaydon Holst. Đây có phải ý tưởng của nó không?"

"Không, đó là ý của tất cả chúng con," Tyler nói, ánh mắt không hề dao động. Đó là một điều nữa mà Steve khâm phục ở cậu: Tyler không bao giờ để người khác phải chịu trách nhiệm cho hành vi của cậu.

Vấn đề không chỉ là bọn chúng đã bày trò nghịch ngợm và quay phim lại: đó vốn là mấy trò bình thường của bọn con trai. Trong vấn

đề nuôi dạy con cái, Steve và Jocelyn luôn có những quan điểm rất cấp tiến, bất chấp các quy định ngặt nghèo của Sắc lệnh Khẩn cấp. Điều duy nhất khiến người ta có thể vượt qua được hoàn cảnh ở Black Spring - khiến người ta có thể sống sót, như một vài người khẳng định - là toàn bộ cộng đồng Black Spring đều phải được giáo huấn. Dân thị trấn sống và tuân theo những quy định nghiêm ngặt bởi họ tin vào những quy định đó và tiếp nhận chúng mà không cần thắc mắc. Bọn trẻ thấm nhuần từng lời răn dạy của Sắc lệnh Khẩn cấp từ khi còn bú mẹ: Không được dính vào mụ phù thủy. Không được hé răng với người ngoài về bà ta. Phải tuân theo các quy tắc dành cho du khách. Và tội chết người: Không bao giờ, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, được phép mở mắt mụ phù thủy. Những quy định này xuất phát từ nỗi sợ hãi, và Steve biết rằng sợ hãi tất yếu sẽ dẫn đến bạo lực. Nhiều năm trước, trên sân chơi trường tiểu học Black Rock, anh đã thấy rất nhiều khuôn mặt trống rỗng, tái nhợt và bầm tím, môi sưng vù, khuôn mặt của những đứa trẻ đã trót tiết lộ bí mật với bạn bè hay anh em họ hàng bên ngoài thị trấn và kết quả là bị đánh cho đến khi chúng hoàn toàn được lập trình lại theo gương cha mẹ chúng.

Steve và Jocelyn không tán thành phương pháp đó. Họ lựa chọn cách nuôi dạy các con trên cơ sở hòa thuận và cộng sinh xác đáng, chừa lại rất nhiều khoảng trống cho tư duy độc lập, nhưng đồng thời vẫn luôn khắc ghi thực tại số phận của mình. Kết quả là, cả hai đứa đều trở thành những đứa trẻ tốt bụng, biết cách cư xử, những đứa trẻ tạo cho người khác niềm tin rằng chúng sẽ không bao giờ bị lôi vào bất kỳ hành vi trái phép nào.

Nhưng sự tự tin ấy chỉ là ảo tưởng, Steve nghĩ. *Đã bao nhiêu năm mày tự cho là có thể kiểm soát được mọi thứ, rồi đến một ngày ai đó*

nhắc tới từ "Doodletown" và mày được thấy cái cách Tyler vô tư nhún vai như thế đấy.

"Lần cuối con tham quan cái hầm là khi nào?" Steve hỏi.

"Hình như là năm lớp sáu. Cô Richardson dẫn chúng con tới đó."

"Vậy có lẽ đã đến lúc chúng ta quay lại đó tham quan thêm một lần nữa rồi. Con có nhớ bên trong nó trông như thế nào không?"

Tyler rũ vai xuống. Nhà tù Doodletown vốn là một cái hầm thuộc sở hữu tư nhân nằm trên hòn đảo Iona u ám giữa dòng sông Hudson, cách thị trấn chỉ hơn tám cây số, bên dưới cầu Bear Mountain. Một phần chương trình giáo dục đặc biệt được áp dụng tại trường tiểu học Black Rock là tất cả học sinh sẽ được đưa tới đây tham quan nhằm nâng cao nhận thức. "Các bức tường và sàn nhà ở đó đều được lót nệm," Tyler nói.

"Chính xác, và đương nhiên có lý do của nó. Ba tuần bị biệt giam trong các xà lim ở đó sẽ khiến các con phát điên. Con sẽ cảm thấy khổ sở đến mức phải quỳ xuống xin được quay trở lại Black Spring. Và lúc đấy các con vẫn còn chưa biết những bức tường lót nệm được dùng để làm gì. Cho đến giữa tuần thứ ba, khi con bắt đầu mất tỉnh táo và muốn tự tử. Người ta sẽ giám sát chặt chẽ để ngăn con thực sự *làm* điều đó, nhưng con buộc phải *kinh qua* trải nghiệm ấy. Con hiểu ý bố đang nói gì không?"

"Bố, con biết nó như thế nào mà," Tyler thở dài.

"Không, con không biết đâu," Steve nói, và dường như một bàn tay lạnh toát đã siết lấy ruột gan anh khi trước mắt anh hiện lên ký ức từ xa xưa hồi ở Thái Lan, lúc anh nhận ra mình đang cầm tấm ga giường, nhìn chằm chằm xuống hai bàn chân của chính mình đang treo lơ lửng... Khoảng cách từ ý định tới hành động thực tế gần nhau

đến mức nào? “Vậy đó, con không biết, và đấy chính là vấn đề.”

Doodletown được xây dựng dựa trên ý tưởng là nếu kẻ bị kết tội trực tiếp trải nghiệm ảnh hưởng của mụ phù thủy, họ sẽ tự ý thức được mối nguy hiểm đối với bản thân và những người cùng sống trong thị trấn. Và mặc dù Steve nói chung cực lực phản đối hình thức trừng phạt này, nhưng nó lại tỏ ra cực kỳ hiệu quả: Tỷ lệ tái phạm hầu như bằng không.

“Bố có biết ở Doodletown người ta đã vi phạm bao nhiêu điều khoản trong luật nhân quyền cơ bản không?” Tyler nêu ý kiến.

“Rất có thể là như vậy, nhưng ở đây con đâu có đối mặt với một kẻ độc tài. Katherine là một thế lực xấu xa siêu nhiên. Điều đó khiến mọi chuẩn mực đều trở nên vô nghĩa và chúng ta phải đặt sự an nguy của mình lên hàng đầu, hàng thứ hai và hàng thứ ba.”

“Nghe có vẻ là bố ủng hộ nó.”

“Đương nhiên là bố không ủng hộ. Nhưng con không thấy rằng hầu hết mọi người ở Black Spring này đều là một lũ khốn khắt khe sao? Bố có ủng hộ nó hay không không quan trọng; *họ* ủng hộ nó. Và bố thích xem con cố gắng bác lại lý lẽ của họ. Chúng ta còn có thể làm gì khác nữa đây?”

“Công khai thân phận,” Tyler nói, hết sức nghiêm túc.

Steve trợn mắt. “Và con định công khai như thế nào? Tuần hành thị uy trên đường Deep Hollow à?”

“Ha ha. Thực tình, trong phim *True Blood*, ma cà rồng đã công khai thân phận đấy bố. Nếu chúng ta công khai và đưa ra bằng chứng khoa học thì không ai có thể phủ nhận được điều đó, dù là phù thủy hay không phải phù thủy. Đấy là điều duy nhất *chưa* được thử.”

“Tyler... *True Blood* chỉ là một bộ phim truyền hình!”

“Thì sao ạ? Truyền thông tạo cảm hứng cho hiện thực. Lấy ví dụ phong trào Mùa xuân Ả Rập. Mọi chuyện bắt đầu khi một người có một giấc mơ và thổ lộ nó trên Facebook. Hai tháng sau, toàn bộ quảng trường Tahrir chật cứng người. Chính mạng xã hội đã thúc đẩy tất cả bọn họ đứng lên hành động. Kể cả khi ta sống ở một nước như Iran, tự do cũng chỉ cách ta một vài cú nhấp chuột. Vậy tại sao không phải là Black Spring?”

“Tyler...” Steve lắp bắp, nhưng cậu bé đã bị cuốn vào guồng và không gì có thể khiến cậu dừng lại.

“Con không phải là người duy nhất. Tất cả trẻ con ở đây đều có chung suy nghĩ như vậy. Con chỉ là đứa duy nhất đủ dũng khí lên tiếng mà thôi. Chúng con đã phát ngán với việc phải sống trong Thời kỳ Tăm tối rồi. Chúng con muốn được tự do dùng Internet và chúng con muốn có quyền riêng tư. Tin nhắn Facebook và WhatsApp của chúng con đều bị HEX kiểm duyệt, và đôi khi còn bị chặn. Thậm chí cũng chẳng vào được Twitter. Bố có biết chúng ta đã lạc hậu đến mức khó tin thế nào không? Thế hệ của bố mẹ đã bị nhồi nhét tư tưởng, nhưng *chúng con* muốn có sự thay đổi.”

Steve nhìn con trai mình, hết sức ngưỡng mộ. “Hầu hết mọi người trong thị trấn chẳng thèm quan tâm quái gì đến Internet của các con đâu. Họ chỉ coi đó là nguy cơ rò rỉ thông tin trong cơn bối rối thôi. Đừng bao giờ để ai biết ý đồ này của con kẻo họ sẽ còn kiểm soát chặt hơn đấy.”

“Cứ để họ thử xem,” Tyler chế nhạo.

“Thế con định thực hiện kế hoạch này như thế nào? Gửi email cho tờ *New York Times* kèm theo đoạn video ngắn quay cảnh bà ta

đâm đầu vào cột đèn sao?"

Tyler bật thốt ra một tiếng lầm bầm đầy khinh thường. "Chúng ta sẽ mời kênh National Geographic hoặc Discovery Chanel về làm phim tài liệu, hoàn toàn bí mật và chuẩn bị thật tốt. Đó sẽ phải là một cơn sốt truyền thông, tất nhiên là thế. Thị trấn sẽ tràn ngập các phóng viên và nhà khoa học từ khắp nơi trên thế giới đổ về. Chỉ cần chúng ta chuẩn bị thật tốt. Nếu chúng ta xác định rõ ngay từ đầu mức độ nghiêm trọng của việc giữ cho mắt và miệng bà ta bị khâu chặt, thì sẽ không thể xảy ra vấn đề gì."

"Tyler... chắc chắn quân đội sẽ vào cuộc! Giới báo chí và những người tò mò đến mức bệnh hoạn sẽ đổ xô về đây và quân đội sẽ buộc phải cách ly thị trấn chúng ta. Có lẽ họ sẽ nói đó là vì sự an toàn của chính chúng ta; nhưng không, họ sẽ vào cuộc để ngăn chặn một cuộc nổi dậy đại chúng. Con có thể dự đoán hành động của một kẻ độc tài, chứ không phải của một mụ phù thủy. Con sẽ không cho họ lựa chọn nào khác ngoài việc cô lập chúng ta với phần còn lại của thế giới. Thế mà con còn nghĩ là bây giờ chúng ta không có tự do sao?"

Tyler chỉ hơi dao động. "Có lẽ lúc đầu là vậy. Nhưng bố thử nghĩ mà xem. Với toàn bộ những chiếc camera ở các vùng ranh giới, chúng ta đã có cơ sở hoàn hảo để kể câu chuyện của mình! Sự ủng hộ sẽ cực kỳ to lớn. Và có lẽ chúng ta còn tìm được giải pháp cho toàn bộ vấn đề! Hãy để cả thế giới tìm cách. Ý con là, chúng ta không phải là thị trấn chết tiệt đầu tiên trong lịch sử phải hứng chịu một lời nguyền."

Steve bối rối. Đây không phải một suy nghĩ thoáng qua, Tyler có vẻ đã có đầy đủ lý lẽ để thuyết phục. Nhưng chuyện này là không thể. Anh nhớ một trong nhiều câu hỏi mà Burt Delarosa đã đặt ra đêm hôm trước bằng tràng đả kích đầy bức xúc: *Sao một chuyện lớn như*

thế này lại có thể bị giữ bí mật lâu đến thế? Đó luôn là điều khiến những người mới đến không thể hiểu nổi. Câu trả lời của Steve cũng là cách giải thích hoàn hảo cho tính bất khả thi trong những ý tưởng của Tyler: *Tóm lại đó là vì sự tồn vong của chúng ta. Nếu chuyện này bị lộ ra ngoài, chắc chắn hậu quả sẽ là cái chết của chúng ta. Cứ mỗi lần có Người Ngoài đến đây, cho dù đó là người của quân đội hay những nhà khoa học chuyên nghiên cứu các vấn về huyền bí, thì sự sợ hãi và hoài nghi của họ vẫn luôn song hành với sự tò mò muốn mở mắt bà ta. Cứ như chính mong muốn đó mới là thứ điều khiển họ. Giả sử năm 1967 không xảy ra thảm họa đó thì chắc sẽ phải mất cả mớ tiền đút lót để tống tiễn họ đi. Đó là lý do vì sao chúng ta làm mọi thứ có thể để che giấu bà ta. Chúng ta dựng những bức tường gạch xung quanh bà ta hoặc đặt bình phong trước mặt bà ta nếu bà ta xuất hiện trong các nhà hàng hay siêu thị. Ngay lễ Phục sinh năm ngoái thôi, bà ta đã xuất hiện giữa một lối đi trong siêu thị Market & Deli, và bà ta quyết định ở đó suốt ba ngày. Chúng ta đã phải trùm lên người bà ta một hình nộm thỏ Phục sinh to bằng người thật tựa như một chiếc giỏ ủ ấm trà khổng lồ. The Point đã gọi Grim lên để phê bình nghiêm khắc về vụ đó, nhưng họ không hiểu là chúng ta phải tỏ ra thực tế. Chúng ta phải chặn đường nếu bà ta đi qua, chúng ta trồng các bụi cây nhỏ xung quanh bà ta nếu bà ta đang đứng gần một trong những lối đi trong rừng... bất kỳ điều gì có tác dụng. Và đây là mánh hiệu quả nhất: Chúng ta nói quá lên về bà ta. Y như họ thổi phồng về UFO ở Roswell. Anh chị có nhìn thấy hình vẽ sặc sỡ mụ phù thủy mũi khoằm cười chổi ở mặt trước quán ăn Highland Diner của Sue không? Hình vẽ đó trông giống mụ Phù thủy Độc ác của miền Tây trong Phủ thủy xứ OZ hơn là Katherine, nhưng có hề gì. Bên cạnh đấy là một tấm biển chào bằng gỗ viết: BLACK SPRING, QUÊ HƯƠNG*

CỦA PHÙ THỦY BLACK ROCK. Quán Highland của Sue còn tổ chức một tour du lịch đặc biệt dẫn khách vào rừng xem phù thủy. Thỉnh thoảng cũng có nhóm đăng ký, chủ yếu là những người đã về hưu hoặc học sinh của các trường học trong thị trấn, và họ được chụp hình với mụ phù thủy: do một nữ diễn viên của thị trấn đóng giả. Hiển nhiên, nghe có vẻ lạc hậu và tỉnh lẻ. Nhưng đó là cách che giấu tốt nhất. Bởi vì chúng ta không thể đảm bảo được là sẽ không ai nhìn thấy bà ta. Khu vực này khá thu hút khách du lịch, có nhiều người thích tới đây leo núi và ngắm cảnh. Hễ có Người Ngoài tình cờ nhìn thấy bà ta - một điều hiếm khi xảy ra, nhờ sự mẫn cán của Robert Grim - chúng ta sẽ tổ chức một chuyến tham quan thay thế giống tour ở quán của Sue, trong đó cả người tham gia lẫn phù thủy đều là diễn viên trong thị trấn Black Spring, để giải thích về thứ mà họ cho rằng họ đã nhìn thấy. Thế là xong.

Ý tưởng của Tyler về việc công khai bí mật hoàn toàn trái ngược với tinh thần khắt khe của thị trấn. Đó là một ý tưởng duy tâm và nổi loạn, mà trong một cộng đồng như Black Spring, vốn bị kiểm soát bằng nỗi sợ hãi, thì nổi loạn là điều nguy hiểm. Mọi cái hạt duy tâm đều sẽ trở thành vật hy sinh trên ban thờ của sự an toàn. Và Steve sẽ làm bất cứ điều gì để Tyler không phải nhận cái kết cục là sẽ nằm trên ban thờ đó.

“Nghe này,” anh nói. “Bố rất tự hào về con. Con đang đấu tranh cho những lý tưởng của mình. Nhưng ở Black Spring này, cứ mười người thì có tới chín người muốn giữ mọi thứ nguyên như cũ, bởi vì họ sợ hậu quả. Một đề nghị như thế sẽ không có cơ hội được chấp thuận khi mang ra thảo luận với Hội đồng. Vì cái quái gì mà con lại muốn tham gia vào một trận đấu con đã thua ngay từ đầu cơ chứ?”

Tyler vặn người một cách không thoải mái. “Con không biết. Về

nguyên tắc. Con muốn có một cuộc sống. Con không muốn dành cả phần đời còn lại ở cái nơi khỉ ho cò gáy này. Bố có muốn không?" Cậu dường như đang lấy hết can đảm, rồi vội vã nói thêm: "Và con muốn thành thực với Laurie."

Aha, ra là vậy, Steve tự nhủ. Chung quy là vì tình yêu. Anh thấy vô cùng hối hận: Quả thực Tyler xứng đáng có được một cuộc sống tốt đẹp hơn. Bỗng nhiên anh nhận ra khi mang vẻ lo lắng, gương mặt con trai anh trở nên giống mẹ đến kinh ngạc.

"Bố, nếu con muốn kể cho Laurie nghe, bố có ủng hộ không?"

"Con biết điều đó là không thể mà."

"Con biết, nhưng con đã phát chán và quá mệt mỏi vì phải nói dối cô ấy rồi. Bố cho rằng cô ấy chẳng bao giờ hỏi vì sao hầu như không bao giờ cô ấy được phép ngủ lại nhà mình ư? Cô ấy nghĩ bố mẹ là những người truyền giáo trên ti vi đó."

Steve cố nén cười - đây là vấn đề cực kỳ nghiêm túc mà. Laurie rất hợp với Tyler, thông minh và thẳng thắn - cô bé thuộc kiểu con gái hầu như không trang điểm mà vẫn đẹp tự nhiên. Tyler đã đưa cô bé về thăm nhà lần đầu tiên cách đây bảy, tám tháng. "Dù sao thì, hai đứa nghiêm túc chứ?"

"Con yêu cô ấy."

Steve thở dài. "Bố đã cảnh báo con từ khi hai đứa bắt đầu hò hẹn rồi. Laurie luôn luôn được chào đón ở đây. Con có thể dành toàn bộ thời gian thăm viếng bên ngoài cho con bé, bố không quan tâm. Nhưng chúng ta không thể để những chuyến viếng thăm của con bé vượt quá giờ giới nghiêm được. Nếu phát hiện ra, họ sẽ phạt chúng ta nặng đến mức phải bán hết ngựa đi mà trả đấy. Lẽ ra con phải thấy vui vì đôi khi Matt vẫn nhường con khoảng thời gian tự do của nó

mà."

"Con biết, nhưng chính vì vậy nên con mới nghĩ, giá mà cô ấy biết..."

"Con biết là chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra mà. Nó không giống như chuyện thú nhận với bạn gái rằng con là người ăn chay, đồng tính hay sao đó. Việc này can hệ đến cả thị trấn đấy."

"Con đâu phải người đầu tiên, bố biết đấy," Tyler cáu kỉnh nói. Cậu đứng bật dậy khỏi bàn. "Bố thực sự tin là chưa có ai từng kể với bạn bè thân thiết ở bên ngoài cái thị trấn chết tiệt này sao?"

"Tất nhiên là có chứ. Nhưng họ cũng chính là người sẽ kêu to nhất nếu phát hiện người khác làm vậy. Họ sẽ nói: '*Tôi* biết rõ bạn bè của tôi có đáng tin hay không, nhưng hàng xóm của tôi thì có biết đánh giá đâu.'"

"Bố có biết chuyện đó có vẻ đạo đức giả đến thế nào không!"

"Chào mừng đến với trái đất. Con..."

"*Chào mừng đến với Black Spring thì có!*" Tyler đột nhiên hét lớn - hét thực sự - và Steve lo lắng lùi lại. Anh nhận ra con trai anh đã trở nên nhạy cảm đến thế nào trước vấn đề này. Anh phải giải thích một cách thận trọng cho Tyler hiểu được một điều cậu đã không nhận ra trong cơn giận dữ, một điều quá rõ ràng như một con voi trong phòng.

"Con không thể nói cho Laurie được, Tyler. Và hãy tin bố: *Con không muốn làm thế với con bé đâu.* Rủi ro quá lớn. Con không biết con bé sẽ phản ứng thế nào và sẽ tiết lộ với ai nữa. Con không thể đặt gánh nặng này lên vai con bé được."

"Nhưng thế cũng có nghĩa là bố đang khẳng định rằng con không bao giờ có thể thành thật với cô ấy. Sang năm sau khi thi hết

học kỳ, cô ấy muốn đi châu Âu sáu tháng, và cô ấy đã rủ con đi cùng. Con sẽ phải nói thế nào đây? 'Mình thà ở nhà với Gia đình Addams của mình còn hơn' ư?"

"Tyler, bố rất tiếc, nhưng đấy chính là chuyện sẽ xảy ra nếu con hẹn hò với những cô gái bên ngoài thị trấn. Laurie muốn vào đại học; con bé muốn đi du lịch - ai mà trách nó được? Bố biết điều này không công bằng, nhưng con không thể rời khỏi nơi đây được. Con có thể đi học ở thành phố nếu muốn dành bốn tiếng đồng hồ mỗi ngày để đi tàu, nhưng con nghĩ mình sẽ chịu được bao lâu? Hoặc con bé sẽ chịu được bao lâu?"

Môi Tyler run lên vì tuyệt vọng. "Vậy bố muốn thế nào? Muốn con chia tay cô ấy ư?"

"Hoàn toàn không phải thế. Nhưng các con còn trẻ lắm. Không nên tự ràng buộc mình..."

"Con yêu cô ấy, và con nhất định sẽ không để cái thị trấn chết tiệt này cản trở chúng con!"

"Vậy con có phương án thay thế gì rồi?" Steve hỏi. Anh định đặt bàn tay lên cánh tay cậu con trai, nhưng cậu vùng vằng tránh. "Con biết là để con có thế nói cho con bé biết thì nó sẽ phải chuyển đến sống ở Black Spring - hoặc là, để bố nói cho rõ hơn nhé, *sau khi* nó đã chuyển đến sống ở Black Spring. Nhắc lại lần nữa: Con có muốn làm thế với con bé không? Con chính là người đang quyết định cuộc đời sau này của con bé. Liệu con bé có thể tha thứ cho con?"

"Chính bố đã quyết định cuộc đời con và Matt!" Tyler rít lên, nheo mắt lại vì tức giận.

Tất nhiên, ngay lập tức cậu hối hận vì những lời vừa nói, chỉ có điều đã quá muộn. Steve cảm thấy mặt mũi tối sầm lại. Cảm giác như

vừa bị xát muối vào vết thương sâu kín nhất trong lòng: cái sự thật rằng chính vì quyết định đáng tiếc của anh, họ đã đến Black Spring, đọa đày số phận của các con ngay từ lúc chúng còn nằm trong nôi. Steve nhìn Tyler, rồi quay đi và ngồi xuống.

"Con nói vậy là không công bằng," anh nói khẽ. Trong giọng nói của anh, nỗi đau đã thay thế cho sự bối rối. "Bố mẹ có thể làm gì được? Không sinh con ra sao?"

"Con xin lỗi," Tyler áy náy lầm bầm, nhưng Steve lại nghe thấy lời than van của Burt Delarosa vang lên trong tâm trí: *Tại sao các anh không cố gắng hơn nữa để ngăn chúng tôi tới đây hả, đồ khốn kiếp?* Anh bật khóc, mặt đẫm lệ, và Steve biết, đó sẽ không phải những giọt nước mắt cuối cùng. Chúng cũng chính là những giọt nước mắt anh đã khóc cách đây mười tám năm. *Tôi thực sự xin lỗi,* anh đã nói vậy. *Điều đúng đắn phải làm chính là triệt để cô lập Black Spring và để cho lời nguyền chết đi cùng với người cuối cùng trong số chúng ta. Hiển nhiên, giá nhà đất ở đây sẽ thuộc loại cao nhất thung lũng sông Hudson, và sẽ có những ngôi nhà thỉnh thoảng được bật và tắt đèn để trông có vẻ như đang có người ở. Robert Grim sẽ lại cộng tác chặt chẽ với bên môi giới bất động sản để xua người ta đi. Nhưng Hội đồng, đứng đầu là ngài Colton Mathers đáng kính, cứ khăng khăng đòi phải giữ cho thị trấn hoạt động trơn tru và chống lại những vấn đề không thể tránh được của quá trình lão hóa. Họ tuyên bố rằng, cho phép một dòng người mới đến đây sinh sống là lựa chọn đỡ hơn trong hai tội ác. Đó là một sự hy sinh, nhưng cuộc sống ở nơi hẻo lánh này cũng không hẳn tệ đến mức ấy. Thôi được rồi, có những bất tiện nho nhỏ, chẳng hạn, bạn không thể đi du lịch dài ngày, và phải đăng ký giờ viếng thăm (để tránh Báo động Đỏ, bạn thấy đấy); cộng thêm một số hạn chế trong việc sử dụng Internet; và vâng, phải rồi,*

bạn nên sớm ổn định tư tưởng bởi chắc chắn bạn sẽ không bao giờ được rời khỏi đây nữa... nhưng cuộc sống cũng khá ổn, nếu bạn tuân thủ các quy tắc. Và hãy chấp nhận đi, chúng ta không thể tổ chức các hoạt động chính trị hay cộng đồng liên quan đến một hiện tượng siêu nhiên, đúng không? Cuối cùng thì, chúng ta luôn luôn có hy vọng. Hy vọng rằng bằng cách nào đó, không cách này thì cách khác, tình cảnh sẽ... tự được hóa giải.

"Nghe này," Steve nói, giọng cực kỳ mệt mỏi. "Đêm qua, bố đã phải mất cả tiếng đồng hồ căng thẳng, cố giải thích cho những người mới đến vì lý do quái quỷ nào mà chúng ta không ngăn cản họ mua ngôi nhà đó. Quy định của thị trấn đã khiến bố phải chùn lại, và cả Robert Grim cũng vậy. Đó là một quy định *vô lý*. Nếu con thực lòng yêu Laurie, đừng làm thế với con bé. *Không* có cách nào khác đâu."

"Sẽ có cách nếu chúng ta tiết lộ bí mật," Tyler bướng bỉnh bật lại.

"Sang năm con đến tuổi trưởng thành rồi. Lúc đó con có thể miệt mài gửi đơn kiến nghị lên Hội đồng, con cũng có thể lôi kéo bao nhiêu người ủng hộ cũng được. Nếu con nghĩ ra được một kế hoạch tốt, bố sẵn sàng bỏ phiếu tán thành. Nhưng từ giờ đến lúc đó, con không được làm bất cứ điều gì trái pháp luật, và tuyệt đối không được làm gì ngu ngốc mà không hỏi ý kiến của Hội đồng. Đừng gây chuyện vớ vẩn với mụ phù thủy nữa, không đăng clip lên YouTube, không được có những ý tưởng điên rồ nữa. Rõ chưa?"

Tyler lầm bầm gì đó.

"Hy vọng là con không làm điều gì khuất tất chứ?"

"Không ạ," Tyler bình thản nói, sau một chút ngập ngừng.

Steve liếc sang Tyler, dò xét, "Con hoàn toàn chắc chắn chứ?"

“Con nói là không rồi còn gì?” cậu nhảy dựng lên cáu kỉnh - cả hai bố con đều mệt mỏi và khó chịu. “Chúa ơi, điều gì khiến bố sợ đến thế?”

Steve thở dài. “Lần gần đây nhất có người muốn công khai bí mật này là vào năm 1932, thời kỳ Đại Suy thoái. Một số nhân công đã bị mất việc làm sau khi trang trại trồng rừng lấy gỗ bị đóng cửa. Họ đe dọa sẽ tiết lộ hết mọi chuyện nếu không cho họ việc làm, bởi vì họ tất nhiên không có cơ hội đi đâu khác để thử tìm việc cả. Lúc đó thị trấn đã bỏ phiếu xử lý họ để làm gương cho những người có ý định tống tiền khác. Họ đã bị quất roi công khai và bị hành quyết ngay tại quảng trường thị trấn.”

“Bố... giờ là năm 2012 rồi.”

“Phải, và không còn đội hành quyết nữa. Nhưng Sắc lệnh Khẩn cấp vẫn liệt kê tội tử hình, và con thật dại dột khi đánh giá thấp những gì họ có thể làm khi cảm thấy bị dồn vào chân tường.”

Tyler yên lặng một lúc lâu. Cuối cùng, cậu chậm rãi lắc đầu. “Con không thể tin được chuyện này. Có lẽ cuộc sống của chúng ta ở đây rối như mớ bòng bong thật, nhưng đó là mớ bòng bong ở một cấp độ hoàn toàn khác.”

“Dẫn lời ai đó: ‘Chào mừng đến với Black Spring’,” Steve nói.

TÁM

Griselda Holst, bà chủ cửa hàng Thịt & Món ngon Griselda, hối hả chạy dưới mưa qua những con phố của thung lũng Upper Mineral, khu vực thượng lưu của thị trấn. Mụ khom người ôm sát ngực chiếc túi xách nhỏ màu trắng, cái áo poncho trên người mụ có chiếc mũ nylon mà từ đó thò ra những lọn tóc bạc trước tuổi đang chảy nước tong tong. Nếu cái mũ có màu đỏ, người ta đã có thể tưởng nhầm mụ là cô bé quàng khăn đỏ trong truyện cổ tích... nhưng là truyện có con chó sói, chứ không phải có mụ phù thủy.

Môi mụ dính máu, nhưng mụ không để ý. Dẫu dân thị trấn có trông thấy mụ chạy vội vàng như thế, họ cũng khó mà nhận ra mụ được, bởi vì trong mắt các khách hàng quen của Griselda, mụ thuộc típ phụ nữ mạnh mẽ - có lẽ tính khí hơi thất thường, dãi dầu sương gió, nhưng được nhiều người kính trọng. Đối với không ít người, cửa hàng Thịt & Món ngon Griselda giống như nơi giao lưu gặp gỡ của dân thị trấn, thậm chí còn hơn cả quán Quiet Man ở góc bên kia quảng trường. Tại Quiet Man, người ta say xỉn rồi quên hết mọi chuyện. Còn ở cửa hàng của Griselda, người ta sẽ khóc nức nở, với những ký ức in hằn trong những nếp nhăn trên mặt. Có lẽ là vì Griselda có khuôn mặt giống y như họ, nên họ luôn tìm đến chỗ mụ để bàn tán về những tin đồn nóng hổi nhất của thị trấn trong lúc nhấm nháp món thịt nào đó. Người ta biết rõ quá khứ của mụ. Họ không bao giờ đã động tới nó, cứ như thể những cú đấm sưng mặt và những lớp trang điểm mụ dùng để che giấu các vết bầm tím đều là biểu hiện của tình yêu thương. Họ không bao giờ nhắc đến chồng

mụ, ông chủ thực thụ của cửa hàng, Jim Holst, người đã không thể đương đầu với Black Spring và đã biến mất không để lại dấu vết nào hồi bảy năm về trước - có lẽ chỉ trừ mẩu tin nặc danh đăng trên một tờ báo được tìm thấy dưới một rãnh nước ở Boston: *Người đàn ông vô danh lao vào tàu điện.* Họ đều biết, nhưng đều ngấm ngầm ỉm đi.

Về phần Griselda, mụ biết rằng hầu hết khách hàng trung thành của cửa hàng đều thương tiếc Jim bất chấp những đau khổ lão đã gây ra cho mụ, tuy nhiên họ sẽ không đời nào thừa nhận điều đó nếu bị tra hỏi. Cửa hàng Thịt & Món ngon của Jim nổi tiếng vì món pa tê ức ngỗng, đặc sản do chính Jim nghĩ ra và chế biến tươi hằng ngày. So với món thịt nguội tinh tế đó, món pa tê Holst chua chua vị giấm của Griselda giống với món thịt ướp hơn. Nhưng suốt bảy năm nay người ta vẫn mua đều, và Griselda vẫn cứ làm món đó cho họ. Giữ lấy cái nghi lễ điển hình của dân Black Spring để ngầm bày tỏ sự thông cảm: Tay nắm chặt tay, má chạm má, và rồi khi đêm đến, món pa tê Holst của Griselda sẽ nằm nguyên hộp trong thùng rác, và tất cả họ đều nghĩ, *Không biết liệu mụ có khóc chăng? Hay mụ thực sự mạnh mẽ như vẻ bề ngoài?*

Nhưng lúc Griselda đi ngang qua những nông trại xa xỉ ở thung lũng Upper Mineral để lên đồi, với dáng vẻ thấp bé và hoang mang, trông mụ không giống một người đàn bà mạnh mẽ chút nào. Mụ giống một kẻ lưu đày. Mụ bị chế nhạo và nguyền rủa; mụ bị nhổ nước bọt và bị hành hạ.

Này, con điếm rác rưởi. Lại giạng chân ra nhé?

Đây là những lời Arthur Roth nói khi mụ bước ra từ cái cổng tò vò bên dưới nhà thờ Crystal Meth - lão chẳng biết tên mụ, hoặc nếu có biết thì lão cũng quên rồi.

Biến đi, đồ chó cái bệnh hoạn!

Còn đây là lời của chính con trai mụ, Jaydon, nói trước đó nửa tiếng đồng hồ.

Và sau mỗi lời độc địa, mụ lại tự nhủ rằng chúng không còn nhắc mụ nhớ lại bàn tay chai sần của Jim đang cấu véo hai núm vú tím thẫm của mụ nữa, rằng nắm đấm của lão đã chẳng còn làm mụ đau thêm nữa, và mụ không còn phải ngửi hơi thở hôi thối, chua lòm rượu vodka cùng pa tê ức ngỗng.

Mày không thích thế này sao, Griselda? Không phải chính vì thứ này mà mày lấy tao sao?

Griselda dừng bước tại một vườn quả bên đường rồi lướt nhìn lên sườn đồi. Không có ai trên đó đang nhìn mụ cả. Mọi người đều đang ở trong nhà xem bản tin thời sự của thị trấn hoặc xem *Law & Order,* bên chiếc lò sưởi được bật lần đầu tiên kể từ đầu mùa thu. Mụ vội nhấc cơ thể to lớn leo qua hàng rào vườn quả và men theo sườn dốc cheo leo đến khi tới được bìa rừng. Mặt đất ướt nhoét khiến mụ trượt chân hai lần, hai tay xây xước. Khi sang đến bên kia và đã mệt đứt hơi, mụ bò lên một vùng băng tích được cây cối phủ kín và cuối cùng cũng được nghỉ ngơi chút ít. Từ đây cho đến tận Ackerman's Corner, không có con đường nào, cũng không có camera.

Trong rừng, không khí nặng nề vì mùi ẩm mốc và lá mục do nước mưa rỉ xuống từ các tán lá dày. Ai đó có thể thấy lạ vì ở đây không nghe thấy tiếng chim hót hay dế kêu, cũng chẳng thấy côn trùng, nhưng Griselda thì không - ở Black Spring này thì không. Mụ vấp váp đôi chút, thở hổn hển, xương sườn đau ê ẩm. Cuối cùng, mụ tới một lòng suối cạn ăn vào tầng đá nền đen do nước chảy mòn tạo thành từ thuở khai thiên lập địa. Một thân cây đổ bắc ngang lòng suối cạn, nơi nó ngoặt sang trái, và mụ dừng chân ở đó.

Đứng bên dưới thân cây đổ là Katherine.

Bóng tối vây kín bà ta, chiếc váy xộc xệch, ướt đẫm nước mưa dính sát lấy cơ thể tàn tạ của bà ta, khiến bà ta dường như còn nhỏ bé và yếu ớt hơn bình thương. Griselda không cao, nhưng vẫn cao hơn hẳn một cái đầu so với mụ phù thủy vốn mảnh khảnh khác thường và trông gần giống như trẻ con kia. Hồi đó cơ thể người ta không phát triển lắm, Griselda nghĩ vậy. Mụ phù thủy không hề nhúc nhích. Nước mưa rỉ qua chiếc khăn trùm đầu ướt đẫm, thấm sang những sợi chỉ ở hai mí mắt nhăn nheo của bà ta rồi nhỏ xuống gò má từ những mẩu thịt rách. Trông bà ta như đang khóc.

“Xin chào, Katherine,” Griselda rụt rè nói. Mụ đưa mắt nhìn xuống đất. “Tôi định mang cho bà một cái ô, nhưng chắc bà không thấy phiền vì trời mưa, đúng không ạ?”

Người phụ nữ bị khâu mắt không nhúc nhích.

Griselda sụp xuống dưới chân Katherine và ngồi quay lưng lại với bà ta, rên rỉ vì đau khớp. Mụ không quan tâm đến việc bị ướt hay bẩn; mụ chỉ muốn nghỉ một chút để lấy lại hơi. Mụ biết, tốt hơn không nên nhìn mụ phù thủy trong khi nói chuyện, y như không nên nhìn vào mắt con thú hoang khi ta xâm phạm lãnh thổ của nó vậy. Mụ phù thủy đứng sừng sững bên trên Griselda như một tượng thần. Tiếng thì thầm từ khóe miệng bà ta chỉ như một tiếng thở dài. Và mặc dù Griselda đang ở gần bà ta đến nỗi bị cái mùi nặng nề, cũ kỹ ấy đè nặng thì tiếng mưa và âm thanh của rừng rú cũng phần nào át đi tiếng thì thầm của bà ta và không gì trên đời có thể khiến mụ tiến đến gần hơn... hay là chạm vào bà ta.

Griselda lấy một gói giấy từ trong túi xách ra rồi từ gói giấy này, mụ lấy ra một chiếc đĩa giấy đựng một lát pa tê Holst. Mụ đặt chiếc đĩa giấy xuống đất bên cạnh mình, ngay trước đôi bàn chân xương xẩu, lấm bùn của Katherine. Nước mưa nhỏ xuống từ vạt váy của bà

ta, rót lên miếng pa tê, vậy nên Griselda liền kéo cái đĩa lên trước một chút. Vẫn còn vài giọt mưa thỉnh thoảng nhỏ xuống từ những tán cây trên cao, nhưng ít nhất nó không bẩn như nước từ cái váy.

Griselda nhìn xung quanh. Chỉ có hai bọn họ.

"Tôi mang cho bà một miếng dày," mụ bắt đầu. "Bởi vì tôi muốn thay mặt Jaydon, xin bà thứ lỗi cho những việc nó đã làm, Katherine. Cùng với đám *bạn* của nó. Bà biết tôi muốn nói gì rồi đấy. Chúng nó đã làm nhục bà."

Người phụ nữ bị khâu mắt không nhúc nhích.

Bỗng nhiên, Griselda bắt đầu dốc lòng. "Những gì chúng làm với bà thật kinh khủng. Đúng là trò đê tiện! Bà có bị đau không, thưa bà? Tôi đã cho nó một trận rồi; bà có thể tin lời tôi. Và nó sẽ không dễ dàng thoát khỏi vụ này đâu. Tôi sẽ bắt nó phải trả giá cho tội lỗi của nó, bà nghe thấy tôi nói chứ? Chỉ là tôi rất sợ, sợ khủng khiếp! Dạo này nó tránh tôi - thằng Jaydon nhà tôi ấy - nhưng mọi chuyện bây giờ sẽ khác. Chỉ có điều tôi chịu không thể hiểu được nó nữa. Nó không thèm nói chuyện với tôi, thậm chí là về những pha ném bóng tốc độ hay các cô gái nó đang hẹn hò hoặc những gì nó thích. Tôi cảm thấy bất lực quá! Tôi có thể đối phó cơn sự tức giận; tôi vẫn làm thế suốt. Tôi cũng nhiều khi tức giận, bà biết đấy. Nhưng còn sự thờ ơ của nó thì tôi chịu. Đôi khi tôi tự hỏi có phải mình đang làm sai không, nhưng tôi không biết mình nên đối xử với nó nghiêm khắc hơn hay nên dễ tính hơn. Bà biết mẹ con tôi đã phải trải qua những gì đấy. Trước kia, cuộc sống của nó vốn không hề dễ dàng. Và rồi còn xảy ra chuyện như thế này nữa..."

Một vũng nước mưa chầm chậm hình thành xung quanh miếng pa tê trên chiếc đĩa gần chân mụ phù thủy. Griselda không nhận ra điều đó. Mụ tiếp tục: "Ôi, thưa bà, đừng hiểu sai ý tôi; chúng nó vô lễ

với bà. Nhưng đó không phải chủ ý của nó, nó bảo vậy. Jaydon rất dễ bị bạn bè tác động. Có thể là do thằng bạn người Hồi giáo, thằng Burak ấy. Tôi đánh cược chính là thằng nhóc ấy - chỉ có kiểu người như nó mới làm những việc kiểu vậy, phải không? Còn Jaydon ư? Ồ, nó có thể là một đứa khó ưa, nhưng nó không bao giờ có ý hại ai cả. Bà cứ xem cách nó giúp tôi việc nọ việc kia trong cửa hàng đi... thật ra, nó chỉ là một đứa trẻ mong manh."

Nhưng ngay lúc đó giọng thằng con trai lại gầm lên trong đầu mụ, to và đột ngột đến mức mụ phải giật mình nhìn quanh: *Cút đi, đồ chó cái bệnh hoạn!*

Mặc dù mọi người ở Black Spring có vẻ đều đã biết chuyện xảy ra, nhưng Griselda vẫn không nghe được tin gì mãi cho đến sáng hôm sau, khi những vị khách bép xép đầu tiên bước vào cửa hàng thịt. Dường như gần một nửa thị trấn đều mò đến để được thấy vẻ chết lặng trên mặt mụ vợ lão hàng thịt, và vì người ta đồn là mụ chưa biết chuyện, nên càng có nhiều người tìm đến để được trực tiếp chứng kiến giây phút ấy. Bà Schaeffer, vợ ông bác sĩ giàu có chuyên phẫu thuật cái-gì-thì-bạn-biết-rồi-đấy, thậm chí còn quay lại lần nữa, lấy cớ là quên mua một lát pa tê Holst. Trước giờ bà Schaeffer chưa từng mua miếng pa tê Holst nào cả.

Một số người tỏ dấu hiệu phẫn nộ, nhưng phần lớn đều có vẻ khá thích thú. Griselda đã bị sốc. Ngay lúc mụ vừa quyết định liên hệ với ngài Colton Mathers, người đứng đầu Hội đồng - mà mụ, với tư cách một công dân gương mẫu và cương trực, cũng có một ghế trong đó - thì chính Mathers đã gọi điện cho mụ, ngay giữa giờ nghỉ trưa. Griselda lẻn vào trong, để lại đám khách ở phòng ăn và ở quầy phát điên lên vì tò mò.

Lão hội đồng già đang cáu tiết. Lão phản đối Grim vì đã thỏa

hiệp với bọn trẻ và gạt Hội đồng sang một bên. Để tránh một cuộc nổi dậy đại chúng, lựa chọn duy nhất của họ là công khai cảnh cáo lũ trẻ, tuy nhiên lão nhấn mạnh bằng những lời lẽ đanh thép rằng đối với Jaydon thì cần phải có biện pháp nặng tay hơn từ phía người mẹ. Griselda co rúm lại khi Colton Mathers nói, "Tùy cô tin hay không, nhưng thực tình thị trấn này có vẻ đang *cổ vũ* cho mấy thằng quỷ và trò ranh ma của chúng."

Sau đó, mụ thấy sợ hãi. Buổi chiều, nỗi sợ hãi dần khiến lòng mụ thắt lại, như thể một tai ương lớn không thể tránh khỏi đang lao đến với vận tốc của một đoàn tàu tốc hành. Mụ không sợ điều sẽ xảy đến với Jaydon, hay hình ảnh của cửa hàng. Mà giống như mọi người khác trong thị trấn, Griselda sống trong nỗi sợ hãi thường trực về đôi mắt độc địa của Katherine van Wyler cùng cái ngày nó mở ra trừng trừng nhìn mụ. Mặc dù mọi người đều biết lão chồng đê tiện của Griselda đã chết vì lời nguyền, nhưng không một ai hay rằng kể từ ngày thoát được lão, Griselda đã luôn tỏ ra biết ơn Katherine, và nỗi sợ hãi của mụ đã chuyển thành quyết tâm mãnh liệt được giải thoát bản thân khỏi sự hiểm ác của mụ phù thủy. Vậy nên ròng rã bảy năm nay, trong sự bí mật tuyệt đối và dưới sự đe dọa của một thứ còn khủng khiếp hơn cả Doodletown, Griselda đã mang lễ vật và tiền tới cúng cho Katherine, quét dọn vỉa hè nơi Katherine sẽ đi qua ngày hôm sau. Mụ tin tưởng tâm sự với bà ta mọi bí mật và câu chuyện hóng hớt được từ dân thị trấn, những mẩu tin đồn hay ho mà mụ nghe lỏm trong cửa hàng, và chỉ điểm những kẻ có tội với hy vọng lấy lòng Katherine để trong trường hợp xấu nhất, mụ và Jaydon ít ra cũng sẽ được nương tay. Mụ chỉnh lại khăn trùm đầu cho Katherine khi nó bị gió thổi xộc xệch (bằng một cái gậy dài, đương nhiên) và chỉnh lại những sợi xích sắt khi thấy chúng có vẻ làm Katherine

không thoải mái. Mụ biến mụ phù thủy thành nữ thần để thờ cúng, dần dần bớt tin vào những truyền thuyết cổ xưa về bà ta mà ngày càng tin vào chính bản thân Katherine. Griselda sẽ làm mọi thứ vì bà ta, bất kỳ việc gì trừ một việc mụ không thể làm được... bất kỳ việc gì, trừ việc mở mắt cho bà ta.

"Nhưng," có lần mụ đã bật mí với mụ phù thủy, "tôi biết rồi một ngày nào đó sẽ có người đến và sẽ thực hiện nhiệm vụ đó, bà van Wyler thân mến" - lúc đó hai người chưa đủ thân thiết để gọi bằng tên riêng - "và tôi hy vọng lúc đó, bà sẽ nhớ là tôi đã luôn luôn đối xử tốt với bà."

Chỉ có điều lúc này, mọi thứ mụ kỳ công gây dựng bảy năm qua rất có thể thành ra công cốc chỉ bằng một đòn duy nhất của Jaydon.

Chính bởi vậy, mụ phải khẳng định rõ ràng mình ngả về phe nào. Mụ đã đợi Jaydon trong bếp, và khi hắn còn chưa bước hẳn qua cửa, mụ đã vung mu bàn tay tát hắn. Jaydon hét lên và lùi lại, va mình vào quầy bán hàng. Âm thanh của cái tát dội lại vang rền như tiếng súng, không khí trong căn bếp trở nên căng thẳng cực độ. Chưa bao giờ mụ đánh đứa con mình rứt ruột đẻ ra; những nắm đấm của Jim đã đủ cho cả hai mẹ con mụ rồi. Nhưng giờ mụ không còn lựa chọn: không còn đường lui.

"Mày nghĩ gì mà lại làm thế hả?" mụ hỏi bằng giọng phẫn nộ. "Mày nghĩ cái quái gì thế hả? Mày đã nghĩ gì, hả thằng đầu đất kia?"

"Cái quái gì thế mẹ!"

Griselda lại vung cánh tay lên và lần này mụ tát hắn bằng lòng bàn tay. Hắn giơ hai cánh tay lên đỡ và tìm cách tránh né, nhưng một lần nữa lại va vào quầy bán hàng. Griselda nóng bừng mặt, giống như cảm giác của mụ lúc Jim sấn sổ vào mụ với con mắt đờ đẫn và nắm đấm giơ cao. Nhưng ngay khi thấy gã thanh niên vạm vỡ này nao

núng như vậy, mụ biết mình đã cho hắn đúng những gì mụ muốn hắn phải nhận: bị tập kích bất ngờ.

“Sao mày có thể gây nguy hiểm cho chúng ta như vậy? Mày nghĩ tao không phát hiện ra hay sao? Cả thị trấn này đều biết. Sao mày có thể ngu đến thế?”

“Cái chết tiệt gì vậy?”

“Câm cái miệng rộng của mày lại!”

Jaydon thực sự ngạc nhiên. “Chúa ơi, bình tĩnh đi mẹ, mọi chuyện đã được lo liệu cả rồi. Grim đã bắt tụi con nhặt rác trong công viên, một việc thực sự quá thừa thãi vì đằng nào sau đó họ cũng thuê lao công trong công viên làm lại từ đầu. Nhưng không sao, thế nào cũng được.”

“Tao không quan tâm Grim bắt chúng mày làm cái gì. Mày đang có chuyện với chính tao đây này.”

“Tùy mẹ,” Jaydon lúng túng, nhưng hắn đang dần bình tĩnh lại, mặt hắn lại có cái vẻ thách thức mà mụ ghét cay ghét đắng. “Hội đồng nói...”

“Chuyện này không liên quan đến Hội đồng!” mụ ngắt lời. “Chuyện này là về mày và mẹ, mày không hiểu à?” mụ lo lắng nhìn xung quanh và hạ giọng, “Chẳng may bà ta mở được mắt thì sao; mày đã bao giờ nghĩ đến điều đó chưa? Mày nghĩ bà ta sẽ nương tay cho mày nếu mày nhạo báng bà ta sao? Mày có biết chuyện này sẽ dẫn chúng ta đến đâu không?”

Thấy mụ mất hết tinh thần, Jaydon phá lên cười, không phải vì có điều gì buồn cười mà đó là kiểu cười thương hại đầy hợm hĩnh. “Thực tình, mẹ có vấn đề rồi đấy.”

Hắn định bỏ đi nhưng Griselda đã tóm lấy cổ áo phông của hắn -

mụ phải với tay lên mới làm được như vậy - và lôi hắn trở lại đứng áp vào quầy bán hàng. “Không được đi đâu hết, ông tướng ạ.”

“Đừng có động vào tôi,” Jaydon độp lại, vung cánh tay gạt mụ ra.

“Mày biết điều gì đã xảy ra với bố mày đấy! Mày có muốn kết cục giống lão ta không?” Trúng tim đen, Griselda thấy mặt hắn đanh lại. Mặc dù gã đàn ông kia liên tục đánh con đến bầm tím, nhưng Jaydon vẫn có thể vì lão mà lao vào biển lửa - Griselda chẳng tài nào biết được do đâu mà lão có được sự kính trọng của thằng con trai. Mặc dù Jaydon năm nay đã mười chín tuổi và bố nó đã chết được bảy năm, tình cảm vẫn chưa hề suy giảm. “Đó là điều tao muốn nói,” mụ bảo. “Tao đang cố gắng hết sức vì cả hai chúng ta. Mày nghĩ mày đang giúp ích khi trêu ghẹo bà ta à?”

Mắt Jaydon ánh lên vẻ ghê tởm, khinh bỉ và căm ghét. Mụ cố tình không để ý đến sự căm ghét, nhưng nó vẫn ở đó, giống như váng dầu trên một vũng nước phẳng lặng. “Nếu bà ta mở mắt,” hắn nói, “thì chúng ta đều chết cả.”

Hắn quay lưng lại và Griselda lại níu chặt lấy hắn, giờ chuyển sang van nài, “Sẽ không nhất thiết như vậy đâu, con không thấy sao? Mẹ sẽ tìm mọi cách để chúng ta không chết; mẹ và con, Jaydon. Nghe này...”

Hắn quay gót bỏ đi, “Cút đi, đồ chó cái bệnh hoạn!”

BỐP!

Ngay lập tức, bàn tay mụ lại vung lên, lần này mạnh hơn bao giờ hết. Ngay sau đó, đầu mụ như nổ tung vì đau đớn và mụ bị đẩy ngã ngửa ra trên lớp vải sơn lót sàn bếp. Môi dưới của mụ run lập cập và mụ có thể nếm được vị tanh của máu. Mất một lúc mụ mới hình dung được điều gì vừa xảy ra.

Jaydon đứng thẳng dậy ở chỗ lối đi và đang nhìn xuống, tay trái hắn nắm lại thành nắm đấm còn miệng thì hơi hé mở. “Đã bảo bà đừng động vào tôi,” hắn nói nhỏ. Hắn đẩy lòng bàn tay áp vào hàm và ra lực lên đó, “Bà chẳng hơn đếch gì ông ta.”

Rồi hắn bỏ đi, và điều đau lòng nhất không phải là những lời hắn nói, cũng chẳng phải nắm đấm, mà là cách hắn nhìn mụ. Trong niềm đau đớn, mụ trông thấy một cái xích đu trên sân chơi: chiếc xích đu mà trong một cuộc đời khác, ở một nơi khác, mụ sẽ đẩy nó bay lên với hắn ngồi trên đó. Bọn họ sẽ cùng nhau cười, hai người bọn họ.

Thế nhưng, dù sao mụ cũng đã bình tĩnh trở lại, như bao lần khác trong suốt cuộc đời mình, và giờ thì mụ đang ở đây, trong rừng. Mụ cảm thấy nôn nao, yếu ớt. In bóng dưới dòng nước mưa tụ lại giữa lòng suối, mụ thấy một gương mặt mà mụ không nhận ra: đôi gò má bạc nhược với làn da xanh xao tựa như làm bằng sáp, mắt thâm quầng, môi sưng vù, nứt nẻ.

Người phụ nữ bị khâu mắt không hề nhúc nhích.

Lễ vật để dưới chân bà ta vẫn còn nguyên.

“Hãy cho tôi biết phải làm gì, Katherine. Hãy cho tôi biết; cho tôi một dấu hiệu để có thể từ đó mà sửa chữa. Tôi không đòi hỏi gì nhiều ở bà, và bà biết rằng tôi luôn đối tốt với bà. Vì thế xin bà, hãy nương nhẹ cho chúng tôi khi ngày đó tới. Hãy cho chúng tôi sức khỏe. Không bệnh tật, không tội lỗi, không lọt vào ánh mắt của bà. Nó không ác nghiệt như người ta đồn, đúng không?”

Mụ lơ đãng nghiêng cái đĩa giấy để nước mưa chảy ra. Rồi mụ chọc ngón tay vào miếng pa tê, móc ra một miếng lớn và vô tư đưa lên miệng.

“Tôi bị trừng phạt thế vẫn chưa đủ hay sao? Hãy nhìn mặt tôi

đây. Trông tôi già hơn đến mười tuổi. Tôi không nói đó là lỗi của bà, vì hoàn cảnh xô đẩy nên bà mới như vậy. Chứng đau khớp của tôi ngày càng nặng, chưa kể đến những vết sẹo trên cơ thể tôi."

Nữ thần của mụ vẫn đứng thẳng, bất động. Griselda lấy thêm một vốc đầy pa tê nữa và từ từ liếm hết nó.

"Bà đã mang chồng tôi đi, và đó là một sự giải thoát cho tôi. Bà biết là dù đau lòng nhưng tôi vẫn luôn biết ơn vì bà đã mang lão ta đi. Tôi đau lòng không phải vì lão ta chết, mà vì ký ức về quãng thời gian lão còn sống. Nhưng cuộc sống vẫn cứ trôi đi, bà cũng biết rõ là như thế. Ta phải tự đứng dậy trên đôi chân mình. Có những lúc ta có thể chịu được, nhưng cảm giác đó không bao giờ thực sự mất đi cả. Đó là vết sẹo mà tôi mang theo mình. Tôi mang nó giúp bà, giống như gánh nặng mà họ đã đặt lên bà. Tôi hiểu cảm giác của bà, Katherine. Tôi biết nó như thế nào. Và đó là lý do vì sao tôi đang cầu xin bà một điều: Đừng mang con trai tôi đi, và đừng mang tôi đi. Xin bà, đừng đòi hỏi ở tôi điều đó."

Và vừa tiếp tục cầu khẩn, Griselda vừa ăn hết miếng pa tê đẫm nước mưa. Không hẳn là mụ thích mùi vị của thịt mà vì kết cấu của miếng gan dính chặt vào những từ ngữ nơi vòm miệng mụ và kéo chúng xuống để chúng có thể lăn ra khỏi môi mụ.

Griselda mải cầu nguyện đến mức không nhận ra mụ phù thủy đang cúi xuống nhìn mình.

"Giờ tôi phải đi đây," Griselda nói. "Trời sắp tối rồi. Không phải là tôi không muốn ở lại với bà thêm chút nữa, mà là người ta sẽ phát hiện ra nếu tôi đi trên phố sau khi trời tối." Thực ra, Griselda đời nào muốn ở một mình với mụ phù thủy khi đêm xuống, và trong rừng thì đêm xuống rất nhanh. "Arthur Roth ở Crystal Meth vẫn thế. Tôi đã ghé qua thăm lão ta ngay trước khi đến đây. Colton Mathers muốn

tôi chỉ mang cho lão một nửa khẩu phần ăn thôi, nên bây giờ cách ngày tôi mới đến. Lão đang bắt đầu gầy trơ xương rồi. Tôi nghĩ họ muốn lão chết quách đi cho nhẹ nợ, nhưng làm cách này thì ác quá. Đó không phải là cách cư xử của người văn minh, đúng không? Tôi chắc chắn lão ta sẽ là một mục trong chương trình họp Hội đồng lần tới, nhưng tôi sẽ ngạc nhiên lắm nếu lần này họ có thể đưa ra quyết định thực sự nào."

Arthur Roth vốn là cái gai trong mắt Hội đông thị trấn Black Spring nhiều năm nay: Lão từng là chủ cửa hàng kim khí và là một gã nát rượu mất nhà vào tháng Chín năm 2007 và hai tháng sau đó thì mất luôn cả trí. Kể từ đó, lão luôn đe dọa sẽ tiết lộ bí mật của thị trấn bằng cách công khai nói cho cả thế giới biết chuyện gì đang xảy ra ở Black Spring. Bốn lần bị nhốt ở Doodletown chỉ khiến bệnh điên của lão càng thêm trầm trọng. Tuy nhiên, Hội đồng không dám tống lão đến một nhà thương điên bên ngoài Black Spring vì sợ rằng trước khi tự giết mình, lão đã kịp khơi dậy mối nghi ngờ. Chưa ai thực sự dám nói thẳng là... muốn nhổ cái gai đó đi. Suy cho cùng, ở thị trấn Black Spring này, họ là người văn minh mà.

Griselda lấy ngón tay trỏ quệt nốt những mẩu pa tê còn lại rồi liếm sạch. "Lúc nào đó bà có thế viếng thăm lão ta không?" mụ hỏi. "Xin lỗi vì đã làm phiền bà về chuyện này, và tôi biết bà chẳng thích thú gì nhà thờ cả, nhưng bà có thể coi đây là một ngoại lệ không? Lão ở bên dưới, khu xà lim. Thực tình, như thế sẽ dễ dàng hơn nhiều..." Mụ len lén ngẩng đầu lên và hé mắt liếc nhìn mụ phù thủy lần đầu tiên trong đêm đó. "Bà có thể thì thầm điều gì đó vào tai lão ta."

Trong nháy mắt, Katherine cúi gập người trên đầu mụ. Griselda giật nẩy người vì cơn ớn lạnh đột ngột và mụ hét lên bật ngửa ra sau,

ngã vào lòng suối nhơ nhớp bùn gần như y hệt cái cách mụ bị đánh ngã xuống sàn bếp chiều hôm đó. Nỗi sợ hãi bao trùm lên mụ trong những con sóng xám xịt, hòa lẫn cùng mưa khi mụ bị buộc phải nhìn vào khuôn mặt bị cắt rạch, những sợi chỉ ăn vào trong lớp da chết giống như chiếc khóa kéo màu đen trên đôi mắt mù, và mụ bò lùi, cào hai bàn tay vào bùn, đối mặt với cái chết của chính mình...

Và nằm im.

Người phụ nữ bị khâu mắt vẫn không hề nhúc nhích.

Griselda chống hai khuỷu tay nhổm người lên, lắng nghe tiếng mạch đập loạn xạ nơi thái dương. Mụ bắt đầu cảm thấy nôn nao như thể đang say sóng. Katherine van Wyler vẫn đứng dưới lòng suối cách đó một quãng, một tượng thần ướt đẫm, đen ngòm, bị khóa bằng những sợi xích dưới ánh sáng yếu ớt cuối cùng trong ngày. Trong một thoáng, mụ e mình sẽ ngất đi, nhưng nghĩ đến cảnh sẽ tỉnh lại giữa màn đêm, trong địa hạt nữ thần của mình, mụ đã gom được đủ sức mạnh để lật người lại, lồm cồm đứng dậy và đi thẳng mà không chào tạm biệt.

Vật tế, trong hình dáng một cái đĩa giấy đã được liếm sạch và thấm đẫm nước mưa, bây giờ nằm lại trong lòng suối. Tối muộn hôm đó, trên đường di chuyển, mụ Phù thủy Black Rock đã vô tình giẫm lên nó.

CHÍN

Ba tuần sau cuộc thử nghiệm với cột đèn, *Hãy mở mắt ra: những lời giáo huấn từ sào huyệt của phù thủy* đã có những bước tiến vững chắc trong sứ mệnh sưu tầm các bằng chứng khoa học đủ để khiến Black Spring không những sẽ trở thành một hiện tượng được đông đảo mọi người biết đến mà còn ngay lập tức trở nên nổi tiếng. Trong ba tuần ấy, đáng buồn là sự ngăn cách giữa Tyler Grant và Jaydon Holst cũng ngày càng rõ rệt. Tất nhiên, nó vẫn luôn ở đó - Jaydon từ nhỏ đã rất khó đoán và nguy hiểm - nhưng nó chỉ ngấm ngầm âm ỉ như hóa thạch dưới lòng đất và giờ cuối cùng cũng lộ ra do những sự tình cờ không thể nào tránh được của số phận.

Chuyện bắt đầu từ tin nhắn vào ngày mười lăm tháng Mười trên trang web *HMMR*:

> Bước tiếp theo: cuộc thử nghiệm với lời thì thầm #nguy-hiểm-gấp-đôi
>
> *Đăng lúc 01:29 chiều bởi Tyler Grant*

Cuộc thử nghiệm với lời thì thầm không phải thử nghiệm đầu tiên sau cuộc cãi vã giữa Tyler và bố cậu về Laurie. Đó là lần tranh cãi căng thẳng nhất giữa họ kể từ rất lâu rồi - thực ra, cậu không thể nhớ được từng có vụ xung đột nào căng thẳng hơn. Tyler và Steve hầu như không bao giờ xảy ra mâu thuẫn, cũng hiếm hoi như giữa Matt và Jocelyn vậy. Nó làm hai bố con bối rối đến mức ảnh hưởng tới cả những thành viên khác trong gia đình. Chiều hôm sau, Tyler

vào chuồng ngựa để giúp bố và Matt, và khi cậu chuyền cho Steve bó cỏ khô, họ đã nhìn vào mắt nhau, đánh dấu sự chấm dứt mối bất hòa giữa hai người. Chiến tranh lạnh đã qua, nhưng Tyler vẫn còn thấy lòng nặng trĩu. Hiển nhiên, cậu vẫn chưa thể nói cho bố biết toàn bộ kế hoạch của mình, nhưng cậu không khỏi đau lòng vì Steve không ủng hộ những điều cậu *đã* nói.

Trong nhiều ngày tiếp theo, cậu hầu như tránh mặt bố mẹ. Sau khi hết hạn lao động công ích, cậu không về nhà ngay sau khi tan trường mà đến ăn tối ở nhà Laurie hoặc cùng bạn bè ở Newburgh. Cậu dành những buổi chiều đi lang thang vô định trong thành phố hoặc đăng nhập vào mạng Wi-Fi miễn phí ở cửa hàng Starbucks để làm việc trên trang web *HMMR*. Cho đến giờ, cậu vẫn luôn làm việc này trong phòng ngủ, khi Wi-Fi đã bị ngắt kết nối còn bố mẹ cậu đều đã ngủ, rồi hôm sau đến trường mới đưa lên mạng để không bị HEX giám sát, nhưng bây giờ cậu cảm thấy cần phải cẩn thận hơn nữa. Có lẽ cậu đang lo lắng hơi thái quá, nhưng cậu không kiềm chế được. Laurie đã hỏi có chuyện gì xảy ra nhưng Tyler lại vô tình đẩy cô ra xa, khiến bầu không khí giữa họ trở nên căng thẳng. Cậu nhận thấy cậu cũng không quá ham muốn chuyện ái ân với cô, mặc dù trước đây, họ vẫn thường xuyên có những cuộc mây mưa kéo dài và rất tuyệt vời. Cảm giác có gì đó không ổn; lời nói dối dâng lên tựa như bức tường ngăn cách giữa họ.

Và đến cuối ngày, ngồi trên chiếc Diamondback Joker phóng về nhà trên con đường quanh co chạy giữa những ngôi nhà lớn vùng Cornwall, Tyler nghĩ về điều đang chờ đợi cậu ở cuối con đường hầm tạo thành từ những hàng cây kia. Càng ngày, cậu càng nhận thức rõ ràng hơn một điều rằng mình sẽ đi trên con đường này trong bóng tối cho đến hết đời. Có lẽ đằng sau những cánh cửa sổ kia, người ta đang

quan sát cậu, và họ thấy một thanh niên Mỹ khỏe mạnh đang trên đường về nhà sau một ngày đài. Một chàng trai ở một đất nước tự do, sắp tốt nghiệp, và sẽ sải cánh bay theo những ước mơ. Và không ai, không một ai biết điều gì đang xảy ra ở ngay đó, cuối con đường. Không một ai biết rằng, chàng trai này sẽ mãi mãi bị giam cầm trong bóng tối.

Hơn tất cả, nó chứng tỏ rằng một điều gì đó phải thay đổi. Tyler không muốn trở thành chàng trai đó.

Như mọi vấn đề khoa học khác, kết quả cuộc thử nghiệm với kính râm Ray-Ban đã đặt ra những câu hỏi mới. Tyler đã đăng tải đoạn video gốc lên trang web *HMMR* để tránh sau này bị buộc tội lừa đảo, nhưng để giới thiệu, cậu cũng biên tập một đoạn video ngắn theo phong cách của TylerFlow95. Nó như sau:

✻ ✻ ✻

Chúng ta thấy một nhóm con trai vây quanh mụ phù thủy núi Black Rock ở khoảng cách an toàn trong một con hẻm phía sau siêu thị Market & Deli. Tyler đã chọn ca khúc “Brooklyn’s Finest” của Jay-Z và Notorious B.I.G. làm nhạc nền cho đoạn video và chèn hiệu ứng đen trắng lem nhem lên hình ảnh để tạo cảm giác nó giống một clip hip-hop hơn. Dùng một trong những chiếc gậy nhặt rác chôm được của Grim sau buổi lao động công ích, bọn chúng ấn chiếc kính Ray-Ban của Burak vào bên dưới khăn trùm đầu của mụ phù thủy. Cặp kính nằm thăng bằng trên sống mũi của mụ, hơi lệch chút xíu, nhưng chỉ cần thêm một lần ấn nữa và thế là lần đầu tiên trong vòng ba trăm năm mươi năm, Katherine van Wyler được mang một món phụ kiện đắt tiền, thời thượng đi kèm những sợi xích sắt. “Giờ thì xem con

khốn của tao là ai nào?" Burak đọc rap, và lũ con trai nhún nhảy trong tiếng Jay-Z và B.I.G.: "Take that witcha, hit yam back split ya..."

Tất nhiên, còn có rất nhiều trò đùa bình thường khác, nhưng ta hãy nhảy ngay đến đoạn Katherine di chuyển xa hơn về phía cuối con hẻm đằng sau siêu thị và lũ con trai đang hối hả bám theo sau. Ngay khi chúng tới chỗ rẽ, mụ phù thủy đã biến mất, nhưng rồi chúng tìm thấy đúng thứ mà chúng thực sự đang bám theo: chiếc kính Kay-Ban của Burak. Hay đúng hơn là những gì còn lại của nó. Những tiếng hét đầy thích thú, kích động vang lên khi ống kính camera giật mạnh và zoom vào trên mặt nhựa đường và Tyler nói, "Cẩn thận, đừng chạm vào nó..."

Chiếc kính Ray-Ban dường như đã tan chảy - không còn cách mô tả nào khác. Một bên tròng bị rạn; tròng kia thì cong cong như nhựa chảy khi bị nung nóng. Chiếc kính bị gắn chặt xuống đó bằng một chất nhựa nung chảy, nhiều bọt, cháy khét, một bên gọng nhô lên như ăng ten. Ta vẫn có thể nhìn thấy logo của hãng Ray-Ban. Và còn một thứ nữa, một chất gì đó dạng lớp, giòn, màu đen rõ ràng đang phủ dính bên ngoài khung kính và nó vốn không thuộc cấu trúc ban đầu. Nó có kết cấu của vật liệu cách nhiệt lòi ra từ một vết nứt trên tường ốp nhựa. "Chúa ơi, cái gì đó?" ai đấy hỏi. "Chúa ơi, mùi kinh quá!" một người khác hét to. Chúng ta thấy Tyler đang lồng tay vào chiếc túi đựng thực phẩm đông lạnh và nhặt cái kính lên. "Nó vẫn còn nóng..." cậu hổn hển nói. Chiếc kính dính chặt vào mặt đường nhựa và kêu một tiếng bốp khi bị tách ra. Rồi Tyler giơ vật chứng lên trước camera và tuyên bố, "Đây là một khoảnh khắc lịch sử."

Cảnh quay tiếp theo là một buổng thí nghiệm trong phòng học hóa, phụ đề ghi: *Trường trung học James I. O'Neill, Highland Falls.* Lawrence VanderMeer và Tyler, người quay phim, đang chăm chú

theo dõi từng lời của thầy trợ lý phòng thí nghiệm. Thầy trợ lý trông bảnh bao, tóc muối tiêu, ngón tay ám khói thuốc, và ông đang nghiên cứu phần còn lại của chiếc kính Ray-Ban bên dưới kính hiển vi. "Vậy thầy thực sự không biết ạ?" Tyler nhắc lại, phấn khích bởi vì đó đích xác là điều cậu hy vọng, nhưng bề ngoài vẫn tỏ vẻ thất vọng, như thể cậu đã thực sự... ừm, mong đợi *điều gì đó*. Thầy trợ lý phòng thí nghiệm tắt đèn và nói nhanh, "Chắc chắn là không. Nó đã bị nung chảy đến mức không thể xác định được. Căn cứ vào mùi thì có thể trong thành phần của nó có một ít lưu huỳnh, nhưng cấu trúc của vật chất này lại có vẻ hữu cơ hơn. Nhưng, này các cậu... các cậu đã *làm* cái quái gì với chiếc kính vậy? Để làm cho mặt kính nóng chảy thì cần có nhiệt độ lên tới một nghìn bốn trăm độ. Nhưng chiếc gọng nhựa vẫn không hề hấn gì, thấy không? Và đó là điều không thể. Bởi vì nếu chiếc kính nguội đi nhanh đến thế thì tròng còn lại cũng phải rạn nứt chứ."

Chúa ơi, một nghìn bốn trăm độ! Liệu có khả năng mụ phù thủy Black Rock dùng đến nhiều năng lượng như thế chỉ để chứng tỏ là bà ta có thể đạt tới mức nhiệt cao nhường đó? Liệu đây có phải là một hiện tượng siêu nhiên chưa từng được biết đến nào đó? Còn thứ chất dính bị đốt cháy kia thì sao? Lưu huỳnh, nhưng lại có cấu trúc hữu cơ, thầy Mason trường trung học O'Neill đã nói vậy. Đương nhiên, chúng tôi không thể cho thầy biết giả thuyết của mình được, nhưng - xin hãy nổi trống lên - có lẽ nào chúng tôi vừa tìm thấy bằng chứng hữu hình đầu tiên khẳng định sự tồn tại của NGOẠI CHẤT???

Dành cho những ai chưa biết: "Ngoại chất" là thuật ngữ do nhà vật lý học người Pháp Charles Richet đưa ra để gọi chất có thể được thể hiện ra ngoài hoặc xuất ra từ thầy đồng hoặc bởi linh lực (theo Wikipedia). Tất cả chúng ta đều đã thấy

những bức hình chụp các thầy đồng nhảy múa thổ ra một đống hỗn tạp như khoai tây nghiền. Bình thường những thầy đồng này chỉ là bọn giả mạo và chất đó *chính* là khoai tây nghiền, cũng chính vì thế, sự tồn tại của ngoại chất vẫn chưa được giới khoa học công nhận. Nhưng ngay cả như vậy, ngoại chất vẫn luôn được cho là có liên quan đến ma quỷ ngay từ khi, kiểu như, lần đầu tiên người ta trông thấy ma. Thậm chí cả hiện nay, khi cô nàng ngậm sữa lắc trong họng hiện hình trong phim *The Grudge,* cô ta đã xuất hiện cùng một luồng khí ở góc trên phòng ngủ. Và trong *The Blair Witch Prolech,* chất "thạch màu xanh lơ" đã phủ khắp ba lô của gã hippie dốt nát vào cái đêm trước khi gã bị mụ phù thủy nhập.

Ý tôi là, chúng tôi không muốn kết luận vội vàng, nhưng mẹ kiếp, điều này thật phấn khích! Nó đòi hỏi phải có một cuộc điều tra nghiên cứu khoa học kỹ lưỡng. *HMMR* chúng tôi sẽ lưu giữ vật chứng này cẩn thận trong kho lưu trữ để National Geographic có thể đến tiếp nhận. Thưa quý kênh NG, các vị có thể đến nhà Tyler lấy miễn phí, đổi lại chúng tôi chỉ xin một cặp kính râm mới (hiệu Ray-Ban, Burak bảo thế, và nếu được thì là model rb8029K Aviator Ultra, phiên bản giới hạn).

✻ ✻ ✻

Trái với mọi mong đợi, suýt nữa chúng đã làm hỏng bét cuộc thử nghiệm với tiếng thì thầm. Đó là vì cơ hội đã đến hơi bất ngờ, trước khi chúng có thời gian cân nhắc các lựa chọn và thảo luận kỹ càng. Sau này nhìn lại, Tyler khẳng định rằng ngay cả nếu có đủ thời gian thì đó vẫn là một rủi ro cực lớn. Nhưng đôi khi làm khoa học cũng giống như đứng trên miệng núi lửa sắp phun trào và ta chẳng thể làm được gì trước chuyện đó cả.

Chiều Chủ nhật ấy, Tyler đã quyết định đi dạo cùng Lawrence và

Fletcher trong khu rừng sau nhà. Cây cối tỏa ra các sắc màu rực rỡ trên khắp những lối đi ẩm ướt và rạng lên một thứ ánh sáng đặc biệt báo hiệu đã sắp cuối tháng, lá sẽ dần phai màu rồi rụng xuống. Tới chỗ con đường ngoặt hẳn sang trái và dẫn lên con dốc mà đứng trên đỉnh của nó có thể ngắm nhìn toàn cảnh, thì theo bản năng, hai cậu nhóc men theo dòng suối Philosopher's Creek nhằm tránh những chiếc camera bí mật chiếu toàn bộ hệ thống đường mòn của núi Misery lên các màn hình ở HEX.

Lawrence và Tyler đang vừa đi vừa thoải mái trao đổi về cuộc thử nghiệm với tiếng thì thầm thì Fletcher đột nhiên kéo căng sợi dây dắt và bắt đầu gầm gừ, tai dựng lên.

Tyler cuốn sợi dây dắt chó quanh cổ tay hai vòng và chuẩn bị tinh thần.

Từ đằng xa, chúng nghe thấy những tiếng nói phấn khích và có gì đó xao động trong tán lá. Fletcher bắt đầu sủa như điên. Tyler và Lawrence hoảng hốt nhìn nhau rồi vội vã chạy theo Fletcher đến chỗ lòng suối ướt sũng nước bắt đầu rẽ nhánh, tại đó, con suối cũng rẽ nhánh và các vách núi xung quanh ngày càng thu hẹp lại. Burak, Jaydon và Justin đang đứng trên bờ bên trái, mụ phù thủy Black Rock ở giữa. Bọn chúng đang chọc những cành cây dài vào người bà ta. Nghe tiếng chó súa, Burak cùng Justin ngoái lại và giơ tay lên cao, cười ngoác miệng.

"Chúa ơi," Tyler lẩm bẩm. "Bình tĩnh nào, Fletcher. Ngồi xuống!" Cậu kéo dây dắt rồi ấn nó vào tay Lawrence. "Giữ nó và đừng tới gần hơn nhé, không là nó phát hoảng đấy."

Lawrence gật đầu và Tyler chạy lại chỗ những đứa kia. "Các cậu đang làm cái quái gì thế? Thôi ngay đi!"

"Ái chà chà, chẳng phải thủ lĩnh can đảm của chúng ta đây sao,"

Justin bật cười. “Chúng tao đang nghiên cứu khoa học. Chúng tao đang chứng minh bà ta là một loại chất rắn.”

“Và đúng thế thật. Nhìn này,” Jaydon nói, và với sự thô bạo quá mức cần thiết, hắn thọc mạnh đầu gậy vào vai mụ phù thủy. Katherine lảo đảo rồi chầm chậm cúi đầu xuống chỗ vừa bị đâm, nhưng bà ta vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Tyler phẫn nộ. Chúng đang lấy mụ phù thủy ra làm trò cười. Tất nhiên, *cậu* là người khởi xướng ý tưởng thử nghiệm với cột đèn, nhưng đó hóa ra chỉ là một trò đùa sai lầm. Lấy bà ta làm mục tiêu chế nhạo là điều không thể nào chấp nhận được; không cần phải mở Sắc lệnh Khẩn cấp ra mới biết được điều đó. Tyler không khỏi ngạc nhiên trước hành động của Jaydon. Jaydon đã bắt đầu trượt xuống dốc nghiêng của một vực sâu không đáy, không thể quay đầu.

“Thôi ngay đi,” Tyler nhắc lại và cậu đẩy mạnh cánh tay Jaydon, với vẻ tự tin khác hẳn những gì thật ra cậu đang cảm thấy trong lòng.

Ánh mắt Jaydon đông cứng và tối sầm lại. Hắn hạ gậy xuống rồi xoay người lại - một thằng con trai lớn hơn Tyler hai tuổi và cao hơn cậu một cái đầu - và hậm hực muốn đối đầu. Tyler cảm thấy trái tim như sắp vọt ra ngoài cổ họng, nhưng cậu không chùn bước. “Này, anh thật biến thái khi trêu chọc bà ta như vậy. Tôi không muốn anh dính dáng gì đến nghiên cứu của chúng tôi nữa. Anh sẽ làm lộ hết chuyện.”

“Con chó kia của mày; chính nó mới có khả năng làm lộ chuyện,” Jaydon nói. Tyler nhận thấy trong mắt hắn có gì đó cậu không thích một chút nào, một cái gì đó khiến cậu sợ hãi, cái gì đó vẫn âm ỉ cháy trong Jaydon kể từ ngày bố hắn bỏ đi rồi không may bị chết. Ở phía sau, Fletcher lại bắt đầu sủa và Lawrence quỳ xuống, cố gắng làm con chó bình tĩnh lại.

“Chúng ta đã đồng ý chỉ làm thí nghiệm cùng với nhau, và chỉ theo cách có lợi cho đề tài nghiên cứu. Tuần sau Hội đồng họp rồi, và các anh sẽ làm hỏng hết cơ hội được dùng Internet thoải mái và được riêng tư của chúng ta nếu họ thấy các anh làm những trò trái quấy như thế này.” Tyler liếm môi bồn chồn, rồi cậu quyết định tiến thêm một bước nữa. “Hãy cư xử cho phải, bằng không thì hãy ra khỏi *HMMR*.”

“Đùng một cái mày lên làm thủ lĩnh à, ai bầu thế?” Jaydon nói rồi sấn lại gần.

“Ừm... là chúng tôi bầu đó, thì sao?” Lawrence chen ngang, và Tyler nhắm mắt lại thầm cảm ơn cậu ta.

“Đó là trang web *của nó* mà,” Justin nói, nhăn nhở cười ngớ ngẩn.

“Phải, và là kế hoạch của nó,” Burak nói.

Jaydon lạnh lùng lườm cậu ta, còn tâm trí Tyler bỗng dưng phóng vụt về quá khứ. Hồi ấy, bọn chúng đứa thì mười, đứa thì mười hai tuổi, đều đang học tiểu học, Tyler lớp năm còn Jaydon lớp sáu vì hè ấy vừa bị lưu ban. Lúc đó bố Jaydon đã bỏ đi mất hút được gần một năm, nhưng Tyler Grant còn quá nhỏ nên chưa hiểu được mối liên hệ hiển nhiên đó. Cậu chỉ biết rằng không nên chống lại Jaydon nếu muốn được yên thân bởi vì hắn chính là kiểu người khốn nạn sẵn lòng tặng lại bạn những cú đấm mà hắn được nhận lúc ở nhà.

Một hôm, chúng đang chơi bóng đá trong giờ giải lao thì Katherine xuất hiện giữa đám trẻ trên sân sau của trường. Một số đứa sợ hãi, nhưng cô Ashton bảo chúng dịch sân bóng về bên trái một chút và cứ tiếp tục chơi. “Hãy nhớ. Ngay khi nhìn thấy bà ta, các em phải báo cho thầy cô giáo hoặc bố mẹ, rồi đang làm gì thì cứ làm

tiếp như không có chuyện gì xảy ra," cô nói. Andy Pynchot, một thằng nhóc chảnh chọe học trên Tyler một lớp, đả đề nghị cả bọn lấy mụ phù thủy làm cột gôn và được thưởng ngay một cú đập mạnh vào phía sau đầu. Khi cô Ashton rốt cuộc cũng vỗ tay ra hiệu và bọn trẻ thở phào nhẹ nhõm chạy vào lớp, quả bóng lăn ra ngoài biên, gần chỗ mụ phù thủy đứng. Tyler và Jaydon là hai đứa đứng gần đó nhất và Tyler định đi lấy quả bóng, nhưng Jaydon đã nhìn cậu bằng ánh mắt lạnh lẽo y như cậu ta vừa nhìn, bảy năm sau cái ngày đó, và cậu nhóc Tyler đã trở nên sợ hãi - không phải vì mụ phù thủy, mà là vì Jaydon. Sau này, khi đã hiểu chuyện hơn, cậu tưởng tượng chắc hẳn những loài thú hoang cũng cảm thấy cùng kiểu hoảng sợ khó mà kiểm soát được như thế khi lần đầu ngửi thấy trong không khí mùi khói của một trận cháy rừng. Lúc đó, Jaydon đã làm một điều khiến cậu thất kinh: Hắn chạy tới chỗ quả bóng, ngả người ra sau và sút mạnh quả bóng về phía mụ phù thủy và nó nện vào người mụ như quai búa tạ. Katherine gập người, còn quả bóng bằng da nổ bùm khi bà ta biến mất.

Tất cả những hình ảnh đó chạy qua tâm trí Tyler trong vài giây ngắn ngủi khi cậu và Jaydon đứng đối diện nhau trong rừng. Bảy năm là một khoảng thời gian dài, và kể từ hồi đó đến giờ, đôi khi chúng cũng hòa hợp. Nhưng ác cảm để lại sau vụ việc kia vẫn chưa bao giờ mất đi hẳn, và Tyler không bao giờ quên được ánh nhìn lạnh lẽo trong mắt Jaydon. Nếu một cậu bé mười hai tuổi có thể sút bóng vào mụ phù thủy với cơn cuồng nộ bị dồn nén đến thế thì tới năm mười chín tuổi hắn còn có thể làm những gì?

Cuối cùng, Jaydon chùng vai xuống và nhăn nhở cười. "Đừng khóc, thằng đụt."

Tyler hơi thả lỏng người, nhưng vẫn giữ cảnh giác. "Nghe này,

đây không phải chuyện ai là thủ lĩnh. Tôi chỉ không muốn làm hỏng chuyện lớn. Chúng ta sẽ không chấp nhận bất cứ rủi ro nào. Chúng ta sẽ sớm tự do thôi, nên hãy giữ mọi thứ trong tầm kiểm soát, được chứ?"

"Không vấn đề. Chúng ta vẫn mãi mãi là bạn thân."

Tyler đảo tròn mắt. "Họ đã biết bà ta đang ở đây chưa?"

"Chưa," Justin nói. "Theo ứng dụng báo thì bà ta đang ở đâu đó dưới Lower South, và cho tới giờ chưa thấy có cảnh báo mới. Bọn này chỉ tình cờ gặp bà ta ở đây thôi."

"Bọn tôi chỉ đang đi loanh quanh, thế thôi," Burak nói.

Tyler bước lại chỗ Lawrence và khi đi qua Burak bèn ném cho cậu ta một cái nhìn lạnh lẽo. Burak nhận ra nhưng không hiểu gì, và có lẽ cảm thấy bị tổn thương. Nhưng Tyler không thể giải thích rõ ràng hơn được nữa: chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Jaydon và Justin có thể hạ đẳng như thế này, nhưng cậu không ngờ là cả Burak cũng tham gia. Cậu tránh sang một bên, nói, "Vậy ai đó vui lòng gửi báo cáo nhé? Chúng ta đang ở cách đường mòn không xa lắm, và quanh đây có người đi bộ đấy."

"Chắc chắn rồi," Jaydon nói và rút iPhone ra, có lẽ để chứng tỏ rằng hắn thực sự có ý tốt. Tyler đang cúi đầu xuống vỗ về Fletcher thì Jaydon bỗng kêu lên kinh ngạc. Tyler ngẩng phắt đầu. Mụ phù thủy đã hùng dũng tiến một bước về phía trước, suýt đâm sầm vào Jaydon đang bận nhắn tin. Giật mình, hắn lùi lại vài bước. Mụ phù thủy đứng đó bất động, những sợi chỉ đen khâu mắt miệng bà ta hằn rõ như những vết cào vội vã trên khuôn mặt bệch bạc.

Jaydon quên béng chiếc điện thoại đang cầm trong tay và tất cả bọn chúng đều im lặng. Fletcher không sủa nữa mà chuyển sang gầm

gừ như một con thú hoang. Có lẽ Jaydon ẩn chứa mối nguy hiểm, nhưng Katherine còn sở hữu một sức mạnh nguyên thủy và cổ xưa hơn rất nhiều, và chỉ cần một bước chân đó thôi bà ta đã nhắc nhở cho chúng biết ai mới thực sự là kẻ đứng đầu chuỗi thức ăn. *Có điều gì đó sắp xảy ra ở đây, anh bạn ạ,* Tyler nghĩ bụng. *Một điều gì đó rất đáng sợ, mình nghĩ thế.*

"Này," Jaydon rụt rè gọi.

Mụ phù thủy đứng đối diện hắn, bất động.

"Xin lỗi? Gì vậy? Bà nói gì thế, Katherine?"

Hắn nghiêng đầu, lắng nghe.

Bỗng nhiên, Tyler chỉ còn nghe thấy tiếng tim cậu đập thình thịch.

"Bà muốn tôi làm gì?" Jaydon hỏi. "Thật không, Katherine? Muốn tôi sờ ti bà hả?"

Justin và Burak gập bụng, cười ré lên. Tyler và Lawrence không cười mà chỉ nhìn nhau, và rồi Tyler nghĩ, *Làm ơn thôi đi; mày đi quá đà rồi đấy. Đừng chọc vào phù thủy.* Giữ một khoảng cách đủ an toàn, Jaydon thận trọng đưa tay ra trước làm bộ như đang vuốt ve ngực Katherine, đồng thời làm một động tác tục tĩu bằng hông.

"Anh không có gan đâu," Burak nói, khiêu khích hắn.

"Ồ không ư? Tao sẽ chơi bà ta, ngán gì," Jaydon nói. Chợt hắn cúi xuống và gào vào mặt mụ phù thủy, *"Đồ điếm rác rưởi! Mày nứng rồi phải không! Đồ con đĩ! Hồi đó mày cũng thế phải không, hả?"*

Fletcher bắt đầu tru lên và xồ về phía trước, bất ngờ đến mức khiến Lawrence suýt ngã. Tyler túm cổ con chó kìm nó lại và quát, "Jaydon, thôi đi!"

Jaydon quay sang nhìn những đứa khác, toét miệng cười ngớ

ngẩn. “Hai mươi đô,” hắn nói. “Hai mươi đô cho đứa nào chụp ảnh được vếu của bà ta. Ý tao là để trần hẳn hoi ấy. Tao muốn xem vếu của thế kỷ mười bảy trông thế nào.”

“Thôi mẹ mày ngay đi,” Tyler nói. “Mọi chuyện đi quá xa rồi đấy.”

“Ồ, thôi nào,” Jaydon cười. “Tao chắc chắn mụ không thấy phiền đâu, đúng không Katherine? Bà không phiền đúng không?” Hắn chạy vòng ra đằng sau bà ta rồi tiếp tục nói bằng giọng nữ cao, “Không, Tyler, tôi không phiền chút nào! Thực ra mới chỉ nói tới thôi mà tôi cũng đang nứng rồi! Cậu muốn đến xem không, Tyler? Cậu muốn thấy đũng quần tôi đã ướt thế nào không?”

Thêm nhiều tiếng cười vang lên. Katherine van Wyler im lặng chịu đựng việc bị làm nhục, hầu như không hề nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Có lẽ, Tyler nghĩ, cũng chẳng có nhận thức nào đằng sau đôi mắt khép chặt kia - không có nhận thức con người nào, ở bất kỳ mức độ nào. Nhưng ta cũng không thể chắc chắn được. Có lẽ Katherine chỉ đang chờ đến thời điểm phù hợp, như bà ta đã chờ suốt nhiều thế kỷ nay trong trạng thái ngủ đông. Suy nghĩ đó khiến Tyler thấy nôn nao.

Jaydon đã trở lại với ứng dụng HEX trên iPhone thì Lawrence bỗng nhiên nói, “Đợi đã. Chúng ta có thể ghi âm lời bà ta.”

Bọn chúng nhìn nhau. Chỉ mất ba giây để Tyler cân nhắc tính khả thi: Sự tĩnh mịch trong khu rừng và thực tế là chúng đang ở ngoài tầm kiểm soát của các camera đã mang tới cơ hội ngàn năm có một. Niềm phấn khích bùng cháy trong cậu và cậu nói. “Ồ, chết tiệt. Được rồi, nhưng phải làm nhanh lên.”

Họ dùng sợi dây dắt Fletcher. Tyler tháo dây ra còn Lawrence thì dẫn con chó đi về phía hạ nguồn con suối, tóm chặt cái vòng cổ của nó. Jaydon đưa chiếc iPhone của hắn và không kịp ngừng lại suy nghĩ

gì, Tyler quấn vài vòng dây quanh chiếc điện thoại rồi thắt nút. Sau đó, chúng buộc chiếc điện thoại vào đầu cây gậy dài mà Jaydon đã dùng để chọc mụ phù thủy.

Ở đằng xa, chúng nghe thấy tiếng trẻ con cười lanh lảnh. Chúng nhìn quanh, giật mình. Âm thanh đó vọng tới từ hướng nam, nhưng được chuyên chở theo một cách kỳ lạ phía bên dưới vòm lá. Có lẽ là những người đi bộ đường dài. Chúng nghe ngóng một hồi nhưng không nghe thấy gì nữa.

"Thôi nào, nhanh lên," Burak nói, đón lấy cây gậy từ tay Tyler. "Cậu có ghi hình lại không?"

Tyler lấy chiếc GoPro ra khỏi túi và bắt đầu bấm máy. "Vâng, hôm nay là Chủ nhật, ngày hai mươi mốt tháng Mười. Đây là cuộc thử nghiệm với tiếng thì thầm. Chờ chút..." Cậu lùi lại một vài bước. "Được rồi. Bắt đầu."

Jaydon bật ứng dụng ghi âm trên iPhone và thì thầm, "Được rồi, mọi người trật tự..." Burak giơ gậy lên không trung như một cái cần câu và chiếc iPhone đung đưa về phía trước trên sợi dây dắt của Fletcher. Hết sức thận trọng, cậu ta giơ nó trước mặt mụ phù thủy Black Rock. Tyler thấy hai bàn tay Burak run rẩy và phải rất khó khăn cậu ta mới giữ được chiếc điện thoại đứng yên. Rồi cậu ta nhích cần câu sang trái và chiếc điện thoại va bốp vào má Katherine, ngay trước khóe miệng đã cắt chỉ của bà ta.

Trong đúng một phút, không ai gây ra tiếng động nào. Cuối cùng, Burak kéo dây câu và Jaydon giật lấy chiếc iPhone lơ lửng trên không, cả bọn chúng đập tay ăn mừng cho một bước tiến thành công nữa trong kế hoạch thử nghiệm. Duy chỉ có Tyler không sốt sắng cho lắm; trong lúc những người khác chia sẻ niềm phấn khích, cậu tắt chiếc GoPro. Cậu bước lại chỗ Jaydon và cả bọn cùng long trọng chúi

đầu xuống chiếc điện thoại của hắn. Trên màn hình, ứng dụng ghi âm yêu cầu lựa chọn NGHE LẠI hay tạo GHI ÂM MỚI.

"Đây là lời thì thầm chết chóc của Katherine," Jaydon nói, rồi lắc lắc chiếc điện thoại ra vẻ quan trọng. Ngón tay cái của hắn hươ hươ trên màn hình cảm ứng, như thể đang chứng tỏ rằng mình có gan bật file ghi âm. "Đây có lẽ là bản ghi âm nguy hiểm nhất trên đời. Ta hoàn toàn có thể dùng nó để giết người."

"Phải, vậy ai sẽ là người hy sinh?" Justin hỏi. Những đứa khác bật cười, nhưng có vẻ không mấy tự tin. Chẳng ai sẵn sàng xung phong làm vậy cả.

"Chưa đến lúc," Tyler nói. "Trước tiên chúng ta sẽ tìm ai đó từ bên ngoài. Sau đó tự chúng ta sẽ nghe, trong một môi trường bảo đảm an toàn. Jaydon, anh gửi cho tôi qua Bluetooth được không? Họ sẽ không bắt được tín hiệu đâu."

"Được," Jaydon nói và gửi file âm thanh. Tyler nhận file trên điện thoại của mình.

"Cậu định đưa lên mạng à?" Burak hỏi.

"Tất nhiên là không. Thứ quái quỷ này nguy hiểm chết người đấy. Không đùa với nó được đâu. Hãy xóa nó đi ngay sau khi gửi, được chứ? Tôi không muốn có bất cứ tai nạn nào xảy ra."

Cậu nghiêm mặt nhìn Jaydon còn hắn thì đáp lại bằng nụ cười nhăn nhở. Lúc đó điện thoại của họ báo đã chuyển file xong.

Jaydon gõ màn hình vài lần rồi nói, "Được rồi, đã xóa xong."

Mặt Jaydon sáng lên và hắn bỏ điện thoại vào túi. Tyler tưởng tượng mình đưa tay ra chạm vào khuôn mặt đó và cảm thấy không có gì ngoài sự tăm tối.

❇ ❇ ❇

Vài ngày sau, một đoạn clip mới được đăng trên trang *HMMR*. Chúng ta thấy camera zoom vào màn hình iPhone của Tyler, lúc này đang chen qua một hội trường ồn ào rồi dừng lại trước một thanh niên vạm vỡ vui vẻ mười bảy tuổi đội mũ bóng chày và đang đeo tai nghe. "Ê, có chuyện gì vậy anh bạn?" cậu ta hỏi, và Tyler nói, "Này Mike, cậu có thể giúp tớ một chuyện không?" Mike mỉm cười nhìn vào camera rồi nói, "Đương nhiên rồi, bọn tớ sẽ giả vờ như cậu chưa từng nhờ tớ nghe đoạn nhạc nào đó và tớ chưa từng đồng ý nói, 'Ê, có chuyện gì vậy anh bạn?'" Nhóm bạn bật cười và Tyler bảo, "Tốt. Làm lại lần nữa nhé."

"Ê, có chuyện gì vậy anh bạn?" Mike hỏi, và Tyler trả lời, "Này Mike, cậu có thể giúp tớ một chuyện không?" Mike cười nhắn nhỏ. "Đương nhiên rồi. Cái này là ngẫu hứng hay gì?" "Phải, là ngẫu hứng," Tyler nói. "Này, Mike, có chuyện gì vậy anh bạn?" "Này, Tyler, cậu có thể giúp tôi một chuyện không?"

Mọi người lại cười nghiêng ngà, nhưng hãy chuyển qua cảnh tiếp theo, khi Mike đã bỏ tai nghe xuống và thay thế chúng bằng đôi tai nghe nhét tai kết nối với iPhone của Tyler. "Đây là Mike, trường Highland Falls," Tyler giới thiệu, "đang chuẩn bị nghe file âm thanh đó. Cậu sẵn sàng chưa, Mike?" Mike giơ ngón cái tỏ vẻ đồng ý và Tyler bấm nút PHÁT.

Đầu tiên, không có gì xảy ra. Sau đó Mike cau mày rồi ấn tai nghe vào sâu hơn, như thể cậu ta đang căng tai để nghe rõ nội dung. Tyler đứng nhìn, như bị thôi miên. "Cơ mà, đây là cái gì vậy?" Mike hỏi, nhưng Tyler ra hiệu cậu hãy im lặng và tiếp tục nghe.

"Thế cậu đã nghe được những gì?" cậu hỏi khi file chạy hết và

Mike đã tháo tai nghe ra.

“Chỉ là vài lời thì thầm,” Mike nói. Trông cậu ta có phần bối rối.

“Nhưng nó nói gì?” Tyler thúc ép.

“Sao tớ biết được? Nó không phải tiếng Anh. Cũng không phải bất cứ thứ tiếng nào mà tớ biết. Chỉ thấy léo nhéo. Kiểu như, một trong những thông điệp được tua ngược và khi đi vào tiềm thức của cậu thì nó thực ra là, ‘CHẾT ĐI, ĐỒ KHỐN, HÃY PHỤNG THỜ QUỶ DỮ, ĐỒ KHỐN!’” Cậu ta gầm lên những lời cuối cùng, trong khi các bạn cậu ta cười sặc sụa. Tyler bảo, “Phải, kiểu đó đó. Nhưng mà... cậu *cảm thấy* thế nào?” Biểu cảm của Mike chuyển sang vẻ khinh thường, rồi cậu ta nói, “Tôi cảm thấy thế nào à? Trời ạ, các cậu đang đánh hơi cái gì vậy?”

Tyler quay camera về hướng mình và nói, “Giả thuyết đã được chứng minh. Đối tượng không bị làm sao - nhiệm vụ hoàn thành.”

MƯỜI

Từ đầu mùa thu tới giờ thời tiết khá mát mẻ, nhưng trước lễ Halloween hai ngày, trời đột nhiên trở lạnh. Chiếc nhiệt kế kiểu cũ gắn bên ngoài quán Quiet Man cho thấy nhiệt độ chỉ hơn bốn độ C, cái kiểu lạnh tê tái của mùa thu bất ngờ ập đến sau thời gian chuyển tiếp khá dài của không khí man mát và khiến ta buốt giá đến tận xương tủy. Ngày ba mươi mốt tháng Mười, bầu trời bao phủ trên thị trấn Black Spring xám xịt, trĩu nặng cơn mưa cứ dùng dằng mãi nơi tầng khí quyển trên đó chẳng chịu trút xuống.

Sáng sớm hôm ấy, tại nút giao khép kín giữa đường Deep Hollow và đường Lower Reservoir, dọc theo góc phía dưới nghĩa trang Temple Hill, Người đàn bà Liễu gai đã được dựng lên: một hình nộm khổng lồ để đốt trong lễ hội tối hôm đó. Người ta phải leo lên những cái thang dài để trang trí cho hình nộm ấy bằng những sợi xích sắt đen sì mỗi năm đều được kéo ra từ đống tro tàn năm trước để dùng lại. Tiệm may Liza Belt đã cúng tặng một chiếc khăn tự may để trùm lên đầu hình nộm và một bó rơm để cắm vào mắt và miệng nó. Đây là một nghi lễ lâu đời hơn cả những cư dân của thị trấn Black Spring, do tính chất ngoại đạo của nó mà năm nào Colton Mathers và hội đồng giáo xứ của cả nhà thờ Crystal Meth lẫn nhà thờ St. Mary đều phản đối việc tổ chức. Và năm nào cũng như năm nào, ban tổ chức lễ hội All Hallows đều giành chiến thắng bằng lập luận rằng họ không thể phá bỏ tập quán truyền thống được, bởi việc thiêu Người đàn bà Liễu gai chính là tiêu điểm của Lễ hội Phù thủy được tổ chức hằng năm: giúp Black Spring che giấu được thân phận Katherine trước sự

hiện diện của những Người Ngoài vốn thường kéo đến thị trấn này rất đông từ khắp mọi nơi trên cả nước.

Đương nhiên, lý lẽ này chỉ là bịa đặt. Nguyên nhân thực sự ban sơ hơn rất nhiều: Bản thân nghi lễ này đã ăn sâu vào máu những người dân ở đây và không ai muốn bỏ nó đi cả. Cho dù là người Thiên Chúa, Do Thái, Hồi giáo, hay vô thần, mọi người dân ở Black Spring đều háo hức như nhau khi được phá luật cấm kỵ đối với Katherine van Wyler ít nhất một lần mỗi năm. Sáng hôm ấy, người dân từ khắp nơi trong thị trấn sẽ mang tới những món quà, món sau lớn hơn món trước, lặng lẽ đẩy những món quà này vào bên dưới chiếc váy khổng lồ của Người đàn bà Liễu gai. Nhiều người vừa đẩy quà, vừa chạm vào hình nộm đầy lo lắng và quỳ xuống một lúc hoặc làm dấu để tránh ánh mắt hiểm độc ấy. Một số người mang đến thức ăn: Trẻ con nhét kẹo và táo vào giữa những kẽ rơm, còn cha mẹ chúng thì mang đến những món ăn họ ưa thích hoặc bánh nướng, và có người treo cả những dây tỏi lên sợi xích sắt. Những người khác mang đến các vật dụng: nến, đồ dùng tự đan bằng liễu gai, khăn tắm dành cho khách, xà phòng, kẹp uốn tóc và một chiếc máy khâu cũ hiệu Bernette, mọi thứ có thể hiến tế cho Katherine với hy vọng có thêm một năm nữa không bị lời nguyền giáng xuống. Cũng có cả những món quà với chất lượng đáng ngờ hơn: John Blanchard, lão nông dân chăn cừu ở Ackerman's Corner, mang đến một con cừu đã chết; một người mẹ trẻ trong thị trấn thì khăng khăng đòi đốt một túi nylon đựng đầy tã bẩn của đứa con mới sinh; và Griselda thì cúng một cái đầu bê con đã phải đặt riêng từ lò mổ cho dịp này. Những vật tế đó sẽ tạm thời được che khuất sau những món quà bình thường hơn trước khi Người Ngoài đầu tiên xuất hiện.

Steve và Jocelyn Grant không tham gia vào trò sùng bái này bởi

vì họ là người thực tế. Khi Matt và Tyler còn nhỏ, họ cho bọn trẻ mang một bức tranh hay một củ cà rốt đến đóng góp mỗi năm và cùng đám đông theo dõi khi Người đàn bà Liễu gai bị thiêu cháy. Bây giờ thì hai đứa trẻ đã quá lớn nên không còn hứng thú nữa, vậy nên nghi lễ này đã bị xếp xó cùng nhiều trò trẻ con khác. Steve luôn cảm thấy có đôi chút khó chịu trước ý nghĩa biểu tượng của việc đốt hình nộm mụ phù thủy. Và còn tệ hơn nữa là, khói sẽ ám vào quần áo của ta rất nhiều ngày sau đó. Anh đi dự lễ Thiêu Phù thủy chỉ vì nó giống lửa mừng bên cây thông Giáng sinh vào dịp đầu tháng Một mà anh từng luôn thích thú hồi trẻ, bởi vì ai mà chẳng bị mê hoặc bởi những đám lửa lớn, và cột khí nóng trước mặt ta chính là lời chào khép lại một đêm mùa thu ảm đạm.

Nhưng vẫn chưa tới lúc. Black Spring còn rất nhiều điều để chờ đợi ngoài nghi lễ cúng tế ngày hôm đó.

Căn bếp của tiệm Thịt & Món ngon Griselda sáng đó rất sôi động. Griselda đã thuê thêm sáu người để vận chuyển những món truyền thống tới quầy bán đồ ăn trên quảng trường thị trấn cho kịp giờ: salad khoai tây, tapas, thịt xiên nướng, xúp màu xanh lá đặc biệt của phù thủy (nấu từ đậu xanh và thịt viên) đựng trong bình giữ nhiệt bằng đồng thật, và đương nhiên rồi, những đĩa lớn đựng món pa tê Holst chua chua của Griselda. Mụ không hề quan tâm đến việc kiếm tiền từ sự kiện này, nhưng đối với các thương nhân khác trong thị trấn, họa có điên mới không tận dụng cơ hội kiếm chác vì lễ hội này thu hút đến hơn hai nghìn khách bên ngoài tới thăm.

Suy cho cùng, mụ tự nhủ, tất cả đều là vì lòng sùng kính Katherine.

Vào tầm ba giờ chiều, khi mọi người bắt đầu kéo đến đông, những tuyến phố chính của Black Spring đều bị chặn lại và các quầy

bán kẹo cùng đồ lưu niệm quây thành hình móng ngựa xung quanh nhà thờ Crystal Meth và nghĩa trang. Những dải ruy băng màu cam và đen rủ xuống từ trên cây, những chiếc đèn lồng bí ngô được chạm khắc đặt trên những cái cọc bên dưới. Quảng trường đông nghịt người hóa trang thành phù thủy núi Black Rock: một số đội mũ nhọn và khua chổi, những người khác với đôi mắt được khâu mang sắc thái truyền thống hơn. Trẻ con được vẽ mặt và chơi đùa trên nhà hơi đặt trước tiệm Highland Diner của Sue. Chúng la hét thích thú, đập vào những chiếc piñatas phù thủy làm bằng giấy bồi treo trên cây rồi tắm dưới cơn mưa bánh kẹo, hoặc đứng lên những cái cân phù thủy đặc biệt đặt ở quảng trường phía trước nhà thờ. Đứa nào cân nhẹ hơn hai con vịt - thỉnh thoảng cũng xảy ra trường hợp này - sẽ bị tuyên bố là phù thủy và bị một nhóm diễn viên của Black Spring trong trang phục rách rưới của thế kỷ mười bảy cầm đinh ba đuổi cho chạy vòng quanh.

Robert Grim cho rằng lễ hội được mọi người ưa thích này hơi nhàm chán. Vài năm trước, anh đã thử đề xuất đưa trở lại một số trò chơi mô phỏng hình thức tra tấn thời Trung cổ, như giật cổ ngỗng hay thiêu chết mèo (bởi vì ai cũng biết tro mèo mang lại may mắn), nhưng đã bị từ chối vì luật chống ngược đãi động vật và vi phạm đạo đức. Ủy ban không hề thấy hứng thú.

Đối với Grim, ngày ba mươi mốt tháng Mười thường là ngày sôi nổi và bấn loạn nhất trong năm. Công việc giám sát quá nhiều lượt Người Ngoài ghé thăm thị trấn đòi hỏi rất nhiều sự cảm thông và kiên nhẫn, những phẩm chất mà Robert Grim sở hữu ở một mức độ khá hạn chế. Theo anh, người dân vùng thung lũng Hudson là những kẻ vũ phu, vô học, ăn nói cộc cằn và sặc mùi bia rượu, tệ hơn cả, họ còn không có đủ hiểu biết thông thường để tận dụng được tối đa lợi

thế về vị trí địa lý của mình. Về phía đông, họ có dòng Hudson để có thể chết đuối tập thể ở đó, còn dưới phía nam, họ có công viên bang Bear Mountain, nơi họ có thể trơ trẽn giao phối với hải ly hay hươu đuôi trắng và thực hiện quá trình tuyệt chủng của chính mình một cách đầy hiệu quả. Nhưng cho tới nay chưa có ai nắm bắt được những cơ hội vàng đó. Vì những lý do này và nhiều lý do khác nữa, sau cuộc tuần tra bắt buộc cùng các nhân viên từ The Point, Robert Grim dành thời gian còn lại trong ngày làm nhiệm vụ ở trung tâm điều khiển, thành ra lại khiến các đồng nghiệp của anh phải chịu trận.

Mụ phù thủy - phù thủy thật - đã quyết định đứng ở khu vực đỗ xe dành cho người khuyết tật phía sau tòa thị chính vào lúc hơn mười một rưỡi một chút, và bà ta cứ đứng ở đó. Bãi đỗ xe chỉ cách khu trung tâm của mọi hoạt động chưa đầy ba trăm mét tính theo đường chim bay, nhưng nó là một địa điểm cực kỳ dễ xử lý. Grim đã cho dựng rào chắn ở đường dẫn tới phố Deep Hollow. Đằng sau tòa thị chính, anh cho dựng một công trường xây dụng giả, cắt đặt một nhóm công nhân được chỉ thị rõ ràng đứng canh gác bốn bề, sau khi đã hướng dẫn họ rất kỹ. Bản thân Katherine thì được quây kín trong một chiếc lán để dụng cụ. Trong trường hợp ít có khả năng xảy ra là bà ta sẽ tham gia vào lễ hội hôm đó, anh đã lên sẵn kịch bản sáu tình huống tiềm tàng. Lần cuối xảy ra chuyện tương tự là vào năm 2003, trước khi họ kiếm được chiếc đàn thùng. Từ đầu đến cuối buổi lễ, người đàn bà này hiên ngang đứng trên quảng trường thị trấn trước cửa tiệm của Sue. Sau một hồi tranh cãi nảy lửa, họ quyết định đặt một tấm biển quảng cáo thị trấn Black Spring khổng lồ đằng sau lưng bà ta và treo một biểu ngữ với nội dung: CHỤP ẢNH VỚI PHÙ THỦY THẬT! Sau khi họ ghim lên người bà ta một cái khuy có dòng

chữ: CHÀO MỪNG ĐẾN BLACK SPRING, chẳng ai tin bà ta là thật. Tất cả bọn trẻ con đều đòi chụp ảnh với quý bà thú vị. Hóa ra đó là một vụ làm ăn khá an toàn và đặc biệt sinh lời: Bậc cha mẹ nào cũng sẵn sàng trả năm đô để được chụp một kiểu ảnh.

Một đám trẻ sơ sinh khóc lóc rất thảm thiết, nhưng trẻ con là thế mà.

Tuy nhiên, buổi lễ hôm nay đang xuôi chèo mát mái. Các vị thanh tra của The Point đã ra về, Grim mải mê nghĩ tới đống bê tông cốt thép, còn mọi người thì tiệc tùng.

Lúc mười bốn giờ, Tyler Grant và các bạn ngồi dưới mái che của đài phun nước có tượng cô thợ giặt bằng đông. Chúng ăn kẹo bông và chăm chú nhìn từng dòng Người Ngoài lũ lượt đi qua, thầm ghen tị với họ. Hôm đó, Jaydon phải giúp mẹ trông quầy đồ ăn, nhưng hắn đang được nghỉ giải lao và vừa nhập bọn được một phút.

Lawrence cầm năm que diêm. Mỗi người rút một cây và tất cả cùng xòe ra một lúc cho cả bọn thấy. Burak rút được cây diêm đã cháy. Phải mất vài giây sự thật mới ngấm được vào đầu: Cậu ta đã được chọn cho thử nghiệm với lời thì thầm. Cậu ta chửi thề. “Phải rồi. Cứ để người Thổ làm những việc bẩn thỉu đi.”

Những đứa kia cười, nhưng không đứa nào thực sự thấy buồn cười cả. Tyler cảm thấy những tiếng cười đó có vẻ đầy lo lắng - giả tạo và chất chứa sự nhẹ nhõm vì không bị chọn cho cuộc thử nghiệm. Một làn gió lạnh cuốn bay những chiếc lá dưới chân cậu và bầu trời xám xịt trông như một mái vòm chụp xuống Black Spring. Tyler rùng mình, rụt đầu vào sâu trong cổ áo. *Chẳng bao lâu nữa, tất cả sẽ thay đổi, cậu nghĩ bụng.*

Và quả thực là như vậy, nhưng không phải theo cái cách mà Tyler mong đợi.

Kém năm giờ một chút, trong lúc Katherine van Wyler không ngừng lầm rầm những lời hắc ám bằng thứ ngôn ngữ cổ xưa trong lán đựng dụng cụ phía sau tòa thị chính, còn Fletcher liên tục ngọ nguậy trong giấc ngủ ở cái chuồng cách đó hơn ba cây số, thì Griselda Holst rón rén rút lui khỏi lễ hội. Mụ vội vã đi qua nghĩa trang để tới phía sau nhà thờ Crystal Meth. Không ai để ý lúc mụ mở cánh cửa gỗ nặng trịch dẫn đến thánh đường bằng một chiếc chìa khóa có hình đầu lâu, lẻn vào trong và khép cửa lại ngăn mọi tiếng ồn ào huyên náo của lễ hội bên ngoài. Tay lần theo những bức tường lạnh lẽo, Griselda bước xuống những bậc thang xoắn ốc, đưa mụ xuống ngày càng sâu hơn để hòa vào thứ mùi hôi hám của đá cũ, gỗ mục, nước rò và bệnh tật của con người. Cái lạnh khó chịu từ những bức tường trườn sang những khớp xương của Griselda: Dưới những căn hầm của nhà thờ luôn là mùa đông, và luôn là buổi đêm.

Arthur Roth đang sụp xuống bên chấn song của xà lim và Griselda ngay lập tức biết rằng lão đã chết. Lão cởi trần, và dưới ánh sáng của những bóng đèn treo trên tường, da lão đã chuyển sang màu xanh xao và đỏ tía của thịt cá ươn, nó căng ra bọc lấy lồng ngực lép kẹp của lão. Roth nằm trong vũng chất thải của chính mình, một bàn tay mềm oặt bị khóa vào chấn song, những mạch máu trên cánh tay lão nổi rõ như những sợi cáp điện.

Tim Griselda đang đập thình thịch, nhưng dù vậy, mụ vẫn cảm thấy nhẹ nhõm đến kỳ lạ. Cuối cùng thì thử thách của mụ cũng đã qua, mụ sẽ không bao giờ còn phải bước xuống cái cầu thang rùng rợn kia để mang thức ăn cho lão hay xịt nước cho lão tắm hoặc nghe tiếng cười đay nghiến và điên dại của lão dội lại từ trần hầm, như thể không gian bên dưới nhà thờ này đang đầy rẫy những linh hồn lạc lối. Griselda không cảm thấy hổ thẹn, trong đầu mụ chỉ có những cơn

mưa phùn bất tận, chậm rãi. Mụ không bỏ đói lão; mụ đã luôn làm theo lệnh của Mathers. Mụ đã luôn cung kính phục vụ Katherine.

Mụ vớ một cái chổi trong phòng dụng cụ và thò cán chổi qua song sắt, chọc chọc vào xác lão Roth. Người lão vẫn mềm oặt. Griselda nhìn xung quanh, co rúm lại vì tự nhiên thấy hoảng sợ. Mụ cứng người vì nhận ra mụ đang một mình trong bóng tối bên dưới nhà thờ cùng xác chết của Arthur Roth - *có lẽ* là xác chết của lão. Theo lẽ thường, mụ cần phải kiểm tra cho chắc, nhưng sự nghi ngờ khiến suy nghĩ của mụ rối tung, mọi lý lẽ thành ra ngớ ngẩn và mọi logic đều hóa mơ hồ. Đó chính là sự nghi ngờ vô lý mà mụ cảm thấy nhiều năm trước, trong những tiếng vọng đầy câm nín sau mỗi lần bị Jim đánh đập hoặc cưỡng ép. Mụ chộp lấy chùm chìa khóa và hành động đơn giản đó giúp mụ lấy lại bình tĩnh.

Griselda mở cửa xà lim và thận trọng quỳ xuống bên cạnh cái xác chết đói lạnh ngắt, lấy khăn bịt mồm để ngăn mùi hôi thối. Nhận ra lão vẫn còn đang thở, mụ không cảm thấy lo lắng mà chỉ thấy hơi băn khoăn theo kiểu dễ bị tổn thương. *Lão vẫn còn sống,* mụ nghĩ. Và khi Arthur mở mắt ra, bàn tay lão chộp lấy cổ tay mụ giông như cái bẫy sập, thậm chí mụ còn không kịp hét lên.

Ồ, hét lên ư, chẳng sao: Bọn trẻ con bị phù thủy khua đinh ba đuổi theo, bọn thiếu niên chơi cưỡi ngựa kiểu cao bồi bị hất ngã, những người già chơi ném móng ngựa, và toàn bộ tiếng la hét inh ỏi của họ dâng cao trên những đường phố Black Spring, nơi làn sương mù la đà bóp méo chúng thành những tiếng thì thầm láo nháo. “Con đàn bà dâm đãng bẩn thỉu,” Arthur Roth thì thào, đói khát và người lạnh toát, nhưng rõ ràng lão còn sống “Tao sẽ chơi mày,” lão thầm thì rồi lấy chân ghì chặt Griselda vào người mình, bàn tay còn lại bóp ngực mụ. Trên mặt đất, người ta đang nhảy múa theo những điệu

nhạc dân gian xưa cũ mà bộ tứ tấu đang chơi - Griselda có thể nghe thấy âm thanh từ xa vọng đến qua lỗ thông hơi trong lúc mụ uể oải, hững hờ tính toán các cơ hội của mình, cho dù là mong manh nhất. Mụ thấy mình đang đứng bên ngoài dòng thời gian, và bàn tay đầy thèm khát đang xé toạc áo mụ không thể làm mụ cảm thấy đau nữa; bàn tay của Jim không thể làm mụ cảm thấy đau nữa; lão đã chết và mụ ngửi thấy mùi kẹo bông, bỏng ngô, thịt gà nướng cùng xúc xích chiên.

Lúc năm giờ mười, khi Steve Grant và cậu con trai út, Matt, lững thững đi dạo giữa dòng người ở hội chợ và ăn bánh quẩy nóng giòn đựng trong những chiếc túi giấy thấm đầy dầu mỡ; và khi Griselda Holst lấy hết sức bình sinh cầm cán chổi phang túi bụi vào cái đầu đang chảy máu của lão Arthur Roth dưới hầm nhà thờ Crystal Meth, vừa phang vừa hét lớn tên lão chồng của mụ, thì một con cú lớn lạ thường đậu xuống chóp nhọn của nhà thờ. Đó là một con chim tuyệt đẹp, và từ trên cao, nó dõi theo đám đông với sự tập trung phi thường, như thể đang quan sát những con chuột trong bầy. Không nhiều người trông thấy con chim trong ánh sáng nhập nhoạng, nhưng những người nhìn thấy nó sau này kể lại là họ đã nghe thấy những tiếng đập cánh rất mạnh khi nó bay đi, và họ nhận ra rằng việc con cú tới đậu trên cây thập giá của Chúa chính là điềm báo một tai ương sắp ập đến.

MƯỜI MỘT

Matt khiến Steve kinh ngạc vì rốt cuộc cậu cũng mang đến một vật để cúng lễ; khi họ đi qua giao lộ, cậu đã bước đến chỗ Người đàn bà Liễu gai, lấy một lá cờ đuôi nheo ra khỏi áo khoác và đặt nó lên giàn thiêu cùng các món quà khác. Mặc dù không phản đối hành động của Matt, nhưng Steve thực sự ngạc nhiên. Nếu Matt nhét mấy cái bánh quẩy vào dưới váy hình nộm thì đó chỉ là một trò nghịch bốc đồng của tuổi mới lớn, nhưng cậu lại mang lá cờ từ nhà đến.

"Con làm như vậy để làm gì?" anh hỏi khi thấy Matt quay trở lại.

"Không làm gì cả," Matt điềm nhiên trả lời. "Chỉ là con muốn tặng *bà* cái gì đó."

"Nhưng tại sao lại là một trong mấy lá cờ đuôi nheo của con? Con đã giành được nó trong một cuộc thi; nó là một vật lưu niệm."

Matt nhún vai. "Nó là từ hồi tiểu học, khi con vừa trở lại sau chấn thương, bố nhớ không? Con Nuala lúc đó chưa được huấn luyện và con đã về thứ mười bốn. Rồi tiếp đến là nghỉ hè, sau đó nữa con vào trường cấp hai, và mọi chuyện đã khá lên rất nhiều." Cậu ngập ngừng, rồi nói thêm, "Hơn nữa, nếu cũng tế một thứ không quan trọng với mình thì còn ý nghĩa gì nữa, đúng không ạ?"

Steve nhìn cậu ngạc nhiên. Anh tự hỏi điều gì khiến Matt tự dưng có biểu hiện mê tín ngớ ngẩn như vậy. Rõ ràng lá cờ đuôi nheo là biểu tượng cho thất bại của Matt cách đây một năm rưỡi; bằng việc đốt nó đi, cậu sẽ khép chuyện này lại và tránh được những xui xẻo

tương tự trong tương lai. Steve hiểu ý đó, và nói thẳng ra, nếu xét đến nơi mà họ đang sống, anh không nên ngạc nhiên vì sự mê tín xuất hiện trong chính gia đình mình. Chẳng qua là trước đây, anh chưa bao giờ nhận ra điều đó thôi.

"Có ý nghĩa gì sao?" cuối cùng anh hỏi, nhướn một bên mày.

Nhưng Matt tiếp tục khiến anh ngạc nhiên khi cậu hỏi lại, "Có vấn đề gì ạ?"

Không, Steve nghĩ. *Miễn nó có ý nghĩa với con là được. Người ta tìm thấy hy vọng, sự an ủi hoặc sự tự tin trong việc làm dấu thánh hay là kiêng đi dưới một cái thang, cũng giống hệt như con tìm thấy hy vọng và sự tự tin khi mang một lá cờ đuôi nheo đến cúng cho mụ phù thủy. Phép thuật tồn tại trong tâm trí của những người tin vào nó, chứ không phải ở tác động thật sự của nó lên thực tại. Ngay cả đứa con trai mười ba tuổi của mình, vốn đã buộc phải chấp nhận sự thật là hiện thực ở Black Spring hơi khác với những nơi còn lại, có vẻ cũng đã hiểu được điều đó. Ai có thể khẳng định là đã hiểu hết con mình chứ?*

Lễ thiêu hình nộm bắt đầu lúc sáu giờ. Các quầy hàng xung quanh đã được dọn dẹp và tháo dỡ theo lệnh của đội cứu hỏa, và khách sạn The Point to Point đã hạ mái hiên xuống. Trên các đường phố, mọi người tập trung thành những hàng dài bất tận bên ngoài hàng rào chắn mà người ta dựng lên thành những vòng lớn quanh Người đàn bà Liễu gai. Người xem đứng kín khắp bốn phía trong bán kính ít nhất năm mươi thước để được chứng kiến cảnh tượng này. Steve và Matt đã tìm được một chỗ khá tốt trên đường Deep Hollow. Jocelyn nhắn là nàng đang đứng sau lưng họ một đoạn. Nàng vừa đi ra chợ cùng Mary Vander Meer, nhưng Steve không nhìn thấy họ trong đám đông. Anh không biết Tyler đang ở đâu.

Đám đông dành một phút yên lặng và cầu nguyện. Sau đó, đao phủ bước lên phía trước, trên đầu đội một chiếc mũ trùm bằng da, tay giơ cao một ngọn đuốc đang cháy. Gã gầm lên trang trọng - *Mười điểm cho kỹ năng diễn xuất,* Steve nghĩ bụng - và châm lửa vào đống vật tế đã được tẩm xăng dưới chân Người đàn bà Liễu gai. Ngọn lửa liếm vào lớp sậy trong vài giây, rồi chẳng mấy chốc đã bùng lên và một tiếng thở dài đầy kính sợ lan khắp đám đông. Cùng lúc đó, đội nhạc công bắt đầu chơi một giai điệu sôi nổi, còn bên trong rào chắn, một nhóm múa dân gian nhún nhảy vòng quanh hình nộm mụ phù thủy đang cháy như những thầy cúng thời cổ đại.

Hình nộm cháy trong vòng tám phút, và khi lên đến đỉnh điểm, ngọn lửa dâng cao hơn cả những mái nhà quanh đó, nó vươn cao như những ngón tay đang cào cấu. Người đàn bà Liễu gai ngả ra phía sau, mặt ngửa lên trời như đang niệm chú lần chót, rồi sụp xuống. Những đốm lửa tàn cuộn xoáy lên trong đêm tháng Mười lạnh lẽo. Cuối cùng, sau khi đội cứu hỏa hướng dẫn đám đông lùi lại để đống tro tàn đen sì tiếp tục âm ỉ cháy, quần áo của mọi người đã ám đầy mùi khói.

Hệ thống loa phóng thanh được bật và Steve nhận ra giọng của Lucy Everett, một trong những cộng tác viên thường trực của HEX và cũng là trưởng ban tổ chức lễ All Hallows: “Thưa các quý ông quý bà, các cô các cậu, cùng với cảnh tượng kỳ vĩ này, lễ kỷ niệm tuyệt vời của chúng ta đã đi đến hồi kết! Để công việc dọn dẹp diễn ra dễ dàng hơn, các quán bar và nhà hàng quanh khu vực quảng trường sẽ đóng cửa bây giờ. Quý vị có thể quay trở lại bãi đỗ xe trên tuyến đường 293 theo hướng dẫn của đội cứu hỏa. Xe buýt đang chờ quý vị ở đó. Xin chúc quý vị một lễ Halloween tuyệt cú mèo và quay về an toàn, hẹn gặp lại quý vị vào năm sau!”

Steve thầm mỉm cười trong khi đám đông Người Ngoài bắt đầu chầm chậm giải tán để tiếp tục một đêm cho-kẹo-hay-bị-ghẹo cùng những bữa tiệc Halloween ở Highland Falls, Highland Mills và Fort Montgomery. Đó là một kế nghi binh tài tình, nhưng anh có thể nhận ra yêu cầu thực sự ẩn giấu trong những lời nói đó. Lý do mà đội cứu hỏa sẽ phải đóng cửa các quán bar và nhà hàng vào lúc sáu rưỡi trong một ngày kinh doanh lời lãi nhất năm... bạn cũng có thể nói là: *Hãy lên xe buýt và biến khỏi đây ngay, bằng không chúng tôi sẽ xổ chó hoang ra cắn quý vị đó.* Nhưng vì Lucy luôn cư xử như một nhân viên nhiệt tình thái quá của trung tâm cộng đồng nên không ai nghi ngờ tính chính trực của cô, và các đám đông trật tự ra về như họ được yêu cầu. Steve biết rằng điều phối việc tiễn khách là một quy trình chi tiết được HEX tổ chức rất tỉ mỉ. Các camera giám sát làm việc liên tục; chẳng có bất cứ điều gì được để phó mặc cho số phận cả. Chợ đóng cửa, khu trung tâm không còn bóng người. Vào tầm tám giờ tối, vài đứa choai choai cuối cùng đang lạnh thấu xương hú hí với nhau trong rừng cũng bị đuổi đi nốt, và đến chín giờ, Black Spring lại hoàn toàn thuộc về Black Spring.

Và ở đây không có trò cho-kẹo-hay-bị-ghẹo.

Trên đường về nhà, Steve và Matt tình cờ chạm trán Jocelyn cùng vợ chồng Pete và Mary VanderMeer. Về nhà, họ thấy Tyler, Lawrence và Burak, và chính lúc đó Steve lần đầu nghe tin một chuyện nghiêm trọng đã xảy ra. Tyler đọc to tin nhắn của Jaydon Holst: “Arthur Roth ngủm củ tỏi rồi. Chúa ơi máu me be bét, mẹ kiếp!” Bản năng nhà báo trong Tyler tiếp nhận thông tin này và tiếp tục liến thoắng. “Nghĩa là chính hắn đã nhìn thấy, đúng không? Từ lúc đó tới giờ hắn không hồi âm, nhưng có lẽ HEX đã chặn tin nhắn của hắn...” Steve và Pete nhìn nhau, nhưng không lập tức đưa ra giả

thuyết nào. Họ kiểm tra ứng dụng HEX xem có tin tức gì mới không và Steve ra ngoài dắt Fletcher đi dạo.

Lúc chín giờ hai mươi, HEX bật đèn xanh cho phép mọi người ra khỏi nhà, và tất cả bọn họ chen chúc trên hai chiếc xe hơi để tới dự buổi bế mạc lễ hội Halloween theo truyền thống: cuộc họp Hội đồng công khai diễn ra tại tòa thị chính. Chỉ có Matt phải ở nhà mặc dù đã ra sức phản đối; cuộc họp chỉ dành cho người trên mười sáu tuổi.

Trong dòng bảy, tám trăm người dân thị trấn đang chậm chạp nhích qua quầy kiểm tra thẻ căn cước, tin đồn đã lan truyền rộng rãi. Steve chào hỏi vài người bạn, bắt tay họ và nhún vai khi được hỏi han. Anh ngạc nhiên khi trông thấy Burt và Bammy Delarosa, co mình trong những chiếc áo khoác dài màu xám đen, vòng tay ôm nhau.

“Mọi chuyện thế nào?” anh hỏi.

“Chúng tôi vẫn đang cố gắng,” Burt nói. “Vợ chồng tôi vừa từ chỗ buổi lễ đến đây. Quả là một sự kiện đáng nhớ, phải công nhận vậy. Nên chúng tôi nghĩ mình cũng có thể tiếp nhận toàn bộ trải nghiệm ở Black Spring này.”

Steve mỉm cười và ghé sát vào. “Hãy chỉ quan sát thôi,” anh nói, gần như không mở miệng. Đó là lời khuyên chân thành nhất anh có thể nghĩ ra. “Đêm nay sẽ khá căng thẳng đấy, nhưng anh chị đừng can thiệp. Họ biết anh chị là người mới. Ngay từ đầu, đã có rất nhiều người chống lại hai người.”

Steve, Jocelyn và Tyler tìm được ghế ngồi ở hàng số sáu, tính từ sân khấu, và ở bên trái lối đi trung tâm. Pete và Mary ngồi cạnh họ, còn vợ chồng Delarosa ngồi hàng sau, hơi chếch về phía trái. Steve để ý thấy tấm biển quảng cáo cho các doanh nghiệp địa phương, trước đó thường được đặt ngay sau bục phát biểu, giờ đã được thay

bằng một tấm áp phích với dòng chữ: HÃY ĐẶT NIỀM TIN VÀO CHÚA VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH. Không thể kiềm chế được sự hoài nghi, anh chợt nhớ đến cuộc cãi vã giữa mình và Tyler. *Công khai ư?* anh nghĩ. *Có lẽ, nhưng chỉ khi lễ Phục sinh và lễ Halloween rơi vào cùng một ngày và Colton Mathers hăng hái tham gia một vòng lễ hội "Đêm Phù thủy" mà thôi.*

Quá mười giờ một chút, tiếng rì rầm nho nhỏ bắt đầu lắng xuống và ngài thị trưởng bước lên bục phát biểu. Ông ta mời các thành viên Hội đồng lên ngồi ở bàn hội thẩm - họ chỉ có sáu người, bởi Griselda Holst vắng mặt vì lý do sức khỏe. Steve cố gắng tìm ánh mắt của Pete, nhưng hàng xóm của anh đang nhìn lên sân khấu với ánh mắt chế nhạo, ngài thị trưởng đang giúp Colton Mathers ngồi vào chỗ sau bục phát biểu, và Robert Grim cũng tìm được một chỗ ngồi ở đó. Pete có lần từng tâm sự với Steve, khi hai người họ ngồi ở hiên sau ngôi nhà của nhà xã hội học, rằng theo thiên ý của anh ta thì trật tự hành chính của Black Spring là cú lừa ngoạn mục nhất kể từ sau phiên tòa Pontius Pilate kết tội Chúa.

"Được rồi," ngài thị trưởng nói. "Tôi muốn nhường lại quyền điều khiển cuộc họp cho ngài Mathers, người sẽ bắt đầu cuộc hợp của chúng ta bằng đoạn Thi thiên 91 như thường lệ."

Hội trường yên lặng tới mức có thể nghe được cả tiếng đinh ghim rơi. Lão hội đồng già, người đứng đầu cộng đồng, bắt đầu cất giọng đều đều và long trọng. Ở lão tỏa ra một kiểu sức hút kỳ lạ; ngay cả Steve cũng nhận ra điều đó. Cứ như thể lão đang hút cạn không khí trong hội trường vậy. Mathers đã già, nhưng không yếu. Lão sừng sững, tựa như một thánh đường. "'Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí Cao,'" lão ngâm nga, "'sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn Năng. Ngài sẽ giải cứu ngươi khỏi bẫy chim, và khỏi dịch

lệ độc hại. Ngươi sẽ chẳng sợ sự kinh khiếp ban đêm; hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm, hay sự hủy diệt phá hoại lúc đang trưa. Sẽ có nghìn người sa ngã bên trái ngươi, và vạn người sa ngã bên phải ngươi; nhưng tai họa sẽ chẳng đến gần ngươi. Chỉ cần dùng mắt mình nhìn xem, và người sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác.' Thưa toàn thể quý vị, tôi có trách nhiệm thông báo với toàn thể quý vị rằng Arthur Roth, kẻ bị nhốt dưới hầm nhà thờ Crystal Meth do liên tục vi phạm Sắc lệnh Khẩn cấp của Black Spring chúng ta, đã chết hồi chiều nay do ngừng tim. Cầu Chúa che chở cho linh hồn ông ta."

Sau một lúc im lặng đến ngột ngạt, cả hội trường reo lên điên cuồng. Người ta bắt đầu vỗ tay. Những người khác thì nhìn quanh với những gương mặt méo xệch và ngờ vực. "Cuối cùng thì con lợn đó cũng chết rồi!" ai đó hét lên và đáp lại là một tràng cười.

Pete ghé sang Steve thì thầm, "Lão ta đang nói dối mà không biết ngượng."

"Phải," ngài thị trưởng đáp. "Đây sẽ là vấn đề thảo luận đầu tiên trong chương trình cuộc họp. Bởi trường hợp của Roth là vấn về của cả thị trấn và chúng ta vẫn luôn cư xử như vậy, nên tôi cảm thấy chúng ta cần tiếp tục coi đây là vấn đề của cả thị trấn. Như chúng ta đã biết, Arthur Roth không có gia đình hay người thân, cả trong thị trấn lẫn ngoài thị trấn. Bởi vì ông ta đã liên tục đe dọa phá hoại cách vận hành mọi thứ hằng ngày ở Black Spring này, nên chúng ta đã buộc phải thông qua một quy định - tất nhiên theo một cách dân chủ - là cách ly ông ta khỏi cộng đồng. Không may là bệnh viêm não giả định của ông ta không thể cứu vãn. Vấn đề bây giờ là chúng ta làm gì với xác ông ta đây."

"Hỏa thiêu thằng khốn đó đi!" một người hét lên.

"Phải, quẳng hắn vào chỗ Người đàn bà Liễu gai ấy!"

Những tràng cười mới lại rộ lên.

“Ừm, chúng ta không thể cứ tự nhiên thiêu một ai đó được đúng không?” ngài thị trưởng phát biểu, kết thúc lời nói của mình bằng một tiếng cười phô trương đặc trưng của các chính trị gia sau một câu nói đùa không mấy thành công và có nguy cơ chìm nghỉm một cách nhục nhã. Nhưng khán giả bên dưới chẳng quan tâm. Dưới ánh sáng chói lòa của đèn đóm treo trên những thanh dầm mái, trông họ háo hức và gớm guốc y hệt những người dân bị ám ảnh của thị trấn ngày xưa. Steve thấy Robert Grim đang nhìn xuống khán giả bằng con mắt sợ hãi sâu sắc và anh bỗng cảm thấy trong mình đột nhiên dâng trào một nỗi sợ hãi tương tự.

Trong cơn bốc đồng, Steve đứng dậy nói, “Ông ta đã được bác sĩ kiểm tra chưa?”

Tiếng rì rầm ngừng lại và ông thị trưởng nhìn anh dò hỏi, rõ ràng rất bất ngờ? Steve cảm thấy hàng trăm con mắt của người dân thị trấn đang đổ dồn vào anh, và anh hắng giọng nói tiếp. “Ý tôi là, tôi chỉ băn khoăn không biết cái chết của ông ta đã được chính thức ghi vào hồ sơ chứng tử chưa.”

“Ồ, ông ta chết rồi, chắc chắn là thế, tôi đảm bảo đấy,” ông thị trưởng nói.

Đó lại là chuyện hoàn toàn khác, Steve tự nhủ. “Tôi hiểu điều đó, nhưng chỉ bác sĩ mới có thể xác định chính xác nguyên nhân cái chết. Tôi được biết, từ người có liên quan trực tiếp đến cái chết này, rằng ông ta đã chảy rất nhiều máu.” Một tiếng thở dài đầy bối rối vang lên từ phía đám đông, giúp Steve có thêm tự tin để tiếp tục. “Là một bác sĩ, tôi thấy nó không khớp với triệu chứng đột tử. Người trực tiếp có liên quan ở đây chính là Jaydon Holst, con trai của Griselda Holst, một thành viên của hội đồng, người được giao nhiệm vụ chăm sóc

Roth. Và người đó, vào ngày ông ta chết, lại có vẻ không được khỏe. Căn cứ vào việc đây là vấn đề của cả thị trấn, tôi tin rằng ông sẽ không phiền cho chúng tôi được biết chính xác điều gì đã xảy ra?"

Mọi người ồ lên đồng tình. Tyler ngước nhìn bố với vẻ gần như ngưỡng mộ, khiến Steve không khỏi cảm động. Trong lúc đó, trên sân khấu, ông thị trưởng đang nhìn sang Colton Mathers cầu cứu.

Mathers lựa lời cẩn thận: "Đúng là bà Holst đã phát hiện ra ông ta chết trong xà lim. Bà ấy cảm thấy rất rối loạn, nên đã không có mặt với chúng ta tối nay, và tôi nghĩ không ai có thể trách bà ấy vì chuyện đó được. Ông Roth đã tự cởi quần áo và gây các thương tích nghiêm trọng cho bản thân ở nhiều vị trí trên cơ thể, nhưng tôi sẽ không mô tả chi tiết. Bà Holst đã hoảng loạn và đầu tiên là gọi cho con trai, sau đó đến tôi. Khi tới nơi, tôi xác nhận ông ta bị đột tử do mất máu và hạ thân nhiệt."

Một ví dụ khá hiển nhiên của thủ đoạn lừa phỉnh, Steve nghĩ. Bản thân anh cũng đã sắp xếp tất cả các chi tiết với nhau và nghĩ đến một kịch bản tương tự, nhưng chỉ khác câu chuyện của Mathers ở một điểm quan trọng: Nếu Griselda Holst chỉ đơn thuần là phát hiện ra Roth đã chết, việc mụ gọi cho con trai đầu tiên không hợp lý. Griselda là một phụ nữ mạnh mẽ, được tôi luyện bởi quá khứ đau buồn từng bị bạo hành gia đình, và Steve khó mà hình dung ra người phụ nữ này lại bị kinh hoảng. Nếu suy nghĩ logic, mụ phải gọi cho Mathers đầu tiên và không bao giờ được lôi con trai vào chuyện này. Nhưng trên thực tế, mụ đã làm như vậy, do đó chắc chắn mụ *đã* hoảng sợ. Chắc chắn phải có chuyện gì khác xảy ra ở dưới đấy.

Và ngoài ra, nếu hạ thân nhiệt là một phần nguyên nhân thì các ông đã giam cầm ông ta dưới tầng hầm tại ngôi nhà của Chúa trong điều kiện như thế nào vậy?

Tay Steve rịn mồ hôi lạnh, và anh nhận thấy sự nghi ngờ cuộn lên trong lòng. Còn chưa kịp ngồi xuống, anh đã bất chợt hiểu ra sự thật. Phần lớn những người dân đang ngồi trên ghế ngước nhìn anh đây đều đang sống dưới áp lực thường trực và trong nỗi sợ hãi không kìm nén nổi trước những gì đang diễn ra trên phố. *Họ sẽ đi xa đến đâu?* Steve nghĩ bụng. *Họ có thể làm những gì khi áp lực trở nên quá sức chịu đựng?* Có lẽ những lời đồn này là sự thật, họ đã chủ định để Roth chết đói. Có lẽ, sự cố hôm nay xảy ra ngoài dự tính của họ, thậm chí trước cả khi họ đạt được mục đích đó. Có gì khác đâu? Đó vẫn là một vấn đề của Black Spring, và dù sao thì kết quả vẫn như nhau.

Không, con người bướng bỉnh và duy tâm trong anh quả quyết. *Chúng ta vẫn còn nhân phẩm. Điều đó không hề suy suyển, ngay cả khi mọi thứ xung quanh ta sụp đổ.*

"Tôi chỉ nghĩ là ông ta xứng đáng được khám nghiệm tử thi đúng quy cách giống như mọi người. Thế thôi," Steve nói rồi ngồi xuống. Jocelyn nắm tay anh siết nhẹ.

"Chúng tôi sẽ lưu ý," ông thị trưởng nói. "Vấn đề là chúng ta không thể tuyên bố một cách hợp pháp rằng Arthur Roth đã chết bởi vì xét về phương diện pháp lý, ông ta không còn tồn tại nữa. Việc đó sẽ chỉ khơi ra hàng loạt câu hỏi. Hội đồng đã thông qua quyết định - với sáu phiếu thuận và một phiếu chống - chôn ông ta như một kẻ vô danh và ô nhục, không được cất mộ và phải chôn ngoài địa phận nghĩa trang." Đám đông bột phát reo hò trong hả hê. "Tuy nhiên, là một cộng đồng dân chủ, tôi muốn chúng ta cùng bỏ phiếu bằng cách..."

"Bác sĩ Grant nói đúng!" Pete VanderMeer đột nhiên nói lớn và đứng đậy khỏi chỗ ngồi. Ông thị trưởng nhíu mày, nhưng bất chấp quyền hạn tại văn phòng của mình, ông ta cũng không có đủ uy lực

để ngắt lời anh. “Có phải các ông thực sự đang yêu cầu chúng tôi, nhân danh dân chủ, bỏ phiếu tống khứ cái xác đi càng nhanh càng tốt để tất cả chúng ta đều có thể phủi tay vô tội? Đó không phải dân chủ mà là xử án bất thành văn.”

“Nhưng như thế thì có gì khác?” một người đàn ông trông có vẻ cáu kỉnh ngồi ở phía bên kia lối đi nói. “Dù sao đi nữa, chúng ta cũng cần tống khứ lão đi. Và lão không xứng đáng được nhận gì hơn thế.”

“Nhưng đây là một trò hề!” Pete nói. “Thôi nào mọi người, chúng ta đâu phải những kẻ man rợ, phải không? Nếu đi theo con đường đó thì khác nào chúng ta đang tiến thêm một bước để trở về làm đám du thủ du thực sử dụng tư hình chứ.”

“Vậy anh muốn làm gì với ông ta?” người đàn ông phía bên kia lối đi cao giọng vẻ khinh khỉnh. “Giao ông ta cho chính quyền chắc?”

“Không,” Pete nói. “Nhưng ít nhất hãy để bác sĩ khám nghiệm và viết giấy chứng tử cho ông ta. Vì Chúa, ông ta cũng là con người.”

Một tiếng rầm vang như sấm khắp tòa thị chính. Mọi người cau mày, ngửa phắt đầu nhìn về phía trước. Colton Mathers vừa dùng một cái búa gỗ cổ gõ lên bục, và mắt ông ta tóe lửa. “Trong... tòa... nhà... này... không ai được nhắc đến tên Chúa trong tuyệt vọng,” Mathers nói với toàn bộ uy quyền mà ông thị trưởng không có được. “Sắc lệnh Khẩn cấp đã quy định: Cái gì thuộc về Black Spring sẽ ở lại Black Spring.”

“Đó không phải là điều Sắc lệnh Khẩn cấp quy định, đó là điều mà Katherine nói,” Pete lầm bầm khi ngồi xuống, nhưng không ai nghe thấy, ngoại trừ Steve và có lẽ cả vợ anh, Mary.

“Nhưng hãy để chúng tôi chứng minh quá trình ra quyết định của chúng ta là thực sự dân chủ và mọi người ở đây đều có tiếng nói

quan trọng như nhau, thông qua việc bỏ phiếu cho ý kiến của hai quý ông đây."

Steve rủa thầm. Mathers biết rằng sự bướng bỉnh cuồng tín sẽ đánh bại lối suy nghĩ bình thường, và anh thậm chí đã hình dung ra được kết cục tất yêu. Pete cũng biết điều đó và giữ yên lặng. Bỗng nhiên, một hình ảnh lố bịch hiện lên trong tâm tri Steve: Colton Mathers và Griselda bọc xác Arthur Roth bằng bao tải Hefty dán kín băng dính rồi kéo ông ta lên núi Misery bằng một chiếc đòn khiêng quan tài tự chế từ cán chổi, đưa ông ta đến nơi an nghỉ cuối cùng trong vô danh và ô nhục.

Lão hội đồng già không thể hiện chút cảm xúc nào khi nhường lại sân khấu cho ngài thị trưởng. "Vâng, câu hỏi là, chúng ta có cho Arthur Roth một sự ghi nhận chính thức bằng cách để bác sĩ viết giấy chứng tử cho ông ta không? Ai đồng ý xin giơ cao cánh tay phải."

Thực ra cũng có vài cánh tay giơ lên, nhưng Steve không cần phải quay lại cũng biết là chúng rất hiếm hoi - thậm chí không đếm đủ mười đầu ngón tay. Trong số tất cả những thành viên Hội đồng, chỉ có Grim giơ tay đầy cáu kỉnh.

"Có vẻ như đây là một trường hợp rất dễ quyết định đối với tôi, đề xuất của hai ông bị từ chối. Nếu không ai còn phản đối gì nữa," ông thị trưởng nhìn quanh hội trường theo nghi thức, "bây giờ tôi xin phép đưa ra đề xuất của Hội đồng để mọi người biểu quyết: Hội đồng quyết định sẽ chôn Arthur Roth một cách ô danh, không có mộ phần và phải chôn cất ngoài địa phận nghĩa trang. Tất cả những ai đồng ý xin giơ cao cánh tay phải."

Với tiếng sột soạt rõ to của quần áo và tiếng lục cục của những khớp khuỷu tay, các bàn tay đồng loạt giơ cao trong không khí. Một vài người ngoái cổ lại nhìn nhóm người vẫn đang ngồi khoanh tay

trước ngực ở hàng ghế số sáu với ánh mắt đắc thắng. Steve không thêm nhìn lại họ, mà anh liếc ra sau và bắt gặp ánh mắt của Burt cùng Bammy Delarosa, những người trông có vẻ đang vô cùng hoang mang:

"Đề xuất được thông qua," Colton Mathers tuyên bố rồi dùng búa gõ đánh rầm xuống bục.

❃ ❃ ❃

"May là anh chưa bao giờ hành nghề ở đây," Jocelyn nói, "bằng không thì đêm nay anh đã mất đi phân nửa bệnh nhân rồi." Họ đang cùng nằm trên giường, lắng nghe tiếng gió bên ngoài rít nhanh và dữ dội. Nhiệt độ đã hạ xuống dưới không.

"Bọn họ chỉ là một đám đông cuồng tín tôn giáo thời Trung cổ," Steve nói. "Họ không cần bác sĩ đa khoa. Họ cần một tên lang băm."

"Chúng ta phải sống cùng những kẻ cuồng tín đó, Steve."

Anh xoay người về phía nàng, ngáp, rồi nói, "Hầu hết bọn họ chỉ cần chữa bệnh bằng cách chích tí máu thôi. Anh sẵn sàng xung phong."

Jocelyn bật cười khúc khích không kiềm chế được và hôn anh. "Đêm nay có người tự hào về anh đó," nàng nói, sau khi nhích người ra. Steve nhướng mày, và nàng nói tiếp, "Tyler ấy. Em đã thấy cu cậu nhìn anh. Cu cậu thực sự ngưỡng mộ khi anh đứng lên vì lý tưởng của mình, bác sĩ ạ. Em nghĩ điều đó cần thiết cho cả hai bố con, sau vụ om sòm vì Laurie."

Anh hy vọng thế, Steve nghĩ bụng. *Có lẽ nó sẽ giúp xua tan bầu không khí nặng nề một thời gian, nhưng nó không thể xóa tan những lo lắng của anh. Anh vừa phải đối diện với sự thật là hoàn cảnh của*

họ sẽ không bao giờ thay đổi. Vở rối mà anh chứng kiến tối nay đã chứng thực điều đó. Và nó trái ngược với tất cả những gì anh hằng tin tưởng.

Họ yêu nhau rồi ngủ thiếp đi trong vòng tay nhau. Steve mơ thấy Katherine van Wyler xuất hiện trong phòng ngủ của họ, một tảng đá nguyên khối đen sẫm trong bóng tối, chí có điều đôi mắt bà ta đang mở và ánh lên sức sống của quỷ dữ. Ngay khi đủ tỉnh táo để nhận ra thứ mình vừa nhìn thấy, anh giật mình ngồi thẳng dậy và tung chăn ra. Jocelyn vẫn đang say sưa ngủ bên mé giường của cô. Steve cảm thấy mắt mình đang lồi ra và toàn bộ phần thân trên của anh vã mồ hôi lạnh toát.

Đương nhiên Katherine không có ở đó, nhưng kể cả vây, anh vẫn rời khỏi giường và đi ra đầu cầu thang. Kể từ ngày họ bị cột vào với thị trấn Black Spring, Katherine đã hai lần xuất hiện trong phòng ngủ của họ. Lần đầu tiên, trước khi Matt chào đời, bà ta đứng ở cửa sổ lồi vào giữa đêm, như thể đang nhìn ra ngoài. Steve và Jocelyn nằm trên giường, không dám động đậy, quan sát bà ta như thể ta đang quan sát những con thú dữ từ chòi quan sát cuộc sống hoang dã vậy. Lần thứ hai là cách đây vài năm, khi đó bà ta đứng cạnh giường họ suốt ba ngày ba đêm. Jocelyn đã khăng khăng đòi hai vợ chồng ngủ trên sofa.

Steve kiểm tra toàn bộ ngôi nhà, bao gồm cả tầng dưới và ga ra. Anh bật hết đèn lên - vì nếu va phải bà ta trong bóng tối, chắc chắn anh sẽ hét lên mất. Anh kiểm tra tất cả các cửa ra vào. Làm thế chẳng ích gì nhưng dù sao cũng khiến anh cảm thấy an tâm hơn. Căn nhà yên tĩnh, vắng vẻ. Chỉ có Fletcher ở đó, tò mò ngước lên nhìn anh từ trong ổ và khẽ rên ư ử.

Chúa ơi, quay lại giường thôi, anh tự nhủ. Anh rùng mình vì lạnh,

sợ hãi vì những ảo giác của chính mình.

Tuy nhiên, anh đã phải dằn lại tiếng kêu khi gió thổi một cành cây đập vào khung cửa sổ lồi, và không kịp nghĩ ngợi gì, anh vội lao vào giường. Steve bặm môi vì sự ngớ ngẩn của chính mình rồi nhanh chóng thiếp đi.

MƯỜI HAI

Sáng hôm sau, Tyler xuống nhà lúc tám rưỡi. Những thành viên khác trong gia đình đã ngồi sẵn ở bàn ăn sáng, Matt mắt thâm quầng và dưới khuỷu tay cậu là cuốn sách lịch sử để mở, Jocelyn thì vẫn đang mặc áo choàng ngủ. Mùi bánh mới nướng tỏa ra từ trong lò mọi khi vẫn khiến cậu chảy nước miếng, nhưng hôm nay cậu chẳng có cảm giác gì cả. Không nói không rằng, cậu kéo ghế ngồi xuống và bắt đầu trệu trạo nhai một chiếc bánh quy giòn.

"Ái chà, ai đó đã có một giấc ngủ ngon này," Matt bình luận.

"Thôi đi, đồ khốn," Tyler độp lại.

Jocelyn đặt dao xuống đĩa và nói, "Thôi nào, hai đứa..."

"Con chỉ muốn hỏi xem anh ấy ngủ có ngon không thôi," Matt chống chế. "Đừng có nhạy cảm quá thế, anh bạn. Chúa ơi..."

"Một gia đình lớn hạnh phúc," Steve nói. "Nhanh lên hai đứa, không lại lỡ xe buýt bây giờ."

"Hôm nay là ngày bồi dưỡng giáo viên," Tyler nói. "Con quên không nói."

"Thật không?" Matt kêu lên. "Sao *anh* sướng thế?"

"Chỉ dành cho trường cấp ba, cấp hai thì không." Lời nói dối buột ra trước khi cậu nhận thức được. Đến lúc đó, cậu mới nhận ra mình đã lên kế hoạch trốn học hôm nay. Cậu không mấy thoải mái khi thấy mình có thể dễ dàng nói dối bố, đặc biệt là vì cậu không mảy may cảm thấy chút tội lỗi nào. Đương nhiên đôi lúc ta không để bố mẹ can thiệp vào mọi chuyện của mình, nhưng có một điều cốt lõi

trong mối quan hệ giữa họ đã thay đổi kể từ khi cậu phủ nhận câu hỏi quan trọng của bố: *Hy vọng con không lén lút làm gì khuất tất chứ?* Từ đó, cậu đã bước vào một con đường khó lòng quay trở lại.

"Tốt. Vậy con có thể dắt chó đi dạo," Steve nói.

Tyler nhún vai và nhón thêm một cái bánh quy giòn trong hộp. Matt ôm tạm biệt Jocelyn và Steve rồi đi ra bến xe buýt. Lúc cậu đóng sầm cửa lại, Jocelyn càu nhàu, nhưng nàng không đuổi theo con. Thay vào đó, nàng rót cho mình một tách cà phê nữa. Mọi thứ đều ổn; những thứ rẩm rít như thế, ngày nào chả xảy ra. Tự nhiên Tyler cảm thấy buồn nôn. Cậu đặt bánh quy xuống. Mồ hôi túa ra từ những lỗ chân lông và bụng cậu co thắt.

Hy vọng con không lén lút làm gì khuất tất chứ?

Chẳng có gì ổn cả. Những sự kiện diễn ra ngày hôm qua đang đè nặng lên ruột gan cậu như một quả tạ. Khi cuộc họp bắt đầu mà vẫn không thấy Jaydon xuất hiện, ban đầu Tyler thấy bực. Chúng cần hắn đến để lên tiếng khiếu nại về quyền riêng tư và các chính sách sử dụng Internet, vì trong nhóm chỉ có hắn là người duy nhất đủ tuổi. Tyler hiểu rằng tình huống bây giờ đã thay đổi do có người mới chết, nhưng ít nhất, Jaydon cũng phải trả lời hàng đống tin nhắn để bọn còn lại trong nhóm có thể cùng vạch ra một phương án B chứ.

Tyler luôn cảm thấy mọi thứ cậu làm cho trang *HMMR* là hợp với lẽ thường. Nhưng liệu có gì là hợp với lẽ thường không trong cái cảm giác tuyệt vọng, kiệt sức đã choán lấy cậu sau phần mở đầu đầy sát khí của cuộc họp Hội đồng và việc bỏ phiếu liên quan đến Arthur Roth? Tinh thần cậu suy sụp hoàn toàn. Cậu làm sao có thể tin rằng những người đã gào lên đòi *Hỏa thiêu thằng khốn đó đi!* và *Quẳng hắn vào chỗ Người đàn bà Liễu gai đi!* sẽ sẵn sàng bỏ phiếu thông qua một phán quyết tích cực đối với một thứ ngớ ngẩn như quyền

được dùng Twitter và Facebook? Thật lố bịch. Lần đầu tiên, Tyler nhận ra ở đây còn có những thế lực lớn hơn nhiều.

Ngươi sẽ chẳng sợ sự kinh khiếp ban đêm; hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm.

Nhưng sự thật là cậu có sợ. Và mỗi lần tự hỏi, liệu việc cố gắng thay đổi những thế lực ấy có phải là ý hay, cậu lại nghĩ tới lúc Jaydon dùng cây gậy chọc mụ phù thủy ở trong rừng, và cái ý nghĩ nảy ra trong đầu Tyler ngay lúc đó, bất ngờ và không biết từ đâu: *Có điều gì đó sắp xảy ra ở đây, anh bạn ạ. Một điều gì đó rất đáng sợ, mình nghĩ thế.*

Đừng gây chuyện vớ vẩn với mụ phù thủy nữa, không đăng clip lên YouTube, không được có những ý tưởng điên rồ nữa.

Họ không còn đội hành quyết nữa. Nhưng Sắc lệnh Khẩn cấp vẫn liệt kê tội tử hình.

Có lẽ cuộc sống của chúng ta ở đây rối như mớ bòng bong thật, nhưng đó là mớ bòng bong ở một cấp độ hoàn toàn khác.

Chào mừng đến với Black Spring.

"Con không sao chứ?" Steve cau mày hỏi. "Trông con như đang sốt, có lẽ không được khỏe lắm."

Tyler chớp mắt. "Con không sao," cậu trả lời, và cố nặn ra một nụ cười. "Chắc chỉ do ngái ngủ thôi ạ."

Cậu rời khỏi bàn, mấy bước cuối cùng chuyển sang chạy tới phòng tắm, và lao đến chỗ bồn cầu nhưng không nôn. Cậu té nước lên mặt rồi nhìn mình trong gương, mắt đỏ ngầu. *Bỏ đi,* cậu nghĩ. *Mặc xác chúng đi. Đó đâu phải chuyện của mày.*

Nhưng đó đúng là chuyện của cậu đấy. Và nếu không là cậu thì ai sẽ lên tiếng?

Trở về phòng, cậu bật radio và vặn âm lượng lên cực đại khi nhận ra một bài hát của Train. Giai điệu sôi nổi giúp cậu phấn chấn lên một chút. Cậu nhắn cho Lawrence hỏi xem cậu ta có đang ở trên xe buýt không, Lawrence nhắn lại rằng sau cuộc họp đêm qua, bố cậu trở nên khá dễ tính và đã gọi điện báo ốm cho cậu, nên họ đã gặp nhau lúc chín giờ ba mươi ở bãi đá trước nhà. Fletcher nhảy chồm lên người Lawrence, vẫy đuôi mừng, để lại đầy vết bùn trên áo khoác của cậu ta.

“Này, bình tinh nào anh bạn!” cậu nói. Cậu vỗ vỗ đầu con chó và Fletcher sủa lên. Tyler gợi ý hai đứa sẽ vào rừng, nhưng Lawrence bảo, “Cậu nghe tin gì chưa? Mụ phù thủy đang ở nhà Burak.”

“Nhà Burak á?”

“Phải, sáng nay ứng dụng HEX báo như vậy. Tớ chưa thấy Burak nói gì, nhưng thường thì sau khi họp Hội đồng, bố mẹ cậu ta sẽ cho phép cậu ta nghỉ học.”

Chúng quyết định đi bộ theo hướng đó. Gia đình Şayer sống ở Lower South gần hồ Popolopen, trong một ngôi nhà nằm trên đại lộ Morris. Bố mẹ Burak là người gốc Thổ Nhĩ Kỳ và thuộc một nhóm nhỏ những người theo đạo Hồi ở Black Spring. Tyler luôn cảm thấy thắc mắc không hiểu điều này sẽ tác động như thế nào đến thái độ của bọn họ đối với vấn đề phù thủy, nhưng Burak lúc nào cũng chỉ nhún vai khi có ai đó hỏi cậu ta về chuyện đó. Theo như những gì Tyler biết, Burak không đi lễ nhà thờ Hồi giáo ở Newburgh, nhưng điều đó vẫn không ngăn được Jaydon tỏ ra coi thường cậu ta ra mặt bằng những trò đùa cực kỳ sai lệch về chính trị.

Chúng vừa đến quảng trường thị trấn, nơi các hoạt động dọn dẹp sau lễ hội đang diễn ra hết công suất. Một người lao công đang cọ rửa những vết nhọ đen sì trên giao lộ bằng vòi xịt công suất lớn

đúng lúc Tyler nhận được tin nhắn của Burak:

Jaydon ở đây, đang ngáo. Tới nhanh hết mức nhé!

Bọn chúng chạy đến nhà Burak cách đó gần một cây số, Fletcher dẫn trước, còn Tyler thì thấy buồn nôn và sắp không nén được nữa.

"Thằng đó dạo này quá trớn thật." Lawrence hổn hển nói.

Phải, nhưng kệ xác nó. Đó không phải là chuyện của mày, Tyler lại tự nhủ. Nhưng điều đó không đúng, và nếu mọi chuyện vượt khỏi tầm kiểm soát thì cậu cũng có một phần trách nhiệm.

Ô tô của nhà Şayer không có ở đó, nghĩa là bố mẹ Burak không có nhà. Chúng chạy ngang bãi cỏ rồi vòng ra sân sau, buộc sợi dây dắt của Fletcher vào một cây dương. Rõ ràng Fletcher chưa nhận ra nó đang ở gần mụ phù thủy bởi vì nó bắt đầu hăm hở sục sạo cái hàng rào. Tyler thử kiểm tra cửa sau. Nó đang mở.

"Xin chào?" cậu gọi. Lawrence vừa theo chân cậu vào bếp thì tấm rèm hạt cườm dẫn vào phòng khách lách cách mở ra. Đó là Burak. Mắt cậu ta toát lên vẻ hoang mang, gần như hoảng loạn.

"Tyler, cậu phải..."

Ngay lúc đó Lawrence đã trông thấy, và giọng cậu ta nghe như tiếng nức nở. "Ôi, Chúa ơi..."

Đó là một cơn ác mộng siêu thực. Phòng khách sau lưng Burak trông mờ ảo trong ánh sáng nhập nhoạng bởi chưa kéo rèm lên và nồng mùi, y như thứ mùi ta có thể tưởng tượng sẽ ngửi thấy trong *Nghìn lẻ một đêm*. Tyler ngay lập tức biết được nó từ đâu mà ra: Trên bàn trà và mặt lò sưởi là những que hương dài đang cháy. Và cạnh đó là Katherine. Bình thường ở nhà Şayer không có những biểu tượng

tôn giáo khoa trương như vậy, nhưng giờ đây có không biết bao nhiêu lá bùa hộ mạng treo lủng lẳng xung quanh mụ phù thủy tựa như những đôi mắt công màu xanh dương, được buộc dọc theo chiều dài những sợi dây gắn lên trần nhà. Cảnh tượng tuần trước ở trong rừng đang được lặp lại một cách quái dị, Jaydon đang đứng trước mặt Katherine, hai tay cầm gậy, chỉ có điều giờ đây một con dao trổ X-Acto đã được quấn bằng băng dính vào đầu gậy. Hắn đã dùng nó để rạch chiếc váy tơi tả của Katherine và chiếc váy đã bị lật xuống như một chiếc cầu treo để lộ cái núm vú lủng lẳng màu tím nhạt của Katherine van Wyler.

Một ánh sáng trắng lóe lên khi Jaydon giơ iPhone chụp ảnh. Chớp sáng đó đã phơi bày trọn vẹn một cảnh tượng Tyler chẳng hề mong muốn sẽ được chứng kiến, bùng cháy trong võng mạc cậu là hình ảnh kinh hoàng của cái núm vú đen sì trên bầu ngực mềm oặt, xỉn màu của Katherine. Trông nó không có gì hấp dẫn, kiểu như những bộ ngực ngoại lai kỳ lạ vậy. Nó gớm guốc và bẩn thỉu. Và còn nữa: Jaydon đã cắt không cẩn thận. Trên da thịt trần trụi của bà ta có những vết xước. Một giọt máu đen ngòm đang chầm chậm rỉ ra từ một trong những vết xước ấy.

Tyler sẽ không bao giờ quên hình ảnh giọt máu đó, núm vú đen sì trong ánh đèn flash của Jaydon đó, những con mắt giọt lệ màu xanh dương treo trên những sợi dây đó.

“Lawrence... Tyler,” Jaydon nhíu mày nói. “Hy vọng chúng mày không đến đây để phá hỏng bữa tiệc của tao, bằng không thì hai đứa mày biến ngay đi.”

“Anh đang làm cái quái gì thế?” Tyler lắp bắp. Cậu đứng như trời trồng. Ôi, Chúa ơi. Ngay bây giờ đây, khi cần giữ cho đầu óc tỉnh táo thì cậu lại không thể làm được. Điều này vượt quá sức của cậu. Điều

này không thể là thật.

“Còn bọn mày thì đang nghĩ cái quái gì, khi cho lão già chết tiệt của bọn mày xem tin nhắn của tao, để các lão ấy đi rêu rao cho cả thị trấn khốn nạn này biết hả?” Jaydon quát to những lời cuối, và nước bọt ánh lên trên môi hắn. Chiếc gậy gắn dao nhíp X-Acto run lên trong tay hắn.

“Lẽ ra anh phải giữ liên lạc!” Lawrence hét lên. “Chúng tôi đã gọi và nhắn cho anh suốt đêm! Anh đã ở chỗ quái nào vậy?”

“Có lẽ tao còn phải bận tâm đến việc quan trọng hơn nhiều so với mấy cuộc thử nghiệm chết tiệt của chúng mày. Mathers hôm nay vừa xạc tao tới bến! Và tất cả là vì thằng khốn kia không thể ngậm cái mồm lại.”

“Này anh bạn, tôi chỉ muốn anh biến khỏi đây, ngay...” Burak nói, giọng có vẻ tuyệt vọng. “Nếu bố mẹ tôi biết được anh đã làm gì trong nhà chúng tôi, họ sẽ giết tôi mất.”

“Anh là đồ bệnh hoạn,” Tyler nói khẽ, vẫn không thể rời mắt khỏi núm vú màu đen gớm guốc của mụ phù thủy. “Anh đang đùa cợt với mạng sống của mọi người. Nếu Hội đồng phát hiện ra chuyện này, anh sẽ phải nhận hình phạt còn kinh khủng hơn là Doodletown đấy.” Cậu lục tìm trong túi áo khoác và lấy chiếc GoPro ra, nhưng ngay khi trông thấy chiếc camera, Jaydon bèn thọc mạnh mũi dao vào Tyler. Cậu hét lên và lùi lại, va phải Lawrence.

“Ồ, mày không làm vậy đâu,” Jaydon nói, và ánh mắt hắn khiến Tyler phải cất chiếc GoPro trở lại túi áo khoác. Jaydon đã mất trí rồi. Hoàn toàn mất trí. “Người duy nhất hôm nay được phép quay phim hay chụp hình chính là tao. Những tấm hình xuất sắc nhất trong lịch sử nhân loại. Núm vú để trần của một con ma.” Hắn cười rống lên. “Tao sẽ gửi ảnh cho Justin và tao sẽ gửi ảnh cho Burak, bởi vì có lẽ

đây là núm vú đầu tiên ngài Mohammed được thấy và tao biết thể nào ngài cũng muốn mang nó về phòng để sau còn vừa ngắm vừa quay tay. Nhưng nếu có đứa nào dám hé răng về chuyện này, tao sẽ công khai tất cả về cái trang web và những cuộc thử nghiệm của chúng mày. Tao mà chết thì tất cả bọn mày cũng phải chết theo tao."

"Bỏ con dao chết tiệt này ra khỏi mặt tao!" Tyler nghiêm giọng nói.

"Được ngay thôi, anh bạn," Jaydon nói, và bằng một động tác thuần thục, hắn quay lưng lại rồi hung hãn đâm cây gậy X-Acto vào Katherine. Lưỡi dao chỉ dài chưa đầy ba phân nhưng nó hoàn toàn biến mất vào cái núm vú lủng lẳng của bà ta. Người bà ta giật nẩy ra sau và run bắn lên như thể vừa bị sốc điện. Bàn tay khẳng khiu của bà ta siết lại run run. Khi Jaydon rút dao ra, một tia máu phọt ra bắn tóe trên thảm.

"Mẹ kiếp!"

"Giờ nhìn xem anh vừa làm gì!" Burak rít lên, chỉ xuống thảm. "Bố sẽ giết tôi mất!"

Lawrence quay đi và loạng choạng giật lùi, nước mắt chảy xuống hai má. Mụ phù thủy gập người về phía trước trong những sợi xích sắt, để phần ngực lộ rõ hơn. Vết thương kia đã chẻ đôi núm vú, khiến máu loang thành những đốm đen trên váy bà ta. *Nào, hãy biến mất đi,* Tyler thầm nghĩ. *Hãy biến đi trước khi mọi chuyện trở nên tệ hơn nữa...*

Cậu cố gắng kiểm soát giọng nói của mình, nhưng nó vẫn run. "Này anh bạn, chuyện này thật bệnh hoạn, đây là bạo hành. Anh không được làm như vậy với bà ta."

"Ai quan tâm chứ? Bà ta là một con ma chết tiệt! Nếu sau này

nhảy xổ ra từ đâu đó, bà ta sẽ lại lành lặn như cũ thôi."

"Nhưng anh không thể làm nhục bà ta như thế, bà ta sẽ..."

"Con khốn đó đã giết chết bố tao!" Jaydon gầm lên, hung hăng vung vẩy ngọn giáo của hắn. Tyler một lần nữa lùi lại. "Con chó cái đấy đã cưỡng bức mẹ tao! Đừng bảo tao phải làm gì, bởi vì bà ta xứng đáng bị như thế!"

"Chúa ơi," Tyler thốt lên, giơ hai lòng bàn tay lên trời. "Nghe này, tôi không biết hôm qua đã có chuyện gì, nhưng chúng ta hãy nói về chuyện đó đi. Không có chuyện gì mà chúng ta không thể giải quyết cùng nhau được, đúng không các cậu?"

Cậu quay về phía Burak và Lawrence cầu cứu. Burak hiểu cậu đang cố làm gì. "Phải, cậu ấy nói đúng đấy. Hãy cứ bình tĩnh đã."

"Đừng có bảo tao bình tĩnh. Chúng ta đối xử tử tế với bà ta bao lâu thế đủ rồi. Kế hoạch đã thay đổi. Chúng ta sẽ không công khai nữa."

"Ý anh là gì?" Tyler hỏi, nhưng cậu hiểu rất rõ điều Jaydon muốn nói. Có điều gì đó trong Jaydon đã bùng nổ, điều gì đó vốn đã bắt đầu từ rất lâu về trước và lên đến đỉnh điểm vào hôm qua. Và tất cả là do mụ phù thủy mà ra. Jaydon không muốn giải quyết vấn đề, hắn không muốn tìm hiểu thêm nữa. Nếu chúng công khai và chính quyền vào cuộc thì hắn sẽ không còn cơ hội để... Ôi Chúa ơi. Để trả thù. Chuyện quái gì đã xảy ra ở dưới hầm nhà thờ? Điều gì đã tác động lên hắn? Và tại sao mụ phù thủy chết tiệt kia vẫn còn ở đây?

"Ý tao là *HMMR* không còn tồn tại nữa," Jaydon nói, nheo mắt lại. "Từ giờ trở đi, tao sẽ là người chỉ đạo. Chúng ta sẽ hành động theo cách của tao. Và tao nói là làm đấy. Đứa nào ở đây mà bép xép, tao sẽ công khai toàn bộ các video, báo cáo và tin nhắn. Chúng mày

sẽ bị tống vào Doodletown. Đừng quên mẹ tao là thành viên ban kỷ luật, và tin tao đi, bọn chúng mắc nợ mẹ tao nhiều đấy. Mẹ tao sẽ làm cho chúng đứng về phía tao, chứ không phải về phía bọn mày đâu."

Hắn ném cạch cây gậy có mũi dao X-Acto vào một góc, gạt mọi người sang hai bên để tiến vào bếp rồi đi ra khỏi nhà. Những đứa còn lại trong căn phòng mù mịt khói hương buồn nôn ấy thì run rẩy, như thể một cơn bão vừa đi qua. Không ai nói một lời nào. Một lúc sau, Tyler quay sang phía mụ phù thủy, run rẩy.

"Bà ta sao rồi?" Burak rầu rĩ hỏi.

"Tớ không biết, anh bạn ạ." Bà ta vẫn chưa hề nhúc nhích. Bà ta chỉ đứng đó, cúi gập người hết mức mà những sợi xích cho phép, máu từ ngực vẫn đang nhỏ tong tong xuống thảm. Một trong những lá bùa màu xanh dương giờ đang lơ lửng chỗ khăn trùm đầu của bà ta. Katherine cong ngón tay lại vì... đau? Tuyệt vọng? Dù là gì thì chúng cũng đang run lên. Bà ta có biết hành động vừa rồi nhục nhã đến mức nào không? Tyler thực lòng không biết. Tính người của mụ phù thủy vẫn là một bí ẩn chưa ai khám phá ra được, cũng y như việc bà ta có thể xuất hiện và biến mất ở đâu tùy ý. Điều đó khiến bà ta trở nên vô cùng đáng sợ.

"Katherine?" Lawrence khẽ gọi. Cậu thận trọng tiến lại gần, môi run run. "Katherine, tôi rất tiếc. Chuyện này lẽ ra không bao giờ được phép xảy ra. Đó là Jaydon; chính anh ta đã làm. *Chúng tôi* không bao giờ muốn..."

"Cậu này..." Tyler đặt tay lên vai bạn.

Lawrence rùng mình, gạt nước mắt. "Tớ không biết phải làm gì."

"Mà, mấy cái bùa này là để làm gì vậy?" Tyler hỏi Burak.

“Đó là bùa *nazar boncuğu* - chúng bảo vệ chúng ta khỏi mắt quỷ. Sáng nay lúc mẹ tớ từ trên gác đi xuống thì bà ta đã đứng đó rồi, nên mẹ tớ treo cái thứ trưng bày kỳ quặc này quanh bà ta, và bây giờ họ đang tới nhà thờ Hồi giáo để cầu nguyện cho bà ta mau biến đi. Chết tiệt, có lẽ chính tớ cũng nên cầu nguyện cho bà ta biến đi, bởi vì nếu họ về mà bà ta vẫn còn ở đây, họ sẽ trông thấy bà ta trong bộ dạng này...

“Cậu có cái chăn cũ hay thứ gì đó không? Cứ bảo với bố mẹ là cậu không thể chịu đựng được khi bà ta cứ nhìn chằm chằm vào cậu, nên cậu phải lấy chăn phủ lên bà ta.”

“Bà ta bị mù mà.”

“Cậu hiểu ý tớ mà. Họ sẽ không bao giờ kiểm tra bên dưới đâu. Nhưng chúng ta cần phải lau sạch máu trên thảm. Có lẽ chúng ta nên... cậu có chổi không? Có lẽ chúng ta nên đẩy cho bà ta đứng thẳng lên, một cách cẩn thận. Đỡ máu khỏi chảy xuống nữa.”

“Chết tiệt, tớ sẽ không chạm vào bà ta đâu.”

“Thế còn trang web thì sao?” Lawrence hỏi. “Jaydon đã trở mặt thật rồi. Hắn có vẻ nghiêm túc đấy.”

“Chúng ta sẽ tiếp tục mà không cần hắn,” Tyler hùng hồn nói.

“Tớ không biết...” Burak nói.

“Cái gì? Cậu định để hắn dọa cho chết khiếp à?”

Burak lắc đầu nghi ngại. “Hôm qua tớ đã bị chọn làm người thử nghiệm với tiếng thì thầm, và hôm nay bà ta lại thình lình xuất hiện trong nhà tớ. Chắc không phải ngẫu nhiên đâu, đúng không?”

“Nó chả có ý nghĩa gì hết,” Tyler nói, nhưng cậu hiểu được nỗi lo lắng của Burak. “Nghe này, cậu không cần phải tham gia thử nghiệm nếu không muốn. Tớ sẽ làm thay. Trong một môi trường có kiểm soát,

và với các cậu ở bên. Sẽ không có chuyện gì không ổn đâu. Không phải là cậu sẽ tự tử ngay được. Cậu sẽ phải tính toán cho hợp lý chứ. Có rất nhiều người đã nghe lời thì thầm của bà ta và họ vẫn còn sống để kể lại cơ mà."

"Tớ không biết, Tyler," Burak lại nói tiếp. "Tớ nghĩ đây không phải chuyện tình cờ. Tớ nghĩ bà ta đang cố gắng bảo chúng ta dừng lại. Các cuộc thử nghiệm của cậu, việc công khai bí mật. Bà ta không muốn chúng ta làm như thế. Tớ xin lỗi, bạn ạ."

"Nhưng..."

Nhưng trước khi Tylet có thể nghĩ ra điều gì đó để nói - thực tình cậu không nghĩ được gì - thì mọi chuyện bỗng tuột dốc không phanh. Tấm rèm bằng hạt cườm bị gạt sang một bên và Jaydon bước vào, tay túm chặt vòng cổ của Fletcher. Jaydon đã bỏ về, nhưng trông thấy con chó ở sân sau liền đổi ý. Có thể hắn muốn trả đũa Tyler; cũng có thể chỉ là hắn vừa nhìn thấy một cơ hỏi ngay trong tầm tay để chọc ghẹo mụ phù thủy. Cho dù với động cơ gì đi nữa, hắn cũng đã nảy ra cái ý tưởng chết người là chọc cho con Fletcher tấn công bà ta. Tyler không biết mọi khi con chó phát hiện ra bà ta là nhờ đánh hơi hay nhờ một bản năng nào khác nguyên thủy hơn, nhưng chắc hẳn khói hương đã khiến nó bị đánh lạc hướng. Giờ thì nó đã trông thấy bà ta, tiếng gầm gừ của nó chuyển thành tiếng tru man dại vang khắp phòng khách nhỏ nhà Şayer, và nó hươ móng vuốt trong không khí như một con pit bull.

"Jaydon, đừng!" Tyler hét lên. Cậu định nhảy vào giữa Fletcher và mụ phù thủy nhưng Jaydon đã giật mạnh cái vòng cổ khiêu khích con chó và Fletcher chẳng buồn để ý gì đến cậu chủ. Nó vén môi nhe răng ra. Nó sủa hung tợn, điên cuồng, và rồi Jaydon thả nó ra.

Fletcher trượt chân trên sàn. Trong một thoáng, Tyler tưởng đã

tóm được nó, ngón tay cậu túm lấy lông nó. Nhưng con chó đã trượt đến chỗ thảm và chân nó lấy được đà. Với một tiếng gầm gừ đáng sợ từ yết hầu - nó lao vào mụ phù thủy. Hàm răng chắc khỏe của nó ngoạm vào cánh tay phải bà ta. Cơ thể mụ phù thủy, vốn đang lòng không gập mình về phía trước bên trái, giờ bỗng dưng bị giật mạnh sang phải và trong giây lát Fletcher đu mình trên cánh tay bị xích đó, đầu ngúc ngoắc giận dữ, cắn xé da gân của bà ta. Ngay sau đó, con chó bị quăng vèo sang bên kia phòng và đập mạnh vào tường, cùng một tiếng rít tru tréo.

Trong thời khắc bối rối và gây sốc tột độ đó, Tyler cảm thấy các dây thần kinh giật nẩy lên bởi một luồng điện dường như phát xuất *từ bên ngoài* cơ thể cậu. Tóc cậu dựng đứng hết cả lên. Adrenaline tràn ngập trong tĩnh mạch. Nỗi khiếp sợ dường như đã mài giũa ý thức của cậu trở nên sắc bén đến cực độ, và thậm chí không cần quay lại cậu cũng biết mụ phù thủy đã biến mất giữa màn khói... và vì đứng quá gần bà ta nên thứ cậu cảm thấy chắc hẳn chính là *bà ta,* lúc bà ta biến mất.

Những lá bùa màu xanh dương xoay như chong chóng.

Tyler phục xuống bên cạnh Fletcher, thổn thức. Con chó nằm bên cạnh cậu, rên rỉ và thở gấp, chân trước vụng về cào mõm, như thể nó vừa trót thọc chân vào tổ ong. Tyler cẩn thận nâng đầu con chó đặt lên cánh tay mình và vuốt ve nó. Fletcher liếm tay cậu, còn Tyler, bình thường vẫn hay đẩy nó ra, để kệ nó làm vậy.

Jaydon đứng tần ngần ở ngưỡng cửa. “Nó có...”

“*Cút đi!*” Tyler gào lên, nhào tới hắn. Jaydon nhảy dựng và mím chặt môi cho tới khi môi hắn chỉ còn là lớp da nhợt nhạt cùng những nếp nhăn. Hắn đứng đó lưỡng lự một hai giây rồi quay gót bỏ đi.

❃ ❃ ❃

Lawrence ở lại cùng Burak để giúp cậu ta dọn dẹp. Khi Tyler rời khỏi căn nhà đó, cái lạnh đầu tháng Mười một quật vào cậu gắt gao hơn trước. Nó ngấm vào xương tủy và hòa cùng cái ớn lạnh đeo bám ở bên trong sau khi cậu chứng kiến sự tàn nhẫn của Jaydon. Cậu cho Fletcher uống nước bên dòng suối chảy qua quảng trường thị trấn. Con chó tham lam táp nước, sục mõm sâu xuống nước và tợp những ngụm lớn. Lúc đó, Tyler lo đến phát sốt. Nhìn bên ngoài không thấy có vết thương nào, cũng chẳng có vết bỏng hay xước trên lưỡi hoặc vòm mõm của Fletcher, nhưng rõ ràng nó đang run. Nó lo lắng bước sau Tyler, cúi đầu, đuôi cụp xuống giữa hai chân sau. Cứ hễ có một con chim nào đập cánh bay lên là nó lại nhìn quanh với đôi mắt mở to, chăm chú, còn mỗi khi có ô tô đến gần, nó sẽ nhảy dúi vào hàng rào, rên ư ử. Dù Tyler suýt cho nó im cũng không có tác dụng.

Về đến nhà, cậu dắt Fletcher lên gác và mang nó vào bồn, tắm cho nó bằng xà phòng dành riêng cho chó một hồi lâu sau đó giội sạch bằng nước ấm. Fletcher trước giờ cực kỳ ghét nước và thường trả đũa bằng cách vẩy nước tung tóe khắp cả phòng lẫn cậu chủ, nhưng hôm nay nó lại ngoan ngoãn vâng lời. Tyler thấy nhẹ người vì Steve và Jocelyn đã đi làm, do đó cậu không cần giải thích. Cậu không biết mình sẽ phải nói như thế nào.

Chỉ là một lần tiếp xúc ngắn ngủi thôi, cậu tự nhủ. *Đương nhiên, nó sẽ thấy bất an, nhưng có lẽ mọi chuyện không đến nỗi tệ quá. Không cần phải lo trường hợp xấu nhất xảy ra đâu.*

Nhưng khi Fletcher bò vào ổ và Tyler cho nó ăn loại bánh bích quy nó vốn thích, đựng trong cái hộp thiếc lấy từ trong tủ bếp, con chó chỉ hít hít rồi nhìn lên Tyler với đôi mắt to buồn.

Tyler thấy bất an suốt buổi chiều, như thể cậu đang không ngừng bị một cơn đau nửa đầu nhằm nhe tấn công. Cậu gần như thấy bắt buộc phải kiểm tra ứng dụng HEX. Lúc hai giờ chiều, có người báo cáo trông thấy Katherine đang đứng bên trong kính trưng bày của cửa hàng sách cũ Clough, nhưng không mô tả chi tiết. Có vẻ, mọi dấu vết về sự việc kia đều đã bị xóa sạch... ít nhất là trên người bà ta. Bởi vì vào khoảng bốn giờ, ngay trước khi bố mẹ cậu về, và có lẽ là lúc lớp tiếng Tây Ban Nha của cậu ở trường O'Neill vừa kết thúc, toàn thân Fletcher bắt đầu run rẩy.

"Có chuyện gì vậy, cậu bé?" Tyler thì thầm, vùi mũi vào bộ lông con chó, hít hà cái mùi mà cậu đã trở nên quá quen thuộc sau chừng ấy năm. "Mọi chuyện qua rồi. Bình tĩnh đi nào."

Nhưng Fletcher vẫn rên rỉ khe khẽ và Tyler sờ thấy cục u ở bụng nó nổi lên như thể một cơn bão sắp ập đến, một cơn bão không thể nào tránh được.

Tối hôm đó, Fletcher không ăn, thay vào đó nó chỉ nằm yên lặng trong khu Limbo của Jocelyn. Jocelyn và Matt xem chương trình *American Idol,* Steve chúi đầu vào một tờ tạp chí, còn Tyler thì đang bâng quơ lướt mạng trên laptop. Fletcher không ngủ. Thỉnh thoáng nó lại hít hít ngửi ngửi và nhìn xa xăm với ánh mắt thiểu não. Khi ti vi phát ra một tiếng ồn lớn, nó bắt đầu gầm gừ khe khẽ.

"Con chó bị sao vậy?" Jocelyn hỏi. "Nó có vẻ không ôn. Nó làm mẹ lo đấy."

"Ôi Chúa ơi, đừng nói là Bà lại đến nhé," Matt nói đùa. Tyler thì sợ không dám ngẩng đầu lên khỏi laptop.

Đêm hôm đó, cậu nằm thao thức, đăm chiêu nhìn lên trần nhà. Cậu không thể xua đi những hình ảnh của ánh nhìn đằng đằng sát

khí trong mắt Jaydon; núm vú để trần, bị xẻ rách của Katherine, con Fletcher bị bắn bay ngang căn phòng. Đó là lần đầu tiên cậu thấy mụ phù thủy chống trả chứ không còn thụ động đứng yên trong một góc. Và tình huống bây giờ đã tệ đến mức nào? Những sự kiện mà cậu có một phần trách nhiệm sẽ để lại hậu quả ra sao?

Ở đây có những thế lực nằm ngoài tầm kiểm soát của mày.

Đó là mớ bòng bong ở một cấp độ hoàn toàn khác.

Phải mất một lúc lâu cậu mới thiếp đi được, hoàn toàn kiệt sức. Và khi cuối cùng cũng thiếp đi, cậu mơ thấy những con cú, những con cú lớn với đôi cánh mềm mượt cùng đôi mắt màu vàng đi săn trong đêm tối.

✻ ✻ ✻

Sáng hôm sau, thứ Sáu, Fletcher đi vào bếp, vừa rên rỉ vừa quẫy đuôi. Tyler há hốc miệng nhìn nó như không thể tin được điều mình đang trông thấy. Hôm nay Jocelyn được nghỉ, nên cậu cứ tưởng mẹ có thể trông chừng nó. Nhưng khi thấy Fletcher đang nhấm nháp vài miếng đồ ăn, Tyler tự cho phép mình có một tia hy vọng... hy vọng là mọi chuyện suy cho cùng cũng không đến nỗi tệ.

Hai giờ chiều hôm đó, Jocelyn ra ngoài đi chợ. Nàng chuẩn bị nhốt con chó vào chuồng, sau này nàng kể lại - khi tất cả bọn họ, trong trạng thái ngày càng tuyệt vọng, đang cố sắp xếp lại các sự kiện diễn ra ngày hôm đó, trong khi Tyler tuyệt nhiên không hé miệng. Nhưng Fletcher đã làm một việc mà nó chưa bao giờ làm trước đây: Nó gầm gừ với Jocelyn. Vậy nên nàng đã mắng nó, và cuối cùng nó cũng chịu đi vào chuồng, đầu cúi gục giữa hai chân trước vẻ tội lỗi. Rồi Jocelyn vào thị trấn và chẳng còn nghĩ gì về con chó nữa,

ít nhất là cho đến lúc Tyler từ trường về lúc bốn giờ ba mươi, và nhận ra cửa chuồng Fletcher đang để mở, trong chuồng trống không.

Mặc dù lúc đó trời đã tối, Steve và Tyler vẫn cầm đèn pin đi vào khu rừng sau nhà, còn Matt thì đạp xe khắp khu vực quanh đó và dọc đường Deep Hollow, huýt sáo gọi nó.

"Fletcher có thể muốn tự ý lang thang, nhưng nó không bao giờ đi xa, và nó cũng thuộc đường trong rừng như sân nhà mình vậy," Steve nói chắc nịch. "Nếu nó ở trong đó, chúng ta sẽ tìm ra nó thôi."

"Thế nếu chúng ta không tìm thấy thì sao ạ?" Tyler hỏi. Bóng tối đang kéo đến giúp cậu giấu đi nỗi sợ hãi trên khuôn mặt tái xanh cùng đôi môi run rẩy, và cảm giác tội lỗi mới cuồn cuộn dâng lên đang bóp nghẹt trái tim cậu. Steve không trả lời, đơn giản vì đó không phải một phương án thực tế. Đương nhiên họ sẽ tìm thấy Fletcher rồi. Ấy vậy nhưng cuối cùng họ không tìm thấy nó, và đến lúc đó, ngay cả Steve cũng bắt đầu lo lắng. Tới khuya hôm ấy, họ lại đi tìm một lần nữa, Pete VanderMeer cũng giúp, nhưng trong đêm tối, đó chỉ là một nỗ lực vô ích.

Khoảng chín rưỡi, khi Jocelyn lại thổn thức khóc lần nữa và khẳng định rằng nàng có thể *thề* là đã chốt cửa chuồng và đang nghĩ tới khả năng đáng sợ là Fletcher có lẽ đã bị chiếc ô tô nào đó chẹt phải, còn Tyler thì đã lên đến mức có thể được xem như đang chớm lâm vào trạng thái cuồng loạn, HEX gửi đi một tin nhắn đề nghị mọi người để ý đến một con chó border collie màu trắng pha đen của gia đình Grant, ở số 188 đường Deep Hollow. Vậy là, Fletcher chính thức được tuyên bố mất tích.

MƯỜI BA

Đêm hôm đó, Fletcher không về nhà, mặc dù họ để mở cửa sau và thức chờ tới tận bốn giờ sáng. Khi ánh nắng đầu tiên xuất hiện, Pete và Mary VanderMeer xuất hiện ở cửa sau. Mary đã làm bánh nướng xốp - một cử chỉ tử tế, mặc dù bọn trẻ vẫn đang ngủ và duy chỉ có Steve muốn ăn. Jocelyn, vẫn mặc áo choàng tắm, mời họ uống cà phê, nhưng lúc rót, nàng làm đổ cả cà phê ra ngoài. Sau khi đã hoàn toàn tỉnh táo, nàng mới bắt đầu khẽ thút thít và dường như không thể nào ngừng lại.

"Đừng lo, Jocelyn," Mary nói và đứng dậy để vào bếp lấy khăn. "Chúng ta sẽ tìm được nó thôi. Tôi chắc nó sẽ lại vui vẻ vẫy đuôi bước qua cửa bếp kia như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Cô biết loài chó là thế mà. Chúng luôn tìm về nhà."

"Nhưng Fletcher không bao giờ chạy trốn!" Jocelyn thốt lên.

Một lần là đủ rồi, Steve nghĩ, nhưng anh không nói gì. Anh đã chấp nhận thực tế là Fletcher nhiều khả năng đã chết chứ không chỉ bị lạc. *Mèo mới là loài đi rồi về. Chúng là loài đi hoang, giang hồ. Nếu một con chó trốn khỏi nhà, đó thường là một trong những viễn cảnh rất xấu, hầu như không bao giờ kết thúc có hậu. Con chó già trung thành chưa từng hại đến một con ruồi nhưng lại đuổi theo một con thỏ vào rừng và kết cục là bị sập bẫy chết. Và thêm một con chó săn yêu quý khác không bao giờ trốn nhà nhưng một ngày nọ lại nhảy ra khỏi ổ và bị cán chết giữa đường phố đông đúc. Thật đáng sợ, cái cách một con chó đối mặt với số phận của nó ấy. Tất cả dường như đều đã được số mệnh định sẵn.*

Vào lúc tám giờ mười, Robert Grim tới trước cửa nhà họ. Trông anh đặc biệt tỉnh táo mặc dù đang còn sớm như vậy. “Chúng tôi đã xem xét những hình ảnh camera trên đường Deep Hollow, từ lúc Jocelyn ra khỏi nhà để đi chợ cho đến lúc con trai anh chị đi học về. Chúng tôi chắc chắn con chó không chạy ra phía đường, bởi nếu vậy chúng ta đã nhìn thấy nó rồi. Các camera sau khu đất nhà anh chị cũng không ghi nhận được bất cứ điều gì. Song chúng tập trung về phía đường mòn chứ không phải sân sau nhà anh chị.”

“Nhưng thế có nghĩa là gần như chắc chắn nó đang ở trong rừng, phải không?” Jocelyn hỏi một cách đầy hy vọng.

“Đó là suy đoán của tôi,” Grim nói. “Nhưng điều này sẽ khiến anh chị an tâm: Tôi đã lái xe trên tuyến đường 293 tận hai lần, một mạch từ sân golf đến mạn nam hồ Popolopen, và không thấy gì bên lề đường cả. Ứng dụng nhận được rất nhiều tin nhắn đồng cảm từ những người đang để mắt tìm giùm, và nếu như nó còn trong thị trấn, chúng tôi sẽ nhìn thấy nó qua camera. Con chó chắc sẽ sớm trở về thôi.”

Anh không nghĩ thế đâu, Steve tự nhủ.

Anh dẫn Pete và Grim ra sân sau. “Đây, hãy xem cái này đi.” Anh mở chốt chuồng của Fletcher rồi thò những ngón tay qua lớp lưới thép. “Jocelyn nói cô ấy chắc chắn đã kéo chốt. Tôi tin cô ấy. Chẳng ai nhốt chó vào chuồng mà lại không khóa cửa cả; như thế thật vô lý. Và nhìn đây nữa.” Anh sập cửa chuồng rồi buông tay. Nó bật trở lại và mở ra. Anh làm lại lần nữa, và cánh cửa lại bật mạnh ra. “Cửa này *buộc phải* kéo chốt, nếu không nó sẽ không khép lại.”

Pete nhìn cái cửa và gật đầu đồng tình. “Vậy anh nghĩ là có người đã mở cửa chuồng từ bên ngoài.”

“Chính thế.”

“Nhưng ai mới được?”

Grim giật giật ngón tay cái chỉ qua vai về phía sau lưng. “Trong buổi họp Hội đông đêm thứ Tư, anh đã gây thù chuốc oán với khá nhiều người trong thị trấn này. Đừng hiểu sai ý tôi... lý tưởng của anh thì cảm động thật đấy; nhưng cách anh thể hiện... hơi thiếu thận trọng.”

“Anh không nghĩ...” Steve bắt đầu, nhưng anh không nói hết câu. Một luồng gió lạnh luồn qua mái gie và anh bất giác rùng mình.

“Tôi không biết,” Grim nói. “Giả dụ ai đó muốn trả thù anh và đã lên kế hoạch đánh bả con chó của anh. Có thể họ băng rừng đến thay vì đi đường chính, để tránh bị lọt vào camera an ninh.”

“Khả năng đó rất thấp,” Pete nói.

“Phải, nhưng không hẳn là không thể xảy ra,” Steve mấp máy. “Anh thực sự nghĩ là họ có thể làm thế ư?”

“Nghĩ ra một kế hoạch như thế á? Đương nhiên là có chứ.” Grim khẳng định chắc chắn. “Nhưng chiến thuật này rắc rối quá. Nếu muốn giết một con chó, chỉ cần lẻn vào sân rồi mang cho nó một bát Purina tẩm độc là xong. Bỏ trốn cùng một con chó còn sống sẽ chỉ gây quá nhiều sự chú ý. Đặc biệt là ở đây.”

Sao anh không nói ra điều mà anh đang lo sợ? Steve nghĩ bụng. *Điều mà tất cả chúng ta đều đang sợ, nhưng không ai dám nói thẳng thành tiếng, rằng cho dù nghe điên rồ đến mức nào đi chăng nữa, bà ta chắc hẳn có liên quan. Nó không giống như mọi khi, nhưng dù sao thì anh cũng đang nghĩ tới nó, nếu không thì anh đã chẳng tới đây. Chúng ta chỉ đang nói về một con chó thôi, ơn Chúa.*

Steve nhận ra là Grim chắc hẳn đã đọc được suy nghĩ của mình,

bởi đội trưởng an ninh đã kéo chiếc mũ viền lông của áo khoác trùm lên đầu. Anh ta không nói gì một lúc, sau đó dường như đi đến một quyết định. “Có lẽ chúng ta nên đi vào rừng xem thế nào. Bây giờ hẵng còn sớm và chưa có người đi bộ tập thể dục. Nếu con chó bị ngã xuống một rãnh nước khoáng nào đó hay tự làm mình mắc kẹt trong hàng rào dây thép gai thì rất có thể nó vẫn sống nhăn răng.”

“Được,” Pete nói, như thể anh đã chờ một mệnh lệnh như thế nãy giờ. “Tôi sẽ về lấy ủng. Đường mòn vào rừng chắc lầy lội đấy.”

✻ ✻ ✻

Họ khẩn trương đi dọc theo suối Philosopher’s Creek, nơi kết thúc khu bảo tồn thiên nhiên phía khu đất của họ trước khi trũng xuống ở đường Deep Hollow, đổ ra cống nước thải. Khi lòng suối hẹp lại, họ bắt đầu rẽ trái vào đường mòn và leo lên đồi. Họ quyết định bắt đầu từ đỉnh đồi, rà soát từ đó về phía nam và phía tây: vùng núi Misery thuộc địa phận Black Spring. Không cần phải nói, theo bản năng và một cách vô thức, họ đều chắc chắn Fletcher vẫn phải ở trong Black Spring.

Đường rừng đúng là rất lầy lội, và giờ Steve đã cảm thấy hối hận vì mang giày thể thao, chẳng mấy chốc anh cảm thấy tất mình đã ướt sũng. Lúc vào nhà đi đôi giày này, anh thấy bọn trẻ đã dậy. Tyler xanh xao và thu mình lại, không nói gì. Jocelyn và Matt phải dự một buổi sơ tuyển chiều hôm đó, nhưng Jocelyn nói nàng sẽ gọi điện báo nghỉ nếu họ chưa có tin tức gì mới. Nàng muốn có mặt trong trường hợp Fletcher về.

Họ đến chỗ hai mỏm đá bằng phẳng chìa ra trên đỉnh núi. Bỏ qua mỏm cao hơn ở bên trái, họ leo lên lối đi đẽo đá dẫn tới vị trí

thuận lợi ở phía nam. Khi tới nơi, Pete ngả đầu ra sau và kéo dãn cơ lưng.

"Anh ổn không?" Steve hỏi.

"Ổn, chỉ là đang nghỉ chút thôi." Anh ngồi xuống chỗ một hòn đá và châm thuốc hút.

Đỉnh đồi này có cả một lịch sử gắn liền. Đối với người Munsee, những người đã xây dụng khu định cư trên những mạn sườn gần chân núi, nơi đây là khu vực linh thiêng mà họ dành để chôn cất người chết. Vào thế kỷ mười bảy, những người đánh bẫy từ Hà Lan sang đã dựng một chòi canh gác trên đỉnh ngọn núi chính, nhưng mọi dấu vết về nó đã không còn. Từ đây, địa hình dốc thẳng xuống thung lũng, nơi dải nhô ra của sông băng lục địa đã chạm tới trong suốt Kỷ Băng hà và là nơi sau này sông Hudson hình thành dòng chảy của nó. Steve chăm chú quan sát những vạt đất canh tác, dòng sông, những cánh đồng và những tòa nhà ở Fort Montgomery và Highland Falls, cầu Bear Mountain và xa hơn nữa là Peekskill. Những mảng màu xám khổng lồ và sự im lặng mang lại cảm giác như nó tới từ thời Trung cổ, một thứ gì hiểm ác. Nó mang thứ không khí nặng nề không lẫn vào đâu được, dường như tỏa ra từ mọi phía nhưng tập trung chủ yếu ở đằng sau đỉnh núi phía nam, nơi có Black Spring. Nó sặc mùi một quá khứ của sự tàn ác và bệnh tật loài người, một quá khứ mà nỗi sợ hãi thống trị. Ở đây, những người dân khiếp sợ ấy đã tham gia vào những tội ác cực kỳ tàn bạo và ghê tởm; ở đây họ đã treo cổ các phù thủy. Dù đã chạy trốn đến Tân Thế giới này, nhưng những vết sẹo của Cựu Thế giới vẫn còn in hằn trên da thịt họ, họ đã đun những thùng dầu hắc ín cùng thảo dược trên đường phố để xua đi thứ không khí ô nhiễm dịch hạch trong những đám rước tội lỗi mang người chết đi thiêu, đồng thời tiếp tục gieo rắc bệnh tật bằng việc cắt bỏ những

phần da thịt bị nhiễm bệnh. Và ở đây, đám con cháu của họ đã lần lượt biến mất dưới dòng sông Hudson vào một buổi sáng mùa đông, không bao giờ được tìm thấy nữa.

Trong bối cảnh đó, và với bầu không khí nặng nề đó, bất cứ việc gì đều có thể xảy ra. Có lẽ ai đấy đã bắt Fletcher đi và đầu độc nó hay lấy đá đập mạnh vào sọ nó. *Liệu có gì khác biệt,* Steve nghĩ bụng, *khi ba trăm năm mươi năm đã trôi qua và giờ đây chúng ta đã có cái mà chúng ta thích gọi là văn minh?*

"Đi thôi, anh bạn," Grim nói, đặt một bàn tay đầy cảm thông lên vai anh. "Chúng ta sẽ không tìm được con chó của anh theo cách này đâu."

Steve gật đầu và quay sang bên. Anh thấy mắt mình cay cay, và lần đầu tiên anh nhận ra sự biến mất của Fletcher đã ảnh hưởng sâu sắc tới mình đến mức nào. Vẫn có khả năng họ tìm thấy nó còn sống và khỏe mạnh, tuy nhiên Steve có rất ít niềm tin vào điều đó. Nhưng chết tiệt, anh yêu con chó ấy.

Họ đi xuống dưới sự che chở của khu rừng. Một nơi thấp hơn chút, địa hình khá bằng phẳng, và rồi Pete dừng lại. Trên con đường rừng phía trước anh có một vòng tròn nấm màu xanh ngà, tròn trịa đến mức có vẻ không tự nhiên.

"Vòng tròn nấm tiên," Pete nói. "Mẹ tôi thường bảo nếu đếm được hơn mười ba cái nấm trong một vòng tròn thì nghĩa là có phù thủy đang nhảy múa ở đó, và ta phải nhắm mắt lại khi đi qua nó để tránh gặp bất hạnh. Sau này tôi đã không còn tin mấy thứ đó nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng."

Anh nháy mắt, nhưng hầu như không thể nhận ra được. Steve ngồi xổm xuống và thò tay ra, song Pete ngăn anh lại. "Cẩn thận, nấm độc đấy. Chúng có thể gây chết người."

Steve rụt tay lại và lẩm bẩm, “Cứ như là... *có chủ đích* vậy.”

“Ồ, phải, đó là lý do tại sao người ta gọi chúng là vòng tròn nấm tiên. Nấm phát triển giống như cỏ dại, và những vòng tròn như thế này có thể bất ngờ mọc lên qua một đêm. Trước đây nó từng làm người ta sợ chết khiếp, nhưng thực tế đó chỉ là một quá trình hoàn toàn tự nhiên thôi. Các cây nấm mọc bốn phương tám hướng ở dưới đất, rồi khi đã cạn sạch dinh dưỡng thì nó đâm thẳng lên. Thế giới tự nhiên chính là một bí ẩn, nhưng cũng giống như rất nhiều bí ẩn trên đời này, gần như luôn luôn có một lời giải đáp logic dành cho nó.”

Steve hơi ngạc nhiên khi thấy cả ba bọn họ đều tần ngần không muốn là người đầu tiên đi qua vòng tròn. Cuối cùng, Robert Grim chủ động đi trước, sau đó là Pete. Không ai nhắm mắt cả. Steve tự hỏi họ có thể làm như vậy không nếu đang đi một mình.

Trong cơn bốc đồng, và xấu hổ vì câu chuyện mê tín ngớ ngẩn kia làm nhụt chí quyết tâm của mình trong thoáng chốc, Steve lấy chân đá một tai nấm đã rụng và phá vỡ vòng tròn. Hai người kia không nhìn thấy anh làm vậy, và anh rảo bước để bắt kịp được họ.

Họ không chỉ đi mỗi con đường đó, mà còn lùng sục khắp các mỏm đá phủ cây rừng và những dòng suối không tên trong khu vực. Các sườn núi phủ dày đặc dương xỉ và hạt dẻ rỗng do thú ăn để lại. Thỉnh thoáng họ huýt sáo hoặc gọi to, nhưng sau một hồi, họ không làm vậy nữa. Nếu ở gần đó, Fletcher sẽ không thể bỏ qua tiếng lục soát ồn ào họ gây ra trong các bụi cây.

Chính Steve là người đột nhiên đề cập đến chủ đề. “Lần cuối cùng bà ta chủ động gây rắc rối là khi nào nhỉ?” anh hỏi, cố gắng nói bằng giọng bình tĩnh. “Ngoài sự kiện năm 1967, ý tôi là thế.”

“Đó là điều chúng ta biết chắc được à?” Pete hỏi. “Ồ, sự kiện đó

còn xưa, xưa hơn nữa. Chúa ơi, tôi e là những người chứng kiến sự kiện đó giờ không ai còn sống. Năm 1932, khi chuyện ghê tởm đó xảy ra với những người công nhân bị xử bắn ở rừng trồng lấy gỗ cũ kia thì chúng ta chưa ai ra đời cả. Nhưng Katherine không có bất cứ liên quan gì đến việc ấy. Người ta toàn tự gây rắc rối, và điều đó sẽ chẳng bao giờ thay đổi - nó vẫn diễn ra theo chu kỳ. Đương nhiên, người ta kể là có sáu nhân viên The Point từ Berlin trở về vào năm 1945 và họ được phát hiện bị treo cổ trên một cái cây gần hố chôn phù thủy, ngay trong khu rừng này, nhưng đấy chỉ là chuyện bịa. Lão William Rothfuss, đang tuổi cao sức yếu chờ chết ở Roseburgh, trước đây từng khẳng định câu chuyện chính thức - nói rằng họ đã chết ở chiến trường - rằng đó chỉ là câu chuyện để che mắt thiên hạ, ông ta tuyên bố mình chính là một trong những người đã xử bắn họ. Nhưng ông ta chỉ kể chuyện sau khi nốc vài ly bourbon của quán Quiet Man, và câu chuyện kể rằng hố chôn phù thủy vẫn còn nguyên ở đấy chỉ là bịa đặt thôi. Tôi có thể chỉ cho các cậu vị trí cũ của nó, nơi họ vứt xác bà ta, nhưng họ đã trồng cây phủ kín cả khu vực ấy rồi, từ khi ngành công nghiệp khai thác gỗ làm ăn phát đạt ở rừng Black Rock vào thế kỷ mười chín. Cái hố từ lâu đã không còn."

"Đùng bao giờ tin một gã nát rượu," Grim nói, "trừ lúc hắn trả tiền."

"Đương nhiên, số vụ tự tử ở các khu vực gần đây cao bất thường. Luôn là như thế. Nguyên nhân chủ yếu là do sống tách biệt với xã hội, trầm cảm và áp lực không ngừng. Anh biết đấy, giống như ở Nhật Bản, người ta làm việc chăm chỉ đến mức mà tới một lúc nào đấy, trong họ cứ thế có gì đó sụp đổ. Ở đây cũng vậy. Tôi cho rằng việc Katherine hằng ngày vẫn đi theo cùng một lộ trình chính là lý do duy nhất khiến chúng ta vẫn có thể sống được với hoàn cảnh nơi đây. Mọi

chuyện đã vượt quá tầm kiểm soát lâu lắm rồi. Hồi năm 1967, tôi mới chỉ hai mươi, còn anh, Robert... anh sinh năm bao nhiêu?"

"Ngày mười bảy tháng Tám năm 1955, đúng đêm bão Diane ập xuống thung lũng Hudson và gây lụt lội," Grim nói. "Họ bảo chính dòng sông đã mửa ra tôi."

"Tôi không ngạc nhiên đâu, anh đúng là con tàu chìm cũ kỹ. Nhưng nghe này, ngay cả anh lúc đó cũng chỉ là một đứa trẻ. Đến giờ bà ta vẫn y như thế, Steve - đó là sự cứu rỗi của chúng ta. Những người đã khâu mắt bà ta lại, có Chúa mới biết được họ làm bằng cách nào, đã cho chúng ta một ân huệ lớn."

Pete đứng yên một lúc, hai tay chống nạnh và nhìn quanh. Thảm thực vật quanh đây đã trở nên dày đặc hơn rồi; những thân cây đang chặn đứng ánh sáng, và việc trèo qua những gốc cây hay thân cây mục cũng khá là vất vả.

Grim tiếp lời, "Lần cuối cùng bà ta thực sự làm khác đi - hoặc chúng tôi ngờ là vậy - là năm 1887, khi Eliza Hoffman mất tích trong rừng. Không ai biết điều gì khiến bà ta làm thế, nhưng sự phẫn nộ của công chúng sau sự việc đó đã khiến The Point quyết định thành lập HEX."

"Vậy chính xác đã xảy ra chuyện gì?" Steve hỏi, anh chỉ mới ghe qua câu chuyện này.

"Eliza Hoffman là con gái một gia đình quyền quý ở New York lúc đó vừa mới chuyển tới Black Spring," Pete kể. "Tôi được nghe ông tôi kể lại câu chuyện này, ông tôi lại được nghe cụ tôi kể. Cụ tôi là chủ một trong những hiệu giặt tẩy cũ làm ăn rất phát đạt ở Black Spring vào thế kỷ mười tám và mười chín nhờ có nguồn nước sạch từ trên đồi chảy xuống. Nhưng đến năm 1887, giặt tẩy đã trở thành ngành kinh doanh sa sút, sau khi họ thông qua luật bảo vệ môi

trường nghiêm ngặt và các tiệm giặt khô cùng giặt ủi tự động bắt đầu mọc lên như nấm ở các thành phố, khiến các tiệm giặt tẩy truyền thống không còn đất làm ăn. Công việc kinh doanh thực tình không phát đạt đối với nhà Vander Meer thế hệ trước, tóm lại là như vậy. Dù sao thì, một ngày nọ, khi gia đình Hoffman đang đi trong rừng, con gái họ bị lạc. Sau đó không ai nhìn thấy cô bé nữa. Cô bé tội nghiệp lúc ấy còn chưa đầy tám tuổi. Họ đã thuê người tìm kiếm, cùng chó nghiệp vụ và còn nạo vét cả hồ Popolopen, nhưng vô ích."

"Vì vậy họ kết luận là cô bé bị bắt cóc," Steve suy đoán.

"Đúng vậy. Nhưng dân Black Spring thì biết rõ. Trong suốt ba ngày liền, nước ở suối Philosopher's Creek đã chuyển sang màu đỏ máu và vô số xác chồn trôi nổi trên mặt nước, sau khi chúng theo nhau nhảy xuống suối mà không rõ lý do. Suốt nhiều ngày trời, người ta không thể dùng nước suối để uống. Ông tôi đã phải đóng cửa hiệu giặt mất một tuần, khiến công việc làm ăn càng trở nên tệ hơn. Nhưng điều kỳ lạ là đó không phải máu của đám chồn, bởi vì chúng đều bị chết đuối. Ông tôi nói rằng như thể mặt đất tự rỉ máu vậy."

Steve không chắc mình có thể tin được câu chuyện đó hay không. Chẳng phải lần đầu tiên, anh để ý thấy mặc dù tương đối dễ dàng chấp nhận *một* thực tại siêu nhiên, nhưng không có nghĩa là với thực tại siêu nhiên thứ hai cũng tương tự... bởi vì anh chưa sẵn lòng để tin. "Nghe không giống Katherine," cuối cùng anh cũng nói.

"Đó chính là điều kỳ quặc ở chuyện này. Không ai giải thích được chuyện đã xảy ra. Cũng không ai biết cô bé kia ở đâu."

"Nhưng... còn những con chồn?"

"Chúng tôi vẫn giữ vài con ngâm trong formol," Robert Grim nói. "Khi đem đốt xác chúng, họ đã giữ lại vài con. Anh có thể đến xem bất cứ lúc nào nếu muốn, mặc dù cũng chẳng có gì đặc biệt đâu. Chỉ

là mấy con thú đã chết lâu rồi thôi.”

“Và kể từ đó không xảy ra chuyện gì tương tự ư?”

“Không,” Pete nói. “Và chuyện lẽ ra đã bị giấu nhẹm đi nếu không phải vì ông Hotfman trước đó từng là một vị thẩm phán có tiếng ở New York và vụ việc cũng đã khuấy động sự quan tâm của dư luận một thời gian. Trên tờ *New York Times* có đăng một bài viết với tiêu đề hàm ý ‘Liệu có phải núi Misery bị ma ám?’ Theo như tôi được biết, đó là lần duy nhất một kênh truyền thông lớn viết về những gì đang diễn ra ở đây. Thậm chí họ còn cố liên hệ sự việc với, tôi trích nguyên văn nhé, ‘truyền thuyết liên quan đến những vụ mất tích ở rừng Black Rock năm 1713 và 1665, được cho là có dính dáng đến một mụ phù thủy’ . Khi The Point nghe phong thanh được tin tức đó, họ đã quyết định hành động.”

“Và rồi HEX ra đời,” Steve nói.

“Chính xác. Và hồi đó mọi chuyện diễn ra khá dễ dàng, bởi vì Black Spring vốn đã là một thị trấn tự trị từ năm 1871. Trước đó, nó là một phần của thành phố tự trị Highland Mills, và Hội đồng thành phố thường họp ở Black Spring. Cứ phải đi đi lại lại như thế, ngài thị trưởng cũng thấy vất vả. Mỗi tuần, thành viên Hội đồng lại phải đi từ Highland Mills, Central Valley và Harriman tới đây để họp, mà không biết hoàn cảnh ở đây. Nhưng Katherine thì không thích ứng được với sự phân chia địa giới hành chính. Lời nguyền chỉ áp lên chúng ta thôi. The Point đã trao cho Black Spring quyền tự trị và bí mật thành lập HEX, để chúng ta có thể tự lo liệu. Họ chỉ giám sát những người đến và đi và rót tiền cho chúng ta, ngoài ra họ không muốn dính dáng gì hết. Ai mà trách họ được. Họ sợ vãi tè ra.”

Steve lội qua đống lá rơi. “Rằng chuyện sẽ bị lộ ra ư?”

“Rằng một chuyện như thế này thực sự có khả năng là thật, và

rằng họ không thể dùng quân đội mà giải quyết chuyện này được. “

“Ồ, Chúa ơi,” Pete nói. Anh đột ngột dừng lại khiến Steve suýt nữa thì đâm sầm vào mình.

Ở đây có nhiều ánh sáng hơn chút. Phía bên phải con đường đi săn mà họ vừa ngang qua, có ba thân cây khô, khẳng khiu vươn lên khỏi vòm rừng thưa thớt của tháng Mười một. Có vẻ chúng là cây bạch dương, nhưng thân cây đã quá già và tàn tạ nên, khó có thể khẳng định được chắc chắn. Chúng đu đưa trong gió, rên rỉ khe khẽ, những cành cây trơ trụi và lởm chởm như những tia chớp đen kết tinh trên nền trời xám xịt. Pete ngước nhìn lên, và giờ thì Steve đã thấy thứ mà anh đang nhìn: Treo trên độ cao tối thiểu mười lăm mét gần ngọn cây chính là Fletcher.

Con chó bị kẹt đầu và hai chân trước trong một chạc cây, lông ở phần thân trên của nó rúm lại do sức nặng vì cơ thể bị treo. Nó không hề bị cắt xẻo, thậm chí không hề bị biến dạng gì rõ ràng, và việc nó hoàn toàn sạch sẽ gợi lên một cảm giác nham hiểm nơi cái xác, như thể nó có thể mở choàng mắt ra bất cứ lúc nào và bắt đầu cất tiếng sủa. Nhưng không cần phải đến gần và chẩn đoán gì thì cũng biết điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Mắt Fletcher khép hờ và mờ đục, lưỡi nó thè ra ngoài, tái nhợt và khô. Mặc dù đã cuối mùa, nhưng loài kiến đã tìm thấy nó đầu tiên.

“Đó có phải là Fletcher không?” Grim hỏi, dù đã biết câu trả lời.

“Phải, đúng là nó,” Steve thở dài. Về nhà, anh sẽ phải nói chuyện này với họ thế nào đây? Fletcher đã là một thành viên trong gia đình. Tất cả bọn họ đều yêu quý con chó chết tiệt đó - không chỉ Jocelyn và chính anh, mà còn cả bọn trẻ. Thật tuyệt vọng. Pete vỗ lưng anh, một cử chỉ đơn giản, nhưng trong những lúc mất tinh thần như thế này thì với Steve, nó vừa khiến anh cảm động vừa mang tính khích lệ.

“Đây không phải hành động mà một kẻ tra tấn động vật sẽ làm đâu,” Grim nói. “Không ai lại trèo cây cao đến thế và liều mạng để treo một con chó lên cả.”

Không ai nói lời nào. Họ ở cách đường mòn chỉ chừng năm phút đi bộ, nhưng sự im lặng nặng nề dường như đã bao trùm lên toàn bộ khu rừng.

“Liệu có khả năng xíu xiu nào là chính con chó đã tự leo lên cây và bị trượt chân không?”

Steve cau mày. “Không thể nào. Chó không giỏi leo trèo. Và hãy nhìn kìa... nhìn cái cây mà xem. Có điều gì đó rất không ổn ở đây. Các anh cũng thấy mà, đúng không?”

Quả thật là như vậy, và tất cả họ đều biết. Có gì đó cực kỳ sai trái trong cảnh tượng trước mắt họ, một điều gì đó liên quan đến không khí quanh đây. Nó đã chết - đó là điều không ổn. Là bác sĩ, anh hiểu mình nên tiếp cận vấn đề này dưới góc nhìn khoa học, nhưng anh cảm thấy thật bất lực. Sự xuất hiện bất thình lình của ba ngọn cây khẳng khiu giữa thiên nhiên hoang dã gió thổi vù vù dường như không phải là tình cờ, cách chúng tụm lại với nhau cũng vậy, và cả việc Fletcher chọn đúng chỗ này để chết nữa. Có những cây thanh lương trà nho nhỏ mọc quanh đây, nhưng chúng không đủ để xua tan cảm giác mà bóng tối tiềm ẩn đang bao phủ những thân cây khô kia mang lại, như thể một điều gì đó xảy ra đêm hôm qua vẫn còn lẩn khuất đeo bám chúng. Ngay cả bầu không khí ở đây cũng tĩnh lặng, lạnh lẽo và bất biến. Đồng thời, Steve bỗng nhiên tin chắc rằng Fletcher đã chết *thảm*, rằng cái chết của nó chẳng hề có chút nhẹ nhàng hay an lành nào cả.

Có lẽ kết cục hẳn đã khác nếu chúng ta nhắm mắt lại khi đi qua vòng tròn nấm tiên, anh nghĩ bụng. *Có lẽ Fletcher đã không chết.*

Đó là một suy nghĩ ngớ ngẩn, thực nhảm nhí, đúng kiểu điên rồ mê tín mà anh ghét phải thừa nhận... nhưng nó cũng đúng.

Sau này tôi đã không còn tin là có phù thủy nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng.

"Tôi không thích chuyện này chút nào, Robert ạ," Pete nói.

"Cứ cho là tôi điên đi," Grim nói, "nhưng chẳng phải là trông rất giống như thể con chó đã tự nhảy từ trên ngọn cây xuống hay sao? Bằng cách nào đó nó đã tự nhấc bổng cơ thể lên tận đó rồi... và rồi tự treo mình?"

Một cảm giác lạnh lẽo bao trùm lấy Steve, một cơn ớn lạnh đè xuống ngực khiến anh khó thở. Trong tâm trí mình, anh bỗng thấy Fletcher với đôi mắt mở to sợ hãi, từ từ trèo lên thân cây khô xơ xác dưới sự điều khiển của một dáng hình phụ nữ uốn éo, miệng lầm rầm gì đó. Như một phép đối xứng đầy ma thuật, treo lủng lẳng bằng sợi dây thừng Manila trên hai cái cây khô còn lại là xác của cả hai đứa con trai anh, Matt và Tyler. Đôi mắt chúng đang mở và nhìn anh đầy oán trách bằng cặp giác mạc màu trắng đục, khiến anh liên tưởng tới những cây nấm trong vòng tròn nấm tiên, vòng tròn mà anh đã phá vỡ...

Anh giật mình quay đi, hai bàn tay đặt lên gối. Anh nhắm mắt thật chặt cho tới khi chóng mặt. Lúc mở mắt ra, anh chỉ thấy toàn sao là sao, nhưng ít nhất, chúng cũng giúp xóa sạch hình ảnh gớm ghiếc trong tâm trí.

"Anh không sao chứ?" Pete hỏi. Grim đang nghe điện thoại. Steve không thích biểu cảm trên mặt Pete. Ở đó không còn chút dấu vết nào của cái tính hay giễu cợt vui vẻ mọi khi.

"Thú thực là không hẳn," anh nói. "Tôi muốn biến khỏi đây

ngay.”

“Chúng ta đi xuống thôi,” Pete nói. “Xưởng sơn của Rey Darrel có một chiếc thang cao đủ để mang nó xuống. Con chó tội nghiệp xứng đáng có một lễ mai táng tươm tất.”

✻ ✻ ✻

Đến lúc Steve ra khỏi khu rừng lần thứ hai, cùng với cái xác bất động của Fletcher bọc trong một tấm chăn (anh không nỡ bỏ nó vào túi đựng rác), đầu óc anh đã tỉnh táo và có thể xem xét tình huống một cách điềm tĩnh hơn. Không khí nặng nề và sự vĩnh hằng kỳ lạ mà anh cảm thấy khi ở nơi đó, giờ đây có vẻ chỉ giống như một điều gì đấy trong giấc mơ. Thay vào đó, một suy nghĩ thực tế hơn nhiều nảy ra trong đầu anh, rằng có những khoảnh khắc sẽ gắn liền với ta suốt cuộc đời, và chúng luôn là điều gì liên quan đến sự sống và cái chết. Đây chính là một khoảnh khắc như vậy: Steve loạng choạng bước qua cổng sân sau ôm theo cái bọc, đau đớn và ê ẩm vì sức nặng của con vật đã chết, ba thành viên còn lại trong gia đình ùa ra gặp anh, nước mắt rơi lã chã. Đó là một khoảnh khắc sẽ in sâu trong tất cả bọn họ suốt phần đời còn lại, và họ sẽ không bao giờ quên được. Thực ra đó là một khoảnh khắc đáng trân trọng... vì đối diện với sự mất mát tức là đã chấp nhận, và đấy cũng là bước đầu tiên để tới gần hơn ngày mà nỗi đau khép lại và rồi những ký ức ấm áp sẽ bắt đầu sống dậy.

Họ tổ chức một lễ mai táng đơn giản cho con chó gần luống hoa kim ngân bung nở vào mùa hè, đằng sau bãi quây ngựa nơi mảnh đất của họ tiếp giáp với vực Philosopher’s Deep. Jocelyn nói, Fletcher vẫn luôn thích ra đó. Bác sĩ thú y đã ghé thăm buổi sáng ngày hôm

đó. Grim muốn mổ xác nó để khám nghiệm, nhưng Steve cầu xin anh hãy để con chó cho gia đình lo liệu. Grim đã nhượng bộ. Theo lời bác sĩ thì ca này rất đơn giản, và những mảng da trụi lông trên cơ thể nó cũng đã nói lên tất cả: Sức nặng cơ thể khiến khí quản của Fletcher bị thít lại, và nó bị chết do ngạt thở. Không cần khám nghiệm nữa. Nhưng sau đó, Jocelyn kể với Steve rằng khi dẫn ông bác sĩ vào bếp để rửa tay, nàng đã thấy ông ta làm ký hiệu sừng... một cử chỉ nhằm xua ánh mắt quỷ.

Cuối cùng cũng đến lúc chỉ còn lại gia đình với nhau, và họ dành thời gian đó để thương tiếc. Họ hạ Fletcher được bọc trong tấm chăn xuống một cái huyệt mới đào rồi gấp chăn phủ lên người nó. Họ hồi tưởng. Matt và Jocelyn ôm nhau khóc. Tyler đứng cạnh hai người, có vẻ sốc và đăm chiêu, và cậu không nói gì nhiều. Cậu chỉ nhìn quanh, như để trấn an bản thân rằng mình vẫn đang ở đó. Steve thấy lo lắng cho cậu. Tyler thường đối phó với những chuyện không vui bằng cách thu mình lại, nhưng cậu chưa bao giờ như người mất hồn giống lúc này.

Họ thả hoa vào huyệt, sau đó là đất ẩm. Steve nhớ ra điều gì đó mà anh đã nói với vợ chồng Delarosa về lũ trẻ con chơi trò đám ma trước đại dịch đậu mùa năm 1654: *Bọn trẻ đào hố bên ngoài những bức tường bao quanh khu định cư rồi đặt các thùng đựng hoa quả xuống huyệt, đi vòng quanh làm lễ. Bố mẹ chúng tưởng chúng bị ma nhập và trò chơi bị xem như điềm gở.*

Anh gạt suy nghĩ đó đi. Jocelyn đưa hai đứa trẻ vào trong nhà còn Steve đến chỗ chuồng ngựa để lấy xẻng. Khi anh bước vào, Paladin và Nuala khịt mũi liên tục - một cách lặng lẽ và đầy an ủi trong một cảm giác hoài niệm đến lạ, y như loài ngựa vẫn làm thế. Anh ôm chúng rồi quay trở ra để lấp mộ.

✻ ✻ ✻

Tầm hơn bốn giờ một chút, Robert Grim quay lại, mang theo tin xấu như một nhà tiên tri chuyên báo điềm gở trong các vở bi kịch Hy Lạp cổ. Chỉ có điều, tin xấu này đã tìm tới dưới dạng một đoạn video ngắn. "Đoạn video duy nhất mà chúng tôi tìm được trong toàn bộ số camera an ninh ở núi Misery," Grim nói, "nhưng nó đã nói lên tất cả. Tôi nghĩ mọi người nên xem đi."

Họ xúm lại quanh chiếc bàn uống nước, chiếc MacBook để trước mặt và Grim bấm nút PHÁT. Lúc đầu rất khó xác định được những gì mọi người đang xem; dường như ta đang được thấy một thước phim âm bản mờ tịt. Sau đó Steve nhận ra đây là những hình ảnh đã bị tia hồng ngoại làm hỏng. Trên ống kính có hơi ẩm, khiến hình ảnh phần nào bị mờ đi, nhưng trong sắc xám u ám, anh vẫn có thể nhìn ra cây cối và một thứ rõ ràng là con đường mòn. Phía dưới hình ảnh có ghi các con số: 02/11/2012, 8:57 chiều. *Ngày hôm qua,* Steve tự nhủ.

Hình ảnh xuất hiện tiếp theo đáng sợ đến mức khiến toàn thân anh lạnh băng. Mọi người đều sửng sột, nhưng Tyler mới là người sửng sốt nhất. Cậu lùi lại, đưa tay lên che miệng, lệ giàn giụa trong đôi mắt. Có hai cái bóng xuất hiện, màu trắng nhạt và sáng lên trong cảnh đêm: mụ phù thủy, lướt đi như một con ma trong buổi dạ hội hóa trang, cùng con Fletcher đi bên cạnh. Nó hít ngửi chỗ này chỗ kia, thậm chí còn đang hơi vẫy đuôi. Steve nhận ra vì sao hình ảnh có vẻ vô hại này lại khiến mọi người kinh hãi đến thế: Bởi vì trước đây chưa ai trong số họ từng được chứng kiến Katherine hành động *có chủ tâm.* Cho tới tận lúc này, khi hình ảnh cho thấy cả hai đang song hành bên nhau, tiến vào màn đêm, đến với cái chết của con Fletcher.

"Chuyện này vô cùng đáng báo động, các anh cũng hiểu đấy,"

Grim nói. “Tôi đã hỏi ý kiến Hội đồng và chúng tôi đang cố gắng che đậy vụ này để tránh loạn lòng dân, nhưng chúng tôi rất hoang mang. Đây là một điều gì đó hoàn toàn mới. Có chuyện gì xảy ra với con Fletcher có thể dẫn tới hậu quả này hay không? Nếu vậy, tôi cần được biết.”

Jocelyn và Steve chậm rãi lắc đầu. “Nó lúc nào cũng sợ bà ta chết khiếp,” Jocelyn nói, nàng đang cực kỳ sốc. “Thế mà hãy nhìn cái cách nó đi cùng bà ta xem...”

“Tất cả đều là lỗi *của bố*!” Matt bỗng nổi giận đùng đùng. “Bố không cúng cho bà ta cái gì cả!” Khi thấy Steve bối rối nhìn sang mình, cậu nói thêm, “Ở lễ thiêu Người đàn bà Liễu gai ấy! Bố không muốn cúng thứ gì cho bà ta cả, và giờ thì bà ta đã bắt Fletcher đi!”

“Chuyện đó hoàn toàn không liên quan,” Steve nói. “Sao con có thể nghĩ ra một chuyện như vậy chứ?”

“Bố thì biết cái gì?” Matt òa khóc và cậu vùng ra khỏi vòng tay mẹ. Steve nhìn thấy nét mặt đau khổ của Grim và nghĩ, *Đây mới chỉ là màn mở đầu. Chúng ta sẽ còn nghe kiểu lý luận vớ vẩn này trong nhiều ngày tới nữa. Cảm giác bốc đồng muốn chỉ tay vào ai đó, để đổ tội. Nếu chuyện này lộ ra, chúng ta tiêu đời rồi. Anh biết điều đó, đúng không?*

“Tyler? Con có biết chuyện gì đã xảy ra với Fletcher không?”

Tyler lắc đầu rất nhanh, môi run cầm cập.

“Con không tình cờ gặp bà ta trong lúc dẫn nó đi dạo chứ?”

“Không ạ.”

Steve nhìn cậu thăm dò rồi nói, “Nếu có điều gì không hay xảy ra, hãy nói cho chúng ta biết, được không? Chuyện này là vì sự an toàn của chính bản thân chúng ta.”

“Bố cháu nói đúng,” Grim xen vào. “Đừng lo lắng. Nếu các cháu có làm chuyện gì tương tự như vụ video kia, chú sẽ không báo cáo lại Hội đồng đâu. Đương nhiên cháu không muốn chuyện này xảy ra. Chú chỉ cần biết đã có chuyện gì thôi. Một điều gì đó thực sự nghiêm trọng sắp xảy ra, cháu có hiểu vậy không?”

Những giọt lệ trào dâng trong đôi mắt Tyler, môi cậu thậm chí còn run rẩy hơn nữa, và có lẽ, chỉ là có lẽ thôi, họ đã thuyết phục được cậu chuẩn bị nói ra điều gì đó - nhưng ngay lúc ấy có một tiếng va đập lớn, sẽ còn rất lâu nữa mọi người mới hồi tưởng lại khoảnh khắc này, khoảnh khắc ngay trước khi tất cả những chuyện khác đều rơi vào quên lãng. Steve chỉ kịp ngoái đầu về phía phát ra tiếng động - tiếng gỗ nặng nề rơi đánh rầm xuống đất - và anh thấy, qua hai cánh cửa kiểu Pháp dẫn vào bếp, qua cửa sổ nhìn ra sân sau, một thứ mà bộ não của anh không hoàn toàn hiểu được. Anh thấy một con ngựa đang chạy như điên về phía mình. Anh thấy những cơ bắp nó căng ra. Anh thấy bọt ở hai bên sườn màu đen của nó, anh thấy những con mắt trợn trừng, anh thấy những chiếc móng đang gõ. Những tinh thể bắn ra khi kính cửa sổ vỡ tan, và từ trong màn mưa thủy tinh đó, con Paladin nhảy vọt vào phòng ăn. Con ngựa trượt trên bàn ăn, khiến chiếc bàn sụp xuống đất, bốn chân bàn choãi ra. Chân con Paladin cũng khuỵu xuống và nó ngã lật sang một bên, vô cùng sợ hãi. Những móng guốc của nó giẫm lên những mảnh vỡ của những cánh cửa kiểu Pháp bên trong.

Gia đình Grant và Robert Grim tìm chỗ trốn như thể bom sắp nổ. Không ai la hét; tính chất dữ dội của việc con ngựa lồng lên dường như đã hút sạch không khí trong phòng. Rồi con ngựa đứng trên hai chân sau, một cách duyên dáng và siêu thực, nó đụng vào và làm rơi chiếc đèn ở phòng ăn. Jocelyn và Matt không ai bảo ai cùng lao lên

phía trước để ghì cương nó lại. Nhưng Paladin không phải là con ngựa duy nhất sổng chuồng; ngay lúc đó, trong một cơn hoảng loạn điên cuồng, Nuala phi nước đại qua cổng sân sau, chạy vòng quanh nhà rồi nhằm thẳng phía tây chạy xuống đường Deep Hollow. May mắn là lúc ấy không có xe cộ nào qua lại - may cho đống xe cộ và may cho cả Nuala. Một vài camera an ninh đã ghi lại được đường chạy của nó, đầu tiên là một cái ở gần bãi đỗ xe đầu đường mòn, nơi suối Philosopher's Creek dừng lại, một cái ở góc phố Patton. Trong nhà, Jocelyn và Matt cuối cùng cũng có thể trấn an được con ngựa đang bối rối. Nó khịt mũi và hất đổ mấy chiếc ghế, nhưng rồi nó ngừng lại khi Jocelyn nghiêm giọng. Steve đỡ Robert Grim đứng dậy, và anh tin rằng nếu tim anh chỉ cần đập nhanh hơn chút xíu nữa là cả lồng ngực anh sẽ nổ tung.

Tất cả những ai sống quanh đó đều ra khỏi nhà. Gia đình VanderMeer - Pete, Mary và Lawrence - chạy vội sang, cả gia đình Wilson ở bên kia đường và nhiều gia đình khác cũng tới. Các camera của HEX cho thấy họ đổ về nhà Grant, và sau đó là khu vực đằng sau nhà, như bị hút về phía một viên nam châm vậy. Ở trung tâm điều khiển, Warren Castillo và Claire Hammer đang nhìn màn hình kinh ngạc. Họ theo dõi khi Steve, Tyler và cả Grim đi kiểm tra xem cái gì đã dọa cho hai con ngựa sợ chết khiếp. Claire nhanh tay chuyển sang một camera mới và rồi cô cảm thấy muốn ói.

Hình ảnh cho thấy một nhóm vài người đang xúm lại bên lòng suối Philosopher's Creek đầy cát.

Cuộn xoáy trong dòng nước ri rỉ sẫm màu kia là những vệt máu, không trật đi đâu được.

MƯỜI BỐN

Chủ nhật đó, chiếc chuông bạc treo trước cửa tiệm Thịt & Món ngon Griselda không ngừng reo. Thường thì tiệm Griselda đóng cửa vào các ngày Chủ nhật, nhưng hôm nay, mụ nảy ra ý tưởng phục vụ cộng đồng và mở cửa quán ăn chào đón những người dân thị trấn đầy lo lắng đồng loạt đi lễ nhà thờ và giờ đang rất cần được tỉ tê về những chuyện đang diễn ra.

Đó là một ngày Chủ nhật mùa thu nhiều nắng, trời se se lạnh, nắng tuy nhạt màu nhưng khá gắt đang phản chiếu trong những vũng nước nhỏ trên đường phố. Nhưng sự u ám đã phủ bóng lên toàn bộ thị trấn Black Spring đến nỗi ta có thể nhận thấy khá rõ trên khuôn mặt của mọi người dân. Sáng hôm đó, họ sợ hãi tránh xa những quả đồi, bị ám ảnh bởi thứ mùi ô nhiễm của khu rừng và những dòng suối làm cho bầu không khí trở nên vô cùng nặng nề. Trong mắt Griselda, trông họ giống như những kẻ đang chạy trốn, lần lượt tìm tới nhà thờ Crystal Meth hay nhà thờ St. Mary, bị hút về phía tiếng chuông chùm và nóng lòng được chia sẻ nỗi sợ hãi của mình cũng như niềm tin đối với nhau. Các quy định ngặt nghèo không cho phép cả mục sự lẫn linh mục trực tiếp thuyết giáo về Katherine - bởi rất có thể trong đám cử tọa còn có cả Người Ngoài - nhưng họ vẫn tìm cách nói vòng vo bằng cách khuyến khích giáo dân đừng đầu hàng "nỗi khiếp sợ ban đêm" và "hãy đặt niềm tin vào Chúa". Ít nhất đó là những lời mà bà Talbot, một trong những người khách đầu tiên đến tiệm Griselda, đã nói bởi vì Griselda và Chúa không thực sự thuộc cùng một sóng âm và mụ đã dành cả buổi sáng trong bếp để

chuẩn bị cho một buổi trưa bận rộn. Theo bà Talbot, có người trong dàn đồng ca nhà thờ đã đứng dậy giữa lúc mục sư Newman đang đọc kinh tạ ơn và hét lên, "Thật vớ vẩn! Sao ông không nói về những chuyện thực sự đang diễn ra và cho chúng tôi biết phải làm gì?" Giọng nói vỡ òa thành tiếng khóc nức nở, và mọi người nhìn nhau bằng ánh mắt lo âu rồi giữ những suy nghĩ cho riêng mình.

Nhưng ở tiệm của Griselda, họ háo hức bày tỏ tâm can. Chuyện cái khe suối bỗng dưng chảy máu và cái chết của con chó chính là chủ đề trò chuyện ngày hôm đó, nhưng ngay cả trong bầu không khí căng thẳng ấy, người dân thị trấn cũng không quên được điều mà gần đây người vợ tội nghiệp của lão hàng thịt đã phải chịu đựng, và tất cả họ đều tới để mua thịt của mụ. Họ mua và ăn. Như thể bằng cách đó, họ đang nói rằng: *Hãy bán cho tôi thịt của bà, Griselda, và hãy để chúng tôi ăn, hãy bán thịt của bà cho chúng tôi và chúng tôi sẽ gánh đỡ gánh nặng cho bà...*

"Kẻ nào đã chọc tức Katherine đến mức ấy chứ?" bà Strauss hỏi lớn trong lúc miệng nhồm nhoàm nhai miếng sandwich thịt cừu nóng hổi.

Một vài vị khách lo lắng lầm rầm gì đó và thì thào những cái tên. Bàn tay gầy gò nhưng rắn chắc của ông già Pierson túm chặt lấy Griselda khi mụ đi ngang qua. "Chỉ tại cái Internet chết tiệt!" lão nói, hàm lão đang nghiền nát viên thịt trên dĩa. "Tôi bảo cô mãi rồi, không có gì tốt đẹp đâu. Chúng ta sẽ phải làm gì đây nếu lần tiếp theo không phải một con chó mà sẽ là một trong số chúng ta?"

Nhiều người già gật đầu đồng tình, nhưng cũng có cả những tiếng cười nhạo báng. Griselda đưa cho lão già một chiếc khăn ăn (sau khi đã vô thức dùng nó để lau mồ hôi trên trán mụ), vì trông thấy nước thịt đang chảy sền sệt xuống cằm lão.

Bà Schaeffer, vợ tay bác sĩ phẫu thuật, đang chờ sẵn ở quầy. “Ôi chị yêu quý,” bà ta nói, “chị đã phải chịu đựng quá nhiều. Chị quả là người nghị lực. Cho tôi một miếng pa tê Holst nào, và hôm nay hãy cho tôi một miếng thật ngon và dày nhé.” Thường thì Griselda rất ghét bà Schaeffer, nhưng mụ để ý thấy người phụ nữ kia đang nắm chặt cái túi nhỏ đến nỗi các khớp ngón tay trắng bệch và những ngón tay run rẩy lúc bà ta đưa tiền trả mụ. Rõ ràng con người tội nghiệp này đang sợ hãi chết khiếp.

Hãy bán cho tôi thịt của bà, Griselda, và hãy để chúng tôi ăn: hãy bán thịt của bà cho chúng tôi và chúng tôi sẽ gánh đỡ gánh nặng cho bà...

Griselda cũng cảm thấy không ổn, và tất cả những người trong tiệm ăn này càng khiến mụ cảm thấy bồn chồn hơn. Mới có bốn ngày kể từ vụ Arthur Roth và mụ vẫn chưa hoàn hồn. Giờ lại thêm vụ om sòm mới này nữa.

Họ đã tổ chức một buổi họp Hội đồng để bàn về vụ khủng hoảng lần này. Lần trước gặp Colton Mathers, ông ta đã cầm tay mụ thì thầm một cách dịu dàng nhưng khẩn thiết, “Griselda, hãy bình tĩnh. Cô làm tốt lắm. Đó là một cái chết tự nhiên. Không ai biết được đâu.” Lần này, họ đã quay trở lại bên suối Philosopher’s Creek, toàn bộ thành viên Hội đồng cùng một số nhân viên HEX lặng lẽ quan sát dòng suối, ai cũng sợ hãi không dám nhích lên chỉ một bước tới gần dòng nước bị nguyền rủa. Máu từ lòng suối vẩn lên ở một số nơi và lờ đờ xoay vòng như những vệt mực đỏ. Lượng máu không đủ để nhuốm đỏ hết dòng nước, nhưng hai bên bờ đã có những vết máu khô đọng lại. Hiện tượng kỳ lạ và báng bổ này có một sức hút đen tối và việc tận mắt chứng kiến nó khiến Griselda rùng mình vì sợ hãi.

Đã xảy ra chuyện gì khiến Katherine phải thể hiện sự không hài

lòng của bà ta một cách dữ dội đến vậy? Giống như nhiều người khác trong thị trấn, Griselda bị ám ảnh bởi ý nghĩ chính mụ là nguyên nhân của chuyện đó. Chỉ khác là, trong trường hợp của Griselda, nó chắc chắn là thật. Đêm qua, mụ đã nằm thao thức, trằn trọc và trở mình liên tục. Cái chăn cứ bị cấn vào giữa khe mông đến là khó chịu và mụ bị bao vây bởi thứ mùi mồ hôi nồng nặc của chính mình. Càng ngày mụ càng tin chắc là mình đã thất bại vì lý do nào đó, rằng, Katherine đã nhắm đích danh mụ và có thể bất thình lình xuất hiện trong phòng ngủ của mụ bất cứ lúc nào với đôi mắt mở trừng trừng màu trắng đục, lặng lẽ chỉ ngón tay vào mụ....

Ngay cả lúc này, khi mụ đang lau máy pha cà phê giữa ban ngày ban mặt, suy nghĩ đó vẫn khiến mụ cảm thấy buồn nôn.

Ngoài phố có tiếng xôn xao, và tiếng thì thầm trong quán ăn lắng xuống. Griselda ngó ra ngoài. Trước cổng nghĩa trang, một nhóm nhỏ đang xúm quanh lão chăn cừu John Blanchard, một bàn tay lão xòe rộng ra, bàn tay còn lại đang ôm một thiết bị điện tử be bé và bằng phẳng - một cái máy tính bảng, như người ta vẫn gọi. Griselda vắt khăn lau bát đĩa qua vai rồi đứng ở cửa ra vào. Cái chuông nhỏ trên đầu mụ rung lên.

Tin hay không thì tùy, lão chăn cừu thực sự đang đứng giảng đạo. “Thật đáng nguyền rủa! Thật đáng nguyền rủa! Chẳng phải ta đã cảnh báo tất cả các ngươi ngay khi có ánh sáng lạ xuất hiện trên trời đêm hồi đầu tháng hay sao, chẳng phải là mụ phù thủy giờ đã giết con chó nhà ông bác sĩ hay sao? Ta đã nói rồi, nhưng các ngươi không nghe. Chẳng phải bọn cú đã bay suốt ngày hôm đó hay sao, chẳng phải bà ta đã làm cho mặt đất chảy máu hay sao, và chẳng phải là lũ ngựa nhà bác sĩ đã lồng lên hay sao?”

“Phải,” một trong những người đang đứng nghe xen vào. “Thế

không phải mọi lỗi lầm đều do thằng cha bác sĩ Grant cùng những lời nói linh tinh của gã gây ra hay sao?"

"Không," John Blanchard nói, "bởi vì không chỉ có hắn phải chịu sự nổi giận này. Đàn cừu của ta, kể từ khi con cừu hai đầu được sinh ra, đã luôn hiếu động không yên. Chúng không chịu ăn. Chẳng phải Chúa đã nói với Jeremiah rằng loài người cần phải bị trừng phạt vì tổ tiên của họ đã bỏ rơi Người hay sao? Và chẳng phải Người đã nói rằng sự trừng phạt sẽ ập xuống trong bốn hình hài: dịch bệnh, gươm đao, nạn đói, và, ờm... ờ..." Lão chăn cừu chạm tay vào màn hình máy tính bảng. Khi thấy nó không phản ứng, lão đập đập nó thêm vài lần một cách đầy bực bội. "Lưu đày!"

Liza Blet, người thợ may, bước đến gần Griselda và nói, "Nếu đã có cả Kinh Cựu ước dưới dạng e-book rồi thì tôi sẽ vứt luôn cuốn Kinh Thánh gia đình to đùng của mẹ tôi ở nhà. Chúa ơi, đó có phải là lão John Blanchard không vậy?"

"Phải," Griselda nói, "và lão cũng có tín đồ đấy."

Giọng lão Blanchard hùng hồn và vang vọng, việc lão đang giảng đạo về những điềm xấu với chất giọng địa phương, đáng tin cậy của người vùng cao nguyên khiến nó mang vẻ huyền bí hơn là ủy mị. "Hãy thú tội và vinh danh Người - đó là cách duy nhất giúp ta tránh được Mắt Quỷ, hỡi những người dân thiện lành. Những kẻ ngoại tình, hãy thú nhận đi! Những ai đồng tính, hãy thú nhận đi! Kẻ ấu dâm, ngoại tộc, giết hại chính anh em của mình, hãy thừa nhận và thú tội của ngươi đi! Hãy cùng nhau hát lên..." Lão ta đập đập màn hình thêm vài lần nữa và phát cáu. "Có ai làm cho cái của nợ này hoạt động được không?"

"Ông phải mua cái xịn ấy, đừng mua mấy thứ rác rưởi trên Best Buy," ai đó trong đám đông nói.

“Không, cái này tôi được tặng khi đặt mua dài hạn tạp chí *Autoweek* đấy chứ,” Blanchard lơ đãng nói. “Đây, tôi làm được rồi.” Lão hướng màn hình về phía các tín đồ của mình. Trên đó là bài karaoke thánh ca trên YouTube, và tiếng đàn organ léo nhéo phát ra từ cái loa bé tí. Nhưng vì đang ở bên ngoài và cách cột phát Wi-Fi khá xa nên hình và tiếng không khớp, lời bài hát hiện ra quá chậm, và những người tham gia đang hát theo - dĩ nhiên là khá đông - không thể theo kịp giai điệu.

Nếu như Chúa có nghe được bài thánh ca này, Griselda nghĩ, *Người sẽ phải ước rằng từ đầu mình đừng bắt tay vào công cuộc Sáng tạo.*

Không lâu sau, Blanchard và giáo đoàn của lão bị các nhân viên của HEX dẹp hết. Suốt cả buổi chiều làm việc không ngơi tay cho đến năm giờ ba mươi, khi cư dân cuối cùng của thị trấn rời khỏi quán và Griselda Holst đã lật bảng ĐÓNG CỬA trên cửa trước, mụ cảm thấy mệt rũ, nhưng đồng thời cũng thở phào nhẹ nhõm.

✻ ✻ ✻

Tối hôm đó, dưới ánh sáng chạng vạng ấm cúng trong căn nhà nhỏ đằng sau cửa hàng thịt, Griselda đã làm điều mà hai mươi năm nay mụ không làm, đó là nốc rượu. Không phải bia; trước đây Jim lúc nào cũng uống bia, và Griselda nghĩ nó có mùi khó chịu của đại mạch cộng với mùi mô hôi và hai bàn tay nhớp nháp của Jim. Griselda uống rượu vang. Và phải là vang hảo hạng. Mụ đã mua chai vang này từ năm ngoái ở Market & Deli để dành đãi khách, nhưng chẳng bao giờ có khách khứa ghé thăm, và giờ mụ nhớ ra mình đã giấu nó trong tủ mát dành để bảo quản thịt nhằm ngăn Jaydon tu cạn. Về nguyên

tắc, Griselda không thích rượu, nhưng nếu có lúc nào phù hợp để phá lệ thì đó phải là đêm nay. Bởi vì ngay trước bữa tối, khi mụ đang khuấy một nồi đầy thịt băm lớn, ý nghĩ này tự nhiên nảy ra như thể nó vốn ở yên đó suốt từ chiều, chỉ là đang ngủ đông mà thôi: *Khi nào mày mới mổ thịt thứ gì đó đến cho bà ta... khi nào mày mới cúng cho bà ta một thứ còn sống?*

Khó mà phủ nhận rằng có một thứ cân bằng logic nhất định cho ý tưởng đó. Griselda đã đem cúng cho mụ phù thủy pa tê. Mụ đã cúng cho bà ta hẳn một cái đầu bê. Nhưng mụ phù thủy đã bắt đi một con chó còn sống. Vậy nên có vẻ như thế vẫn chưa đủ: Katherine muốn một vật tế còn sống.

Người khác hẳn sẽ né tránh trách nhiệm bằng cách tính cả Arthur Roth vào đó như một vật tế, nhưng, theo một cách kỳ quặc, Griselda lại quá thực dụng trong vấn đề này. Ở đây rõ ràng có một cán cân: Griselda đã nài xin mụ phù thủy đến gặp Roth và kết liễu lão ta; và mặc dù cuối cùng chính mụ mới là người thực hiện điều đó, nhưng chẳng phải việc mụ kết liễu được lão ta khi trong tay chỉ có cái cán chổi phần nào cũng là do lão đáng bị như vậy sao? Nhưng đây không phải là vật tế; Griselda hiểu điều ấy. Mụ làm thế chỉ để cứu bản thân. Cùng với mỗi cú đập vào cái đầu nát bét khốn khổ đó, mụ đã tự giải thoát mình thêm một bước khỏi Jim và bỏ lại quá khứ sau lưng. Cái đau nhức nhối ở những cơ bắp trên hai cánh tay mà tới tận hôm nay vẫn khiến mụ không thể giơ tay cao quá đầu thực ra lại là một sự giải phóng.

Griselda ngồi trên chiếc ghế bên cửa sổ và rót rượu vào cốc vại. Vị đắng khiến mụ nhíu mày, nhưng sau một lúc chỉ còn vị ngon lưu lại trong cổ họng. Mụ vốn khỏe mạnh, nhưng không quen uống rượu, nên đến nửa ly thứ hai, mụ đã bắt đầu cảm thấy váng vất và các suy

nghĩ bắt đầu nhảy loạn xạ trong đầu mụ.

Trước kia, Jim từng làm nghề mổ trâu bò thuê, chủ yếu cho các trang trại nhỏ trên cao nguyên Scotland, sau đó mỗi năm người ta sẽ mang đến cho lão một con bê và một cặp cừu. Phía sau cửa hàng, lão có một hệ thống dây cần trục và còng cũ kỹ, một máy xay thịt bằng tay để làm xúc xích cừu, một phòng lạnh để trữ xúc xích đến khi có thể dùng được, một tủ sấy xông khói, và một bồn ướp thịt cừu muối. Sau khi lão chết, Griselda đã bán hết đống dụng cụ đó đi - giờ mụ toàn đặt sẵn mọi thứ từ đại lý bán buôn. Lò mổ vẫn còn mùi tanh, nhưng thực ra đó là mùi thép và dầu xe bị rỉ ra từ xe đạp của Jaydon. Cửa hàng thịt của Holst không còn là một cơ sở chất lượng cao như xưa, nhưng ít nhất mụ vẫn có thể duy trì việc buôn bán.

Và mặc dù Griselda không có tay nghề giết mổ gia súc như chồng, nhưng mụ biết quy trình được thực hiện thế nào.

Mày đang tính chuyện gì thế, Griselda? Mày thực sự muốn cúng cho bà ta một con bò sống ư? Mày biết hồi đó đã từng có bao nhiêu thủ tục không, Jim lúc nào cũng than vãn về chúng. Đầu tiên, mày không thể tự chở gia súc được. Sẽ phải có thanh tra đến kiểm tra mọi thứ thậm chí trước cả khi mày có thể mài dao. Rồi phải có một người đi đóng dấu kiểm dịch. Mày nghĩ họ định tích vào ô "vật tế" trên cái phiếu khai ngu ngốc của họ ư? Nếu làm lén lút, mày có thể bị tước giấy phép hành nghề, và nếu Katherine không hài lòng, mày sẽ còn mất nhiều hơn nữa đấy...

Nhưng có bất cứ điều gì thực sự khó khăn trong chuyện này không, hay mụ chỉ đang nghe thấy giọng nói của sự hèn nhát thôi? Chính cái giọng nói này đã bảo mụ không được rời bỏ Jim, và nhìn xem chuyện đã thành ra như thế nào. Dù sao, mụ cũng không định làm điều đó trong xưởng.

Chuyện ấy sẽ xảy ra ở đâu đó trong rừng.

Thận trọng, mụ bắt đầu rà soát mọi khả năng. Mụ biết một vài nông dân trong vùng có thể bán chui cho mụ một con bê, và một số trong đó vẫn thường tự giết mổ tại nhà, nhưng Griselda vốn coi họ như đối thủ. Mụ không muốn theo phương án ấy. Rồi mụ nhớ ra hết thảy vụ om sòm trên ti vi tuần trước về những người Hồi giáo trong thành phố và công việc giết mổ theo nghi lễ của họ. Họ vừa mới bắt đầu tuần lễ ăn chay Ramadan, hoặc bất kỳ cái tên gì ta dùng để gọi cái thứ kỳ dị ấy - khi họ cứa cổ những con dê và để máu bắn lên khắp nhà thờ của họ. Chắc chắn những người này có thể dúi cho mụ một con dê, Griselda khinh khỉnh nghĩ. Nhưng thà phải hiến máu chính mình còn hơn dây dưa với *bọn chúng*, và dù sao thì cái vụ lễ lạt đó cũng đã qua hơn một tuần. Có lẽ họ hết cả dê rồi cũng nên.

Mày đang bỏ quên điều quan trọng nhất đấy. Mày nghĩ mọi người sẽ nói gì khi thấy mày cầm dây thừng dắt một con dê đi trên phố? "Mụ Griselda Lập dị kia kìa. Giờ mụ ta lại đang định làm gì thế?" Không thể phủ nhận một điều là mày vẫn luôn lợi dụng được lòng thương hại của họ, nhưng nếu nghi ngờ mày có dính líu đến mụ phù thủy, họ sẽ trút mọi tội lỗi lên đầu của mày ngay.

Gớm, xin cảm ơn, mụ nghĩ, đầy khinh bỉ. *Chính ta mới là người ban ơn đây!*

Còn những cái camera chết tiệt kia thì sao?

Griselda đứng dậy và bám vào lưng ghế. Phòng khách đang quay cuồng quanh mụ, choáng váng đến buồn nôn. Mụ lao vào bếp và chúi đầu vào bồn rửa, toát mồ hôi vì sợ hãi.

Mụ phải bỏ ý nghĩ này đi. Nó thật điên rồ, và quá nguy hiểm.

Có tiếng gõ ở cửa sau.

Mụ đứng sững ở quầy một lúc, không thể suy nghĩ được gì ngoài một ý nghĩ duy nhất đang choán hết tâm trí mụ cùng nỗi kinh hoàng nồng vị chua: Đó là Katherine. Có người đã mở mắt cho bà ta và bà ta tới đây đòi vật tế. Mí mắt bà ta bung ra vì những sợi chỉ đã bị cắt và bà ta sẽ tóm lấy Griselda bằng cái nhìn chết người đó, thì thầm những lời nguyền rủa vì mụ đã không hoàn thành được nhiệm vụ...

Mụ tắt vòi nước rồi loạng choạng lê bước ra cửa sau. Với những ngón tay xanh xao, mụ kéo tấm rèm đăng ten lỗi thời sang một bên và ngó ra ngoài. Trong ánh sáng mờ ảo của cột đèn bên ngoài, mụ nhìn thấy Jaydon chứ không phải Katherine đang nôn nóng đứng chờ, hai bàn tay đút túi. Griselda cố cười, mở chốt bằng những bàn tay run run và đẩy cửa ra.

“Xin lỗi, tôi không mang chìa khóa,” Jaydon lầm bầm.

“Trông mày kinh khủng quá! Có chuyện gì vậy?” Griselda nhìn chằm chằm vào mặt Jaydon, vẫn đang khuất trong bóng tối. Mắt phải của hắn sưng vù và đã chuyển sang màu tía xấu xí.

“Đánh nhau,” hắn nói.

“Đánh nhau hả? Với ai?”

“Tôi không muốn nói về chuyện này.”

Mọi thứ như thể đang lặp lại. Con mắt thâm tím của Jaydon. Arthur Roth. Vụ xung đột đầy bạo lực giữa Griselda và con trai mụ ngay tại căn bếp này. Những nắm đấm của Jim thụi lên đứa trẻ chín tuổi bầm tím cả thân thể. Jaydon đã từng phải chứng kiến và chịu đựng bạo hành gia đình quá đủ rồi; chỉ cần một lần nhìn vào con mắt thâm tím đó của nó là Griselda lại cảm thấy một cơn ợ ôi tanh đang dâng lên xộc đầy trong mũi mụ cùng thứ mùi chua lòm của rượu.

“Con trai cưng, bọn nó đánh mày à, để mẹ xem nào...”

Jaydon đẩy mụ ra trước khi mụ có thể chạm vào người hắn. “Mẹ, đó là lỗi của tôi, được chứ?” giọng hắn yếu ớt. “Tôi đã nói điều ngu ngốc.”

“Nhưng không có nghĩa là chúng có quyền đánh mày như thế, phải không?”

Jaydon lầm bầm điều gì đó rồi quăng cái túi mua sắm màu xanh dương khổ lớn của siêu thị Market & Deli mà hắn đựng đồ tập gym vào một góc, rồi chạy lên gác và đóng sầm cửa lại sau lưng. Griselda nhìn theo hắn, suy sụp và cứ đứng tần ngần mãi trong bếp. Vài phút sau, mụ vứt hết chỗ rượu vang còn lại vào bồn rồi rót cho mình một cốc sữa. Uống đến nửa ly thứ hai, mụ nhận ra cái ấn tượng Jaydon vừa để lại trong mụ: Hắn vừa bị dọa cho sợ chết khiếp.

Mụ đăm chiêu nhìn cái túi mua sắm Market & Deli, và bỗng nhiên mụ biết mình phải làm gì.

✻ ✻ ✻

Bốn mươi phút sau, khi đã trùm kín áo mưa và với chiếc túi mua sắm kẹp dưới nách, mụ băng qua bãi cỏ và tiến thẳng ra đường lái xe vào nhà. Đêm đó có một cơn dông lớn. Mụ lái xe hối hả - đó là nói nhẹ - thực ra mụ gần như bị văng ra khỏi đường ở khúc cua đầu tiên và đã chồm lên lề đường ở khúc cua thứ hai lúc mụ lao như bay về phía đường Deep Hollow. Đến khi đèn hậu của chiếc Dodge cũ kỹ nhấp nháy một tiếng rưỡi sau đó lúc Griselda ngoặt nó lên lối lái xe vào nhà, thì hầu như chẳng còn một chút dấu vết nào của phong cách lái xe điên cuồng của mụ nữa. Đâu đó trên đường về, trong bóng tối, Griselda đã hoàn toàn tỉnh táo trở lại.

Ôm chặt cái túi mua sắm vào ngực, mụ đi vào xưởng. Khi trở ra

sau đó nửa tiếng đồng hồ - lúc đó đã gần một giờ đêm - nó đã được khâu kín trừ một góc, từ đấy thò ra một nhúm lông đuôi công dày. Mụ nhét chúng vào trong áo khoác.

Griselda có thể mang đến cho Katherine vật tế quý giá nhất trong khả năng của mụ... Và nó có thể được gấu trong một cái túi mua sắm của siêu thị Market & Deli.

Mụ đã tự tin lái một mạch đến tận làn đường Popolopen để tới vườn thú gần nhà thờ Presbyterian ở Monroe. Đó là một công viên nhỏ và đơn sơ, chỉ có vài con đê, vài con vịt và một con công. Mụ đỗ chiếc Dodge ở một chỗ khuất bóng giữa hai cột đèn bên kia đường. Rồi mụ ngó qua hàng rào mắt cáo. Không thấy con công nào. Một chiếc xe hơi tới gần và Griselda nhảy ra trốn sau một cái cây. Hoảng lên, mụ không biết phải làm gì tiếp theo. Mụ không thể cứ thế xuất hiện ôm theo một con vịt ngu ngốc được. Hai mươi phút trôi qua - mụ đang bỏ lỡ thời gian quý báu. Rồi mụ nhớ ra những gì đã đọc được ở nhà khi tra Google "cách bắt một con công": Công thường ngủ trên cây.

Mụ ngước nhìn lên và thấy trong tán cây sồi cổ thụ gần hồ nước, những chiếc lông đuôi công rủ xuống.

Ngốc quá! mụ tự nhủ. *Nếu mày là anh hùng, đừng có chỉ đứng đó mà lãng phí thời gian!*

Và thế là mụ ngó trước ngó sau để chắc chắn không ai trông thấy rồi ném cái túi mua sắm qua hàng rào và trèo lên. Griselda, người có chiều cao khiêm tốn và sải tay rã rời vì làm việc quá nhiều nhưng lại có sức mạnh của sự ngu dốt bù vào, bằng cách nào đó đã leo qua được và ngã phịch xuống một bãi phân chim. Mụ lồm cồm đứng dậy trên đôi chân yếu ớt run rẩy, phủi phủi hai bàn tay trầy xước và bắt đầu vào việc.

Đầu tiên, mụ ném cho con công rơi khỏi cây bằng một hòn đá lớn.

Con chim chạy quanh giữa những tiếng kêu ré lên dữ dội. Griselda áp chặt mình vào thân cây, tim mụ nhảy ra ngoài lồng ngực, tin chắc rằng một nửa thị trấn Monroe giờ đã bị đánh thức. Tiếng ồn ào mà con chim này tạo ra rất chói tai, chưa kể còn rất không xứng với bộ lông màu xanh dương kiều diễm của nó. Griselda hy vọng Katherine sẽ không lấy đó làm khó chịu.

Mười phút sau, mụ lẻn ra khỏi chỗ tối, lấy tấm chăn để trong túi mua sắm ra trải sẵn sàng. Con chim đứng trước hàng rào mắt cáo theo dõi mụ một cách đầy nghi ngờ. Khi Griselda tiến lại gần, nó lại chạy đi, lê theo cái đuôi như đuôi váy dạ hội. Griselda dồn con công vào một góc vườn thú. Giờ nếu có ai tình cờ đi ngang qua, mụ sẽ toi đời: Mụ không thể nói mình là chủ được, và nếu bị bắt lên đồn cảnh sát, sẽ phải giải thích toàn bộ lý do cho câu chuyện này. Nhưng Griselda mù quáng tin vào Katherine đến nỗi mụ thậm chí còn không thèm nhìn xung quanh. Mụ ném cái chăn trùm lên con chim và lao cả thân mình đè lên nó.

Trở về Black Spring, mụ khẩn trương lái đến chỗ hàng rào vây kín đầu con đường mòn sau mảnh đất của nhà Hopewell, ở chân đồi Bog Meadow. Mụ rùng mình trước viễn cảnh phải đi vào rừng, nơi bóng tối bao trùm đang chế ngự và là nơi mà mụ chỉ còn lại một mình cùng với gió và *bà ta*. Nhưng Griselda đã tự ép mình không được nghĩ về chuyện đó và tiếp tục đi. Con công trong túi mua sắm không có động tĩnh gì. Griselda sợ rằng mình có lẽ đã làm gãy cánh nó trong lúc vật lộn; nó kêu lên như thể mụ giẫm phải một giỏ trứng không bằng. Con chim đã rền rĩ thảm thiết, nhưng đến giữa đường trở về nhà thì nó ngủ thiếp đi. Thỉnh thoảng Griselda phải thọc tay

vào túi để cảm nhận được cử động từ cơ thể nhỏ bé đầy thanh tú của nó, yên tâm là nó vẫn còn sống.

Lái xe xuyên màn đêm đen như mực thật điên rồ, nhưng cuối cùng mụ cũng tìm thấy Katherine theo thông tin trên ứng dụng HEX trước đó: bà ta ở trong rừng phía sau những cánh đồng của Ackerman's Corner. Bằng cách xem bản đồ, mụ đã mơ hồ hình dung ra những con đường mòn gần nơi Katherine đang đứng nhất, nhưng Griselda không muốn đánh liều đi theo chúng vì sợ giờ này, chúng vẫn đang được giám sát thêm, ngay cả trong đêm tối. Vì vậy mụ rẽ các bụi rậm mà đi, thỉnh thoảng phải quay bước trở lại bởi bụi rậm dày quá. Vật tế trong tay mụ càng lúc càng nặng theo mỗi bước chân. Mùi bùn, nấm mốc và mùi cây mục ruỗng khiến mụ gần như không thở nổi. Thân hình phục phịch của Griselda đau ê ẩm, còn mụ thì thở không ra hơi. Khi mụ gần như đã bỏ cuộc, Katherine bất thình lình hiện ra ngay bên phải của mụ, hầu như không thể nhìn ra trong bóng tối mờ đục.

Griselda đứng tim.

"Bà làm tôi giật mình, Katherine ạ," mụ nói, miệng khô khốc. "Là tôi, Griselda đây." Nghe giọng nói của chính mình vang lên trong bóng tối khiến mụ dựng tóc gáy vì sợ, và phải gom hết ý chí, mụ mới vượt qua được bản năng nguyên thủy muốn quay đầu bỏ chạy. Mụ phù thủy đứng đó, một bóng đen bất động, xung quanh bà ta thấm đẫm sự chết chóc.

Griselda nhìn quanh. Mụ đang đứng giữa một cụm cây thông cao lớn, già cỗi. Mụ cứ liên tục tự nhủ rằng ở đây hay ở bất kỳ nơi nào khác, điềm gở của những con suối cũng không đáng ngại hơn gì nhau, và chỉ cần xuống dưới chân núi này là mụ sẽ trở về với thị trấn quen thuộc, tránh xa quyền năng của ác quỷ dường như đang bủa

vây nơi đây. Katherine đã đến vị trí này theo thôi thúc của bản năng cổ xưa. Phù thủy sẽ đối tốt với Griselda, nếu mụ cũng đối tốt với bà ta.

Mụ quỳ xuống, đầu gối trái lún xuống một thứ gì đó nhầy nhụa. Mụ vội nhảy giật lại như vừa bị điện giật. Thận trọng, mụ dò tay trên nền đất rừng tối đen cho tới khi sờ thấy một thứ ẩm ướt, âm ấm và mềm mềm. Chẳng mất bao nhiêu lâu trước khi đôi tay chuyên bán thịt của Griselda nhận ra nó là gì: một quả tim lợn. Bỗng nhiên mụ tức giận, thậm chí còn cảm thấy bị xúc phạm, cảm giác ấy làm dịu đi nỗi sợ hãi trong mụ. Hẳn ai đó đã đến đây trước mụ. Đồ bần tiện hèn hạ! Bất kể đấy là ai thì hắn cũng đang tìm cách lấy lòng Katherine. Mụ vứt bừa cái thứ bẩn thỉu đó vào bụi rậm rồi chùi tay vào quần.

Giờ thì bàn thờ đã trống, mụ quỳ xuống trước nữ thần của mình.

“Ôi, nhìn bà xem. Tôi rất xin lỗi, Katherine. Có thể tôi không giỏi ăn nói như Colton hay John Blanchard hoặc bất kỳ ai khác, nhưng tôi luôn một lòng thành kính, chỉ xin bà hãy nhớ cho điều đó. Tôi đã dâng nhầm lễ vật, và tôi muốn quỳ xuống cảm ơn vì bà đã chỉ cho tôi thấy. Lẽ ra tôi phải biết chứ. Xin hãy chấp nhận vật tế cầu hòa của tôi; nó là thứ đẹp đẽ nhất tôi có thể nghĩ ra.” Với sự hãnh diện kín đáo, mụ nói thêm, “Là một con công đó ạ.”

Katherine đứng bất động trong bóng tối. Griselda đứng dậy và lấy cuộn dây gai ra khỏi túi áo khoác. Con công lo lắng cử động trong chiếc túi mua sắm và bắt đầu phát ra những tiếng gù khe khẽ.

“Tôi không dám cầu xin gì nhiều từ bà, nhưng bà có thể làm cho mọi thứ trở về như trước được không? Ý tôi là, con suối, và mọi thứ... Tôi biết bà không định gây hại gì, nhưng bà đã khiến dân thị trấn này lo sợ - và cả tôi nữa, thú thực là vậy. Tôi mang đến đây một vật tế sống, đúng y như ý muốn của bà. Tôi biết bà không dùng gì đến một

thứ nội tạng kinh tởm. Dù sao thì ai lại mang tới đây cái thứ bẩn thỉu như thế chứ? Tôi mà biết được đó là ai, tôi sẽ cho mụ ta biết tay, đồ khốn, bà cứ yên tâm!"

Griselda bắt tay vào nhiệm vụ. Mụ đã để dao mổ ở nhà, vì mụ tự nhiên nghĩ ra được như vậy trên đường từ vườn thú về nhà. Ngộ nhỡ Katherine không hoàn toàn hài lòng với một vũng máu tươi dưới chân bà ta thì sao? Lúc đó, vật tế của mụ có thể bị hiểu sai hoàn toàn. Nó sẽ phải được thực hiện một cách sạch sẽ và cao quý, và Griselda không mất nhiều thời gian mới nghĩ ra cách đó.

Mụ cắn đứt hai thước dây thừng, lấy một đầu buộc túm hai quai chiếc túi mua sắm lại. Sau đó mụ lôi một cặp nút bịt tai bằng sáp ra khỏi túi áo - trước đây mụ dùng thứ đó để bịt tai buổi đêm vì Jim ngáy ngủ, và giờ mụ vẫn dùng nó do thói quen - nhưng đột nhiên mụ nhận ra một điều khiến mụ chết sững ngay tại chỗ.

Mụ phù thủy đang không thì thầm.

Chỉ đến lúc này, Griselda mới nhận ra nãy giờ trong rừng hoàn toàn tĩnh lặng tới nhường nào.

Mụ chăm chú lắng nghe, vểnh tai về phía Katherine, và đếm đến sáu. Im lặng.

Hết sức cảm động, và bị choáng ngợp bởi điều gì đó, rất giản dị, có lẽ gần với tình bạn hơn hẳn những gì Griselda từng biết đến trong đời, mụ hôn lên đôi bàn tay trần của chính mình và cung kính gửi chiếc hôn đó tới cho mụ phù thủy. "Cảm ơn, bạn thân mến," mụ nói bằng giọng run run. "Xin cảm ơn bà đã chào đón tôi."

Không còn sợ hãi và sẵn sàng tiến đến gần hơn, Griselda luồn sợi dây gai vào một mắt xích quấn quanh người Katherine, hết sức cố gắng để không chạm vào bà ta, bằng mọi giá. Mụ buộc nốt đầu còn

lại vào một cành cây to và dài. Đứng sau phù thủy, mụ quấn sợi gai vào cành cây cho tới khi thật chặt, sau đó mụ nhấc nó lên như một cái cần câu, khiến cái túi mua sắm được nâng lên khỏi mặt đất. Ngay khi nó được nâng cao sát người mụ phù thủy, con công bắt đầu tuôn trào những tiếng kêu ré lên thật lạnh lẽo. Griselda mở to mắt, trừng trừng trong bóng tối. Trong khu rừng trên này, tiếng ồn ào huyên náo của con chim không hề lạc lõng một chút nào, mà thật khủng khiếp và ai oán, giống như tiếng kêu của một oan hồn. Griselda rên lên, nhưng vẫn tiếp tục. Bằng hết sức bình sinh, mụ nâng cái túi mua sắm lên cao nhất có thể rồi bắt đầu cầm sợi dây thừng được buộc chặt đi vòng quanh Katherine, vừa đi vừa tháo nó khỏi cành cây, cho tới khi sợi thừng cuốn chặt quanh người bà ta, Griselda mới buộc đầu dây còn lại vào hai quai túi mua sắm.

Thở phào nhẹ nhõm, mụ dừng lại để lấy hơi. Thật tệ là trời quá tối; mụ muốn được xem thành quả những nỗ lực của mình. Nhưng mụ tin chắc rằng Katherine sẽ hài lòng. Đến lúc mụ phải biến đi sau đó, con công trong chiếc túi mua sắm sẽ bốc cháy và bay lên như một con phượng hoàng lửa.

Một lần nữa, Griselda tiến lại gần hơn.

Lần này, là để vuốt lại những cái lông của nó.

MƯỜI LĂM

Gần bảy giờ ba mươi sáng thứ Hai, Marty Keller gọi cho Robert Grim yêu cầu anh tới ngay, nhưng chưa nói chuyện xong, Grim đã mơ màng nghĩ tới viễn cảnh hết sức hấp dẫn là được cắn đứt hai quả cà của Colton Mathers, nhổ toẹt chúng xuống đất rồi, trong khi chúng vẫn còn đang co giật, anh sẽ đập nát chúng trên cái thớt gỗ ngày xưa của mẹ anh, bằng một chiếc búa gỗ. Đó không hẳn là một ý tưởng dễ chịu gì nhưng dù sao nó cũng khiến anh thấy hả hê.

Sau cuộc gọi, Grim và Warren Castillo choàng ngay áo mưa vào rồi hối hả đi lên đồi dọc theo đường Old Miners. Đó là một buổi sáng u ám, gió thổi mạnh. Chẳng có ma nào đi ngoài đường. Ai không phải đi làm sáng hôm đó thì ở nhà khóa chặt cửa và kéo rèm lại để tránh bão. Ai phải đi làm thì đồng loạt gọi điện xin nghỉ ốm, Lucy Everett báo cáo vậy - đường dây điện thoại bàn liên tục nóng đỏ đến mức cô chỉ có thể kiểm tra được một cách ngẫu nhiên. Grim biết rằng cơn bão thực sự mọi người đang sợ hãi không phải là cơn bão ngoài trời, mà từ bên trong họ. Anh đã cảm nhận được sự lo lắng của cư dân thị trấn, và cuối cùng thì chính anh cũng đang bắt đầu thấy vậy.

Katherine, bà muốn làm gì hả? Ai đã chọc giận bà?

Warren, mặc dù trẻ hơn Grim tới gần mười tuổi, phải khó khăn lắm mới bắt kịp được anh khi hai người bước dọc lề đường ẩm ướt. “Theo anh, chuyện này sẽ còn tệ đến mức nào nữa?” anh ta vừa hỏi vừa thở gấp.

“Chẳng có gì chúng ta không giải quyết được cả,” Grim nói,

nhưng giọng anh nghe có vẻ giả dối thế nào đó. Sau vụ việc bất thường với lũ ngựa nhà Grant chiều thứ Bảy, Grim cứ tưởng anh đã phần nào kiểm soát được tình huống. Anh suýt lên cơn đau tim lúc chuyện xảy ra, rõ ràng là thế, nhưng con vật không gây hại gì và nó cũng nhanh chóng được vỗ về để bình tĩnh lại. Nó đã lồng lên trong cơn hoảng loạn mù quáng, sổng ra ngoài, có lẽ vì hoảng sợ khi thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình, và phi thẳng qua cửa kính. Grim đã cho sơ tán ngựa của gia đình Grant đến đồng cỏ nhà Saul Humfries ở bên kia thị trấn... bởi vì nguyên nhân gây ra sự hoảng loạn bất thường của chúng xuất phát ngay phía sau chuồng ngựa, nơi con suối Philosopher's Creek chảy dọc theo khu đất nhà Steve Grant.

Khi Grim thấy chuyện xảy ra ở con suối, anh hiểu rằng tình hình đã hoàn toàn không còn trong tầm kiểm soát nữa. Trên thực tế, tình hình chưa bao giờ tệ đến mức báo động như vậy.

Mathers nói lão muốn giữ bí mật chu-yện này, và lúc đó Grim đã suýt nổi cơn thịnh nộ.

"Nghe này," anh nói. "Tôi đã có những con thú lồng lên bỏ chạy, một con chó tự tử, rồi núi Misery tự thải ra nhau thai. Ông cứ đi mà rải vụn bánh mì trong khu rừng quỷ ám đấy đi; tôi sẽ báo cáo chuyện này lên The Point."

"Anh sẽ không làm như vậy đâu, Robert," lão hội đồng già nói với vẻ giận dữ ngang bướng chỉ thấy ở trẻ con và những kẻ cuồng đạo nguy hiểm. Nhưng Grim cũng nghe thấy trong giọng lão sự nghi hoặc, và thẳm sâu đâu đó là nỗi mệt mỏi của tuổi già.

"Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Katherine chưa bao giờ làm hại vật nuôi trong nhà. Đây là lần đầu tiên trong hơn một trăm hai mươi năm qua, bà ta thay đổi thói quen, và không ai biết nguyên nhân vì sao cũng như chuyện này sẽ còn đi xa đến đâu."

“Chính xác. Và đó là lý do tại sao chúng ta phải tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra trước khi có những quyết định hấp tấp. Đây là vấn đề của thị trấn. Black Spring vẫn luôn tự lo liệu được, và bây giờ chúng ta sẽ tự lo liệu cho chính mình.”

“Nhưng chúng ta *không* biết - đó chính là vấn đề!” Grim nản chí thốt lên. “Đây là một tình huống đặc biệt và hết sức nguy cấp. Mọi người đang hoảng loạn chết khiếp. Và ai mà trách họ được? Chúng ta phải báo để những người có thẩm quyền sẵn sàng trực chiến trong trường hợp chuyện ngày càng nghiêm trọng.”

“Ông Mathers nói đúng đấy, Robert,” Adrian Chass, một thành viên Hội đồng khác, nói. “Họ có thể làm gì cho chúng ta ở tận West Point kia chứ, ngoại trừ việc ngồi đó mà quan sát phía sau những tấm kính chống đạn trong khi mọi thứ ở đây đang càng ngày càng vượt khỏi tầm kiểm soát.”

Griselda Holst gật đầu lia lịa và nói, “Hãy tin tưởng vào Chúa.”

“Đây là một thất bại chết tiệt.” Grim lắc đầu. “Xin lỗi, tôi không thể đồng tình. Tôi có bổn phận của tôi.”

Những ngón tay xương xẩu của Mathers vuốt ve cổ tay Grim như một con rắn độc. “Quyết định của Hội đồng là mệnh lệnh, Robert. Nếu anh không tuân theo, tôi sẽ phải buộc anh rời khỏi vị trí hiện tại.”

Grim nguyền rủa Colton Mathers và bà đỡ ngày xưa đã đón lão chào đời. Không phải vì anh đánh giá cao gì mấy người ở The Point: Anh vẫn gửi báo cáo đều đặn năm này qua năm khác cho họ một cách đầy trách nhiệm, nhưng thường thì anh coi họ không hơn gì mấy tay quan liêu khó chịu mà ta buộc phải giữ quan hệ tốt với họ để có tiền đổ về. Nhưng giờ thì mọi chuyện đã khác. Grim muốn gửi

cho họ mẫu nước từ con suối để mang đi xét nghiệm càng sớm càng tốt. Anh muốn họ... ừm, anh muốn họ *biết chuyện*. Có lẽ việc này chỉ giúp tăng thêm *cảm giác* an toàn, nhưng anh cho đó là điều nên làm. Chính thứ nước chết tiệt của con suối này đã đẩy Grim vào cảnh ngộ âu lo đến phát hoảng, và bất kỳ một mẩu lý trí nào anh có thể bám víu cũng đều được anh sẵn sàng chào đón, thực vậy.

Nhưng Mathers thì sợ hãi, và nỗi sợ hãi lấn át cả lý trí sáng suốt của lão. Nó khiến lão hội đồng trở nên rất khó đoán, dồn lão vào chân tường. Và giống như Steve Grant, Grim hiểu được những hệ lụy nguy hiểm mà nó có thể gây ra: Bản năng nguyên thủy của con người là chuyển hướng nỗi sợ, biến nó thành tức giận... và tìm một kẻ để đổ lỗi. Đó là một sự sùng bái gần giống như cuồng tín, và nó đang diễn ra trên khắp thị trấn. Ai đã chọc tức mụ phù thủy? Điều gì đã thay đổi khiến bà ta muốn trừng phạt chúng ta? Mọi người lục lại những sự kiện kỳ lạ gần đây và liên hệ chúng với nhau. Lễ thiêu Người đàn bà Liễu gai. Những Người Ngoài ghé thăm trong suốt kỳ lễ hội. Người phụ nữ nhà bên đã sơn cái hàng rào bao quanh vườn nhà bà ta bằng cái màu gạch xấu xí đó. Bác sĩ Grant nữa - bởi vì rốt cuộc thì, nạn nhân chính là con chó *của anh ta*.

Colton Mathers thì đổ lỗi cho vụ máu me dính trên bàn tay của vợ lão hàng thịt xảy ra lúc hơn năm giờ chiều hôm thứ Tư tuần trước. Grim chỉ có thể suy đoán những chuyện đã xảy ra, nhưng cho dù đó là gì đi chăng nữa thì nó cũng không hoàn toàn chính đáng. Bà Holst được tìm thấy trong tình trạng bị sốc nặng bên cạnh xác của Roth - và giờ thì Katherine đã nổi giận. Đối với Mathers, chuyện này thật dễ hiểu.

Ông đã được trao cho quá nhiều vinh dự chết tiệt rồi, đồ quái vật ạ, Grim nghĩ bụng, *vừa có riêng đường dây nóng với Chúa lại vừa có*

ảnh hưởng đối với mụ phù thủy.

Dù sao thì Mathers cũng đã cho chôn Roth trong rừng, xác ông ta được quấn trong một chiếc túi Hefty dán kín bằng băng dính, và cái chết của ông ta không được báo cáo lên The Point. Giờ thì chỉ còn chờ sét giáng xuống thôi. Colton Mathers không muốn cục tình báo tham gia vào vụ này. Hội đồng đã bỏ phiếu - năm phiếu thuận, hai phiếu chống - còn Grim thì không thể làm gì nhiều.

Kể từ khi máu xuất hiện lần đầu tiên vào hôm thứ Bảy, bảy thành viên của HEX đã luôn tập trung cao độ để kiểm soát tình hình. Có báo cáo cho thấy hiện tượng tương tự cũng xảy ra ở dòng suối tại thung lũng Spy Rock, nó đổ ra phía tây, tại chỗ bánh xe nước lịch sử phía bên kia tòa thị chính. Sáng Chủ nhật, khi mặt trời lên, người ta trông thấy rõ một cảnh tượng đìu hiu: Lần đầu tiên kể từ khi được trùng tu vào năm 1984, bánh xe nước ngừng quay. Các hàng rào đã được dựng lên để ngăn lối vào các đường mòn trong khu vực bảo tồn, ở đó và ở núi Misery. Các con suối tiếp tục chảy máu. Không đủ nhiều để nhuốm đỏ dòng nước, và có lẽ họ có thể giải thích với những người đi bộ đường trường rằng đó chỉ là gỉ sắt dưới suối thôi, nhưng Grim không muốn có bất kỳ nguy cơ nào. Không ai biết liệu sự ô nhiễm này có hại gì không, và tình hình sẽ còn nghiêm trọng đến mức nào. Nó khiến bọn thú hoảng loạn, và Grim sẵn sàng tin tưởng vào bản năng sinh tồn của chúng.

Như để đổ thêm dầu vào lửa, Chủ nhật ấy lại là một ngày quá đẹp trời, vậy nên có rất nhiều người từ khắp nơi tới đây đi bộ. Grim đã bố trí một đội quân tình nguyện mặc đồng phục của cảnh sát liên bang ở mọi rào chắn, để họ nói với những người đi bộ đường trường rằng Học viện Quân sự đang tiến hành một cuộc tập trận quy mô lớn liên quan đến súng ống. Và có cả súng ống, bắt nguồn từ thư viện

hiệu ứng âm thanh HEX.

Trong hai mươi tư giờ đầu tiên, anh đã cắt cử ba người theo sát Katherine như hình với bóng. Ban đầu bà ta xuất hiện trong một kho để dụng cụ lau chùi trên đường Sutherland (việc phát hiện ra là hoàn toàn tình cờ, sau khi con chó của nhà đó lao vào cửa kho trong một cơn thịnh nộ đầy giận dữ). Rồi bà ta thong thả đi đi lại lại một chút trên những cánh đồng Ackerman's Corner thoai thoải dốc và được rào kín, và đến đêm Chủ nhật, bà ta lại ở trong rừng. Vẫn là hành trình ngẫu nhiên như cũ, không có gì cho thấy sự thay đổi trong hành vi của bà ta. Thời tiết ngày càng lạnh hơn và việc tháp tùng bà ta trở nên chán muốn chết, nên Grim đã cho họ về nhà.

Đó hóa ra lại là sai lầm lớn nhất của anh, ngoài sai lầm hôm Chủ nhật, khi anh hết cà phê espresso và phải thay thế bằng Red Bull. Robert Grim cảm thấy như thể mình bị say cafein và suýt thì bị vỡ động mạch.

Anh gọi cho Marty, người dẫn anh và Warren đi xuyên qua khu rừng mưa. Anh chàng trẻ tuổi đó đã chạy tới chỗ họ, rất kích động, với một đôi giày sneaker ướt sũng và một khuôn mặt in hằn toàn bộ dấu vết của đêm qua. "Chỉ lên một quãng nữa thôi," cậu ta thở hổn hển. "Robert, chuyện này thật kinh khủng..."

Chúa ơi, Grim nghĩ bụng khi anh nhìn thấy cảnh tượng đó. Hàm anh suýt thì rớt phịch xuống nền đất rừng lầy lội.

Mụ phù thủy đang đứng giữa đám dương xỉ, nước nhỏ tong tong, dáng hình nhỏ bé của bà ta ướt sũng và thẫm lại vì nước mưa. Trong thoáng chốc, bà ta đã thành công khi gợi lên ảo ảnh mình đang đứng giữa chợ mua bán gia cầm với một con công kẹp dưới nách. *Có thực là mình đang nhìn thấy cảnh này không?* Grim nghĩ bụng mà không thể tin nổi - rồi anh nhận ra có người đã buộc quanh eo bà ta một cái

túi mua sắm màu xanh dương, được khâu kín, từ đó thòi ra một cái đuôi công kiêu hãnh xòe ra như cánh quạt khổng lồ. Vô số con mắt công màu xanh lá và xanh dương với những đồng tử đen đang nhìn ba người bọn họ, như thể chính Katherine đã tự mở mắt cho mình và đang nhìn họ trừng trừng.

Suy nghĩ đó như giáng một cái tát vào mặt Grim. Giá mà anh được thấy bà ta đứng giữa đống *nazar boncuğu* - những lá bùa hộ mạng hình giọt nước màu xanh dương dùng để chắn mắt quỷ - trong phòng khách nhà Şayer vài hôm trước, hẳn anh sẽ lập tức bị choáng váng trước sự tương đồng đến kỳ quái với cảnh tượng trước mặt mình bây giờ. Nhưng thật sự anh đâu có được thấy, và trong cuộc đời mình, Robert Grim chưa bao giờ có dự cảm mạnh mẽ về một quyền năng dữ dội và... hắc ám như lúc này...

"Con chim đó vẫn còn sống," Marty nói.

"Cậu đùa à," Warren nói.

"Thật đó. Tôi vừa nghe tiếng nó gù gù. Hoặc cục cục gì đó. Tiếng mà bọn công thường kêu ấy."

"Thôi cho tôi xin," Grim nhại tiếng chim.

"Và không chỉ có thế thôi đâu," Marty nói. "Trong bụi rậm còn có một thứ nội tạng - tôi đoán là tim một con vật nào đó, nhưng tôi không phải là nhà giải phẫu học. Rồi còn một hình nộm thế mạng bằng nhánh cây đằng kia nữa," cậu ta chỉ vào một thứ kiểu như các cành dương liễu được bện chéo vào nhau treo trên một cành cây cách đó không xa, "trông nó như thể được lấy ra từ trong phim *The Blair Witch Project* vậy. Tôi không hiểu, bởi vì trong phim thì cái thứ độc địa đó chính là của mụ phù thủy, vậy tại sao ai đó lại muốn cúng cho bà ta một thứ như thế chứ? Và, ừm, còn có phiếu giảm giá của siêu thị nữa."

Grim và Warren chăm chú nhìn cậu ta.

“Có chữ viết ở mặt sau. Mưa làm nhòa đi mất rồi, nhưng tôi nghĩ đó là những lời trong Kinh Thánh.”

Con công trong túi mua sắm bỗng kêu lên một tiếng thảm thương.

“Bỏ mẹ!” Grim rít lên. “Mary, hãy gọi Claire. Bảo cô ấy cảnh báo mọi người là mọi việc đang trong tầm kiểm soát, và mọi tiếp xúc với mụ phù thủy vẫn bị cấm. Hãy nhắc đến Sắc lệnh Khẩn cấp và những gì họ có thể trông đợi nếu như lờ nó đi. Bảo Claire tìm kiếm mọi hình ảnh an ninh có liên quan. Tôi muốn tìm ra những kẻ khốn nạn đã làm mấy trò này và bêu đầu chúng.”

Anh rút dao rọc giấy từ trong túi áo khoác ra và bước về phía trước.

“Anh định làm gì vậy?” Warren hỏi.

“Đương nhiên là cắt dây rồi! Những người thích đùa này không biết họ đang làm gì đâu. Bà ta vốn đã bị trói rồi mà, và nếu mọi người bắt đầu buộc rác rưởi lên người bà ta, thì có Chúa mới biết bà ta sẽ làm gì tiếp theo đây. Lỡ có ai đó chết vì đột quỵ, như những cụ già hồi năm 1967 thì sao? Họ đang nghĩ cái quái gì vậy.”

“Hãy cẩn thận, được chứ?”

Grim nhận ra, đôi môi trũng sâu đầy chết chóc của mụ phù thủy, nơi những giọt nước mưa u ám đọng lại, đang khe khẽ cử động khiến những sợi chỉ khâu ướt sũng bên mép trái như càng siết chặt hơn. Anh tập trung vào giọng nói của Marty Keller, giờ đang nói chuyện với Claire qua điện thoại, và tập trung vào tiếng mưa rơi trong rừng. Mụ phù thủy đang lầm rầm, nhưng Grim không nghe, anh cố gắng vắt ra những giai điệu của nhóm nhạc Katrina & the Waves trong đầu

để tránh tập trung vào tiếng lầm rầm của bà ta.

Anh hắng giọng và bước về phía trước. Con công trong chiếc túi mua sắm màu xanh dương kêu sột soạt khe khẽ. Một cơn rùng mình lướt qua bộ lông chim của nó. Hai bàn tay Katherine buông thõng bên sườn. Grim chĩa con dao rọc giấy ra...

... và mụ phù thủy túm chặt lấy lông của con công.

Grim giật lùi lại, lảo đảo, và được Warren Castillo đỡ. Anh bật thốt lên một tiếng kêu kìm nén. Đó là một cử động thuyết phục, có chủ ý, lúc những cái lông đuôi của con chim tội nghiệp thò ra ngay trong tầm với của một cú vặn cổ tay thật nhanh và giờ thì những ngón tay gầy nhằng, tái nhợt như xác chết của bà ta đã tóm lấy nó như một cái bẫy chó sói. Trong lúc ba người bọn họ quan sát, sự sống của con chim dần dần tắt lịm. Màu xanh lá và xanh dương rực rỡ tỏa tràn ra từ những con mắt công rồi dần dần chuyển sang một màu xám tang thương. Những sợi lông mỏng mảnh viền quanh chúng từ từ cụp vào trong, vỡ vụn ra như bột và tan đi trong gió.

Con chim đã không bay lên như một con phượng hoàng lửa, mà nó bị quay chín như một con gà. Làn khói mỏng bay lên từ chiếc túi mua sắm và bốc mùi gớm ghiếc - không phải mùi bốc cháy mà là *cháy thành than*, giống như một mẩu than củi khô vỡ vụn trong cổ họng và lấp đầy khí quản của bạn bằng tro nóng. Grim hình dung ra rằng thứ mùi tương tự chắc cũng sẽ xuất hiện khi mở một hầm mộ cổ ở Pompeii.

“Tôi sẽ... sẽ gọi lại ngay,” Marty lắp bắp cắt ngang cuộc điện thoại với Claire. “Chúa ơi, các anh có thấy không? Ý tôi là, các anh có *thấy* không?”

Không ai buồn trả lời cậu ta. Katherine đang đứng đối diện với họ, bất động. Có điều gì đó trong cách bà ta cầm con chim chắc chắn

đã chết cho họ ấn tượng rằng bà ta đang trêu tức họ, như thể với một hành động đơn giản đó, bà ta đang nhắc cho họ nhớ ai mới là chủ ở Black Spring này. Grim cố tìm cách lý giải, nhưng anh chỉ cảm thấy thế giới đang nghiêng ngả đảo điên, anh cố gắng tìm lại thăng bằng nhưng chỉ để trượt về phía bên kia mà thôi. Anh mắc kẹt trong nỗi sợ hãi đến nghẹt thở, và lần đầu tiên trong đời, anh thật lòng ước rằng giá như mình không sinh ra ở Black Spring và lời nguyền Katherine đổ lên đầu ai khác.

❃ ❃ ❃

Katherine vẫn giữ con công của bà ta.

Thay vì biến mất và lại xuất hiện ở đâu đó, như mọi khi bà ta vẫn thường làm lúc khoảng bảy giờ tối, hành trình của bà ta giờ đã thay đổi. Kể từ lúc đó trở đi, bà ta bắt đầu đi lang thang khắp thị trấn, với cái túi mua sắm buộc quanh eo và một túm lông công đã chết nắm trong tay.

“Tôi nghĩ bà ta hài lòng với vật tế này đấy,” Warren Castillo kết luận vào một lúc nào đó, nhưng không ai khẳng định được có đúng là như vậy hay không.

Đến tối thứ Hai, trong khi toàn bộ các kênh truyền thông trên khắp nước Mỹ đều đang phát hình ảnh và tin tức về cuộc tranh cử tổng thống sẽ diễn ra ngày hôm sau, thì nước suối Philosopher’s Creek chuyển sang màu đỏ sẫm, như thể một con cá mập trắng khổng lồ đang bơi đâu đó trong làn nước và vừa cắn đứt đôi một vài kẻ đi bộ đường trường nào đó.

Katherine đã đến tòa thị chính, kéo lê theo con công của bà ta.

MƯỜI SÁU

Vẫn còn trong trạng thái thẫn thờ sau cái chết của Flecher - vào lúc một rưỡi đêm thứ Hai - Tyler nằm trên giường, không mặc gì khác ngoài quần sịp, cả người sởn gai ốc, đầu ngực sẫm đen và những nốt xung quanh sần cứng lại. Khung xương sườn và cơ bụng tuy mềm mại nhưng săn chắc mọi khi bây giờ lộ rõ xương và xanh xao trong ánh sáng phản chiếu từ màn hình chờ của chiếc MacBook. Cậu dán mắt lên trần nhà, lắng nghe nhịp đập của ống sưởi, đếm từng giây trôi qua. Thợ sửa cửa sổ ngày mai mới đến, nên trong nhà vẫn có gió lùa còn các lò sưởi thì hoạt động hết công suất trong vài ngày qua.

Tuy đã quá kiệt sức nhưng Tyler vẫn không thể ngủ được. Cậu đổi tư thế, liên tục rùng mình và kéo chăn đắp ngang người. Cậu không biết bằng cách nào mình vượt qua được bốn mươi tám giờ qua mà ngủ ít đến thế, nhưng dù sao, cậu cũng đã làm được. Nó khiến cậu chán nản, căng thẳng và bực bội. Cậu không muốn có thêm một đêm nào như vậy nữa.

Ngay trước nửa đêm, Laurie đã nhắn rằng:

Tyler, anh khỏe không? Nhớ anh, cho em biết tình hình nhé, OK?

Yêu anh, Laurie

Tyler thoát tin nhắn và tắt điện thoại. Cậu không thể trả lời cô. Như thể Laurie đang ở một chiều không gian khác, nơi mà những

hình ảnh cứ liên tục vụt ngang qua tâm trí một cách đầy ghê tởm - núm vú của Katherine, con Fletcher, hai con ngựa - không hề tồn tại. Cậu vào một trang webcam để giải sầu nhưng trong hoàn cảnh này thì không gì có thể khiến cậu vui lên được.

Cuối cùng, cậu viết một bài trong trang quản lý nội dung blog, nhưng tất nhiên không đăng lên mạng:

> Hoàn toàn trống rỗng. Chắc mình đã bị chết não rồi. Không thể suy nghĩ rõ ràng được. Cảm giác đầu như bị đập mạnh, tựa hồ con Paladin đã lao vào đầu mình chứ không phải phòng khách. Giá mà mình có tí cỏ để hút hay gì đó. Phải hạ nhiệt ngay thôi, không thì mình sẽ nổ tung mất. Lấy một chai tequila dưới nhà và tự tiệc tùng trong phòng - bữa tiệc một người của TylerFlow95, mẹ kiếp. Chắc mình sẽ mửa ra mất. Nếu không, mình sẽ không thể uống thêm một giọt nào nữa.
>
> Không biết bước tiếp theo sẽ là gì. Mọi chuyện sẽ thành ra thế nào. Thói ngạo mạn của Icarus, mấy chuyện tào lao đó ư? Phải, đó là lỗi của mình. HMMR là dự án của mình. Chuẩn bị chu đáo, xong. Hình dung tầm nhìn, xong. Bao dung, xong, lường trước mọi việc, xong. Nhưng không có sự bao dung nào cho sự điên rồ của Jaydon cả, cũng chẳng lường trước được. Hắn đã xỉa dao vào đầu ngực bà ta. KINH TỞM. Mình không dám nghĩ đến điều đó, nhưng mình không thể gạt nó ra khỏi đầu. Cái cách hắn cắt núm vú của bà ta như cắt một miếng hoa quả thối rữa hoặc một cái hình nộm trong trò đập kẹo. Tại sao mình lại để cho tên Norman Bates[1] đó tham gia cơ chứ?
>
> Hắn thật NGUY HIỂM. Chấm hết. Hãy tránh xa hắn ra. Đừng để mày bị kích động như hôm qua nữa. Thực sự rất ra dáng đàn ông đấy, khi mày biết đứng lên vì quyền lợi của mình. Thậm chí hắn còn không phản ứng cái mẹ gì. Cứ như hắn hiểu vì sao hắn xứng đáng nhận một quả đấm vào mồm vậy. Không đáng sợ sao? Mày

đã thấy cách hắn nhìn mày đấy. Cứ như hắn biết rõ mình sẽ bị như thế, giống kiểu bị phạt ở lại trường sau giờ tan học vậy.

Hôm nay mình đã tới chỗ con suối. Bố nói không được đến gần nó bởi vì còn chưa biết nó có nguy hiểm hay không - hãy nhìn xem điều gì đã xảy ra với lũ ngựa. Nhưng ngựa có cách cảm nhận khác con người, mình nghĩ nó không tác động lên con người giống như vậy. Cá nhân mình cũng nghĩ nó nguy hiểm nhưng theo một cách hoàn toàn khác. Nó ám ảnh trí óc con người ta. Những vệt máu dưới nước. Giống như những dải giấy màu trang trí tiệc. Thôi miên con người ta.

Dù sao, mình đã quay được vài thước phim tư liệu nhưng không muốn biên tập. Sao mình phải làm vậy? HMMR đã chết và bị chôn vùi rồi. Một ngôi mộ ở sân sau, y như Fletcher.

Ôi, Fletcher. Con xin lỗi bố. Con xin lỗi mẹ. Anh xin lỗi, Matt. Nếu không vì mình thì Fletcher vẫn còn sống. Bố biết mình còn điều giấu giếm. Mình có thể khẳng định như vậy qua cách bố nhìn mình. Bố đã hỏi mình một lần, nhưng mình không nói gì cả. Có phải bố đang chờ mình tự thú nhận hay không? Nhưng mình không thể, không biết nói thế nào. Và những gì Katherine đã làm chỉ đơn thuần là một phản ứng thôi - chính Fletcher đã tấn công trước mà. Liệu chúng ta có thể trách Katherine vì muốn trả thù chúng ta không? Chúng ta đã giết các con của bà ta, chúng ta đã treo cổ bà ta, chúng ta đã khâu cặp mắt chết tiệt của bà ta lại. Ai mà không điên cho được chứ? Và Chúa ơi, vì sao mình lại dùng chữ "chúng ta"? Đúng là hoang tưởng. Có lẽ mình đang không kiểm soát được cảm xúc nữa rồi. Mọi thứ đang sụp đổ. Kiểm tra thực tế: KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC ĐỂ BÀ TA MỞ MẮT. Sau ba trăm năm bị nhốt trong chai, quyền năng của bà ta sẽ bùng nổ như một ngôi sao băng.

Mình đang sợ vãi tè. Cả đời mình chưa bao giờ sợ đến thế. Sao mình lại đặt tên dự án là Hãy Mở Mắt Ra nhỉ? Thật kỳ quặc là mọi chuyện ban đầu có lý đến như

thế mà rồi về sau có vẻ lại thối hoắc.

Vốn dĩ nó luôn là lời kêu gọi dành cho cư dân Black Spring. Mà sao bây giờ lại như kêu gọi mụ phù thủy cơ chứ?

Có tiếng ván sàn cót két ở phía đầu cầu thang.

Tyler lắng nghe, sợ cứng người như con kỳ nhông bám trên một tảng đá, cảm thấy mình cùng lúc vừa nóng lại vừa lạnh. Âm thanh đó chuyển động, kéo theo một tiếng than thở không thể nhầm lẫn được của những khớp nối cầu thang - những bước chân nhẹ nhàng của ai đó không muốn gây ra tiếng động. Tyler nhận ra Matt, giống như ta nhận ra âm thanh của những người sống cùng mình. Cậu băn khoăn không biết Matt đang xuống nhà làm gì; trên tầng hai cũng có nhà vệ sinh cơ mà. Có lẽ nó xuống tìm thứ gì đó để ăn. Bỗng nhiên chính Tyler cũng cảm thấy đói; cả ngày hôm ấy cậu đã không nuốt nổi thứ gì. Có lẽ ăn một miếng gì đó sẽ giúp cậu hết ợ nóng vì rượu tequila... nếu cậu không thể mửa nó ra.

Cậu lắng nghe một lúc. Im lặng. Tyler áp hai lòng bàn tay lên hai mắt cho đến khi nổ đom đóm, nhưng bất thình lình cậu bật ngồi thẳng dậy và mở choàng hai mắt. Có những bước chân gấp gáp trên cầu thang. Thình thịch, một tiếng bịch nhẹ, một tiếng chửi rủa lầm bầm: Matt vừa sẩy chân ngã. Những bước chân vội vã lao đến phòng ngủ của bố mẹ. Tyler nhìn chăm chú vào bóng tối và lắng nghe giọng nói ngái ngủ lẫn kích động vì bối rối. Cậu không thể nghe ra họ đang nói gì.

Thức ăn biến mất rồi, Tyler ngớ ngẩn nghĩ. *Mụ phù thủy đã ăn hết chúng rồi. Ngày mai người ta sẽ mang Matt và mày vào rừng rồi bỏ đó cho thú dữ ăn thịt.*

Khi nghe thấy tên Fletcher, cậu liền lao ra khỏi chăn rồi rón rén đi chân trần ra hành lang. Ánh sáng từ phòng ngủ của bố mẹ hắt ra, và Matt ngoái lại nhìn Tyler.

"Đi ngủ đi, một rưỡi..." Cậu nghe tiếng Jocelyn than vãn từ trên gối. Steve càu nhàu gì đó còn Matt thì bồn chồn chuyển hết chân nọ sang chân kia.

"Có chuyện gì vậy?" Tyler thì thầm.

Matt quay sang anh trai. "Em mơ thấy tiếng Fletcher cào chân vào cửa sau. Kiểu như mình đã vô tình nhốt nó bên ngoài trời lạnh ấy, anh biết không? Và sau đó em xuống xem thế nào, đến lúc xuống cầu thang rồi em mới nhớ ra nó đã chết. Mỗi tội nó vẫn đang cào cào chân vào cửa sau. Em đã nhìn thấy bóng nó dưới ánh đèn bên ngoài."

Tyler thở dài. Cậu nhìn thấy quầng thâm trên mắt Matt. Trong chiếc áo phông rộng thùng thình, trông Matt giống như đứa trẻ nhỏ vẫn ẩn mình đâu đó bên trong nó, và hoàn toàn có quyền thỉnh thoảng lại xuất hiện ở lứa tuổi mười ba - khi nó gặp ác mộng chẳng hạn. "Thôi, mày nằm mơ đấy," cậu nói. "Ngủ đi thằng em."

"Nhưng đèn bên ngoài *vẫn sáng,* Tyler, thế nghĩa là..."

Ngay lúc đó, họ nghe thấy: Một tiếng sủa văng vẳng từ đằng xa, có vẻ như nó đang phát ra từ hướng khu rừng sau nhà họ. Trong thoáng chốc Tyler tưởng mình chỉ đang tưởng tượng ra nó trong đầu thôi, một âm thanh ám ảnh trỗi dậy từ sâu thẳm trong tâm trí mệt mỏi của cậu, như một kiểu phản ứng tâm lý nào đó trước những sự việc xảy ra vài ngày qua. Bởi vì đúng vậy, nghe có vẻ như đó là tiếng Fletcher, không thể phủ nhận được điều đó. Nhưng rồi cậu lại nghe thấy tiếng sủa lần nữa, lần này rõ ràng và gần hơn, như thể con chó phát ra tiếng ồn kia đang đứng ngay gần bãi quây ngựa ở sân sau, và

giờ thì trong đầu cậu chắc chắn, đó là tiếng sủa của Fletcher.

Cái cách tất cả bọn họ cùng bắt đầu hành động thật khôi hài làm sao: Tyler lao vụt xuống cầu thang, ngay sau đó là Matt, rồi đến Steve và Jocelyn, nàng loạng choạng đứng dậy khỏi giường. Xuống đến dưới nhà, Tyler bước qua khoảng sân hình chữ nhật được ánh trăng lạnh lẽo rọi xuyên qua cửa sau ra lối đi lát gạch. Cậu thấy đèn ngoài sân đã tắt. Chiếc đèn bật tắt theo cảm ứng thời gian và chuyển động, và nếu có bất cứ thứ gì vừa xuất hiện ban nãy thì bây giờ nó cũng đã đi rồi. Dưới này trở nên tối tăm lạ thường vì tấm bìa cứng ở cửa sổ phòng ăn đang chắn hết mọi ánh sáng lọt vào. Họ vẫn chưa mua bàn ăn mới, và bóng tối trống rỗng bị tấm bìa bịt kín dường như thật ảm đạm, giống như trong một nồi hơi cũ của nhà máy nào đó.

Tylet mở chốt cửa sau và xoay chìa khóa. Khi cậu mở cửa ra, không khí lạnh bên ngoài khiến làn da trần của cậu ớn lạnh. Matt lách qua người cậu và chăm chăm nhìn ra bên ngoài.

“Mấy đứa, các con sẽ bị lạnh chết mất,” Jocelyn nói, nhưng Matt đưa ngón tay trỏ lên ra hiệu và nói, “Suỵt!”

Cậu nghiêng đầu lắng nghe.

Im lặng.

Rồi lại có tiếng sủa, đều đều nhưng *thật* hơn vì không còn bị những bức tường cản lại. Nó phát ra từ bên trái, ở đâu đó trong bóng đen khổng lồ của núi Misery. Hơi thở của Tyler nghẹn lại trong cổ họng, còn Matt thì xoay người, ánh mắt hoang dại, “Đó là Fletcher!”

“Đừng lố bịch thế, Matt,” Steve nói một cách thực tế. Anh tới chỗ cửa đứng cùng các con. Tiếng sủa đã di chuyển đi chỗ khác, lần này sang bên phải. Nó nghe không còn vui vẻ nữa, đúng cái cách Fletcher thường sủa khi nó chạy đuổi theo các cành cây. Nhưng cũng không

giận dữ... "bị truy đuổi" có lẽ là từ miêu tả đúng nhất, và có vẻ hơi buồn. Mặc dù vậy, âm thanh đó... Liệu bạn có thể nhận ra con chó của mình qua tiếng sủa, giống như bạn có thể phân biệt mọi người qua giọng họ không - nhất là trong đêm tối, khi bạn hoàn toàn bị kích động và sợ hãi? Bởi vì tất nhiên đó không thể là Fletcher được. Họ đã đem chôn cất con chó từ chiều thứ Bảy, và giờ nó đang nằm ở bên kia sân, được bọc trong một tấm chăn len, dưới một cái hố sâu phía sau bãi quây ngựa. Đất dưới đó ẩm thấp và tấm chăn hẳn đã bắt đầu mốc lên rồi; lợi của nó có lẽ đã phân hủy, và những đốm trắng trên lông nó đã không còn giữ nguyên màu sắc nữa.

Tiếng sủa ở đằng xa chuyển thành một tiếng tru cao và ma quái, khiến Tyler cảm thấy ớn lạnh tới tận xương.

"Mọi người cứ nghe thử đi ạ, đó *chính là* Fletcher..." Matt thì thầm, không còn bình tĩnh được nữa.

"Fletcher chết rồi, Matt," Tyler nói. "Và dù sao thì, nó sủa khác cơ mà. Mày đã bao giờ nghe Fletcher hú lên như thế chưa?"

"Chưa, nhưng nó cũng đã từng chết bao giờ đâu."

Không thể nói lý lẽ với một thằng ngốc được, và Tyler nếm thấy vị tanh như sắt gỉ ứa trên khóe miệng. Matt ló đầu ra ngoài và bắt đầu gọi tên con chó đã chết, cố gắng hạ giọng cho trầm xuống một cách đầy lo lắng. Tyler không thể lý giải được vì sao việc này khiến cậu kinh hoàng đến thế, nhưng rõ ràng là vậy, và cậu phải rùng mình quay đi. Ngay cả Steve cũng cảm thấy điều đó, bởi anh đã ôm ngang người Matt và kéo cậu vào bên trong.

"Thôi đi!" anh cáu. "Hàng xóm sẽ nghĩ cái quái gì nếu nghe thấy tiếng con? Đúng là có một con chó sống ngoài đó, nhưng không phải Fletcher. Fletcher chết rồi."

“Thế nếu đó là *bà ta* thì sao?” Matt phản kháng. “Nếu bà ta có thể phù phép con suối, bà ta cũng có thể... con không biết nữa. *Chính bà ta* đã giết nó!”

Steve nao núng. Jocelyn co ro vòng tay ôm lấy cơ thể - nàng chỉ đang mặc độc một chiếc áo ngủ - và nói, “Mẹ nghĩ nghe không giống Fletcher, thú thực là vậy...”

“Hãy ở trong nhà,” Steve nói rồi xỏ chân vào đôi guốc cao su đang nằm bên dưới lò sưởi, cạnh ổ của Fletcher. Cái ổ vẫn nằm đó vì không ai nỡ đem nó cất vào kho. Chỉ là một hành động tiếc thương của con người, nhưng giờ đây nó có vẻ giống một điềm gở hơn, như thể họ đang vô thức chờ đợi những cách lý giải mà chính họ cũng không tài nào hiểu... và có lẽ chưa biết phải xử lý ra sao.

Steve đi ra ngoài và Tyler lẻn ra ngay sau anh. Jocelyn gọi, nhưng Tyler đã đóng cửa lại và chạy theo bố. Cái lạnh chết tiệt giáng xuống cậu như một quả búa tạ. Bên ngoài chưa đến bốn độ C và khoảng sân lát gạch mà cậu đang bước chân trần trên đó phủ đầy lá ướt, khiến cái lạnh ngấm qua mắt cá chân và lan lên từng centimet trên cơ thể cậu. Tyler bắt đầu run cầm cập. Cậu vòng tay tự ôm quanh eo mình, cố gắng chà xát để làm ấm. Nhưng không ích gì. Steve quay về hướng có tiếng động và chuẩn bị nói gì đó, nhưng anh đổi ý. Tyler nghĩ cậu thoáng trông thấy một ánh nhìn nhẹ nhõm trong mắt bố.

Tiếng sủa đã ngừng lại. Chỉ có tiếng gió lay xào xạc và tiếng nước róc rách từ con suối, ngoài đó trong bóng tối... con suối, nơi vệt máu sẽ không còn màu đỏ nữa, mà chuyển sang màu đen. Đó là một đêm trăng tròn và hơi thở của họ phả ra những làn khói trắng bắt sáng.

Rồi tiếng sủa lại bắt đầu cất lên, lần này nghe như từ sâu hơn trong rừng, và bỗng nhiên, dù rất vô lý nhưng Tyler biết chắc chắn đó

là Fletcher. Đấy là chuyện không thể nhưng đúng là thật. Vào một đêm lạnh lẽo như trong truyện cổ tích thế này thì những điều như vậy rất dễ có thể thành sự thật.

"Bố hiểu vì sao Matt lại nghĩ đó là Fletcher," Steve đột nhiên nói, giọng anh đều đều một cách kỳ lạ. "Đúng là nghe có vẻ giống nó *thật*. Nhưng con chó nào cỡ nó mà chả sủa giống nhau. Có hàng chục con chó như vậy trong thị trấn, và có thể đây là một trong số đó."

Trong bóng tối, Tyler không thể phân biệt được liệu thái độ bình tĩnh của bố là thật hay giả vờ, hay liệu bố cũng chỉ đang cố tìm cách tự thuyết phục chính mình.

Lại yên tĩnh.

Họ lắng tai nghe một vài phút, nhưng không còn tiếng sủa nào nữa. Steve quay người lại và dường như đang đưa ra một quyết định. "Nếu đó là một con chó đi lạc, chúng ta sẽ phải bắt nó lại trước khi có thêm chuyện tồi tệ xảy ra," anh nói. "Bố sẽ nhắn tin cho Robert Grim. Con vào nhà với bố không?"

Tyler nghĩ về tiếng hú mà họ đã nghe thấy trước đó. Cậu ngửa đầu lên trời nhìn những ngôi sao lạnh lẽo, xua đi những suy nghĩ ám ảnh cứ không ngừng kích động tâm trí cậu. Rồi cậu quét mắt quanh sân sau, cố phân biệt những hình thù của bãi quây ngựa; ụ đất nơi đắp mộ Fletcher; chuồng ngựa, giờ trống trải và tối. Có thứ gì đó đang chuyển động ở đó. Ngồi ở mép của nóc chuồng là một con mèo trắng như tuyết: nghiêng nghiêng, đang rình mồi.

Steve chạm vào cánh tay cậu rồi nói, "Đi nào, con sẽ chết cóng mất."

Khi Tyler quay lại thì con mèo đã biến mất.

"Cái gì vậy?" Steve hỏi.

“Hình như con nhìn thấy một con mèo trắng. Trên nóc chuồng ngựa.”

“Chắc là ánh trăng thôi.”

Tyler nán lại một lúc, rồi quay đầu.

Những hòn sỏi trên lối đi phản chiếu ánh trăng rằm như thể đang chỉ cho họ đường vào nhà.

✻ ✻ ✻

Không có con chó nào trong thị trấn được trình báo mất tích và cũng chẳng có ai nghe thấy tiếng sủa. Khi Tyler đi học về, Steve bảo cậu rằng sáng hôm đó, con suối đã không còn chảy máu nữa, và đến trưa thì nước lại trong vắt như trước giờ vẫn thế. HEX đã nghiêm túc rà soát trong rừng, nhưng không thế phát hiện ra điều gì bất thường. Họ thực tình rất lạc quan. Steve đoán con chó chạy trốn chắc hẳn là từ Mountainville hay Central Valley bên kia khu bảo tồn, và không nghi ngờ gì nữa là nó đã trở về với chủ. Sau khi những người thợ sửa cửa sổ đi khỏi, anh cùng Jocelyn đi tới cửa hàng nội thất Warehouse Furniture Showroom ở Newburgh và chọn mua một cái bàn ăn mới. Trong lúc chờ chiếc bàn mới được chở về, họ lấy chiếc bàn gỗ thông cũ trên gác mái xuống. Tinh thần “khởi đầu mới” mạnh mẽ mà nó mang lại chỉ khiến Tyler càng cảm thấy bất an. Giờ thì mọi người trong thị trấn sẽ thở phào nhẹ nhõm vì mọi thứ đã trở lại như cũ, họ chỉ cần thế là đủ.

Nhưng Tyler không thấy khuây khỏa chút nào. Giờ cậu đang cảm thấy bồn chồn hơn bao giờ hết, và cảm giác tuyệt vọng càng lúc càng nặng nề đang treo lơ lửng trên đầu cậu. Mọi thứ quanh cậu đều có vẻ không ổn và đứt đoạn.

Đêm hôm đó phải rất lâu cậu mới thiếp đi được. Cậu ngồi bên cửa sổ phòng ngủ, khoác chăn lên vai, ánh trăng vàng vọt phản chiếu trong mắt cậu, và cậu nghe thấy giọng nói của em trai: *Đúng, nhưng nó cũng đã từng chết bao giờ đâu.* Những lời đó lại quay trở về trong tâm trí khi cậu nhận được tin nhắn của Lawrence trong giờ địa lý ở trường:

Đêm qua cậu có nghe thấy tiếng chó sủa không?? Không biết có nên nói với cậu chuyện này không, nhưng tớ sợ vãi tè, tớ nghĩ đó là tiếng con Fletcher!

"Tyler, con có điều gì cần nói với bố không?" Tối hôm đó, Steve đột ngột hỏi khi Tyler đang chuẩn bị lên gác. Lúc đấy mới chỉ hơn mười một giờ, và các kênh truyền hình đều đang hét vang Ohio chúc mừng Obama tái đắc cử và tại nhiệm thêm bốn năm nữa.

"Không. Sao thế ạ?" Cậu nhìn bố bằng ánh mắt cởi mở và thành thật, nhưng trong lòng cậu tự nguyền rủa mình. Nó rõ ràng đến thế sao?

"Bố không biết. Dạo này con hơi im lặng."

Cậu nhún vai, "Đã xảy ra nhiều chuyện quá, đúng không ạ?"

"Bố cho là vậy," Steve nhìn cậu, tìm kiếm xem có điều gì đằng sau ánh mắt kia. Tyler thực sự cảm thấy mình giống một tấm bảng quảng cáo khổng lồ. "Con sẽ không sao chứ?"

"Vâng."

Steve mỉm cười rồi nói, "Ừm, khi nào cảm thấy sẵn sàng, cứ hú bố một tiếng nhé!" Tyler gắng nặn ra một thứ giống nụ cười rồi chạy lên gác. Lúc đó, cậu thấy ghét bố vì đã nhìn thấu cậu một cách dễ dàng như vậy; đó là một cú đấm nhức nhối và khó chịu, sức mạnh

của nó khiến cậu phải ngạc nhiên và thậm chí còn có chút tổn thương. Nó buộc cậu thừa nhận là mọi chuyện đã thay đổi, và không phải theo chiều hướng tốt. Hầu như không có gì tốt đẹp cả, khi cậu thực sự chú ý đến nó.

Khi đồng hồ trong sảnh dưới nhà điểm một giờ, cậu mặc quần jean, khoác thêm hai áo len dài tay và nhét đồ vào chiếc túi đựng đồ thể thao Adidas: đèn pin Maglite, máy quay GoPro, iPhone và nửa túi thức ăn cho chó được gập mép lại mà cậu mang ở bếp lên từ tối. Một thứ nữa mà họ chưa vứt đi mặc dù Fletcher không còn ở đó để ăn nữa. Ra tới đầu cầu thang, cậu lắng nghe khoảng một phút rồi quyết định không thể đánh liều với những bậc cầu thang cót két được. Khi chắc chắn là mọi người đã ngủ, cậu mở cửa sổ phòng mình khẽ khàng nhất có thể, bám tay vào bậu cửa và lần theo tấm lưới mắt cáo rung rinh để trèo xuống, cho đến khi mũi giày chạm được vào gờ trên trát vữa của cửa sổ phòng bếp, hơi dịch về bên trái. Cậu thận trọng đẩy cho cửa sổ mở ra. Bản lề và khung cửa rít lên một tiếng chói tai, và Tyler cứ tưởng toàn bộ kế hoạch thế là đi tong rồi. Bố mẹ cậu hẳn đã bị đánh thức. Họ sẽ thấy cậu đang treo lủng lẳng trên hàng rào và bắt cậu quay lại giường ngay lập tức.

Nhưng họ không nghe thấy gì cả, nên Tyler nhảy xuống, chùn gối và lộn một vòng trên mặt đất.

Cậu lẻn vào sân sau nhà VanderMeer mà không gây ra tiếng động, rồi gọi điện cho Lawrence. Phải mười phút sau thì một cái đầu ngái ngủ mới ló ra nơi cửa sổ; Tyler đã phải gọi liên tục và cuối cùng điên tiết lấy đá cuội ném mạnh lên cửa sổ. “Xin lỗi, tớ ngủ thiếp đi mất,” Lawrence rít lên. Năm phút sau, cuối cùng Lawrence cũng trèo được ra và nhảy từ trên mái hiên tắm nắng xuống sân.

“Tớ đã bảo cậu phải đặt báo thức rồi cơ mà?”

“Tớ ngủ say đến mức không nghe thấy gì.” Cậu thọc hai bàn tay vào túi quần và cọ chúng vào đùi để làm ấm. “Chúa ơi, lạnh thật. Giờ thì sao?”

“Bọn mình sẽ đi vào rừng.”

Lawrence lưỡng lự, như thể đang cân nhắc lại lời hứa lúc trước, như thể ý tưởng của Tyler đã mất hết logic và ý nghĩa dưới ánh sao lấp lánh giữa những đám mây hỗn loạn. “Tớ không biết sao nữa, trời ạ. Đêm nay tớ chưa nghe thấy gì cả.”

“Tớ muốn kiểm tra cho chắc chắn.”

Không ai nói gì khi hai đứa bước đi trên con đường mòn Highland Trail phía bên kia con suối. Thỉnh thoảng, chúng nhìn thấy những chiếc đèn LED của camera an ninh lập lòe trên những ngọn cây, nhưng theo thông báo của ứng dụng, mụ phù thủy đang ở trong thị trấn, không phải ở trong rừng. Tyler thậm chí còn quá đỗi vui mừng khi có nguy cơ bị camera của HEX soi được bởi vì con đường mòn này khiến cậu yên tâm hơn một chút, y như những ngọn hải đăng chắc hẳn đã giúp an lòng người đi biển vào những đêm mưa bão từ ngày xửa ngày xưa. Bóng tối thật kỳ vĩ. Mỗi một âm thanh - một nhánh cây gãy, tiếng gió xào xạc, tiếng kêu lo âu của một con chim ăn đêm - đều được phóng đại tới ngoạn mục, tựa hồ buổi đêm đang hoạt động như một máy khuếch đại âm thanh tự nhiên và khu rừng ngập tràn những sự sống bí mật. Ở đây, với lứa tuổi mười bảy này, cậu vẫn là đứa trẻ mà cậu tưởng là đã chia tay nó từ lâu, và cậu hiểu được mức độ nguy hiểm của việc hai đứa là ai và đang làm gì - hai đứa trẻ, đơn độc, lại còn đang lang thang trong một khu rừng tối tăm và rộng lớn.

Một lúc sau, cậu lấy một nắm thức ăn cho chó từ trong túi ra rồi bắt đầu rắc từng chút từng chút một ngang qua con đường mòn.

“Chết tiệt,” Lawrence quan sát cậu một cách đầy khó chịu. “Tớ thấy chuyện này giống đoạn mở đầu của truyện cổ tích quá đi. Kiểu truyện bi kịch mà cuối cùng cậu bị một con chó sói khổng lồ ăn thịt ấy.”

Tyler chợt mỉm cười, “Tớ nghĩ là cậu đang quá bối rối rồi.” Chúng nói chuyện với nhau như hai đứa bé bên đống lửa trại: thì thà thì thào. Tyler thả một miếng thức ăn rồi bắt đầu khẽ huýt sáo.

“Cậu thực sự nghĩ nó có tác dụng ư?” Lawrence hỏi. Tyler nhún vai và một lúc sau, Lawrence cũng nhập cuộc. Hòa vào nhau, tiếng huýt sáo của chúng nghe như tiếng chim kêu the thé, chói tai, một âm thanh mỏng manh và trong vắt như khúc nhạc gọi hồn. Âm thanh đó khiến Tyler sởn tóc gáy. Cả hai đồng loạt dừng lại và đứng sát vào vai nhau. Đốm sáng hình elip từ chiếc đèn pin Maglite nhảy nhót từ thân cây này sang thân cây khác.

“Thật sự tớ thấy mình ấu trĩ quá, cậu biết không?” Lawrence nói và cười một cách ngớ ngẩn. “Đêm qua chẳng phải là Fletcher đâu. Tớ nói là nghe giống nó thôi, nhưng Fletcher chết rồi. Chúng mình đã thấy Jaydon kích động nó tấn công mụ phù thủy, đúng không? Nên bà ta đã trả thù nó. Chúng mình đang làm cái quái gì ở đây vậy, Tyler?”

“Cậu có nghĩ là Jaydon cũng sợ không?” Tyler hỏi. “Sợ bà ta cũng sẽ trả thù hắn, ý tớ là vậy?”

“Không, tớ không nghĩ vậy. Ban đầu thì có đấy - đó là lý do vì sao hắn không đánh trả khi bị cậu đấm vào mặt. Nhưng tớ nghĩ bà ta không trả thù hắn đâu. Fletcher đã trực tiếp cắn bà ta bằng răng của nó mà. Còn con dao của Jaydon thì gắn lên đầu gậy. Họ không trực tiếp chạm nhau.”

“Tớ nghĩ hắn còn nguy hiểm hơn nữa nếu biết điều đó đấy,” Tyler nói.

“Vì sao?”

Tyler nhún vai. Đó chỉ là trực giác; một điềm báo - cậu không thể giải thích được vì sao cậu lại biết đấy là thật. Cái nhìn trong mắt Jaydon trước khi hắn đâm mạnh con dao X-Acto vào đầu ngực của Katherine cứ liên tục trở đi trở lại trong đầu cậu, và Tyler đi đến kết luận là chuyện này đã vượt qua giới hạn của sự táo tợn và nổi loạn vị thành niên, hay thậm chí còn hơn cả bệnh tâm thần.

Đây là mớ bòng bong ở một cấp độ hoàn toàn khác.

Đi được khoảng mười lăm phút thì Tyler dừng lại. Chúng đã lên đến một nơi khá dốc, và đâu đó về bên trái có những tảng đá lớn chìa ra, tạo nên đỉnh đồi chắn phía trước đường mòn Aleck Meadow Reservoir và Lookout Point. Tia sáng phát ra từ chiếc đèn pin Maglite soi rõ những thân cây đổ lộn xộn và những cành cây gãy bên sườn đồi, cho thấy rõ ràng chúng không thể đi qua lối đó, tuy nhiên ánh đèn cũng chỉ soi được gần mười mét mà chẳng hé lộ điều gì cả. Cậu quay người lại và soi đèn xuống con đường vừa đi qua, nơi vệt thức ăn cho chó rắc rải rác đã biến mất dưới vòm cây tối rùng rợn. Tyler vừa tìm cách trấn an bản thân bằng suy nghĩ rằng, giống như trong mỗi truyện cổ tích, ta chỉ cần đi theo con đường và lần lại những vết chân của chính mình dọc con đường để về nhà, thì chợt có thứ gì đó chuyển động trong bóng tối.

Tyler đột ngột ngừng di chuyển vòng tròn ánh sáng vàng mờ đục và lắng nghe tiếng động. Trong thoáng chốc, cậu thậm chí còn không biết liệu mình có còn nghe được nó hay không. Sau đó: tiếng lạo xạo trong bụi rậm, tiếng lá xào xạc, chuyển động rón rén của một con thú nào đấy. Lawrence nghiêng đầu, miệng mím lại căng thẳng.

Bàn tay phải của Tyler theo phản xạ thò vào túi thể thao lấy chiếc GoPro. Cậu gạt nút bật và ấn GHI. Trong bóng tối, màn hình LCD sáng lên như một vật thể rắn chắc, màu xanh đen.

Một lần nữa, họ lại nghe thấy tiếng động đó, thấp hơn phía dưới con đường mòn. Nó đến gần hơn. Tyler cảm thấy máu mình đang dồn lên não. Hai lòng bàn tay cậu trở nên lạnh và ẩm ướt, chiếc đèn pin gần như tuột khỏi tay; miệng cậu, tuy vậy, lại khô khốc.

"Fletcher?" cậu thì thào.

"Ôi, Chúa ơi, im đi," Lawrence rên lên.

"Cậu cũng nghe thấy mà, phải không?"

"Không phải Fletcher dưới đó đâu, chỉ là một con hươu hay con cáo hoặc con gấu mèo chết tiệt nào đó thôi; nó có thể là bất cứ con gì. Tớ muốn biến khỏi đây."

Âm thanh di chuyển sang bên phải con đường mòn, có vẻ như nó đã di chuyển xa dần trên sườn dốc nhưng rồi lại quay trở về. Đó là một âm thanh nhanh, hối hả, và Tyler biết rõ đó không phải là một con hươu hay một con gấu mèo; cái thứ đang di chuyển đó bị bản năng săn mồi thôi thúc và đang luồn lách qua những bụi cây kêu răng rắc trên những đôi chân có móng vuốt nhanh nhẹn. Buổi đêm dường như đang thở, phình to lên, và chuẩn bị nổ tung. Hai chân Tyler bắt đầu có cảm giác mềm nhũn như cao su. Tiếng bước chân trong bóng tối trước mắt chúng kia nhất định là của một con chó.

"Ôi, Chúa ơi, chính *là* nó," Lawrence nói, giọng khàn đặc.

"Fletcher!"

Một cơn bốc đồng không thể kiểm soát được thôi thúc cậu nhảy ra khỏi đường mòn, tiến vào rừng, nhưng Lawrence đã túm tay áo cậu kéo lại. "Ồ không, đừng làm thế! Cậu hãy ở yên đây."

“Fletcher!” Tyler gọi một lần nữa, và huýt sáo khe khẽ. Lawrence cũng huýt sáo cùng. Lúc đầu Tyler tưởng như nghe thấy tiếng thở hổn hển... sau đó cậu tin chắc đó không phải là do cậu tưởng tượng, mà nó thực sự ở đấy. Rồi nó lại chuyển động. Chắc chắn Fletcher đang ở khoảng cách đủ gần để nghe thấy - nếu đó đúng là Fletcher, đương nhiên rồi, nhưng tại sao nó lại hành động như thể không phải nó? Nó chỉ cách độ mười lăm mét thôi, mặc dù vào ban đêm âm thanh được truyền đi theo những cách rất lạ lùng. Nhưng tại sao nó không đến gần hơn? Tyler tưởng tượng Fletcher đang ở ngoài đó, hít hít ngửi ngửi trong bóng tối, không trông thấy gì và không nghe thấy gì, lưỡi nó thè ra, và không thể tìm được đường về nhà...

Ngươi sẽ chẳng sợ sự kinh khiếp ban đêm; hay dịch lệ lây ra trong tối tăm.

Đó là giọng của Colton Mathers và cái giọng ấy đang ở trong đầu cậu, nhưng nó không mang lại bất kỳ giải pháp trấn an nào bởi ngay sau đấy một giọng nói khác đã vang lên, từ đâu nhảy ra, như thể chính Katherine đang lầm rầm trong đầu cậu: *Gặm nhấm, gặm nhấm như một con chuột, ngày mai tất cả đều sẽ chết.*

Đột nhiên Tyler nảy ra một ý nghĩ, lạnh toát như một vốc đá đen sì trong lòng tay. Chiếc đèn pin bắt đầu run cầm cập và cậu chộp lấy Lawrence. “Họ nói Katherine đã làm cho con trai bà ta sống lại, đúng không? Chẳng phải chính vì thế mà họ treo cổ bà ta hay sao? Cậu có tin điều đó không? Cậu có tin là bà ta có thể làm người chết sống lại không?”

“Thôi đi,” giọng nói nghe như một tiếng nức nở.

“Nếu lỡ bà ta...”

“Tớ không biết. Nhưng tớ nghĩ đó không phải Fletcher đâu, anh

bạn. Nếu đúng *là* nó, sao nó không lại gần?"

"Fletcher!"

"Thôi đi!"

Một tiếng đập cánh dữ dội vang vọng trong không gian, và trong chớp mắt, một con cú màu trắng như tuyết bay vọt qua quầng sáng của chiếc đèn pin. Hai cậu thanh niên hét ầm lên và nhào tới ôm chặt lấy nhau. Con chim ré lên một tiếng, rồi biến mất cùng với những tiếng đập cánh đầy mạnh mẽ về hướng cái chòi gỗ đổ nát trên đường Lookout Point, nơi mà hồi bé chúng từng dành nhiều đêm hè ở đó, và là nơi ta có được những buổi picnic tuyệt vời nhất thế giới, nhưng chắc chắn nếu để con cú này dẫn đường thì đây cũng chính là ngôi nhà làm bằng bánh kẹo, với mái nhà bằng bánh gừng và những khung cửa sổ bằng đường. Bỗng nhiên, Tyler chắc chắn rằng cậu không muốn biết cái gì đang rình mò quanh đây trong bóng tối, kể cả đó thực sự là con Fletcher đi nữa, bởi vì nếu Fletcher đã chết thì đây chính là một thứ kinh dị sẽ khiến ta lập tức phát điên.

Điều tiếp theo cậu ý thức được là hai đứa đang bỏ chạy, và Tyler nghe thấy tiếng nó đuổi theo, dễ dàng rút ngắn khoảng cách. Chiếc đèn pin rẽ đôi con đường trước mắt chúng bằng một buổi trình diễn ánh sáng ma quái. Có lúc Lawrence vượt lên trước, có lúc là Tyler, và chúng sẽ hét lên với đứa kia, "Đừng có nhanh quá thế, đợi tớ!" nhưng chẳng đứa nào chạy chậm lại cả. Đôi lúc, Tyler cho rằng cậu nghe thấy tiếng kim loại kêu leng keng, và nó khiến cậu nghĩ tới cái khóa cài trên vòng cổ của Fletcher.

Di nhiên con đường rắc thức ăn cho chó không kéo xuống tận ngọn đồi. Bạn biết những con đường đáng ra phải dẫn các cậu bé rời khỏi rừng như vậy sẽ kết thúc thế nào rồi đấy. Tuy nhiên, kỳ lạ là, điều đó lại khiến Tyler bớt sợ hãi, và tận sâu trong lòng, cậu có một cảm

giác mạnh mẽ là mình thuộc về nơi này, bởi cậu biết đích xác mình đang ở đâu: một nơi chẳng biết là nơi nào, bị rượt đuổi bởi một cơn ác mộng bước thẳng ra từ trong truyện cổ tích, và ở phía cuối con đường là thị trấn Black Spring. Ở cuối con đường bao giờ cũng là Black Spring, điểm tận cùng tách biệt với thế giới lạnh nhạt bên ngoài, nơi không ai biết đến tên hay lối sống của họ.

Sau đó, ký ức cậu bắt đầu phai nhạt dần; chắc hẳn ý thức của cậu đã khép lại do nỗ lực tự bảo toàn mạng sống một cách đầy bản năng. Rõ ràng, chúng đã đến cuối con đường mòn bởi vì điều đầu tiên cậu nhận ra chính là ngón chân mình đang vấp phải thứ gì đó và lao thẳng đầu xuống con suối Philosopher's Creek. Dòng nước lạnh như băng đang chảy trôi ngang mặt cậu, khiến má cậu cứng đờ, nước ngấm qua quần áo vào thẳng da thịt cậu. Miệng cậu mở to định hét lên nhưng bị cát lỏng chui đầy mồm. Điều đó mang cậu trở về với thực tại, và chỉ chớp mắt sau, Tyler đã quỳ gối, phun hết đống cát ra cũng như gạt nước khỏi mặt. Sau này cậu nhận ra lúc đó mình đã suýt phát điên; ý nghĩ mình đã uống thứ nước và bùn của con suối *đó* là một điều mà không người tỉnh táo nào có thể chịu đựng nổi. Rõ ràng cậu đã nghe thấy một tiếng cạch trong đầu, giống như tiếng mở những cái cổng xả lũ khổng lồ bằng sắt... rồi Lawrence kéo cậu lên và Tyler lõm bõm lội lên bờ.

Chúng vấp phải hàng rào, lảo đảo đi trên con đường dẫn vào sân sau và nằm vật ra bãi cỏ trước chuồng ngựa, hoàn toàn kiệt sức.

Và bởi vì đó là phản ứng duy nhất có thể hiểu được trước một sự điên rồ, chúng phá lên cười.

"Đây là lúc chúng ta lẽ ra sẽ tìm được một hòm đầy vàng bạc châu báu, và kể từ đó, mọi người sống hạnh phúc mãi mãi về sau," Tyler nói, khiến cả hai cười dữ dội hơn nữa.

“Này, đây là camera của cậu,” Lawrence nói khi đã cười xong. Cậu đưa cho Tyler chiếc GoPro; chắc nó đã tuột khỏi tay khi cậu bị sẩy chân ngã xuống con suối, nhưng vì có vỏ bọc chống thấm nước nên nó không sao cả. Buồn thay, chiếc đèn pin thì đã bị chìm nghỉm.

Tyler lồm cồm đứng dậy, quần áo cậu nặng trĩu, lạnh buốt và đang nhỏ nước suối tong tong, mái tóc ướt sũng của cậu bết lại thành từng mảng trên trán. Răng cậu va vào nhau lập cập và cậu chẳng thể làm gì để kiểm soát được chúng. “Đã xảy ra chuyện qu-qu-quái gì thế?” cậu lắp bắp không ra hơi.

Lawrence lắc đầu. “Tớ có thấy gì đâu?”

Chúng nhìn nhau và bật lên những tiếng cười trống rỗng, nhưng rồi lại dừng ngay. Tần ngần và toàn thân run lẩy bẩy, Tyler cứ đứng như thế trên bãi cỏ. Ngạc nhiên, cậu nhận ra tín hiệu đèn đỏ của chiếc GoPro vẫn còn bật. Thằng nhóc can đảm này đã quay được toàn bộ sự việc.

Sửng sốt, cậu tắt máy.

✻ ✻ ✻

Mãi tận hai hôm sau, Tyler mới dám xem lại những hình ảnh mà máy quay ghi lại được.

Cậu nhét thẻ nhớ chiếc GoPro vào MacBook và chăm chú nhìn màn hình với ánh mắt đờ đẫn, mụ mị. Mọi thứ bây giờ đã khác: Bộ quần áo dính bùn và nước suối của cậu giờ thơm mùi nước giặt và đã được gấp gọn gàng trong ngăn tủ. Katherine cũng đã thay đổi. Mấy hôm nay, bà ta không chơi trò mất tích nữa mà đường hoàng đi ngoài phố cùng chiếc túi mua sắm lớn đựng con công đã chết (chuyện này không thoát được sự chú ý của Tyler, bất chấp tình trạng hiện tại của

cậu) và có vẻ khá gắn bó với nó. Lúc này bà ta đang đứng cách một đoạn trong khu rừng sau nhà cậu, nhưng Tyler vẫn chưa đi ngó xem thế nào. Cậu đã nếm quá đủ mùi phù thủy rồi, đủ để quay được cả phim tư liệu. Ngoài ra, rừng vẫn cấm khách tới đi bộ; đâu đâu cũng có hàng rào cùng những tình nguyện viên của HEX mặc đồng phục kiểm lâm của Khu Bảo tồn Quốc gia đứng chặn ở đầu đường.

Đoạn clip dài mười hai phút bốn mươi bốn giây, và do dung lượng của nó quá lớn nên Tyler phải lưu file này vào ổ cứng ngoài.

Rồi cậu xem những hình ảnh ghi được và nhìn thấy một điều rất đáng sợ.

Cậu nhấn nút DỪNG và chằm chằm nhìn nó, chìm trong suy nghĩ.

Bỗng nhiên có tiếng đập ầm ầm ở cửa sau, dưới nhà. Chầm chậm, tựa như vừa ra khỏi cơn mê, cậu nhìn lên. Cậu nhớ là đang ở nhà một mình. Theo phản xạ của một video blogger, cậu chộp lấy thẻ nhớ từ ổ USB, nhét vào máy quay GoPro và đút máy vào túi quần. Cậu chạy xuống cầu thang, chuẩn bị thực hiện bản tin cuối cùng và gây sốc nhất trong sự nghiệp phóng viên của mình.

Người đập cửa là Lawrence. Ngay khi Tyler mở cửa, Lawrence đã túm tay lôi cậu ra ngoài. "Đi với tớ, *ngay bây giờ,*" cậu nói. "Chúng mình phải ngăn chúng lại."

"Cái gì..." Tyler bắt đầu hỏi, rồi nghĩ ngay, là Jaydon. Cậu không biết vì sao mình lại biết, nhưng đúng là cậu biết. Cả hai chạy tới cổng sân sau và men theo con đường dẫn tới suối, giống như một đoạn phim tua ngược: Họ đang ở đúng nơi Tyler ngã xuống suối vài đêm trước. Mất ba giây để nhận định tình hình và hình dung mức độ nghiêm trọng của nó, thấy rõ chuyện này đã trở nên cực kỳ bệnh hoạn. Theo bản năng, cậu lôi chiếc GoPro ra khỏi túi quần và bắt đầu

quay.

Hình ảnh hơi bị rung, nhưng vô cùng chân thực. Cách đó một trăm thước về bên trái, gần đường Deep Hollow là hàng rào, và không có tình nguyện viên nào trực cả. Chiếc camera quét sang phía bên kia và chúng ta thấy đám tình nguyện viên ấy là những ai: Jaydon, Justin và Burak, đang đi những đôi ủng nặng nề và mặc đồng phục Khu Bảo tồn Quốc gia. Bọn khốn kiếp kia đã xung phong làm nhiệm vụ đứng canh, còn chú Grim thì đã đồng ý, Tyler nghĩ. Lảo đảo đứng giữa bọn chúng là Katherine, gập người xuống trong một tư thế không tự nhiên như thể cột sống của bà ta đã bị đánh gãy, và bọn chúng đang tìm cách lùa bà ta tiến về phía trước giống như cách ta lùa đàn gia súc, với những cán chối cùn. Nhìn cách mụ phù thủy đang di chuyển thì có thể đoán là bà ta đang hoảng loạn. Cái miệng bị khâu biến dạng vì sợ hãi và bà ta tuyệt vọng túm chặt những chiếc lông công cháy thành than đang thòi ra khỏi cái túi mua đồ của siêu thị Market & Deli - *Chuyện này không thể nào,* Tyler nghĩ. Bà ta cứ không ngừng cố gắng quay người bỏ đi, nhưng chúng thô bạo lùa bà ta đi theo hướng ngược lại. Tyler không sao lý giải được vì sao bà ta lại gắn bó với con công ngớ ngẩn kia như thế, nhưng đúng là bà ta đang như vậy; tuyệt vọng, bà ta chấp nhận bị hành hạ chứ không chịu biến mất và phải bỏ lại cái túi mua sắm của mình.

Sau đó các hình ảnh mờ đi; chúng ta trông thấy những đốm hồng của ngón tay Tyler bởi cậu đang cầm chiếc GoPro khuất tầm nhìn và chúng ta nghe tiếng những bước chân, chúng ta thấy được mặt đất xóc nẩy. Chúng ta cũng trông thấy những mảnh vỡ của một camera an ninh bị ném rơi khỏi cây; lần này không có chỗ cho sự khéo léo nữa.

“Chúa ơi hãy dừng lại!” Tyler hét lên một hơi. “Hãy để bà ta

yên!”

“Mày lo việc chết tiệt của mày đi. Một là ở lại xem, hai là biến mẹ đi chỗ khác.”

“Đừng làm cho mọi chuyện tệ hơn nữa. Anh vẫn có thể ngăn chuyện này lại mà.”

“Bà ta đã lấy mạng con chó của mày. Mày nên biết ơn vì điều đó. Mọi người chỉ đứng bên lề quan sát thôi, nhưng ít nhất thì chúng tao sẽ hành động. Đi nào, đồ con điếm!” Một cú đánh nữa và mụ phù thủy lại lảo đảo, cố gắng giữ thăng bằng.

Loạng choạng. Những bộ đồng phục bằng vải kaki, đột nhiên rất gần ống kính. Bầu trời xoay tròn. Những con mắt bị khâu và những bước chân hối hả, tuyệt vọng cùng tiếng xích chói tai. Những bàn tay túm lấy những đôi vai. Một cán chổi quét ngang trên không trung như thể roi quất; Jaydon rõ ràng rất nghiêm túc. Tyler co rúm lại và chúng ta nhìn thấy cỏ, chúng ta thấy lòng suối, chúng ta thấy những gương mặt tuyệt vọng phía trên đầu. Một lần nữa, Lawrence và Tyler lại xông lên phía trước và ẩu đả, chửi bới. Rồi Lawrence bị phang một gậy rất mạnh và đập trán vào một tảng đá dưới lòng suối. Thở hổn hển, Tyler đỡ cậu dậy và chúng ta nhìn thấy một vết rách sâu trên làn da nhợt nhạt cùng mái tóc đen bết máu.

“Lawrence, cậu không sao chứ?”

“Không. Hãy ngăn bọn chúng lại.”

Burak nhìn xuống hai đứa, tần ngần, tay cầm cây gậy. “Đồ khốn!” Tyler vừa gầm lên vừa đỡ Lawrence dậy, còn Burak chạy lại chỗ bọn kia.

Ngay khi Tyler hiểu ra và đồng thời hình ảnh cũng cho chúng ta thấy chúng đang định làm gì, chúng ta liền nghe thấy tiếng kêu bị

bóp nghẹt của Tyler, giống tiếng một con vật hơn là của con người. Bọn chúng đã lùa được mụ phù thủy đi xuống đoạn suối trũng hơn. Từ xa, chúng ta nhìn thấy miệng ống dẫn vào bể chứa nước suối từ đường nước ngầm chạy bên dưới đường Deep Hollow giờ không còn được sử dụng nữa. Cái miệng ống chỉ rộng khoảng gần một mét vuông, và cái nắp bằng kim loại đã gỉ mọi khi vẫn dùng để đậy nó, bây giờ đang nằm lăn lóc gần bờ suối.

Lần cuối cùng, Tyler cố gắng chạy thật nhanh về phía bọn chúng, hét lên ngăn bọn chúng làm vậy, bảo chúng hãy dừng lại khi còn có thể, nhưng đã quá muộn. Những hình ảnh xóc nẩy điên đảo cho thấy Jaydon đang dùng gậy chọc mạnh vào mụ phù thủy và mụ bất lực ngã xuống bể chứa. Nó không sâu; bà ta cộc đầu vào thành bể bằng bê tông và những kẻ tấn công bà ta thì cười phá lên, chúng nhặt đá, ném vào mụ phù thủy. Tyler đã chứng kiến tất cả; cậu trông thấy hai hòn đá sắc nhọn cùng lúc găm vào mặt bà ta khiến nó toác ra, cậu trông thấy khăn trùm đầu của bà ta rách nát và cậu thấy máu, cùng nhiều đá hơn nữa. Khi Katherine cuối cùng cũng đầu hàng, cậu đã ói ra trên nền đất. Mùi nylon cháy của chiếc túi mua sắm bốc lên khi bà ta biến mất. Và đá vẫn đang nẩy lên nẩy xuống, đập đi đập lại vào thành chiếc bể rỗng bằng bê tông.

“Nó đang quay phim đấy!” tiếng ai đó rống lên. Một cơn mưa đá mới bay vút về phía Tyler và cậu cúi người vừa kịp lúc tránh được. Trong chớp mắt, chúng ta thấy khuôn mặt của Jaydon tiến lại gần, bộ mặt của một cơn thịnh nộ tâm thần thuần túy, kiểu mặt hét lên kêu ta hãy chạy đi nếu còn muốn sống sót để kể lại câu chuyện, và đó chính là điều Tyler và Lawrence đã làm. Điều cứu mạng chúng chính là chúng đang ở rất gần nhà; chứ nếu tấn kịch này xảy ra ở sâu trong rừng hơn thì chúng đã dễ dàng bị tóm. Nhưng ở đây còn có những

chiếc camera khác, có thể có cả người ở nhà, và cuộc rượt đuổi đã ngừng lại. Tuy nhiên Tyler, vì không biết điều này nên đã đóng sầm cửa sau lại, mạnh đến rung cả khung cửa, và sau khi chốt hết then cửa, cậu mới cùng Lawrence quỳ sụp xuống sàn bếp mà òa khóc.

Nhưng giờ thì chúng không còn khóc như những đứa trẻ vẫn ngụ bên trong mình cho đến hai đêm về trước nữa; lần này chính là tiếng khóc của những cậu nhóc vừa trở thành người lớn, vì chúng vừa trải qua những sự kiện lớn lao quá sức chịu đựng của mình. Và khi chúng khóc thì hình ảnh đã chuyển sang tối thui.

---

[1] Tên sát nhân hàng loạt trong tiểu thuyết kinh dị của tác giả Robert Bloch.

MƯỜI BẢY

Chiều muộn hôm đó, Steve gợi ý họ nên đi đón lũ ngựa và mang chúng về lại chuồng nhà mình, nhưng Jocelyn có vẻ không vui trước ý tưởng ấy.

"Em không biết, Steve. Em có cảm giác không ổn về việc đó, ở đây quá gần con suối, khu rừng và mọi thứ... Làm sao ta biết được là ở đây an toàn?" Nàng nhìn ra ngoài qua khung cửa sổ mới. Không khí trong phòng ăn vẫn còn nặng mùi sơn của khung cửa sổ vừa được tút tát lại, nhưng hương thơm từ món bánh quiche rau củ của Jocelyn đang dần lấn át.

Steve nhún vai. "*Chúng ta* đã ở đây, đúng không? Chúng ta có làm sao đâu."

"Phải, nhưng với con người thì khác," Matt nói, cũng dễ hiểu thôi. Cậu đặt bút xuống vở bài tập đang làm. "Con không muốn Nuala rồi cũng treo mình lên cây, bố ạ."

"Con suối đã trở lại bình thường hai ngày nay rồi," Steve nói. "Và không có dấu hiệu nào cho thấy có gì khác thường, cũng chẳng có gì nguy hiểm cho ngựa nữa."

"Trừ phi có người nào đó quên đóng chốt chuồng ngựa," Matt nhận xét. Cậu dường như ngạc nhiên vì lời bình phẩm của chính mình, nhưng lúc đó đã quá muộn: Jocelyn lộ rõ vẻ tổn thương ghê gớm.

Steve sững sờ. "Con ăn nói kiểu quái gì thế hả!" anh thốt lên.

"Nhưng đúng mà, phải không ạ? Bà ta bị trói tay, còn Fletcher thì

không thể tự mở chốt chuồng được, bố biết mà!”

“Chúng ta không biết Fletcher thoát ra ngoài bằng cách nào. Nhưng nếu mẹ con nói đã chốt cửa chuồng thì không có lý do gì để con nghi ngờ mẹ cả. Bố muốn con xin lỗi.”

“Con sẽ không xin lỗi vì một điều mà...”

“Xin lỗi ngay!”

Matt ném phịch cuốn sách xuống sàn nhà và bật dậy khỏi bàn. “Con xin lỗi, được chưa? Xin lỗi vì chẳng ai chịu nổi khi có người nói ra sự thật dù chỉ một lần!”

“Matt!”

Song cậu đã chạy lên gác và đóng sầm cửa phòng mình lại.

Steve sững sờ. Anh nhìn Jocelyn trong ánh nắng yếu ớt lúc bốn giờ chiều, nhưng nàng cụp mắt xuống. “Tốt lắm,” nàng thở dài.

“Lẽ ra em cũng phải tự nói gì đó chứ,” Steve độp lại, tỏ ra cáu tiết hơn anh tưởng. Anh hiểu cơn giận vô lý của Matt chỉ là cách cậu đang đối phó với sự đau khổ, nhưng dù thế nào cậu vẫn khiến anh giận dữ. Anh không biết làm sao để đối phó với tâm trạng thất thường của Matt, đặc biệt là khi cậu tỏ ra hết sức xấu tính như thế. Jocelyn xử lý tốt hơn anh. Một trong những điều giúp cuộc hôn nhân của họ vượt qua sóng gió ở Black Spring này chính là sự phân công trách nhiệm dần hình thành một cách tự nhiên trong gia đình, và hiếm khi họ đi chệch hướng khỏi nó. Nó tạo ra bối cảnh và trật tự trong một môi trường thường xuyên nhiễu loạn. Và một khi dính dáng tới những vấn đề của con tim, thì lý trí lại luôn là ưu điểm. Một trong những khía cạnh của việc phân công trách nhiệm đó chính là để Jocelyn chăm lo cho Matt trong khi Steve lo cho Tyler. Dĩ nhiên không hẳn là một sự phân công rõ ràng trắng đen, nhưng đấy là điều

mà hai người - cả bốn người - biết rõ là chính xác.

“Em không chỉ nói đến Matt,” Jocelyn nói. “Chuyện này đang ảnh hưởng đến cả hai đứa. Tyler đã không ra khỏi phòng nhiều ngày nay. Chuyện này sẽ để lại những vết sẹo, Steve.” Nàng phác một cử chỉ giận dữ trong ánh nắng yếu ớt. “Có điều gì đó ngoài kia đã giết chết con chó của chúng ta, còn chúng ta thì không thể làm gì được.”

“Thành thực mà nói, phản ứng của Matt có vẻ chỉ là biểu hiện hoàn toàn tự nhiên của nỗi buồn mà thôi. Thô lỗ và vô lý nhưng là chuyện thường tình. Nỗi đau buồn của nó đang tìm chỗ xả, và nó không làm chủ được. Nó muốn đổ lỗi cho mọi người. Nó sẽ quay lại xin lỗi thôi, anh chắc chắn như vậy.”

“Đó không phải vấn đề. Anh đang đơn giản hóa mọi chuyện. Fletcher đã được chôn. Tốt rồi. Chúng ta mua bàn ăn mới, chúng ta sơn lại mọi thứ thật đẹp đẽ, chúng ta làm như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra, và anh thấy dấu vết của nó đang ở ngay trước mắt anh.”

Nàng chỉ xuống những viên gạch tối màu với những vết lõm do móng con Paladin để lại. Steve chăm chú nhìn nàng và bình tĩnh thở dài để làm dịu tình hình. “Điều làm *anh* ngạc nhiên là Matt đã rất khó chịu khi thấy gia đình không cống nạp lễ vật nào ở lễ hội. Em nhớ cái cách nó nói về chuyện đó hôm thứ Bảy không? Chúng ta không cống nạp gì, nên con Fletcher bị chết là lỗi của chúng ta. Anh đã hy vọng rằng ngày trước, chúng ta nuôi dạy Tyler và Matt tin vào logic nhiều hơn chút. Vậy mà nó gần như lại nói giống những người khác trong thị trấn.”

“Anh mong đợi điều gì?” Jocelyn thốt lên. “Nó thì biết cái quái gì cơ chứ? Có lẽ nguyên nhân *thực sự* đúng là vậy, có lẽ đó *là* lỗi của chúng ta. Anh định nói đó không phải một phản ứng tự nhiên à?”

“Jocelyn,” anh nói, “em đang nói chuyện vô lý đấy.”

“Không hề. Em không nói mọi chuyện diễn ra như thế; em chỉ đang nói là chúng ta không biết bằng cách nào Fletcher lại bị treo trên cây. Và chúng ta không bao giờ biết được. Đó chính là điều khiến Matt sợ, Steve. Còn Tyler... anh thậm chí đã ngồi xuống nói chuyện với Tyler trong mấy ngày qua chưa đấy? Anh không lo lắng khi thấy nó đang *tách mình* ra khỏi mọi chuyện à?”

“Quả thực anh đã hỏi nó chuyện ấy rồi.”

“Hỏi không phải là nói chuyện.”

“Em yêu à, giờ nó muốn tự giải quyết các vấn đề của mình hơn. Điều đó cũng là hoàn toàn bình thường ở tuổi của nó mà.”

“Chẳng có gì là bình thường ở đây cả. Thị trấn này bị yểm bùa, Steve. Và không chỉ có Katherine. Mọi thứ, kể cả âm thanh chúng ta nghe thấy hằng đêm và cái con suối mà suốt ba ngày qua chảy máu ở ngay sau nhà chúng ta - *máu,* anh có nhận ra không? Và mọi người nữa. Anh có thực sự tin là chuyện này sẽ không để lại ảnh hưởng lâu dài lên lũ trẻ? Hay lên chúng ta không?”

Anh nhìn nàng, bối rối. “Jocelyn, anh đâu có giả vờ như chuyện này chưa từng xảy ra. Anh chỉ đang cố duy trì sự bình yên thôi. Đó là cách duy nhất hợp lý để đối phó với chuyện này. Y như cách chúng ta vẫn làm trước nay vậy.”

Giờ nàng đang đứng ngay đối diện anh, và giận sôi lên. “Nhưng giờ mọi thứ thay đổi rồi, anh không hiểu sao? Chúng ta đã sống ở đây khá bình yên trong mười tám năm qua và chúng ta có thể vượt qua được bởi chúng ta không phải chịu đựng bất kỳ nguy hiểm trực tiếp nào. Nhưng giờ thì Fletcher đã chết, nên anh đừng nói là chúng ta không gặp nguy hiểm, Steve! Anh đừng có nói như vậy!”

“Có vẻ mọi thứ đã trở lại bình thường rồi, và...”

“Không có gì trở lại bình thường hết, và em không muốn anh cứ làm ra vẻ như vậy! Chính vì lỗi của anh mà chúng ta...”

Nàng không nói hết câu, nhưng nàng không cần phải làm vậy. *Nên chúng ta mới phải chịu đựng điều này,* anh nghĩ. Sự chỉ trích ngấm ngầm, lý lẽ cuối cùng đem ra để trừng phạt Steve khi tất cả những lý lẽ khác không còn tác dụng, bởi vì cho dù đã qua bao lâu đi chăng nữa, đây vẫn là điểm yếu nhất của anh. Steve biết điều mà Jocelyn muốn nói: *Chính vì lỗi của anh mà chúng ta sống ở đây, cho nên chính anh hãy làm điều gì đó đi.* Steve cảm thấy choáng váng, như thể anh vừa va vào một tấm kính vô hình. Vấn đề vẫn là từ anh sao? Sao họ có thể sống yên ổn được với nhau chừng ấy năm, để rồi đùng cái một chuyện như thế này ập xuống, khiến họ tự nhiên trở thành những người hoàn toàn xa lạ? Dù sao thì đúng là vì sự nghiệp của Steve mà họ đã chuyển đến Black Spring, trong khi Jocelyn phải từ bỏ sự nghiệp của nàng. Vết thương cũ chôn vùi hơn mười lăm năm qua - *dưới một cái hố ở sân sau, giống y như Fletcher,* anh lơ đãng nghĩ. Nhưng đôi khi những gì đã bị chôn vùi ấy lại quay về... bởi vì chôn vùi chưa chắc đồng nghĩa với lãng quên.

Nàng nhận ra sự phẫn nộ trên mặt anh và chạm vào cánh tay anh, nhưng anh gạt ra và túm lấy cổ tay nàng. “Hãy nhớ,” anh nói, “chính *anh* đã phản đối việc sinh đứa thứ hai. Nếu em không hài lòng với cách chúng lớn lên, hãy nhớ lẽ ra em đã có thể ngăn chặn một nửa khả năng đó.”

Tất nhiên, điều này không công bằng; tất nhiên, anh không nên nói như vậy. Môi Jocelyn run lên, sau đó nàng quay bước vào bếp mà không nói một lời. Steve bị bỏ lại trong phòng ăn giờ đây mang lại cảm giác trống trải hơn bao giờ hết.

Chúa ơi, sao mình lại có thể cho rằng mọi thứ đều đang ổn được nhỉ? anh tự nhủ. Katherine, bà đã làm cái quái gì với gia đình tôi thế này?

Trong bếp có tiếng khóc câm nín rồi tiếng nổ lép bép của khay nướng bánh trong lò. Chẳng mấy chốc mùi bánh nướng cháy khét đã tỏa ra khắp phòng. Steve nhắm mắt lại khi Jocelyn trút khay bánh thất bại vào thùng rác và quẳng cái khay vào bồn rửa bát khiến nó kêu loảng xoảng. Mặt nàng lem nhem nước mắt, nàng đẩy anh ra rồi đi thẳng lên gác. Steve vào bếp và nhìn thùng rác. Mặc dù bên ngoài bị cháy nhưng bên trong món bánh có vẻ vẫn ăn được. Anh thận trọng lấy một chiếc đĩa hót nó lên, gọt hết phần bị cháy bên ngoài, phủ giấy thiếc lên rồi đặt nó trên bàn bếp. Rồi anh đi ra ngoài. Anh nhận thấy mình định nhấc dây dắt Fletcher khỏi chiếc móc trên tường theo thói quen, rồi nhớ ra anh đã cất nó trong kho cùng cái ổ từ hôm qua.

Anh bước nhanh, hai bàn tay đút túi, lao thẳng vào cơn gió rú rít đang làm tê cóng hai bên má. Anh đi qua sân golf và tiếp tục đi thêm vài cây số nữa đến chỗ hàng rào bao quanh West Point ngăn cách nó với Black Spring. Chết tiệt, có lẽ Jocelyn nói đúng, có lẽ anh đã cho qua mọi chuyện quá nhanh. Anh cố gắng nhớ lại xem họ đã nghĩ gì hai đêm trước khi tưởng mình nghe thấy tiếng Fletcher sủa - cho dù chỉ trong một hai phút. Vớ vẩn, tất nhiên rồi; anh đã từ chối không muốn tin vào điều đó. Giờ có vẻ nó đã xa xôi quá, nhạt nhòa, như cái ớn lạnh từng xâm chiếm anh trong rừng, lúc tìm thấy xác Fletcher, hay khi anh đá chân phá vỡ vòng tròn nấm tiên. Đó là những khoảnh khắc rất phi lý, hoàn toàn chẳng giống anh chút nào. Cảm giác thật ngớ ngẩn, bối rối. *Chôn vùi là chôn vùi,* anh nghĩ. *Và thế là hết.*

Nhưng có lẽ với những người còn lại trong gia đình thì chuyện

này chẳng ngớ ngẩn chút nào. Và bất chấp thực tế là điều đó khiến Steve đau lòng hơn cả mức anh sẵn sàng thừa nhận, nhưng chẳng phải anh có trách nhiệm hay sao?

Sau này tôi đã không còn tin là có phù thủy nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng.

Steve quyết định sẽ nói chuyện với Tyler ngay khi có cơ hội.

✻ ✻ ✻

Không khí nặng nề trong nhà kéo dài suốt buổi tối, nhưng ít ra Jocelyn và Matt cũng đã ăn một chút bánh quiche. Tyler thậm chí còn không xuống nhà; cậu lí nhí gì đó rằng phải ôn thi và muốn ở một mình. Đêm hôm ấy, Jocelyn và Steve nằm quay lưng vào nhau trên chiếc giường rộng thênh thang, những lời không nói ra cứ run rẩy trong khoảng không trống rỗng giữa hai người họ. Anh thức một lúc lâu nhưng cuối cùng cũng thiếp đi vì mệt mỏi.

Sáng hôm sau, trong lúc ăn sáng, Jocelyn nói, "Có lẽ em sẽ mang ngựa về, sau khi chúng ta kết thúc buổi tập chiều nay. Em nghĩ anh nói đúng. Có lẽ chúng sẽ không sao cả."

Steve gật đầu và cảm thấy lòng thoáng nhẹ nhõm. "Em muốn anh đi cùng xe kéo không?"

Nàng lắc đầu. "Matt và em có thể lo liệu được."

Không ai nói gì thêm, nhưng ít nhất, đó là một sự khởi đầu, và anh không muốn thúc ép điều gì cả. Những lần căng thẳng giữa họ thường không kéo dài, nhưng lần này thì khác, tế nhị hơn và cần phải được xử lý khéo léo. Anh đã nghĩ về chuyện đó suốt cả ngày khi ở trường, rồi đến chiều, khi cào lá trên sân sau, anh đi đến kết luận là rốt cuộc căng thẳng giữa họ cũng không tệ lắm. Jocelyn và Matt

đang móc xe kéo vào ô tô trên lối xe ra vào. Steve hít vào thật sâu bầu không khí lành lạnh của mùa thu - đó là một trong những ngày tháng Mười một phảng phất những dấu hiệu đầu tiên của mùa đông - và trấn an mình với suy nghĩ rằng chắc hẳn trong thị trấn có những gia dình còn tệ hơn họ nhiều.

Anh vẫn đang cào lá ở sân sau thì Jocelyn đi ra trong bộ đồ cưỡi ngựa rồi hét lớn, “Steve!” Giọng nàng có vẻ lo lắng. “Steve, vào đây ngay!”

Anh vứt cây cào lên đống lá và chạy tới cửa bếp. “Có gì đó không ổn với Tyler rồi,” nàng nói. “Nó không trả lời... Em không nói chuyện với nó được.”

Nàng dẫn anh vào phòng khách. Tyler đang ngồi bó gối trên sofa trong ánh sáng nhập nhoạng. Steve mất chưa đầy ba giây để chẩn đoán: Có vẻ cậu sắp rơi vào giai đoạn rối loạn thần kinh, hoặc đã như vậy rồi. Các ngón chân trần của cậu co quắp và bị chuột rút, tóc cậu rối bù, các khớp ngón tay trắng bệch. Cậu đang trân trân nhìn xa xăm với đôi mắt mở to và vô hồn. Steve nhận ra biểu hiện này ở những bệnh nhân tâm thần đang cố tình đấu tranh nhằm tách mình ra khỏi hiện thực. Đó là biểu hiện của người đang di chuyển từ vùng sáng sang vùng tối, và Steve phải kìm nén cơn bùng nổ bất ngờ của nỗi sợ đầy choáng váng.

Anh quỳ xuống trước mặt Tyler, đặt hai bàn tay lên vai cậu. “Này, Tyler, hãy nhìn bố...” Anh lắc nhẹ để giúp con tỉnh táo trở lại. Tyler ngay lập tức đổ kềnh ra khi bị chạm vào, khiến anh thậm chí càng lo lắng hơn. Anh đã tưởng rằng cơ thể cậu cũng sẽ co quắp như các ngón tay và ngón chân. Nếu có ý thức, hẳn cậu đã kháng cự. Nhưng cơ thể Tyler hiện giờ đang hành xử như một con búp bê nhồi rơm. Steve đặt bàn tay lên gáy cậu, dùng ngón cái và ngón trỏ siết chặt

đốt sống cổ của cậu.

“Thằng bé bị làm sao thế?” Jocelyn kinh hãi hỏi. Nàng cũng đang quỳ xuống bên cạnh anh. Matt xuất hiện ở cánh cửa kính kiểu Pháp đang mở và ngó vào nhìn họ, đầy khiếp sợ.

“Sốc,” Steve trả lời. “Lấy cho anh ít nước, Jocelyn.”

Jocelyn làm theo lời anh bảo, còn Steve ngồi xuống sofa cạnh con trai. Anh ôm con trong tay và đu đưa nhẹ nhàng. Người Tyler lạnh và nhớp nháp. “Này con trai, rồi sẽ ổn thôi; mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi,” anh thì thầm, và cứ nhắc đi nhắc lại những lời đó như một câu thần chú. Nhưng trong lòng anh tự nguyền rủa bản thân: Anh đã biết là có chuyện không ổn ngay từ khi Robert Grim gặng hỏi Tyler, ngay trước khi những con ngựa nổi điên. Anh đã nhìn thấy điều đó trong mắt cậu. Tại sao anh không cố gắng hơn nữa để khiến cậu nói ra? Ngốc quá. “Con đang làm gì vậy, con trai? Con dọa cả nhà sợ chết khiếp rồi này.” Anh ôm con chặt hơn. “Có bố ở đây rồi, Tyler. Cho dù có chuyện gì xảy ra, bố luôn ở bên con. Rồi sẽ ổn cả thôi.”

Cuối cùng, những nỗ lực của anh đã mang lại tác dụng và trong vòng tay anh, Tyler bắt đầu rùng mình. Trạng thái đờ đẫn, vô hồn trên gương mặt cậu dần biến mất. Môi cậu run rẩy và bật thốt ra một tiếng rên khe khẽ bị kìm nén. Mắt cậu mở to hơn nữa và bắt đầu ngân ngấn nước. Hai bàn tay cậu giơ lên cao, run rẩy rồi lại bất lực buông thõng xuống.

Jocelyn quay lại với một ly nước và một tấm khăn, nàng đặt chúng lên chiếc ghế đẩu trước mặt họ. Steve hầu như không nhận ra, bởi vì ngay lúc đó Tyler ngước lên nhìn anh với ánh mắt thoáng có chút đau khổ và tuyệt vọng khiến lòng anh đột nhiên tràn ngập tình yêu thương vô hạn và cảm giác hối hận đến nôn nao.

“Nghe này, Jocelyn. Sao em không đi cưỡi ngựa với Matt đi?”

“Nhưng em không thể đi được khi con đang như thế này... Thằng bé sẽ không sao chứ?”

“Nó sẽ ổn thôi. Anh nghĩ bố con anh cần một chút thời gian riêng với nhau, ở đây.”

Anh nhìn nàng đầy ẩn ý và Jocelyn hiểu ra. “Đi thôi nào, Matt,” nàng nói và dẫn cậu em ra khỏi phòng khách. Nàng đóng cánh cửa kiểu Pháp lại sau lưng, bất chấp sự phản kháng dữ dội của Matt. Rồi họ đi ra ngoài qua cửa bếp và mọi thứ lại trở về trạng thái yên tĩnh.

Được rồi, con trai, chúng ta bắt đầu nhé, Steve nghĩ thầm. Đó là một khoảnh khắc kỳ cục, và cảm giác như thể mọi thứ đã lấy lại được cân bằng. Đây rồi, cuối cùng họ cũng chỉ còn hai người với nhau, anh và đứa con trai đầu, anh và con trai anh. Như thể hai bố con đã chờ đợi khoảnh khắc này từ lâu - không chỉ từ cái đêm kỳ lạ cách đây vài hôm lúc Tyler bước chân trần theo anh ra ngoài, cũng không phải từ vụ cãi vã về Laurie hồi đầu tháng Mười, mà là từ rất, rất lâu rồi. Steve đã đưa con trai anh trở về từ một nơi xa xôi và tăm tối, và anh biết thứ đang chờ đợi được làm sáng tỏ không phải là điều gì tốt đẹp, nhưng trên tất cả, hiện giờ trong anh chỉ có một cảm giác yêu thương sâu sắc và quá đỗi mạnh mẽ.

Anh bắt Tyler uống một chút nước. Cậu làm rớt một ít lên chiếc quần thun màu xám, lau sạch nó đi và nức nở khóc thầm rất lâu. Steve ôm chặt con vào lòng cho tới khi rốt cuộc cậu cũng bình tĩnh lại. Rồi anh bắt cậu uống thêm một chút nước nữa và thận trọng hỏi, “Tệ quá, phải không?”

Tyler gật đầu, má cậu xanh xao và ướt đẫm. Mãi vài phút sau cậu mới có thể cất tiếng nói. Khi cậu đã đủ sẵn sàng, chỉ có ba từ yếu ớt và khẩn khoản thốt ra trên đôi môi của cậu: “Bố, giúp con!”

Và Steve thề là anh sẽ làm mọi thứ có thể để giúp cậu, mọi thứ theo nghĩa đen.

✻ ✻ ✻

Một tiếng sau, ngay trước lúc Jocelyn và Matt hẹn là sẽ trở về cùng mấy con ngựa và vô số các câu hỏi, Steve và Tyler đã lên chiếc Toyota rời khỏi thị trấn trên tuyến đường 293, sau đó là đường 9W xuyên qua rừng Black Rock. Ngay khi họ đi qua đèo và bắt đầu xuống thung lũng, một cảm giác bất chợt choán lấy Steve rằng họ đã đi vào địa phận cấm, và anh phải hết sức kiềm chế cơn hối thúc liên tục nhìn vào gương chiếu hậu để kiểm tra xem họ có đang bị ai bám theo không. Thật buồn cười, nhưng dù sao cảm giác đó là có thật, và anh không thể nào xua nó đi được.

Suốt cả chặng đường, họ không nói một lời.

Họ lái xe dọc theo sông Hudson và tiến vào Newburgh, đậu xe gần di tích lịch sử trụ sở chính của Washington, tìm được một quán bar khá vắng khách và có nhiều góc tối ở trung tâm thị trấn. Steve gọi hai ly nước ngọt có ga và hỏi mật khẩu Wi-Fi. Anh mất hai mươi phút để đọc một loạt báo cáo trên trang web của Tyler và xem các đoạn video của cậu, càng lúc càng trở nên đáng sợ - và thầm ngưỡng mộ con trai mình, anh phải thừa nhận là thế. Trong những hình ảnh đó, không có cái nào gây sốc bằng những hình ảnh anh đã thấy ở nhà - ơn Chúa chúng không bị đưa lên mạng - nhưng mỗi hình ảnh ở đây đều chứa những tư liệu đáng chú ý và có thể được coi là chứng cứ buộc tội, nói nhẹ ra là vậy. Vậy nên, anh bắt Tyler phải xóa hết, không để lại dấu vết nào. Cậu làm theo với vẻ biết ơn.

Vừa uống nước vừa quan sát con trai, Steve giật mình tỉnh táo

lại. *Mày không thấy mày đang chơi một trò nguy hiểm đến mức nào hay sao? Mày đang tiêu hủy chứng cứ. Quan trọng hơn, mày đang từ bỏ những giá trị đạo đức mà mày và Jocelyn luôn coi trọng. Hy vọng mày hiểu rõ mày đang tìm cách giúp Tyler thoát khỏi một trò chơi bẩn thỉu mà nó là một trong những nhân vật chính.*

Nhưng chẳng phải Tyler đã bị trừng phạt đủ rồi hay sao, khi buộc phải chứng kiến sự tàn bạo của những kẻ được cho là bạn cậu? Cậu đã phải đối mặt trực tiếp với những hậu quả từ sự ngu ngốc của bản thân. Tyler đã bị đày xuống địa ngục rồi trở về trong vòng hai mươi bốn giờ qua. Một cơn chấn động như thế không phải bỗng dưng mà rơi xuống. Thậm chí, cậu còn không đủ dũng khí để kiểm tra ứng dụng HEX xem Katherine đang ở đâu, vì sợ rằng Armageddon[1] có thể sẽ ập xuống thị trấn. Khi Steve trấn an cậu rằng chưa có báo cáo gì bất thường, và mụ phù thủy đã lại trở về với lộ trình cũ sau vụ ném đá, thì sự nhẹ nhõm hiện lên thấy rõ trong mắt Tyler.

“Bố sẽ phải báo cáo chuyện này. Con hiểu mà phải không?” Cuối cùng Steve cũng nói, phá vỡ sự im lặng nặng nề kéo dài sau khi Tyler kể cho anh nghe câu chuyện.

Tyler gật đầu chậm rãi, vẻ sợ sệt.

“Chuyện này ngày càng trở nên nghiêm trọng. Sẽ có người thiệt mạng nếu các bạn con cứ tiếp tục làm như thế. Bố không thể gánh nổi trách nhiệm đó.”

Tyler nói cậu hiểu.

“Đây không phải lỗi của con, hiểu không? Việc Jaydon hoàn toàn mất kiểm soát... nó cần phải được giúp đỡ. Phải có ai đó kết thúc chuyện này.” Khi nói câu này, anh nhận ra chủ yếu anh đang tự nói với bản thân, cố gắng biện minh cho kế hoạch đang chầm chậm hình thành trong tâm trí. Anh lắc đầu với vẻ chắc chắn nửa vời.

“Không. Không phải lỗi của con.”

“Chỉ là con không hiểu,” Tyler nói. “Ý con là, vai trò của Burak trong chuyện này. Jaydon là kẻ điên còn Justin chỉ là một thằng khốn, nhưng Burak, cậu ấy vốn là người điềm tĩnh.”

“Ùm, cuối cùng thì nó cũng thay đổi,” Steve nói, quả quyết hơn anh nghĩ. “Con biết đó chính là điều Black Spring làm đối với một số người mà.”

Nhưng cách giải thích đó dường như không có lý đối với Tyler. Cuối cùng, cậu nhìn lên bố mình. “Con sợ những gì sắp xảy đến với cậu ta.”

Sự thực là Steve rất sợ những gì sắp xảy đến với tất cả những đứa trẻ này. Sẽ có điều gì đó xảy ra, đấy là điều quá hiển nhiên rồi. Chúng đã vi phạm mọi điều luật trong Sắc lệnh Khẩn cấp; chúng đã gây ra cái chết cho Fletcher và gây nguy hiểm đến tính mạng của mọi người dân trong thị trấn Black Spring. Có lẽ Doodletown thực sự là kiểu liệu pháp sốc mà chúng cần để mở to mắt nhìn xem mình đã làm cái khỉ gì... mặc dù tận sâu trong tâm khảm, Steve sợ rằng Doodletown chưa phải là hình phạt cuối cùng. Riêng vai trò của Tyler trong vụ này cũng đủ khiến cậu bị tống vào Doodletown rồi. Nếu những hình ảnh về vụ ném đá không được xử lý thật kín kẽ, rất có thể dẫn đến bạo loạn cũng nên.

Bỗng dưng anh rùng mình ớn lạnh. *Mấy thằng ngu chết tiệt kia sẽ phải chịu toàn bộ trách nhiệm vì sự ngu xuẩn của bọn chúng. Còn những gì Tyler làm đều là vì lý tưởng của nó. Liệu điều đó có đáng bị trừng phạt hay không?* Miệng Steve khô khốc khi anh nhận ra bản thân đang nhớ lại những suy nghĩ muốn tự tử của chính mình trong căn nhà tre bên bờ biển Thái Lan, cách đây rất lâu rồi, khi Jocelyn mang bầu lần đầu. Doodletown chắc cũng giống như thế. Và rồi anh

nhớ đến đôi mắt cầu khẩn, vô cùng mong manh của Tyler: *Bố, giúp con!*

Steve đã quyết định. Và bây giờ, khi con trai anh đang ngồi tiêu hủy thành quả của hàng tháng trời nỗ lực, và Steve không khỏi có cảm giác họ đang bỏ phí cơ hội vàng để thực sự tạo nên một bước tiến - rằng thực tế họ đang đưa Black Spring trở về thế kỷ mười bảy - thì một mối hoài nghi dai dẳng cứ bám lấy anh, rằng không biết liệu anh có đang làm đúng.

"Xong rồi ạ," Tyler nói.

"Xóa hết thật rồi chứ?"

"Vâng."

"Mọi thứ?" Steve muốn được khẳng định thêm lần nữa.

"Vâng. Toàn bộ nội dung đã bị xóa và con cũng hủy cả đường dẫn URL rồi."

"Và sẽ không bao giờ trích xuất lại được chứ?"

"Không hẳn ạ. Địa chỉ sẽ tạm khóa trong vòng ba mươi ngày. Phòng khi con muốn khôi phục lại đường link, hay bất cứ thứ gì. Nhưng tên miền được đăng ký ẩn danh nên không ai có thể biết thông tin của con. Trừ phi họ viện đến pháp luật." Tyler tường lự. "Bố không nghĩ họ sẽ đi xa đến mức đó chứ, đúng không ạ?"

Đừng quá tin chắc vào điều gì, Steve nghĩ bụng. *Lỡ họ yêu cầu West Point vào cuộc thì sao?* Nhưng ngay cả thế thì Tyler cũng ít có khả năng bị tóm, anh ngẫm. Nếu Jaydon bị bắt, họ sẽ bỏ rơi hắn, chắc chắn là như vậy. Có lẽ hai đứa kia sẽ làm chứng cho câu chuyện của Jaydon, nhưng chắc chúng sẽ không hé miệng về những gì chúng đã làm trong dự án của Tyler, vì sợ tự chuốc thêm rắc rối. Như vậy, mọi lời buộc tội đều sẽ đổ dồn về một thủ phạm loạn trí, kẻ đã bị ép đến

chân tường, và ngay ở Black Spring này người ta cũng hiểu một điều rằng: đói ăn vụng, túng làm càn.

Mày bắt đầu đặt bước lên một con đường lắm nguy hiểm rồi đấy, Steve, và chẳng làm sao biết chắc được hậu quả có thể sẽ thế nào. Có lẽ kiểu can thiệp này sẽ không giúp ích gì cho Tyler... có bao giờ mày nghĩ đến điều này chưa?

Ồ, mẹ kiếp. Không đời nào mình để con trai mình bị tống vào Doodletown. Bước qua xác mình đã.

"Thế họ có thể xem lại lịch sử truy cập trang web này bằng cách nào khác không?" anh hỏi. "Bố không biết nữa, có thể là tự động sao lưu hay gì đó?"

"Chỉ có cách nhờ Mike thôi ạ."

"Mike là ai?"

"Bạn cùng lớp con. Ở Highland Falls. Cậu ấy tự lập trang web và có máy chủ riêng. Cậu ấy cho con đặt trang web tại máy chủ đó đổi lại một chầu bia."

"Vậy là con để người ngoài..."

Tyler nhún vai. "Cậu ấy có quan tâm quái gì đâu ạ? Cậu ấy chỉ nghĩ đó là nơi lưu trữ mấy vlog riêng tư của con trên YouTube. Lúc đầu con cũng cố tình làm thế, để cậu ấy có xem thì cũng chán và không rình mò nữa."

Steve nhắm mắt và hít một hơi thật sâu. Khi mở mắt trở lại, anh thấy Tyler đã cầm điện thoại lên, hai ngón tay cái đang gõ trên màn hình. "Con đang làm gì vậy?"

"Con đang nhắn cho cậu ấy. Con hiểu cậu ấy mà. Chỉ cần một chầu bia nữa, cậu ấy sẽ xóa hết các file sao lưu ngay trong hôm nay."

Tiếp theo, Steve bắt Tyler xóa hết lịch sử hoạt động trên laptop

và iPhone của cậu, cũng như các tin nhắn trò chuyện và toàn bộ thư mục chứa các đoạn phim và file word có liên quan đến dự án. Cuối cùng là thẻ nhớ của chiếc GoPro. Chỉ để lại đoạn phim ném đá trên màn hình máy tính.

Steve xoa xoa hai má, tạo nên tiếng chà xát, và bỗng nhiên lo lắng. "Những đứa kia có lưu gì trên máy tính hay điện thoại của chúng không?"

Tyler lắc đầu. "Chúng con đã thỏa thuận chỉ đăng nhập khi ở ngoài thị trấn. Con nghĩ những đứa khác thường đăng nhập lúc ở trường hoặc trong thư viện. Chúng con tin rằng ứng dụng HEX trên iPhone được đưa vào sử dụng từ năm ngoái đã bị gắn trình theo dõi thao tác bàn phím, nên chúng con quyết định không sử dụng nó cho dự án này."

Steve nhìn con trai, bối rối, và Tyler nở nụ cười yếu ớt. "Trình theo dõi thao tác bàn phím giống như một ứng dụng giúp người ta biết được hoạt động đang diễn ra trên một máy tính hay điện thoại từ xa. Nó theo dõi chi tiết từng cái gõ phím nên người ta có thể biết chính xác người kia đang truy cập trang web nào. Rất tiện lợi nếu muốn kiểm tra xem ai đó có đang lừa dối mình không."

"Ừ. Vậy là con đã chắc chắn không còn gì nữa hả? Họ sẽ tìm kiếm mọi ngóc ngách; bố muốn con hiểu rõ điều đó."

"Jaydon đã chụp một bức ảnh..." Cậu phác một cử chỉ lượn sóng và nhìn đi chỗ khác, vẻ xấu hổ. "Bố biết đấy, con đã nói về chuyện này rồi. Bố phải kể cho họ nghe. Họ phải tịch thu điện thoại của hắn ngay lập tức nếu định bắt hắn. Nhưng chỉ có vậy thôi, đó là tất cả những gì con biết."

Vậy cứ hy vọng là con nói đúng đi. "Còn gì khác nữa không?"

Tyler suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu. “Ồ đợi đã!” Mặt cậu đỏ phừng phừng, và cậu bắt đầu tìm kiếm trong điện thoại. Steve hờ hững quan sát và để ý thấy, một cách khá tò mò, rằng cậu đang lướt danh sách file ghi âm. Cậu chọn một file trong đó.

“Liệu bố có cần biết đó là gì không?” Steve hỏi.

Tyler lắc đầu và nhìn xuống file âm thanh với sự hối tiếc và ghê tởm. Rồi, sau hai lần chạm ngón cái, nó đã biến mất.

Steve gọi thanh toán và ngay sau đó, họ đi dạo dọc sông Hudson, rụt đầu vào trong cổ áo khoác và hai tay đút túi. Họ thong thả tản bộ qua một vịnh du thuyền tới chỗ chiếc cột khổng lồ, một phần của cầu Hamilton Fish. Họ đứng lại bên dưới gầm cầu và chăm chăm ngắm nhìn bóng cầu in dưới nước, một màu cam lấp lánh trên nền nước đen. Gió đông bắc thổi tung bay tóc và quần áo của họ, như thể nó đang cố cuốn họ trở về Black Spring. Nhưng dòng sông vẫn đang chảy xa hơn, vượt ra khỏi bóng tối bao quanh họ. Qua thành phố, nó đổ vào vịnh New York, sau đó tiếp tục hòa vào Đại Tây Dương, nơi mà xa hơn nữa về hướng đông, ánh sáng của ngày mới luôn luôn xuất hiện sớm hơn so với vùng đồi núi nơi họ thuộc về.

“Ngày mai con sẽ nói chuyện với Lawrence,” Steve nói. Đây là mảnh ghép cuối cùng, và nếu nó khớp với toàn bộ bức tranh thì ít nhất họ sẽ có một cơ hội. “Con tin tưởng Lawrence phải không? Con sẽ cho cậu ta biết những việc chúng ta làm và cho dù chuyện gì xảy ra, cậu ta cũng phải im lặng và theo sát câu chuyện của chúng ta. Hãy giải thích rõ để cậu ta hiểu đây là cách duy nhất giúp cậu ta thoát khỏi vụ này bình yên vô sự. Nếu Jaydon mà nói gì lộ ra, họ sẽ tra khảo cả hai đứa. Theo con, Lawrence có theo kế hoạch này không?”

Tyler nhún vai.

“Còn con. Con có theo kế hoạch này không?”

Cậu chậm rãi gật đầu. Trông cậu giống như một tử tù đang được hỏi có thể tự đi nốt bước cuối cùng lên đoạn đầu đài hay không. Steve vòng tay ôm lấy con và cảm thấy một cơn sốc chạy dọc cơ thể Tyler.

“Không cần ai biết nữa đâu,” anh nói. “Chỉ bố và con thôi.”

Cậu đưa đôi mắt thâm quầng nhìn chăm chăm chiếc sà lan cát vàng đang đều đều lướt đi trên sông với tiếng động cơ ầm ầm khe khẽ. Steve hiểu rằng Tyler không chỉ sợ mà cậu còn rất đau khổ vì cảm giác tội lỗi. Đó là một cậu bé có cá tính. Steve biết, hiếm người nào có ý thức về sự công bằng mạnh mẽ như Tyler. Anh nhớ rất rõ Tyler đã nhìn anh với vẻ tự hào ra sao khi anh đứng lên vì lý tưởng tại cuộc họp Hội đồng dịp lễ All Hallows Và anh bỗng nhận ra rằng có lẽ mình đã dễ dàng đặt lên con trai một gánh nặng mà nó không bao giờ có thể gánh vác được.

Nó sẽ phải chấp nhận, Steve nghĩ bụng. *Không còn cách nào khác. Có lẽ chuyện này sẽ ám ảnh nó một thời gian, nhưng rồi sẽ qua thôi, y như mọi chuyện khác cuối cùng đều cũng sẽ qua đi.*

Chiếc sà lan đã chạm tới chiếc cột, khiến nước vịnh trào dâng và bì bõm đập vào những kè đá tạo thành những con sóng bạc đầu. Tự nhiên Steve cảm thấy bực bội với chính mình vì đã lo nghĩ nhiều như thế. Anh đã bảo vệ Tyler vì tình yêu thương. Bố mẹ lúc nào chẳng yêu thương con cái và bảo vệ chúng bằng bất cứ giá nào. Chẳng phải chính Tyler mới đây cũng đã hỏi anh câu này cho blog của thằng bé sao: Bố sẽ cứu ai, con trai bố hay một ngôi làng ở Sudan?

Đương nhiên là cứu con trai mình rồi. Tình yêu thương chính là như thế.

“Được rồi,” cuối cùng Tyler nói. Cậu rét run, và Steve kéo cậu lại gần, xoa xoa người giúp cậu ấm lên.

“Tốt. Mạnh mẽ lên, con trai, rồi mọi việc sẽ ổn cả thôi. Con không đáng bị như thế này.”

“Bố sẽ nói với mẹ chứ?”

“Không.” Steve thậm chỉ còn chưa nghĩ đến chuyện này, nhưng có vẻ không nói thì hơn. “Đây chỉ là chuyện giữa bố và con thôi.”

Tyler gật đầu. “Được ạ.” Cậu yên lặng một lúc, rồi khẽ nói thêm, “Cảm ơn bố.”

Họ đứng đó ngắm nhìn dòng nước lạnh đen ngòm chảy ngang qua. Đó là một khoảnh khắc bên con trai lớn mà Steve sẽ không bao giờ quên. Bỗng dưng anh thật lòng ao ước được cùng con bước lên chiếc sà lan kia, bỏ lại Black Spring sau lưng và cứ thế xuôi theo dòng nước, đi qua cảng New York đến một chân trời mới. Đó là nơi mọi thứ sẽ trở lại nguyên trạng. Trong một thoáng ngờ ngợ, anh nghe thấy tiếng cười đầy châm biếm của Matt: *Vâng, bố. Bố sẽ cứu ai đây, Tyler hay con?* Steve đã trả lời rất rõ ràng tối hôm ấy, và Tyler đã cảm nhận rất chính xác rằng đó chỉ là lời nói khéo mà thôi. Sự thật là việc biết mình thực tình thiên vị đứa con này hơn đứa con kia khiến ta cảm thấy rất khó chịu. Ở trường Y New York, Steve đã điều trị cho đủ các bậc cha mẹ rồi và anh hiểu đó là một điều hoàn toàn tự nhiên, tuy vậy, khi chính mình bị buộc phải tự nhìn lại bản thân trong gương, nó trở thành một điều vô cùng đáng hổ thẹn.

Tuy vậy, đêm nay, đứng ở cuối cầu tàu và ôm con trai lớn của mình trong tay, anh không hề hổ thẹn khi thừa nhận điều đó, bởi vì đấy là sự thật. Mặc dù anh yêu Matt và Jocelyn với cả tấm lòng và có thể phát điên nếu có chuyện gì không hay xảy ra với bất kỳ ai trong

họ, song Tyler vẫn luôn là số một.

❃ ❃ ❃

Thế nhưng khi nằm trên giường đêm hôm đó, nỗi nghi hoặc vẫn còn... giống như một ngọn đèn biển lập lòe trong đầu anh mà không chịu tắt hẳn.

Jocelyn đã xin lỗi anh vì cơn thịnh nộ, còn Steve cũng xin lỗi nàng vì lời nói không hay của mình. Cả hai đều đã phải chịu áp lực rất lớn. Lời buộc tội không ai nói ra vẫn cứ bị chôn vùi, nhưng vì mục đích hòa giải, nó sẽ phải chấm dứt. Khi họ nằm bên nhau trong bóng tối, Steve đã bình tĩnh kể lại cho Jocelyn nghe chuyện xảy ra với Tyler - ít ra là phiên bản câu chuyện mà anh cũng sẽ kể cho nhân viên của HEX. Anh chưa bao giờ giỏi nói dối vợ và cũng chưa từng có lý do gì để phải nói dối nàng nhưng bây giờ, bản tường thuật chỉ có một nửa sự thật kia cứ thế tuôn ra một cách dễ dàng đến kinh ngạc, và anh hơi thất vọng vì thấy mình thậm chí còn không hề cảm thấy xấu hổ. Jocelyn bị sốc, và nàng khen ngợi việc anh đã khéo léo gọi mở để Tyler nói ra mọi chuyện. Nàng xin lỗi một lần nữa vì đã trách anh xử lý tình huống rất tệ, nhưng Steve đưa ngón tay trỏ lên môi nàng chặn lại và hôn nàng. *Không tệ cho một buổi tổng duyệt,* anh nghĩ, *nhưng nàng còn xin lỗi nữa thì mình sẽ hóa điên mất.* Họ làm tình, và tình yêu hiển nhiên rất chân thật: Ít nhất thì ở mặt trận này anh có thể tự nhìn thẳng vào mình trong gương được.

Anh nằm thao thức một lúc lâu và lắng nghe tiếng rít khe khẽ của ngọn lửa trong đầu. *Chúa ơi, hy vọng mình đã làm đúng. Mình thực sự tin rằng trái tim mình đã được đặt đúng chỗ.* Nhưng tình yêu là một sức mạnh bí ẩn, dễ gây nhầm lẫn và là một trong số ít lĩnh vực

mà Steve không tin tưởng một trăm phần trăm vào khả năng đánh giá của bản thân.

---

[1] Theo Sách Khải Huyền, “Armageddon” là thuật ngữ ám chỉ bất kỳ kịch bản nào dẫn tới tận thế.

MƯỜI TÁM

Con suối đã thôi chảy máu, nhưng thị trấn vẫn đang bị ám ảnh. Có một số vụ ồn ao huyên náo và tụ tập gây rối - những nhóm nhỏ nổi loạn mà Robert Grim đã cho lính gác an ninh dẹp ngay từ trong trứng nước. Có thêm những buổi đi lễ nhà thờ trong suốt cả tuần. Đòi hỏi từ xưa rằng phải có một buổi lễ trừ tà lại bắt đầu trỗi dậy, và người ta thắp nến trên những bia mộ trong nghĩa trang Temple Hill để tưởng nhớ những người đã ra đi. Trong lúc đó, các chuyên gia IT tại HEX đang phải làm việc ngày đêm để kiểm tra hàng núi email, tin nhắn và ứng dụng xoay quanh những điềm gở và ngày tận thế. Ơn Chúa, mọi trao đổi chỉ diễn ra trong phạm vi thị trấn, nhưng làm sao biết trong đầu những kẻ ngu ngốc này sẽ còn nghĩ ra thứ gì nữa. “Cậu thấy không, người Maya đã nói đúng!” cô nhân viên siêu thị Eve Modjeski gửi email cho bạn mình là Betty Chu làm việc ở viện dưỡng lão. Eve Modjeski hơi ngốc nghếch, có bộ ngực khá đẹp nhưng trán lại hơi dô, và Grim từng sẵn lòng hy sinh một mảnh xương sườn để tạo ra người phụ nữ ấy - tuy nhiên, sau lời nhận xét về người Maya kia, có lẽ anh sẽ muốn giật lại mảnh xương ấy và lắp về chỗ cũ, có hay không có Eve kèm theo cũng được.

Lần đầu tiên kể từ thời xa xưa, cả bảy thành viên của HEX phải làm việc hai mươi tư trên bảy để kiểm soát bất ổn trong thị trấn và tìm ra nguyên nhân khiến Katherine nổi giận. Chỉ riêng các cuộc gọi điên rồ thôi cũng đã chiếm hết thời gian rồi.

“Nhà tiên tri báo điềm gở lại gọi,” Warren Castillo nói khi Grim trở về sau chuyến điều tra nước suối vào chiều thứ Ba.

“John Blanchard à? Đó là lần thứ bảy trong hai ngày qua rồi.”

“Tôi biết. Tôi đã bảo sẽ gác máy, nhưng thằng cha lập dị đó nói muốn xin lại con cừu. Tôi hỏi cừu nào, hắn nói là con cừu hai đầu ấy.”

Grim nhăn mặt. “Cái thứ quái thai xấu xí mà chúng ta đã cất vào kho lưu trữ ấy hả?”

“Lão nói muốn ăn cái nhau thai để rửa sạch những tội lỗi của mình. Lão nói Chúa đã ban nó cho lão và nhiệm vụ của lão là phải hành xác để sám hối. Tôi nói nếu bụng lão có thể chịu được một lít formol thì cứ đến mà lấy. Lão tin là tôi nói thật và muốn sắp xếp một cuộc hẹn.”

“Trời. Đến động vật linh trưởng cũng chẳng thấp hèn đến thế.”

Bất chấp các biện pháp thắt chặt an ninh thấy rõ mà HEX thực hiện, cũng như sự cảm thông của nhiều người dân thị trấn bằng cách tình nguyện góp sức, vẫn có những lời chỉ trích, đặc biệt là từ Colton Mathers. “Các anh được giao nhiệm vụ ngăn chặn những xáo trộn này xảy ra, nhưng có vẻ các anh đang trốn tránh trách nhiệm một cách rất nghiêm trọng,” lão hội đồng xả một tràng trên điện thoại. “Tôi muốn chắc chắn rằng các anh sẽ lập lại trật tự và bình yên cho thị trấn, và những kẻ gây ra tình trạng này chắc chắn phải bị trừng trị.” Grim, đang vẽ lên trong đầu hình ảnh tuyến tụy của Mathers và tô điểm thêm cho nó một khối u lớn, đã hứa với lão rằng họ sẽ làm mọi thứ trong khả năng *mà không cần* sự trợ giúp của The Point, rồi gác máy trước khi lão kịp nói gì thêm.

Màn chỉ trích không chỉ từ trên giội xuống: Cũng trong tối hôm đó, các cửa sổ của Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen cũ đã bị người ta dùng gạch ném vỡ toang. Thủ phạm - mấy công nhân xây dựng say rượu bất mãn - bị bắt quả tang ngay tại trận và bị nhốt cả

đêm dưới hầm nhà thờ Crystal Meth.

Đến lúc này, Marty Keller đã tìm ra được kẻ bày trò với con công: chính là một thành viên Hội đồng và vợ lão hàng thịt Griselda Holst, không thể là ai khác.

“Là mụ ta ư?” Grim kinh ngạc thốt lên. “Cậu nói nghiêm túc hả?”

“Thật mà,” Marty nói. Cậu ta chỉ cho Grim những hình ảnh phục dụng từ camera an ninh. Mụ Holst đã rời khỏi cửa hàng thịt vào lúc mười giờ năm mươi tám phút tối Chủ nhật tuần trước với, chắc chắn vậy, cái túi mua sắm màu xanh dương to đùng cặp dưới nách. Các camera dọc đường Old Miners cho thấy chiếc xe hiệu Dodge cũ kỹ của mụ rời thị trấn đi về hướng Highland Mills. Lúc mười hai giờ hai mươi ba phút, mụ quay trở lại, đỗ xe ở lối vào và lẻn vào trong nhà. Thò ra khỏi miệng túi mua sắm của mụ là một túm lớn lông đuôi công. Nó rõ ràng đến mức khiến Grim phát cáu: Cứ như thể con quạ già này đang cố tình trêu ngươi toàn bộ hệ thống an ninh. Không lâu sau, các hình ảnh cho thấy Griselda Holst đi vào rừng.

“Ngu thế chứ!” Grim quát lớn bằng giọng gần lại trong cổ họng.

Marty nhún vai. “Có lẽ mụ ta nghĩ Katherine sẽ biến mất trước bình minh và con chim sẽ bị quay chín trước khi ai đó phát hiện ra.”

Warren cười toét. “Nhưng thay vào đấy, bà ta lại tỏ lòng biết ơn mụ Holst bằng cách ôm nó diễu qua diễu lại suốt cả tuần. Nực cười thật!”

“Nhưng tại sao? Sao lại là một con công?”

Claire mang tới một tài liệu tham khảo của nhà xuất bản Harvard University Press mượn từ thư viện những điều huyền bí, và cô diễn giải nôm na như sau: “Đối với người Ba Tư, công là biểu tượng của sự bất tử bởi vì họ tin rằng thịt chim công không thể bị phân hủy.

Điều này là không đúng; thực ra nó rất khô và hầu như không thể ăn được. Xem nào... Vào thời Trung cổ, công hiện thân cho điềm gở bởi vì người ta tin rằng tiếng kêu của nó có thể gọi mưa - ừm, điều này thì họ nói đúng - và theo Paracelsus, một nhà huyền bí và chiêm tinh học người Đức, tiếng kêu của con công vào những thời điểm bất thường là điềm báo sắp có người chết trong gia đình sở hữu con công đó. Ồ, phải rồi, nhặt được lông công sẽ mang lại may mắn, nhưng giữ lông công trong nhà thì lại rất xui xẻo. Những điều vừa rồi có ích gì không?"

Grim khụt khịt mũi. "Thực sự tôi có cảm tưởng mụ vợ lão hàng thịt có vẻ không phải kiểu người quan tâm gì tới giá trị biểu tượng của lễ vật."

"Phải, đúng vậy," Warren nói và khoái trá cười. "Mụ ta đần độn đến mức chả phân biệt được đâu là mông mình ấy chứ. Các anh đã ăn pa tê của mụ ta bao giờ chưa? Vị của nó cứ như thể mụ ta tự hút mỡ từ cái bụng nhão của mình ra rồi tiêm vào miếng pa tê ấy."

"Khiếp quá, Warren!" Claire nói. "Xin anh hãy tỏ ra tôn trọng một chút. Cuộc đời mụ ta đã thảm thương lắm rồi, với ông chồng quá cố ấy."

"Có thể đúng là như vậy," Grim nói, "nhưng thế không có nghĩa mụ ta có quyền làm một chuyện nguy hiểm đến như thế."

Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu. Marty và Warren chăm chú nghiên cứu các đoạn video đã lưu, và tới tối thứ Tư, họ phát hiện ra thói quen kỳ quặc của Griselda Holst là ghé thăm mụ phù thủy ngoài tầm quan sát của các camera. Mụ luôn theo một trật tự nhất định. Cứ thứ Năm hằng tuần, dù trời mưa hay nắng, khi Katherine xuất hiện ở trong rừng, thì Griselda sẽ lẻn ra ngoài, nấp sau một vài chiếc xe đậu hoặc men dọc bờ rào rồi biến mất trong bụi rậm, tay cầm một chiếc

túi nylon màu trắng. Khoảng một tiếng sau mụ ta sẽ quay lại - cái túi không còn nữa. Grim cảm thấy thật khó hiểu. Làm sao họ có thể bỏ sót một chuyện như vậy chứ? Và người đàn bà kia đang làm cái quái gì khi gặp Katherine?

Sáng hôm sau họ trang bị cho Marty một chiếc mic và cử cậu ta đến cửa hàng Thịt & Món ngon Griselda. Trong lúc đó, Grim, Warren, Claire và những người khác chăm chú theo dõi trên màn hình lớn những hình ảnh được truyền trực tiếp từ camera giám sát ở cửa hàng thịt.

"Mua gì nào?" giọng nói sỗ sàng của Griselda phát qua loa.

"Cho tôi mua một cân pa tê công," Marty nói. Warren bật cười, Grim phải ra hiệu cho anh ta im lặng

Griselda lập tức căng thẳng, lưỡng lự hỏi lại, "Ý cậu là pa tê Holst?"

"Không, pa tê công," Marty nói, mặt nghiêm trang.

"Tôi... không có món đó."

"Thế bánh nướng thịt công thì sao?"

"Tôi không bán thịt công."

"Ôi, bà lười biếng quá," Marty nói. "Thịt công phi lê cũng không có sao?" Trên màn hình, dễ dàng nhận thấy Griselda không biết xử lý tình huống này ra sao. "Tôi định thử xem thế nào, vì thấy Katherine thích nó thế cơ mà."

Griselda bình tĩnh lại một chút và mỉm cười. "Không phải sao," mụ nói. Trong giọng nói của mụ chẳng phải là có phảng phất chút hãnh diện hay sao? "Chắc chắn là bà ta thích rồi. Chứ không thì tại sao bà ta lại mang nó theo bên mình lâu đến thế?"

"Phải, cho dù họ có nói gì đi nữa, người đã mang con công tới

cho bà ta chắc chắn biết cách phòng tránh tai họa đấy. Đó là lý do vì sao chúng tôi cũng muốn một con công." Griselda đỏ mặt và Marty tận dụng ngay cơ hội đó. "Bà biết đấy, tôi và bạn gái thường chơi trò Katherine vào buổi đêm, chúng tôi diễn lại bất cứ hành động nào mụ phù thủy đang làm. Cuối tuần vừa rồi, chúng tôi đã buộc con Gaudi, con chó Chihuahua của chúng tôi, vào một cành cây. Chúng tôi đã cười rũ rượi đến nỗi tưởng mình vãi tè ra! Đây, bà muốn xem hình tự sướng không?"

Nụ cười của Griselda ngay lập tức tắt ngúm và sự xấu hổ của bà ta bốc hơi. Đằng sau lớp mặt nạ đó là một cơn thịnh nộ chết người. "Đồ nhãi ranh nhâng nháo bẩn thỉu kia!" mụ gầm lên. "Dám trêu chọc Katherine của tao à! Cút ngay khỏi đây!" Mụ giật lấy một thanh salami khổng lồ trên giá và vòng qua quầy tính tiền, xông thẳng đến chỗ Marty đang sợ chết khiếp và anh chàng vừa kịp chạy vọt ra khỏi cửa, khiến cái chuông nhỏ treo trên đó leng keng loạn cả lên. "Mày phải vào Doodletown, thằng ôn kia!" Griselda rít với theo cậu ta. "Cứ liệu hồn, không thì tao sẽ báo lên Hội đồng! Mày ở chỗ tay tài năng trẻ Grim kia đúng không? Tao sẽ tìm ra tên của mày!"

Mụ giậm từng bước lùi vào trong với trọn vẹn sự duyên dáng của một chiếc tàu chiến rồi đóng sầm cửa lại sau lưng. Tại trung tâm điều khiển, Warren hú lên như một con sói và cười rũ, "Hãy trao giải Oscar cho mụ ta!"

Grim vẫn chưa thể liên hệ được những hoạt động của Griselda với cái chết của con chó hay sự đổ máu của con suối, nhưng việc dây dưa với mụ phù thủy vốn vẫn bị nghiêm cấm vì không thể lường trước được những rủi ro nó mang lại. Grim không còn cách nào khác ngoài thông báo cho Colton Mathers. Lão hội đồng gặp anh trong căn biệt thự theo phong cách đồng quê của lão, nằm trên đỉnh đồi

Hill of Pines và được hàng rào hoen gỉ bao quanh như thể lâu đài của Frankenstein. Với cái nhíu mày mỗi lúc một sâu hơn, lão già lắng nghe các dữ kiện, và cuối cùng nói, khiến Grim phải ngạc nhiên, "Thôi kệ đi, Robert. Bà Holst vốn là người chính trực và gần đây cũng phải chịu khá nhiều căng thẳng rồi. Hơn nữa, chúng ta phải chờ xem hành động đó của bà ta gây ra những hậu quả gì. Có lẽ cũng không đến nỗi tệ lắm."

Grim không thể tin vào tai mình. "Nhưng mụ ta..."

"Tôi mừng vì anh đặt ra vấn đề này," Mathers tiếp tục nói như thể Grim chẳng là gì hơn một đám khói, "và chúng tôi tất nhiên sẽ phải canh chừng bà Holst, nhưng ngay lúc này thì lời khuyên của tôi là: Chó đang ngủ thì cứ để nó nằm yên."

Robert Grim - chỉ muốn hét vào mặt lão, rằng những con chó đã thức dậy lâu rồi, rằng trên thực tế chúng đang đi khắp mọi ngóc ngách trên phố nhe nanh vuốt, mồm sủi bọt - đành ra về trắng tay, thầm nghĩ. *Lão đang bao che cho mụ ta vì vụ việc liên quan đến Roth. Lão sẽ chơi trò bẩn thỉu này trong bao lâu?*

Câu trả lời đến ngay tức thì: *Cho đến khi mày biết cách cư xử hơn và ủng hộ lão.*

Nhưng Grim trung thành với công việc của mình và đã giữ im lặng: Tối hôm đó, sau khi cơn bão lắng xuống, và mụ phù thủy rốt cuộc cũng từ bỏ niềm ưa thích kỳ quặc của bà ta đối với con công chết, anh đã nghĩ có lẽ đúng là như thế này sẽ tốt hơn. Đi ngược lại tôn chỉ, thậm chí là đạo đức giả, nhưng thôi kệ nó. Mọi thứ dường như đã trở vẻ bình thường. Không ai muốn nói về cái điều mà cho đến lúc đó vẫn luôn là chủ đề chính của mọi cuộc trò chuyện; mọi người muốn quên đi nỗi lo âu và xóa hết mọi ký ức về nó khỏi bộ nhớ. Và Robert Grim cũng vậy. Anh bắt đầu tin rằng hẳn đã xảy ra

một phép mầu nho nhỏ nào đấy: Black Spring đã vượt qua được những bất hạnh Katherine gây ra mà phần nào vẫn bình an vô sự.

Đó là tâm trạng của anh, cho đến đầu giờ tối thứ Bảy, khi tin dữ bắt đầu gõ cửa.

✻ ✻ ✻

Sững sờ và tê liệt, các thành viên của HEX có mặt vào buổi tối hôm ấy - Claire, Warren và Grim - lắng nghe Steve Grant và Pete Vander Meer kể câu chuyện của họ. Chủ yếu là Steve nói. Trọng tâm của họ là: Jaydon Holst - con trai bà vợ dũng cảm của lão hàng thịt, vì Chúa - đã khủng bố tinh thần mụ phù thủy một cách có hệ thống và đâm bà ta bằng một con dao rọc giấy, rồi xúi bẩy con chó nhà Grant tấn công bà ta. Để trả thù cho cái chết của con Fletcher, Jaydon, Justin Walker và Burak Şayer đã đăng ký làm tình nguyện viên cho HEX nhưng thực chất là để được tự do tiếp cận Katherine, và Grim đã đồng ý. Những hậu quả cực sốc và khủng khiếp đó đã được tiết lộ qua đoạn phim mà con trai của Grant quay lại được.

Sau khi đoạn clip kết thúc, không ai nói gì trong một lúc rất lâu. Sảnh tiếp khách của trung tâm HEX vốn chật chội dường như trở nên quá nhỏ bé, như thể toàn bộ không khí đã bị hút hết và họ đang dần dần chết ngạt. Grim cảm thấy tim mình đập loạn nhịp không biết bao nhiêu lần trước khi trở lại bình thường.

Ném đá. Ôi, Chúa ơi, chỉ một vài khung hình cũng đủ để thấy được bọn chúng ném đá vào mặt mụ phù thủy như thế nào.

Bỗng nhiên, một suy nghĩ lóe lên trong đầu anh như một que diêm bắt lửa. *Có khi chúng đã làm bật sợi chỉ khâu mắt của bà ta cũng nên.*

Claire há hốc miệng, và cô là người đầu tiên cất tiếng nói. “Chuyện xảy ra khi nào? Anh nói chiều thứ Năm phải không?”

Steve gật đầu. “Chắc vào tầm trước bốn giờ chiều, bởi vì đó là lúc tôi và Matt về đến nhà.”

Mắt cô càng mở to hơn, và Grim không thích biểu cảm của chúng một chút nào. “Anh có thể nói chính xác hơn không?”

Steve quay sang chiếc MacBook, gõ hai ngón vào file video, xem mục thông tin file. “Đây, nó đây rồi. Nội dung được tạo vào: thứ Năm, ngày mùng tám tháng Mười một năm 2012, ba giờ ba mươi bảy phút chiều.”

“Ôi Chúa ơi,” Claire đưa tay lên che miệng. “Đó là lúc bà già ấy chết.”

Grim không biết cô đang nói gì. “Ai cơ?”

“Rita Marmell. Một bệnh nhân ở Roseburgh. Bà ta bị đột quỵ vào chiều thứ Năm khi đang chơi bài. Bác sĩ nói chuyện xảy ra hoàn toàn đột ngột bởi vì sức khỏe của bà ta khá tốt, nhưng ở tuổi bà ta thì những chuyện như vậy vẫn thường xảy ra, nên tôi không suy nghĩ gì nữa. Trên giấy chứng tử có ghi bà ta chết lúc ba giờ bốn mươi lăm, sau khi hồi sức tim phổi thất bại.”

Pete VanderMeer và Steve nhìn nhau kinh ngạc. “Đó có phải chính là điều bà ta đã làm năm 1967 không?” Pete hỏi. “Lúc các bác sĩ đang cố cắt chỉ khâu miệng cho bà ta. Ba người già trong thị trấn đã chết vì đột quỵ.”

Warren hiểu điều Pete muốn nói. “Nhiều năm đã trôi qua và bà ta chỉ đứng đó, như một con gấu ngủ đông bị trói. Nhưng thử đến gần hơn xem và rồi...” Anh ta vỗ tay, khiến mọi người giật nẩy mình trước âm thanh rỗng tuếch đó.

Giống như một con gấu ngủ đông bị trói, Grim nghĩ và bất chợt rùng mình. *Đang chờ đợi... điều gì?*

"Rõ ràng bà ta thường phát ra thứ năng lượng kỳ quái này khi phải chịu áp lực lớn về mặt thể xác hoặc cảm xúc," Warren nói. "Và nó khiến những người yếu nhất trong chúng ta cứ thế... tiêu đời."

"Nếu điều đó là đúng, vậy thì chính những đứa trẻ này đã giết bà lão kia," Grim nói, giọng đều đều. Dưới ánh đèn huỳnh quang gay gắt, không khoan nhượng, cả nhóm trông xanh xao và đầy quyết tâm, đồng thời cũng dè dặt. Nếu điều này lộ ra và mọi người trong thị trấn đều biết thì sao, lạy Chúa? *Nếu mày muốn biết thế nào là dè dặt, chỉ cần nhìn kỹ xung quanh mình,* anh nghĩ thầm, *bởi vì sẽ còn rất lâu nữa mày mới lại được thấy cảnh này.*

"Tốt," Grim gỡ kính và bắt đầu lau tròng mắt. "Chúng ta sẽ tóm bọn khốn này theo cách kín đáo nhất có thể. Nếu chuyện này vỡ lở ra trước khi nhốt chúng vào một nơi an toàn thì sẽ vỡ trận mất."

"Thế anh nghĩ chuyện đó sẽ không xảy ra nếu sau này mọi người phát hiện ra à?" Pete bình luận.

"Có lẽ vẫn vậy thôi, nhưng ít nhất, bọn chúng cũng không bị xử theo luật rừng."

"Hy vọng là không."

Grim nhìn anh ta chăm chú. "Anh thực sự không nghĩ..."

"Theo anh thì Hội đồng sẽ quyết định như thế nào nếu người ta biết những cậu bé này không những phải chịu trách nhiệm cho cơn hoảng loạn của tuần trước và cái chết của con chó nhà Steve, mà còn phải chịu trách nhiệm về cái chết của một bà cụ? Lão Mathers sẽ lại khăng khăng rằng đó là một trong những vấn đề của thị trấn và lão sẽ yêu cầu mọi người biểu quyết ra cái vẻ dân chủ. Nhưng nếu

chuyện này không được xử lý một cách tế nhị thì tất cả sẽ loạn đấy. Anh có để ý ngoài kia mọi người đang hoảng sợ thế nào chưa? Họ có thể làm bất cứ điều gì nếu tìm ra thủ phạm là ai."

Warren tươi tỉnh hẳn lên. "Và đó là lý do chúng ta sẽ phải đi trước họ một bước. Chúng ta sẽ lặng lẽ bắt bọn chúng và xử bọn chúng theo luật lệ của Sắc lệnh Khẩn cấp."

"Phải, và trong đó nói gì về việc cố ý gây 'đe dọa nghiêm trọng đối với trật tự công cộng của thị trấn', mà tôi khá chắc là bao gồm cả việc ném đá?"

"Thôi nào, Pete, đó chỉ là một điều luật cũ ngớ ngẩn từ thế kỷ mười tám," Grim ngắt lời.

"Ở đây Sắc lệnh Khẩn cấp chính là luật còn gì. Đừng quá chắc chắn như thế."

"Nghe này, chuyện này thật vớ vẩn. Chúng ta vẫn đang sống ở Mỹ, vì Chúa. Tôi nhớ đã từ lẩu từ lâu rồi chẳng có vụ nào vi phạm điều luật đó, cho nên nó chưa bao giờ được điều chỉnh để phù hợp với luật hình sự hiện hành. Chúng ta sẽ tính đến chuyện đó ở Hội đồng."

Nhưng những người khác lảng tránh ánh mắt nhau và chỉ nhìn xuống sàn nhà với sự không thoải mái thấy rõ. Warren là người duy nhất dám mở miệng, "Người ta vẫn thường bị tống vào Doodletown vì những tội nhẹ hơn nhiều."

"Thôi nào, mọi người!" Grim quát lên với vẻ không tin nổi. Anh cảm thấy bị dồn vào thế bí, và điều đó khiến anh bực bội. "Mọi người thực sự không tin vào chuyện ấy, phải không? Tôi không muốn kết luận hình phạt quá sớm, bởi vì trách nhiệm đó là của toàn Hội đồng, nhưng đừng lo, chúng ta sẽ tìm được một hình phạt thức thời hơn.

Rất xin lỗi, nhưng tôi không thể giữ im lặng chuyện này được. Điều bọn chúng đã làm là tội ác, đừng nhầm lẫn. Ai biết được những thằng khốn đó sẽ làm gì lần sau? Có thể chúng sẽ thiêu mụ phù thủy, bởi vì suy cho cùng đấy là việc chúng ta thường làm với những phù thủy mà. Mọi người có muốn đợi đến lúc điều đó xảy ra không? Nếu mọi chuyện diễn ra chệch hướng đi đôi chút thì có lẽ bây giờ tất cả chúng ta đều toi đời hết rồi."

"Tôi rất hiểu," Pete nói khẽ.

Sau đó Steve lên tiếng, "Tyler và Lawrence bị những tên này, đặc biệt là Jaydon, dọa cho sợ chết khiếp. Hai đứa cũng sợ những gì sẽ xảy đến sau khi chúng được thả."

"Bao giờ tới lúc đó hãy tính," Grim nói. "Trước mắt tôi nghĩ chúng sẽ không còn được thấy ánh sáng ban ngày một thời gian."

"Này, các anh có quyền lôi The Point vào cuộc nếu cho rằng đó là một ý tưởng hay ho, phải không?" Pete hỏi, bỗng nhiên đầy hy vọng. "Giờ là lúc thích hợp. Nếu Mathers muốn giữ bí mật trong nội bộ như với trường hợp của Roth thì thị trấn sẽ còn phải chịu đựng sự căng thẳng thậm chí còn lớn hơn nữa. Giảm nhẹ một chút áp lực có lẽ không phải ý tồi, với một chút kiểm soát từ bên ngoài."

Grim cười chua chát. "Nghe này, bạn tôi ơi, nếu được phép làm thế thì lúc này tôi đã đang nói chuyện điện thoại với họ rồi. Hội đồng đã cấm tôi báo cho họ biết về chuyện xảy ra ở đây tuần trước."

"*Gì cơ?*"

"Bởi vì Roth. Nếu tôi không chấp hành mệnh lệnh, tôi sẽ mất việc."

Đó là sự thật, nhưng diễn biến mới này đủ gây sốc để biện hộ cho việc anh tự ý hành động. Robert Grim không biết chính xác lý do

vì sao, nhưng những lời VanderMeer vừa nói khiến anh không thoải mái theo một cách khó mà diễn tả được. Mọi người đang dần mất đi sự tỉnh táo, và nếu điều này còn tiếp tục, mọi thứ sẽ không bao giờ trở lại như cũ được nữa. Anh biết việc làm sáng suốt nhất bây giờ có lẽ là trung hòa tình huống và đi trước Mathers một bước, nhưng Mathers sẽ không ủng hộ điều đó. Grim đoán lão hội đồng sẽ không dám sa thải anh - mà suy cho cùng, ai có thể thay thế được anh chứ? - nhưng anh cũng không thể hoàn toàn chắc chắn. Colton Mathers là một dạng sinh vật sống có rất nhiều đặc điểm chung với một đầm lầy nhầy nhụa miễn nhiễm với tiến hóa và hút mọi bất hạnh nhỏ xíu trên đời này xuống đáy bùn hôi hám, nơi chúng sẽ không bao giờ bị lãng quên.

"Tôi nghĩ anh không nên làm tới mức đó," Steve bỗng nói. Pete ngạc nhiên, nhưng Steve chỉ nhún vai nói tiếp. "Tôi biết chuyện này thật vô lý, nhưng nếu anh báo với The Point, Hội đồng sẽ không để anh yên. Tôi nghĩ anh nên có cách để mọi người bình tĩnh lại, và cố gắng thuyết phục Hội đồng sử dụng cái đầu của họ."

"Chính xác," Grim nói, anh đã gạt bỏ được sự hoài nghi sang một bên và do đó đã đưa ra một tính toán sai lầm nghiêm trọng. "Tối nay, tôi sẽ thông báo cho Hội đông và chúng ta sẽ loại bỏ bọn cặn bã đó. Mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Dù là ở Black Spring, nhưng chúng ta không phải thú vật."

MƯỜI CHÍN

Griselda Holst kết luận rằng lễ vật của mụ là một thành tựu tuyệt bậc. Lần đầu tiên kể từ ngày sinh ra đứa con trai, mụ mới lại cảm thấy vừa ớn lạnh vừa sung sướng: niềm hạnh phúc vô bờ, cái cách mà người ta hạnh phúc nhờ làn gió hè oi bức hay hương thơm của bụi hoa tử đinh hương mọc bên vách một ngôi nhà vườn. Eo le là, hạnh phúc của Griselda chỉ kéo dài được bốn ngày, và kết thúc mãi mãi vào tối thứ Bảy cùng với việc con trai mụ bị bắt.

Lúc đầu, mụ cảm thấy bị xúc phạm - thậm chí đâm ra lúng túng. Mụ đã chuẩn bị một lễ vật đẹp đẽ như thế mà Katherine, thay vì biến mất, lại cứ đứng đó, nên việc hiến tế không thể hoàn thành được. Không chỉ vậy, bây giờ Griselda còn có nhiều nguy cơ bị bại lộ. Hôm thứ Hai, sau khi đóng cửa hàng, mụ đã định đi hỏi xem mụ phù thủy kia có ý gì, nhưng mụ không dám, mụ hiểu rõ lúc này cần phải hết sức cẩn thận. Tuy nhiên, đến ngày hôm sau, khi bắt đầu thấy có vẻ mình sẽ không bị lộ, mụ bắt đầu nhìn mọi thứ khác đi. Katherine ôm khư khư lấy con công là vì muốn cho mọi người thấy bà ta biết ơn người bạn của mình, Griselda! Và lạ chưa kìa, con suối không đổ máu nữa. Griselda bắt đầu nhận ra mình chẳng khác nào một anh hùng. Trong lòng mụ thấy cực kỳ vui sướng vì thành tựu đó và rồi mụ đắm mình trong những mơ mộng viển vông. Giá mà mọi người biết, chắc hẳn họ sẽ công kênh mụ đi trên phố mất. Người ta sẽ tổ chức đại tiệc cùng hát hò nhấy múa và mọi người sẽ đều muốn ăn món pa tê của mụ. Mặc dù vậy, Griselda thực sự không mấy mong mỏi sự ghi nhận của mọi người hay tìm kiếm danh vọng. Tất cả những gì mụ muốn chỉ

là giành được thiện cảm từ Katherine yêu quý của mụ thôi.

Thứ Bảy đã tới và mụ đang đứng sau quầy hàng với tâm trạng vui vẻ. Để chọn món ăn đặc biệt trong ngày, mụ đã làm "thịt viên ấm xốt gravy". Mọi người nườm nượp đến cửa hàng, cứ như họ ngấm ngầm biết chính mụ là vị anh hùng cứu thế. Ngay cả bà Schaeffer cũng nồng nhiệt chào mụ và mua đến hai cân thịt mông bò cứ như nó chẳng là gì cả.

Tối hôm đó, khi đang nằm trên giường xem chương trình *Saturday Night Live* với một khay đầy xúc xích gan, trong tâm trạng thỏa mãn, thì Griselda nghe thấy tiếng đập cửa thình thình dưới nhà. Mụ ngạc nhiên; mụ chưa bao giờ có khách, còn Jaydon thì đã nhốt mình trong phòng sau bữa tối.

"Jaydon, mở cửa đi!" mụ hét lớn. Chẳng có hồi đáp, chỉ có tiếng nhạc cực đại phát ra từ dàn âm thanh trên gác mái của hắn. *"Jaydon!"*

Bực mình, mụ xỏ dép rồi đi ra sảnh trong bộ pyjama. Mụ định lên gác, mắng cho Jaydon một trận - đã bao lần mụ bảo chuyện đàn đúm với đám bạn chính là việc *của hắn*, không phải việc của mụ? Nhưng tiếng đập cửa thậm chí càng to và dồn dập hơn, thế là mụ lại ì ạch trở xuống, luôn miệng làu bàu. Lúc mụ bật đèn cửa hàng lên thì tiếng chuông cửa đã bắt đầu réo liên hồi. "Đây, đây, đây, tôi tới đây," mụ cau có, lê từng bước vòng ra ngoài quầy bán hàng. "Biết rồi còn gì, tôi có như hồi mười sáu nữa đâu!"

Đằng sau tấm rèm cửa sổ bện là ba cái bóng lực lưỡng. Đã bảo mà - bạn của thằng Jaydon, y như mụ dự đoán. Mụ mở cửa và định chào đón các vị khách bằng một câu hách dịch như *Sao chúng mày không gọi tới cái điện thoại phải gió của nó ấy?* nhưng những lời ấy im bặt trên môi mụ. Đó là Rey Darrel và Joe Ramsey từ Rush

Painting, cùng Theo Stackhouse, chủ ga ra trên đường Deep Hollow nơi Jaydon từng làm thuê hè năm ngoái, một công việc thấp hèn, như cách hắn vẫn gọi. Ba gã đàn ông lực lưỡng, hormone nam tính căng tràn như thể sắp bục tung ra. Mãi đến lúc này mụ mới để ý thấy lão Colton Mathers ở phía sau họ, thấp hơn hai cái đầu và lọt thỏm trong chiếc áo choàng. Chiếc xe Chevy của Rey Darrel ở phía xa vẫn để máy chạy không, đèn cũng đang bật sáng.

Griselda lo lắng nhìn hết mặt người này rồi lại mặt người kia. "Tôi có thể giúp gì được cho các anh?"

"Jaydon có nhà không?" Darrel hỏi cộc lốc.

"Nó lại dính vào việc lôi thôi gì vậy?" Mụ nghi ngờ ngoái nhìn lại phía sau và chỉ chờ có thế, mấy gã kia liền lách người qua, tiến vào trong cửa hàng. "Này, các anh đang làm gì thế! Colton, chuyện này là thế nào?"

Lão hội đồng nhìn mụ với bộ mặt giận dữ đến méo mó. Đột nhiên, Griselda thấy sợ hãi, sợ tới phát khiếp. "Hai nhân viên thực thi pháp luật này đến để bắt Jaydon, Griselda ạ. Bà nên để họ làm nhiệm vụ thì hơn, đừng chống cự."

"Bắt ư? Vì cái quái gì chứ?"

Ba gã đàn ông không thèm trả lời mụ và đi vòng qua quầy hàng bước vào khoảng không gian dễ chịu đầy riêng tư của nhà Griselda. "Này, quay lại đi! Đây là nhà tôi mà! Jaydon!"

Colton Mathers đặt bàn tay lên cánh tay mụ, gọi tên mụ, phát âm rành mạch từng âm tiết một, nhưng trong cơn xúc động, Griselda đã quay người đuổi theo những kẻ đột nhập đang trơ trẽn bước lên cầu thang. Họ không thể làm như vậy được, đúng không? Mụ sửng sốt nhận ra là trên thực tế họ thực sự *có thể* làm như vậy nếu cần

thiết. Lực lượng cảnh sát của Black Spring chỉ là một nhóm tình nguyện viên do HEX quản lý, được huy động để giải quyết các vấn đề nội bộ của thị trấn. Không có quy định rõ ràng nào trong việc thực hiện lệnh bắt giam ai đó, và họ thường làm theo kiểu ứng biến, nhưng ta có thể tìm đến ai mà khiếu nại vì thiếu lệnh lục soát đây? Nhà chức trách đứng ngay dưới kia, trong cửa hàng, đang chờ đợi.

Ramsey, Stackhouse và Darrel lần theo tiếng nhạc và lên thẳng gác mái. Người lên đầu tiên đạp tung cửa phòng Jaydon khiến nó đập mạnh vào tường cùng tiếng rầm rung chuyên cả ngôi nhà. Griselda đứng ngay sau họ, thở hổn hến và thấy Jaydon, vốn đang nằm trên giường chơi game bằng laptop, ngồi bật dậy.

“Jaydon Holst, cậu bị bắt vì đã vi phạm hầu hết mọi điều cấm trong Sắc lệnh Khẩn cấp,” Rey Darrel nói. Gã nói gần như quát, và lần đầu tiên Griselda nhận ra những người này không chỉ khó chịu vì bị dựng dậy làm nhiệm vụ mà còn đang thực sự giận dữ. “Cậu có quyền giữ im lặng, nhưng tôi thì không trông cậy vào luật sư đâu, thằng nhóc mất dạy ngu ngốc ạ.” Gã ném rầm chiếc ghế ở bàn học của Jaydon xuống sàn nhà.

“Anh điên rồi à?” Griselda hét lên. Mụ túm lấy tay áo Darrel, nhưng gã chỉ cần vặn nhẹ tay là đã hất ra được.

“Có chuyện quái gì thế?” Jaydon lắp bắp. Hắn quay sang cầu cứu Griselda. “Mẹ...”

“Mày bị tâm thần à?” Theo Stackhouse hỏi, môi trắng bệch vì giận dữ. Gã bước tới chỗ Jaydon, túm lấy cánh tay hắn, bàn tay bấu chặt vào da thịt thằng nhóc. “Tao thuê mày đâu phải để làm chuyện này! Ngày nào mày cũng ăn trưa ở nhà tao cùng vợ con tao cơ đấy!”

“Theo, ông bình tĩnh đi. Chuyện này là sao?”

“*Mày* mới là người phải bình tĩnh!” ông ta gầm lên, và Jaydon thì lùi lại. “Không có đá trong tay nên không còn cứng cỏi cho lắm nhỉ?”

Jaydon giơ hai lòng bàn tay lên. “Nghe này, đó chỉ là trò đùa thôi, không hơn.”

“Tao sẽ cho mày biết thế nào là trò đùa.” Bằng một động tác nhanh nhẹn, ông ta chộp lấy cổ tay của Jaydon, vặn ngược cánh tay hắn ra sau lưng Jaydon gập người về phía trước và hét lớn.

“Dừng lại!” Griselda quát, nhưng Darrel đã chặn mụ lại bằng những ngón tay chắc như sợi cáp bằng thiếc. “Rey, tôi sẽ không bao giờ bán cho anh món thịt bò băm khoái khẩu nữa nếu *ngay bây giờ* anh không cho tôi biết các anh đang làm cái quái gì ở đây!”

“Tôi rất tiếc, bà Holst. Tôi chỉ làm theo lệnh thôi.”

“Sao anh không gọi tôi là Griselda như mọi khi?”

Nhưng Darrel đã thô bạo đẩy mụ sang một bên và túm chặt cánh tay còn lại của Jaydon. “Đi với tao,” gã ra lệnh. Họ kéo hắn đi qua Griselda và ra khỏi phòng. Ramsey chộp cái laptop của Jaydon đang để trên giường, rút sạc ra và kẹp nó vào nách.

“Đợi đã!” Griselda quát. Vịn vào thành cầu thang cho vững, mụ phi xuống theo đám đàn ông. Mụ cảm thấy tim mình đập loạn xạ và đang thở hồn hển như vận động viên chạy đua, nhưng vẫn phải chạy tiếp vì tiếng kêu cứu thất kinh của thằng con trai. Mụ chạy đến bậc cầu thang dẫn xuống tầng trệt vừa kịp lúc thấy Darrel thụi một phát vào lưng khiến Jaydon ngã lăn qua mấy bậc thang cuối cùng và sấp mặt xuống lối vào cửa hàng. Máu mũi tóe ra. Điên tiết, Griselda lao vào gã đàn ông trước mặt, Joe Ramsey, nhưng anh ta đã kịp nắm lấy thành cầu thang, và bất chấp trọng lượng ấn tượng của mụ, cứ như thể mụ đã đâm sầm vào tường vậy.

“Đừng làm đau nó, lũ quái vật!” mụ nức nở. “Đừng có động bàn tay bẩn thỉu của chúng mày vào người con trai tao!”

Nằm sấp, Jaydon lục tìm điện thoại trong túi, nhưng Theo Stackhouse đã ấn chiếc ủng da lên cổ tay Jaydon khiến hắn phải thét lên. Lão chủ ga ra cầm lấy chiếc điện thoại nhét vào trong túi áo khoác.

“Mẹ kiếp!” Jaydon gào lên. “Tao cũng có quyền chứ, bọn mày biết mà!”

“Bây giờ thì hết rồi,” Stackhouse nói.

Ông ta thúc mạnh vào thắt lưng khiến Jaydon co gập người, khạc ra một đống nước bọt, và vào khoảnh khắc đó, tất cả những gì Griselda thấy được chính là Jim; vào khoảnh khắc đó, Griselda chỉ còn thấy lão chồng quá cố, đang đá thằng con trai, và một màn sương màu đỏ của nỗi giận dữ đang choán hết tầm mắt mụ.

“Đủ rồi!” tiếng lão hội đồng già rền vang át hết mọi âm thanh khác. “Đứng dậy đi, chàng trai.”

Gương mặt nhăn nhó vì đau đớn, Jaydon lồm cồm bò đậy, và phải ôm lấy trụ cửa để đứng cho vững, nhưng hắn không cần sự trợ giúp của đội thi hành lệnh bắt giam. Hắn ép cổ tay bị thương vào ngực, môi trên nhỏ máu. Với đôi mắt giàn giụa những giọt lệ cùng nỗi căm hờn không thể khống chế được, hắn ngước lên nhìn khuôn mặt lạnh như tiền của Colton Mathers.

“Anh Holst, nhân danh Chúa, tôi bắt anh vì tội liên tiếp vi phạm Sắc lệnh Khẩn cấp một cách nghiêm trọng, ném đá Katherine van Wyler, và ác ý gây nguy hiểm đến tính mạng của gần ba nghìn người dân Black Spring. Cầu Chúa thương xót tâm hồn anh!”

Darrel và Stackhouse túm lấy Jaydon và lôi hắn đi qua quầy bán

hàng. “Mẹ, mẹ đã thấy họ làm gì tôi rồi đấy!” hắn kêu lên. “Hãy cho mọi người biết! Bà ấy đã thấy các anh đánh tôi đấy, đồ khốn. Các anh sẽ không thoát được việc này đâu!”

Nhưng Griselda hầu như không nghe thấy gì nữa. Mụ không còn suy nghĩ tỉnh táo được nữa. Mọi thứ đã nhòa đi. Thứ duy nhất mụ nghe thấy là: *Ném đá Katherine van Wyler.* Nghe thấy những lời này, não mụ ngừng hoạt động với một tiếng cạch to và rõ. *Ném đá Katherine van Wyler. Ném đá...*

“Đừng làm đau nó,” mụ nói, nhưng những lời này được thốt ra một cách tần ngần, gần như một câu hỏi.

Ôi, Chúa ơi. Lão ta vừa nói NÉM ĐÁ sao?

“Vì Chúa, Colton, nó đã làm gì vậy?”

Khi những người khác mang Jaydon đi rồi, lão hội đồng mới tóm tắt ngắn gọn tội danh của Jaydon, nhưng như thế là đủ. Những suy nghĩ của Griselda quay cuồng rồi rơi tự do xuống vực thẳm mất trí. “Tôi có trách nhiệm phải báo cho bà biết vì bà là mẹ nó, Griselda, nhưng tôi ở đây không phải với quyền hạn chính thức của mình. Chúng tôi đã quyết định rằng sẽ tốt hơn nếu như bà...”

Nhưng Griselda không còn nghe được nữa; mụ đã bắt đầu thở gấp, và trong tâm trí, mụ tưởng mình đang ở cạnh Katherine, không phải với mong muốn hòa giải - ôi, liệu có thể nào hòa giải sau một chuyện động trời như thế? - mà chỉ là để tưới đẫm đôi bàn chân bà ta bằng chính những giọt nước mắt của mụ. Griselda bước một bước vụng về, loạng choạng về phía giá treo mũ.

“Griselda, bà định làm gì thế?” Colton Mathers khẽ hỏi.

“Tôi phải...” *Đi gặp bà ta,* suýt nữa mụ đã bật nói ra. “Đi cùng nó, tất nhiên rồi.”

“Bà sẽ không đi đâu hết.”

“Nhưng tôi...”

Mathers túm lấy mụ bằng cả hai bàn tay rồi đẩy mụ sát vào bức tường sau quầy, nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Mụ cảm thấy bàn tay phải cong vẹo vì bệnh gút của lão dừng lại nơi ngực mình. Mụ ngửi thấy hơi thở lão, một cái mùi tà tâm rất nặng nề và trấn áp, và miệng mụ ngậm chặt cùng một tiếng ực ướt át nghe thấy rõ.

“Giờ im nào. Tôi đứng về phía bà, Griselda. Bà biết thế, phải không?”

“Vâng...”

“Tốt. Hãy tin tôi.”

“Nhưng...”

“Không, Griselda. Hãy tin tôi. Bà có tin tôi không?”

“Tôi tin ông...”

“Tôi muốn bà nhắc lại theo tôi. Bà làm được không?”

“Vâng.”

“Nhắc lại theo tôi, Griselda. Tôi, Griselda Hols...”

“Tôi, Griselda Holst...”

“Tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng...”

Mụ nhìn lão đầy sửng sốt. “Gì cơ?”

“Tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng...” Bàn tay lão kẹp chặt đầu ngực mụ và siết, đau đớn và tàn nhẫn. “Nói đi, Griselda. Tôi muốn nghe bà nói như vậy. Tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng....”

Giờ thì mụ đang hoảng sợ và cố thoát ra khỏi sự kìm kẹp của lão, nhưng không ích gì. “Nhưng tại sao?”

“Bởi vì tôi biết, Griselda,” lão hội đồng nói bằng một giọng buồn

bã đầy chân thực. “Tôi biết bà vẫn đang qua lại với mụ phù thủy và tôi biết chính bà đã mang con công đến cho bà ta. Tôi biết bà thường xuyên viếng thăm bà ta; tôi biết hết, và tôi không muốn xử bà một cách công khai, nhưng thề có Chúa, tôi sẽ làm như vậy nếu bà không tự nguyện từ bỏ vị trí. Hãy nhắc lại theo tôi, Griselda: Sau đây tôi xin tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng...”

Mụ đỏ mặt và nhìn lão bằng đôi mắt mở to, tội lỗi: “Colton, tôi...”

“Nhắc lại theo tôi!” lão hội đồng đột nhiên gầm lên như điên dại, lão không khách sáo nữa, và Griselda bỗng thấy lạnh người, choáng váng. *“Nhắc lại theo tôi, Griselda! Nhắc lại theo tôi! Tôi, Griselda Holst, tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng!”*

“Tự nguyện từ bỏ vị trí trong Hội đồng,” mụ rên rỉ, co rúm người lại. Giờ thì chiếc mặt nạ điềm tĩnh của Mathers đã không còn, khuôn mặt lão trở thành một mạng lưới ghê tởm chằng chịt những gân guốc và nếp nhăn, trông nguy hiểm nhưng hoàn toàn không có dấu hiệu suy yếu của tuổi già.

“Và tôi sẽ không làm bất cứ điều gì để cản trở quá trình điều tra, dù theo cách nào đi nữa....”

“Tôi sẽ không cản trở quá trình điều tra... Oái, Colton, ông đang làm tôi đau.”

“Hay đến gần mụ phù thủy, dù chỉ một lần.”

“Ông không hiểu...”

“Nói đi!” Lão siết tay thậm chí còn mạnh hơn khiến đầu ngực mụ đau như lửa đốt.

“Tôi sẽ không đến gần Katherine nữa.”

Lão hội đồng nới lỏng tay và khuôn mặt trở lại vẻ điềm tĩnh, như thể một tầng mây vừa tan đi dưới lớp da của lão. “Rất tốt, Griselda.

Cầu Chúa ban phước cho bà."

Lão chỉnh lại áo khoác rồi bước ra khỏi cửa mà không nói thêm lời nào. Cái chuông nhỏ lại reo lên vui vẻ, như mọi khi. Griselda sụp xuống sàn nhà, òa khóc.

✻ ✻ ✻

Sau khi Jaydon bị bắt giữ là khoảng thời gian tối tăm khiến Griselda cảm nhận được một nhu cầu gần như bệnh hoạn là phải thanh tẩy mọi thứ, đầu tiên là bản thân, sau đó đến cửa hàng, thật kỹ và làm đi làm lại, cố gắng gột rửa mọi thứ nhơ nhuốc trên cơ thể và trong tâm hồn. Mụ làm mọi thứ trong trạng thái mụ mị, như thể đang bay lơ lửng trên đầu chính mình, vượt ra ngoài cơ thể của mình, một quả bóng bay trôi nổi với những hình ảnh lộn xộn nối tiếp nhau như trong cơn mê sảng khi bị sốt: Colton Mathers đá vào thi thể Jaydon; dân thị trấn với những khuôn mặt trống rỗng đờ đẫn, họ biết Griselda đã làm gì và đang ném đá vào mụ (chứ không phải những chiếc huy chương mà mụ xứng đáng được nhận); hai bàn tay Mathers trên ngực mụ, hơi thở dâm dục của lão phả lên cổ mụ.

Ôi, Katherine, chuyện gì đang xảy ra với tôi thế này? Tôi phát điên mất thôi.

Bỗng nhiên, mụ rùng mình khi nghĩ đến những cái đụng chạm của lão hội đồng, thứ dường như còn đáng tởm hơn cả bàn tay của Arthur Roth. Với Roth, nó đơn giản chỉ là sự thèm muốn, và mụ có thể dễ dàng tự mình gạt nó đi. Nhưng khi Colton Mathers siết đầu ngực mụ, mụ thấy được trên khuôn mặt đó cái vẻ tập trung đến bệnh hoạn của một kẻ điều tra, và cảm giác như thể mụ đang nhìn xuyên qua cái vực thẳm sâu hun hút của một quá khứ xa lắc xa lơ.

Tôi đứng về phía bà, Griselda.

Nhưng Griselda đã sống đủ lâu để biết rằng chẳng có ai đứng về phía mình, Colton Mathers không, Jaydon không, và tất nhiên cả những người ăn pa tê của mụ cũng không. Chỉ có Katherine luôn đứng về phía mụ. Nhưng giờ đây, mọi thứ đã thay đổi. Đêm ấy, mỗi khi mụ chợp mắt lơ mơ ngủ, một hình ảnh lại xuất hiện: Katherine đi đi lại lại trên phố Deep Hollow, hít hít không khí như một con thú đi săn mồi và đang lùng sục Griselda bằng đôi mắt mù, bởi vì chính con trai mụ là người đã ném đá Katherine, chính máu thịt của mụ là người đã lấy mất con công của bà ta. Griselda cứ liên tục giật mình choàng tỉnh, toàn thân lạnh toát và nhớp nháp mồ hôi. Cả đêm mụ cứ trằn trọc, trở mình, mắc kẹt giữa hai thái cực: Nếu muốn trả nợ cho Katherine, mụ sẽ phải tiếp tục trung thành với bà ta, nhưng nếu muốn giữ an toàn cho Jaydon, mụ sẽ phải đứng về phía hắn.

Chủ nhật, trời vừa tinh mơ, mụ đã gọi cho tòa thị chính nhưng không ai bắt máy. Mụ thử gọi cho Mathers, nhưng cũng không có người nghe, đúng y như mụ nghĩ. Gọi cho HEX, mụ gặp được Robert Grim, anh tần ngần cho mụ biết Jaydon đã được thẩm vấn và giờ đang bị nhốt trong một phòng biệt giam ở Doodletown chờ ngày xét xử, cả nhóm bạn của hắn cũng vậy. Grim nói thêm rằng Jaydon, khác với những đứa khác, đã đủ tuổi và anh không bắt buộc phải truyền đạt thông tin này cho Griselda.

“Xin đừng làm đau nó, Robert,” mụ van nài. “Cho dù nó có làm gì đi nữa, và cho dù anh nghĩ về tôi như thế nào, xin đừng làm đau con trai tôi.”

“Đương nhiên là không rồi,” anh nói cộc lốc. “Chúng sẽ được đối xử như bất kỳ ai khác.”

“Khi Jaydon bị bắt, họ đã đẩy nó ngã dúi dụi xuống cầu thang và

đá nó rất mạnh."

Sự im lặng bao trùm; Grim đang cố gắng giữ giọng đều đều. "Tôi rất tiếc về chuyện đó. Lẽ ra không nên như vậy."

Nhưng *đã là* như vậy, và đó mới chỉ là sự khởi đầu. Tin tức về vụ ném đá đã lan ra khắp Black Spring như một con virus, người ta không còn thì thào nữa mà thậm chí còn rống lên rõ to cùng những tiếng rít điên loạn. Bỗng nhiên, nỗi sợ hãi được kiềm chế rất thận trọng nay đã quay trở lại, và trong bóng đen của nó còn kéo theo cả sự hoảng loạn, phẫn nộ cùng những lời ám chỉ bóng gió. Cứ như thể đồng hồ vừa quay ngược thời gian về một tuần trước vậy. Nhưng vì mù quáng tin rằng nguy hiểm cuối cùng đã tới ngay sau lưng, niềm căm phẫn của họ càng trở nên ác liệt và nỗi sợ hãi càng lúc càng làm tê liệt.

Từ cửa sổ phòng mình, Griselda ngó ra quảng trường và thấy các đám đông tụ tập trước cổng nhà thờ Crystal Meth cùng quán Quiet Man. Thỉnh thoảng họ lại hô to những khẩu hiệu để thổi bùng lên ngọn lửa. Không lâu sau đó, người ta bắt đầu đập thình thình vào cửa sổ quán mụ. Trong tiếng la hét giận dữ, Griselda cố nghe cho ra giọng của những người dân thị trấn trước đây vẫn luôn đối xử tốt với mình. Mụ nấp sau rèm cửa và tuyệt vọng chờ cho cơn kích động qua đi, nhưng ngay khi hoàng hôn buông xuống, mụ lại trông thấy những đám khói đen sì bay lên ở phía tây và tiếng còi xe cứu hỏa bắt đầu rền rĩ. Có người đã lấy một thùng vỏ bia, đổ đầy xăng vào rồi ném qua cửa sổ nhà đứa bạn người Thổ Nhĩ Kỳ của Jaydon - anh chàng Burak đó - và đốt nhà họ. Vì cả gia đình đều đang bị thẩm vấn nên không ai bị thương, nhưng toàn bộ tầng một đã cháy rụi và căn nhà được tuyên bố là không thể nào ở được nữa.

Gia đình Şayer dễ dàng là đối tượng để họ trút giận, rõ ràng là

vậy. Bao năm qua, Griselda đã giành được nhiều sự kính trọng hơn họ, nhưng qua ngày hôm sau, khách hàng đều đã tẩy chay mụ, và đến chiều thì có hai người từ Lower South đến, mang theo gậy đánh bóng chày, đập tan những tủ kính trưng bày của cửa hàng.

Ngay khi cuối cùng cũng có thể, mụ đóng cửa hàng và kéo rèm lại để tự bảo vệ mình. Chán nản nhặt những mảnh kính vỡ ra khỏi khay thịt bò băm, Griselda lạnh người nhận ra một điều mà mụ không thể diễn tả được bằng lời, nhưng có thể cảm nhận rất rõ ràng: Khi mỗi cá nhân chấp nhận đầu hàng trước cơn cuồng loạn của tập thể, Black Spring càng lún sâu vào trạng thái mất trí.

Thứ còn lại là nỗi kinh hoàng: linh hồn của thị trấn, đã bị yểm bùa tới mức khó mà cứu vãn nổi.

HAI MƯƠI

Phiên tòa được tổ chức vào đêm thứ Ba tại Hội trường Tưởng niệm, và toàn bộ thị trấn đều đến dự. Lúc Steve cùng Jocelyn và Tyler tới nơi, thấy những hàng người đang đứng chờ ở lối vào, anh phát hiện ra ngay là tòa nhà khiêm tốn này không đủ chỗ cho từng ấy người, nó sẽ sập mất thôi. Nếu như lễ hội All Hallows thu hút khoảng tám trăm người đến tham dự thì ở đây chắc phải có tới gần hai nghìn người.

Tyler xin phép được ở nhà, nhưng ai đó trong Hội đồng đã gọi đến và bảo Steve rằng con trai anh bắt buộc phải có mặt. Đột nhiên, Steve thấy tim đập mạnh như pít tông trong lồng ngực. Anh cố gắng không để lộ ra, nhưng trong bữa ăn tối hôm đó, anh không nuốt nổi lấy một miếng, Jocelyn đã hỏi có phải anh bị ốm hay chăng.

"Có lẽ chỉ lo lắng quá thôi," anh nói, ước gì có thể cho vợ *biết* điều khiến anh lo lắng là gì.

Tyler đã bị thẩm vấn ở tòa thị chính suốt cả ngày thứ Bả và thứ Hai. Steve cực lực phản đối và yêu cầu được có mặt bởi vì Tyler chưa đủ tuổi, nhưng cuối cùng anh vẫn phải nhượng bộ và ngồi chờ trong phòng tiếp khách cùng Pete và Lawrence VanderMeer, thằng bé bị một vết rách được khâu rất xấu xí trên trán. Khi Tyler ra thì đến lượt Lawrence vào. Steve hỏi cuộc thẩm vấn ra sao, Tyler nói không tệ lắm. Laptop, điện thoại của hai đứa cùng iPad của Lawrence đều đã bị tịch thu để phục vụ công tác điều tra vào sáng thứ Bảy, sau khi Jaydon bắt đầu tiết lộ các bí mật. Steve cầu mong sao họ không mắc sai lầm nào, nhưng việc Pete tỏ ra vô cùng bức xúc vì Jaydon cố tình

kéo các bạn xuống cùng hắn hóa ra lại là một cơ may và chắc chắn là tình tiết có lợi cho họ. Một lúc sau trên đường về, khi không có mặt Pete và Lawrence, Tyler nói rằng cậu có cảm giác Burak và Justin đã không đả động gì đến chúng. Mặc dù không nói nhiều nhưng có vẻ Tyler hoàn toàn hợp tác và giả vờ như không biết khi được hỏi về trang web được cho là của cậu, thay vì gây trở ngại cho cuộc thẩm vấn bằng cách im lặng. Steve chỉ hy vọng Lawrence cũng sẽ có thể làm được như thế.

Anh đã khá lạc quan... cho đến khi nhận được cuộc gọi chiều hôm nay từ Hội đồng.

Đám đông chen chúc chật cứng trong hành lang và kéo dài ra đến tận mặt lưng của Hội trường Tưởng niệm, chắn cả lối đi của những người vẫn đang chờ ở phòng giữ mũ áo. Steve, Jocelyn và Tyler hòa vào cùng với dòng người đang đứng bên trái những hàng ghế xếp, nhưng ngay khi nhân viên an ninh vốn được cắt cử ở khắp nơi trông thấy họ thì họ được dẫn lên hàng ghế thứ hai, chỗ ngồi được dành riêng cho họ, bên cạnh ghế của gia đình VanderMeer. Lúc đi ngang qua những tốp người khác trong thị trấn, Steve cảm thấy họ đang đổ dồn ánh mắt về phía mình. Khuôn mặt nào cũng dữ tợn vì sợ hãi hoặc tức giận.

“Thật là một cảnh tượng lâm ly, phải không?” Pete mỉm cười nói sau khi họ đã ngồi cả xuống.

Steve quá kinh ngạc. “Đông quá. Nếu xảy ra hoảng loạn người ta có thể giẫm lên nhau mà chết mất.”

“Tôi e là họ đang cố tình khuấy động cho hỗn loạn hơn. Anh không thấy sao?” Anh chỉ lên sân khấu. Treo đằng sau bục phát biểu và tấm áp phích ghi HÃY ĐẶT NIỀM TIN VÀO CHÚA VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH là một màn hình lớn. Steve mặt cắt không còn

một giọt máu. Bọn ngu xuẩn kia định chiếu đoạn video để gây bạo loạn đây.

"Hy vọng họ sẽ không dẫn mấy thằng nhóc đó đến đây. Nếu không, chẳng khác nào đưa cừu đến lò mổ."

"Nếu họ làm thế, chúng ta sẽ gặp rắc rối to," Pete nói. "Nếu họ không làm thế, chúng ta vẫn sẽ gặp rắc rối to."

Có một sự rung chuyển từ phía sau hội trường. Nhiều người loạng choạng ngã vào mấy hàng ghế cuối cùng và la hét, bị đám đông dồn lên từ đằng sau đẩy về phía trước. Đám nhân viên an ninh chạy lên để cất bớt một phần tư số hàng ghế cuối, nhằm lấy thêm chỗ đứng. Với sự lo lắng ngày một tăng, Steve nhận ra các cửa thoát hiểm cũng đã chật kín. Ngay cả trên ban công, người ta cũng tụ tập thành hàng đoàn.

"Hãy nhường ghế cho người già nào mọi người!" ai đó hét lên. "Nhường ghế đi, hãy cư xử như những người Mỹ tử tế nào!"

Khi Hội đồng tập hợp đúng hàng ngũ và ngồi sau bục phát biểu - họ có sáu người, Steve để ý thấy vậy; người phụ nữ ở cửa hàng thịt không có mặt - tiếng rì rầm cuối cùng cũng lắng xuống. Bỗng nhiên, hội trường yên lặng một cách vô thực đến mức không thể nào nghe thấy dù chỉ một bước chân, tiếng sột soạt hoặc tiếng ho nào cả. Cứ như thể mọi người đều đang nín thở chờ đợi điều sắp xảy ra.

Colton Mathers phát biểu luôn mà không cần lời dẫn của thị trưởng. Giọng lão trầm sâu, đầy uy lực và bình tĩnh đến lạnh lùng. Nó vang lên trong im lặng như những đợt sóng của một vùng nước u tối. "'Hỡi đức Chúa Trời, xin ban cho nhà vua sự xét đoán của Chúa, người sẽ đoán xét dân sự Chúa một cách công bình, đoán xét kẻ khốn cùng của dân, và chà nát kẻ hà hiếp.' Thi thiên 72. Hỡi tất cả mọi người dân của thị trấn yêu quý, chúng ta cùng tụ họp buổi tối ngày hôm nay

để thông qua sự phán xét liên quan tới một tội ác rúng động và một trò đùa báng bổ gây nguy hiểm cho chúng ta: vụ ném đá vào phù thủy Katherine van Wyler hôm thứ Năm tuần trước, ngày mùng tám tháng Mười một, do các thanh niên Jaydon Holst, Justin Walker và Burak Şayer thực hiện, dẫn đến hậu quả là cái chết của cụ Rita Marmell yêu quý nhất của chúng ta. Cầu Chúa cho linh hồn cụ được yên nghỉ."

Tất nhiên, mọi người đều đã nghe những tin đồn này, nhưng giờ đây, khi nó được tuyên bố công khai, đám đông liền thở dài bày tỏ nỗi bức xúc và ghê tởm, và trong một lát, mọi người cùng chia sẻ nỗi bất an chung: dù theo đạo hay không, dù là đàn ông hay đàn bà, dù trẻ hay già.

Adrian Chass, một thành viên Hội đồng không có gu ăn mặc lại còn bị gù, hắng giọng và bắt đầu nhìn giấy để phát biểu, với sức hấp dẫn không bằng một nửa của Mathers. "Thưa quý vị, cụ Marmell đã mất do xuất huyết não đúng lúc xảy ra vụ ném đá, cho thấy sự tương đồng rõ rệt với các vụ việc xảy ra năm 1967, khi chúng ta cắt một mũi khâu trên miệng Katherine." Ông ta ho hắng. "Hậu quả của những hành động vô trách nhiệm và cực kỳ tàn ác mà những thanh niên này gây ra là vô cùng nghiêm trọng và có thể xảy đến với bất kỳ ai trong chúng ta. Hẳn mọi người cũng nhận thấy tôi đang nói về thủ phạm, chứ không phải nghi phạm. Sở dĩ tôi có thể nói như vậy là vì chúng tôi có những bằng chứng thuyết phục mà chúng tôi sẽ chiếu lên đây, để chứng tỏ cho mọi người thấy được mức độ dã man của tội ác này."

Steve thấy trên sân khấu, Robert Grim đang nhắm mắt lại, và lòng ngưỡng mộ anh dành cho nhân viên an ninh này tăng lên một bậc. Grim đã phản đối chuyện đó, có lẽ là phản đối toàn bộ quy trình chết tiệt này.

Màn hình trên sân khấu bắt đầu chiếu những hình ảnh khu rừng quen thuộc sau nhà anh và vụ việc diễn ra mấy ngày trước. Ngồi cạnh anh, Tyler cúi gằm mặt, người rung lên bần bật. Steve ước gì cậu không phải chứng kiến khoảnh khắc này, nhưng Tyler đang bị buộc phải trải nghiệm lại mọi chuyện từ đầu: màn trêu chọc mụ phù thủy bằng gậy, trận ẩu đả khiến Lawrence bị thương, những tiếng kêu tuyệt vọng và tiếng đá va đập vào người mụ phù thủy. Steve nắm chặt tay Tyler, nhưng cậu đã giàn giụa nước mắt. Jocelyn, cho tới giờ vẫn nhất quyết không chịu xem những thước phim đó, đưa tay lên che miệng.

Sau đó màn hình chuyển sang tối đen, và dân thị trấn phát cuồng lên. Nghĩ đến vụ ném đá thôi cũng đã đủ tệ rồi, nhưng việc thực sự được tận mắt chứng kiến sự việc đã châm ngòi cho cơn thịnh nộ mù quáng giống như một que diêm đang bừng cháy trong họ. Những cái miệng há to sửng sốt. Những tiếng hét dữ tợn bật thốt ra. Nhiều người òa lên khóc. “Những tên giết người đó đâu?” ai đó quát. “Tất cả chúng ta suýt nữa đã chết hết rồi!” một người khác hét lên. “Chúng ta sẽ bắt chúng đền tội!” lại một người nữa gào. Người vừa hét đó phá lên cười, tiếng cười hí hí man dại như thể ông ta không thực sự tin vào mức độ nghiêm túc trong lời nói của mình; nhưng rồi những tiếng hét của ông ta lại vang lên đầy giận dữ và thù hận, “Bắt lấy chúng!” Những người ở cuối hội trường đổ dồn lên phía trước, người nọ ngã đè vào người kia, như thể ảo tưởng rằng những kẻ tình nghi đang ngồi trên sân khấu. Và nếu chúng đang ngồi ở đó thật, Steve không nghi ngờ gì việc chúng sẽ bị xử luật rừng ngay tại chỗ. Ghế lăn lóc, quần áo rách toang, người nằm dưới đất, cẳng tay cẳng chân bị trật. Các nhân viên an ninh chật vật kiểm soát mọi người.

“Hãy bình tĩnh!” giọng ông thị trưởng vang lên trên loa. “Mọi

người, xin hãy bình tĩnh!"

"Steve, ở đây chúng ta liệu có an toàn không?" Jocelyn hỏi và nhìn đám đông hỗn loạn đang siết chặt những nắm đấm đằng sau họ.

"Chắc vậy, ít nhất là trong lúc này." Tiếng ồn ào ở khá xa đằng sau họ, và rất nhiều người đã đứng dậy để kiểm soát đám đông. Ông thị trưởng tiếp tục cố gắng trấn an mọi người, nhưng Steve thấy Colton Mathers đang nhìn xuống đám đông - đám đông *của lão,* Steve nghĩ - với vẻ đắc thắng toát lên trong ánh mắt. Đương nhiên, ngay từ đầu, lão hội đồng già đã biết trước sự việc sẽ diễn ra như thế này.

Cuối cùng, mọi sự cũng lắng xuống và nhân viên cứu thương đã có thể đưa rất nhiều người bị thương ra ngoài. Rồi Adrian Chass lại tiếp tục phát biểu, mặc dù giọng ông ta chìm nghỉm trong tiếng lao xao ầm ĩ của đám đông. "Sự tức giận của mọi người là có thể hiểu được, nhưng mọi người, xin hãy bình tĩnh. Anh Grim và các đồng nghiệp của mình đã khẳng định với chúng tôi là vụ việc không gây ra bất cứ ảnh hưởng nào khác đến thói quen của Katherine. Chúng ta đều biết bà ta sẽ không thay đổi thói quen của mình nếu không có lý do..."

"Vậy còn con suối thì sao?" ai đó từ giữa hội trường quát to. Rất nhiều người vỗ tay ủng hộ anh ta.

"Hiện chúng tôi đã tìm ra nguyên nhân giải thích cho hiện tượng đó," Chass nói. "Không may, vụ ném đá không phải tội ác đầu tiên mà anh Holst gây ra dạo gần đây. Có một vài nhân chứng cho hay vào tuần trước đó nữa, anh ta đã làm nhục Katherine bằng cách xé toạc áo bà ta, làm lộ ngực bà ta, sau đó còn dùng dao đâm bà ta và xúi một con chó tấn công bà ta nữa. Đó là con chó nhà Grant, và, như

mọi người có thể đã biết, việc tiếp xúc trực tiếp với bà ta đã khiến con chó phải chết."

Một lần nữa hội trường vỡ òa vì phẫn nộ, và Steve nhận ra bầu không khí ngột ngạt, nguy hiểm trong Hội trường Tưởng niệm bắt đầu càng lúc càng giống không khí xử án công khai thời nguyên thủy. Có người hô hoán đầy chế giễu, và ngay sau đó, đám đông hưởng ứng như một màn đồng diễn náo loạn trên đường phố: "Lôi chúng ra đây, lôi chúng ra đây, lôi chúng ra đây!" Steve hiểu tình hình hiện nay sắp như nước vỡ bờ; chẳng mấy mà đám đông quá khích này sẽ bùng nổ, và lần đầu tiên, anh nhìn thấy nỗi sợ hãi không giấu giếm trong mắt Pete Vander Meer.

Chass cố nói to để át đi tiếng ồn nhưng hầu như không ăn thua. "Những kẻ phạm tội đã bị bắt giữ và hiện đang bị giam cầm, thưa quý vị. Điều chúng tôi muốn làm bây giờ... Thưa quý vị, xin hãy bình tĩnh. Điều chúng tôi muốn làm bây giờ là chúng ta hãy dành một phút để ghi nhận công lao của hai thanh niên dũng cảm, Tyler Grant và Lawrence VanderMeer. Như các vị vừa xem, các cậu ấy đã hết sức cố gắng ngăn cản những người bạn của mình thực hiện các hành vi tàn bạo, và bất chấp áp lực rõ ràng là rất nặng nề, các cậu ấy đã tìm đến bố mẹ cùng đoạn phim tang chứng. Chúng tôi kêu gọi mọi người trong tất cả chúng ta hãy noi theo tấm gương sáng này và không bao che cho bất kỳ hành vi vi phạm trật tự công cộng nào. Tyler và Lawrence, hãy đứng dậy."

Tyler do dự nhìn Steve. Tất cả những gì anh có thể làm được chỉ là gật đầu và giục cậu đứng lên. *Hãy chiều theo ý họ, con trai, chỉ một lúc thôi,* anh nghĩ. Anh không thể tả được sự nhẹ nhõm của mình. Sự có mặt của hai cậu nhóc chỉ đơn thuần là để tuyên dương. Tuy là đau đớn với chúng, nhưng dù sao cũng không có hậu quả gì.

Lưỡng lự, Lawrence và Tyler đứng dậy và nhìn xung quanh, cục kỳ đau khổ, trong khi những tiếng chúc mừng inh ỏi và tiếng vỗ tay vỡ òa khắp hội trường. Tyler nhanh chóng gật đầu rồi ngồi xuống ghế ngay khi có thể.

"Tốt lắm," Steve thì thầm, nhưng Tyler đã nhìn đi chỗ khác.

"Tốt rồi," Colton Mathers nói. "Bởi vì có tội hay không có tội không phải vấn đề cần đem ra bàn cãi và những kẻ phạm tội đã thú nhận, tôi, với tư cách là công tố viên, bây giờ sẽ chuyển ngay sang phần kết án..."

"Ném đá cho chúng chết đi!" ai đó gào lên, và đáp lại là những tiếng la hét tỏ vẻ đồng tình - tất nhiên, họ sẽ không làm thế thật, bởi vì suy cho cùng, họ là những người văn minh cơ mà.

"... và như chúng ta vẫn thường làm, trường hợp này sẽ được xử lý đúng theo các điều luật của Sắc lệnh Khẩn cấp của Black Spring do tổ tiên chúng ta soạn ra từ năm 1848. Thưa quý vị, khi việc thực hiện hành vi này, Holst, Walker và Şayer, những thành phần cặn bã của xã hội chúng ta, đã cố tình gây nguy hiểm đến tính mạng của tất cả người dân. Chúng sinh ra và lớn lên ở Black Spring, và hoàn toàn hiểu rõ các điều luật này *cũng như* những mối nguy hiểm khi chọc ghẹo mụ phù thủy. Kết quả điều tra cho thấy thần kinh của bọn chúng hoàn toàn bình thường, kể cả Walker và Şayer, hai kẻ vốn không phải chủ mưu. Hãy nhớ, hành vi vô cùng nguy hại như thế sẽ không bao giờ được cộng đồng chúng ta tha thứ và phải bị trừng phạt thích đáng. Nhưng, thưa các cư dân thị trấn, chúng không phải những kẻ duy nhất vi phạm Sắc lệnh Khẩn cấp trong những tuần vừa qua." Những cái nhìn hoang mang, sự im lặng căng thẳng. Mathers, run lên vì giận dữ, tiếp tục chuỗi lải nhải, "Trong các vị đã có những người bắt đầu có hành động kết giao với phù thủy. Có những người

trong số các vị đã tìm đến bà ta. Có những người trong số các vị đã mang những món lễ vật đầy báng bổ tới cho bà ta, và có những người trong số các vị đã nói chuyện với bà ta. Đối với những người đó, tôi chỉ có một điều để nói: *Các vị... đang... gây nguy hiểm... cho tất cả chúng ta!* Các vị *không* được phép kết giao với phù thủy! Chúng ta bị nguyền rủa! Các vị biết Sắc lệnh Khẩn cấp và các vị biết nỗi bất hạnh nào sẽ giáng xuống đầu chúng ta nếu Katherine mở được mắt! Bị nguyền rủa, quý vị ạ, bị nguyền rủa!"

Steve lắng nghe bài thuyết giáo của lão hội đồng trong trạng thái gần như bị thôi miên và một lần nữa anh cảm nhận được sức hút kỳ lạ như nam châm mà người đàn ông kia toát ra. Mathers giống như một nhà thuyết giáo về lửa địa ngục và lưu huỳnh, gây ra nỗi sợ hãi từ trên bục giảng kinh, và nó có tác dụng: Steve nhận ra là anh đang sợ, một nỗi sợ hãi cứ vô lý vậy thôi.

Mathers tiếp tục, "Những hành động đó sẽ phải bị trừng phạt bằng các biện pháp đặc biệt nghiêm khắc. Điều chúng ta cần là một sự răn đe. Chưa có tội ác nào đáng bị chỉ trích như tội gây nguy hiểm cho toàn thể thị trấn, mà đó lại chính là điều những thanh niên này đã làm, bằng việc đối xử rất vô lễ với mụ phù thủy. Chiểu theo các điều luật ghi trong Sắc lệnh Khẩn cấp, hành vi như vậy sẽ bị trừng trị bằng đòn roi công khai, trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng để lấy đó làm gương." Cả hội trường tỏ ra sợ hãi... và, ồ vâng, họ cũng thể hiện sự phấn khích bản năng và thú tính của minh. Robert Grim trừng trừng nhìn lão hội đồng mà không thể tin nổi. Bà Şayer thốt lên một tiếng kêu xé lòng, khủng khiếp nhưng Mathers vẫn tiếp tục lớn tiếng át cả nó, "Do vậy tôi sẽ kết án như sau: Anh Justin Walker và anh Burak Şayer sẽ bị đưa đến quảng trường thị trấn trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ tới để công khai nhận lãnh mười roi tra tấn

chín dây quất lên da thịt để trần, theo quy định. Anh Jaydon Holst, vì phạm tội tới hai lần và vì đã đủ tuổi trưởng thành, sẽ bị đưa đến quảng trường thị trấn trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ tới để nhận lãnh hai mươi roi chín dây quất lên da thịt để trần, theo quy định. Sau đó, cả ba sẽ bị đày ra nhà tù Doodletown ba tuần. Hết thời hạn trên, những kẻ phạm tội này sẽ được tái hòa nhập xã hội dưới sự giám sát chặt chẽ và trị liệu tâm lý thích hợp."

Lúc đó, giả sử Robert Grim không nhảy lên bục phát biểu thì sự hỗn loạn do cảm giác hỗn tạp đầy bùng nổ và mới mẻ giữa niềm phẫn nộ đến bất lực cùng nỗi căng thẳng bị kìm nén hẳn đã lên tới mức không thể tưởng tượng nổi. Nhưng đó chính xác là những gì Grim đã làm; với đôi tay dang rộng, anh sải bước ngang sân khấu. "Không, không, không! Chuyện này thật sai trái... đây không phải điều chúng ta đã thống nhất, Colton. Ông đang lôi chúng tôi vào cái quái gì vậy?"

"Luật của chúng ta là thế, Grim!" lão hội đồng cầm Sắc lệnh Khẩn cấp được cuộn lại như một cái gậy trong tay và phẩy qua phẩy lại. "Phải, ngày nay thì nó có vẻ hơi lạ lẫm, nhưng chúng ta có thể làm gì nào? Chúng ta phải lôi những kẻ này ra làm gương."

"Nhưng không phải như vậy!" Grim quát, và anh quay về phía khán giả. "Mọi người, chúng ta không phải dân mọi rợ, đúng không? Hãy dùng lý lẽ thông thường mà suy xét. Đây đâu phải luật Sharia. Chúng ta có thể xử lý vấn đề này một cách thật tử tế. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm ra một phương án thay thế phù hợp hơn, cùng với sự giúp đỡ từ The Point."

Có tiếng cười khinh bỉ từ trong đám đông, và Mathers cảm kích tận dụng ngay cơ hội đó. "West Point không thể biết được cảm giác sống với lời nguyền của phù thủy là như thế nào. West Point cũng bất

lực trước thế lực tà ác. Chúng ta đang sống trong một cái lồng, và chúng ta chỉ có thể dựa vào Chúa lòng lành... và dựa vào nhau." Lão dang rộng hai cánh tay, như thể chính lão là Chúa Jesus. "Ở Black Spring này, chúng ta che chở cho nhau, dưới con mắt của Đấng Toàn năng."

"Liệu Chúa có muốn chúng ta đánh đập con cháu chúng ta?"

Yết hầu của Mathers chuyển động lên xuống một cách dữ dội. "Chiều con quá chi bằng giết con!"

"Đây là một phiên tòa kangaroo[1]!"

"Đây là vấn đề của thị trấn. Và như chúng ta vẫn làm với mọi vấn đề của thị trấn, chúng ta cần phải được lắng nghe tiếng nói dân chủ."

Bà góa Talbot, sống ở khu vực khá giả của thị trấn, đứng lên nói vô cùng điềm tĩnh, "Tôi ủng hộ ý kiến của ông Mathers. Chúng ta không thể hết lần này tới lần khác giam chúng ở Doodletown rồi biến chúng thành những kẻ rối loạn tâm lý được, đúng không nào? Đó chính là những gì đã xảy đến với Arthur Roth, và nó đã hủy hoại sự minh mẫn của ông ta. Thú thực, tôi cho là hình phạt đó thậm chí còn vô nhân đạo hơn nhiều so với chỉ năm phút bị đánh bằng roi."

Steve ngồi quan sát khung cảnh ấy mà không thể tin nổi, anh cảm thấy dựng tóc gáy. Chuyện này chuyển biến xấu quá nhanh. Nếu người phụ nữ kia, người đại diện cho tầng lớp tinh hoa và đáng kính, lại có thể đứng lên một cách bình tĩnh đến như vậy và tuyên bố rằng bà ta ủng hộ dùng nhục hình công khai... thì mọi cánh cửa xả lũ đều đã mở.

"Ngoài ra," bà Talbot còn giơ một ngón tay lên nói tiếp, "nếu quả thực có những người vô trách nhiệm tới mức có hành vi kết giao với phù thủy, thì tôi cho rằng cũng nên lấy người đó ra làm tấm gương

cho mọi người. Tôi đồng ý."

Nhiều người ậm ừ vẻ đồng tình, nhưng vẫn có chút lo lắng, thận trọng.

"Thế có gì là sai nếu chỉ bắt giam chúng?" Grim vẫn kiên quyết. "Chúng ta có một dãy phòng giam dưới tầng hầm nhà thờ. Chúng ta có thể trừng phạt chúng bằng đòn tâm lý và cho chúng thấy hậu quả nghiêm trọng của việc chúng đã làm. Chúng ta..."

"Anh đã phát biểu xong, Grim," ai đó trong đám khán giả hét lên. "Sao anh không chỉ việc ngồi xuống đi?"

Giọng nói được đa số người trong hội trường đồng tình và Grim nhìn quanh bất lực. Steve thấy cần phải đứng lên theo bản năng và phản đối trò chơi đố chữ này, nhưng Jocelyn đã nắm bàn tay anh, áp chặt nó vào bụng nàng. "Em không muốn anh nói gì hết, Steve. Hãy nghĩ cho Tyler và Matt."

Anh nhìn nàng ngạc nhiên, nhưng khi thấy được nỗi sợ hãi trong mắt nàng, thì với anh, tất cả đều trở nên rõ ràng. Lần trước, vụ Arthur Roth, người ta đã bỏ qua cho chủ nghĩa lý tưởng hấp tấp của anh. Nhưng lần này thì khác. Cơn điên loạn tập thể này đã đi quá xa; một khi đã bùng nổ thì không thể cứu vãn. Ngay bây giờ, trong mắt mọi người, họ đang là những người hùng vì đã tìm ra những con sâu bọ ném đá mụ phù thủy và còn hun khói dụ chúng ra khỏi lỗ nữa... và có lẽ cứ làm người hùng thì tốt hơn.

"Họ sẽ cho biểu quyết," Jocelyn thì thầm. "Hãy tin vào óc suy xét của họ."

"Rất tiếc, anh không tin." Anh nhìn sang Pete tìm kiếm sự ủng hộ, nhưng Pete đang nhìn xa xăm với ánh mắt thất thần của một người vừa phải chứng kiến cơn ác mộng kinh hoàng nhất trở thành sự thật.

Những ngón tay Pete co quặp siết chặt tay Mary, và Steve thấy anh ta hoàn toàn không có ý định đứng dậy.

Hãy nghĩ cho Tyler. Mày đã biết chuyện này sẽ diễn ra như vậy mà.

Nhưng không phải là... thế này!

Thôi nào, mày đang đùa ai thế? Tất nhiên mày đã biết từ trước. Hãy im lặng nếu không muốn phải trả giá.

"Bố, con muốn về nhà," Tyler thì thầm, giọng lo âu.

Steve nhìn con trai và nắm lấy tay cậu. Tyler suýt nữa đã thành một trong những đứa bị xét xử. Anh có thể cứ thỏa thích mơ mộng được cùng con trai lênh đênh trên dòng sông Hudson, nhưng nếu bây giờ không đánh giá đúng nguy cơ, có lẽ anh sẽ đánh mất cơ hội của mình. Vậy là Steve liền ngả lưng ra sau... và không nói gì.

Phần còn lại của buổi xét xử trôi qua trong mơ hồ. Ông Şayer đứng lên kêu gọi lòng thương xót của mọi người. Nhà ông đã bị thiêu cháy; liệu họ có thể ít nhất tỏ ra thương xót cho đứa con trai của ông không? Ông nói về những khó khăn và sự khác biệt sắc tộc mà gia đình ông phải vượt qua. Ông nói về tính nhân đạo và lòng tử tế. Ông nói bằng cái giọng đặc sệt tiếng địa phương và bị một nhóm khán giả đầy tức giận lôi đi vì ông sẽ không chịu ngừng nói. Xô xát xảy ra và ông Walker vùng thoát ra được, đe dọa sẽ công khai với truyền thông nếu họ vẫn thực hiện sự trừng phạt như thế. Nhưng chẳng cần dựa vào vẻ hăm dọa của người dân hay Doodletown của lão hội đồng, cũng có thể nhận rõ một điều: Ông Walker tuyệt vọng sẽ đầu hàng hoàn cảnh. Và chẳng phải ngay trên mặt ông ta cũng đã phảng phất sự chấp nhận đó rồi hay sao? Giá mà là con trai của người khác, hẳn ông ta đã biểu quyết ủng hộ rồi.

Griselda Holst cũng khóc lóc phản đối. Mụ được dành cho nhiều thời gian nhất vì được dân thị trấn yêu quý nhất. Mặc dù vậy, Steve hiểu sự yêu quý đó chỉ mang tính hình thức và cũng chẳng tạo ra được chút khác biệt nào. Mọi người đã đánh hơi được cơ hội trả đũa và háo hức biểu quyết. Vợ lão hàng thịt nhắc đám đông nhớ lại quá khứ bi kịch của Jaydon từng bị chính bố mình bạo hành cũng như những chấn thương tâm lý mà hành động tàn bạo đó đã gây ra cho hắn, rồi mụ kết thúc băng lời cầu xin cho Jaydon được chữa trị thay vì bị trứng phạt. "Làm ơn, hỡi các bạn yêu quý. Chúng ta đều biết nhau, đúng không? Chẳng phải tuần nào các bạn cũng đến chỗ tôi mua thịt bò hay sao? Mua hamburger? Thịt bê cốt lết? Cánh gà? Pa tê?"

"Hãy đưa mụ đàn bà kia ra khỏi đây trước khi mụ ta liệt kê hết các món trong cái cửa hàng thịt chết tiệt của mụ ta!" một gã tự cho mình thông minh quát. Câu nói đùa của gã thật nhạt nhẽo, nhưng tay nghệ sĩ hài kia cũng đã đạt được mục đích: Griselda bị lôi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết.

Cuối cùng cũng đến lúc biểu quyết. Lão hội đồng yêu cầu những ai ủng hộ hình phạt hãy giơ tay phải lên. Nhiều cánh tay giơ lên không trung, trong đó có ba thành viên Hội đồng. Sau đó, Mathers yêu cầu những người phản đối giơ tay phải lên. Steve giơ tay thật cao... và anh hết sức nhẹ nhõm khi thấy nhiều cánh tay khác cũng giơ lên. Và lần này cũng có ba thành viên Hội đồng - trong đó có Robert Grim, tất nhiên rồi. Steve cảm thấy có một tia hy vọng. Như vậy là cân bằng. Không thể khẳng định bên nào chiếm đa số. Điều đó nghĩa là có khá đông người đủ óc suy xét để âm thầm phản đối trò hề này, ơn Chúa.

Trong lúc họ chuẩn bị các lá phiếu, Grim lại lên bục phát biểu lần nữa. "Hỡi mọi người, xin đừng ngu ngốc. Tôi biết Sắc lệnh Khẩn

cấp đã viết như vậy, nhưng đó chỉ là trò đùa thôi. Hãy nhớ, nếu có ngày chúng ta thoát khỏi lời nguyền của Katherine, liệu chúng ta có thể nhìn vào mắt nhau mà không hổ thẹn với lương tâm về chuyện này hay không? Liệu chúng ta có thể nhảy múa quanh nhà thờ và hát, 'Đinh đoong! Mụ phù thủy đã chết,' khi bàn tay chúng ta đã vấy máu hay không? Xin hãy dùng lý trí mà suy xét!"

Sau đó hàng người dài lê thê bắt đầu chầm chậm diễu qua bục sân khấu, nơi có bốn chồng giấy in đã được xé bao bì, và mọi người được phát bút bi để nặc danh viết lựa chọn "đồng ý" hoặc "không đồng ý". Vì ngồi ở hàng trên nên Steve, Jocelyn và Tyler là những người đầu tiên lên bỏ phiếu. Steve thả lá phiếu tạm bợ của mình vào hòm phiếu - chính là cái hòm phiếu tuần trước đã được dùng để phục vụ bầu cử tổng thống. Tuần trước họ đã bỏ phiếu xem ai sẽ là người giành được chiếc ghế trong Nhà Trắng cho nhiệm kỳ bốn năm tiếp theo, Barack Obama hay Mitt Romney. Đấy là một mối liên hệ kỳ cục với hiện thực mà Black Spring từ lâu đã hoàn toàn cắt đứt.

Phải mất gần một tiếng đồng hồ mọi người mới bỏ phiếu xong, kể cả những người gặp khó khăn với việc đi lại, những người ngồi xe lăn, và những người đang đứng đợi trong phòng giữ mũ áo lẫn ngoài ban công. Thêm hai mươi phút nữa để các thành viên Hội đồng phân loại và kiểm phiếu. Steve không thấy Jocelyn, Tyler và gia đình VanderMeer đâu cả, anh chưa bao giờ cảm thấy khổ sở và đơn độc như thế, mặc dù có rất nhiều người túm lấy anh vì muốn biết đích xác những sự việc kia đã được phát giác như thế nào. Có lúc, anh bỗng nhìn thấy một hình ảnh đột ngột và siêu thực: Những người xung quanh anh không chỉ trông giống mà còn thực sự là những người thời xưa, mặc quần áo rách rưới hôi mùi bùn và bệnh tật. Nếu anh đi ra ngoài, đường Deep Hollow sẽ chỉ là một con đường đất, cái chuông

trên tháp một nhà thờ cổ gần đó đang đổ, và đó sẽ là năm 1664.

Steve vừa nhẹ nhõm vừa mệt mỏi khi Colton Mathers rốt cuộc cũng lên tiếng yêu cầu hội trường trật tự. “Thưa quý vị, xin cảm ơn mọi người đã chú ý. Tôi sẽ không để các vị phải chờ lâu hơn nữa. Với một nghìn ba trăm ba mươi hai phiếu thuận và sáu trăm mười bảy phiếu chống, hình phạt mà tôi đề xuất đã được chấp nhận.”

Cả Hội trường Tưởng niệm rùng mình vì kinh hoàng, mọi người nhận ra là khi bỏ phiếu ẩn danh, đã có biết bao người trong số hàng xóm láng giềng và bạn bè của họ bị cám dỗ bởi bản năng và cảm tính. Có những tiếng chúc mừng và có cả những lời giận dữ, có người khóc lóc và có người la hét chống đối, nhưng hầu hết đều hài lòng vì công lý đã được thực thi.

Lão hội đồng tiếp tục, “Bản án sẽ được thực thi vào thứ Năm tới, tại nơi tổ chức lễ thiêu All Hallows truyền thống, ngã tư đường Deep Hollow và Lower Reservoir. Tất cả các vị có bổn phận và trách nhiệm tới chứng kiến quá trình thi hành án. Do đó, tôi đề nghị chúng ta đặt thời gian là lúc bình minh, để giảm thiểu ảnh hướng đến trật tự chung và lịch trình công việc cua quý vị.

Hãy cùng cầu nguyện để chúng ta học được bài học từ việc này và hãy để cuộc nổi loạn lần này lùi lại đằng sau lưng chúng ta mãi mãi. Chúa, Cha của chúng con...”

Dưới sự dẫn dắt của Mathers, hầu như tất cả đều hòa mình vào lời cầu nguyện. Họ là những người đã biết nhau từ bé, họ tôn trọng, quý mến nhau theo những cách đặc biệt của riêng mình, như mọi người dân tỉnh lẻ khác thường vậy. Nhưng Steve nhận ra tất cả bọn họ vừa trải qua một sự thay đổi triệt để. Anh thậm chí còn cảm nhận được điều này rõ rệt hơn khi một lúc sau đó họ lặng lẽ len lén ra về, ánh mắt lảng tránh. Dường như những người dân thị trấn vừa chấp

nhận buông xuôi và Steve thấy điều này thậm chí còn kỳ quái hơn cả sự căng thẳng trước đó.

Trông họ giống như đã biết mình vừa làm điều gì đó thật kinh khủng, không thể cứu vãn nổi... và cũng là điều họ có thể dễ dàng chung sống.

---

[1] Phiên tòa kangaroo (có nghĩa tòa án trá hình hoặc phiên tòa chuột túi) là từ dùng để chỉ một tòa án hay hội đồng tư pháp ngang nhiên xem thường các tiêu chuẩn được thừa nhận của luật pháp hay công lý.

HAI MƯƠI MỐT

Black Spring chuẩn bị cho cuộc hành hình như thể đó là một ngày lễ. Chiếc roi tra tấn chín dây của thế kỷ mươi bảy được lấy ra từ tủ trưng bày trong phòng Hội đồng của tòa thị chính. Đó là một mẫu vật tinh xảo: một cây gậy được trang trí đẹp mắt với chín sợi dây da, mỗi sợi dài hơn nửa mét, thắt nút ở giữa, đầu bọc mũ chì nho nhỏ. Dụng cụ tra tấn này đã không còn được sử dụng kể từ năm 1932. Colton Mathers đã cất công mang nó tới hiệu sửa giày của Dinnie cho dịp đặc biệt này và hướng dẫn cô ngâm những sợi dây da vào sáp dầu để nó không bị đứt khi quất mạnh.

Theo Stackhouse, mới tuần trước còn là ông chủ ga ra và thợ sửa ô tô, nhiệt tình đảm nhận nhiệm vụ thực hiện hình phạt và được triệu tập đến dãy chuồng ngựa tại điền trang của lão hội đồng vào đêm thứ Tư. Đầu tiên, ông ta luyện tập trên một cái yên ngựa bằng da, để hoàn thiện kỹ năng quất roi, sau đó trên một con bê loạng choạng bị trói để làm quen với sức đàn hồi của da thịt sống. Đêm hôm đó, trước khi lên giường đi ngủ, ông ta uống hai viên Advil để giảm đau bắp tay do căng cơ, nhưng dù bị đau như thế, ông ta vẫn ngủ ngon lành như một đứa trẻ.

Đêm đó, Griselda Holst không hề chợp mắt. Mặc dù thằng con trai do mụ rứt ruột đẻ ra sắp trở thành trung tâm của mọi sự chú ý, mụ chỉ biết thuận theo. Và mụ không đơn độc: Mọi người trong thị trấn Black Spring dường như đều bị nhấn chìm trong thứ cảm giác cam chịu tương tự. Nếu không phải vì quá đau lòng do có mối liên quan trực tiếp đến vấn đề này thì Pete VanderMeer, với tư cách là

một nhà xã hội học, sẽ nhìn ra ở đây những điểm tương đồng với các quốc gia nơi người dân sẵn sàng khuất phục trước luật Sharia. Chính bởi lý do ấy, không ai dám đứng lên phản kháng hoặc thông báo cho nhà chức trách. Ngay cả những người bỏ phiếu chống lại cũng cho rằng có lẽ tốt hơn cả là cứ thuận theo bản án đó. Họ chỉ muốn chuyện này qua đi nhanh để còn trở về với cuộc sông của mình.

Do đó, thay vì lo lắng cho số phận của Jaydon, Griselda đã dành cả đêm để cầu nguyện cho Katherine. Quỳ gối trần trên tấm thảm nhỏ cạnh giường, mụ cầu xin được tha thứ cho sự bội giáo của mình. Để tự sám hối, mụ cố trừng phạt bản thân bằng cách dùng thắt lưng của Jaydon tự quật vào lưng mình. Nhung do hơi lóng ngóng và vụng về, nên ngay khi thực sự bắt đầu cảm thấy đau đớn, Griselda liền nghĩ, *Mình không hợp với cách làm này,* và dừng lại ngay.

Giả sử, thay vì bận tâm với mấy thứ phức tạp đó, mụ nhìn ra ngoài cửa sổ, có lẽ mụ sẽ thấy con trai mình, Justin Walker và Burak Şayer đang bị chín gã đàn ông lực lưỡng lặng lẽ áp giải qua nghĩa trang. Những kẻ bị buộc tội được đưa vào nhà thờ Crystal Meth, nơi chúng đi qua đúng cái cầu thang xoáy mà Griselda đã đi qua biết bao lần để tiếp tế cho Arthur Roth. Dưới hầm, Colton Mathers đọc to bản án. Ban đầu, mấy đứa cho rằng lão chắc đang nói đùa, nhưng ngay sau đó, chúng bắt đầu la hét - trước hết vì kinh ngạc, sau đấy vì sợ hãi, tiếp nữa vì hoảng loạn. Đó là một tiếng hét khủng khiếp và là một biểu cảm buốt đến tận xương tủy của nỗi sợ hãi thuần khiết và tuyệt vọng của con người. Ngay khi cánh cửa đóng sầm lại, bọn chúng thấy mình bị bỏ lại đơn độc dưới lòng đất cùng với sự chết chóc của nghĩa trang bao quanh và dường như cả người chết cũng đang la hét cùng chúng.

Tiếng la hét đánh thức những con cú. Đánh thức những con

chồn.

Và đâu đó ở Black Spring, mụ phù thủy không lầm rầm nữa... mà đang lắng tai nghe.

Sáng hôm sau, ngày mười lăm tháng Mười một, từ trước bình minh, mọi người đã bắt đầu lục tục kéo đến trước bình minh để chọn chỗ tốt. Giống y như lễ thiêu hình nộm hai tuần trước, người ta đặt những hàng rào ngăn đám đông ở giao lộ theo hình vòng cung xung quanh bục hành hình bằng gỗ. Cái bục này do chính công ty xây dựng Clyde Willingham thiết kế, đó là một bục cao một mét tám và rộng gần một mét vuông, trên đó có một cái giá đu hình chữ A được tạo thành từ những thanh trụ bằng gỗ. Các đám đông tụ tập ở đằng xa trên những con phố hẹp quanh giao lộ ướt nước mưa. Đó là kiểu thời tiết sầm sì điển hình của New York và mọi người đều mặc áo mưa poncho, đội mũ đi mưa lấp lánh dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường, bởi họ đều đủ tế nhị mà để ô ở nhà vì sợ che khuất tầm nhìn của người khác. Quán ăn Highland Diner của Sue rất thức thời khi dựng ngay quầy bán cà phê nóng và ca cao ngoài trời cho mọi người để xoa dịu nỗi khốn khổ trong lúc phải chờ đợi. Những người đủ may mắn có bạn bè sống gần đó được ngồi ung dung bên những ô cửa sổ trên tầng cao và khô ráo. Nhiều người giàu sang và lớn tuổi tập trung trong các phòng ở khách sạn The Point to Point, nơi các phòng nghỉ được tính giá cắt cổ theo giờ, vì họ phải chuyển Người Ngoài sang các khách sạn ngoài thị trấn.

Tất nhiên, Robert Grim là người phụ trách toàn bộ hoạt động này. Anh đã cho chặn hết lối vào thị trấn từ mọi phía, dựng hàng rào và cử tình nguyện viên đi tuần tra ở các đường ranh giới. Việc này đòi hỏi phải khéo léo, nhưng nếu lên kế hoạch tỉ mỉ, các con đường sẽ chỉ bị chặn lại trong vòng một tiếng đồng hồ trước khi ráng hồng đầu

tiên xuất hiện. Do tất cả các đại lý bán lẻ đều đã được Hội đồng yêu cầu điều chỉnh giờ làm việc hoặc hủy các giao dịch với Người Ngoài, nên việc chắn đường hầu như không hề bị chú ý, và chỉ có một số ít ô tô phải quay đầu trở lại.

Robert Grim thấy ghê tởm. Anh ghê tởm tất cả. Anh ghê tởm người dân cùng thói khát máu trá hình, đạo đức giả của họ. Anh ghê tởm cả chủ nghĩa cơ hội lẫn sự phản bội của họ. Anh ghê tởm lão Mathers, gã hành hình, Katherine, và những kẻ ném đá bà ta. Và anh ghê tởm chính mình, vì đã không dám đứng lên phản đối cái gánh xiếc ghê tởm này.

Gần sáu rưỡi, thời khắc quan trọng rốt cuộc cũng đã đến.

Đoàn người gồm các quan tòa và bị cáo bắt đầu xuất phát từ nhà thờ Crystal Meth, đi qua lối đi riêng đã được chăng dây chặn, qua nghĩa trang Temple Hill đến bục hành hình. Đi đầu là lão Colton Mathers oai vệ và nghiêm nghị, hộ tống hai bên lão là hai thành viên Hội đồng, những người bỏ phiếu ủng hộ bản án. Theo ngay sau họ là một nhóm bảo vệ do Rey Darrel dẫn đầu. Jaydon Holst, Justin Walker và Burak Şayer, chân tay bị xích, bị lôi đi một cách thô bạo và bất nhân như chính chúng đã làm với mụ phù thủy cách đây mấy ngày. Lưng chúng bị lột trần, mặt chúng hiện rõ nỗi khiếp sợ. Đi sau toán lính thứ hai là người thực hiện nhiệm vụ hành hình, đội mũ che kín mặt theo nghi lễ, nhưng thực tế ai cũng biết ông ta là ai.

Không có tiếng reo vui. Không có tiếng hô hào. Chỉ có tiếng rì rầm nghi ngại, lo âu vang lên từ đám đông. Giờ đây, khi khoảnh khắc mà họ hằng chờ đợi rốt cuộc cũng đến, khi họ có thể tận mắt chứng kiến những con quái vật đã ném đá Katherine, bỗng nhiên họ nhớ ra một điều rằng, dù phạm phải tội lỗi tày trời, chúng vẫn là con người - trong đó có hai đứa vẫn còn vị thành niên - những con người mà họ

đã cùng chung sống bao năm nay, và sẽ phải tiếp tục chung sống trong nhiều năm tới nữa. Sự háo hức nhường chỗ cho nỗi hổ thẹn, phấn khích chuyển hóa thành lo âu. Chỉ đến khi đoàn người đi tới chỗ đám đông đứng bên tượng cô thợ giặt bằng đồng và ai đó hét lên *"Quân giết người!"*, sau đó rất nhiều kẻ ngu si không có não bắt đầu ném những quả thông to vào đám tù nhân, thì đám đồng mới dám ngước nhìn lên... mặt mày tái nhợt, nhưng ánh mắt thì lấp lánh.

Giờ thì họ đã có một màn trình diễn để xem và không còn phải tự kiểm điểm bản thân nữa.

Đám tù nhân la hét và tìm cách né tránh những quả thông đang để lại trên da thịt trần của chúng các vết tích ác ý. Một trong mấy người lính áp giải cũng bị trúng vào má. Lập tức, anh ta cùng hai người khác lao vào đám người kích động để dập tắt ngọn lửa trước khi nó lan ra.

Ở phía xa, cách giao lộ ít nhất khoảng gần bốn mươi mét về phía đông, Steve, Jocelyn, Tyler và Matt đang đứng nhìn cảnh tượng ấy. Từ khoảng cách đó, họ không bị tác động nhiều lắm, nhưng vẫn cảm thấy nỗi lo lắng len lỏi trong đám đông như những gợn sóng loang trên mặt nước. Steve và Jocelyn đã có một trận cãi vã kịch liệt. Ngay sau buổi bỏ phiếu đêm thứ Ba, Jocelyn đã đưa Tyler về nhà bởi cậu không thể chịu đựng hơn được nữa. Nàng trách Steve đã không chủ động làm điều đó. Ngoài ra, nàng cũng thẳng thừng phản đối việc Matt chứng kiến cuộc hành hình. Nàng đã quát tháo Steve - hét thẳng vào mặt anh - và Steve cũng quát lại, rằng chính nàng đã ngăn anh đứng lên khi đáng ra phải thế. Giờ thì bản án đã được thông qua và tất cả các bậc phụ huynh có con từ mười tuổi trở lên đều phải đưa chúng đến chứng kiến việc nêu gương đáng sợ này. Đây là nhiệm vụ bắt buộc.

Steve thấy tổn thương, nhưng anh hiểu Jocelyn có lý khi tức giận và thất vọng trước hoàn cảnh này. Vì không thể chống lại được điều đó, nên nàng mới trút hết lên đầu anh.

Cứ nhìn những khuôn mặt trong đám đông mà xem, có lẽ chúng ta không phải gia đình duy nhất ở Black Spring này ném bát ném đĩa trong bếp ngày hôm qua.

Và thế là anh dang hai tay ôm cả nhà lại, và anh cầu nguyện - không phải với Chúa, mà là với óc suy xét thông thường - rằng họ sẽ vượt qua được, bằng cách này hay cách khác.

Jaydon, Burak và Justin bị dẫn lên bục hành hình. Phát điên vì sợ hãi, chúng lướt mắt qua đám đông để tìm lối thoát cuối cùng, một tia hy vọng cuối cùng, một dấu vết cuối cùng của nhân tính. Đội bảo vệ vắt những sợi xích - đang trói chặt cổ tay chúng - qua cái giá gỗ hình chữ A, sau đó kéo căng đầu xích còn lại buộc chúng giơ hai cánh tay lên cao và đứng kiễng chân. Sau đó họ ngoắc những sợi xích vào rào chắn rồi rời khỏi bục hành hình, để lại đám tù nhân trước con mắt quan sát của đám đông. Cơ thể rắn rỏi của chúng xanh xao và tái nhợt trong làn gió lạnh, xương sườn lộ rõ và ướt đẫm nước mưa. Ba chàng trai mặc quần jean đi giày sneaker đậm chất Mỹ đang bị treo lên như gia súc trong lò mổ.

Tiếng chuông nhà thờ Crystal Meth bắt đầu ngân vang. Người từ Highland Mills và Highland Falls có lẽ sẽ cho rằng đó là một lễ tang tổ chức lúc sáng sớm. Chuông ngân lên, và từ bên này đường, Jaydon hét lớn, "*Các người sẽ không để chuyện này xảy ra chứ, đúng không?*" Trên má hắn đã xuất hiện những vết tím tái do bị hạ thân nhiệt, và nước bọt bắn trên môi. "*Các người là loại quái vật chết tiệt gì thế? Hãy làm gì đó đi, khi còn có thể!*"

Nhưng đám đông vẫn yên lặng đến tàn nhẫn trong khi người

hành quyết đi lên bục.

Với những sải chân dài, chậm rãi, ông ta đi vòng quanh những kẻ bị kết án, tay phải cầm cán roi, tay trái cầm đầu bịt chì của những sợi dây da. Chiếc mũ trùm mặt trổ hai cái lỗ và thân hình cơ bắp khiến ông ta trông như một nhân vật bí hiểm trong phim kinh dị. Justin cố xoay trở để thoát khỏi kẻ đeo mặt nạ như một con thú sợ hãi, nhưng cậu ta chỉ có thể đu đưa vì bị xích, chân với với, và người ta có thể nghe thấy tiếng khóc than của cậu ta từ đằng xa. Burak nhổ nước bọt vào kẻ đeo mặt nạ, nhưng người hành quyết không hề nao núng mà vẫn cứ tiếp tục. Giật mạnh hai bàn tay, ông ta chập những sợi dây da sát vào nhau, tạo nên một tiếng roi vút đầy đe dọa vang vọng qua đám đông.

Và Jaydon nói với người đeo mặt nạ, nhỏ đến mức ngay cả những người đứng ở hàng đầu cũng không thể nghe thấy, trừ chính người hành quyết. Hắn nói, “Theo, xin ông. Đừng làm điều này.”

Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi đối mặt với người hành quyết, một khoảnh khắc tối tăm tột độ mãi mãi đọng lại trong hắn, hắn biết đằng sau chiếc mặt nạ kia không phải Theo, mà là kẻ tra tấn man rợ của quá khứ xa xăm, thời của Katherine; một kẻ tra tấn mà hắn không biết tên và cũng chẳng biết mặt, sẽ không bao giờ biết, bởi vì khi chuyện này qua đi, khi chiếc mặt nạ kia được gỡ xuống, đó đã lại là năm 2012.

Người hành quyết bước vòng ra đằng sau hắn.

Tiếng chuông nhà thờ ngân lên.

Mọi người liếm môi.

Mọi người nhắm mắt.

Mọi người cầu nguyện.

Chiếc roi da chín dây vung lên.

Những ngọn roi khủng khiếp, tàn bạo quất xuống tấm lưng trần của ba gã con trai, tiếng roi dội vào những tòa nhà xung quanh. Chín sợi dây da được thắt nút cứa vào da chúng, những đầu dây bịt chì, giống như những móng vuốt, cào sâu vào thịt chúng. Ngay roi thứ hai, những tấm lưng đã bật tóe máu. Ba gã con trai la hét muốn vỡ cả phổi bằng những âm thanh man dại và thú tính, giống như những con lợn bị lột da sống bằng dao cùn. Lần lượt, người hành quyết đi qua từng đứa, lần lượt những nhát roi chín dây xé rách da thịt chúng, lần lượt nỗi đau đớn khủng khiếp giày vò chúng và chúng thậm chí còn không kịp có thời gian để hoàn hồn, để thở và để cầu xin được giải thoát.

Âm thanh của những lần vung roi văng vẳng phía trên đầu đám đông đang quan sát trong nỗi kinh hoàng. Ai nấy đều cảm thấy như thể những ngọn roi đó đang quất lên chính da thịt mình vậy. Tiếng roi vang khắp cả một vùng, băng qua thung lũng và xuôi theo dòng sông về phía nam. Chúng làm cuộn xoáy từng phân tử trong không khí cách đó hàng cây số. Thậm chí nếu ghé tai vào khung kim loại của cầu Bear Mountain sáng hôm đấy, bạn cũng có thể cảm nhận được những đợt rung của chiếc roi, khẽ khàng như cánh bướm vỗ. Nhưng trên thực tế, không ai làm như vậy, vì chẳng ai biết điều gì đang xảy ra ở Black Spring. Dòng người tham gia giao thông giờ cao điểm mỗi ngày giữa hai thị trấn Highland và Peekskill vẫn đang nghe đài phát thanh WJGK và WPKF. Họ đang đi trên phố, trên đường, đang nghe điện thoại, ăn sáng bằng bánh vòng bọc trong gói giấy. Nước Mỹ đang thức dậy. Chào buổi sáng, nước Mỹ.

Khi người hành quyết giơ tay chuẩn bị quất roi thứ tám, đám đông bỗng rùng mình sợ hãi. Người ta bắt đầu la hét và chỉ trỏ, thì

thầm truyền tai nhau: “Mụ phù thúy... Katherine... mụ phù thủy... Katherine... mụ phù thủy đang ở đây...” Mọi người ở khu vực phía tây giao lộ đồng loạt ngước lên và trông thấy Katherine van Wyler đang đứng ở ban công chính giữa của khách sạn The Point to Point. Có lẽ đó chỉ là một cơn ảo giác tập thể, hoặc có lẽ là một phép lạ của thế lực hắc ám, bởi vì ngay khi họ nhận ra bà ta, thì trong tâm trí của tất thảy mọi người trong đám đông đều nhìn thấy cùng một hình ảnh ác mộng: Con mắt tà ác của mụ phù thủy đang mở to. Giống như người chăn cừu đang trông đàn cừu của mình, bà ta nhìn cảnh tra tấn đang diễn ra ở giao lộ... và *cười*.

Chỉ trong tích tắc, hình ảnh đó biến mất, nhưng ai cũng tin chắc vào điều họ vừa trông thấy. Họ *đã sống* qua giây phút đó. Katherine quả thực đang đứng ở đó, nhưng mắt và miệng bà ta vẫn bị khâu như cũ. Tuy nhiên, sự hiện diện của bà ta giữa đám đông dường như không phải tình cờ. Họ nhanh chóng nhận ra và hoàn toàn chắc chắn là chính mụ phù thủy đã dựng nên toàn bộ chuyện này, và bằng việc rì rầm nguyền rủa, bà ta đã phần nào đẩy họ đến chỗ thể hiện ra những gì xấu xí nhất trong con người mình, đó là một phần trong kế hoạch hiểm độc của bà ta. Chứ không thì tại sao họ, những con người vốn chính trực, lại đồng ý dính vào những hành động vô đạo đức, suy đồi và man rợ như thế này?

Nhận thức ấy dấy lên trong đám đông một nỗi sợ hãi nguyên thủy, khiến họ chạy tán loạn trong nỗi kinh hoàng mù quáng, vấp ngã và giẫm đạp lên nhau. Tất cả đều trở nên hỗn loạn. Những người đứng ở phía đông và phía nam giao lộ ban đầu chưa biết có chuyện gì xảy ra, nhưng ngay sau đó sự lộn xộn lan đến cả những khu vực ấy và mọi người bắt đầu xô đẩy nhau để chạy thoát thân. Ngay cả Colton Mathers cũng không thể làm gì để ngăn đám đông đang tháo

chạy.

Chỉ có người hành quyết là có vẻ không biết gì về sự thay đổi bất ngờ trong không khí. Ông ta đã xong việc với Burak và Justin. Hai đứa đang bị treo bằng xích, đau đớn quằn quại và lưng chằng chịt những vết thương mở toác, đũng và ống quần jean nhuộm màu đỏ sẫm, đầu chúng rũ xuống, giống như hình ảnh mô phỏng Chúa Jesus bị đóng đinh trên thánh giá. Với sự dũng mãnh không hề thuyên giảm, người hành quyết tiếp tục quất lên cơ thể đã bê bết máu và bất tỉnh của Jaydon Holst, khiến nó rung lên như con rối mỗi lần roi quất xuống.

Khi người hành quyết rốt cuộc cũng đếm xong hai mươi roi thì hồi chuông nhà thờ cũng kết thúc. Phần đông những người vẫn đang lưu lại trên giao lộ bắt đầu len lén ra về, lòng thấy nhục nhã và hổ thẹn, theo chân đám đông trước đó đã giật mình chạy tán loạn ngay khi trông thấy mụ phù thủy. Một số người ngước lên nhìn Katherine và giơ tay lên chắn ánh mắt tà ác của bà ta, nhưng hầu hết đều cắm đầu mà chạy: thoát khỏi nơi đó. Không ai nói gì. Nhiều người bật khóc. Mọi người đều muốn xóa bỏ ký ức về sự kiện này và không ai, không một ai nhắc đến nó dù chỉ một lần, sau khi đã về đến nhà.

Các nhân viên an ninh bước lên bục hành hình để cởi trói cho những cơ thể đã nát bấy. Chúng được cáng đi - nằm sấp - và được một chiếc xe tải nhỏ chở đến phòng khám của bác sĩ Stanton, vị bác sĩ đa khoa, để được điều trị đúng cách. Phải mất một lúc lâu chiếc xe mới len được qua đám đông. Bục hành hình được phá dỡ - những tấm ván gỗ vấy máu được đưa đến chỗ máy chẻ củi ngay trong ngày. Các lao công đến rửa dọn giao lộ. Khách sạn The Point to Point treo một tấm bình phong lên để che Katherine và những rào chắn trên tuyến đường 293 được mang đi chỗ khác. Đến chín giờ, không còn một dấu hiệu nào dù là nhỏ nhất cho thấy sáng sớm tinh mơ ngày hôm đó vừa

có gần ba nghìn người tụ tập ở giao lộ rồi đồng loạt tháo chạy trong nỗi sợ chết khiếp.

Một ngày mới đã tới với thị trấn Black Spring.

HAI MƯƠI HAI

Tháng Mười một trôi qua như một vị khách không mời, nán lại lâu thái quá. Khi ngày đầu tiên của tháng Mười hai mãi rồi cũng đến, Tyler cảm thấy đặc biệt nhẹ nhõm. Cậu đã phải đánh vật với các bài kiểm tra giữa kỳ, nhưng may mắn là điểm số không quá thấp như ban đầu cậu lo lắng. Chỉ có môn tiếng Tây Ban Nha là tệ nhất. Trong học kỳ mùa xuân tới, cậu sẽ phải dốc toàn bộ sức lực để đạt được điểm tốt hơn cho bài kiểm tra cuối kỳ.

Như mọi người khác ở Black Spring, Tyler đang hết sức cố gắng, từng chút một, để trở lại cuộc sống bình thường sau sự kiện ngày mười lăm tháng Mười một, quên đi những chuyện đã xảy ra hôm ấy, và cũng để quên đi cảm giác tội lỗi của mình. Cuối cùng, cậu cũng đã làm được, dù ít hay nhiều. Sự căng thẳng giữa bố mẹ cậu thể hiện rõ mồn một dưới mái nhà trong suốt thời gian đó. Có lẽ thật vô lý khi cậu cứ tự trách bản thân vì đã dồn gánh nặng lên vai bố bằng những bí mật của mình, nhưng dù sao cậu vẫn làm như vậy, và bao nhiêu lý lẽ cũng chẳng thể thay đổi được điều đó.

Matt đã gặp phải ác mộng một thời gian, và một buổi chiều nọ, Jocelyn tiết lộ cho Tyler biết Matt bị đái dầm. Tyler thấy rất thương em trai. Tối hôm ấy, cậu giúp em chải lông cho con Paladin và Nuala, và mặc dù hai anh em không nói gì nhưng chúng đều quý trọng giây phút hiếm hoi ở bên nhau. Không lâu sau đó, Tyler hỏi mượn laptop của Matt để tra google cho bài tập về nhà. Khi mở trình duyệt Safari, cậu thấy trong lịch sử truy cập của Matt có một trang khiêu dâm đồng tính. Tyler cắn môi, coi như chưa nhìn thấy, và nhận ra cậu yêu

quý Matt hơn những gì mình sẽ thể hiện.

Một tuần sau cái ngày mười lăm ấy, Robert Grim mang trả laptop và iPhone cho cậu. Anh kéo Tyler ra một góc và bảo cậu với một cái nhìn đầy ẩn ý, "Cho dù cháu đã làm gì đi chăng nữa, nếu còn tiếp tục làm thế, chú sẽ thấy hết đấy. Rõ chưa?"

Tyler đỏ mặt im lặng nhìn xuống sàn nhà. Liệu Grim có biết không? Tất nhiên là chú ấy biết. Hoặc ít nhất, chú ấy cũng đang nghi ngờ. Chắc chú ấy đã thấy thời gian tạm khóa cho URL của trang web *HMMR*. Sao chú ấy không có hành động gì, hay ít nhất là nói gì đó với Tyler? Cậu cứ thắc mắc mãi - cho đến tận đêm hôm ấy, khi nằm trên giường, cậu mới nhận ra một điều là nếu *HMMR* bị lộ thì có lẽ Hội đồng đã phản ứng bằng cách cắt luôn đường truyền Internet của cả thị trấn Black Spring này rồi. Grim, một tay cớm không phải dạng vừa, đã ngậm mồm để cứu Black Spring khỏi bị biến thành một xứ độc tài. Tyler chìm vào giấc ngủ với nụ cười trên môi, và ngày hôm sau, lương tâm cậu cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút.

Đến một ngày đầu tháng Mười hai, sau khi đi học về và nhìn thấy khoảng trống trước đây vốn là cái ổ của Fletcher, Tyler mới chợt nhớ ra cái chết của con chó, cơn ác mộng mà cậu chứng kiến trong rừng sau đó, và vụ ném đá kinh hoàng. Tyler ngạc nhiên và cảm thấy hơi áy náy như thể cậu có lỗi vì đã cố tình quên đi mọi thứ. Thời gian cứ trôi, và có những vết thương mau lành hơn những vết thương khác... tuy nhiên, vẫn còn đó những vết sẹo mờ thỉnh thoảng lại khiến cậu nhớ đến những gì đã xảy ra.

Sinh nhật Jocelyn là ngày mùng bốn tháng Mười hai, hôm ấy trời bão bùng và ảm đạm. Trong căn nhà đã lâu không khí luôn nặng nề và căng thẳng, hôm nay bỗng trở nên ấm cúng hơn bao giờ hết. Gia đình VanderMeer mang sang một chiếc bánh sinh nhật. Laurie cũng

đến và được phép ở lại qua đêm. Tyler đã bỏ công làm một tấm ảnh ghép của gia đình - trong đó có cả Fletcher - còn Matt thì sáng tác hẳn một bài thơ vui tặng Jocelyn khiến nàng cười đến chảy nước mắt. Sau khi Jocelyn mở quà, Tyler ngạc nhiên phát hiện có hai món quà Giáng sinh sớm, và họ mở quà trước lò sưởi. Quà của Tyler là một chiếc hộp dẹt. Khi xé giấy bọc ra, thấy đó là một chiếc MacBook mới, cậu há hốc mồm nhìn bố. Steve gật đầu với nụ cười ấm áp. *Cái này không bị theo dõi thao tác bàn phím đâu,* nụ cười ấy nói. Tyler thực sự cảm động trước sự tin tưởng của bố đối với mình, và hết sức kiềm chế không trào nước mắt. Cậu thầm hứa sẽ không bao giờ phụ lòng tin tưởng ấy, rồi ôm chầm lấy bố.

Tối hôm đó có rất nhiều cái ôm. Cứ như thể mọi người trong nhà ai cũng có nhu cầu được chạm vào người khác vậy. Có lúc, Tyler thấy bố mẹ cậu ngồi bên nhau trên sofa, tay đan tay thật chặt. Họ không biết là cậu đang nhìn. Trong thoáng chốc, Tyler không dám nghĩ xem liệu sau này sẽ còn có những chuyện gì xen vào giữa họ, nhưng trong khoảnh khắc đó, Katherine dường như đang ở một nơi rất xa.

Sau sinh nhật Jocelyn, thời tiết u ám ảm đạm bị xua tan và họ có một tuần sương giá vừa phải. Tuyết rơi, và trong suốt những ngày có nắng sau đó, khu rừng sáng lấp lánh và rực rỡ hết sức. Những sự kiện kinh khủng sắp giáng xuống đầu không chỉ gia đình Grant mà toàn bộ thị trấn Black Spring, với tốc độ chậm mà chắc như những thiên thể đang lao vào trái đất, sẽ là dấu chấm hết cho tuần lễ tuyệt đẹp ấy, và bất cứ tuần lễ tuyệt đẹp nào còn có thể đến trong tương lai. Nhưng tuần đó, mọi thứ dường như vẫn ổn. Không có gì đặc biệt, cái kiểu đặc biệt của một số ngày trong cuộc đời mỗi con người, khi mà tất cả chỉ bình thường, và có lẽ vậy đã là quá đủ. TylerFlow95 đăng một video blog lên kênh YouTube của mình lần đầu tiên sau hai

tháng trời. Những người thường xuyên theo dõi kênh của Tyler có thể sẽ nhận ra là cậu không cười nhiều như trước, nhưng cậu đã làm khá tốt, và bản thân Tyler cũng rất tự hào về điều đó. Cậu và bạn gái gặp nhau khá thường xuyên trong tuần đó, hâm nóng tình cảm của hai đứa. Tyler cố gắng trung thực theo mọi cách có thể, và thật vui khi có lúc cậu không phải suy nghĩ về sự trung thực.

Thứ Bảy tuần đó, Steve thông báo với cậu là Jaydon, Justin và Burak sắp mãn hạn ở Doodletown và sẽ trở về sau mấy tuần nữa dưới sự giám sát tâm lý. Tyler tiếp nhận tin tức này một cách gần như vô cảm. Cho tới lúc đó, cảm xúc duy nhất mà cậu cho phép bản thân được có là hơi nhớ Burak, kiểu như ta nhớ đến một người bạn cũ giờ đã dần trở nên xa cách, có lẽ thậm chí còn không thể hàn gắn được... và Doodletown thì cũng không hẳn là nơi ta có thể gửi thiệp chúc ai đấy sớm bình phục. Cậu không suy nghĩ nhiều cho đến thứ Tư tuần sau đó, lúc đang đạp xe trong thị trấn và thấp thoáng thấy một cái bóng tàn tạ lảo đảo đi trên tuyết, dọc đường Deep Hollow, khom lưng trong áo khoác, khuôn mặt khuất dưới mũ bóng chày. Lúc đầu Tyler nghĩ đấy là một cụ già ăn mặc lập dị theo lối trang phục của thanh niên - cho đến một thoáng tê liệt lúc bốn mắt chạm nhau, cậu mới nhận ra đó là Jaydon. Cậu sững sờ. Jaydon gầy sọp đi nhiều quá, má hắn tóp vào như một cái đầu lâu, và hắn di chuyển chậm chạp, lưng còng xuống. Hai bàn tay hắn run rẩy như bị Parkinson. Mắt hắn đờ đẫn và vô hồn, thậm chí còn không mảy may tỏ ra là nhận ra cậu. Vô cùng buồn bã, Tyler giậm bàn đạp phóng về nhà.

Đêm đó, sau khi Jocelyn đã lên gác, khi cùng bố ngồi xem ti vi trên sofa, cậu đột nhiên òa khóc. Cậu khóc rất lâu và nức nở còn Steve thì trấn an cậu, ôm chặt cậu vào lòng và nói với cậu rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Nhưng chẳng có chuyện gì ổn cả, không bao giờ

có thể ổn được, bởi vì đó là lần cuối cùng hai bố con họ được ôm nhau, và liệu họ có làm gì khác đi nếu biết trước là như thế? Liệu có gì hoàn hảo bằng cái ôm thân mật giữa người cha và người con? Jocelyn đi dép, hối hả từ trên gác xuống và nhìn Steve bằng đôi mắt lo âu, nhưng Steve gật đầu ra hiệu với nàng và nàng để họ lại với nhau. Đây là một khoảnh khắc của riêng hai người. Họ ngồi đó rất lâu trong vòng tay nhau. Tyler không cần phải nói gì, và cậu thích như vậy. Bố cậu hiểu. Cậu yêu bố. Bố yêu cậu.

Sau này nhìn lại, có lẽ đó là điều duy nhất khiến họ phải hối tiếc: Họ đã không nói điều đó ra thành lời.

✻ ✻ ✻

Lúc gần bốn giờ sáng, cánh cửa sổ phòng ngủ vốn đang để hơi hé bị nhấc lên bằng một dụng cụ dài và mảnh. Cửa sổ được khéo léo mở ra. Hơi lạnh luồn vào trong phòng. Bản lề kêu một tiếng cót két khe khẽ, giống như lời cảnh báo phiên phiến của người canh gác, nhưng Tyler vẫn ngủ say, không biết gì.

Hai bàn tay xanh xao bám vào bậu cửa sổ và một cái bóng cần mẫn leo vào phòng. Nó di chuyển khó nhọc hơn nhiều so với khi Tyler nhìn thấy vài tuần trước, sau cuộc phiêu lưu trong rừng giữa đêm của cậu, nhưng rõ ràng nó vẫn thành công, nhờ được thúc đẩy bằng một quyết tâm rõ rệt. Cái bóng đáp xuống sàn và đứng im ở đó. Sau đấy, nó rón rén đến bên giường.

Một tấm ván sàn kêu cọt kẹt.

Tyler trở mình trong giấc ngủ, quay lưng về phía có tiếng động.

Cái bóng đứng im.

Một lúc sau, nó rón rén tiến lại gần hơn.

Tyler đang nằm sấp, một tay để trần vươn lên trên đầu, má trái áp xuống đệm. Cậu vẫn ngủ trong khi cái bóng rút từ túi quần ra một thứ thắp sáng căn phòng bằng ánh sáng xanh xao thiếu tự nhiên. Những ngón tay mò mẫm trên màn hình cảm ứng, tìm kiếm thứ mà mọi người đều bỏ qua.

Và nó đã tìm thấy.

Khi cái bóng đưa chiếc iPhone đến gần tai Tyler, bàn tay nó run rẩy mạnh đến mức phải dùng tay kia để tóm chặt cổ tay bên này, giữ cho tay đứng yên. Nó áp chiếc iPhone vào tai Tyler và bấm nút PHÁT.

Tyler lầm bầm trong giấc ngủ. Và sau một lúc thì tiếng lầm bầm chuyển sang rên rỉ, nhưng cậu không thức dậy.

Khi nó chạy hết, cái bóng lại bấm PHÁT lần nữa.

Và lần nữa.

Và lần nữa.

PHẦN HAI

TỐINAY? #chết

HAI MƯƠI BA

Giống như trong rất nhiều truyện cổ tích, chi tiết tàn nhẫn nhất thường hay bị bỏ qua: Đó không phải sự độc ác của mụ phù thủy mà là tiếng khóc than của bác tiều phu tội nghiệp vì mất con.

Là bác sĩ, Steve Grant biết rằng nếu được chuẩn bị tinh thần trước cái chết của một người thân yêu thì những góc cạnh sắc bén nhất của nỗi đau sẽ cùn đi rất nhiều bởi người ta sẽ có thời gian để từ từ thích nghi với ý nghĩ để mất đi một ai đó thật quý giá với mình, đồng thời còn vì sự sẵn sàng chấp nhận điều tồi tệ nhất xảy ra cũng sẽ làm vơi dịu đi phần nào cú sốc đó. Nhưng mớ lý thuyết tâm lý học nhảm nhí ấy, tất nhiên, là cả một sự xa xỉ với Steve. Những nỗi kinh hoàng đã ập đến cùng sức mạnh bất ngờ và dữ dội, tới nỗi chúng thổi tung cả não bộ anh vào một miền tăm tối nào đó chỉ bằng một cú đánh kinh hoàng. Người đàn ông thức giấc vào buổi sáng thứ Sáu ngày 14 định mệnh, cạo râu và đi tới trung tâm thương mại Newburgh Mall cùng Jocelyn sau giờ làm việc, đã không còn hiện hữu bên trong kẻ đang nằm trên những tấm ván sàn đêm hôm ấy, cạnh giường của Tyler - không phải trên giường, bởi Steve không muốn xóa đi dấu vết mà Tyler để lại trên ga đệm.

Chi tiết bồi thêm vào sự kiện tăm tối đó chính là nỗi giày vò cuối cùng và khủng khiếp, một sự tàn nhẫn như trong truyện cổ tích khó lòng chấp nhận được: Họ thậm chí còn chưa thể hạ thi thể của cậu xuống... bởi vì *bà ta* đang ở đó cùng cậu.

Anh nhận ra một cách mơ hồ và có chút phiền muộn rằng lẽ ra giờ họ đang phải được quây quần bên nhau giống như một gia đình,

nhưng trong trạng thái tê liệt của Steve lúc này, một suy nghĩ như thế hầu như không có ý nghĩa mấy. Sự an ủi, cổ vũ chỉ đơn thuần là những khái niệm trừu tượng. Steve lạc lối trong cơn sốc, anh đang ở rất xa ngưỡng đau khổ mà con người có thể chịu đựng được, và đơn giản là không còn khả năng an ủi hay đón nhận sự an ủi từ người khác. Hơn nữa, gia đình bây giờ đâu còn là gia đình - cái tổng thể đó đã bị phá vỡ mất rồi. Ngay lúc này, Jocelyn đang ngồi trên một chiếc ghế tựa trong phòng chờ được chiếu ánh sáng lạnh lẽo của bệnh viện St. Luke's Cornwall ở Newburgh - con của *nàng* vẫn còn sống, Steve hằn học nghĩ - và nàng còn có Mary VanderMeer trông chừng bên cạnh, cùng cả bố nàng nữa. Nàng sẽ phải tự mình vượt qua, trong lúc này.

Vào một lúc nào đó tối hôm ấy, điện thoại reo, và rất lâu sau Pete mới xuất hiện cùng đôi mắt đỏ ngầu. Steve không thể nhớ được chính xác đấy là lúc nào bởi vì cảm nhận về thời gian của anh đã hoàn toàn bị đảo lộn, nhưng lúc đó, người làm dịch vụ tang lễ (nhà tang lễ đó có một cái tên rùng rợn đến kỳ dị là Gõ gõ & Nhồi sọ) đã đi khỏi và anh đang ngồi ở bàn ăn, trước mặt là một đĩa đồ ăn Trung Hoa mua mang về mà chưa ai đụng đến. Khi ấy là vào giữa tháng Chín, Tyler và Matt đang ngồi phía bên kia bàn và trêu chọc nhau bằng chiếc máy GoPro của Tyler.

"Họ đã làm sạch được mắt phải của Matt," Pete nói. "Các bác sĩ đã rửa ruột cho thằng bé, và nó không còn bị nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng mắt trái của nó thì khác, bởi vì keo đã đóng chặt trong giác mạc. Keo đã khô lại trước khi thằng bé được đưa đến bệnh viện."

"Ừ," Steve nói. Ánh nắng cuối hè xiên nghiêng vào phòng. *Em cá là anh không biết em đang nghĩ gì đâu,* Matt vừa nhìn vào ống kính camera của Tyler vừa nói, còn Tyler thì bảo, *Đúng, anh chẳng thèm*

biết đâu. Không, đương nhiên là không rồi, thằng em trai hôi như cú ạ. Thà mày đi tắm còn hơn.

"Steve?"

Steve nén cười, rồi bối rối nhìn lên Pete. "Sao cơ?"

"Khả năng tổn thương vĩnh viễn là rất cao, anh có hiểu điều đó nghĩa là gì không? Nó đã bắt đầu ăn mòn giác mạc của thằng bé. Matt có thể bị mù vĩnh viễn."

"Được, OK," anh nói. Anh hoàn toàn không hề có ý niệm gì về điều Pete đang nói. Trong tâm trí anh, Tyler đang nói, *Hãy đưa câu hỏi về gần với gia đình ta hơn nào. Nếu buộc phải hy sinh một ai đó, bố của con, bố sẽ chọn ai: con đẻ của bố hay là toàn bộ những người còn lại trong thị trấn?*

Mọi vết tích của nụ cười lập tức biến mất trên khuôn mặt Steve.

"Anh có nghe thấy tôi vừa nói gì không?" Pete khăng khăng hỏi lại.

"Có, có."

Pete túm tay anh. Cảm thấy thật kỳ lạ vì bàn tay người hàng xóm sao mềm và mảnh khảnh quá. *Quá không thích hợp,* anh nghĩ. "Steve, anh phải đến với họ," Pete van nài. "Tôi sẽ đưa anh tới Newburgh. Họ cần có anh. Vợ anh cần anh. Tôi biết mọi chuyện lộn xộn quá, nhưng chết tiệt, anh còn một đứa con trai nữa và nó đang ở trong bệnh viện giành giật lấy sự sống." Anh giơ tay lên rồi lại buông tay xuống. "Chết tiệt, anh không nên ở đây vào lúc này..."

Pete lại bắt đầu khóc, còn Steve, hầu như chẳng hiểu Pete vừa nói gì, chậm rãi ngẩng đầu lên. Ý thức của anh đã đạt tới một khoảnh khắc hiếm hoi mà nó phân biệt được đó-và-đây, và anh biết mình cần phải tiếp tục bám víu lấy *nơi đây,* mặc dù anh không thực sự dám

chắc là vì sao. “Tôi không thể đi được, Pete,” anh nói. Giọng anh bình tĩnh và lịch sự. “Tôi phải ở lại đây.”

Nhưng hai vai Pete đã rung lên bần bật. Steve quàng một cánh tay quanh anh ta và nghĩ bụng, *Mình đang an ủi hàng xóm vì cái chết của con trai mình.* Thật trớ trêu đến mức buồn cười, và Steve lại phải bặm môi để không bật cười thành tiếng. Tiếng cười đó sẽ bị coi là không thích hợp vào lúc này, anh cho là vậy. Anh cảm thấy nhói đau và nhăn mặt. Ồ, phải rồi: Môi dưới của anh bị rách, tím bầm và sưng tấy. Anh đã cắn nát nó lúc chiều, trước khi họ tìm thấy anh đang gập người đứng dựa vào tay vịn cầu thang chỗ chiếu nghỉ, đầu gối co lên, nắm tay nhét trong miệng, mắt lồi ra, họng sưng vù, tóc dựng ngược. Giờ thì máu đang rỉ vào bên trong miệng anh, cái vị tanh của nó khá ngon lành, kéo tâm trí lang thang mạo hiểm của anh về lại với thực tại. Nếu giờ anh bật cười thì chắc ngay sau đó anh sẽ bắt đầu la hét rồi mất trí.

Bố lại nói cho phải đạo rồi, giọng Tyler vang lên trong đầu anh, và một lần nữa nó khiến thời gian đảo lộn, chỉ có điều lần này, Steve đang cố nhớ lại những lời cuối cùng Tyler đã nói sáng hôm đó... nhưng anh không thể nhớ ra được.

✻ ✻ ✻

Điều mà anh nhớ rõ như ban ngày là vô số những khoảnh khắc nhỏ nhặt trước khi vợ chồng anh về đến nhà. Giống như những tờ giấy can, tâm trí anh đang cố gắng ghép những sự kiện đã xảy ra ở nhà lên đó nhằm nỗ lực tìm ra những điểm tham chiếu và tương đồng: *Thằng bé đang làm gì khi chúng tôi rời khỏi Walmart? Chúng tôi đang làm gì khi nó đi xuống chuồng ngựa lấy dây thừng?* Chẳng có

kết quả gì ngoài điệp khúc quái quỷ của những ký ức đứt đoạn: Giá mà... giá mà... giá mà... Một cái máy tra tấn liên tục vung roi quất mạnh vào trí óc anh, được nạp đầy năng lượng bằng cảm giác tội lỗi của anh.

Cả anh và Jocelyn đều xong việc sớm và quyết định đi mua sắm cho dịp lễ Giáng sinh, mặc dù cuối cùng họ chỉ đi ra đi vào mấy cửa hàng cà phê và nến. Họ đã tặng những món quà đặc biệt cho các con vào sinh nhật Jocelyn, sau sự kiện tồi tệ tháng Mười một, nên đối với quà Giáng sinh, họ quyết định sẽ mua thứ gì đó đơn giản và mang đậm không khí ngày lễ. Steve muốn qua lấy một ít thịt loại đặc biệt ở siêu thị Walmart, còn Jocelyn thì đang tìm một bộ đồ đẹp để mặc vào hôm sau Giáng sinh, khi họ bay tới Atlanta để thăm bố nàng vài ngày. Chẳng có dấu hiệu nào báo trước ngày hôm nay sẽ không giống như mọi ngày khác cả. Không khí chẳng có gì nặng nề hay bức bối hơn thường lê: những người mua hàng vẫn cứ vô ý huých vào khuỷu tay nhau trên các lối đi của khu mua sắm như mọi khi. Steve và Jocelyn dành một phút để xem và vỗ tay theo phép lịch sự khi một nhóm nhảy đường phố tập hợp từ đám đông và biểu diễn một bài nhảy ngẫu hứng trước cửa hàng The Bon-Ton. Và trong suốt thời gian đó thì ở nhà, một tấn thảm kịch khủng khiếp đang xảy ra.

Giờ thì, trong cơn sốc u ám này, ngồi trong phòng Tyler, nơi mọi thứ vẫn còn phảng phất hơi thở của thằng bé, Steve tự hỏi - những suy nghĩ của anh hết sức bình tĩnh, nhưng cũng vô lý đến khó tin nếu anh có thể vận dụng hết óc suy xét của mình - liệu họ sẽ làm thế nào nếu biết trước chuyện này. Họ có ngăn chặn được bất cứ điều gì không? Anh muốn đổ lỗi cho Jocelyn biết bao khi nàng lang thang trong hiệu sách Barnes & Noble quá lâu, hoặc tự trách mình vì cứ muốn ghé qua Starbucks - ôi, thật ngu ngốc thậm tệ, sao anh có thể

ngu ngốc như thế? Giá mà họ về nhà sớm hơn thì...

Họ đã chất những chiếc túi lên chiếc Toyota. Từ bãi đỗ xe, nơi hầu hết xe đi ra đều rẽ phải về phía I-84 và I-87 thì họ lại rẽ trái hai lần để vào Broadway. Chỉ vài ngã tư thôi là họ tới 9W, con đường dẫn họ ra khỏi thành phố và quành gắt về bên trái để vào công viên tiểu bang Storm King. Từ đó, chỉ còn tám cây số nữa là đến đường 293 đưa họ về Black Spring. Tám cây số ngăn cách giữa họ và điều vẫn đang treo lơ lửng phía trên đầu họ, giống như lưỡi đao hình bán nguyệt treo trên quả lắc, cỗ máy tra tấn huyền thoại của tòa án dị giáo Tây Ban Nha. Cứ mỗi cây số họ đi qua, tiếng vù vù của lưỡi dao càng xuống thấp: phải, trái, phải, trái, một chiếc đồng hồ cổ tàn nhẫn báo hiệu cái kết của mọi thứ họ từng biết, mọi thứ họ từng yêu.

Họ về đến nhà. Từng chi tiết nhỏ lóe lên trong đầu anh như những viên đá quý. Mặt trời hoàng hôn in hình trong gương chiếu hậu khiến anh chói mắt. Ánh sáng yếu ớt trên dòng sông Hudson. Jocelyn gợi ý rằng rốt cuộc họ cũng nên nuôi một con chó khác. Mỗi lần nhớ lại toàn bộ sự việc, anh chỉ muốn hét vào mặt bóng ma Steve, bóng ma Jocelyn, để bắt họ quay lại và lái đi, đi thật xa, như thể làm như vậy sẽ giúp họ có thể vô hiệu hóa những gì đã xảy ra. Nhưng nó giống như một bộ phim kinh dị mà kết cục bi thảm vốn đã được định sẵn, và họ cứ thế tiến về phía trước, không thể nào thay đổi được.

Đi qua sân golf, rẽ phải vào đường Deep Hollow. Đi qua con suối, tiến lên lối lái xe vào nhà. Ngôi nhà, có vẻ trống trải dưới ánh nắng tháng Mười hai, dường như đang ngừng thở. Họ mang đống túi đến chỗ cửa trước và Jocelyn còn cười khi thấy anh vụng về đánh vật để vừa xách toàn bộ đống đồ lỉnh kỉnh vừa nhét chìa vào ổ khóa. Steve biết điều gì sắp diễn ra. Nàng hôn anh, và chiếc túi Walmart sẽ trượt từ vai trái của anh, rơi đập xuống đất, ra khỏi tầm với. Jocelyn cúi

xuống để giúp anh, và nói anh may đấy vì đó không phải đồ trang trí cây thông Noel. Tiếng cười phá vỡ sự yên tĩnh trong ngôi nhà - một sự yên tĩnh mà họ đã kịp làm quen kể từ khi Fletcher không còn ở đó để nhảy lên chào đón họ, vẫy đuôi vui vẻ và cất tiếng sủa như một con chó ngoan.

Đi qua sảnh; lên cầu thang. Ôi Chúa ơi, những bậc cầu thang.

Thứ chờ đợi họ sau những bậc thang đó, giờ chỉ còn cách họ bốn mươi giây.

Jocelyn đi vào phòng ăn để mở thư, Steve đi vào bếp để chất đồ vào ngăn đá. Vào khoảnh khắc đó, một luồng gió lạnh bất thình lình khiến anh dừng mọi việc lại và nhìn lên. Steve không mê tín, nhưng anh biết ai cũng có một nhịp sinh học nhất định giúp họ có khả năng linh cảm, và lúc ấy dường như anh đã nghe thấy những tiếng thét vọng lại từ phòng tra tấn xa xôi. Cơn gió đó, luồng không khí cuộn xoáy, chính là những đợt đu đưa đều đặn của quả lắc, giờ đây chỉ còn cách anh chục xăng ti mét nữa, và chỉ bảy tiếng sau đó, Steve sẽ nằm trong phòng Tyler vật vã, quằn quại để tự giải thoát mình khỏi những chiếc dây da đang trói chặt anh vào giá.

Anh đóng cửa tủ đá và nhấc những gói quà lên. Trở vào sảnh, anh bước lên các bậc thang. Steve cố hét lên với chính mình: *Hãy ra khỏi nơi quái quỷ này đi, chỉ mười hai giây nữa thôi, mười hai giây và mọi thứ sẽ kết thúc, giờ thì chỉ còn mười, mười giây thôi và lưỡi dao sẽ rơi xuống đủ để...*

Nhưng anh không nghe thấy. Anh đi lên gác... bởi vì anh không biết.

Anh đã nghĩ sẽ có đủ thời gian để đi chạy một chút trước bữa tối.

Cửa phòng ngủ mở ra và Pete VanderMeer bước vào. Pete sửng

sốt thấy Steve đang ngồi dưới sàn, cạnh giường Tyler. Điều mà Steve không biết là gần như toàn bộ mạch máu trong nhãn cầu anh đều đã vỡ, khiến mắt anh có một lớp màng đỏ ngầu.

"Không, hãy ra khỏi đây thôi, chuyện này thật tồi tệ," Pete nói. Anh xốc nách Steve. Steve muốn kháng cự lại, muốn ngăn cản để bầu không khí mà Tyler thở ra sáng hôm đó khỏi bị hút vào phổi của Pete lúc này, hay tệ hơn là, bị cuốn ra ngoài cửa; bởi Tyler là *của anh, anh* muốn đảm bảo cho bầu không khí đó được gìn giữ. Anh muốn giữ Tyler còn sống.

"Nào, hãy nghe tôi: Bây giờ anh không phải người được quyết định, nên hãy làm theo lời tôi nói. Chúng ta sẽ đến bệnh viện. Vợ anh đang trong trạng thái rất tệ. Mary đang làm hết sức tồi, nhưng vợ chồng anh cần ở bên nhau lúc này, hơn bao giờ hết."

Pete dẫn Steve ra khỏi phòng Tyler, chạm vào cánh cửa nơi Tyler đã để lại nhiều dấu vân tay trên đó. Steve để mặc kệ cho Pete kéo anh ra, chủ yếu là bởi vì Pete phải ra khỏi đây trước khi anh ta xóa hết mọi dấu vết còn lại về sự hiện hữu của Tyler.

"Tôi sẽ ở lại với vợ chồng anh để Mary có thể về nhà ngủ một chút. Lawrence đang ở nhà ông bà ngoại tại Poughkeepsie. Cô ấy không muốn nó..."

... ở Black Spring này, Steve nghe thấy tiếng mình nói nốt câu của Pete. Một suy nghĩ đen tối chợt nảy ra trong đầu anh. *Tốt đấy. Nếu bà ta đã lấy mạng Tyler, rất có thể Lawrence sẽ là người tiếp theo, đúng không?*

Pete đỡ anh xuống chiếu nghỉ, và lần thứ hai trong ngày hôm đó, Steve phải đối diện với cảnh tượng đứa con thứ hai của anh, cậu bé luôn vui vẻ đôi khi khiến anh tức điên lên ấy ngồi giữa sảnh, trên sàn nhà, đầu ngửa ra sau. Cậu đã tự đổ keo dán xây dựng Liquid Nails vào

mắt để dán mắt mình lại, và miệng cậu méo mó nhe răng cười trắng xóa trông thật khủng khiếp. Đó là bởi miệng cậu nhét đầy nấm tử thần. Matt đang nhỏ nước dãi. Những thân nấm độc nhều nước nhầy vào áo cậu. Cậu bị mắc kẹt giữa một vòng tròn nấm tiên mọc lên từ các khe nứt giữa những tấm ván sàn, và trông như thể cách duy nhất để cậu thoát khỏi đó là phải ăn hết nấm. *Nhưng mỗi lần nhặt một cây nấm là một cây nấm mới lại mọc lên đúng chỗ đó và vòng tròn tiếp tục bao vây cậu.*

Súng bắn keo nằm trên sàn, bên ngoài vòng tròn.

Matt đã chứng kiến điều gì đó khiến cậu phát điên trong nháy mắt.

Steve quay lại và, hoàn toàn tỉnh táo, cảm nhận lưỡi dao của chiếc máy chém chặt mình ra làm đôi. Anh thấy cơ thể mình trống rỗng, như thể tim gan ruột rà đã chảy hết ra ngoài qua cái lỗ đó, nhưng trên thực tế, cơ thể anh vẫn nguyên vẹn; đến lúc này anh chỉ biết có vậy thôi. Cảm giác đó quá thật, đến nỗi nó khiến anh suýt bật cười.

Tyler đã tự treo cổ bằng sợi dây thừng lấy từ trong chuồng ngựa. Cậu đã quăng dây qua xà ngang, tròng nó quanh cổ và đạp đổ ghế. Cú rơi không có mấy tác động và không làm cậu gãy cổ. Thay vào đó, cái chết đến từ từ và đau đớn, trong trạng thái hoàn toàn tỉnh táo.

Những vệt lệ khô lăn xuống từ đôi mắt đã lồi ra, mờ đục. Trên lớp mặt nạ chết chóc ấy của cậu hiện lên nét kinh hoàng, cùng một nỗi buồn thâm trầm và u tối.

Và chỉ đến lúc này, Steve mới nhận ra Katherine van Wyler đang đứng thẳng thớm và hốc hác đằng sau cái xác treo lơ lửng - mụ phù thủy Black Rock, giống như Tử thần Đỏ, đã đến như một tên trộm trong đêm, và giờ thì anh biết, giờ thì anh biết chắc chắn: Tyler, con

trai anh, Tyler của anh, đã chết.

Khi Pete VanderMeer dẫn anh đi qua chiếu nghỉ sau đó bảy tiếng đồng hồ, anh mới bắt đầu la hét.

HAI MƯƠI TƯ

Quyết định không đưa Matthew Grant tới thẳng bệnh viện St. Luke's ở Newburgh là quyết định khó khăn nhất trong sự nghiệp của Robert Grim, nhưng anh đã lãnh trách nhiệm này và chấp nhận mọi hậu quả. Điều khủng khiếp nhất của cơn ác mộng vốn đã kinh khủng chưa từng thấy là nó tới đúng lúc Jocelyn, đang la hét, bị lôi ra khỏi cầu thang hết lần này đến lần khác trong khi Steve ngồi ở bàn ăn dưới nhà và trân trân nhìn vào khoảng không chăm chú như thể toàn bộ trí óc của anh đã bị xóa sạch.

Chính Mary VanderMeer đã gọi cho Grim. Anh và Warren đến nhà Grant chỉ trong chưa đầy ba phút, đúng lúc Walt Stanton, tay bác sĩ đa khoa, vừa dừng xe. *Lại nữa,* anh rùng mình nghĩ, như thể lời nguyền cứ tập trung vào mỗi khu vực này và đây là cú giáng mạnh mẽ tận lực. Pete cho anh biết vợ chồng anh ta đã giật mình khi nghe thấy tiếng la hét khủng khiếp, và họ lập tức qua xem thế nào. Họ không làm được gì nhiều, nhưng ít ra họ cũng đã kéo được hai bậc phụ huynh ra khỏi đứa con trai đã chết, mà như thế cũng tốt rồi.

Matt đang nằm ngửa trên mặt bàn bếp đá hoa cương, còn Mary và Jocelyn thì đang xả nước lạnh từ vòi vào mặt cậu bé. Khi trông thấy phần còn lại của mớ nấm độc trong bồn rửa, Stanton nghiêm giọng hỏi liệu Matt đã nuốt chúng hay chưa? Không chờ câu trả lời, ông búng tay vào bụng cậu bé và thọc ngón tay vào móc họng cho cậu nôn ra.

Trong nháy mắt, Grim trông thấy hai con mắt của Matt.

Ôi Chúa ơi, những con mắt đó.

Lớp keo màu ngà đục khiến hai nhãn cầu cậu trông như bị kim chọc thủng và các chất lỏng bên trong đã theo lỗ thủng chảy hết ra ngoài rồi đông cứng lại trong hốc mắt.

Trong khi Warren giúp lo liệu cho Matt, Grim chạy lên cầu thang, và đó là khi những cảm xúc của anh bắt đầu một hành trình điên loạn. Tyler Grant, cậu bé đáng mến và có duyên ấy, chỉ mới là một thiếu niên, đã tự treo cổ lên xà nhà. Lý do ngay lập tức rõ ràng: Bà ta đang đứng ngay sau cái xác treo lơ lửng. Bất ngờ, tầm nhìn của Grim chuyển sang màu xám như ngọc trai. Mọi âm thanh đều trở nên im bặt, tiếng than khóc của Jocelyn nhỏ dần như đang ở xa lắc. Anh cắn mạnh lưỡi và chờ thế giới xung quanh trở lại rõ nét. Anh tự ép mình tắt công tắc. Đau thương sẽ phải chờ; ngay lúc này đây, điều quan trọng là phải đảm bảo sự an toàn cho mọi người.

Stanton bước hai bậc một lên cầu thang và đưa tay bịt mồm. "Chúa ơi. Ôi Chúa ơi."

Hai bàn chân trần của Tyler đang treo lơ lửng cách sàn khoảng một mét, mũi chân chúc xuống. Chiếc váy nhếch nhác bẩn thỉu của Katherine ở ngay đằng sau chúng.

"Ông thường làm gì trong những trường hợp như thế này?" Grim hỏi.

Stanton nhìn anh, quá ngạc nhiên, không kịp hiểu ý anh nói là gì.

"Tự tử, ý tôi là thế."

"Ồ," Stanton lắc đầu lơ đãng, đưa tay vuốt tóc. "Tôi sẽ phải báo cáo cho ủy viên công tố quận. Cảnh sát địa phương sẽ muốn tiến hành điều tra, chắc chắn là sau những gì xảy ra với em trai cậu bé."

"Phải, nhưng trước tiên bà ta phải đi chỗ khác đã."

Stanton kinh tởm nhìn vòng tròn nấm tiên hoàn hảo, đang mọc lên từ những khe nứt nơi những tấm ván sàn giữa chiếu nghỉ. Lúc nãy Grim thậm chí còn chưa để ý đến chúng... và cảnh tượng đó khiến anh quá khiếp hãi, đến mức da anh bắt đầu sởn gai ốc, còn chân anh thì loạng choạng. Anh phải huy động mọi sức mạnh bên trong để ép lý trí và trực giác tập trung vào việc cần làm.

"Đó là nấm độc," Stanton nói. "Robert, tôi phải đưa thằng bé kia đến bệnh viện."

"Không thể được. Nếu ông mang nó đi trong tình trạng này, họ sẽ điều cảnh sát đến ngay. Nếu chúng ta không báo cáo ca này và vụ tự tử của Tyler, họ sẽ nghi ngờ cha mẹ bạo hành bọn trẻ và bắt đầu tiến hành thẩm vấn."

"Nhưng thằng bé phải được đi viện!" Stanton gần như hét lên. "Tôi không biết thằng bé có ăn nhiều không, nhưng đó là nấm độc chết người đấy. Và mắt thằng bé nữa...."

"Mang nó đến phòng khám của ông và làm tất cả những gì trong khả năng cho phép."

"Anh biết là tôi không thể làm vậy mà. Tôi đã lập lời thề khi làm bác sĩ rồi."

"Còn tôi cũng có lời thề của tôi trước khi làm đội trưởng an ninh HEX. Tôi sẽ nhận trách nhiệm. Cứ làm như tôi nói: Hãy chữa trị cho đứa em."

"Tôi *không thể* làm gì cho nó ở nhà được! Lỡ ba tiếng nữa bà ta mới đi thì sao? Thằng bé đang nguy kịch! Họ đã mất một đứa con rồi, Robert!"

Mắt Grim lướt qua chấm đen ở đũng quần jean của Tyler. Lúc sắp chết, cậu nhóc đã vãi tè. Grim quay đi. Tại sao phải tàn nhẫn đến

thế, đáng xấu hổ đến thế? Anh không hiểu. Tuy nhiên, rốt cuộc anh lại cảm thấy bình tĩnh như mọi khi, một sự bình tĩnh mà anh rèn được qua nhiều năm xử lý các tình huống tồi tệ, điên rồ, giúp anh có thể đóng sập công tắc đạo đức bằng một cảm giác đau đớn mơ hồ và trĩu nặng, như khi thuốc mê bắt đầu hết tác dụng. Stanton thì không làm được thế. Điều khiến ông thấy khó chịu có lẽ không phải là ý nghĩ vi phạm lời thề với Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ - mặc dù đúng là có khả năng đó - mà là sự thật khủng khiếp về những chuyện vừa xảy ra. Grim túm lấy vai ông. “Nghe này, Walt. Ông nghĩ là tôi không muốn xử lý mớ lộn xộn này theo một cách khác hay sao? Nhưng trong những trường hợp khẩn cấp, lợi ích của cả thị trấn phải được đặt lên trên lợi ích cá nhân, ông biết điều đó mà. Chúng ta không có lựa chọn. Chúng ta chỉ có thể hy vọng bố mẹ hai đứa trẻ không làm tình hình xấu hơn thôi. Tôi sẽ cho ông biết khi nào mọi việc ở đây được xử lý xong. Giờ thì hãy khẩn trương lên và làm đi. Tôi không cần biết ông làm như thế nào, miễn là hãy cứu lấy thằng bé, vì Chúa.”

Stanton cứ đứng như trời trồng mất hai giây, bị nỗi nghi hoặc giằng xé, nhưng rồi ông đã làm một điều không ai ngờ tới: Ông đi đến chỗ Tyler, với tay lên vuốt mắt cho cậu. Đó là một cử chỉ dịu dàng chất chứa yêu thương, và Grim an lòng khi thấy ông làm vậy. Sau đó ông chạy xuống dưới nhà, còn Grim thì gọi với theo sau, “Đừng để bố mẹ thằng bé biết!”

Stanton đưa Matt đi, và ngay sau đó Grim nghe thấy tiếng xe của ông trên lối vào. Thế là bớt một việc phải lo. Tuy nhiên, một vài phút sau đó là liên hồi kỳ trận những mảnh vỡ hỗn loạn. Cơn kích động ban đầu của Jocelyn giờ đã chuyển sang thành rối loạn. Nàng muốn gọi điện cho mọi người, nhưng Grim bảo các cuộc gọi sẽ phải chờ. Mary ngồi xuống cạnh nàng trên sofa. Có lúc Jocelyn nói phải lấy ức

gà trong tủ lạnh để chuẩn bị bữa tối, và Mary trấn an nàng rằng việc đó đã có người lo liệu rồi. Grim trở nên lo lắng. Anh nhìn sang Steve để tìm kiếm sự trợ giúp, nhưng Steve vẫn đang ngồi ở bàn ăn, tê liệt và không thể cử động. Phải đến hai mươi phút sau Jocelyn mới nhận ra là Matt không còn ở đó nữa, và Grim nói với nàng rằng Stanton đã đưa cậu bé tới bệnh viện. Jocelyn bắt đầu khóc lóc và muốn quay lại chỗ Tyler. Mọi thứ cứ rối tung cả lên.

Trong khi gia đình VanderMeer chăm lo cho gia đình hàng xóm thì Grim đưa Warren lên gác. Họ bàn bạc các phương án. Katherine đứng bất động sau con mồi của mình, như một con sư tử cái đang canh giữ cái xác trước một bầy linh cẩu tham lam háo hức được gặm nhấm những gì còn sót lại. Với nỗi khiếp sợ ngày một tăng, Grim có cảm giác bà ta sẽ không rời khỏi đây. Chuyện này không phải không được tính trước. Đây rõ ràng là một thử thách.

Bà ta muốn bố mẹ Tyler phải chịu đựng.

Như chính bà ta đã từng phải chịu đựng.

Warren lắc đầu. “Tôi không biết, Robert. Chúng ta chưa bao giờ phải di chuyển bà ta cả.”

Đúng thế. HEX luôn vô cùng sáng tạo khi phải ngụy trang cho Katherine, nhưng theo luật, họ không được chạm vào bà ta. Nếu chọc vào mụ phù thủy thì hậu quả là sẽ có người chết trong thị trấn, ai đó bị yếu tim hoặc vỏ não mỏng... ai đó cảm nhận được sóng của bà ta và cứ vậy gục xuống chết.

Phía bên kia chiếu nghỉ, Katherine đang đứng bất động.

Bà ta đang lầm rầm những lời độc địa.

Bà ta đang thách thức họ.

Nào đến đây chạm vào ta đi, mấy người. Đến đây mà chạm vào

ta. Để xem lần này ai sẽ chết?

Bất thình lình, Warren đá mạnh vào những cây nấm độc, phá vỡ vòng tròn nấm tiên. Một chồi mới lại bật lên ngay gần đôi chân trông như chân xác chết của bà ta.

Nó dừng lại ngay khi chạm phải những ngón chân màu nâu, gầy guộc của bà ta.

"Katherine," Warren gọi, hắng giọng. "Này, Katherine."

Miệng Grim trở nên khô khốc và từ môi anh bật ra một tiếng rên rỉ nghẹn ngào và kinh hoàng. Anh muốn kéo Warren lại, nhưng cảm thấy như bị chôn chân tại chỗ. Ai cũng ngầm hiểu là mình *không bao giờ* được nói chuyện với mụ phù thủy. Việc Warren đang làm vậy lúc này khiến mọi chuyện gần như càng rùng rợn hơn bao giờ hết.

"Bà đã có được thứ bà muốn. Cậu bé chết rồi." Giọng Warren nghe có vẻ líu nhíu và nghẹn ngào, như thể trong cổ họng anh ta đang mắc kẹt một cục sáp dưỡng ẩm. "Hãy để chúng tôi làm công việc của mình và biến khỏi đây đi."

Katherine đứng đó bất động.

Không: Những ngón tay phải của bà ta co lại.

Có gì đó đang diễn ra sau đôi mắt bị khâu kia.

Bà ta đang chọc tức họ.

Warren bước thêm một bước nữa, "Này, bà làm vậy vẫn chưa đủ hay sao?"

"Warren, thôi đi," Grim thì thào, cảm thấy chán ghét và choáng váng vì nỗi sợ đến phát điên. Trong tâm trí, anh không nghi ngờ gì về việc ở Black Spring này, ai đang là người giật dây điều khiển các con rối, và cho đến khi mối đe dọa này bắt đầu nhắm vào họ thì sự bình yên của họ chẳng qua chỉ là do bà ta đã nương tay mà thôi. "Hãy cút

ngay khỏi đây trước khi cậu cũng tự kết liễu cuộc đời trên một cái dây thừng."

Thời gian cứ chậm chạp trôi qua. Đã bốn mươi lăm phút và họ vẫn tiếp tục đếm. Họ đi xuống dưới nhà. Grim cố giúp Steve tỉnh táo trở lại, nhưng không ăn thua. Bên ngoài, bầu trời đang đổ máu.

Warren gọi ý họ sẽ dùng chổi để cẩn thận xua bà ta đi chỗ khác. Đi đâu cơ? Xuống nhà qua những bậc thang, nếu cần; cú ngã sẽ khiến bà ta biến mất. Như khi lũ khốn kia dùng gậy đẩy bà ta xuống bể chứa nước ở khe suối Philosopher's Creek để ném đá túi bụi vào bà ta. Grim trông thấy những quầng thâm dưới bọng mắt của Jocelyn và do dự. Đặt tính mạng của một người cao tuổi nào đó trong thị trấn vào nguy hiểm ư? Đạo đức cũng thay đổi theo chính thời gian vậy.

Họ trở lên gác. Warren cùng với một cây chổi, Grim với một cây lau nhà. Từng giọt mồ hôi lạnh túa ra trên trán họ. Hết sức thận trọng, họ bắt đầu chọc nhẹ đầu cán chổi vào Katherine. Cơ thể mỏng manh của bà ta oằn lại, nhưng bà ta không nhúc nhích - chỉ có điều bà ta liên tục hướng khuôn mặt chết chóc, chằng chịt vết khâu về phía bà ta cảm thấy răng mình đang bị chọc.

Thật là vừa kỳ cục vừa khó chịu, nhưng thi thể của Tyler vẫn đang treo lơ lửng ở giữa.

Chẳng ai dám đẩy tình thế đi xa hơn.

"*Tôi muốn lên với con tôi!*" Tiếng khóc thương tâm của Jocelyn vọng tới từ dưới nhà. Grim và Warren hoảng hốt nhìn nhau, và ngay lúc đó Pete VanderMeer đi lên gác. Trông anh rõ ràng đang xúc động, nhưng có mang thêm một cái chổi. Grim cảm thấy thực sự biết ơn người đàn ông này.

"Dưới nhà thế nào rồi?" anh lặng lẽ hỏi.

“Loạn cả lên,” Pete nói. “Theo anh thì còn thế nào được nữa? Nhưng Mary đang pha cho cô ấy một bình trà hoa cúc ngon rồi.” Anh thoáng bật cười qua làn nước mắt. Thực sự kỳ cục, cứ như trà hoa cúc có thể xua tan nỗi đau khổ không thể nói nên lời vậy.

Ba người bọn họ cố gắng ép Katherine đi vòng qua thi thể của Tyler về phía bên phải, và cuối cùng, bà ta cũng lảo đảo bước một bước sang bên. Grim cảm thấy tim mình đập mạnh. Warren chọc mạnh hơn... và trong nháy mắt mụ phù thủy đã ở *đằng trước* cái xác treo lơ lửng, ngay giữa bọn họ, và Grim thề là anh có thể nghe thấy một tiếng xùy của bà ta. Ba người giật nẩy mình lùi lại. Warren vấp chân, đập mông xuống những gì còn lại của vòng tròn nấm tiên.

Những cây nấm nở ra với tốc độ đáng sợ. “*Jocelyn!*” ai đó dưới nhà đang la hét - Grim nhận ra đó là Mary - nhưng trong cơn sốc anh không kịp hiểu điều gì đang xảy ra, cũng chẳng kịp ngăn lại. Tất cả những gì anh nghe được chỉ là tiếng gầm rít của Jocelyn ngày một to hơn khi nàng chạy lên đến nơi, răng nhe ra gầm gừ. Và với một cú ném cực mạnh, nàng đập mạnh cái bình trà hoa cúc xinh xắn vào mặt mụ phù thủy.

Kết quả thật đáng kinh ngạc. Những mảnh thủy tinh vỡ và nước trà nóng bỏng bắn lên giấy dán tường, Grim phải nhảy tránh sang bên. Mụ phù thuy gập đôi người rồi biến mất ngay sau đó. Vừa la hét, Jocelyn vừa thả cái tay cầm bằng nhựa xuống và ôm chầm lấy thi thể con trai nàng.

❃ ❃ ❃

Cảnh sát đến và tra hỏi. Ơn Chúa, Mary VanderMeer đã đưa Jocelyn tới bệnh viện St. Luke’s, bởi vì Grim nghĩ nàng không thể trả lời bất cứ

câu hỏi nào mà không làm lộ chuyện. Sau khi bảo Pete gọi 911, Grim ngồi xuống với Steve bên bàn ăn và hỏi liệu anh có nghĩ mình làm được bản tường trình không.

Steve chậm rãi tiêu hóa câu hỏi của Grim, như thể đang trở về từ một nơi xa xôi, tối tăm. Với đôi mắt buồn vô hạn, anh hỏi, "Nếu tôi làm được thì họ có đưa Tyler xuống không?"

Thế là đủ; Grim cảm thấy mọi chuyện đang trở nên quá sức chịu đựng, ngay cả đối với anh, và anh kéo Steve vào trong vòng tay mình, ôm lấy người cha đau khổ chặt hết mức có thể. "Có chứ," Grim nói, và anh mừng vì đã không phải nhìn vào mắt Steve, "đó là điều mà họ sẽ làm mà, anh bạn." Anh giữ được bình tĩnh, phần là vì phải đưa ra một suy luận nghề nghiệp: Steve đủ tỉnh táo để nhận ra những gì vừa xảy đến, nghĩa là anh ấy biết mình nên nói gì và không nên nói gì với cảnh sát.

Grim buông tay và ngồi thẳng dậy. "Steve, tôi phải hỏi anh một câu này. Có bất cứ điều gì... bất kỳ điều gì có thể là nguyên nhân gây ra chuyện này không?"

Steve chậm rãi lắc đầu.

"Thứ gì đó mà có thể thằng bé đã nói?" Khi Steve vẫn tiếp tục lắc đầu, Grim nói tiếp, "Tôi đang hỏi riêng anh thôi, không phải vì Hội đồng đâu. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi cần được biết, vì lý do an ninh. Tôi biết Tyler có trang web riêng, nhưng tôi nghĩ điều này không liên quan gì đến chuyện đó, mà giả sử nếu có thì lẽ ra chuyện này đã xảy ra sớm hơn kìa. Chúng tôi đã theo dõi laptop của cậu bé hơn một tháng nay và không thấy có hoạt động gì mới. Liệu còn thứ gì vẫn đang hoạt động không? Và vấn đề nảy sinh từ chỗ quái nào được nhỉ?"

"Tôi không biết, Robert," cuối cùng Steve nói, một cách thành

thực và điềm tĩnh.

Grim nhìn anh, mắt chạm mắt, và tin rằng anh đang nói thật. Steve vừa bối rối vừa sốc. Grim quyết định không hỏi nữa; Steve cũng đã có đủ thứ cần phải bận tâm rồi. Anh vỗ vai Steve. “Thôi đừng căng thẳng, anh bạn. Tối nay tôi sẽ gọi cho anh.”

Steve cảm ơn và Grim trao chìa khóa ô tô cho Warren, người sẽ đứng ra làm việc với cảnh sát tiểu bang với tư cách một người bạn của gia đình. Bản thân Grim cũng cảm thấy nhẹ nhõm khi ra khỏi ngôi nhà. Anh có thể cảm nhận được sự hiện diện của thần chết đang lơ lửng trong không trung giống như một bức màn nặng nề dễ lây lan, len lén lại gần anh từ khắp mọi ngóc ngách. Thật mê tín dị đoan, đúng vậy, nhưng trong căn nhà này dường như thần chết cũng chỉ đang tuân theo quy luật của bóng tối, tai họa này kéo thêm nhiều tai họa khác và lây lan như một căn bệnh. Với đôi chân loạng choạng, anh thoát ra ngoài bằng cửa sau. Anh đi một mạch đến giữa sân, hít sâu bầu không khí buổi tối, cúi đầu và bắp đùi run rẩy.

Bối rối và ít nhiều lưỡng lự, anh bắt đầu đi về hướng trung tâm hỗ trợ du khách cũ. Để tránh gặp phải cảnh sát, anh chọn đi đường rừng, con đường dốc lên dọc theo một cánh đồng bỏ hoang, nơi sương mù la đà dưới mặt đất âm thầm bắt sáng từ ánh trăng. Tuần trước đó, nhiệt độ đã xuống dưới không độ, sau đó tuyết tan và không khí cực kỳ ẩm. Grim nhìn hơi thở của mình tạo thành những đám khói nho nhỏ trong đêm tối.

Sau một vài phút, anh hối hận vì đã đi đường rừng.

Anh dùng điện thoại di động để soi đường và rảo bước. Những cây độc cần tạo thành một bức tường đen ngòm khổng lồ bên trái anh. Đâu đó trên đồi, gần phía bắc và xa hơn về phía tây, người ta có thể đang dắt chó đi dạo, tản bộ đêm, hoặc đang say sưa quấn lấy

nhau trong đêm hè oi bức. Nhưng không phải ở đây, không phải ở nơi bị phù phép thế này. Ở Black Spring, chẳng ai ra ngoài sau khi trời tối cả.

Những con mắt của cậu bé ấy.

Có ai lại tự làm chuyện đó với chính mình hay không? Có phải Katherine đã bắt cậu làm vậy, hay bà ta đã cho cậu xem thứ gì đó khủng khiếp đến nỗi cậu chỉ muốn làm mù mắt của mình, một sự bắt chước đầy kỳ quái từ chính bản thân bà ta? Ảnh hưởng của bà ta có thể mạnh đến mức nào?

Cảnh tượng Jocelyn nện bình trà hoa cúc vào mặt mụ phù thủy bỗng trở lại trong tâm trí anh, nhưng lần này, khi bình thủy tinh vỡ vụn cũng là lúc máu bắn ra từ chính mắt anh và anh loạng choạng, ngã ngược xuống cầu thang...

Bình tĩnh lại đi, đồ ngốc.

Nhưng anh quá xúc động và không thể bình tâm. Ngay lúc đó, gió nổi lên một cách kỳ lạ, khiến những tán cây bị quăng quật trên nền trời. Robert Grim bước nhanh hơn, cố không để bóng tối đuổi kịp mình. Khi một mình ngoài đó, nỗi hoài nghi và bối rối đang được nhào nặn thành thứ có thể kiểm soát được, và những câu hỏi cũng bắt đầu nảy sinh. Tại sao chuyện này lại có thể xảy ra? Trong gần ba mươi năm Grim phục vụ với tư cách đội trưởng an ninh HEX, Katherine chưa bao giờ tấn công theo cách như thế này. Bà ta chưa khiến ai phải tự tử kể từ sau vụ cắt chỉ khâu ở mép bà ta năm 1967. Mọi người đều biết lời lầm rầm của Katherine có thể sai khiến ta làm điều gì, và không ai lại liều mạng đi nghe những lời đó. Tyler và các bạn cậu có thể gặp nguy hiểm với những trò tinh quái cùng những đoạn clip, nhưng Tyler là đứa trẻ thông minh, và cậu sẽ không bao giờ phạm phải một lỗi nghiêm trọng đến thế chứ? Giờ thì đã quá

muộn, Grim bắt đầu có cảm giác day dứt, liệu có phải anh đã sai khi không cho Hội đồng biết về các hoạt động của Tyler.

Hóa ra là thế đó, anh bạn. Với tất cả sự tôn trọng, anh chẳng giúp được gì cho cậu bé khi giữ bí mật hết.

Anh dừng bước và quay lại. Có thứ gì đó đang chuyển động trên con đường anh vừa đi qua.

Chân anh bắt đầu trơn trượt trên những rễ cây phủ sương giá. Anh lấy lại thăng bằng, và bất kể cái thứ đang chuyển động kia là gì - sương giá hay chỉ là trí tưởng tượng của anh - thì giờ nó cũng không còn đó nữa. Tự dưng có gì đó hối thúc anh phải nhanh lên, Grim bắt đầu chạy. Đột nhiên, trong anh bỗng nhen lên một nỗi sợ hãi bất ngờ và phi lý cùng một linh cảm kinh hãi rằng sắp có tai họa ập xuống.

Một điều gì đó khủng khiếp đang đến gần.

Tất cả đều nằm trong vòng xoáy nhân quả càng ngày càng nghiêm trọng. Con dao rọc giấy rạch ngực Katherine. Cái chết của con chó. Dòng suối bị phù phép. Vụ ném đá và cơn điên của cả thị trấn sau đó. Jaydon, kẻ suýt chết dưới tay người hành quyết, nhưng đã quay trở về với chính nghĩa. Và giờ đến Tyler.

Bọn trẻ đào hố bên ngoài những bức tường bao quanh khu định cư rồi đặt các thùng đựng hoa quả xuống huyệt, đi vòng quanh làm lễ. Bố mẹ chúng tưởng chúng bị ma nhập, và trò chơi bị xem như điềm gở.

Nhăn nhó vì bị một vật nhọn chọc vào sườn, Grim men theo con đường trải sỏi đi qua căn nhà cũ của cụ Hopewell và cuối cùng cũng tới được đường Deep Hollow. Đường phố sáng trưng và anh loạng choạng tiếp tục thẳng tiến tới Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen cũ.

Đậu trên diềm trang trí ở rìa mái là một con cú màu hung. Nó chằm chằm nhìn anh bằng đôi mắt long lên đầy sát khí của một kẻ săn mồi. Grim không hiểu sao anh cứ có linh cảm là tai họa khủng khiếp sắp ập xuống, nhưng rồi anh vỗ tay thật mạnh để đuổi con cú đi. Trước sự thất vọng của anh, nó không nhúc nhích, thậm chí còn không hề chớp mắt. Chỉ đến khi Grim nhặt một hòn đá lên và hằn học ném mạnh vào nó, con cú mới vỗ đôi cánh to khỏe của nó bay đi.

Vào trong, Grim được biết là Katherine đã xuất hiện trong một căn bếp ở Lower South. Anh cử Claire và Marty đến căn nhà đó, sơ tán gia đình họ đến khách sạn The Point to Point, và không được rời mắt khỏi mụ phù thủy dù chỉ một giây. Không thấy có bất cứ báo cáo nào liên quan tới thương tích phát sinh trong vụ bình trà hoa cúc. Grim lui về sau trung tâm điều khiển và bắt đầu xem xét hình ảnh từ các camera an ninh. Anh phát những hình ảnh đó hết lần này tới lần khác, tua đi tua lại giữa những khoảnh khắc quan trọng. Anh thấy Matt đi từ bến xe buýt về nhà. Anh thấy sự tĩnh lặng giả dối sau những ô cửa sổ tối đen của gia đình Grant. Tyler đã nấn ná ở những ranh giới lấp lửng nào trước khi cậu chết? Khoảng thời gian giữa lúc Matt từ trường về nhà đến lúc bố mẹ cậu lái xe lên lối vào một tiếng rưỡi sau đó, chẳng có gì xảy ra cả, hoàn toàn không thấy gì hết. Với những gì được phát hiện bên trong căn nhà, đấy quả thực là một bức tranh bình thường đến mức kỳ quái và đáng sợ.

Warren gọi tới từ bệnh viện St. Luke's. Steve Grant đã ở lại Black Spring với Pete VanderMeer cùng người tổ chức lễ tang và sẽ đến đó sau. Matt bị ngộ độc nặng vì ăn nấm, nhưng dù sao, cậu cũng đã qua cơn nguy kịch. Bây giờ bác sĩ đang điều trị mắt cho cậu, nhưng không có gì đảm bảo là có thể cứu chữa được. Warren muốn ở lại Newburgh phòng trường hợp cậu bé tỉnh dậy và bắt đầu nói chuyện - điều đó ít

có khả năng xảy ra nhưng không phải là không có.

Grim gác máy. Khi bắt đầu cân nhắc vô số những phương án để kiểm soát cơn sốc của toàn thị trấn, anh không thể xua đi cảm giác mình đang bỏ qua thứ gì đó quan trọng, một điều mà anh sẽ chỉ phát hiện ra ngay trước khi tai họa ập đến. Nó vang lên trong đầu anh như tiếng chuông lúc cử hành tang lễ. Anh cố gắng chuyển hướng tập trung sang những vấn đề thiết thực hơn: những câu hỏi mà anh sẽ phải đặt ra cho bố mẹ nạn nhân, điều gì anh có thể công khai, nên tổ chức tang lễ trong thị trấn hay ngoài thị trấn. Lỡ Katherine xuất hiện trước mặt bạn bè và người thân từ bên ngoài đến thì sao, như kẻ cuồng phóng hỏa tới ngắm nhìn đám cháy mà hắn đã gây ra?

Có lẽ bà ta đã lên kế hoạch cho tất cả chuyện này. Có lẽ cái chết của Tyler là một phần của âm mưu đen tối đã được sắp đặt sẵn nào đó?

Grim giật nẩy mình như thể có ai đấy vừa hét to những lời này. Anh mở to mắt, vô cùng sợ hãi, nhìn chăm chăm vào màn hình điện thoại đang để cạnh anh trên chiếc bàn làm việc. Hai giây sau, chuông điện thoại bắt đầu reo. Đó là Claire.

"A lô?"

"Robert, bà ta biến mất rồi. Chỉ mới một giây trước."

Đầu tiên anh không hiểu cái mùi hôi thối khó chịu và nặng nề của xác chết đang bốc ra từ đâu. "Được rồi, cứ tới..." anh nói, nhưng đột nhiên anh nghe thấy tiếng lầm rầm. Anh quay lại, và thình lình trước mắt anh là khuôn mặt rúm ró kinh dị của Katherine van Wyler. Cặp môi giập nát của bà ta mím lại như đang cười đểu, những sợi chỉ siết chặt. Mép trái được mở mũi khâu đang chuyển động mạnh mẽ, và những lời độc địa từ đó xuyên vào tâm trí anh. Grim buông rơi điện thoại di động, rít lên một tiếng rồi ngã ngửa ra đằng sau, lăn

một vòng qua bàn, làm văng một chiếc hộp bút xuống sàn, đồng thời hạ cánh ngay cạnh nó ở phía bên kia.

Bước đi bình tĩnh và thận trọng, Katherine vòng qua chiếc bàn đến đứng trước mặt anh.

"*Robert? Robert!*" Giọng nói bé xíu phát ra từ điện thoại.

Grim chống tay bò giật lùi trong khi mụ phù thủy Black Rock càng lúc càng tiến lại gần trên đôi chân trần xám xịt. Những móng chân màu vàng bệnh hoạn, dài và cong ở đầu móng. Những sợi xích kim loại quấn quanh cơ thể hốc hác của bà ta va vào nhau leng keng. Trong trạng thái vô cùng hoảng sợ, Grim va phải màn hình lớn và trượt lùi vào một góc - a, mọi chuyện lúc nào cũng kết thúc ở một góc nào đó.

Ngay sau đấy, Katherine đã cúi người phía trên anh, cơ thể bà ta cứng ngắc, môi bà ta ghé vào sát tai anh. Vì không thể nào thoát khỏi người đàn bà chết chóc này mà không chạm vào bà ta, Robert Grim liền cảm thấy ớn lạnh ngay tại chỗ tiếp xúc, anh lấy tay bịt chặt tai và bắt đầu dùng hết sức bình sinh để hát. Nhưng không phải bài nhạc của Katrina & the Waves nữa, lần này tiếng rên rỉ thảm hại của anh không giống một bài hát chút nào; các nốt nhạc biến dạng thành những âm thanh ngẫu hứng của sự sống còn, giúp anh đối phó với những tiếng lầm rầm nguyền rủa của mụ phù thủy, và trong suốt quá trình đó, anh buộc phải nhìn vào hai hốc mắt bị khâu chặt của bà ta, cũng như hít vào cái mùi hôi hám bệnh hoạn của bùn lầy và chết chóc từ bà ta.

HAI MƯƠI LĂM

Matt được bác sĩ giữ ở trạng thái hôn mê theo chỉ định đến tận chiều thứ Bảy. Lúc bốn giờ, khi Steve, Jocelyn, Milford Hampton (bố của Jocelyn bay từ Atlanta đến) và Mary VanderMeer trở lại sau bữa ăn trưa hầu như không được ai động đến ở sân trong bệnh viện, thì Matt tỉnh. Tuy nhiên, mọi người nhanh chóng nhận ra là cậu bé chẳng hề phản ứng trước bất kỳ kích thích nào từ bên ngoài, và cậu được chẩn đoán ở mức đáng báo động là mắc chứng sững sờ căng trương lực. Họ thấy cậu nằm trên giường bệnh, da trắng bệch, băng che trên mắt như một chiếc mặt nạ bệnh hoạn. Điều quái dị là đầu cậu lơ lửng *bên trên* gối đến gần mười phân, giữ nguyên ở đó vì các cơ đã cứng lại. Bác sĩ chuyên khoa bảo họ rằng khi thay băng, anh thấy đồng tử bên mắt phải hoàn toàn không có dấu hiệu phản ứng. Mắt trái cũng sẽ không phản hồi nếu không được ghép giác mạc. Từ kinh nghiệm làm bác sĩ của chính mình, Steve biết rõ nó chắc chắn sẽ trông như thế nào đằng sau tấm băng kia: tròng mắt trắng mờ như thể không có nhãn cầu vậy.

Cả Steve và Jocelyn đều không ngủ. Jocelyn không muốn trở lại Black Spring, nên họ thuê phòng nghỉ tại khách sạn Ramada ở sân bay quốc tế Stewart, nơi ông Hampton hiện đang ở. Steve không có tâm trạng nào mà quan tâm xem Jocelyn có ổn không. Lúc ăn bữa sáng buffet, trông nàng như đang bị cúm nặng. Nàng nói những câu rời rạc. Trong cơn sốc, nàng đã hoàn toàn quên mất quy tắc ngoại giao của Black Spring: Mụ phù thủy cứ liên tục xuất hiện trong tràng lảm nhảm của nàng, và có lúc nàng còn nói dõng dạc với bố rằng,

“Chính Katherine đã gây ra chuyện này.” Mary, người đã lo liệu cho cơn rối loạn dễ dàng kiểm soát được của Jocelyn một cách chuyên nghiệp tới mức đáng ngạc nhiên, đã cố trấn an nàng mà không cãi lại nàng, và cuối cùng đưa nàng vào phòng vệ sinh nữ.

“Chúa ơi, đúng là một mớ rối ren kinh khủng,” ông Hampton nói. Mắt ông đỏ ngầu và râu ông thậm chí còn chưa cạo. Steve luôn quý mến bố Jocelyn, nhưng anh và Jocelyn chưa bao giờ coi gia đình lớn là một phần hoàn chỉnh của đời họ - và giờ thì hai thế giới của họ, cách nhau hàng bao nhiêu cây số, đang va vào nhau theo những cách hết sức trái tự nhiên. “Steve này... Katherine là ai mà Jocelyn cứ luôn miệng nhắc tới vậy?”

Steve vẫn chưa thể nói chuyện với vợ. Trong khi tâm trí anh liên tục tái diễn những khoảnh khắc quan trọng theo một vòng lặp vô tận, anh lại quá sợ hãi trước nỗi đau lớn khủng khiếp đến nỗi anh lập tức lén quay trở về với trạng thái nửa tỉnh nửa mê an toàn của mình. Nhưng ít nhất, có một điều bắt buộc anh phải tỉnh.

“Con không biết,” anh trả lời. Và mặc dù anh đã hiểu được rằng thật không công bằng khi buộc phải nói dối về cái chết của con trai, nhất là khi chuyện vừa mới xảy ra, nhưng anh vẫn nghe thấy mình đang bẻ cong sự thật một cách nhẹ nhàng bình thản. “Cô ấy chỉ đang sốc thôi ạ. Ý thức về thời gian bị đảo lộn. Có lẽ trước đây cô ấy có quen ai đó tên Katherine chăng?”

“Bố không biết!” Bỗng nhiên người đàn ông già cả ấy bật khóc. Ông gục xuống bàn và run rẩy chộp lấy hai bàn tay Steve. “Bố không thể tin được. Tyler, tự tử ư? Ý bố là tại sao? Con và Jocelyn thực sự không phát hiện ra... điều gì bất thường... đang xảy đến hay sao?”

Khi nói những lời cuối cùng này, ông lắc mạnh bàn tay Steve. *Không, thưa bố,* Steve muốn nói vậy, và anh bỗng nổi giận. *Tháng*

trước, con chó của chúng con đã treo cổ trên một cái cây cao hơn mức mà bất kỳ người bình thường nào có thể trèo lên được, và chúng con còn hành hình mấy đứa con trai trên quảng trường thị trấn. Đó là việc bình thường ở thị trấn này, thực sự là vậy. Nhưng than ôi, chúng con chắc chắn không mong đợi chuyện gì như thế này xảy ra. Tyler là một cậu bé...

Bỗng nhiên, anh hiểu điều mà bố vợ định nói, và nỗi sợ hãi khủng khiếp lại siết chặt lấy cổ họng anh, bởi vì anh vốn không muốn nghe những lời này được thốt lên thành tiếng. Nhưng chúng đã được nói ra rồi và cảm giác như thể những vết thương chưa lành của anh đang bị xát muối vậy: "Tyler từng là một cậu bé yêu đời đến thế."

Phải, từng là một cậu bé yêu đời làm sao, cái cậu Tyler đó, một anh chàng tuyệt đỉnh. Tại sao lại dùng thì quá khứ để nói về thằng bé, hả gã ngu dốt kia, cứ như thể nó không còn ở đây nữa ấy, cứ như thể nó là một điều gì đó đã xảy ra, kết thúc và biến mất rồi vậy? Thật là một cậu bé yêu đời. "Bố, giúp con," thằng bé đã bảo vậy, và mình đã làm gì? Mình đã làm gì?

Steve chậm rãi lắc đầu. "Con không biết, Milford."

"Và nó cũng không để lại thư tuyệt mệnh hay gì sao? Bố không cần biết trong đó viết gì, chỉ cần biết có một bức thư như thế thôi."

"Không. Con không biết." Jocelyn và Mary đã biến đâu mất rồi? Steve muốn, *cần* khoảnh khắc này kết thúc ngay.

Ông Hampton rụt bàn tay yếu đuối của mình lại và cụp mắt nhìn xuống. "Liệu có khả năng chính Tyler đã làm thế với em trai nó không? Kiểu như... nó bị mất trí?"

Steve phải bặm môi thật mạnh để ghìm lại, mặc dù nó vốn đã bầm giập lắm rồi. Bằng một giọng run rẩy anh nói, "Con không biết,

Milford."

Họ được đưa vào một căn phòng nhỏ để nói chuyện với bác sĩ điều trị của Matt và một bác sĩ tâm lý của bệnh viện. Warren Castillo cũng ở đó cùng họ để hỗ trợ thêm nếu cần... và để trông chừng cả hai bọn họ. Jocelyn dường như đã tỉnh táo hơn một chút so với lúc sáng, và nàng không hé lộ bất kỳ thông tin bí mật nào. Thay vào đó, nàng bắt đầu khóc nức nở, và phải dùng đến hộp khăn giấy Kleenex để trên chiếc bàn phụ.

Sau các câu hỏi thông thường mà phần lớn không có câu trả lời, vị bác sĩ nói, "Còn một vấn đề nhạy cảm khác mà tôi muốn thảo luận với hai người. Lúc này bệnh viện không có sẵn giác mạc hiến tặng để ghép cho Matt. Mà chúng ta càng làm sớm thì cơ hội lấy lại được hoàn toàn thị lực cho cậu bé càng cao. Hai vị có thể cân nhắc chuyện cho phép chúng tôi dùng giác mạc của Tyler để thay cho em trai không?"

Chẳng hiểu sao Steve cũng đã nghĩ đến trường hợp này, nhưng dù vậy nó vẫn khiến anh bị sốc. Bác sĩ tâm lý nói, "Anh chị không cần trả lời ngay bây giờ. Hãy dành thời gian để suy nghĩ. Có lẽ đây cũng là cách mang lại ý nghĩa cho sự ra đi của cậu bé, vốn đã quá khủng khiếp."

Ồ, đương nhiên rồi, anh nghĩ bụng. *Hãy lấy phần tốt đẹp nhất của hai đứa và ghép vào một đứa. Chắc hẳn phải có một kiểu logic nào đó đang ẩn giấu ở đây, nhưng nếu có, thì mình cũng chịu thôi.* Tuy nhiên, anh lập tức đồng ý bởi vì đó hiển nhiên là một điều cần làm.

"Còn chị thì sao? Chị nghĩ thế nào?"

Jocelyn lau mắt. "Nếu anh cũng đồng ý, Steve, thì hãy làm như vậy đi. Chắc hẳn Tyler sẵn sàng tặng cho Matt bất kỳ thứ gì."

Đó là một khoảnh khắc đầy bất an mà cả bác sĩ điều trị lẫn bác sĩ tâm lý đều không nói gì. Warren nhướng mày quan sát họ thật kỹ. Jocelyn không để ý bởi vì nàng lại tiếp tục khóc. Nhưng Steve thì hiểu: Họ không tin lời nàng. Giống như bố Jocelyn, bọn họ đều tin rằng Tyler chính là người đã gây thương tích cho em trai bằng súng bắn keo, trước khi cậu tự tử. Warren cũng nhận ra điều đó và anh ta cảm thấy rất yên tâm. Steve cảm thấy tim mình như bị xé làm đôi. Con trai anh, Tyler của anh, đã bị ép phải tự kết liễu mạng sống mặc dù nó không muốn, dưới ảnh hưởng của một quyền năng lớn tới mức vượt mọi tầm hiểu biết của con người, đó cũng chính là thứ quyền năng đã điều khiển Matt, thế nhưng họ đều cho rằng Tyler bị thần kinh. Một thiếu niên hư hỏng, biến thái và khát máu như những kẻ sát nhân cuối cùng cũng lộ mặt trên báo chí.

Chính sự bất công sâu sắc đó khiến Steve lần đầu tiên bật khóc: thật lâu, với những tiếng thổn thức càng lúc càng rõ rệt của nỗi đau khổ tận cùng. Và cũng như lúc trước, anh chẳng thể an ủi Jocelyn, và giờ nàng cũng không thể an ủi anh. Họ ngồi cạnh nhau trên những chiếc ghế riêng biệt, cô đơn và chìm đắm trong nỗi thống khổ của mỗi người; giả dụ nàng có an ủi anh đi chăng nữa, Steve cũng không dám chắc là anh có thể tiếp nhận.

Warren dẫn họ tới quán cà phê Hudson View của bệnh viện. Khung cửa sổ lớn nhìn ra bãi đỗ xe rợp bóng cây và dòng sông chảy lờ lững phía sau. Cây thông Giáng sinh khổng lồ dựng giữa vòng xuyến đang đu đưa tới lui khi ánh nắng ban ngày đang ngả dần về tối. Không khí ấm áp của buổi sáng giờ đã được thay thế bởi cái lạnh căm căm của đêm tháng Mười hai. Cách đó không xa, nằm trong nhà xác ở một khu vực khác của tòa nhà này chính là con trai họ, không mảnh vải che thân và không còn lành lặn, có lẽ giờ các nhà giải phẫu

học đang lấy đi toàn bộ những bộ phận quan trọng nhất trên cơ thể cậu.

“Thực tình tôi rất tiếc,” Warren nói, “nhưng có một số vấn đề thiết thực chúng ta cần giải quyết trước khi người của Gõ gõ & Nhồi sọ tới và bắt đầu chương trình tổ chức tang lễ. Anh chị muốn Tyler được hỏa táng hay chôn cất?”

“Chôn cất,” Steve đáp gần như ngay tức khắc, và Jocelyn nhìn anh đăm đăm, kinh ngạc.

“Steve...”

Họ không có bảo hiểm chi phí tang lễ, mặc dù tiền bạc không phải là vấn đề. Steve luôn tin rằng họ không phải kiểu người gán cho những ngôi mộ một giá trị biểu trưng nào đó. Trước đây, họ đã từng nói chuyện với nhau rằng sau khi chết họ muốn được hỏa táng - chỉ là giả sử thôi, đương nhiên rồi, khi mà cái chết đối với họ dường như quá xa xôi. Nhưng giờ đây, tự nhiên anh hình dung ra cảnh sau lễ hỏa táng, bạn bè và người thân của họ sẽ cùng họ trở về nhà rồi vục đầu vào món xa lát và những chiếc bánh quiche mà những người đó mang đến, đúng lúc Tyler bị đưa vào trong một cái lò. Hơi nóng sẽ đốt thành than làn da mềm của cậu, làm cháy sém tóc cậu, và chỉ ít phút sau đã gặm nhấm toàn bộ cơ bắp hình thành nên cơ thể con trai họ suốt ngần ấy năm nay. Tyler sẽ chẳng còn lại gì ngoài một đống tro và làn khói nhả ra từ ống khói, để rồi bị cuốn đi trong cái lạnh, cho đến khi từng phân tử của cậu đậu trên mái của hàng ngàn ngôi nhà. Điều đó thật quá sức chịu đựng của Steve, và anh biết anh muốn giữ con trai ở gần mình bất kể thế nào đi chăng nữa.

“Chúng tôi sẽ chôn cất thằng bé,” anh nói lại lần nữa.

“Ôi, Steve, em không biết...” Jocelyn nói. “Tyler vẫn luôn muốn thoát khỏi Black Spring, để khám phá thế giới bên ngoài. Liệu có tốt

hơn không nếu chúng ta rắc tro của nó ở một nơi thích hợp...?"

Nhưng Steve không chịu. Anh không rõ vì sao. Có lẽ đó chỉ là một lựa chọn ích kỷ, nhưng anh thấy điều này quan trọng, như thể có gì đó từ bên ngoài đang thôi thúc anh nghĩ vậy và anh đang tuân theo giọng nói bên trong mình.

"Anh muốn giữ con gần chúng ta, Jocelyn. Anh muốn có thể đến viếng thăm nó."

"Được thôi, em sẽ để anh quyết," nàng nói. Rốt cuộc thì đó là Tyler mà; nếu là Matt, nàng sẽ là người ra quyết định.

"Anh chị muốn chôn cất cháu ở đâu?" Warren hỏi.

Cạnh con Fletcher ở sân sau, Steve đột nhiên nghĩ, và anh thấy cơ thể mình lạnh cứng.

"Ở Black Spring."

"Tôi thấy e ngại việc đó đấy," Warren thở dài.

"Có vấn đề gì sao?"

"Không, đương nhiên là không. Anh hoàn toàn có quyền lựa chọn theo ý mình, cứ yên tâm là vậy. Chúng tôi chỉ đang lo lắng thôi... nói nhẹ là như thế. Các khuôn mẫu của Katherine đã thay đổi và điều đó đang khiến cả thị trấn lo sợ. Chúng ta không biết sẽ còn điều gì xảy ra nữa."

"Warren, Tyler chắc đã nghe tiếng nguyền rủa của bà ta thế nào đó. Đấy là cách giải thích duy nhất có lý, đúng không? Đây quả là một tai nạn khủng khiếp."

Warren hạ giọng nói, "Đêm qua bà ta đã tấn công Robert." Steve và Jocelyn trừng mắt nhìn anh ta sửng sốt.

"Đừng lo, anh ấy không sao. Chúng ta đều đang ở trong một chiếc thòng lọng, ý tôi là vậy. Chúng tôi chỉ không hiểu - nó giống

một cuộc tấn công có chủ đích."

"Tại sao bà ta lại làm thế?" Jocelyn hỏi, và giọng nàng, vốn đã run rẩy, nay như vỡ vụn ra. "Tại sao bà ta lại giết Tyler, hả Steve? Em đã cố không nghĩ về điều đó, nhưng hình ảnh ấy cứ ám ảnh em mãi, thằng bé đang bị treo lơ lửng trên đấy... và rồi em trông thấy Matt nhét nấm vào mồm nó... Không phải là nó, anh biết đấy; *chính bà ta* đã bắt nó làm thế, *bà ta* muốn đưa cả Matt đi khỏi chúng ta... Và mỗi khi cố gắng nhớ lại khuôn mặt của Tyler, em không thể nào... tất cả những gì em nhìn thấy là khuôn mặt *bà ta,* mắt bà ta đang mở... và bà ta đang nhìn em..." Nước mắt trào ra chảy ướt hai má nàng. "Ôi, Steve, hãy giúp em, hãy ôm em, được không?"

Bố, giúp con.

Steve làm theo lời nàng. Anh vòng tay ôm nàng vào lòng, để nàng khóc nức nở làm ướt đẫm sơ mi của anh, nhưng nó không giúp gì cho anh. Cảm giác giống như anh chỉ đang ôm một hình nộm. Trong suốt thời gian đó, anh cứ nhìn ra ngoài cửa sổ, quan sát mọi người đi xuống con đường quanh vòng xuyến trong cơn gió rít, bị ám ảnh bởi những bóng ma của chính họ và những ký ức hắc ám. Nhưng họ đang trở về nhà, và lý do khiến họ phải đến bệnh viện sẽ sớm trôi tuột khỏi tâm trí; còn ở nhà, con cái đang chờ đợi họ dưới cây thông Giáng sinh. Bỗng nhiên, Steve thấy trước mặt mình một hình ảnh rõ ràng đến đáng sợ về những đứa trẻ trôi lềnh phềnh trong những bình formol để dưới cây thông; những cái xác trẻ con trần như nhộng, trương lên trong dung dịch màu vàng, và một trong số đó là Tyler với đôi mắt lồi, phản chiếu ánh đèn Giáng sinh.

✻ ✻ ✻

Lễ viếng Tyler diễn ra hôm thứ Ba. Bởi vì nhà tang lễ duy nhất của thị trấn Black Spring nằm trong viện dưỡng lão Roseburgh, nên họ đã lựa chọn vị trí sân đón nắng sau quán Quiet Man. Tyler vẫn luôn thích đến đó uống bia với bạn bè, và nhân viên pha chế ở đó nói với Steve trong nước mắt rằng cậu bé luôn rất mẫu mực và dễ thương.

Sự bối rối của Jocelyn lên đến đỉnh điểm vào chiều thứ Hai. Nàng bắt đầu tưởng tượng rằng chẳng có điều gì trong những chuyện khủng khiếp này xảy ra cả và đôi lúc nàng trở nên hoảng loạn. Steve thấy nàng ngồi trong khu Limbo, tay rút từng sợi thảm. Bác sĩ Stanton đã kê cho nàng một liều thuốc chống loạn thần kinh vào buổi tối, và rồi lần đầu tiên nàng ngủ lại được kể từ hôm thứ Sáu, dù sao đó cũng là một tiến bộ nho nhỏ.

Pete cố thuyết phục Steve chia đều sự tập trung của anh cho những thành viên còn lại trong gia đình. Trong thâm tâm, anh hiểu rằng bạn mình nói đúng. Jocelyn đang rơi vào trạng thái hoàn toàn sụp đổ còn Matt thì không khá lên chút nào. Mặc dù ca ghép giác mạc đã thành công, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu nào thực sự cho thấy thằng bé đã tỉnh lại. Tuy vậy, Steve vẫn không thể cho đứa con trai út và vợ anh sự quan tâm mà họ cần và xứng đáng được nhận; tâm trí anh hoàn toàn bị xâm chiếm bởi những suy nghĩ về Tyler.

Sáng sớm hôm ấy, Tyler được đưa đến quán Quiet Man trong một chiếc quan tài kiểu hiện đại, sáng màu bằng gỗ ván. Cả Steve và Jocelyn đều có mặt ở đó và dành thời gian riêng với cậu trước khi quan tài được đóng nắp. Tyler được mặc quần áo đúng như những gì họ yêu cầu: quần jean, áo thun trắng cổ chữ V, và chiếc áo khoác nhẹ mà cậu thích mặc - đúng kiểu quần áo mà cậu sẽ mặc khi còn sống. Người làm dịch vụ tang lễ đã trang điểm cho cậu rất khéo. Thậm chí cả những vết bầm tím do dây thừng mà Steve biết chắc sẽ lộ rõ trên

cổ cậu cũng không còn.

Trông nó đẹp quá. Con trai anh. Tyler của anh.

Nhìn cậu như đang ngủ. Thật bình yên. Như đang sống. Một cảm giác bứt rứt khó chịu bò râm ran khắp người khi anh nghĩ Tyler *thực sự* chỉ đang ngủ và chờ được mở mắt, duỗi chân duỗi tay, bước ra khỏi quan tài. Nhưng âm thanh rung rung nhẹ nhàng của máy phát điện bên dưới giường làm mát đã làm vỡ vụn ảo giác đó. Cơ thể Tyler đang phân hủy từ bên trong, quá trình ấy chỉ có thể được làm chậm lại một chút. Nếu kéo mi mắt cậu lên, sẽ thấy một quả bóng xốp Styrofoam đang trừng trừng nhìn lại; các bác sĩ pháp y đã dùng nó để làm đầy hốc mắt cho cậu.

Laurie tới. Bố mẹ cô bé không thể xin nghỉ làm để đến viếng được, cô nói, nhưng họ sẽ tới dự lễ mai táng. Steve khóc và cùng cô vào bên trong.

"Cháu có thể... chạm vào anh ấy không?" một lúc sau cô hỏi.

"Đương nhiên rồi, cháu yêu," Steve nói. Cô thận trọng cầm tay Tyler trong tay mình nhưng giật mình buông ra ngay sau đó, có lẽ bởi nó quá lạnh và cứng.

Phải, nó là như thế đấy, Steve nghĩ thầm. *Cháu phải buông tay nó ra thôi. Sẽ đau đớn mất một thời gian, nhưng cuộc sống của cháu vẫn sẽ tiếp tục. Mùa hè năm tới có thể cháu sẽ có một anh bạn trai mới, và Tyler sẽ chẳng là gì ngoài một ký ức đau lòng mà rồi cũng nguôi ngoai dần theo thời gian.*

"Cháu không hiểu," Laurie nức nở khóc, lấy tay áo gạt nước mắt.

Steve đột nhiên cảm thấy trong phòng có một luồng điện năng nhằm vào anh. Giờ là lúc anh nên hỏi xem liệu cô bé có nhận thấy điều gì khác lạ ở Tyler hay không... có điều gì giúp giải thích vì sao

Tyler lại bất ngờ tự tử như thế không. Anh nhận ra mình nên làm vậy, và có lẽ Laurie cũng cảm thấy tổn thương khi anh chẳng hỏi gì đến cô. Nhưng Steve không thể. Trò bịp bợm ấy tốt nhất nên để dành lại sau, không phải là trước mặt Tyler.

"Chú cũng không hiểu, Laurie ạ," cuối cùng anh nói, giọng run rẩy.

Rồi những người khác tới. Cái chết của Tyler đã giáng xuống họ tựa như một quả bom, cả trong cộng đồng Black Spring cũng như bên ngoài. Một sự căng thẳng kỳ lạ, không liên quan cứ bật đi bật lại trong căn phòng phía sau của quán Quiet Man sáng hôm đó. Có gì đấy còn hơn cả việc chia sẻ nỗi đau buồn: Đó là sự chạm mặt của rất đông người từ Black Spring với rất đông người từ bên ngoài, những người biết chuyện và những người không biết. Ngay cả các bài hát vui vẻ của nhóm nhạc Owl City - mà Tyler yêu thích - đang được phát làm nhạc nền cũng không giúp vơi đi sự căng thẳng. Cứ như thể sáng hôm ấy có một sợi dây ngăn cách được chăng lên để chia đôi quán rượu Quiet Man, và người ở bên này cố tránh xa người phía bên kia vậy. Dân thị trấn lạnh đến tận xương tủy. Katherine đã ra tay với Tyler. Mụ phù thủy đã niệm thần chú lên cậu bé. Gần như toàn bộ đại gia đình Tyler, những người bạn ở trường O'Neill và đồng đội ở Raiders cùng các giáo viên của cậu từ bên ngoài đến viếng đều không để ý thấy, nhưng đám rước bước vào từ phòng chính và đi qua quan tài của cậu đã di chuyển một cách rất vội vàng, cố gắng đứng cách chiếc giường làm mát ít nhất một mét. Dân thị trấn hầu như không dám nhìn Tyler; họ tự làm dấu thánh hoặc làm cử chỉ bảo vệ bản thân trước ánh mắt độc địa của phù thủy. Khi đã ra ngoài qua phòng sau của quán Quiet Man, trông họ nhẹ nhõm đi trông thấy. Thật là lố bịch, Steve khinh bỉ. Nếu Tyler không được yêu mến đến

thế, có lẽ hầu hết những người này thậm chí còn chẳng đủ dũng cảm để đến tiễn đưa cậu.

Giữa buổi viếng, anh dẫn Jocelyn sang một bên. Nàng xanh xao như tàu lá và trông như thể sắp bị suy nhược thần kinh. Má nàng xệ xuống và hai bàn tay nàng run rẩy. “Em có thế chịu được đến tận cuối cùng không?” anh khẽ hỏi.

“Em không biết nữa, Steve. Nếu phải nghe thêm một lời sáo rỗng chết tiệt nào nữa, em nghĩ mình sẽ hét lên mất.” Rõ ràng, nàng đã phải chịu đựng quá nhiều những lời an ủi, mà từng lời nói ấy như cứa sâu thêm vào vết thương của nàng, từ những câu vô nghĩa như “Thời gian sẽ chữa lành tất cả” hay “Cuộc sống chả bao giờ công bằng” cho tới những câu chẳng mấy hứa hẹn như “Sông có khúc người có lúc” và một câu hoàn toàn không thể nào hiểu nổi “’Chúng đến ở đây và chúng đi ở kia”.

“Ý em là, họ đang cố nói gì với em vậy chứ, vì Chúa?” Jocelyn hỏi, vô cùng khó chịu. “Chẳng nhẽ họ thật sự nghĩ em sẽ vì những lời đó mà khá hơn thật, rồi đứng bật dậy và nói, ‘Ôi cảm ơn chị. Tôi thực sự không biết điều đó đâu. Nếu vậy, mọi chuyện cũng chẳng tệ lắm đúng không?’ sao?”

“Suỵt!” anh nói và kéo nàng vào lòng. Nàng lại bắt đầu khóc, và khi Mary nhận ra anh đang khó chịu đến thế nào, cô tần ngần tiếp quản mọi việc. Steve muốn tỏ lòng biết ơn cô, nhưng Mary nhìn xuống với ý khẽ trách móc. Chẳng ai giỏi việc này cả, anh tự nhủ như vậy. Họ chỉ có thể cố gắng làm hết sức mình mà thôi.

Griselda Holst mang tới một chiếc bánh nhân thịt rất to. Steve không biết phải làm gì với nó, nhưng anh cũng không nỡ từ chối món quà. Anh cứ đứng đó vụng về với chiếc bánh trên tay cho đến khi Pete cầm lấy nó từ tay anh. “Tôi xin chia buồn với gia đình,” Griselda

nói, thoáng chạm vào cánh tay Steve. Mụ cứ nhìn lên mặt anh rồi lại nhìn xuống, như thể cảm thấy có lỗi chỉ vì mụ chính là một cư dân ở cái mảnh đất đã cướp đi mạng sống của Tyler.

"Cảm ơn vì đã đến, bà Holst," Steve hờ hững nói.

"Tôi sẽ cầu nguyện cho đứa con thứ hai của anh mỗi đêm." Mụ ngoái lại nhìn và thì thào, "Tôi không hiểu tại sao Katherine lại làm một chuyện như thế này. Thằng bé chỉ muốn giúp bà ta thôi đúng không? Chúng ta đều thấy là thằng bé đứng về phía bà ta."

Steve không biết đáp lại gì. Nói về phe phái này kia là điều anh thấy lố bịch nhất. "Cảm ơn bà Holst. Jaydon thế nào rồi?"

Một lần nữa, những ánh mắt lo lắng nhìn xuống. "Không ổn lắm. Nhưng chắc nó sẽ vượt qua."

"Tôi rất tiếc về những gì đã xảy ra. Tôi muốn bà biết rằng tôi phản đối chuyện đó, phản đối cách người ta xử lý mọi việc."

"Anh thật tốt khi nói như vậy. Tôi chưa bao giờ có ý chống lại anh."

Có ý chống lại tôi? Steve muốn hỏi, nhưng anh chợt hiểu ra, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, một ý hiểu khủng khiếp bỗng vụt qua đầu anh cùng một nỗi sợ sắc bén đến cứng người... nhưng lại biến mất ngay, như một cơn thủy triều rút xuống để lộ ra thứ gì đó trên bờ cát và rồi trùm lên cuốn nó đi. Steve cố gắng níu giữ nó, nhưng không thể. Tất cả những người đó. Tất cả những lời nói đó. Một người đàn ông có thể chịu đựng được bao nhiêu nỗi đau trong lòng? Vì sao tất cả lại vô nghĩa đến thế? Ngay ở đó và ngay lúc đó, nỗi đau buồn siết chặt anh hơn bao giờ hết, và Steve sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì, thực sự là bất cứ thứ gì trên đời, để hoàn tác mọi chuyện, trở lại một tuần trước và ở bên cạnh con trai trong những ngày cuối

cùng ít ỏi ấy, để ngăn chặn chuyện đã xảy ra với nó.

Mọi chuyện hắn sẽ phải kết thúc: nỗi đau buồn riêng tư và sâu sắc sẽ khiến cuộc sống của họ què cụt trong một thời gian dài sắp tới, nhưng cuối cùng nó sẽ trở thành cái gì đó có thể chịu đựng được, cho đến khi rốt cuộc cũng trở thành ký ức. Và có lẽ đến một ngày nào đấy, họ sẽ trở lại là một gia đình với cuộc sống không có Tyler. Nhưng, Griselda Holst chắc chắn chính là người đầu tiên nói to tên của mụ phù thủy, và anh bắt đầu hướng nỗi đau buồn của mình về Katherine van Wyler. Tất cả những gì Steve có thể nghĩ ra là: Vì sao? Vì sao có người lại xấu xa tới mức ấy và bắt những bậc cha mẹ vô tội phải chịu đựng điều kinh khủng đến vậy? Vợ lão hàng thịt có thể hơi kỳ cục, nhưng mụ nói đúng: Tyler đã đứng về phía *bà ta,* chết tiệt thật. Cậu đã muốn bảo vệ bà ta khỏi những tên khốn nạn kia, những kẻ đã gây ra toàn bộ chuyện này bằng âm mưu bệnh hoạn là ném đá vào bà ta. Tyler đã muốn giúp Katherine; bà ta không thể nương tay cho nó ư? Rốt cuộc, chính Katherine cũng từng bị ép buộc phải giết chết đứa con bà ta đã hồi sinh cơ mà, vậy sao bà ta lại có thể...

Anh choáng váng như long trời lở đất. Ngay trước mắt Steve, quán cà phê của thị trấn đang bắt đầu lật nghiêng, và những người mặc đồ đen tan biến khỏi tầm nhìn của anh. Như thể từ đằng xa, anh nghe thấy tiếng Griselda Holst nói, *Thằng bé chỉ muốn giúp bà ta thôi đúng không? Chúng ta đều thấy là thằng bé đứng về phía bà ta.*

Pete VanderMeer, vào đêm họ nói cho gia đình Delarosa biết rõ về tình hình đã bảo rằng: *Tháng Mười năm 1664, đứa con trai chín tuổi của Katherine chết vì bệnh đậu mùa. Các nhân chứng khẳng định họ đã thấy bà ta, mặc áo tang, chôn thằng bé trong rừng. Nhưng vài ngày sau, dân làng lại thấy thằng bé đi lại trên đường phố New Beeck, như thể Katherine đã làm phép hồi sinh cho nó, giống như*

những gì Jesus đã làm với Lazarus.

Thằng bé chỉ muốn giúp bà ta thôi đúng không?

Nếu làm cho người chết sống lại không phải là bằng chứng cơ bản cho thấy chúng ta đang dính líu đến thứ ta không nên dính líu, vậy thì tôi chẳng biết nó là gì nữa.

Sau khi bị tra tấn, bà ta đã khai hết, nhưng ai mà chả thế.

Sau khi bị tra tấn, bà ta đã khai hết.

Thằng bé chỉ muốn giúp bà ta thôi đúng không?

Làm cho người chết sống lại...

Steve rùng mình khi chợt nhận ra một điều rất quan trọng, và từ đằng xa anh có thể nghe văng vẳng tiếng sủa của một con chó trong cái đêm lạnh lẽo tháng Mười một chỉ một tháng rưỡi về trước, một con chó nghe có vẻ rất giống Fletcher.

HAI MƯƠI SÁU

Tyler được chôn cất vào sáng thứ Năm tại nghĩa trang St. Mary nằm sau nhà thờ, đây là nghĩa trang lớn hơn trong hai nghĩa trang của thị trấn Black Spring. Thời tiết ảm đạm và ánh nắng nhạt nhòa, mờ đục của tháng Mười hai chào đón những đoàn người đến tiễn đưa. Có hai người chỉ dự một phần của buổi lễ, mỗi người đều có lý do riêng, đó là Robert Grim và Griselda Holst.

Trong suốt buổi lễ, Griselda ngồi ở những hàng ghế sau cùng. Giờ thì mụ bước đến một gò đất cao cạnh bờ rào nghĩa trang, phía sau đám người đưa tang đang đứng chật trên lối đi và giữa các ngôi mộ ra đến tận chiếc cổng sắt và còn xa hơn nữa. Mụ không dám đứng cùng họ. Kể từ khi Jaydon bị kết án và dùng hình, họ luôn coi mụ như một kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Dân thị trấn tránh mụ như tránh hủi. Black Spring chưa bao giờ hoàn toàn hồi phục kể từ sự kiện ngày mười lăm tháng Mười một. Dường như họ chỉ đơn giản là không còn biết cách thông cảm cho nhau nữa. Đối với nhiều người, những chuyện kinh hoàng ở giao lộ ấy quá khủng khiếp và bất nhất với những tư tưởng đạo đức của họ, đến mức họ phải thực sự xóa chúng khỏi ký ức. Trên đường phố, người ta chỉ chào nhau lấy lệ và không ai nói với ai một lời nào về những gì đã xảy ra. Ai cũng khoác lên mình bộ mặt giống như nhau, vì ai cũng cảm thấy tội lỗi trong sự kiện đáng xấu hổ ấy.

Từ ngày cuối cùng của tháng Mười một, khi Griselda mở cửa hàng trở lại, dân thị trấn đã tránh, không đến quán Thịt & Món ngon của mụ nữa. Khách quen giờ chỉ còn lẻ tẻ đếm trên đầu ngón tay,

không đủ để Griselda trang trải các chi phí và mụ bắt đầu lo lắng cho tương lai của mình. Mỉa mai thay, mụ hiểu hơn bao giờ hết cảm giác mà Katherine tội nghiệp từng phải trải qua. Katherine cũng bị ruồng bỏ, bị coi là sâu bọ trong xã hội. Griselda cảm nhận sâu sắc rằng họ là những linh hồn giống nhau, nhưng vì đã bị tống ra khỏi Hội đồng, nên mụ không dám đến thăm bà ta nữa. Thật đau lòng, nhưng Griselda lo sợ sẽ bị camera an ninh phát hiện. Và trên tất cả, mụ sợ cơn thịnh nộ của Katherine.

Griselda thấy mẹ của Tyler Grant, mặc trên mình chiếc áo khoác màu đen, như già đi sáu tuổi chỉ trong vòng sáu ngày. Nàng đang dựa vào bố mình, một Người Ngoài có trái tim ấm áp trạc bảy mươi, và cứ không ngừng nhìn xung quanh với vẻ hoài nghi càng lúc càng mãnh liệt, như thể muốn xác nhận lại rằng con trai út của nàng thực sự không có mặt trong đám tang của anh trai nó. Thật thương tâm: đứa trẻ tội nghiệp đó đang nằm trong bệnh viện ở Newburgh. Người ta đồn rằng cậu bé đã bị rối loạn tâm thần và sẽ không bao giờ tỉnh táo trở lại. Steve Grant đang đứng cạnh vợ, nhưng Griselda để ý thấy anh không chạm vào nàng lấy một lần trong suốt cả buổi lễ. Trông anh mất hồn như người không còn khả năng nhận biết thực tại nữa.

Gia đình Grant không theo đạo nhưng bởi tác động của cái chết này lên cộng đồng, linh mục đã đồng ý phát biểu một vài lời... thận trọng như mọi khi, vì có sự hiện diện của Người Ngoài. Griselda lướt nhìn toàn bộ đám đông. Mụ đã bị sốc khi thấy Colton Mathers ẩn mình dưới bóng cây thập tự gắn trên những cánh cổng sắt. Khuôn mặt lão lạnh băng như đá cẩm thạch nhạt màu và đôi bàn tay gân guốc đang siết chặt của lão thọc sâu trong hai túi áo khoác. Griselda chợt cảm thấy căm hận lão hội đồng đã bỏ rơi mụ như trút được gánh nặng, hệt như những người khác đã làm.

Mụ đã bị cả xã hội bỏ rơi. Griselda Holst, người đã làm đủ trò bẩn thỉu với Arthur Roth, cũng là người nhiều năm nay vẫn làm trung gian hòa giải đối với Katherine và giúp ngăn chặn điều gì đó - một điều giống *như thế này* - xảy ra.

Griselda đưa khăn tay lên mũi, xì một hơi thật mạnh rồi giận dữ quay gót rời khỏi nghĩa trang.

✻ ✻ ✻

Ra tới cổng, đang làu bàu mấy lời chửi rủa tục tĩu thì mụ gần như đâm sầm vào Robert Grim. Mụ không nhận ra anh cũng là điều dễ hiểu, bởi Robert Grim giờ chỉ còn là hình bóng của người đàn ông mọi khi mà thôi - chính xác là cho đến đêm hôm thứ Sáu. Anh lọt thỏm trong chiếc áo parka, chẳng còn một chút dấu vết nào của ánh nhìn giễu cợt trong mắt anh. Khuôn mặt anh rúm ró, và với những ngón tay run lẩy bẩy, anh liên tục đưa mẩu thuốc lá lên môi, thói quen mà anh đã từ bỏ hai mươi năm nay, nhưng tiếp tục hút trở lại vào sáng ngày thứ Bảy.

Anh hút thuốc chủ yếu là để quên đi cái mùi hôi thối khó chịu trong ký ức.

Cái mùi hôi thối ghê tởm và hắc ám của mụ phù thủy.

Grim không nói cho đồng nghiệp biết chuyện và anh tự ép mình phải tiếp tục công việc như thường lệ, nhưng thực tế là anh đã bị suy nhược thần kinh nghiêm trọng. Việc Katherine chủ động tấn công nhằm vào mục tiêu cụ thể đã khẳng định linh cảm của anh là đúng. Tiếng nói bên trong cảnh báo anh về một cơn bão sắp ập đến giờ đây càng có vẻ rõ ràng, không chỉ đáng ngại mà còn cực kỳ ám ảnh và tàn khốc. Dường như dân thị trấn cũng có linh cảm giống như vậy. Họ

cứ nhìn lên trời chẳng vì một lý do rõ ràng nào, hoặc lén nhìn những ngôi mộ và thầm mong có thể trở về nhà trốn trong sự an toàn giả dối sau những lần cửa khóa. Họ sợ hãi đến phát bệnh, và Robert Grim cũng thế. Nếu có thể chạy trốn khỏi nó, anh cũng sẽ làm vậy. Nhưng không có cách nào chạy trốn khỏi Black Spring. Hơn nữa anh cảm thấy mình phải có trách nhiệm. Có lẽ anh có thể đi trước bà ta một bước.

Grim quay lưng về phía nghĩa trang, nhìn những chiếc ô tô của Người Ngoài đang đậu thành những hàng dài bất tận và buồn bã, bắt đầu từ quảng trường thị trấn chạy dọc hết đường Lower Reservoir và dốc lên trên đồi. Tay phải anh bồn chồn vần vò chiếc điện thoại di động, chờ đợi những tin xấu. Katherine đang ở trong rừng, cách đó gần một cây số về phía tây và toàn bộ đội an ninh HEX đều đã vào tư thế, sẵn sàng can thiệp trong trường hợp cần thiết. Các tình nguyện viên cũng đã vào vị trí trong nghĩa trang đề phòng bà ta xuất hiện ở đây ám quẻ. Grim có phần trông chờ chuyện đó xảy ra. *Và nếu thế thì sao?* anh nghĩ bụng. *Nếu bà ta định diễn trò thì chúng ta sẽ lại nhảy múa theo điệu nhạc của bà ta như những con rối chết tiệt thôi.*

Những ngón tay anh bất chợt đông cứng vì bị chuột rút. Katherine đã tấn công đúng lúc anh bắt đầu nhận ra rằng mọi sự cố vừa qua đều nằm trong một kế hoạch được sắp đặt tỉ mỉ. Liệu đó có phải một sự trùng hợp?

Ồ, thôi nào.

Nhưng nếu bà ta thực sự đã lên kế hoạch cho tất cả việc này thì điều đó có ý nghĩa gì nhỉ? À, giá như anh biết được đằng sau cái vòng tròn cứ ngày một thu hẹp của các sự kiện liên quan đến nhau, sợi dây xích mỗi ngày lại nối thêm một mắt xích ấy, là gì... và giá như anh, ơn Chúa, đủ mạnh để chặn đứng chúng lại.

❇ ❇ ❇

Phía dưới chân đồi, Griselda Holst đang đi thẳng về phía cửa hàng, người nghiêng ngả vì gió. Mụ muốn xem Jaydon thế nào. Doodletown đã hủy hoại hắn, và hắn không muốn tới dự đám tang người bạn cũ của mình.

Từ khi hắn được thả ra gần hai tuần trước, Griselda trở nên hơi sợ hãi - không phải vì Jaydon, mà là vì chính mình. Mụ nhớ lúc ngồi với con trai trên sofa vào buổi tối hôm hắn được đưa về nhà. Jaydon đi lại như một cụ già yếu đuối, hắn cuộn người thu lu cạnh mụ như một đứa trẻ con, đầu gối lên lòng mụ. Hắn ngủ gần như ngay lập tức. Griselda vuốt tóc hắn, khẽ ngâm nga. Đó là khoảnh khắc cực kỳ bối rồi và đầy mâu thuẫn bên trong mụ: Mụ âu yếm con trai bằng tình yêu thương trìu mến, đó là một cử chỉ mà từ khi]im bỏ đi mụ không còn làm được... nhưng hắn vẫn là kẻ đã ném đá vào Katherine. Katherine của mụ. Bởi thế mụ đồng thời cũng căm ghét hắn.

Thận trọng, mụ nâng cổ áo phông của Jaydon lên. Jaydon không thức giấc. Mụ nhăn mặt khi thấy bảng màu kinh khiếp của những vết thương chưa lành cùng làn da sứt sẹo trên tấm lưng hắn. Trong suốt thời gian thử thách này, các bác sĩ tâm lý sẽ giúp Jaydon vượt qua những chấn thương tâm lý, nhưng Griselda biết rằng những vết sẹo kia sẽ không bao giờ biến mất. Trong ba tuần sống một mình, mụ đã cố gắng tự chuẩn bị tinh thần cho lúc hắn được thả, bất chấp hậu quả ra sao, nhưng đây là một thực tế mà mụ đã hoàn toàn bỏ sót: *Mọi người ai cũng biết hắn có những vết sẹo này. Mọi người ai cũng biết điều Jaydon đã làm. Hắn sẽ mãi mãi phải gánh vết nhục kia trên mình.*

Griselda nhấc đồ thêu lên và hát một bài hát ru chậm rãi cho

con trai của mụ, lúc thì yêu thương, lúc lại chất chứa lòng căm hận: *"Những bánh xe trên xe buýt đang xoay tròn và xoay tròn, xoay tròn và xoay tròn..."*

Mụ xuyên kim qua tấm vải và dùng kéo khâu vá để cắt chỉ. Mỗi khi được rảnh tay, mụ lại vuốt tóc Jaydon.

"Còi trên xe buýt đang kêu bíp bíp bíp, bíp bíp bíp..."

Bất chợt Griselda ngừng thêu và nhìn lên, kinh ngạc, một tay cầm kéo khâu vá, tay kia thỉnh thoảng lại vuốt tóc Jaydon.

"Những đứa trẻ ngồi trên xe buýt đang khóc oa oa oa, oa oa oa..."

Yêu và ghét, yêu và ghét.

"Những bà mẹ ngồi trên xe buýt... đang..."

Đột nhiên, Griselda nảy ra ý nghĩ sẽ đâm chiếc kéo khâu vá ấy vào cổ họng Jaydon, ngay dưới cái yết hầu đang nhô lên hạ xuống nhịp nhàng kia. Đó đơn thuần là một suy nghĩ rất lý trí, không phải do căm hận mà là bởi yêu thương.

Giống như giải thoát cho hắn khỏi đau khổ. Ở thị trấn này, Jaydon chẳng còn có cuộc sống được nữa, và cũng không còn cách nào khác. Chẳng lẽ Griselda không có quyền trao ý nghĩa cho mạng sống của hắn bằng cách dâng hiến nó cho Katherine sao?

Griselda Holst, người có tài năng thơ ca chỉ đến mức trầm trồ trước những tấm thiệp Hallmark, giờ lại đang nghĩ rằng, *Máu thịt của tôi đã ném những hòn đá khủng khiếp vào bà. Giờ tôi trao cho bà máu thịt của tôi. Đúng như ngày xưa chúng đã ép bà phải giết chết máu thịt của bà.*

Nín thở, mụ gí mũi kéo vào làn da xanh xao nơi cổ họng của Jaydon.

Da thịt hắn hơi lõm xuống.

Jaydon không nhúc nhích.

Trong giây phút quyết định đó, mụ cố gắng tưởng tượng cuộc sông không có Jaydon sẽ thế nào, một cuộc sống mà mụ sẽ chẳng bao giờ còn phải giấu hắn phía sau cửa hàng thịt như một bí mật đáng xấu hổ nữa, một cuộc sống không có những cơn nổi giận tam bành và hung hăng của hắn, không có chuyện hắn ngăn cản những nỗ lực lấy lòng Katherine của mụ...

Nhưng lúc đó Jaydon đã cựa mình trong giấc ngủ, hắn đặt tay lên đùi mụ - và cử chỉ đó, thứ cử chỉ vô hại của một đứa trẻ tìm đến sự bảo bọc của mẹ theo bản năng, đã khiến mụ giật mình tỉnh táo lại. Tim mụ đập nhanh, nhức nhối trong lồng ngực và với một tiếng rên rỉ đầy kìm nén, mụ ném chiếc kéo vào trong một góc phòng. Griselda mím chặt môi và đấu tranh để kiềm chế bản thân.

“Ngủ ngoan, con yêu,” mụ nói và lại bắt đầu vuốt tóc hắn. “Ngủ ngoan. Con sẽ an toàn ở bên mẹ. Con chỉ có mẹ thôi. Sẽ không có ai làm con bị đau nữa.”

Và gần như mụ có thể nghe thấy tiếng Jaydon đáp lại: *Mẹ con ta sẽ bắt bọn chúng phải trả giá cho những gì chúng đã làm, mẹ ạ.*

Giờ thì người đang được chôn cất không phải Jaydon mà là Tyler Grant. Như thể Katherine đã cho họ dấu hiệu rằng bà ta đã tha thứ cho họ. Và trong khi Griselda Holst tra chìa khóa mở cửa hàng bán thịt, hai má nhức nhối vì sương giá, mụ nghĩ, *Đúng rồi, con trai, mẹ sẽ xin Katherine che chở cho cả con. Mẹ sẽ chỉ cho con con đường đúng để đi. Chúng ta và Katherine sẽ chống lại tất cả bọn họ.*

Chiếc chuông nhỏ kêu leng keng, và thứ đầu tiên tấn công mụ là một mùi hôi thối khó chịu. Vừa nôn khan, mụ vừa nhảy giật lùi, đưa

tay lên che miệng. Mụ bấu lấy thanh dọc khung cửa, khó nhọc hít thở và trừng trừng nhìn giá để thịt mà không tin nổi vào mắt mình. Đầu tiên mụ không hiểu mình đang nhìn cái gì và cứ tưởng có người đã lấy hết thịt đi rồi đặt vào đó một tấm chăn bụi bặm, kỳ quái. Sau đó mụ nhận ra rằng toàn bộ thịt đã mốc xanh dưới ánh sáng của chiếc đèn huỳnh quang trong tủ trưng bày. Tất cả các loại thịt của mụ, từ trái sang phải, đều đã bị ôi thiu và lốm đốm trứng ruồi, cứ như thể mụ đã đi vắng hàng tuần chứ không phải mới hơn bốn mươi phút. Thịt bò xay thì nhung nhúc giòi trắng. Bò phi lê đổi màu như những lá phổi nhiễm bệnh lao. Những viên thịt mụ vừa nặn lúc sáng đã bốc mùi như thể bị thối rữa trong thứ nước thịt của chính chúng từ hồi tháng Mười. Một lớp váng dày màu vàng đóng lại trong nồi hầm và nhung nhúc giòi bọ.

Điềm gở rồi, Griselda nghĩ mà kinh hoàng và khiếp đảm. *Ôi, Chúa ơi, điều quái quỷ gì đang xảy ra thế này?*

Bên ngoài, tiếng chuông của buổi tang lễ bắt đầu ngân vang. Griselda co rúm người lại cùng một tiếng hét, và cách đó mười sáu cây số về phía bắc, đôi mắt đã mù của Matt bỗng dưng trừng trừng mở ra đằng sau lớp băng gạc. Khi y tá chạy đến xem có chuyện gì không ổn, cậu đã hét lên rằng, “Đừng làm vậy! Đừng làm vậy! Đừng để hắn cắt chỉ khâu mắt bà ta! Mẹ! Bố! Đừng để hắn cắt chỉ khâu mắt bà ta!”

HAI MƯƠI BẢY

Sau lễ tang, Jocelyn nói muốn đi cùng bố nàng đến bệnh viện St. Luke's để thăm Matt. Ngày mai sẽ là tròn một tuần đầu tiên cậu ở Newburgh. Chiều hôm đó, sau khi cuối cùng mọi người cũng đã trở về nhà - với những lời an ủi dường như không bao giờ kết thúc - Jocelyn nói với Steve rằng nếu tuần sau vẫn không có gì tiến triển thì họ sẽ phải tính cách đưa Matt trở lại Black Spring... trước khi ảnh hưởng *của bà ta* đối với đứa con trai út của họ trở nên quá nặng nề.

Steve gật đầu lơ đãng và nói anh vẫn còn một vài việc lặt vặt cần giải quyết với bên dịch vụ tang lễ, sau đó anh sẽ đến Newburgh. Trong lúc ấy, anh lại đang nghĩ rằng, *Đó, lại nữa. Con trai út của cô. Giờ thì nó là đứa con duy nhất của cô, và đừng có quên điều đó.*

Trong bộ quần áo màu đen, khuy cổ không cài và cà vạt lỏng lẻo, anh bước đến cuối sân sau nơi có mộ con Fletcher. Thực ra, lý do khiến anh không muốn đi là vì anh muốn ở một mình với nỗi đau buồn của chính mình. Một phần tâm trí anh cứ nhất định không chịu chấp nhận thực tế là giờ đây anh chỉ còn lại một đứa con trai và nó nhất quyết không chịu từ bỏ Tyler. Cái phần tâm trí ấy không bao giờ chịu buông tha; cứ bám riết lấy anh. Sự hiện diện của quá nhiều khuôn mặt quen trong đám tang, theo một nghĩa nào đó, đã buộc anh phải đẩy lùi cảm giác tuyệt vọng của chính mình, nhưng sau đấy nó đã quay trở lại, dữ dội như ban đầu. Nó cố bóp méo thực tại và dội lại trong tâm hồn anh mỗi lần anh muốn đối diện với thực tế. Nó gây đoản mạch khiến anh trôi dạt không chỉ ngày càng xa khỏi gia đình mà còn khỏi chính bản thân anh. Nhưng, dù đau khổ, anh vẫn biết

nếu cứ tách mình ra như vậy, anh chỉ đang lao vào một trò chơi nguy hiểm mà thôi. Hôm thứ Ba, sau khi đóng nắp quan tài, trong trạng thái hoàn toàn tỉnh táo, anh đã thoáng nghĩ đến việc tự tử như một hồi kết đầy logic dành cho nỗi đau này. Điều đó dường như thật ngu xuẩn và là một hành động cực kỳ ích kỷ.

Steve Grant không tin có kiếp sau, và tự tử sẽ không giúp anh được gặp lại Tyler.

Trời lạnh. Ánh sáng trong khu rừng toát lên vẻ độc địa. Cách đây nhiều năm, trước khi họ dựng bãi quây ngựa, cậu bé Tyler đã dành hết mùa hè này tới mùa hè khác để chơi trò nhào lộn trên tấm bạt lò xo ở đây với sự vô tư lười biếng và không cần biết đến tương lai. Steve nhớ rằng Jocelyn có hơi e sợ cái hố đen bên dưới tấm bạt. Biết đâu một ngày nào đó một trong mấy cái lò xo bị bật ra và Tyler sẽ bị kẹp chân trong cái hố tăm tối ấy. Sau này họ đã bỏ tấm bạt lò xo ấy đi, nhưng cái hố thì vẫn còn ở đấy: Nó là một cái hố chết chóc, và rốt cuộc nó cũng tóm được cậu. Giờ thì cậu đang nằm dưới một cái hố như thế trong nghĩa trang St. Mary, cách đó độ gần hai cây số, một cái hố tối tăm, và đó là nơi cậu sẽ ở.

Steve quỳ xuống bên bộ Fletcher, gò đất có cắm một mẩu gỗ thừa do Matt làm, và rồi anh thì thầm, "Này cậu bé. Hãy chăm sóc cho Tyler nhé, được không? Tao biết mày có thể hy sinh cả mạng sống vì thằng bé. Tao cũng sẽ làm như vậy."

Bỗng anh nghe thấy giọng Tyler: *Fletcher chết rồi, Matt. Mày đã bao giờ nghe Fletcher hú lên như thế chưa?*

Chưa, nhưng nó cũng đã chết bao giờ đâu.

Steve cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy khắp toàn thân anh. Đêm hôm ấy, anh đã gạt đi và cho chuyện đó là vớ vẩn, nhưng câu nói cũng đúng mà, phải không? Fletcher đã chết rồi... ngoại trừ chuyện

đêm hôm ấy, khi họ nghe tiếng nó hú trong rừng, thì nó không hề chết. Đêm hôm ấy, nó đã được hồi sinh bởi bàn tay Katherine.

Không. Chúng ta không nghĩ đến những điều như thế.

Anh rùng mình nghĩ, *Sau này tôi đã không còn tin là có phù thủy nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng.*

Có người hắng giọng, và anh giật mình nhìn lên. Đó là Lawrence. Trông cậu buồn và mệt mỏi trong bộ com lê đi dự tang lễ. "Cháu xin lỗi. Cháu không định làm chú giật mình."

"Không sao, Lawrence. Cháu ổn chứ?"

Cậu bé nhún vai, như thể muốn nói rằng việc cậu có ổn hay không chẳng liên quan. "Cháu muốn cảm ơn vì những gì chú đã làm. Cháu muốn nói là, chú đã không phụ lòng tin của bọn cháu. Tyler và cháu."

"Đừng bận tâm."

Lawrence đi vòng qua và đến đứng cạnh anh bên ngôi mộ. "Cậu ấy rất yêu Fletcher, chú biết đấy. Có lẽ... nếu Jaydon không dụ nó tấn công bà ta thì... có lẽ đã chẳng có chuyện gì xảy ra. Cậu ấy không đáng bị như vậy, chú biết không..." Giọng cậu vỡ òa và những giọt nước mắt đang chảy ướt hai má. Steve cảm thấy có thứ gì đó đang nổ tung trong cổ họng của anh.

Không, Tyler không đáng bị như vậy - không phải Tyler. Đừng để thằng bé trôi tuột khỏi tầm tay mày, bởi nếu thế, mày sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho mình đâu. Nếu có nỗi đau, hãy trân trọng nó; nếu có lửa cháy, thì đừng để nó bị dập tắt. Hãy để nó cháy, giữ cho nó còn sống. Phải, giữ cho thằng bé còn sống.

Ôi, lạy Chúa. Thật là quá sức chịu đựng. Nỗi đau này quá lớn, anh không thể nào chịu đựng nổi. Từng tế bào trong cơ thể anh đang

khao khát, *gào thét* dữ dội đòi Tyler - để được ôm ấp và nói rằng anh yêu thằng bé. Anh sẽ nguyện đánh đổi tất cả để có được cơ hội vãn hồi những gì đã xảy ra. Anh sẽ không cho phép Tyler theo đuổi nghề báo, không hẹn hò với gái thành phố; Tyler đã bị treo cổ trong trạng thái cực kỳ tỉnh táo và hoàn toàn nhận thức được mọi thứ đang diễn ra cho đến khi sự sống rời bỏ cậu.

Vận dụng hết khả năng kiềm chế mình có thể gom góp được, Steve nói, “Có lẽ giờ cháu nên về nhà đi, Lawrence.”

Lawrence gạt nước mắt. “Cháu phải nói với chú một điều này. Nếu không phải ngay bây giờ thì sẽ không bao giờ cháu nói được nữa. Chuyện liên quan đến Tyler.”

Steve nhắm nghiền mắt và hít một hơi thật sâu, rùng mình. Cậu bé hàng xóm này hiểu rõ được rằng cậu đang nợ anh thứ gì đó, và lúc này đây, khi anh đang ở trong khoảnh khắc u tối nhất của đau khổ, cậu đã tới để trút đi gánh nặng của bản thân. Steve hiểu anh sẽ phải uống cạn liều thuốc đắng này thôi.

“Chuyện gì vậy?” ạnh lặng lẽ hỏi.

“Tyler sẽ không bao giờ tự mình làm điều gì giống như thế này cả. Chắc hẳn cậu ấy đã nghe thấy tiếng bà ta lầm rầm. Không thể nào khác được. Nhưng Tyler chưa bao giờ có ác ý với bà ta. Những người khác có thể, nhưng Tyler thì không. Cậu ấy luôn bênh vực bà ta. Lúc đầu cháu cũng không hiểu vì sao bà ta lại muốn trả thù cậu ấy, hay bất kể điều gì mà bà ta đã làm. Nhưng rồi cháu chợt nhận ra bà ta không phải là người làm chuyện đó.”

Im lặng, thời gian tích tắc trôi qua. “Ý cháu là gì?”

“Chúng cháu có ghi âm một đoạn tiếng lầm rầm của bà ta.

“Chúng cháu đã nhờ một bạn ở Highland Falls nghe nó để chứng

minh là nó không gây hại gì cho cậu ta. Cháu đoán Tyler đã xóa đoạn ghi âm đó đi khi chú và cậu ấy tìm đến chỗ đội HEX. Nhưng chú biết đấy... chúng cháu đã ghi âm nó bằng điện thoại của Jaydon. Cháu thấy Jaydon đã xóa nó, nhưng lỡ hắn chỉ giả vờ thôi thì sao? Cháu nghĩ: Không, họ đã bắt tên khốn đó rồi mà đúng không? Chắc họ phải xóa sạch mọi thứ trong điện thoại của hắn chứ. Nhưng đó là file ghi âm. Và điều đó khiến cháu sợ. Ý cháu là, họ sẽ xóa nhạc của hắn làm gì chứ?" Steve hiểu ý, mặc dù Lawrence chưa nói hết câu. "Biết đâu Jaydon vẫn còn file ghi âm đó thì sao?"

Tôi chưa bao giờ có ý chống lại anh, anh nghe tiếng Griselda Holst nói. Đúng, có lẽ bà ta không có ý chống lại anh. Giờ anh đã hiểu rồi. Trong một thoáng kinh hoàng, mọi thứ bỗng trượt vào đúng vị trí của chúng. Miệng anh dường như đang há hốc, và đột nhiên anh nghĩ tới điều đã thoáng hiện ra trong đầu mình vào đêm hai bố con ở bên bờ sông Hudson, khi họ cùng xóa sạch dữ liệu trong MacBook của Tyler: rằng có lẽ anh chẳng giúp được gì cho Tyler khi che giấu tội lỗi cho cậu cả.

Lawrence vừa cảm ơn vì những gì anh đã làm, nhưng nếu điều cậu gợi ý là thật, thì chính Steve, dù với hết thảy những ý định tốt đẹp, vẫn phải là người chịu trách nhiệm trước cái chết của con trai anh.

Anh siết chặt nắm đấm một cách không kiểm soát, và trong khoảnh khắc, toàn bộ khoảng sân sau đang trôi nổi đầy nguy hại trước mắt anh, như thể anh sắp ngất. Mạch máu trên đầu anh đập thình thịch theo nhịp tim, cùng lúc máu trong cơ thể như bị rút sạch. Từ xa, anh có thể nghe thấy tiếng Lawrence nói: "Có lẽ chú sẽ tìm thấy thứ gì đó trong laptop của cậu ấy. Cháu biết cậu ấy có nhiều bài viết kể về những việc mình đang làm, dù không đăng chúng lên

mạng. Có lẽ cậu ấy đã viết thứ gì đó... trong những ngày cuối cùng."

Steve nghe thấy mình nói, "Chú không biết mật khẩu."

"Ô, nhưng cháu biết."

"Mật khẩu là gì?"

"Sinh nhật chú."

✻ ✻ ✻

Anh chạy tới bồn cầu vừa kịp để nôn ra nửa tách cà phê Đan Mạch nhạt nhẽo mình uống sáng nay, giờ đã là một đống tóe loe bẩn thỉu. Anh quỳ xuống, bám những ngón tay vào thành bồn và cứ giữ nguyên tư thế đó, mắt nhắm nghiền, đầu nặng trĩu vì kiệt sức cả về thể chất lẫn tinh thần cho đến khi cơn buồn nôn qua đi. Gần như anh chỉ nôn ra mật xanh mật vàng; nhiều ngày nay hầu như anh không thể nuốt nổi bất cứ một thứ gì. Khi đã lại sức, anh giật nước và gắng đứng dậy lê bước tới bồn rửa mặt. Anh rửa mồm và tấp nước vào mặt. Rồi anh nhìn vào gương để xem xét vết thương.

Bỗng dưng anh đứng tim. Sau tấm kính cửa phòng tắm là một con cú màu hung. Chiếc mỏ khoằm và nhỏ của nó đang ngoạm một con chuột đồng. Con chuột đã bị kẹp vỡ bụng một cách đầy bất cẩn, ruột lòi ra lòng thòng từ cơ thể nhỏ bé nát bấy của nó. Đôi mắt to tròn màu vàng nâu của con cú trừng trừng nhìn anh lạnh lẽo cho đến khi anh thình lình gõ mạnh vào cửa sổ.

Chỉ bằng hai động tác nhanh gọn, con cú ngửa đầu ra sau và nuốt chửng con mồi. Rồi nó vỗ cánh và biến mất trong chớp mắt.

Bị khuất phục trước cái khao khát giữ con trai mình còn sống, Steve loạng choạng bước lên cầu thang để khám phá những sự thật

cuối cùng về cái chết của cậu.

Phòng của Tyler vẫn y như cũ. Từ thứ Sáu tuần trước, Steve mới chỉ quay lại đây để lấy bộ quần áo mà người ta đã mặc cho cậu trước khi chôn cất. Ngay lập tức, anh nhận thấy không gian xung quanh cũ kỹ đến kỳ lạ, mùi của Tyler vẫn còn vương vấn trong không khí. Chăn của cậu nhàu nhĩ, chiếc ghế ở bàn học đang ở trạng thái được kéo ra. Trên bàn là chiếc MacBook vẫn như đang chờ đợi từ hôm thứ Sáu, sau khi Tyler gập máy để xuống chuồng ngựa lấy dây thừng. Steve cố hình dung ra cảm giác của Tyler vào những khoảnh khắc cuối cùng của cậu, nhưng anh không thể làm được, bởi vì ở đây còn có một thứ khác, một thứ đáng báo động hơn nhiều. Cả căn phòng cho anh một cảm giác rằng nó đang căng lên, như thể đang chờ đợi điều gì đó... như thể Tyler có thể bước vào bất cứ giây phút nào và tiếp tục cuộc sống mà cậu đã bỏ lại, tựa hồ chưa có chuyện gì xảy ra.

Vài ngày sau, dân làng lại thấy thằng bé đi lại trên đường phố New Beeck.

Chán nản, Steve ngồi vào bàn của Tyler và mở chiếc MacBook. Tất nhiên, anh biết mật khẩu cũ không có tác dụng. Chín ngày trước khi chết, Tyler đã được tặng cho một chiếc laptop mới, một món quà Giáng sinh sớm vì chiếc máy tính cũ chắc chắn đã bị cài phần mềm theo dõi. Đương nhiên, cậu sẽ đặt mật khẩu mới. Tuy nhiên, Steve vẫn thử dùng ngày sinh của mình... và ngay lập tức màn hình nền của Tyler hiện ra.

Anh thoáng thấy bứt rứt... và thấy mình giống một kẻ xâm phạm đời tư của người khác, như thể Tyler đang ngó nhìn ngay sau vai anh vậy. Đột nhiên, trong đầu anh lại nghe thấy tiếng cậu rất rõ ràng: *Lẽ ra bố phải giúp con.* Steve nhìn thấy gương mặt con trai trước mắt mình, nhưng trông nó hoàn toàn khác so với những gì anh nhớ được.

Anh không thể chỉ ra chính xác khác thế nào... nhưng cái chết đã làm cậu thay đổi. *Lẽ ra bố phải giúp con,* cậu nói, giọng buồn bã và trách móc. *Lẽ ra đã chẳng có chuyện gì xảy đến với con, nhưng giờ thì con đã chết rồi. Sao bố lại có thể để chuyện này xảy ra cơ chứ?*

Thật quá dễ dàng để trút hết mọi tội lỗi lên đầu Jaydon Holst. Mầm mống thù hận mà anh đã gieo vào trái tim một cậu nhóc bị tra tấn đến gần chết trước toàn thị trấn có thể sâu sắc đến mức nào - và tất cả chỉ vì Steve đã cố gắng bảo vệ con trai anh? Sao anh có thể ngu ngốc đến vậy!

Nhưng đó đâu phải ngu ngốc, Steve biết vậy. Anh đã hành động xuất phát từ tình yêu. Nhưng thế thì có gì khác?

Bố xin lỗi, Tyler. Bố rất, rất xin lỗi...

Ngày càng chìm sâu trong mạng lưới tiêu cực của cảm giác tội lỗi, Steve kiểm tra máy tính của con trai. Niềm hy vọng của anh rất nhanh chóng vơi đi: trong máy không có gì mấy. Anh mở các văn bản Word và lướt qua lịch sử truy cập. Anh xem những vlog mới nhất trên kênh YouTube của Tyler và đã khóc khi trông thấy con trai, TylerFlow95, sống động và vui vẻ như ngày trước. Thẻ nhớ GoPro trống không, ngoài một vài bức hình đã cũ.

Chẳng ấp ủ mấy ảo tưởng, Steve cuối cùng cũng lần đến những clip MP4 trong ổ cứng ngoài của Tyler. Phải tới khi đã lướt được nửa chừng anh mới tìm thấy một thứ mà ban đầu anh hầu như không để ý... nhưng chính cái clip đó đã khiến anh sốc nặng.

✻ ✻ ✻

Đó là một đoạn video. Tất nhiên là một đoạn video, bởi vì đó là cách Tyler kể câu chuyện của cậu. Đầu tiên, Steve không hiểu mình đang

xem cái gì bởi anh chỉ nhìn thấy bóng tối nhập nhoạng màu xanh đen và nghe thấy những tiếng vấp ngã cùng thì thầm. Nhưng rồi có người gọi tên Fletcher, và lúc đó, nhiệt độ trong phòng Tyler giảm xuống mười độ. Đó là Lawrence và Tyler, hai đứa đang ở trong rừng, đêm tối đen như mực, và Steve chợt nhận ra thứ gì đang rình rập quanh chúng trong bóng tối.

"Không phải Fletcher dưới đó đâu, chỉ là một con hươu hay con cáo hoặc con gấu mèo chết tiệt nào đó thôi; nó có thể là bất cứ con gì. Tớ muốn biến khỏi đây." Khi chăm chú xem những hình ảnh mờ mịt, Steve thấy người rờn rợn như có hàng ngàn con côn trùng đang bò trên cơ thể anh, khiến anh dựng tóc gáy. "Ôi, Chúa ơi, chính *là* nó." tiếng Lawrence rên rỉ, còn Tyler thì hét, "Fletcher!"

Càng lúc càng sợ hãi và hầu như không còn tỉnh táo, Steve bám lấy những giọng nói vọng đến từ quá khứ. Thứ duy nhất anh có thể nhìn được là tia sáng hắt ra từ chiếc đèn pin của Tyler khi chạm tới hình thù của những thân cây. Anh không nhận ra rằng sự tỉnh táo của anh đang chao đảo như người đi trên dây, bên dưới là một biển cả điên cuồng đầy nguy hiểm, và lý trí của anh đang dần tan biến, hệt như một suy nghĩ đáng ngại không biết từ đâu ra, lén lút len lỏi vào trong đầu anh: *Gặm nhấm, gặm nhấm như một con chuột, ngày mai tất cả đều sẽ chết.*

"Họ nói Katherine đã làm cho con trai bà ta sống lại, đúng không? Chẳng phải chính vì thế mà họ treo cổ bà ta hay sao? Cậu có tin điều đó không? Cậu có tin là bà ta có thể làm người chết sống lại không?"

Ôi Chúa ơi! Suy nghĩ của Steve lại bắt đầu gào thét. *Chúa ơi! Chính nó cũng nói vậy! Chính Tyler cũng nói! Phủ nhận làm gì nữa, tên hèn nhát ngu ngốc kia? Nếu Katherine có thể hồi sinh cho con*

trai bà ta... lẽ nào lại không thể hồi sinh cho Tyler?

"Tớ không biết. Nhưng tớ nghĩ đó không phải Fletcher đâu. Nếu đúng *là* nó, sao nó không lại gần?"

Giờ đây, khi suy nghĩ đó cuối cùng cũng đã được làm rõ - cái suy nghĩ vẫn không ngừng luẩn quẩn trong đầu anh kể từ lễ viếng hôm thứ Ba - Steve xem nốt những đoạn clip còn lại như thể đang bồng bềnh trong giấc mơ. Anh bấu chặt mép bàn bằng những khớp ngón tay trắng bệch. Đó đơn giản chỉ là chuyện điên rồ, một thứ nhảm nhí vô học, nhưng sự nghiệp học thuật của anh dù sao cũng đã mãi mãi ra đi rồi. Và tia hy vọng giữ Tyler còn sống vốn chỉ như một ngọn lửa cháy leo lắt giờ đây chợt bùng lên dữ dội.

Có tiếng hét phát ra từ loa trong của chiếc MacBook, và những hình ảnh bắt đầu rung lắc. Chúng đang chạy xuống dốc trong cơn hoảng loạn. Những chớp đèn và bóng tối luân phiên hiện ra trong cảnh tháo chạy như một cơn ác mộng. Và đâu đó trong chuyến bay xuyên bóng tối, chiếc camera bị giật ngược trở lại và ghi được vài khung hình về một thứ đã hoàn toàn xóa sạch ý niệm của Steve về hai chữ bình thường. Steve không hề biết mình đang chăm chú xem đúng những hình ảnh thường xuyên hiện về ám ảnh trong những cơn ác mộng của con trai suốt tháng cuối cùng của cuộc đời. Anh cũng không biết rằng bên ngoài khung cửa sổ, nơi kẻ giết con trai anh đã lẻn vào bắt cậu lắng nghe lời lầm rầm của Katherine trong cái đêm định mệnh ấy, có ba con cú đang đậu trên một cành cây và nhìn chăm chăm vào phòng. Điều duy nhất mà Steve có thể nghĩ được là: *Ôi điều đó là có thật. Ôi, Chúa ơi, nó có thật.*

Đó có phải là một con chó không? Công bằng mà nói, Steve không hoàn toàn tin chắc như vậy, kể cả khi anh đã dừng hình lại để xem cho rõ. Nhưng trông nó giống một loài động vật nào đó đến

đáng ngờ. Một loài động vật thấp bé và béo mập. Màu đen và trắng. Có thứ gì đó phát sáng. Có lẽ là một con mắt, hoặc một chiếc răng nanh. Vòng đeo cổ của một con chó, có lẽ vậy. Nếu bạn sẵn sàng tin hình ảnh mờ nhòe, mơ hồ này là một con chó, thì nó chính là một con chó.

Và Steve sẵn sàng tin... nếu điều đó có thể mang Tyler trở lại với anh, thì anh *còn hơn cả* sẵn sàng.

Lúc đó, một trong mấy con cú kia bỗng dưng đâm sầm vào cửa sổ và Steve nhảy dựng lên cùng với tiếng hét.

✻ ✻ ✻

Những mảnh kính vỡ văng ra khắp bàn, và tấm rèm trong suốt cuộn bay lên vì một luồng gió lạnh của tháng Mười hai. Nằm giữa những mảnh kính vỡ là con cú, nó quờ quạng chiếc cánh đã gãy trong khi vẫn liên tục kêu lên và cố ngóc đầu dậy, nhìn anh chằm chằm đầy căm thù. Cùng lúc đó, mắt Steve choàng mở, bấy giờ anh mới cảm thấy choáng váng, và rồi anh nhận ra những con cú khác nữa. Nhưng giờ không chỉ có ba, mà phải đến tám, chín con. Cảnh tượng thật hoang đường đến nỗi chỉ trong chớp mắt sự thật đã ngấm vào trong tâm trí của anh: *Đó là bà ta.*

Có gì đó đang mắc kẹt trong khí quản của anh.

Steve bóp chặt cổ họng và cố gắng hít thở, nhưng anh không thể đưa được chút không khí nào vào phổi. Âm thanh duy nhất anh có thể phát ra là những tiếng rít bị bóp nghẹt. Mồ hôi lạnh túa ra. Loạng choạng đi lùi ra phía cửa phòng, anh va phải cánh cửa, quay lại và khum tay úp lên miệng để tránh không thở quá nhanh.

Đột nhiên, cả căn nhà rào rào tiếng vỗ cánh. Ở khắp mọi nơi.

Tiếng vỗ dữ dội và tàn nhẫn, như thể có cả đàn cú đang sà xuống mái nhà. Rồi có một tiếng rắc rất lớn, sau đó có thứ gì rơi đánh thịch phía trên đầu. Steve cố hét lên nhưng không thể; anh không thể hít được chút không khí nào. Mặt anh đỏ như lửa, nước mắt anh giản giụa.

Anh cố xoay xở xuống được đến nửa cầu thang thì bị trượt chân, đau điếng lộn mấy vòng ở những bậc thang cuối cùng, trước khi cắm đầu xuống sàn nhà. Mặc dù đã chọn được tư thế ngã để tránh bị thương, nhưng anh vẫn bị xước khuỷu tay và đập má xuống gạch lát sàn lạnh lẽo. Cằm anh đau nhói, cơn nôn nao váng vất khiến toàn thân anh quặn thắt. Ướt đẫm mồ hôi, anh chợt nhận ra mình đang không hề bị thở gấp... mà thực ra là có thứ gì đó mắc kẹt trong cổ họng khiến khí quản anh bị đóng lại.

Mình đang bị tắc thở...

Khi anh lê ra đến bậu cửa dẫn vào phòng ăn, bụng anh quặn lên và thực quản bắt đầu co bóp không kiểm soát. Cả người anh co giật. Steve cảm giác như anh đang bị xoay mòng mòng, nhào lộn liên tục. Dù cái thứ mắc kẹt trong khí quản có là gì đi nữa, nó cũng đang được đẩy lên dần theo những lần ợ hơi hôi hám và axit dạ dày chua lòm cùng cảm giác kinh tởm là trong miệng mắc đầy tóc. Thêm một cơn đau nhói nữa, lần này thì không thể chịu đựng nổi, và Steve đã nôn thốc nôn tháo ra dịch mật nhầy nhụa cùng một búi lông tóc to bằng quả mận không thể tiêu hóa được. Nó lăn qua lưỡi anh và rơi xuống sàn với một tiếng tõm ướt nhẹp. Cuối cùng, oxy cũng tràn vào khí quản của anh.

Tim đập loạn xạ, anh quỳ một chân trước thứ mình vừa nôn ra. Steve đã sống ở bìa rừng Black Rock được mười tám năm, và anh biết rõ đó là gì: một viên thức ăn của cú[1]. Chỉ có điều...

Chỉ có điều, búi lông tóc ấy không có màu xám như màu lông

chuột đồng, mà nó có màu vàng.

Vàng nhạt, rối bù, và sợi dày như tóc của Tyler.

Nếu mày nôn ra một phần cơ thể của con trai, anh nghĩ thầm, tỉnh táo đến mức còn bật cười, *thì rõ ràng mày nên phát điên đi là vừa.* Tiếng cười của anh to dần lên thành âm thanh the thé và trống rỗng vang vọng khắp căn nhà trống trải, một cách chói tai và man dại.

Từ nơi nào xa xăm, như trong một giấc mơ, giọng Pete VanderMeer vang lên trong đầu anh tựa một câu thần chú: *Sau này tôi đã không còn tin là có phù thủy nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng.*

"Tôi cầu xin bà," Steve thì thào bằng một giọng gần như không phải là của anh. "Hãy đưa Tyler của tôi quay trở lại. Đưa Tyler của tôi quay trở lại và tôi sẽ làm bất cứ điều gì."

Anh ngước lên và ngay trước mắt anh là gấu váy rách rưới, dính bùn của Katherine van Wyler.

---

[1] Viên thức ăn của cú là những phần không tiêu hóa được trong thức ăn của chim, chẳng hạn như lông hoặc xương, bị ọc ra qua đường mỏ.

HAI MƯƠI TÁM

Steve kéo rèm lại và lết ra khỏi khu Limbo của Jocelyn. Đùi anh va vào tay vịn sofa, và khi ra đến giữa phòng, anh vấp phải chiếc bàn cà phê. Toàn thân anh run lẩy bẩy. Bên ngoài, gió rít vây quanh ngôi nhà. Đường phố vắng tanh... không có ai thấy Steve ló ra ngoài cửa sổ vào giây phút quan trọng đó, như thể số phận đã an bài cho một điều ít ai biết đến sẽ xảy ra.

Katherine van Wyler đang đứng bên bàn ăn với dáng người gầy gò và gục xuống như thể xương sống bà ta đã bị biến dạng khủng khiếp. Bà ta đến mang theo mùi hôi thối, suy nhược của tuổi già và cả sự mục nát. Sự thối rữa đã lấy đi nét nghiêm trang trên gương mặt bà ta nhưng bên dưới lớp bụi bẩn hằn sâu đó hẳn là có thứ gì đấy đang chờ đợi. Bà ta theo dõi từng cử động của Steve. Bên trong hai cái mí bị khâu kia, mắt bà ta đang dán chặt lấy anh - anh cảm thấy ánh mắt đó trên từng tế bào cơ thể. Anh băn khoăn tự hỏi không biết có phải mình đang bị bùa chú hay thuật thôi miên nào điều khiển tâm trí không, nhưng chẳng thấy dấu hiệu gì chứng tỏ là như vậy. Anh có thể chạy ra khỏi nhà bất cứ lúc nào nếu muốn, nhảy lên xe và lái tới Newburgh với Jocelyn và Matt. Trong một thoáng, anh đã thực sự cân nhắc đến điều đó - cảm nhận chùm chìa khóa xe trong túi như một lối thoát đầy hấp dẫn.

Nhưng Steve cũng biết thứ đang điều khiển anh không phải thuật thôi miên mà là một thứ còn nguy hiểm hơn nhiều: đó là tình yêu. Steve đang đi theo sự mách bảo của trái tim, trái tim người cha đang nhỏ máu vì khao khát muốn cứu con trai mình.

Anh dừng lại ở khung cửa kiểu Pháp đang mở, nôn khan vì cái mùi chết chóc nặng nề. Katherine gật đầu. Đó đơn thuần là một cử động giống của con vật hơn là của con người. Giờ thì rốt cuộc bà ta cũng đến nhà anh... tựa hồ một phần nào đó trong anh đã biết chắc bà ta sẽ đến, kể từ hôm thứ Sáu, khi anh phát hiện ra Tyler đã chết. Cái thôi thúc muốn tìm đến bà ta rất mãnh liệt, nhưng nỗi sợ cũng không kém, nó đang len lỏi ra thành dòng cùng với sự do dự từ những khoang tim của anh. *Chúa ơi, mày đang định làm gì vậy, Steve? Mày thực sự muốn chịu đựng tất cả chuyện này sao?*

Phải, anh nghĩ, anh sẽ chấp nhận chịu đựng tất cả chuyện này... bởi vì Katherine đang chào đón anh. Bà ta không lầm rầm nguyền rủa. Bà ta chỉ hất đầu về phía cái búi tóc đã tạo thành viên thức ăn của cú. Và khi bà ta quay lưng đi vào bếp, anh ngoan ngoãn đi theo.

Đôi chân trần của bà ta để lại những vết bùn trên gạch lát sàn, và Steve nghĩ, *Nếu đem chúng đi kiểm định ở phòng thí nghiệm, chắc chắn sẽ phát hiện ra các chất cặn lắng và vi khuẩn từ hơn ba trăm năm trước ở những khu vực này.*

Đến cửa bếp, bà ta dừng lại và ngước lên nhìn anh. Tất nhiên rồi, bà ta đợi anh mở cửa. Điều khiến bà ta không thể tự làm vậy là do toàn thân bị trói trong những sợi xích sắt. Nhưng việc đứng rất sát bộ dạng gớm ghiếc của bà ta khiến anh cảm thấy chóng mặt như đang đứng bên bờ vực thẳm... một vực thẳm mà *bà ta* đang dụ dỗ kéo anh xuống. Nín thở, anh tì lưng vào trụ cửa, với tay vòng ra sau bà ta ngang qua ô cửa sổ lạnh lẽo để vặn chìa khóa trong ổ và xoay nắm đấm. Cửa mở với một tiếng cạch và anh đẩy nhẹ. Tim đập thình thịch, anh rút tay lại...

... và chạm vào bàn tay bà ta.

Ôi Chúa ơi! Mình đã chạm vào bà ta! Mình chạm vào bà ta mẹ

nó rồi!

Anh cảm thấy như mình sắp phát điên... nhưng trên thực tế, không có gì xảy ra cả, và anh bình tĩnh lại một chút. Mụ phù thủy điềm tĩnh đi ra hiên và Steve theo sau. Vạt váy bà ta bay bay trong cơn gió se lạnh.

Khi họ bước qua bãi cỏ, anh không nhìn quanh xem liệu họ có bị ai trông thấy hay không. Anh biết từ cửa sổ tầng hai nhà Vander Meer có thể nhìn thấy hết, nhưng anh tin hàng xóm của mình sẽ không ngó ra ngoài. Họ đang ở một thế giới bị phù phép, thực vậy.

Trên đường ra chuồng ngựa, đến giữa bãi cỏ, anh đột ngột dừng lại. Một phần trong tâm trí vốn đang vỡ vụn của anh nhận ra con đường mình đang đi sẽ dẫn đến đâu, nó cố bảo anh tránh xa con đường đó, bắt anh phải đối diện với nỗi sợ hãi vượt xa mọi thứ anh có thể chịu đựng nổi. Anh cảm thấy có gì đấy giật giật sau nhãn cầu. Các cơ bắp của anh căng thẳng. Tóc gáy anh dựng đứng, và anh phải tống những nắm đấm siết chặt vào miệng. Mọi thứ anh từng sợ hãi trong suốt mười tám năm qua giờ đây đang hiện hữu với mức độ tột cùng của nỗi kinh hoàng. Anh gần như không thể nén nổi tiếng thét.

Quay lại! Quay lại! Mày vẫn có thể quay lại! Mày thực sự tin chuyện này sẽ mang lại kết quả tốt đẹp sao? Cái thứ đang thôi thúc mày là vì lợi ích của mày thật sao? Đây là chuyện điên rồ!

Không phải điên rồ, Steve nghĩ. Mà là *yêu thương.* Katherine đã cho anh biết thế nào là sự chịu đựng không thể nói thành lời. Chỉ khi chịu đựng đủ, chúng ta mới có thể đưa ra quyết định vì tình yêu.

Vấn đề đặt ra là: Liệu anh có tin Katherine hồi sinh được Tyler hay không? Steve chẳng có gì để chứng thực cho hy vọng đó, không gì hơn ngoài một truyền thuyết đã có từ ba trăm năm mươi năm trước, được làm sống dậy bởi phong cách kể chuyện cường điệu của

Pete VanderMeer và một vết mờ màu đen trắng trên màn hình MacBook. Nó thách thức mọi logic; nó hoàn toàn hoang đường.

Thế nhưng. Mọi dấu hiệu đều ủng hộ. Tyler đã nói to và rõ như thế lúc ở trong rừng cùng Lawrence, chạy trốn khỏi thứ gì đó có thể là con Fletcher.

Nó giống như một thông điệp.

Bố, giúp con.

Bỗng nhiên, anh cảm thấy khó chịu với óc suy xét thông thường của chính mình, nó cứ cố thuyết phục anh từ bỏ ý định này. Cho dù chỉ có một phần triệu cơ may chết tiệt thôi, anh cũng sẽ thử/

Katherine đã vào trong chuồng ngựa và anh chạy đuổi theo bà ta. Chưa vào đến nơi anh đã nghe tiếng lũ ngựa lồng lên. Paladin đạp chân vào cánh cửa gỗ khổng lồ và gần như khiến nó bị trật ra. Nuala thì khịt khịt và hít hít như lên cơn dại hoặc trúng tà. Sau vụ lũ ngựa dở chứng hồi đầu tháng Mười một, Jocelyn đã cho thay then cửa mới. Steve hy vọng chúng có thể chịu đựng được sức mạnh siêu nhiên này. Anh cố suỵt cho chúng im đi, nhưng con Paladin chồm lên, mắt trợn trừng, đạp lõm cả tường bằng những móng guốc khỏe mạnh, và Steve phải giật lùi lại. *Kết thúc chuyện này và biến khỏi đây đi, trước khi hàng xóm biết.*

Katherine kiên nhẫn chờ đợi bên cái bàn thợ ở đầu kia chuồng, không quan tâm đến lũ ngựa. Khi Steve lại gần, bà ta cố hết sức vươn hai tay ra khỏi những sợi xích, làm những sợi xích càng siết chặt. Rồi bà ta gật đầu về phía chiếc bàn thợ phủ bụi. Đầu tiên Steve không hiểu bà ta đang muốn gì. Trên chiếc bàn thợ, anh trông thấy cái xô đựng thức ăn cho ngựa và một cái cưa, bên dưới đó là hộp dụng cụ bằng kim loại...

Bên cạnh hộp dụng cụ là một chiếc kìm cắt bu lông cỡ vừa.

Mày thực sự sẵn sàng đánh cược mọi thứ mày có sao? Chút lý trí cuối cùng còn sót lại và rất khó nắm bắt trong Steve van vỉ. *Mày đang đặt mạng sống của mọi người lên bàn cân đấy... không chỉ dân thị trấn Black Spring đâu, mà cả những thành viên còn lại trong gia đình mày nữa. Vợ, con, bản thân mày... và đối trọng là cái gì? Chả có gì ngoài một vết mờ trên màn hình máy tính. Đó không phải tình yêu, mà là sự ích kỷ. Hãy nghĩ đến Malt, nghĩ đến Jocelyn! Họ còn sống!*

Nhưng rồi anh lại nghe tiếng Tyler nói: *Nếu buộc phải hy sinh ai đó, bố của con, bố sẽ chọn ai: con đẻ của bố hay toàn bộ những người còn lại trong thị trấn?*

Và với sự độc ác đến lạnh lùng và đột ngột, anh nghĩ đến lời Matt nói khi cậu đem cúng các lá cờ đuôi nheo tại lễ thiêu Người đàn bà Liễu gai vào đêm All Hollows: *Hơn nữa, nếu cúng tế một thứ không quan trọng với mình thì đâu còn ý nghĩa gì nữa, đúng không ạ?*

Một tiếng cách vang lên rõ ràng trong đầu anh: sự thất bại của nỗ lực phản kháng cuối cùng. Những gì còn lại trong cuộc sống của anh - mọi thứ, trừ những phản xạ căn bản nhất - đều teo nhỏ lại và chui vào những cái lỗ sâu thẳm nhất của ký ức.

Steve cầm chiếc kìm cắt bu lông lên, cảm nhận sức nặng lạnh lẽo trong tay mình. Trong một hình ảnh mơ hồ mà với anh không còn nhiều ý nghĩa, anh thấy mình đang cắt khóa dây cho xe đạp của Tyler vào mùa xuân năm ngoái - một trong những lần Tyler làm mất chìa. Lưỡi kìm được rèn để cắt được thép không gỉ của thời hiện đại, và Steve cho rằng với sợi xích sắt dễ gãy của thế kỷ mười bảy, lại bị han gỉ theo thời gian, sẽ không thành vấn đề.

Một lần nữa, Katherine lại cố vươn tay ra.

Với đôi bàn tay run run, Steve kẹp một mắt xích vào giữa hai lưỡi cắt. Từ đâu đó xa xôi, anh nghe vẳng lại một tiếng kêu man dại hết sức thống khổ mà anh không nhận ra rằng nó chính là âm thanh của những suy nghĩ đang gào thét trong đầu anh: *Mình đang làm cái gì thế này ôi mẹ kiếp mình đang làm cái gì thế này mình đang làm cái gì thế này MÌNH ĐANG LÀM CÁI GÌ THẾ NÀY?*

Và sau đó hai gọng kìm siết lại.

Với một tiếng *CÁCHHHH!* sợi xích bật mở và cả hai đầu xích rơi xuống nền chuồng ngựa.

Trên khắp thị trấn Black Spring, bất kể đang làm gì, mọi người đều nhất loạt nhìn lên như thể họ nghe thấy tiếng sấm xa xa đâu đó trên bầu trời. Họ bất ngờ dừng hết công việc lại, dù đang nấu ăn hay rửa bát, và cùng nhau chứng kiến một làn sóng sợ hãi tập thể ngấm vào tận xương tủy. Không ai biết là gì nhưng mọi người đều cảm thấy theo bản năng rằng một điều gì đó, *một điều gì đó* vô cùng khủng khiếp đang xảy ra.

Cần phải cắt thêm ba chỗ nữa, chỉ khi ấy Steve mới tháo được những sợi xích khỏi cơ thể gầy gò của mụ phù thủy.

Khi đã xong xuôi, bà ta từ từ đưa đôi bàn tay chết chóc lên gương mặt mù lòa. Rồi bà ta ra hiệu cho Steve lại gần.

Bà ta dẫn anh trở vào trong nhà. Đằng sau họ, những con ngựa giờ đây đã phát cuồng vì sợ hãi, đạp liên hồi vào cánh cửa chuồng ngựa, nhưng Steve không còn nghe thấy chúng. Anh cũng không thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình khi họ đi qua tấm gương trong phòng ăn như hai bóng ma nối đuôi nhau. Thế cũng tốt, bởi nếu nhìn thấy khuôn mặt mình, có lẽ anh sẽ phải giật mình hét lên. Đó là khuôn mặt của một ông già hom hem, mắt và miệng méo mó đến

mức trông như chúng sẽ không bao giờ khép lại được nữa.

Trên phòng ngủ, anh tìm thấy kìm cắt móng tay và một chiếc nhíp của Jocelyn.

Katherine đợi dưới nhà, với hết thảy sự kiên nhẫn trên đời.

Khi anh trở lại đứng đối diện với Katherine, bà ta chỉ vào mồm của mình.

Steve cố nói, nhưng giọng anh vỡ vụn và anh hầu như không phát ra được một âm thanh nào. Anh hắng giọng và cố thêm một lần nữa, "Hãy đưa Tyler của tôi quay trở lại."

Mụ phù thủy chỉ vào miệng mình.

"Xin bà. Hãy hồi sinh cho nó, như bà đã làm với con trai bà."

Ngón tay đó: gầy gò, ra lệnh, không chút động lòng.

Steve làm theo mệnh lệnh.

Với những ngón tay run rẩy, anh bấm đứt từng mũi khâu trên miệng bà ta.

Dùng nhíp, anh tháo các sợi chỉ vừa cắt ra khỏi lớp da thịt chết chóc của bà ta.

Khi anh lùi lại một bước, cái miệng chi chít vết khâu của bà ta bật mở với một tiếng póc yếu ớt. Katherine rung mình và hít một hơi thở khò khè, kèn kẹt. Một lần nữa, toàn bộ dân thị trấn Black Spring lại trải qua một cơn sốc, lần này thậm chí còn nặng hơn. Những đôi mắt mở to, những tiếng kêu lớn vang lên trên đường phố, người người nhìn nhau luống cuống và nghĩ bụng, *Chúa ơi... chuyện gì đang xảy ra thế này?*

Không hề biết bên ngoài như thế nào, Steve bắt đầu tháo chỉ mắt trái cho bà ta.

Từng sợi chỉ rơi xuống sàn.

Mí mắt sưng vù, bầm tím và tróc vảy, run run.

Khi làm xong, Steve chuyển sang mắt bên phải.

Khi bên phải cũng đã xong, mụ phù thủy liền quay lưng về phía anh, một bàn tay che mắt để tránh gây nguy hiểm tới người vừa giải thoát cho mình. Mặt bà ta bỗng nhăn nhó như đang phải chịu đựng sự đau đớn quá sức, và cơ thể bà ta hơi đổ về phía trước một cách gượng gạo. Bà ta xua tay còn lại về phía Steve, bảo anh hãy đi đi, rời khỏi đây.

Ngay lúc đó, một cơn sốc khác lại vang dội khắp thị trấn Black Spring, nhưng lần này không phải cơn sốc của con người; mà dường như là một cơn chấn động của chính mặt đất. Trong giây lát, mọi thứ dường như tối sầm lại trước mắt họ. Đường phố tràn ngập một âm thanh rất thực, một âm thanh trầm, như thể từ lòng đất có một vật khổng lồ nào đó đang lật mình trong bóng tối đậm đặc bên dưới thị trấn, khiến mặt đường nhựa và cả khu rừng rung chuyển. Chuông nhà thờ Crystal Meth ngân lên một tiếng vang rền và thâm trầm. Ở Ackerman's Corner, đàn cừu của John Blanchard đã sổng chuồng và đang chạy tán loạn. Jaydon Holst đang mê man trong cơn sốt, mơ thấy một người hành quyết không có mặt cứ liên tục tra tấn cơ thể đầy thương tích của mình hết lần này tới lần khác và hắn rên rỉ không ngừng trong giấc ngủ. Tại trung tâm điều khiển HEX, Robert Grim và Claire Hammer cùng chạy vội xuống phòng điều khiển màn hình chính giờ đang nhấp nháy lúc sáng lúc tối và kêu ò ò. Toàn bộ thị trấn Black Spring bị mất điện. Các máy phát điện khẩn cấp được khởi động nhưng cũng tắt ngấm ngay lập tức, và đèn trang trí Giáng sinh ở một vài ô cửa sổ lịm đi dưới ánh sáng ban ngày đang tàn dần.

Black Spring không phải nơi duy nhất bị bóng tối bao trùm: Trên khắp khu vực Highlands và thung lũng Hudson - đúng vậy, thậm chí

cả trên cao tốc và các tòa nhà văn phòng ở Manhattan - những cư dân Black Spring nào tình cờ đang ở ngoài thị trấn vào lúc Katherine mở mắt bỗng nhiên đều rơi vào trạng thái u buồn mụ mị không thể thốt thành lời, khó mà lý giải được. Ngay lập tức, họ bắt đầu nhìn thấy những hình ảnh vượt quá sức chịu đựng của những linh hồn mong manh, làm thức dậy trong họ một mong muốn không thể kìm nén nổi là tìm đến cái chết để giải thoát cho mình. Những người may mắn ở khá gần nhà thì hiểu rằng sức mạnh mà từ trước tới nay luôn kéo họ trở lại Black Spring vừa được tăng cường lên gấp bội, và họ vội vã lao trở về... nhưng cũng có người nhận được sự giúp sức khi đã quá muộn màng, và họ tự treo cổ trong tủ đựng đồ dọn vệ sinh hoặc nhấn ga đâm xe vào cây cối bên đường để thịt nát xương tan giữa những đám mây khói và bóng tối.

Trong ngôi nhà nằm cuối đường Deep Hollow, Steve há miệng kinh hoàng trước bộ dạng còng còng, man rợ vẫn đang đưa tay che đôi mắt tà ác của bà ta. Katherine lại xua tay bảo Steve rời khỏi đó, tứ chi cong vẹo và lớp da thịt màu tro xám của bà ta tạo thành một dấu thập ngoặc. Trong một thoáng, chân anh tự nhiên mềm oặt đến mức không thể nhấc lên nổi. Cổ anh râm ran lạnh toát khi anh nghĩ đến việc bà ta mở mắt... và quay mặt về phía anh.

Steve chạy ra khỏi nhà, vừa chạy vừa la hét. Anh chạy vào rừng, và chạy để cứu lấy mạng mình.

HAI MƯƠI CHÍN

Cách đó mười sáu cây số, ở Newburgh, Jocelyn Grant cũng đã cảm nhận được cơn chấn động đầu tiên, nhưng sau đấy nàng gạt đi tựa như nó chỉ là một triệu chứng của sự rối loạn nhịp sinh học, và nàng quên nó đi. Đến cú sốc thứ hai, nàng ngẩng đầu lên khỏi tờ tạp chí *Esquire* mà nàng đang lơ đãng lật trang và chăm chú nhìn vào phòng bệnh yên ắng. Và tới cú sốc thứ ba diễn ra ngay sau đó, mạnh hơn cả hai lần trước gộp lại, nàng bật dậy khỏi chỗ ngồi, làm tờ tạp chí rơi xuống sàn.

Matt rên rỉ và cựa quậy đầu trong giấc ngủ. Kinh ngạc, Jocelyn nhẹ nhàng đi vòng qua giường bệnh, đặt một tay lên vai cậu. "Matt! Matt à, con có nghe thấy mẹ không? Con có nghe thấy mẹ không, con yêu?"

Nhưng Matt không trả lời. Mắt trái cậu đang đắp một miếng bông, được giữ cố định bằng một dải băng quấn quanh đầu. Băng trên mắt phải cậu đã được tháo. Dù mắt vẫn nhắm, nhưng cử động liên tục như thế này chính là một dấu hiệu sự sống lớn hơn hết thảy những gì cậu thể hiện mấy ngày qua. Liệu rốt cuộc cậu có tỉnh lại không? Tuy vậy, nàng mừng thì ít mà lo thì nhiều: *Có gì đó không ổn. Có gì đó không ổn.*

Nàng cảm nhận được nó. Đây không phải tưởng tượng. Nó ở quanh nàng, nhưng nàng không thể nắm bắt được. Thật khó mà chạm được tới nó, giống như luồng tĩnh điện giữa hai kênh radio vậy. Đồng hồ trên tường báo chỉ còn vài phút nữa là đến năm giờ. Gió đang thỏa sức tung hoành trên bãi đỗ xe, một chiếc túi nylon bị thổi

bay dính chặt vào tấm lưới tản nhiệt của một chiếc xe nào đó, lấp lánh trong ánh đèn Giáng sinh. Tất cả đều có vẻ bình thường, nhưng lại không phải thế.

Và không phải ở đây; mà ở nhà họ tại Black Spring mới có chuyện không ổn. Nàng cảm thấy nó đang lôi kéo nàng, cho dù đó là gì đi nữa.

Nàng gọi cho Steve nhưng không ai trả lời, thậm chí tin nhắn thoại cũng không bật. Chỉ có sự im lặng. Và nàng thầm quyết định luôn, như thể sự im lặng ấy và linh cảm của nàng rõ ràng có can hệ đến nhau: *Chúng ta phải về nhà thôi, trước khi quá muộn.*

Điều đó khiến nàng thấy kinh ngạc: giấc mơ ấy, cũng chính giấc mơ ấy, và nàng nhận ra nó ngay tức thì. Đấy chính là giấc mơ nàng từng có trước đây, mười tám năm trước trong ngôi nhà tre bên Thái Lan, nhưng nó vẫn luôn nằm sâu trong tiềm thức nàng và chính là thủ phạm khiến cuộc sống của họ ở Black Spring chìm trong tăm tối, mặc dù họ tin là mình cũng tương đối hạnh phúc.

Cường độ lần này thật khác, nhưng bản chất của giấc mơ thì tương tự. Nàng thấy mình đang điên cuồng giật từng mảng tóc trên đầu. Thấy mình ném giấy tờ trong bìa kẹp hồ sơ bệnh án của Matt ra khắp phòng. Chúng bay lật phật rồi hạ cánh xuống sàn, rồi nàng thấy chúng tự xếp thành một tấm ảnh ghép, ảnh của những người chết. Toàn là trẻ con, trẻ con lớn và trẻ con bé. Chúng có chằng chịt đủ mọi loại vết cắt trên mặt và cơ thể. Trong hình ảnh tiếp theo, những đứa trẻ đã chết thực sự đang nằm trong phòng bệnh, những đứa trẻ của thị trấn Black Spring, và một trong số chúng là Matt. Khuôn mặt cậu đã bị khoét rỗng và nhồi than đen. Nàng thấy chính mình đang trần truồng, quằn quại trong những vũng sơn nhoang nhoáng, khắp mình là màu đỏ và đen.

Jocelyn không hề mảy may biết nàng đã nhìn chằm chằm giường của Matt trong trạng thái sợ hãi đến tê liệt bao lâu. Và hết thảy những hình ảnh nàng thấy cũng chẳng đọng lại trong tâm trí nàng. Điều duy nhất nàng nghĩ đến là một cảm giác mơ hồ nhưng cấp bách: đó là nàng có thể kết thúc mọi chuyện bằng cách tự kết liều đời mình. Viễn cảnh ấy không khiến nàng sợ hãi; nó chỉ khiến nàng vô cùng buồn bã, không kém hoàn cảnh đang tra tấn nàng hiện nay. Nàng lê bước ra cửa sổ trên đôi chân nặng như chì. Rồi nàng cầm lưng ghế, chiếc ghế nàng vừa ngồi, nhấc nó lên và giơ cao quá đầu, chuẩn bị đập vỡ tấm kính, loại bỏ rào cản cuối cùng để nhảy từ tầng bốn xuống.

Tiếng điện thoại reo đúng lúc đó kịp thời cứu sống nàng. Sửng sốt, nàng nhìn lên nhưng vẫn chưa thoát khỏi nỗi buồn vô hạn, dù cũng đã tỉnh táo hơn một chút, và nàng nghĩ, *Ôi Chúa ơi. Mình đã thực sự muốn làm vậy. Mình đã thực sự muốn nhảy ra ngoài cửa sổ. Mình đang bị sao vậy?*

Nàng chộp lấy điện thoại, nghĩ là sẽ thấy hình ảnh Steve trên màn hình cảm ứng. Nhưng đó không phải Steve. Là bố nàng.

“Bố ạ!”

“Con có muốn xuống đây ăn tối luôn không? Đang không đông lắm...”

“Bố ơi, con *phải* về nhà. Bố đưa con về được không?”

“Nhưng bố tưởng con...”

“Steve gặp chuyện rồi,” nàng nói, đó là lý do hiển nhiên nhất nàng có thể nghĩ được. Và sự thật: “Con không liên lạc được với anh ấy.” Nàng không thể nói cho bố biết lý do thực sự khiến nàng phải quay lại Black Spring. Một cảm giác cấp bách dâng lên bên trong

nàng, tựa hồ một thỏi nam châm ở đâu đó phía nam đang hút lấy tâm trí nàng. Cảm giác như thể ngôi nhà của nàng đang vẫy gọi bằng tiếng ngân nga dịu dàng ngày một lớn - những giọng ca hợp xướng đầy hấp dẫn bắt nàng phải tuân lệnh trước khi điều gì đó khủng khiếp xảy ra.

"Chống con có lẽ chỉ ra ngoài hít thở chút không khí trong lành thôi," ông Milford Hampton nói bằng giọng bình tĩnh và khoan dung. "Jocelyn, con rối trí quá rồi. Nghe này, sao con không..."

"Bố! Làm ơn đi mà, con phải về nhà. Bố có thể đi lấy xe được không? Con sẽ gặp bố ở cổng."

"Ừm, chắc được thôi, nếu con thực sự muốn..." bố nàng nói. Jocelyn gác máy mà không buồn trả lời. *Bình tĩnh nào,* nàng nghĩ. *Bình tĩnh nào, hãy tập trung...*

Có tiếng động sau lưng nàng. Matt vừa giật ống truyền ra và nàng thấy cậu đang kéo đầu dây lên môi. Jocelyn phi ngay tới bên giường, giật ống truyền từ tay Matt và hét lớn. Chiếc kim truyền văng ra khỏi cánh tay cùng băng gạc và các thứ, làm bắn một tia máu mỏng manh ra đệm.

"Matt, bình tĩnh nào," nàng luống cuống nói. "Mẹ sẽ đưa con ra khỏi đây. Bình tĩnh nào. Mọi việc sẽ ổn thôi."

Nhưng nỗi buồn và lực kéo *đang trương phình* bên trong nàng không thuyên giảm, nó chỉ càng lúc càng mạnh mẽ hơn.

Nó cũng đã tác động lên Matt. Thận trọng và khẩn trương, gắng cưỡng lại những thôi thúc đang thiêu đốt tâm trí mình đến mức muốn phát điên, nàng rút ống truyền thức ăn trơn tuột ra khỏi mũi Matt và vứt nó xuống chăn. Sau đó, nàng chật vật xỏ chiếc áo chui đầu vào cơ thể cứng ngắc của Matt. Nàng phải làm đi làm lại đến lần

thứ ba mới xong vì tay nàng run rẩy đến mức không lộn được tay áo.

Ngoài sảnh có một chiếc xe lăn, và không do dự, nàng đẩy chiếc xe lăn vào. Nàng kéo Matt ngồi lên ghế, đi giày cho cậu và đặt chân cậu lên chỗ để chân. Matt không nhúc nhích - thậm chí, cậu còn không biết tí gì về những việc đang diễn ra xung quanh - nhưng những ngón tay cậu đang bám chặt vào tay vịn ghế và con mắt màu trắng ngà đang mở to của cậu cứ nhìn trừng trừng vào khoảng không trong phòng một cách đầy ngây dại.

Tự tử, nàng nghĩ. *Nó đã cố tự tử, và mày cũng vậy... Nó chỉ rời khỏi Black Spring được một tuần còn mày thì mới chỉ sáng nay, và mày biết thời gian ấy quá ngắn để bị quyền năng đó tác động. Vậy thì tại sao nhỉ? Ồ, vậy cơn chấn động vừa rồi là cái gì?*

Jocelyn quấn chăn và đệm quanh chân Matt rồi chộp lấy lọ thuốc nhỏ mắt của cậu trên chiếc bàn đầu giường. Hy vọng trong hành lang không có ai, nàng đẩy cậu con trai ra khỏi phòng bệnh.

Hành lang quả thực không có ai. Ở đầu kia, gần máy bán nước tự động, có hai y tá đang đứng uống cà phê. Jocelyn nén lại mong muốn được bỏ chạy và nhanh chóng tiến thẳng về phía thang máy. Nàng bấm nút. Khi chuông báo thang đến vang lên và hai cánh cửa trượt mở ra, nàng nghe thấy những tiếng gọi từ đằng sau: “Thưa bà?” Và giọng đanh hơn: “*Thưa bà!*”

Nghiến răng, nàng đẩy mạnh chiếc xe lăn vào thang máy trong lúc những bước chân hối hả tới gần hơn. Nàng ấn vội nút xuống tầng trệt và cánh cửa thang máy khép vào, bỏ lại sau lưng những tiếng kêu bực bội của hai y tá.

Khu vực lễ tân ở tầng dưới rì rầm tiếng người nhưng không ai để ý đến họ. Jocelyn rẽ đám đông đi về phía lối ra. Vừa đẩy xe lăn qua cửa xoay, nàng vừa đưa mắt tìm kiếm chiếc Toyota trong sảnh đón

khách - nó không có ở đó. Gió giật mạnh tấm chăn của Matt. Nàng lại cảm thấy miệng vực mở ra lần nữa, cái lực kéo u ám và kỳ lạ. Để tự làm mình bận rộn, nàng bấm số gọi Steve không biết đến lần thứ bao nhiêu nhưng vẫn không nối máy được.

"Chết tiệt!" nàng hét lên một tiếng tuyệt vọng và nản lòng.

Cuối cùng bố nàng cũng đến. Xe chưa kịp dừng hẳn, nàng đã giật mạnh cửa sau mở ra. Ông Hampton ngã ngửa khi thấy nàng kéo Matt vào ghế sau như kéo một hình nộm và đạp chiếc xe lăn ra ngoài để có thể đóng cửa xe lại sau lưng.

"Jocelyn, cái quái gì thế? Sao Matt lại ở đây?"

"Bố lái đi!"

"Nhưng thằng bé chưa được ra viện. Thôi nào, Jocelyn, con đang cực kỳ hoảng sợ, bố hiểu. Nhưng hãy đưa thằng bé trở lại đi, bố không thể để con..."

"Đừng có bắt con và cháu bố ở lại đây!" Jocelyn quát, và ông Hampton chùn lại. "Có chuyện rất nghiêm trọng đang xảy ra ở đây và Matt *phải* về nhà, trước khi quá muộn."

"Nhưng đó *là* chuyện gì?" bố nàng gặng hỏi. "Hãy cho bố biết đang có chuyện gì!"

"Con không thể. Chuyện có liên quan đến Steve. Và liên quan đến chúng con. Và..." Nàng bật khóc nức nở vì tuyệt vọng, vục đầu vào hai bàn tay. Ông Hampton hết nhìn con gái lại nhìn sang cháu ngoại, có chút suy sụp. Qua hàng nước mắt, lần đầu tiên Jocelyn thấy ông đúng là một người già yếu và mệt mỏi. Những sự kiện đau lòng trong tuần qua đã để lại những dấu vết không thể xóa mờ trên mặt ông.

"Được thôi. Chúng ta sẽ về Black Spring, nếu buộc phải thế.

Chúng ta sẽ xem Steve bị làm sao, và khi tìm thấy nó, chúng ta sẽ đưa cả nó cùng về thẳng bệnh viện. Tất thảy cái màn nhặng xị này không có lợi cho Matt đâu." Ông nhìn gương chiếu hậu rồi vòng xe ra khỏi bệnh viện. "Và con nợ bố một lời giải thích."

"Cảm ơn bố," nàng thở dài rồi ngả người ra ghế sau, hoàn toàn kiệt sức.

❃ ❃ ❃

Khi họ ra khỏi trung tâm Newburgh và bắt đầu tiến vào đường 9W, con đường vòng qua Công viên Quốc gia, đồng hồ số trên bảng đồng hồ chỉ năm giờ bốn mươi ba phút chiều, và Jocelyn đang bắt đầu cảm thấy sức nặng đè nén tác động lên não nàng như một thứ chất độc khiến nàng muốn phát điên. Hồi ở Thái Lan, cảm giác đó vốn đã rất tệ rồi, nhưng giờ nó còn kinh khủng hơn nhiều. Nàng không thể chịu nổi nữa. Tại sao Steve không chịu nhấc cái máy chết tiệt đó? Anh đang lâm vào thứ rắc rối nào vậy? Và loại quyền năng nào vừa được giải phóng mà có thể gây ra cho nàng cơn tuyệt vọng này? Suy nghĩ của nàng trôi bồng bềnh như thể những đám mây phiêu bạt, khiến đầu óc nàng trở nên trống rỗng. Tâm trí nàng không chịu đựng nổi nỗi đau quá lớn; nó không thể chịu được. Thế giới của nàng dồn cả vào một vết thương sầu muộn khổng lồ và hôi thối. Nó phá vỡ ý chí của nàng khi phải đấu tranh chống lại nó: Jocelyn muốn chết. Và Matt, Matt tội nghiệp: Trong tình trạng của mình, cậu thậm chí còn không thể tự cứu bản thân thoát khỏi cái mớ hỗn độn tuyệt vọng này...

"Jocelyn, con đang làm cái quái gì vậy!"

Chiếc Toyota liên tục quẹo gấp trên đường, khiến Jocelyn và

Matt ở ghế sau cứ văng người từ bên này sang bên kia. Đôi khi nó giúp nàng bừng tỉnh khỏi trạng thái ngẩn ngơ trong giây lát, nhưng sau đó nàng lại cảm thấy mình đang lịm dần đi, giống như đang cố cưỡng lại hiệu ứng của thuốc mê nhưng không thành. Sau một cú xóc nẩy, nàng tỉnh táo trở lại và thấy mình đang vòng dây an toàn quanh cổ Matt, cố siết cổ thằng bé - một hành động xuất phát từ tình mẹ, để giải thoát cho cậu bé.

Sợ hãi khôn xiết, nàng buông dây an toàn ra.

Nó đang ám mày. Nó đang thôi miên mày. Và một khi mày chịu thua, nó sẽ buộc mày phải tự tử. Đó chắc hẳn là cách bà ta đã làm với Tyler.

Với một tiếng rít đinh tai nhức óc, chiếc Toyota dừng lại bên lề đường. "Con đang bị cái quái quỷ gì vậy, mẹ kiếp?" bố nàng quát lên, ngoái nhìn lại từ trên ghế lái.

"Ôi, bố, con không biết." Ông Hampton ngỡ ngàng trước cảnh tượng mà mình vừa nhìn thấy: Jocelyn thực sự đang hết sức sợ hãi. Mắt nàng mở to và van nài. "Nhanh lên bố, cho chúng con về nhà. Và hãy nói chuyện với con... xin bố..."

"Nhưng con phải cho bố biết đang xảy ra chuyện gì mới được chứ!"

Nàng không thể, cũng giống như nàng không thể nói cho bố biết lý do thực sự dẫn đến cái chết của Tyler. Nàng vô cùng áy náy vì điều này, và nàng nghĩ có lẽ rồi cũng sẽ tới lúc nàng phải nói với ông thôi. Ông có quyền được biết, kể cả điều đó có đi ngược với những quy định của thị trấn, rằng Black Spring nợ ông mạng sống của đứa cháu trai lớn. Nhưng trước hết, điều hệ trọng có tính sống còn là nàng phải về được thị trấn cái đã, bởi nàng cảm thấy tác động của *bà ta* đang kéo mình xuống....

“Xin đừng hỏi con nữa,” nàng nói, nghẹn ngào thốt ra từng từ một. “Con sẽ giải thích sau. Bây giờ bố hãy cứ nói chuyện với con đã; điều đó rất quan trọng.”

Có điều gì đấy trong những từ ngữ cuối cùng kia rốt cuộc cũng khiến ông Hampton động lòng. Cho dù nàng đang bị cái gì tác động đi chăng nữa, nó cũng khiến ông cảm thấy rất lo lắng. Do đó, ông quặt chiếc Toyota ra khỏi đường 9W và rẽ vào đường 293 đi về phía Black Spring. “Bố đã cảm thấy không ổn khi để Steve ở nhà. Lẽ ra hai con phải ở bên nhau, đặc biệt là lúc này. Bố lo cho nó. Nó không giỏi ứng phó cho lắm. Mà suy cho cùng, có ai mà giỏi được; mọi chuyện thật kinh khủng, nhưng...”

Với ý định tốt đẹp nhất, ông Hampton đang mắc phải một sai lầm chết người là giành hết phần nói... nên ông không nhận thấy đôi mắt Jocelyn đã mất đi ánh sáng long lanh gần như ngay lập tức và nàng đang đờ đẫn nhìn vào khoảng không vô định. Họ mới đi được nửa đường đến cột đèn giao thông duy nhất đánh dấu lối vào đường Deep Hollow thì Jocelyn và Matt, mỗi người một đầu trên ghế sau, bắt đầu đập đầu thật mạnh vào cửa xe. Ông Hampton thở hắt ra một lời chửi rủa nghèn nghẹt. Ngó ra sau và thấy Jocelyn đang chộp lấy tay nắm cửa, ông vội vàng đạp mạnh phanh xe. Vô lăng xoay tít trong hai bàn tay ông, nhanh đến mức khiến lòng bàn tay ông bỏng rát, và một lần nữa họ khựng lại, cả ba người cùng bị hất văng về phía trước nhưng được dây an toàn giữ lại.

“Bố, hãy giúp con, làm ơ...” Jocelyn ngước lên nhìn ông, tê liệt vì sợ hãi. Một bên đầu nàng đã rách toạc và máu đang chảy xuống mặt. Nàng lại ôm Matt trong tay và bắt đầu đu đưa ru thằng bé.

Ông Hampton chăm chăm nhìn họ đầy ngơ ngẩn. Ông bắt đầu cảm thấy buồn nôn. Dù không thể hiểu nổi, thực sự không hiểu,

những ông cũng cảm thấy sự cấp bách của tình hướng và nó khiến ông vô cùng lo lắng. Và ông chợt nhận ra nguyên nhân gây ra toàn bộ câu chuyện này đang nằm ở phía trước, chờ đợi họ.. một bí mật ở cuối con đường này, trong khu rừng và trong đêm tối.

Ngay lập tức, ông Hampton tin chắc rằng nếu không khám phá được bí mật này ông sẽ vô cùng hối hận.

Với bàn tay run rẩy, ông vào số xe và lái thẳng về hướng Black Spring.

Jocelyn hạ cửa kính xuống và để luồng gió lạnh giúp đầu nàng thông suốt hơn. Bóng tối của rừng Black Rock nằm đó yên lặng khi họ đi ngang qua, cho thấy không có sự bình thường nào hiện diện ở đấy. Nàng biết nó nghiêm trọng đến mức nào. Đi thêm chút nữa thôi họ sẽ được an toàn, cho dù sự an toàn đó thực sự nghĩa là gì. Có suy đoán cũng chỉ là vô ích, bởi nàng sẽ được tận mắt chứng kiến nó, chỉ một lát nữa thôi... giả sử có cái gì đó để chứng kiến, dĩ nhiên rồi.

Khi tấm biển CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI BLACK SPRING xuất hiện trong tầm mắt, nàng quả thực đã thấy nó - và há hốc miệng ngạc nhiên.

Ông Hampton không nhấn ga nữa, mà chuyển sang giậm phanh.

“Bố không muốn vào Black Spring,” ông nói khẽ.

“Bố?”

“Bố... Con biết gì không? Hãy cùng quay lại nào. Chúng ta vẫn còn... có việc phải giải quyết... ở Newburgh. Phải. Bố nên ở một nơi khác.” Ông đã bắt đầu quay xe, nhưng không thể rời mắt khỏi thứ trước mặt họ. Họ suýt nữa đã bị bắn ra khỏi trục đường chính và lao xuống con mương bên cạnh.

“Bố... đừng làm vậy! Chúng ta phải đi tiếp!”

Nhưng bố nàng đang không chịu nghe nữa rồi. Ông lầm bầm gì đó không rõ và âm thanh của giọng nói đó khiến Jocelyn lạnh người. Nàng chết lặng rồi bắt đầu hiểu ra. Đây không phải bố nàng. Thế lực khiến nàng quay trở lại Black Spring đang tìm cách bắt ông rời khỏi đó.

Bởi vì ông là Người Ngoài.

Nàng bật mở cửa và kéo Matt ra ngoài đường. Họ không thể quay lại Newburgh, quay lại đó đồng nghĩa với xuống mồ. "Bố, con xin bố..." nàng van xin.

"Xin lôi, con yêu." Ông quay lại nhìn nàng bằng đôi mắt không phải của bố nàng. "Bố có rất nhiều việc phải làm. Ở Atlanta, ở nhà."

Và trong khi cửa sau vẫn để mở, chiếc Toyota lao vút đi. Nó loạng choạng mất một lúc, rồi sau khi đi được tầm ba mươi mét, cửa sau đóng sập lại. Jocelyn hét với theo nhưng ông đã nhanh chóng khuất dạng.

Ở tuổi mười ba, Matt vẫn còn là một đứa trẻ đang tuổi dậy thì, nhưng Jocelyn vẫn cảm thấy sức nặng yếu ớt của thằng bé trên tay mình. Mang được thằng bé về đến nhà, nàng sẽ gãy lưng mất, nhưng nàng không còn cách nào khác. Ít nhất, họ cũng phải vượt qua được ranh giới của thị trấn. Cắn răng, nàng nhấc con lên và bắt đầu bước đi.

Black Spring đang nằm phía trước họ, hoàn toàn chìm đắm trong bóng tối.

Phía bên kia ranh giới, đèn đường ở Highland Falls đã bật, in bóng lờ mờ trên hồ Long Pong bên đường. Còn ở Black Spring, tối đen như mực. Nhà cửa và cây cối tạo thành những hình dáng khổng lồ, hầu như không thể phân biệt được trong màn đêm. Nàng không

thể nhìn ra cột đèn giao thông duy nhất phía trước, trừ tiếng kêu cót két của nó trong gió. Mất điện. Nhưng ngoài việc thiếu vắng đèn tín hiệu giao thông... còn có gì đó nữa như thể *chính* màn đêm đang càng lúc càng trở nên đậm nét, một màu đen với sắc độ mạnh hơn, đến mức mắt thường không bao giờ có thể làm quen được. Ở đây, tại rìa thị trấn, không thể phủ nhận được sự tương phản. Jocelyn có cảm giác như thể một vết mực đã loang ra tại cái góc xa xôi hẻo lánh này của thế giới và sẽ ngày càng loang rộng hơn cho tới khi nó bao phủ toàn bộ Black Spring và chặn đứng mọi tia sáng hoặc mọi tia hy vọng. Chốc chốc, nàng lại rên rỉ, biết rằng giải pháp cứu giúp chính mình và Matt đang nằm trong màn đêm tăm tối đó.

Ôm con trong tay, Jocelyn bước qua tấm biển chào mừng và bị nuốt chửng bởi nỗi u sầu buồn bã.

BA MƯƠI

Ở Black Spring, mọi người đều đang tràn ra phố. Không khí có vẻ giống như đêm giao thừa, khi ai ai cũng muốn ra đường để trao nhau những lời chúc hạnh phúc, chỉ có điều không có pháo hoa. Thay vào đó, dân thị trấn đang cầm trong tay đèn pin, nến và những cây đuốc tự chế in đậm những bóng đen sắc nét trên nền đất sương giá. Và cũng chẳng có gì hạnh phúc ở đấy cả. Dần dần, cú sốc ban đầu đã tan đi, chỉ để được thay thế bởi một nỗi sợ hãi từ muôn đời không đổi, thậm chí còn bị thổi bùng lên theo những lời đồn đang lan khắp thị trấn với tốc độ của một đám cháy rừng.

"Có phải bà ta lại lấy thêm một mạng người rồi không...?"

"Tôi nói cho mà biết, giống y như hồi năm 1967..."

"Không... đừng nghĩ thế... hãy nói là không phải đi..."

Mắt họ lấp lánh như thủy ngân trong ánh sáng yếu ớt, ghê rợn và sợ sệt. Cái rét khiến họ lạnh buốt xương, nhưng chỉ vài người trở về nhà; hầu như không ai nghĩ đến việc rời đi cho đến khi biết được chuyện gì đang xảy ra.

Tại trung tâm điều khiển HEX, Robert Grim và Marty Keller đang luống cuống khởi động lại máy phát điện khẩn cấp. Thị trấn không chỉ bị mất điện - trên toàn mạng lưới, tạm biệt sóng WiFi - mà các ống nước cũng không chảy và toàn bộ hệ thống viễn thông cũng sập, kể cả đường dây điện thoại cố định. Hệ quả của nó không thể dự tính được - *Cũng như nguyên nhân gây ra nó,* Grim nghĩ và ngày càng thêm rối trí - nhưng ngay bây giờ, ưu tiên hàng đầu của anh là làm

cho trung tâm điều khiển hoạt động trở lại. Nếu thậm chí cả điều đó họ cũng không làm được thì coi như tiêu đời. Các camera an ninh, ứng dụng HEX và hệ thống cảnh báo sẽ thành đồ bỏ đi. Điều đó có nghĩa là cảm giác an toàn cho mọi người sẽ không còn được duy trì... và họ chắc chắn sẽ đâm đầu về hướng ấy.

Chiếc máy phát điện khẩn cấp thậm chí còn không buồn nhúc nhích. Không nổ lấy một lần chết tiệt nào.

Trong vệt sáng rung rung hình elip của chiếc đèn pin gắn trên trán, Marty loay hoay với đường tiếp nhiên liệu. Trán cậu ta bóng nhẫy mồ hôi. Họ mới kiểm tra cái của nợ này cách đây ba tuần và nó chạy êm ru. Thật khó hiểu nhưng cho dù họ cố gắng thế nào đi chăng nữa, Trung tâm Hỗ trợ Du khách Popolopen cũ vẫn tối đen và trong bóng tối ấy, trong đầu Grim nảy ra biết bao nhiêu suy nghĩ. *Ôi Chúa ơi, cú sốc đó là gì vậy? Cú sốc mà mọi người vừa trải qua là gì vậy?*

Xa xa, ở giao lộ dưới con đường bên dưới nhà thờ Crystal Meth, không khí đang sôi sục. Warren Castillo đã chạy một mạch hết tốc lực đến đây để tìm hiểu vấn đề. Anh ta phải lách qua một nhóm cư dân đầy lo lắng cứ túm lấy anh ta, hỏi những câu mà anh ta không biết trả lời như thế nào và phơi bày những linh hồn mà anh ta không thể khai sáng được. Lúc đó là năm rưỡi, và ít nhất hai trăm người đã tụ tập trước sảnh khách sạn The Point to Point, nơi các nhân viên khách sạn đã đốt vô số lò than. Warren nghe đồn là mọi người đã lái xe vào thị trấn như thể bị ma đuổi sát gót, rồi về nhà khóa trái cửa lại mà không nói một lời. Đầu tiên anh ta gạt hết những chuyện đó, coi như chỉ là do quá sợ hãi mà người ta tưởng tượng ra. Nhưng sau đấy, anh ta để ý thấy chiếc Chevy của Rey Darrel với dòng chữ "Rush Painting" ở sườn xe đang đậu chéo, xoay ngang trên đường Deep Hollow, đèn pha vẫn đang cắt qua bóng tối. Một giải pháp phong tỏa.

Cái bóng của Darrel bước tới chỗ đám đông, giơ tay lên cao và nói "Đừng rời khỏi thị trấn! Không an toàn đâu! Nghe này, mọi người: Hãy ở yên trong thị trấn!"

Đám đông cứ rì rầm không ngừng, họ đang rơi vào cảnh ngàn cân treo sợi tóc. "Anh đang nói gì vậy?" có người hỏi.

"Mọi người không được rời khỏi đây! Nếu ra khỏi thị trấn, mọi người sẽ tự kết liễu chính mình đấy!"

Warren tiến lên phía trước và túm lấy cổ áo Darrel. "Thôi mẹ đi. Anh đang làm những người này hoảng loạn đấy!"

"Họ hoảng loạn là đúng," Darrel nói hết sức chân thành và Warren bất chợt nhận ra gã chủ xưởng sơn đang sợ hãi thực sự.

"Có chuyện gì vậy?"

"Tôi có việc đi ra ngoài thị trấn. Hình như vẫn có điện bình thường ở cơ sở MWR[1] tại Round Pond. Nhưng khi vừa ra khỏi Black Spring thì có gì đó... có gì đó khiến tôi phải dừng lại. Tôi không biết diễn tả làm sao. Nhưng cảm giác như thể những chiếc dây nịt chết tiệt này đang được buộc ngang đường để trì kéo anh lại ngay khi anh lái xe ra khỏi thị trấn vậy. Anh không thể nào nhìn thấy nó, nhưng có thể cảm nhận được." Giọng gã vỡ vụn. "Thậm chí trước cả khi tới sân golf, tôi đã muốn tự tử rồi. Tôi muốn lấy khẩu Lancaster .410 ở sau xe ra và nuốt trọn một viên đạn. Mặc dù tôi có tới ba đứa con và cũng chưa từng muốn tự tử."

Một sự im lặng khó tả.

"Nó thực sự, thực sự rất khủng khiếp," Darrel nói thêm... không phải chuyện đùa đâu, anh thám tử ạ.

Đó là phát súng hiệu lệnh để bắt đầu cơn bấn loạn của toàn thị trấn. Nó kéo theo hiệu ứng domino: Người thì bắt đầu thì thầm, người

thì nói to lên, người chạy đi gọi vợ, chồng hoặc người thân trong gia đình đang ở ngoài thị trấn về nhà ngay lập tức, tất cả càng lúc càng hoảng loạn hơn. Nỗi kinh hoàng quét qua đám đông tựa như một con sóng. Warren nhìn xung quanh mà nản lòng; anh ta không còn nhận ra những người dân cùng thị trấn nữa rồi. Người anh ta cứng lại, đến nỗi không thể nào nhúc nhích. Vốn dĩ anh ta đã được huấn luyện để không bị tác động bởi những lời đồn và mê tín dị đoan. Anh ta cố gắng kéo cảm xúc của mình đi về phía ánh sáng, nơi chúng có thể được phân tích và gạt sang một bên bởi chúng chẳng có bất kỳ ý nghĩa nào. Nhưng anh ta không thể. Lỡ như lần này, chỉ lần này thôi, nỗi sợ hãi là hoàn toàn chính đáng? Nếu lỡ lần này họ đã thực sự bị tách rời khỏi thế giới bên ngoài, buộc phải chờ đợi màn đêm đang buông xuống và bình minh ngày hôm sau để xem điều gì sắp xảy đến với Black Spring?

Xa hơn về phía đông, theo hướng Warren vừa từ đó đến, anh ta nghe thấy tiếng la hét. Đêm nay không có trăng cũng chẳng có sao, và đầu kia của con đường Deep Hollow đang tối đen như mực. Không có thứ gì chuyển động ở đó cả. Nhưng trong không khí có cái gì nặng nề? Và tại sao trời lại tối khác thường như thế?

Warren không thể rời mắt khỏi hướng đó. Gió đang bập sâu hàm răng vào người anh ta. Nó khiến anh ta tê liệt, len lỏi qua tóc anh ta, làm hai nhãn cầu anh ta lạnh tới chảy nước mắt, nhưng anh ta vẫn không thể nhắm chúng lại.

Đó là đêm của Katherine. Bỗng dưng đâu đấy trong đầu anh ta nảy ra ý nghĩ đó... và rồi anh ta hiểu ra. Anh ta hiểu ra mọi chuyện.

Từ trong bóng tối bỗng có ba người đàn ông chạy ra, vừa chạy vừa la hét trong một ảo ảnh ma quái được tạo nên từ chính những chiếc đèn pin trên tay họ: *Giờ mi thấy ta rồi, giờ mi lại không thấy.* Họ

liên tục ngoái lại để nhìn thứ đang ở sau lưng mình, cho đến khi vấp phải sức nóng rừng rực của những lò than đang cháy và bắt gặp cái nhìn của hơn một trăm dân thị trấn. Warren Castillo thấy một trong ba người có bộ mặt như diễn viên hề: Ông ta cào móng tay lên má và vẽ thành một chiếc mặt nạ máu.

"Mắt bà ta!" ông ta hét. "Bà ta mở mắt rồi! Chúng tôi đã trông thấy nó, bà ta ở đó! Bà ta *nhìn* chúng tôi! Mau chạy thoát thân đi, mọi người, con mắt quỷ đó sẽ ám tất cả chúng ta!"

Và thế là ngày tận thế của Black Spring đã đến.

Cư dân thị trấn, tập thể những linh hồn bị phù phép không thể thoát khỏi sự hoảng loạn đã túm được họ ngay lúc này, đang tản ra mọi hướng. Bị giam cầm trong một định mệnh chung, không ai trong số họ được lợi lộc hay phải chịu thiệt thòi gì hơn hàng xóm của mình cả. Sự hỗn loạn cũng tuân theo những quy luật nhất định, và từ sự hỗn loạn đó đã nảy sinh một kiểu đoàn kết đến loạn trí: Chỉ trong giây phút, ảo tưởng về tính cá nhân đã bị xóa sạch hoàn toàn và chỉ còn một nguyện vọng duy nhất, một tiếng la hét hấp hối, vươn lên chiếm ưu thế trong nhận thức tập thể của thị trấn Black Spring. Những người này chính là Black Spring, và Black Spring đã suy sụp. Chỉ còn lại tiếng la hét bản năng, *Chạy đi! Chạy đi! Chạy khỏi con mắt quỷ của bà ta đi!*

Sự hỗn loạn trải ra vô tận. Người ta chạy thục mạng, gào thét đến rạc họng, giẫm đạp lên chân nhau và cầu Chúa thương xót. Họ kéo chân kéo tay, giật tóc nhau. Không cần đến ứng dụng để loan tin, chỉ trong vòng vài phút, ngay cả những người sống ở ngoại ô thị trấn cũng đều đã biết chuyện. Họ sợ hãi là thế nhưng mụ phù thủy không xuất hiện. Dù mắt bà ta đã mở nhưng không ai ngoài những người báo tin xấu được chứng kiến tận mắt, và cũng chẳng ai có nguyện

vọng nhìn thấy bà ta. Nhiều người chạy thoát thân về nhà, chèn chặt cửa chính cùng cửa sổ bằng bất cứ thứ gì vơ được. Sợ hãi đến run rẩy, họ cầu nguyện trong bóng tối đen như mực. Có người tự rạch cổ tay hoặc nuốt sạch thuốc trong tủ. Mặc dù ngay cả trong tiềm thức của người ngây thơ nhất trong số họ cũng đã tính đến khả năng ngày này rồi sẽ tới, nhưng không ai biết trước nó sẽ ra sao và sẽ còn chuyện gì xảy ra sau đó nữa. Thà chết mà không biết gì còn hơn là sống và chờ đợi nó tới. Những người có bản năng sinh tồn mạnh mẽ hơn thì cố gắng chạy trốn, nhưng họ đã phải quay trở lại gần như ngay lập tức sau khi vừa vượt qua ranh giới của thị trấn, hoảng hốt nhận ra họ đã bị mắc kẹt. Rey Darrel nói đúng. Chỉ có vài người kém may mắn là cứ đi tiếp, và kể từ đó không ai còn trông thấy họ nữa.

Tới bây giờ, chỉ còn mỗi gió và cái bóng của nó di chuyển trên đường phố Black Spring. Sự trả thù của Katherine, điều mọi người đều đang trông đợi, đã không hề xảy ra, và nếu như có người chết thì chỉ là do họ tự trút lời nguyền lên chính họ mà thôi.

Một trong những người đầu tiên tự tìm đến cái chết là lão Colton Mathers. Suốt cả cuộc đời, lão hội đồng già vẫn luôn tin rằng việc tự tử sẽ dẫn thẳng người ta xuống địa ngục, nhưng Chúa đã gửi đến cho lão một hình ảnh. Lúc mọi người bắt đầu hoảng loạn ở bên ngoài, lão vẫn đang cầu nguyện trong nhà thờ, và khi ra đến bậc thềm, lão chợt thấy một hình ảnh rung rung lóe lên trong đầu, một hình ảnh về những ngôi nhà tranh thời thuộc địa cùng những nông trại xơ xác từ thế kỷ mười bảy. Những tòa nhà đó toát lên thứ cảm giác như thể chúng hoàn toàn bị cô lập và bỏ hoang, báng bổ và chết chóc, còn Katherine van Wyler thì đang đứng bất động ở sân trước nhà thờ giống như một hình nộm trong gió... và *ngắm nhìn*. Ảo giác này, ảo ảnh sùng đạo này đủ để thuyết phục Colton Mathers rằng Chúa đã từ

bỏ Black Spring mãi mãi. Những ngọn lửa địa ngục sẽ chỉ như một liều thuốc giảm đau so với những gì đang chờ đợi họ phía trước. Và thế là người chăn chiên - như lão vẫn quen tự gọi bản thân mình - đã bỏ rơi đàn cừu của chính lão; lão về nhà và nhảy từ ban công xuống, xương gãy vụn và chảy máu cho đến chết trên hiên nhà ngay đêm hôm đó. Khi trời rạng sáng, mọi người truyền tai nhau và nhiều người gọi đó là một hành động hèn nhát vô tiền khoáng hậu.

Còn Katherine?

Không ai biết bà ta đang ở đâu.

Không ai biết bà ta muốn gì.

Trong một ngôi nhà ở thung lũng Upper Mineral, vợ chồng Jackie và Clarence Hoffman đang trốn trong bếp cùng các con là Joey và Naomi. Đó là một căn bếp sang trọng, thường xuyên được tắm trong ánh nắng rực rỡ chiếu xuyên qua lớp cửa kính đúp lắp bên trên bồn rửa. Nhưng giờ thì mọi cửa chính và cửa sổ đều đã được bịt kín bằằng ván gỗ lấy từ các giá sách trong nhà (gia đình Hoffman là những người thích đọc sách). Tuy vậy, lúc mười giờ mười lăm phút, chiếc đèn trên bàn bếp bắt đầu lắc lư tới lui, như thể cơn gió lạnh tháng Mười hai đã tìm được đường vào nhà, và tất cả các cây nến đồng loạt tắt phụt. Chỉ một giây sau, Katherine xuất hiện ngay giữa bọn họ. Chuyện xảy ra khi những đứa trẻ tội nghiệp đang ở đầu kia căn bếp (chúng đã vượt qua trạng thái kiệt quệ và đang chơi *Angry Birds* trên iPad, tranh thủ lúc vẫn còn chút pin), và sự xuất hiện của Katherine đã tách chúng ra khỏi bố mẹ. Cái bóng kỳ dị của bà ta in lên tường trong vài giây cậu bé Joey vẫn còn cầm được chiếc iPad trên tay. Sau đó cậu bé tuột tay và màn hình rơi vỡ trên sàn bếp, tất cả lại chìm vào bóng tối.

Không, không hoàn toàn: Vẫn còn chút ánh sáng yếu ớt hắt lên

từ kẽ hở giữa những tấm ván gỗ, đủ để phân biệt được bóng của Joey và Naomi đang nép mình cứng ngắc vào cánh cửa bị đóng ván với cái bóng mờ mịt của mụ phù thủy đứng sừng sững bên trên chúng. Jackie hét lên. Clarence Hoffman lần dọc theo quầy bếp để tới chỗ các con, nhưng cái bóng đột ngột xoay người lại và xùy anh giống như một con mèo. Chẳng thấy bất cứ đôi mắt nào trong bóng tối ấy cả, thế nhưng Clarence vẫn cảm nhận được tác động của chúng đang soi vào mình, lạnh lùng và ác độc. Anh co người lại như thể đang tránh một viên gạch ném vào mình, rồi chộp lấy eo của Jackie và kéo cô lại khi cô định chạy về phía trước.

"Xin đừng làm hại các con tôi," cô van xin. "Chúng vô tội, cũng y như con bà, Katherine... Ôi Chúa ơi, bà ta đang làm gì vậy? Joey, hãy nói cho mẹ biết bà ta đang làm gì!"

"Bà ta... con nghĩ là bà ta đang đưa bọn con thứ gì đó, mẹ ạ."

"Đừng động vào nó!" bố chúng hét lên.

"Cái gì thế?"

"Con không biết... Con nghĩ đó là một củ hành."

"Còn của con là một củ cà rốt!" Naomi nói.

"Bố bảo các con đừng động vào cơ mà!"

Nhưng Jackie đã huých khuỷu tay vào mạng sườn chồng và thì thầm, "Đừng làm bà ta nổi giận, Clarence... Có lẽ bà ta có ý tốt..."

Cái bóng không nhúc nhích; nó dường như cứ đứng như thế mãi. Jackie Hoffman bắt đầu suy luận rằng nếu chỗ rau củ kia lấy từ tạp dề của bà ta thì chúng đã được nhổ lên khỏi mặt đất từ năm 1665 và được bảo quản nhờ cái chết của Katherine. Naomi không thích ăn cà rốt... nhưng Jackie biết rằng thậm chí nhìn từ xa, những củ hành và cà rốt đó cũng chẳng hề giống rau củ đóng hộp bày trong ngăn mát của

siêu thị Market & Deli. Và rồi cô hiểu điều mụ phù thủy đang mong muốn.

"Con ăn đi, cắn một miếng đi, con yêu."

"Nhưng mẹ..."

"Đó là điều bà ta muốn con làm, con yêu ạ."

"Nhưng con không muốn ăn, mẹ ơi," Naomi mếu máo khóc.

"Ăn cái củ cà rốt chết tiệt ấy ngay đi!"

Chắc hẳn cô bé đã vô cùng miễn cưỡng, nhưng cuối cùng Jackie cũng nghe thấy tiếng nghiến lạo xạo chắc là của răng Joey đang cắn củ hành. Ngay sau đó Naomi cũng noi theo tấm gương dũng cảm của anh trai và cắn một miếng cà rốt. Chúng bắt đầu chậm rãi nhai.

"Nó ngọt ạ!" Naomi kêu lên trong nước mắt. Thèm thuồng, cô bé ăn thêm một miếng cà rốt nữa và mọi thứ lập tức trở nên rất kỳ lạ. Sau này, Clarence và Jackie Hoffman chẳng bao giờ có thể hoàn toàn thống nhất được với nhau về chính xác những gì đã xảy ra. Cả hai cùng nhớ lại những chi tiết đáng sợ khi Katherine cầm tay hai đứa trẻ, nhưng không ai trong hai người dám khẳng định thứ họ đã nhìn thấy sau đó. Hoặc *nghĩ* là họ đã nhìn thấy, bởi cảnh tượng mà họ được chứng kiến quá khủng khiếp và vô lý đến mức chắc hẳn họ chỉ đang tưởng tượng. Một trong những cảnh tượng như vậy là Naomi và Joey đang gặm những tấm ván chặn cửa bằng hàm răng đầy máu để tìm đường ra ngoài, chúng nhìn quanh bằng những con mắt mờ đục, đờ dại và ám ảnh, dưới một ánh sáng không biết từ đâu ra, vòm miệng chúng rách tướp, đầy những mảnh gỗ vụn. Thật buồn cười: Đương nhiên chuyện đó phải là tưởng tượng rồi, vì khi ấy Joey đang mặc áo chẽn bằng da, còn Naomi mặc một chiếc áo khoác dài bẩn thỉu. Cho dù đã xảy ra chuyện gì, sự thật là khi Clarence và Jackie

tỉnh lại thì rào chắn và cánh cửa đã bị mục nát như thể vừa có một đàn mọt tràn qua, và cơn gió lạnh mùa đông đang len lỏi khắp gian bếp. Jackie la hét khổ sở vì không thấy các con đâu, nhưng cô không đi tìm chúng bởi cô hiểu rằng với thế lực đang hoành hành kia thì một người bình thường không thể chống lại nổi.

Đêm hôm ấy, khi ngó qua kẽ hở trên những tấm rèm và cửa sổ nhà mình, nhiều người nhìn thấy ba cái bóng đang bước đi trên phố. Mụ phù thủy chỉ là một cái bóng, không ai nhìn thấy mắt bà ta - Chúa ơi, mắt bà ta - nhưng một số ít người nhận ra hai đứa trẻ nhà Hoffman, tuy nhiên, họ không thể hiểu được vì sao chúng lại mặc những bộ quần áo kỳ lạ và cổ lỗ sĩ như thế. Đến gần sáng, càng có thêm nhiều người nhìn thấy cậu bé mặc áo chẽn cùng quần ống túm và cô bé mặc áo choàng dày với khăn trùm đầu kia. Mặc dù mắt chúng trông đờ đẫn nhưng dường như chúng đều đang tự nguyện đi theo mụ phù thủy. Cũng có người tin rằng họ đã thấy cô bé cầm trên tay một chiếc chong chóng đồ chơi gắn ở đầu một chiếc gậy kêu leng keng trong gió và khiến đứa trẻ reo lên cười.

✻ ✻ ✻

Không lâu trước khi trời sáng, một cái bóng đi vào phòng ngủ của Griselda Holst. Mùi thịt thối dưới cửa hàng đã lan ra khắp nhà, tựa như tấm chăn của người bệnh nằm liệt giường lâu ngày, nhưng Griselda còn chưa muốn xuống nhà dọn dẹp. Đầu giờ tối hôm trước, Jaydon đã ngủ thiếp đi, mê mệt vì liều lithium khá nặng và hầu như không biết gì về chuyện đã xảy ra. Trái ngược hoàn toàn với mẹ hắn. Có Chúa biết Griselda đã chuẩn bị kỹ lưỡng hơn bất kỳ ai trong thị trấn cho ngày mà Katherine cuối cùng cũng mở mắt... nhưng giờ đây,

khi chuyện đã xảy ra, mụ lại rơi vào trạng thái rối loạn đến tê liệt. Chuyện diễn ra quá bất ngờ. Mụ thậm chí còn không được cảnh báo! Liệu đây có phải là dấu hiệu cho thấy Katherine đã thực sự ruồng bỏ mụ rồi chăng?

Griselda cần thời gian để suy nghĩ về những thứ đang chờ đợi mụ phía trước. Nhưng mụ không thể nghĩ được gì. Mọi âm thanh khác lạ, mọi tiếng cọt kẹt của ván gỗ ốp chân tường, và mọi âm thanh của kết cấu ngôi nhà đều khiến mụ phải xuống giường, đôi tay run rẩy cầm ngọn nến đi khắp gian tầng trên vốn đang hoàn toàn yên tĩnh để xem xét, cảnh giác với bất kỳ cái bóng nào vụt qua trong đêm tối. Nhưng mụ chỉ đang đuổi theo những bóng ma tưởng tượng. Cuối cùng, mụ thiếp đi vì kiệt sức... và theo từng hơi thở, không khí thối rữa cuộn xoáy qua phổi mụ và ép sự mục nát tấn công đến tận từng lỗ chân lông của mụ.

Mụ chưa nhận ra có một cái bóng đang ở cạnh giường mụ. Mụ chỉ lầm rầm ú ớ trong giấc ngủ khi người bạn duy nhất của mụ rốt cuộc cũng trao cho mụ điều mà suốt ngần ấy năm mụ vẫn hằng ao ước: một sự hồi đáp. Bất thình lình, đôi mắt mở to kia xuất hiện ngay trước mặt mụ, ghim chặt mụ vào giấc mơ mụ đang có. Không có khuôn mặt nào, không có khung cảnh nào, không có miệng - chỉ có những con mắt ấy. Griselda trở mình trằn trọc, người nhớp nháp mồ hôi và vùi mặt vào gối, bởi ngay cả trong mơ mụ cũng biết mình đang đối mặt với cơn ác mộng khủng khiếp nhất. Nhưng rồi giọng nói ấy vang lên. Đó không hẳn là những lời lẽ, và thực sự cũng không phải thứ ngôn ngữ Katherine từng kể lại câu chuyện về mình. Griselda lắng nghe câu chuyện giống như một con chuột trong lồng đang lắng nghe chủ nó nói ba la bô lô, không thể hiểu được tí nào. Katherine kể về thế giới và việc mình bị tách biệt khỏi nó, về sự dối trá và những

quyết định mình phải đưa ra vì tình yêu, về việc bà ta đã tan nát cõi lòng khi phải hy sinh đứa con mà mình yêu thương nhất để cứu lấy đứa con còn lại, cũng là đứa mình yêu thương nhất. Griselda không thể khăng định được chính xác giấc mơ kết thức từ lúc nào, nhưng khi mụ ngồi dậy trên giường, ánh sáng ảm đạm của bình minh đã xuyên qua rèm. Mụ đã đạp chăn ra trong khi ngủ, và giờ mụ đang nhìn xuống cơ thể sồ sề và chảy xệ của mình một cách đầy ghê tởm, cái cơ thể mà đã lâu lắm rồi không còn nhận được sự yêu thương từ người khác cũng như từ chính mụ. Griselda đã quên mất cảm giác phải vì tình yêu mà lựa chọn là thế nào; tất cả những gì mụ biết bây giờ chỉ còn là bản năng sinh tồn đầy ngoan cố.

Khi sự huyên náo hãi hùng bắt đầu trỗi dậy từ đám đông có vẻ đang tụ tập ở quảng trường thị trấn phía bên ngoài cửa sổ, mụ chợt nảy ra ý nghĩ rất-khả-thi là mụ thực tình có thể tự cứu lấy bản thân bằng cách dâng hiến con trai mụ, Jaydon, cho Katherine... và như thế đã hoàn toàn hiểu sai thông điệp của mụ phù thủy.

---

[1] Morale, Welfare and Recreation (Tinh thần, Phúc lợi và Giải trí) là mạng lưới các trung tâm hỗ trợ và giải trí của quân đội dành cho các thành viên phục vụ.

BA MƯƠI MỐT

"Là nó, đúng không?" Warren Castillo nói sau khi quay trở lại trung tâm điều khiển. "Thế là hết phim."

Grim gật đầu, hầu như không thể nhìn thẳng vào mắt anh ta. Cậu đồng nghiệp của anh đang nói giống như một đứa trẻ sợ hãi năn nỉ mẹ mình trấn an rằng đó chỉ là một cơn ác mộng thôi, còn Grim thì sẵn lòng đánh đổi quả thận bên phải nếu có thể tạo ra ảo tưởng đó cho cả hai người họ. Thậm chí, cả trực tràng, nếu buộc phải thế. "Warren, tôi đánh giá cao việc cậu trở lại đây, nhưng nếu cậu muốn về nhà với vợ bây giờ, tôi hoàn toàn thông cảm."

Warren không kiềm chế được cảm xúc, nhưng sau đó đã bình tĩnh trở lại. "Không, tôi sẽ ở lại. Thị trấn này đang cần chúng ta."

Lúc đó, Grim đã làm một điều hoàn toàn chẳng giống anh chút nào, một điều anh vẫn tin là không thể dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào đi nữa: Anh ôm Warren vào lòng. Mặc dù hơi ngượng nghịu một chút, nhưng trong khoảnh khắc hoàn toàn tăm tối này, nó giúp cả hai người trở nên mạnh mẽ hơn. Sau khi cùng xem xét thấu đáo, Warren đã nắm được tinh thần cơ bản: Grim cho rằng cơ hội sống sót qua biến cố này gần như bằng không.

Trong lúc đang sốt sắng tìm ra một phương thức hành động, những suy nghĩ cứ không ngừng gieo rắc vào trong anh những mảnh vụn từ cuộc nói chuyện với nhà Delarosa: Nói thẳng ra là, *mụ phù thủy chết tiệt đó muốn cái quái gì ở các anh?*

Trả thù.

Chúng tôi cho rằng bà ta muốn trả thù.

HEX thậm chí không có sẵn một kế hoạch phòng tránh tai ương nào cho Ngày Phán xét cả, đơn giản bởi vì không ai mảy may biết được nó sẽ diễn ra như thế nào. Kịch bản mơ hồ duy nhất được vạch ra là họ sẽ sơ tán mọi người càng sớm càng tốt, nhưng nếu lời đồn được chứng thực thì phương án đó cũng chỉ dẫn đến bế tắc mà thôi.

Ngay lập tức, Grim cử Claire Hammer đến chỗ Eddie McConroy, kỹ sư điện của thị trấn, để tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến trục trặc về điện, nhưng chuyện sớm trở nên rõ ràng là việc Black Spring bị ngắt mọi kết nối với thế giới bên ngoài không phải do vấn đề kỹ thuật mà do một hiện tượng siêu nhiên. Và không chỉ có điện bị ngắt. Mà là mọi thứ. Hệ thống cấp nước. Đường dây điện thoại. Ống ga. Toàn bộ. Đến chín giờ tối hôm đó, Robert tin chắc là Black Spring đã bị đưa trở lại thế kỷ mười bảy, và cú sốc này nặng nề đến nỗi anh rõ ràng không còn đủ tỉnh táo để nghĩ đến hàm ý của nó nữa.

Chúng ta có đầy đủ mọi lý do để tin rằng nếu được mở mắt, bà ta sẽ bắt đầu phù phép và tất cả chúng ta đều sẽ chết.

Hãy tập trung! Hãy nghĩ đến những điều tích cực. Hãy nghĩ đến những đứa trẻ sơ sinh. Máu!

Anh bẻ những ngón tay sau gáy. "OK. Được rồi. Chúng ta phải đề nghị hỗ trợ. Không còn cách nào khác. The Point." Claire chặn anh lại. "Robert, anh biết là không có Colton Mathers thì chúng ta không thể quyết định như thế mà..."

"Cô có thấy Colton Mathers ở đây không?" anh gần như hét lên những lời đó. Chính cái trán của cô khiến anh mất tập trung. Anh không thể chịu nổi nó. Việc cột chặt tóc ra sau khiến mặt Claire trông như có thể tuột khỏi hộp sọ bất cứ lúc nào, và cần phải cố định cho

nó bằng cách khâu nó vào. “Không à? Vậy thì tôi có quyền!”

Claire lùi lại. Grim phải kiềm chế lắm mới không giật đứt sợi thun cột tóc của Claire và giải tỏa áp lực cho cái trán của cô, thay vào đó anh quay sang chiếc đài bán dẫn cũ. Những giọt mồ hôi lấm tấm hai bên thái dương của anh ánh lên dưới ánh sáng của chiếc đèn Coleman, anh cố dò sóng, nhưng tất cả những gì anh kiếm được chỉ là sự im lặng đến ghê người ở mọi tần số.

Lucy Everett bước vào cùng một chiếc điện thoại vệ tinh.

“Robert, cả cái này cũng không hoạt động...”

“Mẹ kiếp!” Anh giật lấy nó từ tay cô. “Vệ tinh cái mẹ gì. Nó chẳng liên quan gì đến mạng lưới liên lạc của chúng ta cả!” Anh ngập ngừng đập đập chiếc điện thoại xuống bàn, rồi nhìn vào màn hình, và quẳng nó vào một xó. *Dây thép gai, dây thép gai,* anh nghĩ, cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng không thể điều khiển nổi tâm trí mình nữa. *Bà ta không muốn mọi người hiểu mình; không ai được phép hiểu. Katherine là một quả bom hẹn giờ bí ẩn.*

“Robert, hãy bình tĩnh,” cái trán dô của Claire khẩn khoản, và đó là cách duy nhất để ngăn Grim la hét.

Marty Keller thậm chí còn tệ hơn. Không lâu sau khi Warren vừa trở lại báo tin dữ, cậu nhóc đó đã nổi xung lên. Cậu ta tự lao mình vào tường, đấm đá lung tung, còn Lucy và Grim thì cố ngăn cậu ta lại. Miệng cậu ta giống như một cái hầm thông thốc gió tuôn ra toàn những lời giận dữ, khiếp hoảng và sợ hãi. Đến lúc cuối cùng cũng có thể bình tĩnh lại, cậu ta xin lỗi mọi người bằng giọng khản đặc. Rằng cậu ta sợ hãi bóng tối, rằng nó khiến cậu ta cảm thấy như đang bị giam cầm. Nhưng Gim hiểu rõ điều cậu ta không dám nói thật ra: thứ cậu ta sợ chính là cái chết đang lang thang rình rập trên đường phố. Giờ thì cậu ta đã sụp xuống tựa vào tường, một tay run rẩy cầm đèn

pin, tay kia là chai Smirnoff âm ấm đã tu cạn một nửa.

“Chúng ta phải tiêu diệt bà ta, trước khi bà ta xóa sổ tất cả chúng ta,” Marty đang ngồi bệt dưới đất nói với lên. Giọng cậu ta lè nhè vì lưỡi đã mềm oặt.

“Thế cậu định tiêu diệt bà ta bằng cách nào?” Grim nóng lòng hỏi.

“Bí quyết là phải bắt được lúc bà ta không để ý.” Sáng kiến của người vừa tu hết một chai vodka xem chừng logic đến không thể bàn cãi. “Chẳng phải đó là cách bọn trẻ kia có thể ném đá bà ta hay sao. Bà ta không nhìn thấy chúng đến. Ý tôi là chỉ cần một viên đạn nhanh gọn bắn vào đầu là xong. Có lẽ chúng ta cứ nên thử xem sao.”

Grim kiềm chế lắm mới bỏ qua được cơn cuồng loạn của Marty, và đó là một điều may mắn. Nó giúp anh củng cố thêm tự tin để không trở thành một kẻ thiếu nghị lực, hay thậm chí thiếu cả sự tỉnh táo. “Chúng ta đã tìm cách tiêu diệt bà ta suốt ba thế kỷ chết tiệt rồi,” anh nói. “Và, ồ, nhân tiện, đấy là khi mắt bà ta vẫn còn bị khâu nhé. Cậu thực sự không hiểu, phải không? Lý do duy nhất bọn chúng có thể ném đá bà ta là bởi vì bà ta cho phép chúng làm thế. Bà ta *muốn* bị ném đá. Bà ta muốn đạo đức của chúng ta bị hủy hoại. Đó là một phần trong kế hoạch của bà ta. Dòng suối chảy máu, vụ xử án, cảnh tra tấn trên quảng trường, việc Tyler tự tử... tất cả đều nằm trong kế hoạch làm cho chúng ta cuối cùng cũng sụp đổ. Chỉ khi đó, bà ta mới có thể khiến ai đó cắt chỉ giúp bà ta mở mắt.”

“Anh nghĩ ai đã làm việc này?” Claire hỏi.

“Jaydon Holst sao?” Warren hỏi. “Điều đó không khiến tôi ngạc nhiên chút nào. Hay mẹ cậu ta, mụ bán thịt điên khùng đó, để trả thù những gì họ đã làm với con trai mụ?”

Claire lắc đầu. “Không đâu. Mụ ta bị ám ảnh nhưng cũng khiếp sợ Katherine chẳng kém gì.”

“Tôi nghĩ người đó là bố của Tyler Grant,” Grim nói.

“Steve ư? Không... tại sao vậy?”

“Tôi không biết.” Grim nhíu mày. Mắt anh lảng nhìn ra góc tối của trung tâm điều khiển. Màn hình chính vẫn đen ngòm. Có thứ gì đang sột soạt quanh đó. Lucy có vẻ cũng nghe thấy, cô nghiêng nghiêng đầu để lắng nghe. “Có lẽ bởi vì sẽ chẳng ai nghi ngờ anh ta cả.”

“Vô lý,” Warren nói, nhưng trong giọng anh ta nghe như có sự hoài nghi.

Grim đang nhìn chăm chăm vào bóng tối. Bất kể cái thứ đang chuyển động ở đằng kia là gì thì bây giờ nó cũng đã có thêm đồng bọn. Không thể tin nổi vào mắt mình, anh nhìn thấy một cái bóng lấp loáng men theo bức tường tiến về phía Marty: đen trũi, rắn rỏi, lông chi chít bọ chét. Grim chưa kịp thốt lên một lời nào thì Marty đã hét ầm lên và đánh rơi chiếc đèn pin. Một thứ gì đó lao vụt đi trong ánh sáng chao nghiêng của chiếc đèn: một con chuột to tổ chảng. Cỡ bằng một con mèo con cũng nên, Grim ước lượng.

“Mẹ kiếp! Nó cắn tôi!” Marty rên rỉ và lồm cồm bò dậy, chìa cánh tay ra trước. Da ở mu bàn tay cậu ta bị rách và chảy máu. Grim chĩa đèn pin soi xét khu vực phía trước màn hình và chết điếng. Năm con chuột đang trừng trừng nhìn lại anh với những con mắt nhỏ tinh quái, đuôi cuộn quanh thân hình múp míp. Một con trong số đó trông hốc hác, mắt mờ đục; rõ ràng nó bị bệnh.

Claire cũng trông thấy nó và nói, “Biến khỏi đây ngay thôi.”

“Phải,” Grim nói, cương quyết không ngờ. “Lucy, cô giúp xử lý cái

tay cho Marty nhé. Trong bếp có hộp cứu thương. Hãy rửa kỹ vết thương. Trông nó không sâu đâu, nhưng tôi không muốn cậu ta bị nhiễm trùng." *Đó không phải điều mày đang sợ,* một giọng nói cất lên, nhưng anh hết sức kiềm chế nó. "Claire, Warren và tôi sẽ đi lấy xe công vụ. Chúng ta sẽ lái tới West Point, và nếu có thể đến được đó, vì bất cứ lý do nào đi nữa, chúng ta sẽ phải dừng lại ngay tại ngôi nhà đầu tiên ở Upper Highland Falls và gọi cho bất cứ ai chúng ta liên lạc được. Cô và Marty có thể đi xe riêng. Tôi muốn cô trông chừng bất cứ điều gì bất thường - bất cứ điều gì. Nếu thấy Katherine, hãy lập tức tránh xa bà ta, nhưng phải bật báo động. Phải đảm bảo người dân không mất dấu bà ta và phải báo ngay về đường 293 - cô sẽ tìm thấy xe của chúng tôi thôi."

"Chúng ta không thể rời khỏi thị trấn được, Robert..."

Nhưng Robert phải tự mình trải nghiệm. Những ngôi nhà nghỉ hè ven đường gần nhất ở Upper Highland Falls chỉ cách ranh giới Black Spring chưa đầy năm cây số - lần đầu tiên trong đời anh thực sự thấy vui vì thực tế này - và MWR của quân đội ở Round Pond cũng chỉ cách đó chưa đầy tám trăm mét. Katherine là phù thủy của thế kỷ mười bảy, chứ không phải một trường lực ngoài hành tinh nào đó. Tám trăm mét... có thể tệ đến mức nào chứ?

✻ ✻ ✻

Nhưng sẽ không bao giờ có sự giúp đỡ nào hết.

Không ai trong số họ đi được thậm chí chỉ nửa đường tới trung tâm MWR, nơi đèn Giáng sinh vẫn đang sáng nhấp nháy.

Họ suýt nữa thì mất Warren Castillo, và Grim đã phải mạo hiểm kéo anh ta trở lại đến nỗi gần như mất cả mạng. Trước đó, anh suýt

giết chết cả ba người, nhưng Claire đã tỉnh táo dừng hẳn xe lại ngay trước khi chạm đến giới hạn của thị trấn để họ có thể xuống đi bộ... cho đỡ nguy hiểm.

Ôi Chúa ơi. Những hình ảnh mà bà ta cho họ thấy. Chẳng có gì trong những tưởng tượng hằng ngày của họ có thể sánh được với nỗi khiếp hãi khôn tả đó. Ngay cả trong những khoảnh khắc đen tối nhất của cuộc đời, họ cũng chưa bao giờ phải trải qua nỗi thống khổ thê lương và sầu muộn mang tính hủy hoại đến thế. Ngay khi vừa đi qua mặt sau của tấm biển chào mừng đến với thị trấn Black Spring, họ như bước vào một đám khí độc vô hình, trĩu nặng sự bi quan, sợ hãi và chỉ có một ao ước được tự tử. Grim đã phải ngăn Warren đập đầu xuống mặt đường nhựa lỗ chỗ, nhưng chính anh cũng khao khát đập toác đầu mình ra để được thoát khỏi những suy nghĩ phiền muộn đang quấy rầy nó.

Bằng cách nào đó, họ đã vượt qua được ranh giới để trở về Black Spring. Trông họ giống như những người sống sót sau một vụ đắm tàu, đang chơi vơi giữa hai đại dương của sự điên rồ, chăm chăm nhìn đèn vàng giao thông lơ lửng cách đó một quãng ở nơi trú ẩn an toàn của MWR. Trước mắt họ là cái chết, nhưng Grim lo sợ rằng mọi chuyện sẽ còn tệ hơn cả cái chết.

Họ la hét. Họ bấm còi. Họ bắn pháo sáng. Họ được một số người dũng cảm sống gần đó nhập hội, những người đã bị thu hút bởi tiếng ồn, nhưng chẳng có ai ló mặt ra khỏi khu nghỉ MWR và cũng không có chiếc xe nào xuất hiện trên đường. Claire đoán là khu nghỉ đó có lẽ bị bỏ hoang (mà lại có đèn Giáng sinh sao?) hoặc tiếng còi xe của họ không thể vang xa quá một trăm mét được, nhưng Grim không biết cô đang cố thuyết phục ai. Tất nhiên, có thể là như vậy. Mười lăm phút sau, họ quay lại cùng rất nhiều pháo hoa lấy từ đằng sau xe bán

tải của Bob Tooky - Bobby là một dân thị trấn khéo ứng xử và luôn ẩn mình rất tốt trong suốt mùa lễ. Họ dựng lên một sân khấu ánh sáng màu xanh đỏ hoành tráng và liên tục thắp sáng rực những con đường uốn quanh chân đồi, một cảnh tượng có thể được nhìn thấy cũng như nghe thấy từ cách đó nhiều cây số, tới tận Highland Falls, West Point, và có lẽ cả bên kia sông Hudson.

Nhưng không có gì xảy ra.

Không ai đến.

Câu trả lời duy nhất xuất hiện lúc gần mười một rưỡi, sau khi không khí đã tan mùi thuốc súng: một tiếng kêu man dại chói tai vang lên từ trong bóng tối sau lưng họ, một tiếng rít the thé đến thủng màng nhĩ dường như khiến từng khớp xương trong Grim đông cứng. Tuy nhiên, anh lập tức nhận ra nó là gì - đương nhiên rồi; còn có thể là gì khác ngoài nó?

Bên này ranh giới Black Spring, nơi đỗ chiếc xe công vụ, một con công nhốn nháo chạy qua đường. Sau đó là một con công khác... và lại một con nữa. Từ bụi cây bên lề đường, chúng đồng loạt quay ngoắt đầu về phía Grim và đồng đội của anh rồi bắt đầu rít lên những tiếng kêu ai oán, đầu tiên còn rời rạc, sau đó, tất cả cùng đồng thanh. Grim chưa bao giờ nghĩ tiếng chim công có thể khiến anh khiếp đảm đến chóng mặt như thế, nhưng sự thực là vậy, và mọi thứ trước mặt anh bắt đầu nhiễu loạn tới mức nhòa cả đi. Anh hít đầy không khí lạnh vào buồng phổi để cố không ngất xỉu. Thứ không khí đó giúp đầu óc anh tỉnh táo hơn một chút - ít nhất, như thế cũng tốt rồi.

Warren quay về phía anh, và trong ánh sáng lờ mờ, Grim thấy mọi ý chí mạnh mẽ nhất mà anh ta huy động được để chống lại thứ đang xảy ra kia, cho dù đó là gì, đều đã biến mất trên gương mặt anh ta, chỉ còn lại lớp mặt nạ u ám của sự buông xuôi và bình thản trước

số phận. “Những con công. Anh biết điều đó nghĩa là gì phải không?”

Grim không trả lời. Anh không cần phải làm thế. Họ là những con chuột đang bị mắc kẹt trong bẫy. Mỗi giờ trôi qua lại càng chẳng có ai xuất hiện, cơ hội để *bất kỳ ai đó* ló mặt ra cứ thế nhỏ dần đi. Grim biết vậy. Nhưng nếu không chỉ tính từng giờ mà chuyển thành từng ngày thì sao? Điều gì đang chờ đợi họ ở phía trước? Khi Grim mải nghĩ đến huyền thoại về những mùa đông lạnh giá của thời quá khứ xa xưa, về nạn đói và bệnh dịch cùng một thị trấn không người, thì những con công vẫn tiếp tục bản nhạc giao hưởng điên cuồng và một lúc sau, Grim cũng mong muốn được rít lên cùng chúng.

Có lẽ mình nên đi dạo một chút, anh nghĩ. Chỉ một quãng ngắn thôi. Có gì đâu mà mất?

Đó là một mong muốn đầy cám dỗ và cảm giác như đó là một điều tất yếu phải làm... nhưng Warren Castillo đã nắm lấy tay anh, một cử chỉ biết ơn đầy giản dị và siết nhẹ rồi kéo anh trở lại, thuyền trưởng bao giờ cũng phải là người cuối cùng rời khỏi một con tàu đang chìm.

✻ ✻ ✻

Sáng hôm sau, Grim dự định quay trở lại ranh giới thị trấn ngay khi ánh sáng đầu tiên của ngày chạm tới bầu trời Hudson. Đó là sáng thứ Sáu và chắc chắn sẽ có nhiều người đi làm qua đây. Đường 293 không phải tuyến cao tốc chính nhưng vẫn luôn có xe qua lại. Luôn luôn. Họ có thể vẫy những người đi qua khi những người đó tới gần.

Và rồi... sao nữa? Mày nghĩ đám nhân viên ở West Point có thể làm được gì.. hô to Avada Kedavra[1] *và phù thủy biến mất sao?*

Grim gạt suy nghĩ đó sang một bên. Lo lắng ấy hóa ra vẫn chưa

là gì cả. Bởi vì ngay từ đường Old Miners anh đã có thể nghe thấy nó: tiếng la hét văng vẳng không ngừng của một đám đông tụ tập ở quảng trường và trên những đường phố xung quanh nhà thờ Crystal Meth. Từng tốp nhỏ dân thị trấn vội vã đổ ra từ mọi hướng để xem điều gì đang xảy ra. Grim tái mặt đi khi thấy rất nhiều người trong số họ sợ hãi trước một thứ gì đó chưa xác định đang chờ họ phía trước, đến mức phải vũ trang cho mình bằng dao dùng trong bếp, búa, gậy đánh bóng chày và... cả súng. Hầu hết họ đều đeo vũ khí ở bên hông, nhưng rõ ràng tay họ đang ngứa ngáy và sẽ sẵn sàng gây đổ máu nếu cần. Một phụ nữ ăn vận gọn gàng, mà anh nhận ra là một y tá ở Roseburgh, đã giật phăng chiếc thập giá trên tường xuống và giơ nó lên cao đầy cương quyết khi cô theo chân đám đông, loạng choạng và vấp váp như một gã say rượu.

"Bắt đầu rồi đấy," Grim nói. "Tất cả sẽ thối hoắc cho mà xem."

Warren lắc đầu ảm đạm. "Chả thối từ đời tám hoánh nào rồi."

Một cảm giác rất đỗi quen thuộc bỗng vụt qua đầu anh: Lại là một cơn sang chấn nữa của thị trấn, màn tụ tập đông đảo vào ngày 15 tháng Mười một khi đám thanh niên bị kết án vì tội ném đá mụ phù thủy bị tra tấn công khai trước sự góp mặt của tất cả người dân... tuy lúc đó không có nhiều người như bây giờ. Và không khí lúc này cũng đã khác, nặng nề hơn. Bạn có thể ngửi thấy mùi hôi thối của điều tồi tệ sắp xảy đến. Dân thị trấn đã không chợp mắt được chút nào và ớn lạnh tới tận xương tủy, nhưng họ ngạc nhiên khi thấy mình sống sót qua đêm đầu tiên. Giờ thì ánh sáng ảm đạm của ban ngày đã thổi vào họ một luồng không khí tươi mới... trong hình thù của cơn thịnh nộ thay thế cho nỗi sợ hãi hôm qua, giống như những lính canh đổi gác. Cộng thêm sự kích động của những kẻ chuyên báo điềm gở như John Blanchard, họ càng bừng bừng khí thế. Họ yêu cầu được

biết mình sẽ phải làm gì.

Và họ yêu cầu được biết ai chịu trách nhiệm cho việc này.

Grim đang lách người qua đám đông hỗn loạn tại giao lộ, thì Marty Keller bỗng từ đó xông ra túm chặt lấy anh. Mắt cậu ta mở to, vằn đỏ, một giọt máu khô từ trên mũi chảy xuống đọng trên môi cậu ta. "Robert! Chúng ta phải làm gì đó thôi!"

"Marty, có chuyện quái gì thế?"

"Bạo loạn ở khắp nơi. Mọi người đang vơ vét siêu thị Market & Deli như một bầy lợn rừng. Có người còn lấy ghế phang vỡ cả cửa sổ trước cửa hàng tạp hóa của Jim và khoẳng hết, thật đấy. Người ta đang tích trữ lương thực... họ e rằng sẽ không có ai đến cứu trợ. Nhưng điều đó không đúng, phải không? Cứu viện đang đến, phải không?"

Nó vốn đang xảy ra rồi, Grim nghĩ bụng và choáng váng. *Chỉ thế này thôi đã đủ khiến mọi người phát điên: chỉ một đêm cô độc với chính mình và với điều họ sợ hãi nhất.*

Marty hiện vẫn đang bám chặt cánh tay anh. Trông cậu ta như thể sắp phát khóc. "Anh không nghĩ vậy, đúng chứ? Tôi có thể nhìn thấy điều đó trên mặt anh. Họ nói đã đốt lửa từ bắc chí nam trên đường 293, nhưng chẳng thu hút được sự chú ý của ai cả. Lẽ ra các công ty điện lực đã phải phát hiện ra trục trặc nghiêm trọng từ hôm qua rồi chứ. Còn người thân của chúng ta thì sao? Đáng lẽ họ phải liên lạc rồi chứ nhỉ, gần Giáng sinh rồi mà. Nhưng tại sao không có ai tới? Ý tôi là, cái quái gì thế?"

"Tôi không biết, Marty à," Grim mấp máy. "Cậu có ổn không? Trông cậu tệ quá."

"Tôi... tôi thấy không khỏe. Chắc tôi bị sốt rồi."

“Mathers đang ở nơi quái quỷ nào vậy nhỉ?”

“Anh không biết sao?”

“Biết gì?”

“Mathers đã tự tử rồi.”

Nếu là trong bất kỳ hoàn cảnh nào khác, Grim hẳn đã khua kèn trống một cách đầy phô trương và nghi thức rồi bóp còi inh ỏi dọc đường anh băng qua núi non cùng thung lũng để hát vang tin vui về cái chết của Mathers, nhưng ngay lúc này đây, suy nghĩ duy nhất của anh là: *Chết tiệt! Giờ thì gay to, lão già xảo trá đó bỏ rơi chúng ta rồi.*

Ít nhất thì lão hội đồng cũng có thể giúp đám đông bình tĩnh lại. Lúc này, ông thị trưởng đang cố gắng làm điều đó trên khoảng sân lát đá trước cổng nhà thờ, nhưng giọng ông ta gần như không đủ mạnh để át được đám đông hỗn loạn đang chiếm thế thượng phong. Ông ta tỏ vẻ biết ơn khi Grim bước lên bậc thềm nhà thờ và tiếp quản nhiệm vụ.

“Làm ơn nào, mọi người!” anh gào lên. “Xin hãy bình tĩnh.”

“Còn lâu, Grim,” một người dưới đám đông la lên; ông ta đang khóc, khiến Grim vô cùng nản chí. “Bà ta đã mở mắt rồi. Bình tĩnh lúc này thì có ích gì cơ chứ?”

Một người khác tỏ ý đồng tình, và đám đông bỗng nhiên trở nên hỗn loạn với những đôi mắt giận dữ cùng những nắm đấm run rẩy. Họ không hô khẩu hiệu và cũng không thể phân biệt được giọng của ai với ai trong bức tường âm thanh đó, nhưng rõ ràng tông giọng đang toát lên sự giận dữ và bất đồng. Những người theo đạo, những người không theo đạo, và những người tuyệt vọng đều đang tập hợp thành cụm riêng và đang kích động nhau bằng những câu hỏi giống hệt.

“Bà ta ở đâu?”

“Bà ta muốn gì?”

“Bà ta định làm gì?”

“Chuyện gì sẽ xảy đến với chúng ta nữa đây?”

“Người Mỹ chúng ta có quyền được biết!”

“Tại sao không ai đến cứu chúng ta thoát ra ngoài?”

“Có đúng là lão Mathers hèn nhát kia đã tự tử hay không?”

“Còn người thân của chúng ta bên ngoài thị trấn thì sao... họ đâu rồi?”

Chẳng mấy chốc quảng trường đã thành ra quá nhỏ bé cho rất nhiều linh hồn lạc lối, và đám đông bắt đầu xô đẩy, chèn ép nhau như thể ai cũng cần phải đứng ở chỗ của người bên cạnh, và khi đã đứng được ở đó, họ lại hòa mình vào làn sóng người dâng lên để rồi bị dồn lại về chỗ cũ. Một số người đã mất bình tĩnh trước màn chen lấn ấy và một số khác đã bắt đầu đánh nhau. Grim thấy một phụ nữ trẻ bị xô ngã xuống nền đá cuội, và rồi một gã béo đạp hẳn gót chân lên mặt cô ta, làm gãy xương hàm cô ta.

Điên hết rồi, Grim nghĩ bụng. *Điên rồi. Chiều hôm qua, những người này vẫn còn là công dân Mỹ ở thế kỷ hai mươi mốt, bình thường và cư xử hòa nhã...*

“Một vật tế!” John Blanchard bất chợt rú lên với nhiệt huyết của kẻ loạn thần. “Chúng ta phải hiến vật tế sống! Bất kể ai đã gây ra chuyện này! Hãy mang hắn tới đây! Hãy ném đá hắn!”

Tiếng reo hò rộ lên.

“Chết tiệt, hãy bình tĩnh!” Grim quát to, nhưng chỉ mấy chục người hiếm hoi đứng gần anh dừng lại để lắng nghe. “Chúng ta sẽ làm mọi thứ có thể để kiểm soát tình hình, nhưng cố gắng cũng sẽ

không ích gì nếu chúng ta để mình mất bình tĩnh! Vì đường dây liên lạc đã bị cắt, nên chúng ta sẽ phải cập nhật tin tức tại quảng trường thị trấn cứ ba giờ một lần.... Nào, hãy nghe tôi nói!"

"Hãy nói những điều chúng tôi chưa biết đi!" ai đó gào lên. "Ai đã mở mắt cho bà ta?"

"Phải, ai đã làm chuyện đó?"

"Giết hắn đi!"

"Xé xác hắn ra!"

Grim bắt đầu hoảng sợ. Anh đang bất lực trước đám đông hỗn loạn này. Cơn thịnh nộ của họ không thể nhờ một tay anh mà xoa dịu được, và Grim linh cảm có điều gì đó khủng khiếp sắp xảy ra.

Ở góc dưới của quảng trường, đám đông đang bắt đầu đi giật ngược trở lại từ cửa sổ tiệm Thịt & Món ngon Griselda. Mụ Holst và con trai vừa ra đến bên ngoài, sững sờ vì sự hiện diện của quá nhiều người. Nét mặt Jaydon cho thấy hắn vô cùng bối rối. Grim tự hỏi có phải mình thực sự chẳng hiểu nổi những gì đang diễn ra xung quanh hay không. Ngay cả đám đông cũng đã im lặng, mặt đối mặt với kẻ tội đồ dị giáo vừa đi đày về.

Trước đây, Griselda đã từng hiến tế. Mụ biết hành động này không cần phải giải thích bằng lời và tận dụng khoảnh khoắc đó lẻn luôn vào trong rồi đóng chặt cửa lại sau lưng.

"Hắn kia rồi!" ai đó gầm lên, giơ tay chỉ trỏ, trên tay lão là cây đèn bàn mang từ nhà đến.

"Chính hắn!"

Phải, họ đều biết. Họ đều tin chắc. Còn ai khác có thể mở mắt cho Katherine ngoài đồ cặn bã này, kẻ đã ném đá bà ta, kẻ đã bị trừng trị thích đáng và vừa được họ mở lượng khoan hồng mà thả ra,

để rồi hắn quay lại và trả thù cả thị trấn Black Spring? Điều bất công này đã khơi mào cho một cơn giận dữ điên cuồng không ai có thể kháng cự lại. Khoảng ba bốn chục người bắt đầu khép vòng vây tên tội phạm, họ tiến lên phía trước với những đôi tay run rẩy cùng những nắm đấm siết chặt.

Trong những giờ phút cuối cùng đó, hắn Jaydon đã nhìn thấy những khuôn mặt mất hết tính người, và hắn quay lại phía cửa hàng thịt với khuôn mặt méo mó vì một nụ cười thuần túy sợ hãi. Hắn nghĩ gì khi nhận ra rằng cửa đã khóa? Điều gì lướt ngang tâm trí khi hắn bắt đầu đập thình thình vào cửa kính, còn mẹ hắn thì đang đứng từ bên trong nhìn ra với đôi mắt vô cảm, và thấy hình ảnh phản chiếu của vòng vây đang ngày một siết chặt lại quanh hắn?

Ngay lúc đó, những kẻ tấn công đã từ bỏ chút kiềm chế cuối cùng còn sót lại và vòng vây kia đổ sụp lên đầu hắn. Họ nhấc bổng hắn lên trên đầu ngay lập tức và khiêng hắn đi dọc theo hàng người nhấp nhô đang gào rú. Jaydon la hét lạc cả giọng. Đứng trên bậc thềm nhà thờ, Grim có thể thấy mắt hắn đang lồi ra khi bị đám dân cư thị trấn cấu xé quần áo, chân tay, tóc tai. Không lâu sau đó, hắn rơi xuống đất và người ta tấn công hắn như những con sói. Họ lao vào xâu xé da thịt hắn bằng những móng vuốt hau háu, dao rựa và búa rìu, còn Grim, giờ đây đã tiêu tan mọi hy vọng và không thể chịu nổi nữa, đang quỳ xuống nôn thốc nôn tháo ra những bậc thềm xi măng.

Anh cảm thấy kinh tởm đồng loại của chính mình; anh muốn tránh xa tất cả, tránh xa cái phần người trong cốt lõi của anh, bởi vì nếu đây thực là nhân loại thì anh không muốn dính dáng gì tới nó hết. Anh ngã xuống mặt sân lát đá và chìm vào những đáy sâu mờ mịt trong cái bong bóng nhận thức của riêng mình, túa mồ hôi và đau đớn chẳng vì ai khác ngoài chính anh, cổ họng anh bỏng rát,

những giọt lệ chán ghét và dịch mật chua lòm. Anh không biết mình đã nằm đó bao lâu... cho tới khi anh nghe thấy tiếng súng vang rền vọng lại từ những ngôi nhà xung quanh. Vậy là cuối cùng anh vẫn phải có điểm chung với họ. Tiếng động đó khiến tất cả bọn họ cùng chùn lại.

Grim ngước lên, lau mặt.

Đứng bên trái của nơi vừa diễn ra cuộc hành hình man rợ là Marty Keller, đang chìm nghỉm trong đám đông giận dữ. Cậu ta giơ một khẩu .38 màu đen lên cao quá đầu bằng hai bàn tay vẫn còn đang run rẩy vì tác động của cú bắn. Hàng trăm con mắt phờ phạc đang chăm chăm nhìn cậu ta đầy ngỡ ngàng, máu vẫn nhỏ xuống từ những ngón tay của họ, gò má họ đẫm mồ hôi, ngọn lửa trong họ đã tắt ngấm.

Cậu ta đã lấy khẩu súng công vụ chết tiệt đó từ trong tủ an toàn và giắt nó vào thắt lưng. Grim không biết ai đã cho phép cậu ta làm *như vậy,* nhưng anh sẵn sàng hôn người đó.

Mụ phù thủy xuất hiện.

Tiếng thì thầm lan đi trong đám đông như một lời cầu nguyện vô cảm: *mụ phù thủy, mụ phù thủy đấy, Chúa ơi, đó là mụ phù thủy đấy...* Mọi người xung quanh anh lui lại, để lộ ra những gì còn sót lại của Jaydon Holst: một đống máu âm ấm nhầy nhụa và những thớ thịt co giật. Nhưng mắt họ đang không dồn vào hắn. Tất cả đều quay về cùng một hướng khi cơn ác mộng kinh hoàng nhất đã tìm đến gặp họ, Grim cũng nhìn theo hướng đó.

Katherine van Wyler đang từ từ bước xuống đường Upper Reservoir, hai bên là hai đứa trẻ mặc y phục ngày xưa, một cảnh tượng bình yên đến kỳ lạ. Hiên ngang, và không cần phải vội vã, bà ta thong thả sải bước đến gặp bầy con chiên của mình. Lần đầu tiên,

dân thị trấn được chào đón bởi cái nhìn từ đôi mắt mở của bà ta, và mọi suy nghĩ vui vẻ của họ biến mất ngay tắp lự. Họ đã quá quen với khuôn mặt xanh xao mang những điểm đặc trưng của bà ta, nhưng giờ đây, phần thịt vốn trắng bệch và chi chít lỗ kim châm nơi môi và hai mí mắt kia có vẻ đã tươi hồng sức sống và phát sáng như những mô thịt tươi. Tất cả những linh hồn có mặt ở quảng trường đều ngỡ ngàng trước sự thật là mắt bà ta không bị lác, cũng không ánh lên vẻ gớm ghiếc và bệnh hoạn như họ từng tưởng tượng trong những giấc mơ tăm tối nhất. Thực tế là, giờ đây, sau khi lớp mặt lạ rùng rợn của những con mắt và cái mồm bị khâu của bà ta không còn nữa, khuôn mặt Katherine lại có vẻ *người* đến lạ. Đằng sau khuôn mặt kinh hoàng ấy có thể thấy rõ những đường nét mềm mại và cấu trúc xương đẹp đẽ hiện lên. Bà ta chằm chằm nhìn đường phố, nhà cửa và những con người của thế kỷ hai mươi mốt với niềm háo hức dồn nén sau ba trăm năm mươi năm chờ đợi trong bóng tối, mỉm cười ngạc nhiên và vui vẻ. Không có bất kỳ vết tích gì là xấu xa độc ác: chỉ là một người mẹ và những đứa con của bà ta mà thôi. Có phải đó là điều bà ta hằng mong muốn? Biểu cảm trong ánh mắt của bà ta chỉ có thể được miêu tả bằng từ hạnh phúc vô bờ bến.

Điều này chẳng phù hợp với những hình ảnh đáng sợ đã đóng đinh trong đầu họ về Katherine, cũng như nỗi sợ hãi họ đã chung sống suốt ngần ấy năm qua, đến mức cư dân Black Spring tự nhiên cảm thấy rất lo lăng. Điều này thực sự có thể là thật sao? Bà ta đâu phải là một kẻ đáng ghét... *chính họ* đã biến bà ta thành kẻ đáng ghét đấy chứ.

Robert Grim nhìn lên và kinh hoàng khi thấy Katherine cùng những đứa con của bà ta ra đến quảng trường. Cảnh tượng này hầu như có đầy đủ yếu tố để tạo nên một kết thúc có hậu, nhưng thực tế

thì không; thực tế chẳng có cảnh đoàn viên vui vẻ nào như lẽ ra phải thế. Bởi vì đó là lúc Katherine nhìn sang những người dân thị trấn đang kinh hãi cùng những gì đáng buồn còn sót lại của Jaydon Holst, và đôi mắt bà ta bất giác tràn ngập nỗi đau khổ.

Và Grim nghĩ, *Chúng ta sẽ chẳng bao giờ hiểu được đâu.*

Đám đông tiếp tục lùi xa hơn nữa. Một số người cố gắng chạy thoát thân, nhưng hầu như ai cũng hiểu chuyện đó là vô ích. Như thể vừa tiếp nhận một hiệu lệnh vô hình, họ đồng loạt quỳ xuống, hàng trăm người cùng lúc, giống như những tín đồ Hồi giáo hướng về thánh địa Mecca. Nghẹn ngào, họ quỳ mọp dưới chân phù thủy, đồng thanh cầu xin bà ta rủ lòng thương xót, *Chúng tôi xin lỗi, Katherine. Chúng tôi chấp nhận bà, Katherine. Hãy tha cho chúng tôi, Katherine.*

Nhưng máu vẫn còn dính trên những bàn tay của họ, và chẳng mấy chốc sẽ còn nhiều máu chảy hơn nữa. Từ bên khóe mắt mình, Grim đã trông thấy Thần Chết đang đến gần trong hình hài của Marty Keller, người đang cầm súng trong đôi tay run rẩy, bước lên đứng giữa đám người đang quỳ mọp.

Grim cố đứng dậy và hét ngăn cậu ta lại nhưng anh bị vấp và ngã sấp mặt xuống nền đá lát đường. Bao nhiêu không khí trong phổi anh đã bị đẩy ra hết, và dù anh thực sự hét lên được nhưng đã quá muộn màng.

Marty đã bắn, nhưng cậu ta là chuyên gia xử lý dữ liệu chứ không phải xạ thủ. Không những vậy, suốt đời cậu ta còn chưa bao giờ phải chịu đựng áp lực nào khủng khiếp như trong khoảnh khắc bóp cò ấy. Viên đạn xuyên thẳng vào cổ Joey Hoffman bé nhỏ, làm cậu văng lên hè. Một vệt máu loang lổ hình chiếc quạt bắn lên váy của Katherine khi bà ta cúi xuống, sửng sốt cố gắng đỡ đứa trẻ, nhưng cậu bé đã chết trước cả khi chạm đất.

Cô bé Naomi hét lên, giậm chân và vòng tay ôm lấy cổ bà ta. Viên đạn thứ hai, vốn định nhắm vào Katherine để thổi bay lời nguyền rủa của bà ta một lần và mãi mãi, lại thổi bay gần hết hộp sọ của cô bé. Họ nghe tiếng mụ phù thủy khàn khàn thở đốc khi bà ta tiếp tục mất đứa con thứ hai, lảo đảo trong một điệu valse rùng rợn với xác của hai đứa trẻ.

Đây là một trò đùa, Grim nghĩ thầm. *Một sự hiểu lầm khủng khiếp mà mình không thể nào hiểu nổi.*

Mụ phù thủy nhìn lên Marty.

Marty bắt đầu la hét. Cậu ta cố gắng chạy thoát thân, nhưng chân cậu ta không chịu nghe lời. Mụ phù thủy bước lại gần cậu ta, dáng đi còng còng, bình tĩnh, găm chặt ánh nhìn của cậu ta bằng thái độ khinh bỉ, đau khổ và mối căm hờn tàn nhẫn.

Bà ta đặt hai bàn tay lên vai Marty và ngước nhìn cậu ta. Trong khoảng hơn mười giây, bà ta nhìn trừng trừng tên đao phủ mới vào nghề, trong lúc đám đông vẫn tiếp tục lùi xa hơn nữa. Sau đó, bà ta ho vào mặt cậu.

Marty loạng choạng lùi một bước và quay lại phía đám đông. Cậu ta bắt đầu run lên rồi vã mồ hôi như thể đột nhiên bị sốt cao, máu mũi tuôn ra ồng ộc. Kế đến, cậu ta bắt đầu ho ra máu và sùi bọt mép.

“Cứu tôi với...” cậu ta lắp bắp, nhưng những người dân cùng thị trấn chỉ càng lùi ra xa vì sợ bị nhiễm phải thứ bệnh của cậu ta, cho dù đó là bệnh gì đi chăng nữa. Marty với tay về phía họ và quỳ phục xuống. Grim thấy những nốt sần sẫm màu mọc lấm tấm trên má và trên cổ cậu ta, đóng thành chiếc mặt nạ kỳ dị của những mảng vảy bong tróc mất sắc tố. Hơi thở của cậu ta đứt đoạn và cậu ta không

thể ngừng ho, những tiếng nấc cụt sầu thảm, khò khè và đáng sợ vang lên như thể đang phát ra từ phổi. Cậu ta ngã xuống đường và bắt đầu co giật, đạp chân loạn xạ khiến các mạch máu dưới da bị vỡ và khuôn mặt há hốc của cậu ta chuyển sang màu đen như than. Và trong khi cái chết từ từ chiếm lấy mình, cậu ta cứ trân trân dán vào những đôi mắt mù quáng, trợn ngược đầy trách móc của những kẻ đang bối rối đứng nhìn, trong đó có bác sĩ Walt Stanton, người đang mấp máy môi đúng một từ đáng sợ: *Đậu mùa*...

Katherine giậm chân quỳ xuống và nắm hai tay đấm vỉa hè. Mặt đất như rung chuyển. Những kẽ nứt xuất hiện bên dưới nắm đấm của bà ta, và Grim biết rằng trong buổi sáng báo thù ngày hôm nay sẽ chẳng còn giới hạn hay lý lẽ gì cả. Chỉ có sự sám hối. Người dân Black Spring đã tự chuốc lấy tai họa này: *Chính họ* là quỷ dữ, những con quỷ đội lốt người. *Chính họ* đã tạo ra con quỷ Katherine bằng việc để cho phần đen tối nhất trong mình chiếm ưu thế, bằng việc trừng phạt người vô tội và dương dương tự đắc là công lý đã được thực thi. Bà ta đã cho họ *lựa chọn.* Nhưng giờ đã quá muộn rồi, và trong lúc mọi người xung quanh Robert bắt đầu tuyệt vọng chạy thoát thân khỏi ánh mắt độc địa của Katherine, việc nhận ra điều này khiến anh cảm thấy một nỗi khiếp đảm đầy nguyên thủy chỉ có thể so sánh với những ký ức ban sơ khi anh còn nằm trong bụng mẹ: sự mất mát đầu tiên, lần đầu tiên phải vĩnh viễn rời khỏi nơi trú ẩn an toàn, lần đầu tiên khao khát được bám víu lấy những gì đang nằm lại sau lưng.

Lời hồi đáp duy nhất của đứa trẻ sơ sinh đối với ảo giác về khoảnh khắc chào đời đầy tàn nhẫn ấy là gào khóc... và đó chính là điều Grim đã làm.

[1] Câu thần chú hắc ám nhất trong thế giới phù thủy của bộ truyện về cậu bé phù thủy Harry Potter của tác giả J. K. Rowling.

BA MƯƠI HAI

Chiều tối thứ Hai, ngày 24 tháng Mười hai, Steve Grant tỉnh lại khi những giọt nước nhỏ tong tong xuống mặt. Anh đang nằm trên lớp đất phủ sương giá trong rừng, dưới mái vòm vô tận của những cành cây khẳng khiu trụi lá. Anh cố gắng đứng dậy nhưng bị ngã trở lại một cách đầy bất lực, nằm lật sang một bên và làm nứt lớp băng mỏng tang trên những bụi cây thấp rìa đầm lầy. Toàn thân anh đau ê ẩm, môi anh ép căng tạo thành một vết rách trắng bệch. Anh đang ở chỗ quái nào, và đang làm gì ở đây? Đồng hồ đeo tay báo cho biết bây giờ là bốn rưỡi ngày 24, nhưng Steve không thể nào hiểu nổi thế có nghĩa là gì. Chúa ơi, anh đã ở trong rừng suốt bốn ngày bốn đêm.

Anh thẫn thờ nằm đó rất lâu, lắng nghe sự im lặng kỳ lạ của khu rừng. Người anh ướt và cóng vì lạnh, không ngừng run rẩy. Anh vẫn đang mặc quần áo tang. Râu ria lởm chởm mọc đầy cằm. Môi anh sưng vù và đau đớn. Miệng anh khô và nhớp nháp, được bao phủ một lớp nước bọt có vị như rừng núi và quả thông. Steve cố đưa cơ thể trở lại trạng thái ngẩn ngơ trước khi tỉnh lại, nhưng anh vẫn tỉnh táo và đang bấu víu lấy... không phải cuộc sông, mà là...

Tyler! Bà ta đã hồi sinh cho Tyler chưa?

Ý nghĩ đó khiến anh bật đứng dậy. Một cơn đau nhói ở lưng khiến anh phải bặm môi, rồi anh đứng dựa lưng vào một bức tường đất phủ đầy lá. Anh nhìn quanh và thấy những lùm cây độc cần cao cao, cổ xưa bên sườn núi, chúng giúp anh nhận ra khu rừng trên núi Misery sau nhà, nhưng không gợi lên nhiều cảm xúc cho lắm. Có vẻ anh đã trốn trong một con hào um tùm cây cỏ của Học viện Quân sự

ngày trước, khi họ dùng nó để thao luyện quanh những khu vực này - hoặc có lẽ chúng đã có từ thời Chiến tranh Cách mạng cũng nên. Thức ăn cho chồn và rắn đuôi chuông.

Những sự kiện của mấy ngày vừa qua giờ đang bắt đầu ùa về trong tâm trí anh, chậm rãi và rời rạc như những mảnh gỗ trôi đạt vào bờ sau tai nạn lật thuyền. Anh nhớ đang ở nhà một mình sau đám tang của Tyler, và anh...

Chúa ơi. Búi thức ăn của cú. Tóc của Tyler. *Bà ta* đã tới tìm anh, và anh đã cắt chỉ khâu mắt cho bà ta. Chúa ơi anh đã làm gì vậy?

Vùng ký ức về chuyện đã xảy ra từ khi anh chạy trốn vào rừng đến hiện tại thật quá đỗi mơ hồ. Liệu có phải anh đã mê man trong suốt thời gian ấy? Liệu có phải tâm trí anh đã tê liệt vì linh cảm chẳng lành trước những gì anh đã làm với chính mình đến nỗi nó đã ngừng hoạt động? Hình như anh đã đi lang thang trong trạng thái không biết gì và đã ngủ hàng giờ không tỉnh lại do nhu cầu của cơ thể. Mặc dù thực tình ta không thể gọi đó là ngủ; đúng hơn chỉ là trạng thái nửa tỉnh nửa mê, trong đấy những cơn ác mộng và thực tại cứ luân phiên đan xen như hình ảnh kép của đèn lồng ma thuật[1]. Và nó *chắc* phải là một cơn mê sảng. Nếu không, tại sao anh lại nhớ rằng mình đã nhìn thấy một đoàn người hành xác cầu kinh đi ngang qua khu rừng, vừa đi vừa tự quật vào tấm lưng trần của họ bằng những chiếc roi được thắt nút như để tự chuộc tội? Đó hẳn phải là ảo giác chứ, đúng không?

Đâu đó có một cành cây gãy, và Steve cứng người lại, da đầu nhồn nhột. Một lần nữa anh để ý thấy sự tĩnh lặng kỳ lạ này. Không có chim chóc, không có sinh vật sống nào chạy nhốn nháo trong bụi rậm. Chỉ có tiếng thì thầm khe khẽ của gió trên những ngọn cây và thỉnh thoảng có tiếng lạo xạo của những chiếc lá phủ sương giá trên

cây. Nhưng cái gì đã làm cho cành cây kia gãy? Có phải là Katherine không? *Bà ta đã ở cùng anh trong bóng tối lúc anh đang nằm ngủ?* Hay... đó có thể là Tyler?

"Thôi đi," giọng anh khàn khàn. Việc nhận ra một nhà khoa học chân chính như anh đang cân nhắc đến chuyện đứa con trai đã chết vẫn đang đi theo mình trong khu rừng này khiến da đầu anh giần giật và một cơn rùng mình lan dọc cả sống lưng.

Kiểu gì cũng phải có gì đó xảy ra chứ, đúng không? Lời hứa hồi sinh... cứ gọi là thế đi.

Nhưng anh không dám - anh *không thể* - đặt hy vọng của mình vào... thực ra là cái gì nhỉ? Steve nhún vai và cố gạt khả năng đó ra khỏi suy nghĩ, nhưng nó vẫn ở lại. Cảm giác như mọi thứ đều rất không ổn. Sự im lặng này không ổn; cái cách mà ánh chạng vạng tụ lại xuyên qua những tán cây cũng không ổn. Những gì anh đã làm đè nặng lên anh như một quả tạ ngàn cân. Anh thọc tay vào túi lấy điện thoại di động, nhưng có vẻ anh đã bỏ quên nó ở nhà.

Steve không cần phải nhìn vào một quả cầu pha lê mới biết được điều gì đang chờ đợi mình phía trước: Anh sẽ theo đường mòn đi về nhà và đối diện với hậu quả mà hành động của mình đã gây ra. Có lẽ anh nên làm như vậy, anh cảm thấy đó chính là nghĩa vụ của bản thân...

Nhưng sao phải quan tâm? Thực tế là, anh chưa dám đối diện với nó. Anh cầu cho Jocelyn hãy ở lại bệnh viện St. Luke's với Matt, bất kể là vì lý do gì. Hoặc nếu nàng đã về khi nhận ra dấu hiệu đầu tiên của... của bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy Katherine đã mở mắt thì hãy bỏ chạy về lại chốn an toàn trong một khách sạn ven đường ở Newburgh.

Đó là lý do tại sao kế hoạch ấy diễn ra hoàn hảo đến chết tiệt,

đúng không? Jocelyn phải ở Newburgh với Matt... tránh xa khỏi đây, an toàn và lành lặn. Có lẽ chính Katherine đã chờ đợi cho những tình huống thích hợp xảy ra đúng thời điểm... để nhà mình đều không bị làm sao.

Anh cầu cho điều đó là đúng, nhưng lại không dám tin.

Anh sẽ bước đi trên con đường mòn ấy, nhưng không phải là con đường mòn uốn lượn theo vực Philosoper's Deep dẫn về nhà. Anh sẽ đi sâu về phía nam, vòng qua Ackerman's Corner nơi thung lũng Spy Rock ngoặt gắt vào thị trấn. Và anh sẽ đánh giá. Cân nhắc hoàn cảnh. Nếu thấy hợp lý để cho rằng tình hình ít nhiều có vẻ ổn, anh sẽ trở về nhà xem Jocelyn có ở đó hay không. Nhưng sẽ chỉ khi thấy vậy thôi. Bởi nếu vì anh mà Black Spring xảy ra chuyện, thì nguy cơ khủng khiếp là anh cũng sẽ phải chịu trách nhiệm cho số phận của vợ mình... và anh không biết liệu mình đã sẵn sàng đối diện với điều đó hay chưa.

Steve bắt đầu đi xuống núi trong ánh sáng tàn ngày. Khắp người anh đau đớn và dạ dày nhộn nhạo, tuy nhiên, đi được một đoạn thì anh bắt đầu đi lại được nhịp nhàng. Ngay cả khi tới được đường mòn Philosopher's Trail, anh vẫn sẽ nghiêm túc đi sát về bên phải... thậm chí sẽ không nhìn xuống nó.

Những âm thanh vọng lại từ phía thị trấn tối hôm qua là gì vậy?

Câu hỏi tự nhiên hiện lên trong đầu anh và anh phải cố gắng giữ bình tĩnh... nó đủ sức khiến anh suýt nữa ngã sóng soài. Phải rồi, lạnh lẽo và đau đớn, giờ anh nhớ lại rồi. Có đói, có chuột rút, và cả run lẩy bẩy, nhưng nỗi đau thể xác ấy không thể sánh được với sự tra tấn về tinh thần mà anh đã phải chịu đựng. Nỗi sợ hãi có khả năng hủy diệt trước thứ bóng tối mà anh vừa góp phần giải phóng đã chèn thêm vào cơn mê sảng của anh dăm ba thứ hiệu ứng ảo giác thực sự đáng

sợ và có lẽ còn được thúc đẩy bởi tình trạng thiếu oxy trầm trọng do hoảng loạn. Nó bắt đầu bằng những âm thanh. Kèm theo âm thanh là các thứ mùi. Và rồi chính những âm thanh và mùi ấy lại khơi nguồn những hình ảnh gớm ghiếc dễ khiến anh phát điên... mà có khi chúng đã làm anh phát điên rồi. Cùng với tiếng rên rỉ mình nghe thấy, anh còn được chứng kiến nhiều người đang đau đớn, quằn quại và những khuôn mặt đen sì cùng những cái hạch sưng vù dưới cổ và nách. Tuy nhiên, đó không phải bệnh đậu mùa: Đó là căn bệnh của Cựu Thế giới. Cùng với mùi khó chịu của nhựa đường chảy, anh nhìn thấy những thùng hắc ín được đốt nơi góc đường để làm sạch chướng khí; không biết vì sao Pete VanderMeer lại là người châm lửa, anh ta dùng một cây đuốc tự chế từ chiếc quần Levi's tẩm xăng quấn vào cây lau nhà Rubbermaid, châm vào những bó rơm được treo bên ngoài mặt tiền các ngôi nhà vô chủ để đánh dấu nó đã bị nhiễm bệnh. Và cùng với mùi lửa, anh nhìn thấy nhà thờ Crystal Meth đang bốc cháy rừng rực. Sau tấm kính màu kia là những người bệnh và cả những người chết, tất cả đều đang la hét. Những khuôn mặt xuất hiện trong tầm mắt của anh trở thành những chiếc mặt nạ há hốc miệng kinh hoàng, và Steve quay đi như thể anh không muốn chấp nhận sự thật - ngay cả trong giấc mơ - là những người bạn và người dân cùng thị trấn với anh đang bị thiêu cháy.

Nhưng Katherine luôn xuất hiện. Bà ta luôn đứng đó, bất động, ngắm nhìn.

Có những lúc, một ảo giác hoàn toàn siêu thực hiện lên trước mắt anh. Chính giữa quảng trường thị trấn, tất cả trẻ con Black Spring đang được quấn chặt trong những chiếc kén làm bằng vải lanh trắng, một số đứa còn nhỏ, một số đứa lớn hơn chút, bị buộc vào nhau trong một mạng lưới khổng lồ, thẳng đứng của những tấm chăn

được kéo căng. Cấu trúc đó vươn cao lên bầu trời và tạo thành một hình nón tròn trịa, giống như bầu ngực của phụ nữ. Ta có thể trông thấy những đôi má hồng hào đang ló ra khỏi kén lanh: bốn trăm đứa trẻ Black Spring, cực kỳ *sống động,* ánh nhìn mơ màng trong đôi mắt đờ đẫn của chúng. Đây thực sự là một thử thách cho bố mẹ chúng, những người đang la hét trên đường phố dưới chân của cái tháp vĩ đại này, nhưng họ đồng loạt kéo nhau lại, bởi vì rõ ràng là chỉ cần một người trong số đó không thể cưỡng lại được cám dỗ kéo đứa con của mình đang bị quấn trong mạng lưới ấy ra thì toàn bộ tòa tháp sẽ sụp đổ. Đứng trên đỉnh bầu ngực chính là Katherine, giống như núm vú của một bà mẹ đầy bao dung đang rót xuống dòng sữa ấm từ một chiếc bình bạc. Nó từ từ chảy đều khắp bốn phương tám hướng như một đài phun nước hoàn toàn cân xứng và được liếm sạch bởi bốn trăm cái lưỡi đang háo hức thèm thuồng.

Bà ta không làm gì bọn trẻ cả, Steve nghĩ thầm, anh đang nhìn chăm chăm cảnh tượng đó trong cơn mê sảng của mình. *Họ không hiểu sao? Đừng để họ phá hoại điều đó; bà ta không làm gì bọn trẻ cả...*

Anh không biết chính xác những hình ảnh kỳ cục này bắt nguồn từ đâu. Trong những giấc mơ hoang đường nhất, anh cũng chưa bao giờ hình dung nổi sự kết hợp giữa sự điên rồ tai hại với một vẻ đẹp tự nhiên không gì sánh được như thế. Steve nằm đó, nín thở quan sát, như thể anh đang được chứng kiến một điều kỳ diệu. Thế rồi hình ảnh ấy nhấp nháy, và đứng trên đỉnh bầu ngực được đan kết kia không còn là Katherine với bình sữa của bà ta nữa mà là Griselda Holst, vợ lão bán thịt, trần truồng như khoảnh khắc mụ được sinh ra đời. Mập mạp và sồ sề, mụ đứng trên những người bố người mẹ của thị trấn Black Spring. Y như mọi khi mụ cung cấp thịt thà cho bố mẹ

chúng, giờ mụ đang cho những đứa con của họ ăn. Mụ đẻ ra thịt. Từ tử cung của mụ, từng dòng pa tê phun ra liên tục như nhau thai rồi từ từ chảy xuống khắp các phía của đài phun nước, nhuộm màu những lớp lanh hoàn hảo và dịch nhầy bám vào mặt những đứa trẻ.

Mình không thực sự nhìn thấy cảnh này, Steve nghĩ. *Không đời nào. Mình vẫn đang trong cơn mê sảng cơ mà. Chắc thế. Mình sẽ tỉnh lại ngay thôi, cứ chờ mà xem.*

Một lần nữa, hình ảnh dường như lại rung lên... và lại là Katherine, hoặc có lẽ nãy giờ vẫn là bà ta. Và đột nhiên, Steve hiểu ra rằng người dân thị trấn chỉ đang nhìn thấy điều mà họ muốn thấy: bẩn thỉu, tồi tệ, xấu xí. Trong khi Katherine muốn tạo ra một hình ảnh hạnh phúc thì những người bố người mẹ lại chỉ biết đến sự độc ác. Và bởi thế, họ buộc phải tiêu diệt nó.

Hòn đá được ném trúng đích, nó đập vào trán Griselda-Katherine, cắt phăng đầu ngực như một con dao rọc giấy. Bà ta bật ngửa người ra sau với đôi tay vung mạnh và ngã nhào xuống cái mạng lưới trẻ con đang được quấn trong chăn. Chúng ta có thể nghe thấy một tiếng *phựt!* trầm trầm giống như tiếng đứt dây đàn contrabass, và đột nhiên lũ trẻ chỗ đó bị bắn ra khỏi những lớp vải bung mở nơi sườn bầu ngực kia bị phá sập. Chẳng mấy chốc, toàn bộ kết cấu kia sụp đổ và kiệt tác ấy vỡ vụn. Bốn trăm đứa trẻ bị văng vào không trung như thể đạn súng cao su. Steve há hốc miệng kinh hãi và run run khi thấy nét mặt chúng hiện lên vẻ hiểu chuyện bất ngờ, nghe thấy tiếng chúng than khóc vì sợ hãi và hoang mang. Bố mẹ chúng đã không vượt qua được thử thách, và giờ thì con cái họ đang rào rào rơi xuống trong cơn mưa của những mảnh xương gãy và những cẳng chân cẳng tay va vào nhau bịch bịch. Tiếng than khóc vang dậy giờ đã không còn là của con người mà vượt qua mọi giới

hạn của điên loạn, và ngay trong cơn mê sảng của mình, Steve cũng biết rằng nếu anh chưa phát điên thì rồi sẽ sớm như vậy thôi. Sau đó, hình ảnh ấy mờ dần trong đầu và anh lại chìm trong bóng tối. Thứ duy nhất đọng lại là một cảm giác đinh ninh mơ hồ rằng anh đang nắm giữ hậu quả của sự thống khổ này.

Khi khu rừng mở ra trước mắt anh, bầu trời đã chuyển sang màu xanh sẫm với những đám mây mang sắc màu đỏ thẫm bỏng rực. Cùng một cảm giác thân thuộc đến kỳ lạ, Steve nhận ra mình đang ở đâu. Phía sau hàng rào thép gai chạy dọc con đường này là đồng cỏ dốc đứng đóng băng của Ackerman's Corner, nơi John Blanchard thường cho cừu ra gặm cỏ. Cảnh tượng mang không khí chết chóc đến kỳ lạ. Bao quanh ba phía là rừng Highland Woods, và Black Spring nằm ở phía dưới kia, khuất sau đỉnh núi. Xa hơn về phía đông nam, dải đất chạy dần xuống thung lũng Hudson và anh có thể nhận ra những ánh đèn lung linh của Fort Montgomery cùng Peekskill. Chắc hẳn bây giờ các gia đình ở đó đang tề tựu ăn bữa tối đêm Giáng sinh, những món quà đã được gói ghém, lò sưởi đã được nhóm. Hình dung đó khiến anh cảm thấy vô cùng buồn bã. Các thị trấn dưới thung lũng kia dường như rất xa vời, hấp dẫn, đồng thời không thể với tới.

Không phải là không thể với tới. Đây chính là nơi Chuộc tội của mình, Steve nghĩ. *Chẳng phải là nếu vượt qua thử thách này, mày sẽ được lên thiên đường sao?*

Ý nghĩ đó mang anh trở lại với hình ảnh đêm qua, và gánh nặng khủng khiếp lại đè xuống như một hòn đá tảng.

Thằng tồi, Steve ngỡ ngẩn nghĩ. Cố ép mình xua ý nghĩ đó đi, anh bắt đầu bước xuống đồi, tiến về phía Black Spring.

✻ ✻ ✻

Trên đời này có lẽ không gì có thể giúp Steve Grant chuẩn bị được tinh thần để đối diện với thị trấn mà ở đó anh đã nuôi dạy con cái mình.

Sự hỗn loạn đã xảy ra ở Black Spring. Chỉ có thơ ca hoặc sự điên rồ mới có thể tả được những âm thanh dậy lên dưới bầu trời sáng rực kia, ngay cả khi anh đã băng qua bánh xe nước lịch sử ở tòa thị chính và chạy xuống đường Upper Reservoir. Một cột khói dày, ngộp thở phun lên từ trung tâm thị trấn khiến anh cay sè mắt và khó thở. Nhưng chỉ khi đến khúc ngoặt cuối cùng và lên tới góc trên cùng của Temple Hill, anh mới trông thấy toàn bộ khung cảnh ấy.

Ở quảng trường thị trấn lúc này một lũ người kỳ dị đang tràn lên. Không phải hàng trăm người mà là hai, ba nghìn người đang hỗn loạn gầm rống, than khóc và cãi lộn. Mọi người đều ở đó - toàn bộ thị trấn Black Spring. Và không thể phân biệt được ai đang ẩu đả, ẩu đả vì cái gì. Tiệm Thịt & Món ngon Griselda nằm trên đống tro tàn; các tòa nhà khác cũng đang cháy, những ngọn lửa cuồn cuộn thắp sáng cả đám đông, liếm lên tận ngọn cây, làm cho bức tượng cô thợ giặt bằng đồng ở đài phun nước ánh lên màu đỏ rực và in hình trên những ô cửa sổ có hình dạng kỳ quái của nhà thờ Crystal Meth, mang lại cho nó một vẻ ngoài siêu thực như đang vươn cao hơn nữa và trông ra bể người tội lỗi bằng con mắt của địa ngục. Steve cố nhận diện từng người dân trong thị trấn bằng đặc điểm của từng cá nhân, nhưng anh sớm nhận ra điều đó là bất khả. Khuôn mặt họ dường như đã bị mài nhẵn, không mắt, không miệng, và gương mặt của những kẻ mất trí ấy hoàn toàn giống hệt nhau. Đây chính là những khuôn mặt của thị trấn Black Spring, và Black Spring đang ở thời khắc đen

tối nhất.

Có thứ gì đó khiến anh phải quay sang bên, một thế lực có vẻ phát xuất từ bên ngoài, và Steve không nén nổi một tiếng thét. Đó chính là Katherine van Wyler. Bà ta đang đứng trên một trong mấy con đường trên đồi ngắm nhìn quang cảnh phía dưới. Ngay phía sau bà ta là một chiếc Grand Am có ống pô kép mạ nhôm, trông nó có vẻ sẽ sớm bị quăng vào bãi rác. Mui xe và tất cả cửa sổ của nó đều bẹp rúm, và Katherine đang chân trần đứng giữa một đống kính vỡ. Tuy nhiên, bà ta có vẻ không để tâm: Mụ phù thủy quan sát tình trạng hỗn loạn trước mắt với nét mặt vô cùng bình thản.

"Thôi đi!" Steve hét lên. Anh loạng choạng tiến vài bước về phía bà ta, chân anh đã mất hết cảm giác. Khi đến đủ gần, anh hạ giọng, bởi có vẻ anh cũng chẳng còn sức mà nói. "Xin bà, hãy dừng lại đi. Đừng làm thế này nữa. Thế là đủ rồi. *Xin bà.*"

Và rồi, Katherine chậm rãi quay đầu sang nhìn anh. Và ngay khi trông thấy khuôn mặt bà ta, anh hiểu rằng mình đã nhầm, sự bình thản ấy hóa ra là vẻ bàng hoàng trống rỗng gần giống như anh. Và anh biết. Tất nhiên; lúc đó anh đã biết. *Mụ phù thủy không phải người đã làm ra chuyện này.*

Đây không phải sự trừng phạt để sám hối, cũng không phải hành động trả miếng. Đây chính là Black Spring.

Katherine giơ tay chỉ về phía nhà thờ.

Jocelyn và Matt, anh nghĩ... và đột nhiên anh thấy mình đang dán mắt chăm chăm vào cái hình ảnh sáng rõ trong cơn mê sảng, hình ảnh nhà thờ đang bốc cháy. Bên trong nhà thờ ngập tràn những hồn ma, chỉ có điều, bây giờ trong số đó có cả vợ và con trai út của anh. Băng che mắt của Matt ẩm ướt và có màu xám tro, còn tóc Jocelyn thì rối bù và bẩn thỉu. Matt tuyệt vọng bám lấy mẹ, nhưng

Jocelyn đã hét lên, cùng lúc ấy, một khung vòm phía trên đầu họ nổ tung thành những tro tàn xèo xèo cuộn xoáy trên đầu hai người.

Đó không hẳn là ký ức của giấc mơ trong cơn sốt đêm qua, mà là hình ảnh đang được phóng chiếu vào trong tâm trí anh. Katherine đang chỉ cho anh thấy.

Và Steve bất chợt hiểu ra cùng sự chắc chắn đến ghê tởm rằng Jocelyn và Matt thực sự đang ở trong nhà thờ, và rằng có điều gì đấy khủng khiếp sắp xảy ra, một điều gì đấy anh buộc phải ngăn chặn.

"Matt đang ở trong bệnh viện," Steve mấp máy. Mặt anh trắng bệch. Dường như anh không còn kiểm soát được các cơ bắp của mình nữa. Miệng anh há to thành một tiếng hét. *"Matt đang ở trong bệnh viện, nó không thể ở trong đó được!"*

Nhưng ngón tay của Katherine vẫn đang chỉ một cách đầy tàn nhẫn.

Có những tiếng súng vang lên phía bên kia quảng trường, và một phụ nữ bắt đầu la hét, một tiếng hét đau đớn bật lên trong đám đông lộn xộn: *Con tôi, không phải con tôi đâu!* Nhưng Steve hầu như không thể nghe rõ.

Ôi, Chúa ơi. Matt đang ở đây; Jocelyn đang ở đây. Giờ mày đã hài lòng vì những gì mày gây ra chưa, đồ ngu chết tiệt? Làm sao Matt lại có thể ở đây chứ?

Nhưng quả thực, anh đã ngớ ngẩn đến mức tin rằng họ có thể ở lại Newburgh, thoát được cao trào của một vở kịch hắc ám như *thế này* hay sao? Đó không phải cách người ta vẫn cho rằng các bi kịch sẽ kết thúc, ngay cả khi bạn có ước ao là chúng không có thật đi chăng nữa. Thế chính xác thì anh đang đùa với ai?

Anh quay sang mụ phù thủy. "Tyler đâu?"

Katherine vẫn không ngừng chỉ tay về phía nhà thờ.

Ngón tay của bà ta, việc bà ta chỉ tay, ngụ ý trọn vẹn trong câu hỏi mà anh nghe thấy chính mình đã cất lên; tất cả những điều đó đều khiến anh sợ hãi hơn cả cái chất giọng khàn khàn và run rẩy của mình.

"Tôi phải biết. Tyler có ở trong đó không?"

Không có gì khác, ngoài ngón tay đó.

Nhanh lên, đồ ngốc; chuyện này nằm ngoài tầm kiểm soát của bà ta. Đây chưa bao giờ là chuyện của bà ta để mà có bắt đầu. Thị trấn này đã phát điên, còn Jocelyn và Matt thì có lẽ đang ở trong đám điên loạn đó. Bà ta đang cho mày một cơ hội...

Steve lưỡng lự, cảm thấy bị giằng xé trước vẻ buồn bã, chứ không phải tàn độc, trong ánh mắt mụ phù thủy... và rồi anh bắt đầu chạy.

Steve lao mình xuống vùng nước xoáy ấy.

✻ ✻ ✻

Anh bắt đầu bằng việc tìm đường len lỏi qua đám đông mà không gây chú ý. Khi đã xuống đến nửa con dốc, tầm nhìn của anh bị chặn lại hoàn toàn bởi tình trạng lộn xộn trước mặt, và ngay lập tức anh mất phương hướng. Anh đang bị xô đẩy từ các phía bởi những cơ thể nhễ nhại mồ hôi, bẩn thỉu, bốc mùi đến buồn nôn: cái mùi hôi thối biến chất của nỗi sợ hãi, không khác gì khí độc.

Steve trông thấy những thứ mà anh sẽ không bao giờ quên, chừng nào anh còn sống.

Eve Modjeski, giờ là cựu nhân viên bán hàng của Market & Deli,

đang loạng choạng đi quanh, mặt đỏ lòm máu từ vết rách lớn trên trán, miệng ê a một bài vè mà trẻ con vẫn hát khi chơi nhảy dây, mắt cô ta như lộn ngược vào trong. Một người đàn ông mà anh không biết tên, từng làm nhân viên bán hàng ở cửa hàng Marnell's Hardware, đang lách mình qua đám đông hỗn loạn với hai đứa nhỏ trần truồng mới chập chững biết đi trên tay - anh nhận ra đó là lũ trẻ nhà Claire Hammer. Và những xác chết nữa. Một số người đã bị bắn chết... họ đúng là những kẻ may mắn.

Vật vã chống lại cơn hoảng loạn đang siết chặt lấy mình, Steve bắt đầu gọi to tên vợ và con trai, nhưng rồi anh nhận ra sai lầm của bản thân: Tiếng gào của anh dĩ nhiên đã thu hút sự chú ý của những người đứng gần đó, những người giờ đây đã nhìn thấy anh. Người ta đổ dồn về phía anh từ mọi hướng. Mắt họ, mà cho tới giờ anh mới chỉ trông thấy nét lờ đờ hờ hững, chợt lóe lên nỗi khiếp đảm mê tín... và đầy oán trách.

"Là hắn!" một giọng the thé rít lên, và Steve ngỡ ngàng khi nhận ra chính Bammy Delarosa đang chỉ tay vào anh. "Hắn chính là người đã mở con mắt độc địa làm hại chúng ta!"

Một cơn kinh hoàng điên cuồng ngay lập tức choán lấy đám đông. Trong lúc người phụ nữ đã khơi mào cơn giận dữ này tiếp tục rít lên những lời buộc tội lặp đi lặp lại - và đó *không thể* là Bammy được, *hẳn là* anh đã nhầm, đúng không? - những người khác bắt đầu lầm rầm những lời khấn nguyện, họ ra dấu xua đuổi anh hoặc cầu cho mình được an toàn trước tên tội phạm. Không thể tin nổi, Steve trừng trừng nhìn lại họ, rồi từ từ bước giật lùi, nhưng anh va phải những người khác, những người đang vươn tay ra cào xé quần áo anh.

Họ biết.

Họ biết anh chính là kẻ đã mở mắt cho mụ phù thủy. Anh như kẻ phải giơ đầu chịu báng của đoàn người đi đặt bẫy từ thế kỷ mười bảy... và bạn biết những câu chuyện này sẽ diễn ra như thế nào rồi đấy.

Anh vùng mình thoát khỏi bọn họ và bắt đầu bỏ chạy. Đám đông phía trước tách ra và Steve tận dụng trạng thái hoảng loạn ấy của họ, nhưng tiếng kêu la đòi xử tội anh lan đi nhanh hơn cả khả năng tìm đường chạy khỏi đám đông điên loạn không gì lay chuyển được. Lý do duy nhất khiến anh dừng lại khi nhận ra Warren Castillo là vì anh biết rất rõ một điều, rằng anh không được chạy trốn, dù anh không thể nào lý giải. Đừng hỏi anh vì sao, anh chỉ biết đó là điều đúng đắn.

"Warren!" Anh lưỡng lự, rồi chạm vào cánh tay người đàn ông đó. "Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế?"

Warren quay lại và Steve nhận ra anh ta đang cầm con dao rựa to nhất anh từng thấy. "Steve," anh ta nói. "Lâu lắm không thấy anh. Lễ tang thế nào?"

Steve lùi lại một bước. Anh có thể ngửi thấy mùi hôi thối trong mồ hôi của Warren. Có gì đó ôi thiu trong giọng nói của anh ta. Anh không thích giọng nói ấy. Không thích một chút nào. Dường như Warren đã uống rất nhiều, nhưng Steve không ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của anh ta, chỉ có một mùi thối rữa nồng nặc.

"Anh có thấy Jocelyn đâu không?"

"Jocelyn là ai?"

Im lặng. "Vợ tôi."

"Vợ tôi?" Lại là cái giọng kỳ lạ đó của Warren. "Sáng nay vợ tôi đã vào rừng nhặt một chùm quả bách xù và cúc dại. Nói là để làm sạch không khí. Chả biết ai mách cho cô ấy nhưng..." Anh ta đang nói

dở thì dừng lại, và lướt ngón cái dọc lưỡi dao. “Tại sao anh lại làm thế, Steve? Tại sao anh lại mở mắt cho bà ta?”

Anh cố gắng trả lời, nhưng khi mở miệng, anh thấy cổ họng mình nghẹn cứng lại đến mức không thể đẩy ra chút không khí nào. Một giây sau, có thứ gì đó nổ tung ở lưng anh và lần này, không khí thoát ra được; cú đấm quả thực đã đẩy nó ra khỏi phổi của anh. Steve ngã sấp mặt. Hai hàm răng bập vào nhau và một màu đen nẩy lên từ những đôi giày sneaker, ủng lẫn dép lê đột nhiên chắn hết tầm mắt anh. Rên rỉ, anh lật người nằm ngửa và nhìn thẳng vào khuôn mặt lộn ngược của Rey Darrel cùng nòng súng trường đen ngòm mà gã vừa dùng để đánh anh.

“Nào, nhìn mày đi, thằng nhóc,” Darrel nói. “Trông mày không đáng thương sao?”

“Rey,” anh rít lên. “Đừng...”

“Thằng phản bội khốn kiếp.”

Và sau câu nói đó, Rey lấy đà đá mạnh vào mặt anh. Steve nghe tiếng xương rạn vỡ và cảm thấy một cơn đau khôn tả xuyên qua hàm. Đầu anh như sắp rời khỏi cổ, xương sọ bập xuống nền đá cuội, máu phun ngược lên trong miệng.

Hẳn Steve đã bất tỉnh mất một phút, thậm chí có lẽ chỉ vài giấy, bởi vì điều tiếp theo anh biết là mình đang bị kéo đi, rồi nâng lên, trong tiếng la ó kích động của đám đông. Anh ngửi thấy mùi của vỉa hè, của khói, của sự điên loạn. Anh sặc máu, ho ra một chiếc răng. Thế giới đảo lộn khi họ nâng anh cao quá đầu, và Steve có một cảm giác mãnh liệt nhưng nôn nao rằng mình đang bay và sẽ không bao giờ trở lại mặt đất nữa. Khi đám đông công kênh anh đi qua nghĩa trang để tới nơi hành hình mà không cần xét xử, khuôn mặt anh đã bừng bừng nỗi khiếp hãi, và cơ thể anh rùng mình như thể đang

chuẩn bị cặp hàm giống một chiếc vồ lớn cho tiếng thét báo trước cái kết của mọi chuyện.

Nhưng rồi một điều kỳ lạ xảy ra.

Vùng ngoại biên tầm nhìn của anh căng lên và chập chờn dao động, và anh chợt nhận ra mình có thể nhìn thấy những khuôn mặt của người dân thị trấn qua chính đôi mắt mà anh từng sợ hãi suốt một thời gian dài... chính đôi mắt mà anh đã cắt chỉ khâu cho nó. Có lẽ bởi vì, giống như Katherine, giờ anh đã biết cảm giác sẽ thế nào khi là một kẻ bị cả xã hội ruồng bỏ. Có lẽ bởi vì, giống như Katherine, giờ anh đã trở thành mục tiêu giải tỏa cho cơn giận dữ của họ. Hoặc đơn giản chỉ là khi đối diện với cái chết sắp ập đến, anh đã có thể tự cho phép mình được tự do cảm nhận những gì vốn luôn có vẻ là nỗi sợ hãi lớn nhất của anh ở Black Spring này, nhưng giờ đây anh lại có cảm giác kỳ lạ là được trở về nhà.

Anh hiểu ra điều này lúc họ tới gần nhà thờ và cơn ác mộng quanh anh trở nên tăm tối hơn. Bỗng nhiên, anh cảm thấy sự kết nối thật gần gũi với Katherine và một cảm giác nhẹ nhõm đến kỳ lạ, một cảm giác thuộc về nơi nào đó. Steve thả lỏng mình trong bàn tay của những kẻ phán xử và cảm nhận được những cái chạm êm ái của chúng trên cơ thể mình. Anh nhắm mắt lại nhưng vẫn thấy được hết mọi thứ qua con mắt của Katherine. Được giải thoát khỏi bóng tối bao dung, bà ta đã buộc phải chứng kiến thứ mà ba trăm năm mươi năm văn minh tiến bộ đã tác động lên những người dân cùng thị trấn với mình. Đám phụ nữ bị nắm chân hoặc nắm tóc lôi đi rồi bị ném vào nhà thờ. Một dàn đồng thanh hô vang: *"Phù thủy! Phù thủy! Phù thủy!"* Những đống rơm tẩm xăng và những chồng lốp cao su được chất lên sát tường nhà thờ. Theo Stackhouse, giờ là kẻ hành quyết không đeo mặt nạ của Temple Hill, giơ cao một ngọn đuốc quá đầu.

Một người mẹ ôm con đang cố chạy trốn và bị bắn vào sau đầu, sau đó, thi thể của cô ta bị kéo lê vào nhà thờ, cùng với đứa bé còn sống vẫn đang bám chặt lấy cô ta.

Steve cũng bị ném vào phòng chờ của nhà thờ Crystal Meth, đáp lên một đống người và những cánh cửa nhà thờ đóng sầm lại trước mắt anh.

Anh lồm cồm bò dậy trên đống chân tay và da thịt ấy, chính anh suýt nữa cũng đã bị giẫm bẹp, cho tới lúc anh cảm nhận được mặt sàn lạnh lẽo bên dưới bàn tay mình. Steve chống cả chân cả tay, nâng mình lên rồi đứng dậy. Anh lảo đảo vài bước, suýt ngã lại xuống sàn. Cơn đau âm ỉ nhưng tê rần khắp khuôn mặt sưng vù của anh. Môi dưới như thể sắp rời ra. Xương hàm có lẽ đã vỡ.

Chẳng bao lâu, tiếng rì rầm nhẹ nhàng của đống lửa bên ngoài biến thành tiếng gầm gào lấn át cả tiếng hú hét, la ó giận dữ của những người bị giam trong nhà thờ. Và chẳng bao lâu sau, một trong mấy tấm kính hình tinh thể nổ bắn vào bên trong, một quả bom xăng liệng ngang qua mái vòm và nổ tung giữa những hàng ghế ở nửa cuối chính điện.

Luồng hơi nóng trực tiếp và hung dữ, chiếu rọi khắp nhà thờ đang bị mạo phạm trong thứ ánh sáng chói rực của địa ngục. Trong ánh sáng đó, anh thấy nhà thờ tràn ngập những con người đang tuyệt vọng lao mình vào những cánh cửa bị chặn, đâm đầu vào tường, cố sống cố chết chạy đến những ô cửa kính màu, và thụp xuống khi những ô kính ấy bị nổ tung vào trong cùng lửa xộc vào qua những lỗ hổng. Anh thấy hai người đang bị cháy - đàn ông, phụ nữ, khó mà xác định được. Khi anh bắt đầu chạy dọc xuống lối đi chính giữa để thoát khỏi những bức tường nơi sức nóng đang dồn lại nhanh nhất, nhiều người với theo anh, cầu xin anh, vặn hỏi anh, vì sao anh lại làm như

thế? Anh thấy những người anh từng gọi là bạn - Pete VanderMeer, đang quỳ xuống ôm trong tay một đứa trẻ đã tắt thở. Khi Pete ngước nhìn lên, mắt họ chạm nhau trong một khoảnh khắc tê liệt, và khuôn mặt trống rỗng của người bạn thân thiết ấy chuyên sang vẻ tuyệt vọng.... và trách móc.

Ngay cả ở đây, anh cũng bị coi là kẻ có tội.

Nhưng anh có tội không? Đây thực sự là địa ngục do anh gây ra ư? Quyết định mở mắt cho Katherine chẳng qua chỉ là chất xúc tác do anh đã quá đau khổ trước cái chết của con trai, và ai là người phải chịu trách nhiệm cho điều đó? Jaydon Holst đã bắt Tyler nghe những lời lầm rầm của Katherine. Nhưng bản thân Jaydon có phải hoàn toàn chịu trách nhiệm không, sau những gì cả thị trấn này đã làm với hắn? Liệu có phải Katherine không, sau những gì họ đã làm với *bà ta*?

Tội ác này sinh ra tội ác kia, với mức độ ngày càng nghiêm trọng, và cuối cùng, mọi thứ đều có thể truy ngược về với Black Spring.

Black Spring đã tự chuốc lấy hậu quả này.

Trước thế lực đen tối và nguyên thủy ấy, Steve bất chợt rùng mình ớn lạnh, bất chấp sức nóng đáng sợ của ngọn lửa. Anh căm ghét họ. *Căm ghét* họ. Tất cả bọn họ. Những người bên trong nhà thờ và những người bên ngoài kia. Họ đều cùng một giuộc. Giờ anh đã thấy rồi.

Bấy lâu nay, mắt anh đã bị khâu chặt lại, nhưng giờ thì không còn vậy nữa.

Tất cả những cái miệng đang há hốc và những con mắt lồi kia đều đang la hét chế nhạo anh!

Cứ để anh là kẻ bị họ ruồng rẫy đi.

Họ không thể che mắt anh được nữa... không phải anh.

Và khi tới thánh điện, anh nguyền rủa tất cả bọn họ. Anh ngửa mặt lên và bị cơn mưa của những luồng tia lửa sáng rực tỏa ra từ lớp màng lửa gần như trong suốt đang vần vũ trên trần nhà táp vào mặt, nhưng anh không bận tậm: Đó là ngọn lửa của anh. Nguyền rủa đám người đó. Nguyền rủa cái chuỗi lựa chọn ích kỷ không biết tới điểm dừng của bọn họ. Nguyền rủa chuyện họ từ chối tìm kiếm sự hòa giải, nguyền rủa sự bất lực không biết yêu thương ai của bọn họ, nguyền rủa cái khăng khăng bệnh hoạn chỉ nhìn thấy cái xấu, không thấy được cái tốt của bọn họ. Tyler thì khác; Tyler có ước mơ. Nguyền rủa, nguyền rủa, *nguyền rủa*; nguyền rủa tất cả những ai đã mang Tyler của anh đi!

"Bố?"

Steve đã tìm thấy cánh cửa mà mọi người khác bỏ qua, nép mình trong một hốc tường phía sau bục giảng kinh. Cứ như thể đôi chân đã tự dẫn anh tới đó. Nhưng anh chợt dừng lại. Anh vẫn đang run rẩy, không phải vì lạnh mà là vì sức nóng tới phát sốt sinh ra từ phẫn nộ. Anh chộp lấy chìa khóa treo trên móc và cầm chắc nó trong tay, anh quay lại.

Là họ.

Ở tận phía bên kia nhà thờ, qua màn sương khói dày đặc: Jocelyn đang dùng thân mình che chở cho Matt khỏi một đợt lửa táp. Phần hông và lưng trần của nàng đã cháy sém và mưng mủ ở những vết bỏng rộp, nhưng khi nàng nhìn lên, gương mặt ấy chắc chắn là của nàng. Steve thấy môi nàng mấp máy và lơ đãng nhận ra nàng đang thì thầm gọi tên anh, như thể nàng đang mơ thấy gặp thiên thần! Ngay sau đó, giọng nàng biến thành một tiếng rít khàn khàn, "Steve, có phải anh đấy không? Ôi, Chúa ơi, Steve, hãy giúp mẹ con

em!”

Nhưng chính Matt mới là người nhìn thấy anh trước tiên: Cậu bé đã thoát khỏi trạng thái giống như bị thôi miên mà tỉnh lại, và giờ cậu đang vùng thoát ra để bắt đầu chạy về phía anh.

Và Steve cảm thấy mặt mình tối sầm lại.

Cảnh tượng đứa con trai út, với màu da xanh xao vì nằm viện lầu ngày và vẫn đang phải băng một mắt, rốt cuộc cũng đã làm sáng tỏ được ý nghĩa trọn vẹn của sự phân cực vĩnh viễn trong gia đình anh, cũng như nỗi đau buồn khi mất đi Tyler... Tyler, khởi đầu của mọi chuyện. Những giây phút tê liệt ngắn ngủi đó đã tước đi ở anh bất cứ sự phòng thủ nào còn sót lại. Anh cảm thấy những con mắt bị nguyền rủa đang chằm chằm nhìn mình. Chúng bị thu hút bởi sự hăng hái của Matt và giờ đang từ phía chính điện lao về phía anh trong một cơn cuồng loạn, và anh lùi lại áp lưng vào cánh cửa nặng trịch kia, mở nó ra bằng những bàn tay run rẩy.

“Bố, chờ con!”

Anh nhìn xuống cầu thang xoắn ốc. Một cái hố sâu hoắm, tối đen. Đen như hũ nút.

Có những con đường chúng ta chọn sẽ dẫn ta đi qua thứ bóng tối như thế, và đặt bước lên con đường đó chính là hành động vô đạo đức hoặc điên rồ.

Không phải điên rồ, Steve biết. *Là tình yêu.*

Katherine đã bị buộc phải hy sinh một đứa con để cứu đứa còn lại. Đó là gì nếu không phải tình yêu?

Steve lùi lại khỏi ngưỡng cửa và tra chìa khóa vào ổ. Anh đóng cửa lại sau lưng, vặn chìa, và đóng chốt, ngay trước khi những bàn tay đầu tiên kịp thời với tới anh.

✻ ✻ ✻

Anh ngã lộn xuống những dãy bậc thang dốc.

Anh chạm đánh thịch vào sàn đá và cứ nằm như vậy, cuộn mình trên sàn đá lạnh và rên rỉ vì đau. Dưới hầm tối đen như mực, kiểu bóng tối mà mắt ta không bao giờ có thể quen được.

Nhưng cái gì không nhìn được bằng mắt thì sẽ được bù đắp bằng âm thanh. Anh nghe tiếng đập cửa rầm rầm, thình thình không ngớt trên cánh cửa gỗ vững chắc, giữa nền nhạc gầm rú của lửa. Và anh nghe thấy tiếng người la hét. Y như tiếng ma vậy. Thậm chí có một lần, anh còn nghĩ mình đã nghe thấy ai đó gọi tên anh, một tiếng kêu khổ sở và đau đơn giày vò. Một suy nghĩ nào đó lăm le xuất hiện, nhưng anh gạt phắt nó đi.

Anh lật người nằm ngửa. Mở mắt, nhắm mắt, rồi lại mở mắt.

Ở đây cảm giác khá thoải mái. Bóng tối này rất hợp với anh.

Nó đã chuyển hướng những suy nghĩ của anh quay về với tình yêu. Ở đâu đó, trong một thế giới khác, anh có thể nghe thấy những tiếng la hét tuyệt vọng, và anh hình dung ra những kẻ bị nguyền rủa đang hát. Steve thu người lại giống như một quả bóng, sao cho mình trở nên nhỏ nhất có thể, và nhét hai ngón tay vào tai. Anh bắt đầu hát theo.

Ngay trước khi thiếp đi trong bài hát tự ru, anh thì thầm, “Bố yêu con, Tyler.”

Nhưng trong bóng tối đó, không có ai trả lời.

✻ ✻ ✻

Cùng lúc ấy, Katherine van Wyler xuất hiện, với dáng vẻ y như trong cơn ác mộng khủng khiếp nhất của bất kỳ đứa trẻ Black Spring nào. Một mụ phù thủy độc ác đang kêu gọi những thế lực xa xưa hơn bản thân nhân loại, những thế lực đến từ những khoảng không vũ trụ ban sơ hơn cả thời điểm trái đất được hình thành. Bà ta đứng đó trên Temple Hill, đối diện với nhà thờ đang cháy và giơ tay lên trời giống như một tu sĩ người Celt, miệng lầm rầm những lời lẽ và thanh âm nguyền rủa bằng thứ ngôn ngữ mà chẳng ai trong đám đông kia hiểu được, nhưng lại khiến họ sợ hãi đến dựng tóc gáy. Số ít người trông thấy bà ta đã bắt đầu la hét, nhưng Katherine vẫn tiếp tục niệm câu thần chú bóng tối của bà ta...

... và cùng lúc, bà ta khóc.

Dân thị trấn Black Spring bắt đầu bước đi về phía đông: một đoàn diễu hành bất tận những tâm hồn tuyệt vọng, một số người trần như nhộng, tất cả đều mang vẻ mặt đờ dẫn, trống rỗng. Họ đều muốn chạy xa khỏi nhà thờ đang bốc cháy, như trong một cơn mơ. Khi tới đường 293, họ không tiếp tục men theo nó mà chỉ đơn giản là biến mất vào trong khu rừng phía bên kia. Mãi gần ba tiếng sau, người đầu tiên trong số họ mới xuất hiện trên con đường của một thị trấn đang ngái ngủ ở phía nam Fort Montgomery. Bên trong cánh cửa sổ của những ngôi nhà kiểu thuộc địa sạch sẽ nơi tỉnh lẻ ấy, các bậc cha mẹ đang rón rén bước từ trên tầng áp mái xuống cầu thang, trong tay ôm đầy những bọc quà được gói ghém bằng giấy màu sặc sỡ. Họ bày chúng ra dưới ánh sáng rực rỡ của những lò sưởi đang tắt dần, trong khi ngoài đường, đoàn người kinh dị kia đang diễu qua bất tận, không một ai nhìn thấy. Bóng dáng những người dân Black Spring ấy mờ dần bên dưới cầu vượt cao tốc và đi thẳng tới dòng sông Hudson.

Từng người, từng người bước xuống đó và biến mất dưới mặt

nước lạnh băng nơi họ bị dòng nước cuốn đi.

Nhiều giờ sau, bầu trời phía trên Highlands chuyển sang một màu đỏ như máu.

Và khi ánh bình minh cuối cùng cũng hé rạng, người ta thấy hàng trăm thi thể đã trương phềnh lờ lững trôi nổi ở khu vực dưới cầu Tappan Zee, xuôi dòng về New York... và những người dậy sớm nhất ở đây đã có dịp hình dung ra phần nào cơn ác mộng của người khác.

Hôm đó chính là ngày lễ Giáng sinh.

---

[1] Stereopticon là một máy chiếu slide hoặc "đèn lồng ma thuật" có hai thấu kính, thường là thấu kính này ở trên thấu kính kia. Các slide được thiết kế theo cơ chế hình này dần nhòa đi trong khi hình tiếp theo được hình thành.

PHẦN KẾT

Steve Grant tỉnh dậy khi ánh nắng nhạt chiếu trên khuôn mặt anh và vị tanh của máu dâng lên trong khuôn miệng sưng phồng. Mắt anh cay sè, viêm tấy và dính đầy bùn, phải mất một lúc anh mới khiến chúng làm quen được với ánh sáng trước khi có thể mở hẳn mắt ra. Anh đang nằm trên nền đá phiến trong phòng ăn nhà mình.

Vậy là anh đã về nhà. Anh cố sắp xếp mọi chi tiết để hình dung xem mình đã về nhà từ nhà thờ đang bốc cháy bằng cách nào và khi nào, nhưng không thể. Khoảng thời gian đã trôi qua từ khi anh đóng cánh cửa thánh điện lại sau lưng cho đến giờ là một khoảng trống lớn, đen ngòm. Giống như một căn hầm dưới lòng đất.

Anh ráng gượng dậy và cắn chặt răng vì đau. Những mảnh còn sót lại từ quần áo anh đầy rẫy vết cháy sém và mùi khói. Da tay anh đang ánh lên đỏ rực. Sống lưng anh bị trật ở đâu đó còn đầu gối thì đau nhức. Nhưng mặt anh là tệ nhất: Phía bên trái phồng lên giống như một quả bóng, trông như thể hàm anh đã bị biến dạng khủng khiếp bên dưới lớp da vậy. Phải, vỡ xương hàm, điều đó là chắc chắn. Có lẽ bây giờ nó đã nhiễm trùng rồi cũng nên. *Nếu có bất kỳ hy vọng nào để tham gia ứng tuyển cho chương trình America's Next Top Model mùa này,* anh lơ đãng nghĩ, *thì có lẽ mày cần suy nghĩ lại.*

Anh gắng đứng thẳng lên và đờ đẫn nhìn xung quanh. Mọi thứ trông vẫn vậy, nhưng thực ra không phải vậy; cảm giác cứ khang khác và không ổn thế nào đó. Sự im lặng trong ngôi nhà khiến anh sởn gai ốc. Nó nặng nề đến mức anh có thể nghe tiếng máu chảy rần rật bên tai. Có gì đó không ổn. Rất không ổn. Cây thông Giáng sinh

vẫn đứng trong khu Limbo của Jocelyn, chưa được trang trí. Buổi chiều lúc họ từ trung tâm mua sắm trở về, họ đã chuẩn bị đủ mọi thứ để trang trí cho nó. Nhưng đó cũng là lúc họ tìm thấy Tyler.

Giờ thì cái cây đã bắt đầu rụng lá.

Có thứ gì đó dưới gầm bàn ăn thu hút cái nhìn của anh: một mẩu chỉ đen và sờn. Cắt ra từ mắt Katherine.

Nhưng bây giờ bà ta đang ở đâu? Và Tyler đang ở đâu?

Steve loạng choạng bước ra hành lang. Trên đường đi ngang qua, anh liếc nhìn vào gương và ước gì mình đã không làm thế. Khuôn mặt đang chằm chằm nhìn lại anh - với đôi mắt sưng vù, ám ảnh, vằn đỏ cùng những nếp nhăn hằn sâu - là một sự tàn bạo mà anh chẳng thể nhận ra nét nào của bản thân mình trước đây. Má trái và môi dưới của anh sưng phồng và bầm tím, và nửa dưới khuôn mặt anh là một bộ râu bằng máu đã đóng thành vảy đen kịt. Hàm anh cần phải được nối dây cố định lại. Anh có chỉ khâu y tế trong tủ thuốc, nhưng thế thì không đủ.

Anh khập khiễng đi ra cửa trước, lấy ngón tay cái kéo rèm panel sang bên rồi ngó ra ngoài. Bãi cỏ ướt đẫm sương và lấp lánh dưới ánh mặt trời ảm đạm. Hôm nay sẽ là một ngày khá đẹp trời. Tuy nhiên, ở bên ngoài có gì đó thực không ổn, không khí thì nặng nề với sự im lặng bức bối giống hệt như trong nhà. Anh đưa mắt nhìn về phía tây xuống đường Deep Hollow, nhưng chỉ thấy những ngôi nhà bằng gỗ và gạch đang chờ đợi mọi người ra khỏi nhà dưới ánh nắng sớm mai. Nhưng anh nhận ra là sẽ chẳng bao giờ có điều đó xảy ra. Thậm chí từ đây, anh cũng có thể cảm nhận được sự trống trải trong những ngôi nhà ấy. Steve tự hỏi không biết mình sẽ thấy gì nếu đi xa hơn vào trung tâm thị trấn. Không khí tỏa mùi hương trong lành; không còn dấu hiệu của khói nữa. Chỉ có... không gì cả. Chỉ có sự im lặng

đến kỳ lạ.

Lực lượng chức năng có lẽ sẽ sớm có mặt thôi. Và rồi thì sao? Sẽ lại giống y như tháng Hai năm 1665. Khi đến nơi, họ sẽ chẳng tìm thấy được gì ngoài sự im lặng. Ba nghìn người đã biến mất không để lại dấu vết. Một thị trấn ma.

Đúng vậy, anh nghĩ bụng. *Còn mình sẽ là thị trưởng.*

Steve bắt đầu cười lớn; thực ra, anh đã cười rống lên. Tiếng cười kỳ quái, trống rỗng và ám ảnh vang vọng khắp ngôi nhà không còn bóng người, như tiếng cười của một người chết. Nó gọi nhớ đến con lắc, cái công cụ tra tấn thời Trung cổ hùng mạnh đã treo lơ lửng trên đầu họ vào ngày anh cùng Jocelyn về nhà và tìm thấy Tyler đã chết: sắc như lưỡi dao cạo, đu đưa hết bên này sang bên kia, bên này sang bên kia, thực hiện bản án tàn nhẫn của mình. Ừm, phán quyết đã được thông qua; bản án đã được thi hành. Giờ thì anh chẳng là gì ngoài một đống bộ phận cơ thể đang bốc mùi đứng cười trong góc sảnh.

Tiếng cười của anh chẳng mấy chốc đã biến thành tiếng thét.

Steve không nhớ rõ những gì đã xảy ra sau đó, trừ việc anh cảm thấy lạnh đến tận xương tủy, tê tái tới nỗi anh biết mình sẽ không bao giờ còn ấm áp trở lại.

Khi tỉnh dậy, anh thấy mình đang ngồi giữa sảnh, lưng sụp xuống tựa vào tường, hai chân choãi ra. Trên sàn nhà bên cạnh anh là những món đồ được lựa ra từ bộ dụng cụ khâu y tế: chỉ catgut, dao mổ, nhíp và một cây kim cong. Anh hơi thảng thốt khi không thể nhớ ra mình đã lấy chúng ra khỏi tủ, cũng không nhớ mình lấy ra làm gì. Mặt anh cần kim loại, không cần bông.

Anh cứ nằm đó, đầu óc trống rỗng, cho đến khi rốt cuộc cũng

nảy ra một ý nghĩ: *Jocelyn và Matt đã chết rồi. Tao hy vọng mày nhận thức được sự thật là đêm qua mày đã lựa chọn để họ phải chết cháy? Họ chết rồi, giống y như Tyler.*

Cánh tay anh đập mạnh vào tường như thể tường cũng có mạng sống, cào cấu trong tuyệt vọng để tìm thứ gì đó bấu víu vào, rồi lại sụp xuống. Khắp người anh run lẩy bẩy - *lạnh quá!*

Ở đây, nơi kết thúc của mọi thứ, một sự chắc chắn đến tê liệt và gần như không thể chịu đựng nỗi khiến anh nhận ra rằng mình đã lựa chọn sai. Steve đã chạy trốn khỏi bóng tối, nhưng chính ánh sáng, thứ ánh sáng đáng nguyền rủa, đã khiến anh hiểu được điều đó. Hy sinh một đứa con để cứu lấy đứa con khác không phải điều Katherine lựa chọn, đó là lựa chọn của những kẻ phán xử. Và phải chăng anh đã quá ngây thơ khi nghĩ rằng họ sẽ để đứa con gái của bà ta được sống sau khi quẳng xác Katherine vào hố chôn phù thủy?

Giờ thì anh chính là quan tòa. Trong phiên tòa cuối cùng này, anh cũng chưa thể hiện bất cứ mong muốn hòa giải nào; anh mới chỉ nhìn thấy những điều xấu xa nhất ở con người, giống như toàn bộ dân Black Spring mà thôi. Anh thực sự tin rằng mình xứng đáng được chào đón Tyler trở lại với bàn tay đã nhuốm máu vợ và đứa con thứ hai ư? Và kể cả trong trường hợp Tyler *thực sự* có trở lại đi nữa, liệu cậu có là gì khác ngoài một sinh vật xấu xí đáng ghê tởm?

Ôi, bóng tối. Giá mà anh có thể quay trở lại bóng tối! Giá mà anh có thể tua ngược lại những gì anh đã làm! Anh không muốn nhìn thấy điều đang chờ đợi mình ở tận cùng của thứ ánh sáng không khoan nhượng này. Tất cả những gì anh có thể làm được là bám víu lấy hy vọng le lói rằng ám ảnh về cái chết của Tyler có lý do của nó.

Không phải lý do, anh nghĩ. *Là tình yêu.*

Có tiếng gõ cửa.

Steve sửng sốt.

Anh ngước lên nhìn.

Dưới ánh nắng, phía sau tấm rèm panel ấy là một cái bóng. Chỉ là cái bóng này rất hữu hình và đang đứng chờ, bất động.

Dáng hình đó... là của một cậu con trai?

Steve ngồi trong sảnh, sợ cứng người.

Và anh ước gì nó sẽ đi khỏi đó. Ôi, Chúa ơi, xin hãy đi đi... giá mà anh có thể khiến nó biến đi. Điều đang chờ đợi anh bên ngoài không phải con trai anh, và thứ anh cảm thấy không phải là tình yêu, mà là một vực sâu không đáy đang mở ra dưới chân và nó sâu thẳm hơn tình yêu rất, rất nhiều.

Lại có tiếng gõ cửa.

Một tiếng uỵch rất lớn và chậm rãi, chỉ một tiếng.

Anh thấy bóng những khớp ngón tay in trên ô kính cửa sổ.

Steve Grant nhặt kim và chỉ catgut lên, và trong lúc thứ đó tiếp tục gõ và gõ, anh bắt đầu khâu mắt mình lại, với hy vọng sự cô đơn trong bóng tối vĩnh cửu sẽ mang lại cho anh chút an ủi từ cõi lạnh lẽo này.

LỜI CẢM ƠN

Xin lỗi nhé - chỉ là tôi bị cuốn theo cảm xúc thôi.

Khi nghĩ tới những người từng khiến tôi sợ hãi hồi tôi vẫn còn nhỏ, có lẽ tôi cần phải bắt đầu với người trông trẻ của chính mình. Tên cô ấy là Margot, và mỗi lần cô ấy tới trông tôi cùng chị gái tôi, cô ấy thường kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện nào đó trước khi đi ngủ. Năm ấy, tôi mới được bảy tuổi khi Margot kể cho chúng tôi nghe câu chuyện *Những mụ phù thủy* của Roald Dahl theo phong cách nhiều tập và chi tiết, y như phim bộ truyền hình mà bạn xem trên Netflix ngày nay vậy. Cứ mỗi khi tới tình tiết cao trào, cô ấy lại tắt đèn, và chỉ còn tôi nằm đó, đờ người cứng ngắc dưới đống chăn, đôi mắt lồi ra và nhìn chăm chăm vào bóng tối, theo dõi từng lời cô ấy nói hiện ra đầy sống động trong tâm trí.

Chắc cũng vào khoảng thời gian đó, chú Manus dẫn tôi đi dạo trong rừng và kể cho tôi nghe về những vòng tròn nấm tiên mà chúng tôi vô tình bắt gặp trên đường mòn. Bạn phải nhắm mắt bước qua chúng nếu còn muốn sống để kể lại câu chuyện.

Cùng năm đó - năm 1990 - bộ phim được chuyển thể từ cuốn sách của Roald Dahl được công chiếu tại các rạp chiếu phim ở Hà Lan, với sự tham gia của Anjelica Huston trong vai Phù thủy Tối cao. Hãy chúc phúc cho trái tim ngây thơ trước thời công nghệ mô phỏng hình ảnh bằng máy tính của tôi... nhưng, chết tiệt, bộ phim đó thật đáng sợ đối với một đứa trẻ bảy tuổi.

Tôi nhận ra rằng điều ấy thật kinh khủng.

Suốt sáu tháng sau đó, mỗi đêm tôi đều la hét đòi mẹ, trông thấy hình dáng của những mụ phù thủy hiện ra trong từng cái bóng lấp loáng ở nơi đầu cầu thang bên ngoài cửa phòng ngủ của mình. Còn ban ngày, tôi rất sợ khi phải một mình đi trên phố... một mình băng qua khu rừng gần nhà. Bất cứ đâu cũng có thể có sự hiện diện của phù thủy. Chỉ cần là phụ nữ thì đều sẽ trở thành kẻ tình nghi. Cuốn sách và bộ phim đã khiến tôi bị tổn thương nặng nề. Những mụ phù thủy trong câu chuyện của Roald Dahl luôn đeo găng tay để che giấu đi bộ móng ghê tởm của họ, vì vậy bạn có thể tưởng tượng ra mùa đông năm đó đã trôi qua chậm rãi đến nhường nào.

Và mỗi lần bắt gặp một vòng tròn nấm tiên, tôi lại nhắm mắt đi qua nó.

Sau này tôi đã không còn tin vào mấy thứ đó nữa, nên tôi chỉ nhắm mắt để tập giữ thăng bằng.

Giống như hầu hết mọi người, tất cả các nhà văn vĩ đại đều sẽ ra đi vào một thời điểm nào đó, nhưng tôi cá là nếu Roald Dahl vẫn còn sống để đọc những gì ông đã gây ra cho tôi, hẳn ông sẽ ngả người ra ghế cùng một nụ cười tươi rói đầy mãn nguyện trên gương mặt. Ông chính là kiểu nhà văn sẽ âm thầm mừng vui khi làm tổn thương những đứa trẻ thơ ngây... và cả cha mẹ chúng.

Để tôi nói cho bạn biết một bí mật này nhé: Hóa ra tôi cũng giống hệt như ông ấy. Khi *Thị trấn bị nguyền rủa* lần đầu tiên ra mắt ở Hà Lan, tôi đã nhận được hàng trăm tin nhắn từ những độc giả gặp ác mộng vì bị ám ảnh bởi Katherine và cả những độc giả không dám tắt đèn đi ngủ vào ban đêm. A, nụ cười ngớ ngẩn trên khuôn mặt của tôi! Nó vẫn còn ở đó. Và giờ cuốn sách này đang nắm trong tay bạn, bất kể bạn đang ở đâu trên thế giới này đi nữa. Nếu bạn là một trong những độc giả bị câu chuyện này dọa cho sợ phát khiếp, hãy gửi cho

tôi đôi ba dòng tin nhắn trên Facebook hoặc Twitter. Tôi muốn được cười toe toét hơn nữa.

Vì vậy, xin cảm ơn Roald Dahl. Cảm ơn Margot và Manus. Cảm ơn vì tuổi thơ đau thương của tôi. Không có mọi người, cuốn sách này sẽ không thể nào được viết ra.

Cuốn sách bạn vừa mới đọc xong có chút khác biệt so với cuốn tiểu thuyết nguyên bản *Thị trấn bị nguyền rủa* được xuất bản tại Hà Lan và Bỉ vào năm 2013. Cuốn sách đó lấy bối cảnh ở một ngôi làng nhỏ của Hà Lan và kết thúc bằng vài dòng ghi chú khá khó hiểu. Là một tác giả, bạn sẽ hiếm khi có cơ hội được viết lại một cuốn sách *sau khi* nó đã được phát hành. Nhưng khi các đại lý của tôi bán bản quyền ngôn ngữ tiếng Anh cho các nhà xuất bản ở cả hai bờ Đại Tây Dương, bỗng dưng tôi đã có được cơ hội trau chuốt lại tác phẩm gốc trong một môi trường hoàn toàn mới, với một cốt truyện mới.

Đừng hiểu lầm: không phải tôi không thích bối cảnh tại Hà Lan. Tôi rất yêu bối cảnh tại Hà Lan, và tôi yêu cái chất Hà Lan trọn vẹn của cuốn sách ấy. Không phải theo nghĩa mụ phù thủy hun khói chiếc nồi hay đứng đằng sau khung cửa sổ màu đỏ của Amsterdam; tôi đang nói về bản chất thế tục của các cộng đồng người Hà Lan tại các thị trấn nhỏ và sự bình dị của người dân nơi đây. Nếu một người bình thường nhìn thấy một mụ phù thủy với mặt mày biến dạng của thế kỷ mười bảy xuất hiện trong một góc phòng khách, thể nào anh ta cũng chạy bán sống bán chết. Nếu một người Hà Lan nhìn thấy một mụ phù thủy với mặt mày biến dạng của thế kỷ mười bảy xuất hiện trong một góc phòng khách, anh ta sẽ phủ một chiếc giẻ lau lên mặt bà ta, ngồi trên sofa và đọc báo. Và có thể cúng tế một con công.

Nhưng khi thấy một thử thách sáng tạo nào đó, tôi sẽ chấp nhận nó. Và thế mới vui làm sao! Tôi đã có một cuốn sách bản thân thấy

yêu thích, có các nhân vật mình yêu thích, và ở đây tôi có được cơ hội làm sống lại tất cả mà không phải đối mặt với nỗi kinh hoàng của *phần truyện tiếp theo*. Thay vào đó, tôi có thể tạo ra một phiên bản nâng cao - phiên bản *Thị trấn bị nguyền rủa 2.0*, nếu bạn muốn - với các chi tiết mới mẻ, phong phú và thật nhiều lớp lang, các truyền thuyết lẫn mê tín dị đoan đặc biệt về văn hóa, tất cả đều không làm mất đi mối liên hệ với những yếu tố trong bản gốc tiếng Hà Lan. Katherine van Wyler đã đến vùng đất mới trên một trong những chuyến tàu đầu tiên của Peter Stuyvesant. Thị trấn miền quê Beek trở thành thuộc địa của những kẻ đi đánh bẫy Hà Lan ở New Beeck, sau đó được đổi tên thành Black Spring. Các nhân vật người Hà Lan trở thành người Mỹ, nhưng với bản tính thực tế của con người Hà Lan. Khăn lau bát đĩa được giữ nguyên. Con công cũng vậy. Và công chúng quất phạt đám trẻ vị thành niên, một truyền thống phổ biến và vui nhộn mà chúng tôi vẫn tổ chức thường niên ở nhiều thị trấn nhỏ trên khắp lãnh thổ Hà Lan.

Kết quả của việc làm một người Hà Lan - thực ra đây chỉ là một câu nói sáo rỗng về người dân chúng tôi mà thôi, nhưng lại là sự thật - là tôi có thể nói được nhiều thứ tiếng. Tiếng Anh cũng trôi chảy ngang ngửa tiếng Hà Lan. Điều đó cho phép tôi không chỉ đọc mà còn chỉnh sửa được bản dịch tuyệt vời của Nancy Forest-Flier và tìm thấy giọng nói của chính mình bằng tiếng Anh. Làm việc với cuốn sách bằng một thứ ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ đã mang đến cho tôi những hiểu biết mạnh mẽ và mới mẻ về cốt truyện, trong đó quan trọng hơn hết thảy là phần kết. Nó phải thực là kết. Phải khép lại. Có một đường hướng đáng sợ và tốt hơn nhiều để tôi có thể kết thúc câu chuyện này.

Và đó chính là những gì bạn vừa được đọc. Vài chương cuối, kể

từ thời điểm mọi thứ bắt đầu xuống dốc không phanh với thị trấn Black Spring, tất cả đều đổi khác. Tôi đã viết chúng bằng tiếng Anh và đã có một trải nghiệm rất tuyệt vời. Theo tôi, nó đã trở thành một cuốn sách hay hơn rồi.

Tất nhiên, tôi có nghe thấy các bạn đang tự hỏi: vậy phiên bản tiếng Hà Lan kết thúc như thế nào?

Tôi sẽ không nói đâu.

Hãy hối lộ một người Hà Lan nào đó đi - có thể họ sẽ nói cho bạn biết đấy.

Tôi muốn được nhân cơ hội này để nói lời cảm ơn đến Nancy, một dịch giả thực sự rất ưu tú và tôi rất vui khi được làm việc cùng cô ấy. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể nói hết được tầm quan trọng của một dịch giả, bởi họ đã mang đến cơ hội cho mọi người trên khắp thế giới được khám phá những thế giới mới mẻ và những điều kỳ thú trong ngôn từ. Nancy quả thực rất tuyệt vời. Và Liz Gorinsky, người đã biên tập cuốn sách này, cũng vậy. Ngay cả khi tôi và Nancy nghĩ rằng chúng tôi đã giải quyết được hết thảy những vấn đề đặc biệt liên quan tới văn hóa nảy sinh khi ta chuyển ngữ một cuốn tiểu thuyết thì Liz vẫn phát hiện ra rất nhiều điều bất thường thú vị. Liz, bạn đã giúp cuốn sách này trở thành một tác phẩm thậm chí còn hay hơn, và tôi đã học được rất nhiều điều từ bạn. Xin cảm ơn.

Những thành viên khác trong nhóm *Thị trấn bị nguyền rủa* bao gồm Oliver Johnson (biên tập viên tuyệt vời của Vương quốc Anh và cũng là một chàng trai tuyệt vời), Rod Downey, Vincent Docherty, Jacques Post, Maarten Basjes, và tất cả những con người tử tế tại Tor Books ở Hoa Kỳ, Hodder & Stoughton của Vương quốc Anh, và Luitingh-Sijthoff ở Hà Lan. Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt tới Ann VanderMeer, người mà ngoài việc tuyệt vời và tốt bụng còn giúp thúc

đẩy sự nghiệp của rất nhiều nhà văn trẻ. Ann, tôi không thể cảm ơn được hết những gì bạn đã làm cho tôi. Và cả Sally Harding, đại lý xuất bản văn học thông minh và dí dỏm nhất tôi có thể mong ước, cũng vậy. Cùng với Ron Eckel, Sally đã làm được điều gần như là không thể đối với bất kỳ nhà văn nào đến từ một đất nước nhỏ bé, xa xôi. Sally và Ron: các bạn thật tuyệt và các bạn biết điều đó mà.

Anja, sự giúp đỡ của bạn về các vấn đề thực tế quả thực là vô giá. Bạn đã trao cho tôi một cây bút thậm chí trước cả khi tôi biết được rằng mình cần phải ký tặng sách, và bạn có thể nhìn thấy những điều tôi không thể nhận ra. Chà, bạn vẫn là bộ não sáng tạo đứng sau rất nhiều phát hiện thông minh và thường xuyên nghĩ ra những giải pháp hoàn hảo khi tôi gặp khó khăn. Bạn cũng là người bạn tốt nhất trong cuộc đời tôi. Gia đình Grant: xin lỗi vì đã giết chết con chó của các bạn. Gia đình riêng của tôi: xin lỗi vì đã tàn sát... Anh yêu tất cả mọi người. Francine: đặc biệt là em. Và David, cảm ơn vì chúng ta đã luôn được sát cánh cùng nhau. Lúc nào cũng vậy.

Ngay bây giờ.

Tất cả những gì tôi nhắc đến về bối cảnh mới mẻ này không khiến Black Spring trở nên kém thực hơn chút nào. Bạn vừa từ đó bước ra mà, phải không? Và khi có mặt ở đó, bạn đã trải qua một vài thời khắc khá đen tối. Tôi không thể nói rằng đây là một cái kết quá mức có hậu cho toàn thể thị trấn.

Nếu có ghé qua New York vào một ngày nào đó, bạn có thể chọn một chiếc xe hơi và lái lên phía bắc dọc theo dòng sông Hudson. Đó là một chuyến đi tuyệt đẹp. Băng qua cầu Bear Mountain và lên đường 9W để qua Highland Falls mà tiến vào vương quốc của khu rừng Black Rock. Lực lượng nhân viên công chức tại West Point đã phong tỏa mọi thứ ở bên trái và bên phải đường 293, nơi từng là thị

trấn Black Spring. Bạn có thể tận mắt nhìn thấy nó, mặc dù hàng rào và những doanh trại ở đấy không đặc biệt thú vị gì cho lắm. Đến một lúc nào đó, sẽ có người xuất hiện và yêu cầu bạn rời đi - kiểu người mà bạn thường có xu hướng tuân theo mệnh lệnh của họ.

Thay vào đó, tôi khuyên bạn nên đi bộ tập thể dục trong mạn rừng ở phía bắc. Đấy là vùng đất gồ ghề, nhưng có vài con đường mòn và hầu hết đều dẫn đến đâu đó. Hãy lắng nghe sự im lặng. Nó có thể hơi kỳ lạ một chút, khi bạn ở một mình ngoài đó, nhưng tôi đảm bảo với bạn rằng âm thanh bạn nghe thấy chỉ là tiếng gió lùa qua những vòm cây mà thôi. Không có chim chóc gì. Cũng chẳng có quái vật.

Không có gì cả.

Nếu bạn bắt gặp một vòng tròn nấm tiên, hãy đảm bảo rằng mình sẽ nhắm mắt khi đi ngang qua nó.

Nhưng đừng nhắm quá lâu.

Bạn sẽ chẳng bao giờ biết được mình có thể gặp phải những gì đâu.

THỊ TRẤN BỊ NGUYỀN RỦA

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập	Lê Thị Thu Ngọc
BTV Nhã Nam	Phi Yến
Thiết kế bìa	Phạm Ngọc Điệp
Trình bày	Hồng Tươi
Sửa bản in	Ngân Lê

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ VIỆT NAM

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

In 2.000 cuốn, khổ 15.5x24cm tại Công ty Cổ phần In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 4240-2022/CXBIPH/13-89/PN, ký ngày 21.11.2022 và quyết định xuất bản số 1551/QĐ-PNVN của Nhà xuất bản Phụ Nữ Việt Nam ngày 22.12.2022. Mã ISBN: 978-604-390-067-5. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.